**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Lời mở](" \l "bm2)

[Hồ Thị Hải Âu](" \l "bm3)

[Yên Ba](" \l "bm4)

[Văn Cao](" \l "bm5)

[Bửu Chỉ](" \l "bm6)

[Trịnh Cung](" \l "bm7)

[Trúc Chi](" \l "bm8)

[Nguyễn Duy](" \l "bm9)

[Phạm Duy](" \l "bm10)

[Nguyễn Khoa Điềm](" \l "bm11)

[Quỳnh Dao](" \l "bm12)

[Trần Thanh Hà](" \l "bm13)

[Văn Cầm Hải](" \l "bm14)

[Lê Hữu](" \l "bm15)

[Nguyễn Thụy Kha](" \l "bm16)

[Trường Kỳ](" \l "bm17)

[Thái Kim Lan](" \l "bm18)

[Tương Lai](" \l "bm19)

[Nhật Lệ](" \l "bm20)

[Khánh Ly](" \l "bm21)

[Xin Cho Một Đời . . .](" \l "bm22)

[Hoàng Long](" \l "bm23)

[Trần Hữu Lục](" \l "bm24)

[Trương Quang Lục](" \l "bm25)

[Yoshi Michiko](" \l "bm26)

[Anh Ngọc](" \l "bm27)

[Người Hát Rong Của Thế Kỷ XX](" \l "bm28)

[Hồng Nhung](" \l "bm29)

[Phạm Phú Phong](" \l "bm30)

[Bùi Vĩnh Phúc](" \l "bm31)

[Trương Hồng Quang](" \l "bm32)

[Đỗ Trung Quân](" \l "bm33)

[Lê Minh Quốc](" \l "bm34)

[Nguyễn Quang Sáng](" \l "bm35)

[Nguyễn Trọng Tạo](" \l "bm36)

[Có Một Nhà Thơ Tên Là Trịnh Công Sơn](" \l "bm37)

[Cao Huy Thuần](" \l "bm38)

[Trần Hữu Thục](" \l "bm39)

[Đặng Tiến](" \l "bm40)

[Hà Vũ Trọng](" \l "bm41)

[Bùi Bảo Trúc](" \l "bm42)

[Hải Trung](" \l "bm43)

[Đỗ Minh Tuấn](" \l "bm44)

[Thanh Tùng](" \l "bm45)

[Hoàng Phủ Ngọc Tường](" \l "bm46)

[Hạt Bụi Và Tia Sáng](" \l "bm47)

[Căn Nhà Của Những Gã Lang Thang](" \l "bm48)

[Nguyễn Thanh Ty](" \l "bm49)

[Thế Uyên](" \l "bm50)

[Bửu Ý](" \l "bm51)

[Đèn Thắp Thì Mờ. . .](" \l "bm52)

[Cám Ơn Và Xin Lỗi](" \l "bm53)

[Nhớ Người Trong Cõi](" \l "bm54)

[\* Phụ Lục 1](" \l "bm55)

[Bài Hát Đầu Tiên](" \l "bm56)

[Vết Thương Tỉnh Thức](" \l "bm57)

[Nhật Ký Huế](" \l "bm58)

[Phác Thảo Chân Dung Tôi](" \l "bm59)

[Nhật Ký Tuổi 30](" \l "bm60)

[Cuộc Sống](" \l "bm61)

[Viết Và Thở](" \l "bm62)

[Một Cõi Đi Về](" \l "bm63)

[Tình Yêu Và Tiếng Hát](" \l "bm64)

[Tôi Luôn Sống Với Hiện Tại](" \l "bm65)

[Chữ Tài Chữ Mệnh Cũng Là Bể Dâu](" \l "bm66)

[Truyện ngắn](" \l "bm67)

[Tôi Đã Mơ Thấy](" \l "bm68)

[\* Phụ Lục 2](" \l "bm69)

[Ca Từ Trịnh Công Sơn](" \l "bm70)

[Ca Từ Trịnh Công Sơn (2)](" \l "bm71)

[Ca Từ Trịnh Công Sơn (3)](" \l "bm72)

[Ca Từ Trịnh Công Sơn (4)](" \l "bm73)

[Ca Từ Trịnh Công Sơn (5)](" \l "bm74)

[Ca Từ Trịnh Công Sơn (6)](" \l "bm75)

[Ca Từ Trịnh Công Sơn (7)](" \l "bm76)

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Lời mở**

   
Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã giã từ chúng ta, giã từ cõi tạm. Thời gian cứ trôi làm nổi xúc động trong mỗi trái tim phần nào lắng lại nhưng nó cũng giúp ta cảm nhận sâu sắc hơn sự ra đi của nhạc sĩ là một mất mát lớn.   
  
Kẻ du ca về phận người, Sứ giả của tình yêu, Người hát rong của thế kỷ 20, Phù thủy của ngôn từ... Bấy nhiêu danh xưng có lẽ cũng chưa nói hết được tấm lòng và tài năng của người nhạc sĩ độc đáo này. Từ khi ông qua đời đến nay, không kể báo chí trong và ngoài nước, ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn đã có ít nhất 5 cuốn sách được xuất bản để tưởng nhớ ông và nói về sự nghiệp của ông. Hiếm có một nhạc sĩ nào nhận được sự yêu mến và ngưỡng mộ đến thế, ngay sau khi Trịnh công Sơn qua đời.   
  
Cuốn Sách được chia làm 2 phần lớn: Phần 1\_ Những bài viết về TCS sắp xếp theo vần tên tác giả; Phần 2 \_ Sưu tập các tác phẩm văn xuôi của chính nhạc sĩ cùng một số ca từ tiêu biểu và giàu chất thơ của ông.   
  
Đây là một sưu tập về những nhận định, những tiếc thương, những hồi ức của những người đã có từng liên hệ, sống, làm việc tiếp xúc với ông qua con người thật hoặc chỉ là qua sự cảm nhận, thưởng thức nhạc của ông. Có những cảm nhận, những suy nghĩ về ông rất là riêng tư, nhưng qua đó cũng hy vọng người đọc rút tỉa được vài hình ảnh thật về một nhà nhạc sĩ tài ba.



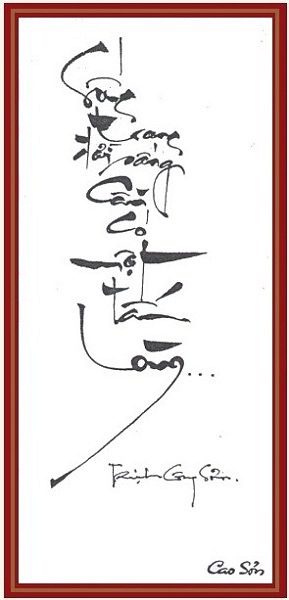
**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Hồ Thị Hải Âu**

“ Để Gió Cuốn Đi . . . "

    Hình như ai cũng có thể tìm thấy mình trong bài hát của Trịnh Công Sơn - tôi nhớ lại một lời nhận xét đầy thân ái và gần gũi của một nhạc sĩ khi nói về Trịnh Công Sơn. Và xin mượn lời nhận xét đó để làm căn cứ cho bài viết của mình. Cách đây hơn hai mươi năm, tôi đã đến với nhạc Trịnh Công Sơn một cách hết sức vô tình và bột phát với những lời ca dễ thương như thế này: "Cây có cành bầy chim làm tổ. Sông có nguồn từ suối chảy ra. Tim mỗi người là căn nhà nhỏ. Tình nồng thắm như mặt trời xa...". Lời ca đã khiến cho tuổi thơ tôi bay lên trong những giấc mơ hồng êm ái, dịu ngọt và. . . điều quan trọng là trong giấc mơ đó không còn tiếng bom. Thời đó, bài hát Em sẽ và mùa xuân của mẹ lập tức được người nghe đón nhận hết sức nồng nhiệt và nhanh chóng được lan truyền rộng rãi trong cộng đồng. Bên cạnh những bài hát như Em đi đưa cơm cho mẹ đi cày hay Thiếu nhi thế giới vui liên hoan... vang đầy hơi thở và hào khí của một thế hệ thiếu nhi Việt Nam trong những tháng năm đạn bom ác liệt, thể hiện một ý thức trách nhiệm và ý thức công dân của những chủ nhân “nhí" trong hoàn cảnh khó khăn của đất nước. *Em sẽ là mùa xuân* của Trịnh Công Sơn đã đưa các em trở về với bản ngã tuổi thơ , *Trẻ em như búp trên cành...* Mềm mại như mùa xuân hạnh phúc của mẹ, ca khúc viết cho thiếu nhi thời ấy của Trịnh Công Sơn như mở ra một trang mới, dự báo một chân trời hạnh phúc của cả dân tộc. Hai mươi năm đã qua đi, các em nhỏ Việt Nam vẫn tiếp tục yêu thích ca khúc đó, và tôi cũng thế.   
  
Càng ngày tình yêu của tôi đối với nhũng ca khúc Trịnh Công Sơn càng trở nên ám ảnh, không sao dứt được. Cũng như bao thiếu nữ khác tôi hát nhạc Trịnh Công Sơn, những tình khúc buồn của tuổi mười tám rất giàu xúc cảm: *"Ngoài hiên mưa rơi rơi, lòng ai như chơi vơi, Người ơi hoen ướt mi ai rồi”...* Buồn! Nhạc của Trịnh Công Sơn là vậy. Những trái tim nào biết yêu mà chẳng biết buồn. *. .* và lúc buồn thì anh sẽ làm bạn tâm tình rất đỗi dịu dàng. Trịnh Công Sơn có một tình yêu thật sâu sắc và bao dung, như thể tâm hồn anh đã được “thiền" nên trải lòng yêu thương vô bờ bến tới mọi thân phận. Anh hiểu đến tận cùng giá trị thực của một kiếp sống trước cái vô tận của vũ trụ nên lòng anh độ lượng như thế này: “Y*êu em phụ rẫy trong ta, yêu em yêu thêm tình phụ, yêu em lòng chợt từ bi bất ngờ...".* Yêu em cả khi em phụ bạc để rồi cảm thấy trái tim từ bi độ lượng. *. .* Có lẽ chính cái tinh thần cao thượng nhân ái đến mức có vẻ như thủ tiêu đấu tranh trong anh, làm cho những ca khúc của anh mang màu sắc Phật giáo, giai điệu đều đều, trầm buồn như kinh cầu mà rất đọng trong lòng người nghe.   
  
Có rất nhiều bài báo viết về anh, một Trịnh Công Sơn- với những bài hát mang đầy ý thức trách nhiệm công dân như *Nối vòng tay lớn, Hãy đi cùng nhau, Đại bác ru đêm. . .* Rồi sau này là *Huyền thoại Mẹ, Hà Nội mùa thu...* Phản chiến, ngợi ca hoà bình, ngợi ca quê hương đất nước bằng những ca khúc đã trở nên quá phổ biến và lừng danh trong cả nước có lẽ cũng không nhiều nhạc sĩ làm được điều này .   
  
Người ta nói đến Trịnh Công Sơn như là một nghệ sĩ của tình yêu, bởi lẽ đa phần ca khúc của anh đều ngợi ca, hoặc đau đớn, ngậm ngùi về một mối tình nào đó: “C*hiều nay còn mưa, sao em không lại, nhớ mãi trong cơn đau vùi, làm sao có nhau..." (Diễm xưa)*. Có người còn bảo: “Thích hát nhạc TCS vì nhạc anh cô liêu”... Cũng như số đông, tôi yêu những bài hát của Trịnh Công Sơn. Yêu đến ám ảnh tâm hồn tôi, nhưng không thể cắt nghĩa. Anh mở lối cho ta đi vào đường đời muôn nẻo: “*Em đi về chiều mưa* ướt *áo, đường phượng bay mù không lối vào"...* Hay như *"Gió heo may đã về, chiều tím loang vỉa hè, và gió hôn tóc thề...".* Trong những bài hát này của anh, có ai đó nhận xét: “Nó không có chính trị”. Cũng phải thôi, có những lúc mỗi chúng ta tạm tách khỏi cộng đồng để tự đối diện với chính mình: buồn vui riêng mình... Và lúc đó những ca khúc của TCS thầm thì bên tai. Chẳng thế, mà anh có rất nhiều bài ru: *Ru ta ngậm ngùi, Tôi* ru *em ngủ, Ru tình* . *Ru em từng ngón xuân nồng .* Ở một ca khúc ru, anh đã viết những ca từ như thế này: “*Ru em đầu con gió, em hong tóc ven hồ. Khi sen hồng mới* nở, *nhụy đời ôi thơm quá...”* Tình yêu thương đối với con người của anh mới cao quý làm sao, anh nâng niu và ngợi ca cái đẹp nguyên sơ của người con gái “*Nhụy đời ôi thơm quá".* Còn sự tôn vinh con người nào cao hơn thế! Tuy nhiên TCS cũng rất thẳng thắn, thức tỉnh chúng ta phải đối mặt trước những nỗi đau đời - nỗi đau nhân loại bất kể thời đại nào: “*Một lần nằm mơ, tôi thấy tôi qua đời"(Bên đời hiu quạnh),* hay “*Đôi khi thấy trăm vết thương. Rồi như đángây ngô..."* Tôi bị ám ảnh bởi ca khúc Trịnh Công Sơn, vì ở đó chứa đầy vẻ liêu trai, phiêu diêu đến độ có người bảo: “Lời ca của TCS cứ lẩn thẩn, vẩn vơ thế nào ấy“. Nhưng thực ra, anh gửi gắm trong những lời ca tưởng dễ dãi như đồng dao con trẻ là cả một triết lý về con người: “*Người ta là hoa của đất”, “Sống gửi,* thác về...”, bộc lộ rõ trong nhiều ca khúc như *Chiếc lá thu phai, Biết đâu nguồn cội, Ở trọ,* Một cõi đi về... Dễ hiểu và khó hiểu, bởi âm nhạc của Trịnh Công Sơn là kết hợp của những thanh âm đã siêu thoát làm lay động nơi sáng láng nhất của sự giác ngộ con người như tiếng kinh cầu, đồng thời âm nhạc của anh lại là những giai điệu mộc mạc đơn giản như lời ru, như đồng dao *. . .*  
Những giai điệu nguyên sơ của cuộc sống con người. Nhiều lúc tôi cứ ray rứt: Chắc Trịnh Công Sơn phải khổ lắm, phải đọa đày lắm để đi hết các nẻo buồn vui con người, để chia sẻ những sướng khổ với nhân quần, an ủi động viên con người vượt qua nỗi đau. với triết lý “nỗi đau đời là tất yếu”, là từ khi “Mẹ cho mang nặng kiếp làm người” (Gọi tên bốn mùa) nên hãy thanh thản đón nhận *"Dù thật lệ rơi, lòng không buồn mấy ...”(Bên đời hiu quạnh).* Để rồi ta sẽ sống nhân ái hơn, có ích hơn: “*Sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không?”.* Kết cục lại là thế: *Một tấm lòng* dẫu chỉ để g*ió cuốn đi...*  
  
Anh là kẻ ham chơi lãng tử quên mệt mỏi trong cuộc sống “*Hãy cứ vui chơi cuộc đời,đừng cuồng điên mơ trăm năm sau..."* và anh còn là người khổ hạnh san sẽ nỗi đau với nhân quần, để tâm hồn chúng ta được thanh thoát.   
  
Nghe Trịnh Công Sơn không dễ. Phải là khi gạt bỏ được mọi sự xô bồ ra bên ngoài khung cửa. Phải là khi đừng quá vui. Chỉ ta với âm nhạc của anh thôi đối diện. Khi buồn, thì lời ca trong *Kinh khổ* của anh sẽ làm cho ta được an ủi. Khi vui thì lời ca của anh sẽ giúp ta đừng thái quá, âu đó cũng là cái đạo của người nghệ sĩ đích thực - dìu dắt tâm hồn ta đi trọn cuộc đời với những nỗi buồn vui.



**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Yên Ba**

Phố Trịnh

   
      Trong nhiều ca khúc của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn về quê hương, thân phận, tình yêu, ngoài vô số những ẩn dụ về sự mong manh, cõi vô thường, sức mạnh của lời *ru...* có một hình ảnh khi thì thấp thoáng, khi thì trực diện trong nhạc của ông, như một ám ảnh. Đó là ám ảnh phố, một cõi riêng của Trịnh Công Sơn. Những phố trong âm nhạc của Trịnh Công Sơn dường như chính là nơi chốn hẹn gặp của ông với những người nghe nhạc ông.   
  
Nhưng trước hết, phố trong âm nhạc Trịnh Công Sơn là nơi hẹn gặp của những người tình.   
  
Một ngày kia, người tình trong một ca khúc của Trịnh Công Sơn tìm về nơi hẹn xưa trong *Khói trời mênh mông: “Ta về nơi đây. Phố xưa dấu đạn. Gió trời lênh đênh. Nhớ con phố hẹn..*.”. Phố là nơi những người tình xưa theo lối kỷ niệm tìm về. Cho dù có thể là em không còn đó, nhưng dư hương của những ngày cũ thì vẫn còn đây trong *Hoa vàng mấy độ: “Một thoáng hương bay, bên trời phố hạ”.* Có thế chỉ là một thoáng gặp tình cờ, thời gian trôi đi không thể níu kéo những kỷ niệm cũ, cái còn lại chỉ là một hình ảnh rực rỡ: *“Em cười đâu đó, trong lòng phố xá đông vui”.* Kỷ niệm là mong manh, nhưng chính cái mong manh ấy, biết đâu lại làm nên sức nặng của kỷ niệm.   
Phần lớn trong hành trang những tình khúc của Trịnh Công Sơn nặng một chữ "chia xa”. Và dĩ nhiên, phố là nơi chứng kiến những cuộc chia xa ấy. Lý do nhiều khi chỉ là chuyện thường nhật mà khiến cho những ngày *Yêu dấu tan theo: “Em theo đời cơm áo, mai ra cùng phố xôn xao”.* Có khi chỉ là một lời chào thật nhẹ nhõm trong *Quỳnh hương: “Thôi chào em, về giữa phố xá thênh thang”.* Nhưng có khi *c*ũng chẳng vì một lý do gì, chẳng một ai có lỗi mà vẫn phải xa nhau. Chỉ còn lại một người trong một *Đêm thấy ta là thác đổ,* chợt nhớ đóa hoa tường vi, vậy mà *"Bàn tay ngắt hoa từ phố nọ, giờ đây đã quên vườn xưa".* Và bởi không còn người xưa cho nên: “*Chiều* một *mình qua phố, âm thầm nhớ nhớ tên em”.* Nỗi nhớ quặn thắt ấy chỉ có ở nơi những người biết rằng cuộc tình mình đã vĩnh viễn ra đi không bao giờ trở lại. *Chiều một mình qua phố* là một trong số ít ca khúc mà Trịnh Công Sơn viết trực tiếp về phố và chỉ còn lại một người... Không chỉ có Anh cảm thấy đau mà Em cũng trống vắng trên phố khi chỉ còn lại một mình, khi bỗng nhiên *Nghe những tàn phai: “Chiều nay em ra phố về. Thấy đời mình là những đám đông. Người chia tay nhau cuối đường”.* Đó là cái cảm xúc thường thấy khi chỉ vắng đi một người mà bỗng thấy *Bên đời hiu quạnh: “Giật mình nhìn quanh, ở phố xa lạ”.*  
Nhưng phố cũng là nơi mời gọi những con người mỏi mệt trở về. Những ca khúc về thân phận con người của Trịnh Công Sơn thấp thoáng hình ảnh phố như một nơi chốn mà con người có thể tìm thấy một chút bình yên. Đó là *"Về trong phố xưa tôi nằm. Có lần nghe tiếng ru bên vườn”* và “Nhiều đêm muốn quay về ngồi yên dưới mái nhà” trong Lời thiên thu gọi. Đó cũng là cái cảm quan hết sức lạ lùng: "Trời đất kia có hay ta về. Một phố hồng, một phố hư không". Cùng với cái cảm quan Nghiêng này mà qua ca từ của Trịnh Công Sơn, phố đã mang một linh hồn: "Ngày thu đông, phố xưa nằm bệnh. Đàn chim non, réo bên vườn hoang”. Như vậy, phố không còn là phố nữa rồi!   
Không chỉ mong manh hư ảo, phố trong âm nhạc Trịnh Công Sơn đôi khi cũng thật cụ thể nơi những miền đất mà ông đặt chân qua. Khi Nhìn những mùa thu đi, có thể thấy những phố nhỏ của thành phố quê hương ông, nơi có "Gió heo may đã về, chiều tím loang vỉa hè". Về trên phố cao nguyên ngồi gợi nhớ những phố núi Bảo Lộc nơi Trịnh Công Sơn đã có một thời dạy học với bước chân của những nàng Ơ Bai... nhưng đậm hơn cả là những đường phố của Huế, Sài Gòn và Hà Nội, một nơi mà Trịnh Công Sơn đang sống và một nơi ông có nhiều kỷ niệm. Em còn nhớ hay em đã quên những đường phố của Sài Gòn, hỡi người đã ra đi? Những con đường nằm nghe nắng mưa ấy đã quen bàn chân em qua và gọi em trở lại. Gọi em trở lại còn là một cơn mưa bất chợt của Sài Gòn, hay cơn mưa dầm dề của Huế ngày trước đã là cơn cớ để chúng mình đứng chung dưới một mái phố nào đó: “Trong lòng phố mưa đêm trói chân. Dưới hiên nhìn nước dâng tràn. Phố bỗng là dòng sông uốn quanh"... Còn đối với Hà Nội, thành phố mà đôi lần ông ghé chân qua, Trịnh Công Sơn cũng có những hoài niệm về "Cây bàng lá đỏ, nằm kề bên nhau, phố xưa nhà cổ, mái ngói thâm nâu". Những hoài niệm ấy trỗi dậy khi thu về và nhẹ như gió thoảng: “Mùa cốm xanh về, thơm bàn tay nhỏ, cốm sữa vỉa hè, thơm bước chân qua”. Chỉ là một cảm nhận ước lệ, không rõ ràng, mà cũng khó có thể giải thích một cách ngọn ngành, thế nhưng bao giờ người Hà Nội vẫn nhận ra đó chính là vỉa hè của Hà Nội mà thôi. Như một họa sĩ tài ba, Trịnh Công Sơn cũng xuất thần khi ông vẽ phố Hà Nội bằng ngọn bút thuỷ mạc trong *Đoản khúc thu Hà Nội: “Nhoà phố mong manh, nhoè phố mưa”.* Chỉ một người yêu phố Hà Nội lắm mới có được cái nét vẽ thần sầu ấy!   
  
Không như nhiều nhạc sĩ khác, Trịnh Công Sơn thường tự viết lấy ca từ cho các ca khúc của mình, chỉ trừ một hai bài phổ thơ của Bùi Giáng và của Trịnh Cung bạn ông. Bởi vậy mà có thể nói rằng thế giới phố trong các ca khúc của Trịnh Công Sơn là do chính ông sáng tạo ra. Họa sĩ Bùi Xuân Phái, qua tranh ông, đã tự mình tạo ra một phố thứ 37 của Hà Nội mang tên Phố Phái. Trịnh Công Sơn, bằng âm nhạc của mình, cũng đã sáng tạo ra một Phố Trịnh trong cái vũ trụ nhạc đa diện đa chiều của ông. Như một tài năng, vốn dĩ rất hiếm hoi trong cuộc đời này, Trịnh Công Sơn đã làm được cái điều mà rất ít người làm được: mỗi người đều có thể tìm thấy trong phố của ông, phố của riêng mình!.



**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Văn Cao**

Trịnh Công Sơn Người Thơ Ca

   
Tôi gọi Trịnh Công Sơn là người thơ ca (Chantre) bởi ở TCS, nhạc và thơ quyện vào nhau đến độ khó phân định cái nào là chính, cái nào là phụ. Và bởi TCS đã hát về quê hương đất nước bằng cả tấm lòng của một đứa con biết vui tận cùng những niềm vui và đau tận cùng những nỗi đau của Tổ quốc mẹ hiền.   
  
Mãi hơn một năm sau ngày 30 tháng 4, chúng tôi mới thật sự mặt nhìn mặt, tay cầm tay lần đầu, nhưng tôi có cảm giác như chúng tôi đã là bạn của nhau từ bao giờ, mặc dù giữa tôi và TCS còn cả một thế hệ đệm. Nói cách nào đó, tôi đã gặp TCS từ những ngày đất nước còn chia hai miền và còn chìm trong khói lửa. Tôi muốn nhắc đến ở đây một kỷ niệm không thể quên ở nhà một người bạn trẻ. Đêm ấy lần đầu tiên tôi nghe (cũng có nghĩa là gặp) Trịnh Công *Sơn...* Những bạn trẻ hát cho tôi nghe gần suốt đêm hàng loạt ca khúc Trịnh Công Sơn (không biết họ học ở đâu?), hát say sưa đến nỗi đứt cả dây của cây đàn ghi-ta duy nhất trong nhà.   
  
Trong âm nhạc của TCS, ta không thấy dấu vết của âm nhạc cổ điển theo cấu trúc bác học phương Tây. TCS viết hồn nhiên như thể cảm xúc nhạc thơ tự nó trào ra. Nói như nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát, một người bạn già của tôi, “*Trịnh Công Sơn viết dễ như lấy chữ từ trong túi ra".* Cái quyến rũ của nhạc Trịnh Công Sơn có lẽ là chính ở chỗ đó, ở chỗ không định tạo ra một trường phái nào, một triết học nào, mà vẫn thấm vào lòng người như suối tưới. Với những lời, ý đẹp và độc đáo đến bất ngờ hôn phối cùng một kết cấu đặc biệt như một hình thức của dân ca hầu như không thay đổi, Trịnh Công Sơn đã chinh phục hàng triệu con tim, không chỉ ở trong nước mà ở cả bên ngoài biên giới. Và nếu tôi không lầm thì dấu ấn của TCS đã ít nhiều in trên các tác phẩm của một số nhạc sĩ thời kỳ sau 1975..   
  
Có lẽ cũng không cần nghe lại nữa, dù bây giờ và sau này TCS có in thêm, một lần là đủ, từ cái đêm chiến tranh ấy, tôi biết mình đã gặp một tâm hồn chị em sẽ chia *Một cõi đi về.*Và tôi viết lời bạt này cho tập nhạc của TCS như giữ một lời hẹn thầm chưa ngỏ, lời hẹn của một tri âm với tri âm...  
  
Đây là Lời Bạt cho tập sách *Trịnh Công Sơn:* Em *còn nhớ hay* em *đã quên.* Nxb Trẻ 1991. Đầu đề do chúng tôi đặt (BT)



**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Bửu Chỉ**

Tôi Phát Biểu Về Trịnh Công Sơn Và Những Ca Khúc Phản Chiến Của Anh

Lúc 12 giờ 45, ngày 01 tháng 4 năm 2001, Trịnh CôngSơn đã ra đi. Trái tim nhân ái và nhạy cảm ấy đã ngừng đập; bộ óc đầy mỹ cảm và sáng tạo ấy đã thôi vận động. Anh đã để lại cho bạn bè và những người hâm mộ anh một nỗi tiếc thương vô hạn. Một sự mất mát lớn, một khoảng trống không gì bù đắp nổi cho nền âm nhạc hiện đại Việt Nam. Một nhạc sĩ nổi tiếng cùng thời đã nhìn nhận một cách vô tư rằng Trịnh Công Sơn là người viết tình ca hay nhất thế kỷ của Việt Nam. Nói về sự ra đi của anh, những người mến mộ còn ở lại cái cõi trần ai này đã bày tỏ bằng nhiều cách với nhiều ý nghĩa khác nhau. Nhưng nói bằng cách gì và với ý nghĩa nào thì cũng không thể làm vơi đi được nỗi đau thương và mất mát ấy. Rõ ràng là có một sự biến mất về hình hài vật chất mà cha mẹ anh đã tạo nên anh. Quy luật tự nhiên của vũ trụ vô tình vốn hữu sinh thì hữu diệt, hữu hình thì hữu hoại. Nhưng mà thật ra anh vẫn ở lại, ở lại mãi mãi với nền âm nhạc, với nền văn minh và văn hóa nước nhà. Cả một đời làm việc sáng tạo cật lực, anh đã góp được vào trong sự nghiệp nghệ thuật chung hơn 600 ca khúc. Một sự nghiệp đồ sộ. Và đây chính là cái phương tiện, cái quyền năng đã giúp anh chống lại định mệnh. Cái định mệnh của đời người vốn khắc nghiệt và độc ác đã chưa từng bao giờ cho phép ai sống đến tận cùng niềm vui và nỗi khát vọng sống như chính mình mong muốn.   
  
Đối với cộng đồng xã hội, một khi anh nằm xuống, anh đã thanh thỏa hết mọi "trái khoản" một cách sòng phẳng với trần gian. Một đời mình anh đã làm hết mọi điều mà anh mong muốn, và đã ra đi đúng lúc. Còn tất cả những gì mà anh đã để lại cho cuộc đời, nó sẽ cứ tồn tại một cách hiển nhiên và minh bạch. Không có gì đáng trách và cũng không có gì phải hồ nghi cả.   
  
Thiên tài ư? Anh đâu cần cái hư danh ấy. Anh là anh, chính điều này mới lớn lao. Vả lại, chính hậu thế vốn rộng lòng và trong sáng hơn đương thời sẽ quyết định điều này. Nhưng dù gì thì gì, đấy vẫn là hư danh. Cái hư danh khiến cho những con người đầy tham vọng sẽ vật lộn, tranh giành nhau một cách đau khổ. Mà thật ra chưa khi nào, dù một lần anh đã thầm ước mơ đến cái tên gọi đầy sân hận đó.   
  
Nhân cách của anh? Tôi sẽ trả lời rằng Trịnh Công Sơn là một nhạc sĩ đầy nhân cách. Còn lớn hay nhỏ ư? So với ai? - Người đời vốn hay chấp về hình tướng, mà hình tướng thì thường làm cho con người mê.   
Tôi nói nhân cách của Trịnh Công Sơn nó đầy đủ ở trong thái độ nghệ thuật của anh. Thái độ nghệ thuật này luôn nhất quán ở trong sáng tạo nghệ thuật của anh mà chưa hề khi nào vong thân hay thoái hóa biến chất cho đến phút cuối cùng. Khẳng định về một điều như thế đối với một người đang còn sống thật khó. Nhưng đối với một người đã nằm xuống ta sẽ không còn phải lo sợ rằng họ còn có thể tốt hay xấu, còn có thể đúng hay có thể sai, xứng đáng hoặc không xứng đáng nữa.   
  
Một con đường dẫn nhập vòng quanh như vậy đối với tôi là cần thiết, để dọn đường vào vấn đề mà tôi đã tự đặt ra cho mình: Trịnh Công Sơn và nhạc phản chiến của anh. Trong quá trình trình bày vấn đề này, tôi sẽ cố gắng làm toát ra cái tài năng và nhân cách hiếm có của anh nổi bật lên trên cái bối cảnh Việt Nam máu và nước mắt, khói lửa và nỗi kinh hoàng trong cuộc chiến dai dẳng và khốc liệt thời bấy giờ. Một cuộc chiến tranh mang tính tất yếu lịch sử của một dân tộc bị áp bức. Và Trịnh Công Sơn đã xuất hiện trong bối cảnh đó như lương tâm của một con người mang trái tim nhân ái, nhạy cảm. Anh biết nói lên những cảm xúc nồng nhiệt của mình đối với quê hương dân tộc.   
  
Tôi sẽ không nói đến những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn với tư cách một nhà phê bình văn học về lời nhạc, cũng như không phải trong tư cách của một nhà nghiên cứu âm nhạc đối với nghệ thuật âm thanh của anh. Mà với tư cách của một người chứng, sống cùng thời và từng sinh hoạt với anh. Tôi sẽ nói về thái độ dấn thân bằng âm nhạc của Trịnh Công Sơn trong công cuộc vận động hòa bình cho đất nước đầy tuyệt vọng, nhưng cũng đầy ý nghĩa và giá trị nhân bản đó. Nghĩa là nói về một Trịnh Công Sơn nghệ sĩ đích thực, một công dân nước Việt mang tình yêu chân thực đối với quê hương vào cuộc. Khẳng định anh trong .ý nghĩa này là khẳng định sự đóng góp của anh vào trong những giá trị văn hóa, văn minh của cả nước. Một Việt Nam luôn xây dựng trên nền tảng con người và hòa bình.   
  
Thế nào là nhạc phản chiến, và phản chiến như thế nào?   
  
Phản chiến ở đây là bày tỏ thái độ của mình không tán thành chiến tranh, và sự không tán thành này có nghĩa là một sự đồng cảm, chia sẻ với những con người đang phải gánh chịu những nỗi mất mát, đau thương trong chiến tranh. Đồng cảm mà không đứng ở ngoài, đứng ở một bên; mà đứng ở cái thế chung cùng một phận, một định mệnh. TCS không nhân danh một "isme" nào cả; cũng không chủ trương chống lại một “isme" nào cả. Hoặc có chăng là anh nhân danh cái gọi là "humanisme", xu hướng nhân bản.Mà thật ra cũng chỉ là một cách gọi đấy thôi. Nói cho cùng, đó là tất cả những gì anh cảm xúc, tất cả những gì vang vọng trong tâm khảm của anh từ một thực tại máu xương của đồng bào. Đỗ Phủ ngày xưa ở bên Tàu làm thơ bày tỏ sự xót thương đối với hàng vạn con đỏ đang bị dìm trong máu lửa chiến tranh mà người đời sau cho rằng ông có tinh thần chống chiến tranh là vậy. Thật ra ông chỉ muốn nói lên niềm xúc động sâu xa của mình đối với thời thế, mà ở đằng sau cái nỗi niềm này không tiềm chứa một ý thức, một tinh thần cơ hội nào.   
  
Tắt một câu, trong dòng nhạc phản chiến của mình, Trịnh Công Sơn đã chẳng có một toan tính chính trị nào cả. Mà tất cả là làm theo mệnh lệnh của con tim mình, một con tim thương đời, thương người, thương quê hương, dân tộc một cách chân thành. Và một khi anh đã vĩnh viễn nằm xuống yên nghỉ thì câu khẳng định này đã trở nên hùng hồn hơn.   
Ta sẽ thấy mệnh lệnh của trái tim này đi xuyên suốt trong tất cả các sáng tác thuộc dòng nhạc phản chiến của anh. Trước hết ta có thể tạm sơ lược về con đường sáng tác các ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn như sau:   
- Ý thức phản chiến trong ca khúc của Trịnh Công Sơn đã manh nha vào những năm 1965, 1966. Trong giai đoạn này đã cho ra đời tập ca khúc *Ca khúc Trịnh Công Sơn (*Thần thoại quê hương, tình yêu và thân phận) do An Tiêm xuất bản 1966. Sau đó phát triển dần trong tập *Ca khúc da vàng* vào cuối 1966 và đầu 1967, tập *Kinh Việt Nam* năm 1968, tất cả đều do anh tự ấn hành lấy. Cùng với những cuộc xuống đường rầm rộ của thanh niên, sinh viên, học sinh đô thị miền nam Việt Nam chống Mỹ và chế độ cũ đòi hòa bình, độc lập, thống nhất đất nước, anh đã cho xuất bản tập ca khúc *Ta phải thấy mặt trời* vào năm 1970 (Tự ấn hành dưới cái tên Nhà xuất bản Nhân Bản). Năm 1972, khi tình hình chiến sự ở miền Nam Việt Nam ngày càng leo thang đến độ khốc liệt nhất, anh đã cho ra đời tập *Phụ khúc da vàng* (Tự ấn hành dưới cái tên Nhà xuất bản Nhân Bản). Đây là tập cuối cùng của dòng nhạc phản chiến của anh. Tổng kết tất cả gồm 5 tập, với 58 ca khúc, chưa kể những bài rời được sáng tác ngay trong những cuộc xuống đường cùng thanh niên, sinh viên, học sinh Huế.   
  
So với những tình khúc mà Trịnh Công Sơn đã sáng tác được trong suốt cuộc đời mình cho đến lúc qua đời, số lượng của những ca khúc phản chiến tương đối ít. Nhưng chính những ca khúc này đã làm cho danh tiếng của anh sáng lên một cách chói lọi. Phải nói là độc sáng. Và chính trong cái vầng hào quang làm nền này, tình khúc của Trịnh Công Sơn tiếp tục sáng giá cho đến hôm nay và mai sau. Chính những ca khúc phản chiến thời bấy giờ đã chắp cánh cho danh tiếng của anh bay ra khỏi biên giới Việt Nam để đến với thế giới, đặc biệt là Nhật Bản. Nơi xứ sở này anh đã từng có những “Đĩa Vàng". Và lưu danh trong bộ từ điển Bách khoa Pháp Encyclopédie de tous les pays du mon de.   
  
Thật vậy, vào những năm 58, 59, 61, 62, những tình khúc như ướt mi, Thương một người, Nhìn những mùa thu đi, Biển nhớ v. v. . . đã bắt đầu nổi tiếng trong những phòng trà ca nhạc ở miền Nam. Nhưng phải chờ đến những năm 65, 66, 67 khi tiếng hát của Trịnh Công Sơn cất lên trong các giảng đường Đại Học Sài Gòn và Huế, trước hàng ngàn sinh viên học sinh cuồng nhiệt, với những ca khúc trong các tập Ca khúc Trịnh Công Sơn và Ca khúc da vàng, cái tên Trịnh Công Sơn đã trở thành một hiện tượng. Hiện tượng Trịnh Công Sơn.   
  
Những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn được chép để chuyền tay, được in ra băng cassette, hoặc băng từ loại lớn, còn gọi là băng Akai... Nghĩa là mọi hình thức phổ biến, phương tiện phổ biến đều được tận dụng. Người ta nghe nhạc phản chiến Trịnh Công Sơn trong quán cà phê, người ta nghe trong những cuộc sinh hoạt tập thể của thanh niên, thậm chí người ta nghe trong khuê phòng và nghe ở cả những tiền đồn heo hút . . .   
  
Dàn trải trên nền một điệu Blue buồn đau và uất nghẹn, với nhịp hát kể Recitativo, ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn vút lên:   
  
Ôi chinh chiến đã mang đi bạn bè   
Ngựa hồng đã mỏi vó chết trên đồi quê hương   
Còn có ai không còn người, ôi nhân loại mặt trời   
Và em tôi này đôi môi xin thương người   
Ôi nhân loại mặt trời trong tôi... (Xin mặt trời ngủ yên - Ca khúc Trịnh Công Sơn)   
  
Và,   
  
...Giọt nước mắt thương con, con ngủ mẹ mừng   
*Giọt nước mắt thương sông ấp ủ rêu rong*  
*Giọt nước mắt thương đất, đất càn cỗi bao năm*  
*Giọt nước mắt thương dân, dân mình phận long đong*   
*(Giọt Nước mắt cho quê hương* - *Ca khúc Trịnh Công Sơn)*  
  
Rồi,   
  
*Mẹ ngồi ru con đong đưa võng buồn năm qua tuổi mòn*  
*Mẹ nhìn quê hương nghe con mình buồn giọt lệ ăn năn.*  
*Giọt lệ ăn năn đưa con về trần tủi nhục chung thân...*   
*(Ca dao Mẹ* - *Ca khúc Trịnh Công Sơn)*  
  
Hay từ một hiện thực vừa mới xảy ra trong thành phố.   
  
*Ghế đá công viên dời ra đường phố.*  
*Người già co ro chiều thiu thiu ngủ.*  
*Người già co ro buồn nghe tiếng nổ.*  
*Eng bé loã lồ khóc tuổi thơ đi...*   
*(Người già em bé* - *Ca khúc Trịnh Công Sơn)*  
  
Và với *Phúc* âm *buồn, Tuổi đá buồn v.v...* Tiếng hát Trịnh Công Sơn như một sợi dây vô hình đã nhanh chóng nối kết những tâm trạng riêng, những số phận riêng của người dân đô thị miền Nam vào trong một tâm trạng chung, một số phận chung. Tâm trạng và số phận này là gì? Đó là tâm trạng và số phận của những con người Việt nam đã từng bị lừa, họ là nạn nhân của bạo lực vô minh, mà niềm tin và hi vọng của họ đã trải qua bao lần bể dâu. Đối với họ, mọi khát vọng, mọi dự phóng đều là hư vô. Họ đang vẫy vùng trong một cảnh sống đầy máu xương, mất mát tang tóc của một cuộc chiến tranh phi lý mà lối thoát chưa một lần thấy loé sáng ở cuối con đường hầm cuộc đời tăm tối đó.   
  
Tôi cho rằng, bằng một khả năng cảm nhận sắc bén bẩm sinh, anh đã dễ dàng biến những cảm nhận riêng của mình thành của chung. Bằng một phương cách biểu hiện rất khéo do ở chỗ sử dụng những ẩn dụ, những hình tượng rất mới, anh đã gây được những ấn tượng mạnh cho người nghe, và đặc biệt khi cần phải đối kháng với một thực tại mà anh không thể nào vãn hồi được, anh dựng một thần thoại. Nhờ thế mà tiếng nói của anh dễ dàng lọt vào lòng người, và dễ dàng được đồng cảm.   
  
*Người nằm co như loài thú khi mùa đông về*  
*Người nằm yên không kêu than buốt xương da mình*  
*Từng tiếng người nhiều tiếng người gọi hoài giữa đêm...*  
*Người còn đó nhưng lời nói rơi về chân đồi*  
*Người còn đó nhưng trong tim máu tuôn ra ngoài*  
*Nhuộm đất này nhuộm cho hồng hạt mầm trót vay.*   
*(Phúc* âm *buồn* - *Ca khúc Trịnh Công Sơn)*  
  
Bằng một định hướng, cũng như một phương pháp sáng tác như đã được trình bày ở trên, Trịnh Công Sơn đi vào giai đoạn *Ca khúc da vàng.* Ở đây, những cảm nhận về quê hương và thân phận đã trở nên mãnh liệt hơn, quặn thắt hơn và đôi khi dẫn đến sự phẫn nộ. Từ *Ngày dài trên quê hương, Người con gái Việt Nam, Đại bác ru đêm* cho đến *Tôi sẽ đi thăm, Tình ca người mất trí, Hãy nói giùm tôi, Gia tài của mẹ. . .* đã nói lên điều đó *.*  
Ta hãy nghe:   
  
*Người nô lệ da vàng ngủ quên ngủ quên trong căn nhà nhỏ*   
*đèn thắp thì mờ*   
*ngủ quên quên đã bao năm*   
*ngủ quên không thấy quê hương.*  
*Bao giờ đập tan gông cùm xiềng xích vô hình trói buộc dân ta*  
Bao *giờ đập tan gông cùm xiềng xích vô hình trói buộc tự do. .* .   
(*Đi tìm quê hương* - *Ca khúc da vàng)*  
*Hãy sống giùm tôi hãy nói giùm tôi hãy thở giùm tôi*  
*Thịt da này dành cho thù hận*   
*cho bạo cường cho tham vọng của một lũ điên...*   
*(Hãy nói giùm tôi* - *Ca khúc da vàng)*  
  
Tiếng hát đã tạo nên những hiệu quả trong đời sống xã hội thật sự. Nó đã làm cho một số không ít thanh niên nhìn ra cái bản chất phi nhân và tàn bạo của cuộc chiến khiến họ đi đến hành động tiêu cực. Dưới con mắt của những người cầm quyền, TCS là một kẻ phá hoại tinh thần chiến đấu của anh em binh sĩ.   
  
Ở miền Nam lúc bấy giờ cường độ của cuộc chiến càng lúc càng gia tăng. Người Mỹ ra sức củng cố chế độ cũ và đẩy mạnh cuộc chiến. Chiến tranh càng lan tràn khắp nơi một cách khốc liệt. Năm 1968, với cuộc chiến Mậu Thân, nhiều thành phố ở trên khắp miền Nam đã trở thành bãi chiến trường *.* "Con người trong tôi" - của Trịnh Công Sơn lại tiếp tục lên tiếng mỗi lúc một khẩn thiết hơn:   
  
*Xác người nằm trôi sông phơi trên ruộng đồng*  
*Trên nóc nhà thành phố trên những đường quanh co*  
*Xác người nằm bơ vơ dưới mái hiên chùa*  
*Trên giáo đường thành phố trên thềm nhà hoang vu...*   
*(Bài ca dành cho những xác người* - *Ca khúc da vàng 2)*  
  
Và trong cái cảnh tượng trần gian là một lò sát sinh đó, đã có những người mẹ, những người chị lâm vào trong một trạng thái tâm thần bệnh lý;   
  
*... Mẹ vỗ tay reo mừng chiến tranh*  
*Chị vỗ tay hoan hô hòa bình*  
*Người vỗ tay cho thêm thù hận*  
*Người vỗ tay xa dần ăn năn .*   
*(Hát trên những xác người* - *Ca khúc da vàng 2)*  
  
Và sau đó nhiều năm, người dân ở trong các thành phố miền Nam tiếp tục chịu đựng những cuộc nổ mìn, những trận pháo kích. Ngày ngày không dứt tiếng súng tiếng bom. Và hằng đêm trong ánh hỏa châu vàng vọt ghê rợn, người dân thành phố nín thở, nơm nớp lo sợ những điều không may có thể xảy đến cho mình. Mỗi ngày, từ chiến tuyến, những chiếc quan tài phủ cờ được đưa về thành phố, trên đầu những trẻ mồ côi, những góa phụ, khăn tang cứ bay như phướn.   
  
Từ 1968 cho đến những năm 1969, 1970, 1971, thỉnh thoảng người ta lại nghe phong phanh đâu đó về một giải pháp hòa bình cho Việt Nam. Rồi tất cả lại tắt ngấm. Người dân Việt khát khao hòa bình như kẻ đi trong sa mạc khát đến cháy bỏng cổ họng mà ốc đảo xanh tươi hiện ra trước mặt mình chỉ là những ảo ảnh Cuộc chiến khốc liệt cứ tiếp diễn. Phong trào đấu tranh hòa bình Việt Nam ở các đô thị lại bùng lên mãnh liệt. Đặc biệt là phong trào thanh niên sinh viên học sinh bây giờ lập trường của họ đã kiên định: hòa bình. Tôi kẻ viết bài này đã quyết định, đã chọn lựa đứng vào phong trào đó. Tôi đứng về phía dân tộc theo cách của tôi. Để có hòa bình thì dân tộc phải có quyền tự quyết, mà quyền tự quyết thì phải đấu tranh mà dành lấy chứ chẳng ai cho. Nhưng càng đấu tranh thì càng chồng chất đau thương. Những kẻ dễ quên thì dễ sống, còn tôi thì không thể quên điều này. Và phải nói một cách thành thật rằng chính những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn trong những năm đầu tiên đã đánh thức trong tôi tình tự dân tộc, sau đó thì tôi chọn một thế đứng quyết liệt hơn, âu cũng là do tính khí riêng của mình. Nhưng về sau tôi vẫn thường tiếp tục hát những ca khúc phản chiến của anh. Vì tôi thấy nó mang lại cho đầu óc mình sự "mát mẻ", khi mà mình không thể thường xuyên chịu đựng mãi một sự căng thẳng sắt máu. Và đôi khi nó cũng khiến cho mình mơ mộng về một nền hòa bình có thể thế này mà không phải thế kia. *. .* Đó là con đường tự do đến hòa bình mà không phải đổ máu. Tôi sợ máu!   
  
Trịnh Công Sơn trong giai đoạn cực đoan này thì sao? Vẫn trung thành với con đường mà tự anh vạch ra từ trước, anh tiếp tục đi, đi theo tiếng gọi của dân tộc mà anh đã nghe thấy theo cách của mình. Có khi anh đi một cách mạnh dạn hơn, và anh kêu gọi, anh hô hào. Và tinh thần của anh, tuỳ mỗi hoàn cảnh khác nhau mà hi vọng, hào hứng hay tuyệt vọng... hoặc ngược lại. Kết quả là hai tập ca khúc kế tiếp nhau ra đời *Kinh Việt Nam* (1968), *Ta phải thấy mặt trời* (1970) (anh tự ấn hành dưới tên Nxb Nhân   
Bản). Ở giai đoạn này anh cùng xuống đường với thanh niên, sinh viên, học sinh. Anh hát:   
  
*Nơi đây tôi chờ.*  
*Nơi kia anh chờ.*  
*Trong căn nhà nhỏ mẹ cũng ngồi chờ.*  
*Anh lính ngồi chờ trên đồi hoang vu.*  
*Người tù ngồi chờ bóng tối mịt mù...*  
*...Chờ tin mừng sông chờ núi cũng chờ mong*  
*Chờ trên vừng trán mẹ thắp lên bình minh*  
*Chờ khô nước mắt chờ đá reo ca*  
*Chờ áo cơm nuôi cho những trẻ con không nhà*  
*Chờ ngày* Việt *Nam thống nhất cho những tình thương vỡ bờ.*   
*(Chờ nhìn quê hương sáng chói* - *Kinh Việt Nam)*  
  
Hay:   
  
*Rừng núi dang tay nối lại biển xa*  
*Ta đi vòng tay lớn mãi để nốí sơn hà. . .*   
*(Nối vòng tay lớn* - *Kinh Việt Nam)*   
  
Hoặc:   
  
*Ta bước bước đi, bước bước hoài, trên quê hương dấu yêu này.*  
    
*Còn bao nhiêu người nhìn nhau hôm nay.*  
*Đôi mắt bóng tối trái tim nghi ngại còn ai quanh đây.*  
*Chưa góp tiếng nói chưa nối lại nắm tay... (Chưa mòn giấc mơ* - *Ta phải thấy mặt trời)*  
*Huế- Sài Gòn- Hà Nội quê hương ơi sao vẫn còn xa*  
*Huế- Sài Gòn* - *Hà Nội bao nhiêu năm sao vẫn thờ ơ.*  
*Việt Nam ơi còn bao lâu những con người ngồi nhớ thương nhau..." (Huế- Sài Gòn* - *Hà Nội* - *Ta phải thấy mặt trời)*  
  
Sang đến năm 1972, cục diện chiến tranh trên toàn miền Nam vô cùng ác liệt, một cuộc "Việt Nam hóa chiến tranh" dưới mắt người Mỹ. Bằng con đường phản chiến lấy trái tim nhân ái mà giải quyết mọi điều, trên cơ sở tình tự dân tộc, Trịnh Công Sơn thì đã mệt nhoài, và tuyệt vọng. Anh cho ra đời tập ca khúc *Phụ khúc da vàng,* mà anh đã cho rằng đáng lẽ không nên viết. Đây là tập ca khúc cuối cùng của dòng nhạc phản chiến Trịnh Công Sơn.   
Anh hát để kết thúc cho một nỗ lực vô vọng của chính mình:   
  
“ *Đường anh em sao đi hoài không tới*  
*Đường văn minh xương cao cùng với núi*  
*Đường lương tâm mênh mông hoài bóng tối*  
*Trái đau thương cho con mới ra đời..."*   
*(Hãy nhìn lại* - *Phụ khúc da vàng)*  
  
Nếu hôm nay ta nhìn nhận và đánh giá những tình khúc của anh, chúng ta không thể nào bỏ qua được những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn. Vì chính những ca khúc này đã tạo cho anh có được một tầm cỡ như ngày nay, cho dù những tình khúc của anh vốn đã rất tài hoa.   
  
Có người sẽ cho rằng không phải nói đến những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn nữa, vì chử thời đã qua rồi.   
  
Nghĩa là không còn thời tính nữa. Cũng có người sẽ góp ý thêm rằng các ca khúc phản chiến của anh vốn lừng khừng, dễ dãi, nếu không muốn nói là ngây thơ, hoặc thiếu logicque lịch sử, chính trị hay là cái gì đó. *. .*  
  
Tôi thì cho rằng, đến ngày nay, qua những trò dâu bể của cuộc thế, thời tính của những ca khúc phản chiến của TrịnhCông Sơn vẫn còn. Nó còn trong ý nghĩa của tiếng nói lương tâm và nhân ái. Qua tác phẩm của mình, chưa từng ai nói đến lương tâm và lòng nhân ái đậm đà như anh. Tiếng nói này còn phải luôn luôn được tôn trọng trước khi ta bắt tay vào một công việc, mà công việc đó sẽ có ảnh hưởng trên hàng vạn, hàng triệu sinh linh.   
  
Con đường anh đã chọn và anh đã đi suốt cuộc đời mình là một con đường không dễ chọn. Nếu từ thời điểm hôm nay để nhìn lại thời bấy giờ thì rõ ràng là anh đã đi giữa hai lằn đạn. Mà bất kỳ khi nào một viên đạn từ một hướng nào đó có thể kết liễu cuộc đời anh. Anh có lý của riêng anh. Là một nghệ sĩ chân chính, anh đã chọn cái logicque của quả tim, và bằng trực giác nghệ thuật anh đã dựng nên sự nghiệp của mình. Đừng bắt anh phải làm chính trị, cũng đừng bắt anh làm một "con buôn thời thế”. Anh sẽ không dại gì đầu cơ, cũng như đầu tư tài năng và tâm huyết của mình cho một cuộc chơi ngắn hạn như vậy, mà kết cục thua lỗ là một điều tất nhiên. Anh chỉ biết sống và rung cảm bằng một quả tim trung thực, và dùng tài năng của mình để nói lên điều mà con tim muốn nói. Vì anh là Trịnh Công Sơn, một nghệ sĩ lớn, một nghệ sĩ của mọi người, và sống giữa mọi người. Chính sự ngưỡng mộ của mọi người đối với anh lúc anh còn sống, và đoàn người đông đảo tiễn đưa anh lúc anh qua đời đã nói lên rằng trong sứ mệnh nghệ thuật đối với dân tộc, anh đã thành công.   
  
Trong những ca khúc phản chiến anh còn để lại, phản chiến chẳng qua là một cách gọi, đừng chấp, vẫn còn nhiều ca khúc có thể hát đơn hay đồng ca vào thời bấy giờ.   
  
Hãytiếp tục hát lên những khúc hát về lương tâm và lòng nhân ái của anh. Vì hơn bao giờ hết, hôm nay chúng ta vẫn đang cần đến lương tâm, lòng nhân ái cho những việc lớn lẫn việc nhỏ. Và chúng ta đừng bao giờ nhìn về bi kịch con người bằng một cái nhìn đơn giản.   
  
Vỹ Dạ, 25 *-* 4 -2001

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Trịnh Cung**

Nói Về Trịnh Công Sơn\*

     Trịnh Công Sơn -tôi gặp anh vào năm 1958; lúc đó Trịnh Công Sơn 19 tuổi và tôi 20 tuổi ở tại Huế. Chúng tôi chơi với nhau vì tâm hồn thi ca, và bởi vì lúc đó tôi chưa hề là họa sĩ. Sơn thích thơ của tôi và đã phổ bài *Cuối cùng cho một tình yêu* năm đó. Trước đó Trịnh Công Sơn đã viết *ướt mi, Thương một người* và *Nhìn những mùa thu đi.* Ngôn ngữ của *ướt mi, Thương một người* và *Nhìn những mùa thu đi* còn nhẹ nhàng, và còn có gì đó ảnh hưởng của những Đặng Thế Phong trong *Giọt mưa thu* hoặc là *Buồn tàn thu* của Văn Cao - nhưng mà khi đến bài thơ của tôi, Trịnh Công Sơn bắt đầu một chương khác, bởi vì lời lẽ của bài thơ đó - lúc đó rất là mới. Tôi đã dùng những chữ "đói” - những chữ “mỏi" vào trong thi ca, mà lúc đó sự ảnh hưởng của thi ca tiền chiến rất dữ dội, thì Sơn lại thích bài thơ đó. Và *Diễm xưa* sau đó đã đánh dấu một bước ngoặt trong ngôn ngữ nhạc Trịnh Công Sơn.   
  
    Tôi cho bài *Diễm xưa* là mở đầu của một Trịnh Công Sơn hoàn toàn mới lạ và cực kỳ hấp dẫn trong nền nhạc trẻ, hồi đó - mà anh Văn Cao lúc đó là một bậc đàn anh rất lớn. Cuộc đời của Sơn rất là bi kịch, bởi vì thiên tài âm nhạc này được hình thành một cách lạ lùng; bởi vì nếu không có một biến cố gia đình - ba của Sơn mất trong lúc Sơn đang học ở Chasseloup Laubat - một trường dạy chương trình Pháp - và Sơn đang chuẩn bị thi thì phải bỏ học để về chịu tang ba. Rồi sau đó trong một thời gian tập võ - Sơn rất giỏi thể thao, Sơn chạy, tập 10 môn phối hợp rất được chú ý ở trung học. Sơn giỏi về Nhu đạo và Boxing. Trong một buổi dợt với người em là Trịnh Quang Hà. Sơn đã bị một cú choàng vai, và bị tổn thương phổi rất nặng, cho nên Sơn phải bỏ cuộc, và nằm bệnh hai năm. Nếu mà Sơn không bị những sự kiện đó, tôi nghĩ là Sơn sẽ đi học ở Paris và sẽ trở thành một doctor, một kỹ sư... chớ không phải là một nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Vậy thì, trong tình bạn và trong sự nghiên cứu của tôi, tôi cho sự kiện biến cố đó đã đặt Trịnh Công Sơn vào trong sự thay đổi con-xen-tuya của mình trong cô đơn, tuyệt vọng. Và trong sự mất mát lớn lao đó, nỗi đau khổ đã trở thành nhân tố của một con người văn nghệ - và Sơn tự tập đàn guitare, tự học guiture với một người bạn, rồi sau đó sáng tác và viết ca khúc *ướt mi, nhìn những mùa thu đi.*  
  
     Khi tôi gặp Sơn, thì Sơn đã bình phục và đã vui chơi trở lại. - Sơn không có diều kiện trở lại Sài Gòn để học tiếp ở Chasseloup Laubat vì gia đình Sơn bị bankruptcy (phá sản), không còn phương tiện để Sơn được học hành như một công tử - bởi vì Sơn lúc đó là con nhà giàu, rất công tử. Và đó cũng !à một lý do để Sơn đến với văn nghệ. Sau đó - để tránh cho Sơn đỡ phải đi quân dịch, cho nên một số bạn như Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngô Kha đã giúp Sơn thi đậu vào trường Sư phạm Quy Nhơn. Sơn học ở đó để ra làm trưởng giáo của một trường Thượng ở trên Lâm Đồng.   
  
Thế thì bản *Biển nhớ* ra đời tại trường Sư phạm Quy Nhơn. Và nhân vật để Sơn viết bài *Biển* nhớ, đó là một người bạn gái có tên là Khê, nên có câu là *“Trời cao níu bước Sơn Khê".* Đó là tình sử của bài *Biển nhớ.* Sau đó thì Sơn lên B’Lao nhận chức trưởng giáo của một trường Thượng có hai lớp, cách nhà trọ khoảng năm bảy cây số. Sơn phải đạp xe vào làng Thượng để dạy những em bé người Thượng. Tôi lên thăm Sơn, và đưa Sơn ra Đà Lạt để chơi cuối tuần. Phòng trọ với bốn bức vách đầy chim và bao thuốc lá Basto - ở đó Sơn đã khởi sự một sự nghiệp âm nhạc của anh với những bài như *Du mục,* như *Xin mặt trời ngủ yên,* như *Dấu chân địa đàng.* Và mở đầu cũng là nơi để anh viết những ca khúc về thân phận, ca khúc thân phận và tình khúc luôn luôn song hành trong anh. Thời điểm đó chính là thời điểm tôi và Sơn gặp Khánh Ly tại một phòng trà ca nhạc nhỏ ở Đà Lạt. Người hát nhạc Trịnh Công Sơn đầu tiên và làm cho công chúng yêu nhạc Sài Gòn biết đến Sơn không phải là Khánh Ly mà là Thanh Thúy - Thanh Thúy đã đưa bài *ướt mi v*ào trái tim của mọi người và sau đó Trịnh Công Sơn viết bài *Thương một người* để tặng cho Thanh Thúy *"Thương ai về ngỏ tối, sương rơi ướt đôi vai...”.* Thanh Thúy ở trong một cái hẻm ở trên đường Cao Thắng - Sơn về thấy Thanh Thúy đi về trong cái hẻm đó, cho nên *"Thương ai về ngõ tối, sương rơi ướt đôi vai. .."*  
  
Đó là Trịnh Công Sơn, hát nhạc Sơn mở đầu sự nghiệp nổi tiếng của Sơn chính là Thanh Thúy - nhưng người mà giữ lái con đò âm nhạc của Trịnh Công Sơn trên dòng sông của đất nước chính là Khánh Ly kể từ khi *Diễm xưa* ra đời. Cuộc gặp gỡ một cô ca sĩ bé nhỏ trông rất là nhếch nhác ở Đà Lạt lại là một định mệnh - Sơn đi tìm một ca sĩ trẻ hoàn toàn vô danh và Sơn bắt đầu từ giọng hát của người ấy và sự tập luyện cho cô ta bởi vì lúc đó, những ca sĩ nổi tiếng của Sài Gòn Sơn chưa hề biết tới, Sơn không quen, Sơn còn xa lạ, và Sơn nghĩ con đường của mình khiêm tốn hơn, và có lẽ dễ hơn là đi tìm một ca sĩ vô danh như Khánh Ly. Ánh sáng của định mệnh đã chỉ cho Sơn đến với Khánh Ly - và từ đó Khánh Ly đã tìm được nơi nương tựa và nơi phát triển tiếng hát của mình lên đỉnh cao.   
  
Thế thì, khi Sơn làm nhạc, chúng tôi thấy hay quá, và chúng tôi khuyến khích Sơn về Sài Gòn, bỏ dạy học - một cái nghề không thích hợp và rất không xứng với Sơn. Tôi có căn phòng rất bé ở đường Trương Minh Giảng, là chỗ Sơn từ Đà Lạt về để ở lại với tôi nhiều năm trong cái căn phòng đó, ở gần chợ Trương Minh Giảng, và bên kia đường là nhà của Bùi Giáng - cũng trong một cái xóm nghèo. Nhà tôi là nơi tạm trú đầu tiên của Trịnh Công Sơn khi về Sài Gòn và Đinh Cường - họa sĩ Đinh Cường cũng là một trong những người bạn rất thân với Sơn - cũng thường ghé đến đó. Đôi khi ba chúng tôi ngủ chung trong một chiếc chiếu, và đã sống với nhau bằng đồng tiền dạy học của tôi.   
Từ đó Sơn gặp anh em văn nghệ sĩ ở Sài Gòn, gặp anh Phạm Duy, gặp Nguyễn Đình Toàn, gặp Thanh Tâm Tuyền, gặp tất cả những con người văn nghệ Sài Gòn sau sự chọn lựa đó...và Sơn xuất hiện tại sân của trường Đại học Văn khoa ở đường Lê Thánh Tôn, nơi có trụ sở của Hội Họa sĩ trẻ và bên sau lưng đó là trụ sở của CPS nơi mà Đỗ Ngọc Yến, Trần Đại Ngọc, Hoàng Tường Cát đã hoạt động chương trình mùa hè ở đó.   
  
Sơn đã đưa Khánh Ly xuất hiện ở sân cỏ, sân đất, và lẽ dĩ nhiên ở đó không thể dành cho những bộ trang phục lộng lẫy, những đôi giày cao gót và Khánh Ly đã đi chân trần và hát cho sinh viên nghe. Họ đã sớm trở thành thần tượng của tuổi trẻ Sài Gòn vì cái tính chất mới mẻ và như đại diện của tâm hồn trẻ thanh niên Sài Gòn lúc đó, và đã trở thành một movement, một hiện tượng âm nhạc ngay lúc đó.   
  
Sau đó có sự hỗ trợ của một phong trào du ca, như anh Nguyễn Đức Quang, Nguyễn Nghĩa... đã ra đời cùng thời điểm đó. Tôi cho thời điểm đó là một thời điểm lịch sử - thật sự bùng nổ về văn nghệ của giới trẻ trong đó có chúng tôi - Hội họa sĩ trẻ.   
  
Thời đại đó, sản sinh ra những hiện tượng như vậy và Trịnh Công Sơn đã là nhân vật nổi bật nhất trong giới trẻ thời đó cũng như Khánh Ly. Họ chóng đạt được những thành công rực rỡ và trở thành thần tượng của cả giới trẻ.   
  
Trịnh Công Sơn nối tiếp cao trào đó đã dấn thân thêm nhiều bước trong lãnh vực âm nhạc của mình để gần gũi với xã hội, để gần gũi với thời cuộc hơn, để chia sẻ với đất nước hơn - những ca t*húc da vàng* ra đời, rồi đến *Kinh Việt* Nam (...).   
  
Người ta gọi nhạc Trịnh Công Sơn ở một số ca khúc là nhạc “*phản chiến".* Tôi cho là chữ “thân phận" của người Việt thì khái quát hơn.   
Một thanh niên Việt Nam ở bất kỳ thời đại nào, thì vẫn đầy sự hồn nhiên, và vẫn đầy lòng lương thiện để có một lý tưởng cho dân tộc, cho sự công bằng, cho sự không đổ máu, cho sự đoàn kết, cho sự thương yêu... và cái chất đó có hầu hết ở chúng ta, và có hầu hết ở các lứa tuổi đang bước vào Đại học... nhưng tuổi trẻ không bao giờ lường trước được những âm mưu - cho nên cái sự hồn nhiên đó phải trả giá.   
  
Trịnh Công Sơn viết những bài *Nối vòng tay lớn, Huế - Sài Gòn - Hà Nội 20 năm xa* vẫn *còn xa...* Để làm gì? Để ước mơ đất nước hòa bình thống nhất, để ước mơ anh em bắt tay nhau khi mà người di cư đã viết về *“Hà Nội ơi ta nhớ...",* thì rõ ràng không ai lại không nhớ Hà Nội nếu bỏ quê hương ra đi, không ai không muốn gặp lại người thân...thì Trịnh Công Sơn đã đứng làm kẻ chịu vác cái thánh giá đó với bao nhiêu bi kịch sau đó *(...).*  
  
Đến ngày 30 tháng Tư thì Sơn ở lại. Tôi nhớ buổi chiều đó, Đỗ Ngọc Yến đến đón Sơn với một nhà báo Mỹ, đề nghị Sơn đã có máy bay đưa gia đình Sơn đi Hoa Kỳ, nhưng Sơn không đồng ý. Tôi rất muốn đi Hoa Kỳ nhưng mà Đỗ Ngọc Yến lại không hỏi tôi.   
  
Sau đó Sơn về Huế để tìm một nơi nương tựa bởi vì ở đó Sơn có nhiều anh em, Sơn hy vọng là họ sẽ giúp đỡ cho Sơn *(...).*   
  
Ở Huế, Sơn đi thực tế, tức là đi để biết người nông dân cày bừa cực khổ như thế nào. Sơn đi trên những cánh đồng còn rải rác những chông mìn. Sơn đã thoát chết trong một lần, một con trâu đã cứu Sơn khi nó đạp quả mìn mà đáng lẽ Sơn sẽ đạp.   
  
Bởi vì tài năng âm nhạc của Sơn quá lớn, cho nên trong số những người lãnh đạo, có người, biết cách thức để giữ Sơn lại bằng cách bao bọc cho Sơn khỏi những tình huống hiểm nghèo. Họ đã tìm cách đưa Sơn về Sài Gòn, trả lại hộ khẩu cho Sơn, tạo điều kiện để cho Sơn yên tâm sống ở Sài Gòn. Và Sơn đã nghe được những luận điệu chống mình ở tại hải ngoại, nên Sơn rất sợ mặc dù có nhiều lời mời ở các đại học, Sơn đều không dám đi. Sơn từ chối, vì Sơn sợ cộng đồng ở đây sẽ gây ra nhưng nguy hiểm cho Sơn. Nên không dám đi, cho đến ngày Sơn mất. Có người đã về đề nghị đưa Sơn sang đây để thay gan cho Sơn miễn phí nhưng Sơn cũng từ chối.   
  
Trong thời gian 25 năm sau giải phóng, tôi tiếp tục chơi với Sơn, không làm gì được để giữ Sơn lại với cuộc đời này.   
  
...Những ngày tháng cuối cùng của anh, tôi đã ở bên anh, tôi ngồi với anh dưới bóng cây để uống tách trà, để nhìn nhau cho đỡ nhớ, để nói với nhau một vài thông tin về bạn bè - rồi đi về. Sơn ngồi ở cái vườn trên gác nhà Sơn, có một cây hoa sứ già 28 năm, một giàn hoa giấy... nó đã trở thành một cánh rừng nhỏ của Sơn và tôi đã nhìn Sơn tàn phai theo nắng chiều qua những tia nắng hoặc cuối mùa, cuối ngày qua những chiếc lá của cánh rừng bông giấy. Và thỉnh thoảng có vài tiếng chim hót như chia sẻ cái nỗi cô đơn của Sơn. Buổi chiều, tôi và Sơn đi ra ngoài một cái nhà hàng mà các bạn chắc còn nhớ, đó là Givral để nhìn qua bên kia khách sạn Continental, để nhìn cuộc đời đi qua, để nhìn vài cánh én... rồi đi về.   
Sơn thèm đi ra phố, Sơn thèm hơi của thành phố. Bởi vì chúng tôi là những con người đã gắn bó với Sài Gòn từ lúc trẻ đến nay. Vì vậy cho nên... *"Chiều một mình qua phố...”,* hay *"Chiều chủ nhật buồn, nằm trong căn gác đìu hiu...". Đó* là đời sống của chúng tôi xưa, và nó theo chúng tôi mãi mãi. Và Trịnh Công Sơn - hôm nay tôi được dịp để nói về anh, để nói về cái sự tuyệt vời chịu đựng một bi kịch kéo dài cho tới ngày mà căn bịnh quái ác đã đục khoét tinh thần sức khỏe của anh cho đến hơi thở cuối cùng.   
  
Trích bài nói chuyện của họa sĩ Trịnh Cung, bạn của Trịnh Công Sơn tại Mỹ. (BT)



**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Trúc Chi**

Trịnh Công Sơn: Đôi Nét Chấm Phá

   
      Tình yêu như trái phá... con tim mù lòa... Lúc gặp câu hát ấy lần đầu tiên khi lật một tập nhạc Trịnh Công Sơn trong một tiệm sách ở Huế vào những ngày khá bận rộn với tin tức chiến sự trong nước, tôi đã để mắt tôi dừng lại khá lâu trên trang giấy in bài nhạc có lời ca do chính tay anh viết và tôi cũng đã suy nghĩ khá lâu về hình ảnh mới mẻ này trong ngôn ngữ của tình yêu. Một hình ảnh rõ rệt, mạnh bạo, cho thấy tác giả có óc tưởng tượng phong phú.   
  
Trước khi trái phá được Sơn khai sinh, người Việt chúng ta cũng đã quen thuộc với một từ ngữ khác, cũng chát chúa không kém, tả được cái sững sờ, cái tình trạng ngơ ngẩn, ngẩn ngơ mà ai cũng đã sống qua sau một lần yêu thành thật và do đó đắm đuối, si mê. Và đó là tiếng sét tình yêu (le coup de foudre) trong lối nói của người Pháp.   
  
Tiếng sét này, cả nhân loại nghe được, cảm nhận được. Tiếng nổ này, lọt vào kinh nghiệm sống của một người đã thấm được, mà thấm sâu sắc, cảnh chết chóc, tang tóc do chiến tranh gây ra, nó thành ra tiếng đinh tai của trái phá. Thời bình người ta xửng vửng vì tiếng sét tình yêu. Sống với khói lửa mịt mù, bom đạn chập chờn ngày đêm, âm thanh của trái phá mới lọt một cách hết sức tự nhiên vào suy tư, vào ngôn ngữ của Trịnh Công Sơn. Thật ra, có tưởng tượng nào mà không thoát thai, phát tích từ kinh nghiệm sống.   
  
Lời trong những ca khúc của Trịnh Công Sơn nhan nhản những hình ảnh chiến tranh, đầy rẫy những khổ hận của chiến thời như vậy. Lọt vào những bộ óc bị chính trị điều kiện hóa, chúng có thể được đem ra làm lợi khí cho một luận điệu tuyên truyền nào đó, tuỳ theo chỗ đứng - tôi cố ý tránh từ ngữ "lập trường" - của người phát biểu. Nhưng nếu chỉ có những thảm cảnh chiến tranh, nếu chỉ có ngần ấy thì toàn bộ tác phẩm của anh - non 600 bài chứ không ít - đã và sẽ không để lại cái lay động thấm thía mà chúng ta vẫn cảm nhận mỗi khi ngẫm nghĩ về ý nghĩa của một câu hát, một bài ca.   
  
Chúng ta còn có một người nghệ sĩ. Một nghệ sĩ rất giàu tình cảm và nhạy cảm. Một nghệ sĩ bị ám ảnh bởi những thắc mắc về ý nghĩa cuộc đời. Những thắc mắc, những ray rứt bắt nguồn từ một nhận thức rất rõ ràng về tính cách phi lý của bạo động, của chiến tranh, dù là trong tất cả mấy trăm ca khúc đó, theo chỗ tôi biết, không có câu nào anh nói trắng ra như vậy.   
  
Anh không ngả hẳn về một vũ trụ quan của một tôn giáo hay tín ngưỡng nào. Lý do giản dị là nếu anh hoàn toàn tin tưởng vào một tôn giáo nào thì hẳn anh đã ngưng thắc mắc. Điều tôi tạm gọi là cái “loay hoay siêu hình" của anh nó lướt qua nhiều niềm tin được nhắc đến qua thuật ngữ của Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão Trang mà Sơn đã sử dụng trong ngôn từ của anh.   
  
*Cát bụi mệt nhoài* chăng? Thượng đế của Thiên Chúa chẳng đã tạo ra con người từ một nắm đất là gì? Cái phù du của đời người nó nhắc nhở rằng một ngày nào đó ai cũng trở về với cát bụi. *Dấu chân địa đàng* chăng? Đặt câu hỏi đó là nghĩ ngay đến Thiên đàng của chúa Ki-tô. *Ta thấy em trong tiền kiếp,* có nghĩa là thấy người yêu trong luân hồi vô tận. *Tìm trong vô thường có đôi dòng kinh . . .* Thì đó, tiền kiếp và vô thường lại là những đóa hoa đượm hương giải thoát luôn hé nụ trong vườn Tứ Diệu Đế của Đức Thích Ca. *Không có cái chết đầu tiên...* mà cũng *không có cái chết sau cùng* hình như nhuốm chút vô thủy vô chung của vũ trụ Trang Tử. *Một cõi đi về* . *. .* loáng thoáng hình bóng của sinh ký tử qui, của sống gửi thác về trong tín ngưỡng cổ truyền. Nhưng mà về đâu? Chính vì anh *vui chơi giữa đời, biết đâu nguồn cội,* chính vì ý thức được cái bé bỏng của con người giữa vũ trụ, tức là thời gian và không gian trong triết học Trung Quốc, rồi không biết về đâu cho nên anh cô đơn vô cùng. Vì cô đơn nên anh khát yêu và khát được yêu. Vì khao khát tình yêu nên trái tim của anh, khối tình của anh, anh trải rộng ra "cả và thiên hạ", nói như Hàn Mặc Tử. Anh yêu từng ánh mắt không kịp bắt, từng tà áo vụt thoáng qua, từng tia nắng, từng giọt mưa, từng viên sỏi, từng chiếc lá. Tôi nghĩ điều anh yêu nhất chính là cái mong manh của từng phút giây hoan lạc trong cuộc sống. Anh khuyên tất cả mọi người hãy yêu, hãy yêu nhau bởi vì sẽ có lúc mà đời đốt nến chia phôi dù nhớ thương cũng hoài. Vì anh thường bận lòng với cái phù du của một nụ cười, cái chớp mắt của một sợi nắng, cái vụt thoáng của một giọt mưa, cái hối hả của ngày tháng, nên ca khúc của anh thường là buồn.   
  
Nhưng cái buồn trong con người Trịnh Công Sơn không chỉ dừng lại ở những nhớ thương tiếc nuối không có đối tượng như cái buồn vơ vẩn, cái nhớ vẩn vơ thường thấy trong cảm xúc của những tâm hồn lãng mạn trữ tình, nó đi xa hơn chút nữa, nó đi sâu hơn chút nữa, nó mở đường cho những chuyến lên đường đi vào thế giới sầu của những quả tim, những khối óc đã ý thức được điều mà chúng ta thường nhắc đến như là "thân phận con người".   
  
Từ ngữ “thân phận con người" thường vẫn hàm một cái ý cam chịu, có phần tiêu cực trước sự sắp xếp của định mệnh, của số kiếp. Cái sầu về thân phận con người trong thi ca Trịnh Công Sơn, có thì có đấy thật, nhưng chính cái sầu đó lại là động cơ thúc giục anh nên yêu chính mình, yêu người yêu đời, yêu tình yêu, nó không bợn một mảy may yếm thế.   
  
Cái tích cực của Trịnh Công Sơn không vùng lên mà phản kháng điều không thể tránh được. Kiếp người đã ngắn ngủi, thêm đó là cảnh con người giết con người. Vạn vật là vô thường, thêm vào đó là sức tàn phá của chiến tranh. Trịnh Công Sơn nhập cuộc - cuộc đây là cuộc đời, cuộc sống - giữa cái màn ấy của một tấn bi kịch, nếu không hẳn là thảm kịch. Đừng bắt anh yêu đời với cái vô tư của tuổi thơ mà hãy nhìn anh yêu đời với cái bó tay của một người đứng trước điều tôi tạm gọi là cái "như-vậy-rồi- đó” của nhân sinh, cái yêu đời thoáng đôi chút ngậm ngùi, ngậm ngùi mà không chua chát, của một cái đầu đang cúi xuống trước khổ lụy của tâm giới, nhưng trí tuệ lại ngẩng lên mà hướng về viễn tượng của cái thoáng, cái thoát, cái độ lượng, cái đạt.   
Trước mặt tôi, bây giờ, treo trên tường là bài *ở trọ* do chính tay Sơn chép tặng vợ chồng tôi. Bài lục bát ấy có hai câu:   
  
*Nhân gian về trọ nhiều nơi*  
*Riêng đây là chôn chưa nguôi máu đào,*  
  
Trong những ấn bản về sau này của bài đó, tôi thấy vắng bóng hai câu trên. Tôi không nghĩ rằng chính Sơn đã tự ý bỏ điều nhận xét khách quan ấy vì lúc ấy chiến cuộc chưa chấm dứt. Dễ gì mà một người mẹ lại rứt được một đứa con của mình.   
  
Nhưng mà có vắng hai câu thơ kia thì toàn bộ thi ca của anh cũng vẫn không vì thế mà giảm giá. Con người nghệ sĩ lang thang dưới vòm trời này, dưới vùng trời Việt Nam ấy, con người nghệ sĩ này nặng nghìn cân vì cái suy tư của mình mà cũng nhẹ tênh trong tâm trạng của một tên hát rong, con người ấy đã xâu một viên ngọc lưu ly vào chuỗi trân châu kia của thơ và nhạc Việt. Tôi nghĩ cái lóng lánh của viên ngọc ấy còn mãi sưởi ấm niềm cô đơn và xoa dịu nỗi khắc khoải của bất cứ ai biết ngắm nó với một cái nhìn phóng thẳng từ trái tim mình.



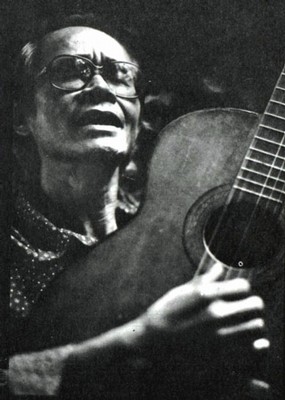
**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Nguyễn Duy**

Ngày Sau Sỏi Đá

   
...Một đêm tình cờ. *. .* Mặt trận Đường Chín - Nam Lào (1971)... Trong căn hầm kèo bên dòng sông Sêbănghiêng... tôi - phóng viên chiến trường, đang bám theo tiểu đoàn thông tin của sư đoàn 308 do anh hùng quân đội Chu Văn Mùi làm tiểu đoàn trưởng. . *.* Nghe, nghe trộm - vâng, lúc đó gọi là nghe trộm - đài Sài Gòn, tình cờ “gặp" Trịnh Công Sơn qua giọng hát Khánh Ly. . *. Diễm xưa. . . "Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ* - *làm sao em biết bia đá không đau. . . ngày sau sỏi đá cũng cần* có *nhau...".* Quỷ thật! Giai điệu ấy và lời ca ấy tự nhiên "ghim” lại trong tâm tưởng tôi ngay từ phút bất chợt ấy... Rồi *Như cánh vạc bay. . .* Quái thật ? *. . .* cảm nhận bất chợt, những bài hát rất mượt mà, đắm đuối ấy không thuộc chủng loại èo uột, rên rỉ, nỉ non mà thời ấy người ta vẫn quen gọi chung là "nhạc vàng". Ừ, thì có buồn đấy, đau đấy, quặn thắt nữa đấy... nhưng còn cái gì lành mạnh nảy nở trong đó. Hình như là cái đẹp. Cái đẹp trong câu nhạc. Cái đẹp trong ca từ, cả xác chữ lẫn hồn thơ. Bảng lảng, lờ mờ, khó phân định cho đúng nghĩa, nhưng rõ ràng là đẹp, đẹp làm sao... và cũng hơi ma quái thế nào. Tôi lớn lên ở vùng đồng bằng sông Mã, vẫn thường nghe tiếng vạc kêu sương. Nào có thấy con vạc đâu, mà tiếng vạc thì rất nhớ. Con vạc xa, thật xa, mà tiếng vạc rơi trong thăm thẳm đêm xưa tịch mịch thì lại gần, thật gần. Sự thật cuộc đời, ít ra đối với tôi cho tới lúc đó - năm tôi hai mươi tuổi, - là như vậy. Mấy ca khúc của Trịnh Công Sơn *như cánh vạc bay qua* tôi rồi, và để lại cái ám ảnh thẩm mỹ. Ừ, biết đâu *... ngày sau Sỏi đá...*  
  
*\*\*\**  
  
*...* Rồi một ngày tình cờ *...* Mặt trận Quảng Trị (mùa hè 1972)... tôi - phóng viên chiến trường, lại bám tiểu đoàn thông tin của sư đoàn 308... theo một tiểu đội trinh sát vào thị trấn Đông Hà đã bỏ trống... Ngọc Hà Tịnh Xá - tôi chưa rõ là đền hay chùa, mái tôn, vách gỗ, lỏng chỏng hương nhang và la liệt sách tung dưới nền xi măng. Kinh Phật... lấy thử vài cuốn coi *Việt Nam tân tự điển* của Thanh Nghị... nhặt. *Nghệ thuật hiện đại* của Giô dep E-mi-lơ Muy *lê... đ*ược. Thơ của Bùi Giáng, của Nguyên Sa...được, thử coi... Và, *Ca khúc da vàng* của Trịnh Công *Sơn...* nhặt liền. Tôi làm một ba lô sách, các thứ mà lúc đó gọi là "văn hóa phản động", lặc lè mang ra hậu cứ trước những cái nhìn nửa ngơ ngác, nửa lo ngại của đồng đội. Với tư cách bí thư chi bộ một mũi nhọn độc lập, tôi làm bộ quan trọng ra mặt, nằm bẹp trong hầm "nghiên cứu mấy thứ vừa nhặt được ấy, coi lướt qua và loại bỏ dần. Thật tiếc cuốn *Việt Nam tân tự điển,* có chú Hán ngữ và Pháp ngữ, nhưng nó nặng quá, đành phải bỏ lại. Tôi dấu trong ba lô suốt các ngả đường chiến dịch, và sau đó mang về Hà Nội được hai cuốn thôi, *Nghệ thuật hiện đại* và tập nhạc *Ca khúc da vàng,* kể như thế đã là to gan lớn mật lắm rồi, dám đọc và lưu trữ sách của địch! Tôi hoàn toàn mù nhạc, nghe thì cảm được đại khái là thích hay không thích, hay hoặc không hay, thế thôi... xướng âm thì mít đặc, đọc *Ca khúc da vàng* như đọc thơ. Ca từ của Trịnh   
  
Công Sơn quả là thơ thật, và hay thật, chữ nghĩa lờ mờ, bảng lảng hồn vía và thi tứ. Một thi sĩ tài ba. Nếu anh ta là người lính đối mặt với tôi, phải bắn nhau, thì cũng phải bắn nhau thôi. Ước gì anh ta mãi mãi làm thi *sĩ...* Ừ biết đâu... n*gày sau sỏi đá...*  
  
\*\*\*   
  
Rồi một buổi chiều tối tình cờ. *. .* năm 1975 *. . .* nhà thơ Phạm Tiến Duật đưa tôi tới thăm Hội Văn nghệ Bình Trị Thiên (nhà 26 Lê Lợi, Huế) và gặp Trịnh Công Sơn ở *đó.* Gương mặt anh phảng phất nét đạo sĩ, ẩn hiện chút... chút gì như là lực hấp dẫn tâm linh. Hèn chi, tác phẩm đầy ám ảnh. Buổi gặp bất ngờ mà thật đông vui. TÔ Nhuận Vỹ - nhà văn, Bửu Chỉ - họa sĩ, Lê Khắc Cầm - giảng sư môn văn của trường Đại học Huế, cặp nhà thơ Hoàng Phủ Ngọc Tường và Lâm Thị Mỹ *Dạ...* Thế là, rất tự nhiên, cuộc hội ngộ không hẹn trước bỗng chuyển thành đêm thơ nhạc "Bắc Nam sum họp" mọi người có mặt đều vừa là diễn viên, vừa là khán giả. Người đọc thơ, người đàn hát, mấy anh nhà văn, nhà vẽ thì vểnh tai nghe, và hát theo Trịnh Công Sơn, những tình khúc, những bài hát tranh đấu *"Từ Bắc Vô Nam nối liền nắm tay, ta đi. . . vòng tay lớn mãi. . .* " *.*  
  
Mãi tới hôm đó tôi mới được biết, Trịnh Công Sơn còn có những bài hát yêu nước nổi tiếng, phổ biến trong phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên miền Nam những năm tháng kháng chiến chống Mỹ. Ngay cả trong những bài hát mang tính thời sự ấy, vẫn thấy có xu hướng vươn tới cái đẹp muôn thuở, cái xu hướng mà có người chê là duy mỹ.   
  
Những tháng cuối năm 1975, Trịnh Công Sơn vẫn ở Huế còn tôi thì trở thành khách thường xuyên của gia đình anh ở thành phố Hồ Chí Minh. Tôi làm việc tại cơ quan tiền phương Bộ tư lệnh thông tin liên lạc, trong sân bay Tân Sơn Nhất. Ngày chủ nhật và những buổi tối rảnh rỗi tôi lại ra nhà Trịnh Công Sơn chơi và thường ngủ lại đó cùng với Hoàng Ngọc Tuấn (một nhà văn có tiếng, cùng tuổi với tôi đã ở trong nhà Trịnh Công Sơn nhiều năm, như người nhà). Ở đó, tôi đã được trò chuyện nhiều với má của Sơn, một bà má theo đạo Phật, giàu lòng thương người và tâm tưởng hướng tới cái thiện. Ở đó, tôi đã kết thân với những người em của Sơn, Tịnh và Tâm như hai cái vai của gia đình, gánh vác cơ sự cơm áo, chăm lo hết mình cho sự nghiệp của anh, Thúy và Trinh giống như những người “nuôi" nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trong nhà. Ở đó, tôi được cô út Trinh hát cho nghe gần như toàn bộ ca khúc Trịnh Công Sơn, nhiều bài chưa phát hành. Tình khúc lả lơi thay, vậy mà không hề vương nhục dục. Cũng lắm bài hát mang hơi hướng thiền luận, vậy mà không u uẩn. Phần lớn ca khúc của Sơn không *nhập thế* mà cũng không *đoạn đời,* cứ chập chờn bay lên đáp xuống, nhằm tới cái cao đẹp nửa thực nửa hư treo lơ lửng giữa thiên đường và trần gian. ở đó, tôi mới hiểu rõ, âm nhạc Trịnh Công Sơn là từ trong nhà đó đi ra, hoàn cảnh xuất thân rất cụ thể để dấu ấn khá đậm trong phong cách tác giả. Ở đó - tôi, một nhà thơ "Việt cộng", xa lạ, người ngợm hom hem, quần áo luộm thuộm lếch thếch. *. .* đã được mọi người trong gia đình – dù Sơn không ở nhà và không có một lời giới thiệu nào trước cả - đối xử rất ân cần với tình thân tự nhiên như người trong họ mạc. Chính ở đó, tôi đã làm được bài thơ đầu tiên của mình về miền Nam - bài *Tìm thân nhân.* Và tiếp theo là bài *Bầu trời mặt đất bàn tay...* để tặng má của Sơn, bày tỏ cảm nghĩ về mối quan hệ tâm linh tất yếu giữa mẹ - con người nghệ sĩ. Rất tiếc bài thơ này đã bị mất cắp cùng với cái túi xách treo ở tay lái xe đạp, tôi không thể nào nhớ lại được nữa, chỉ nhớ cái tên bài và một câu điệp “*biết đâu ngày sau sỏi đá...”*  
Không còn là tình cờ nữa, lần thứ hai tôi gặp Trịnh Công Sơn, tháng tư năm 1976, gần dịp bầu cử Quốc hội, tôi từ Hà Nội vào nhận công tác tại tuần báo Văn nghệ Giải phóng, tới Huế thì dừng lại để chơi với anh em quen biết ở đó. Một đêm trăng sáng đẹp tuyệt vời, sông Hương được ánh trăng mạ cho lung linh hẳn lên. Chúng tôi tụ tập ngồi ngắm trăng mạ cho suông và rồi lại thơ - nhạc. *. .* trên mảnh sân nho nhỏ nhà Nguyễn Khoa Điềm, ở thôn Vĩ *Dạ...* Đó là những bước đầu tiên của nhạc Trịnh Công Sơn nhập vào cuộc đời mới sau 30-4-1975. Vẫn là nhịp điệu quen thuộc của Sơn, không lẫn được, những ca từ lại thật quá, tới mức thật thà quá, thành ra bài hát bị nhạt. Nhạc và lời của Trịnh Công Sơn như xác với hồn, không có cái này thì cũng không có cái kia. Về sau tôi mới hiểu rõ, đó chính là lý do giải thích tại sao Sơn không thể phổ thơ của người khác được. Trở lại bài *gánh gánh...* đó, Sơn cứ say mê hát đi hát mãi mà tôi không làm sao nhớ nổi những giai điệu tiếp sau... cả tên bài hát cũng không nhớ luôn. Đó là dạo anh đang trăn trở, muốn "đẻ" ngay một lứa các ca khúc mới, nhưng "đẻ non" như vậy thì bài hát cũng không sống được. Hơn thế nữa, anh đang ở trong tình trạng khó khăn về tâm lý. Nhiều người ở Huế có ác cảm với chế độ mới, tỏ ý chê trách anh sao mà “nhập cuộc" dễ dàng thế, với ác ý lộ liễu. Cán bộ ở địa phương, phường, khóm, thì lại coi anh là một "phần tử của xã hội cũ cần phải "cảnh giác" và giám sát chặt chẽ. Nhà anh ở thường xuyên bị theo dõi và kiểm tra hộ khẩu ban đêm. Có lần, cả Hoàng Phủ Ngọc Tường lẫn Tô Nhuận Vĩ phải cãi vã với công an phường, vì đang ở chơi đó, mới khoảng mười giờ đêm, đã bị xét hỏi giấy tờ. *. .*  
  
Riêng tôi, tại nhà Trịnh Công Sơn (đường Nguyễn Trường Tộ, Huế), tôi đã có một kỷ niệm nhớ đời.   
  
Vâng, trong cái đêm trăng sáng đẹp tuyệt vời ấy, sau khi thơ - nhạc ở nhà Nguyễn Khoa Điềm, chúng tôi kéo nhau về nhà Sơn, kiếm nem bến Ngự nhắm rượu tiếp, lại hát tiếp,trò chuyện và "góp ý" với Sơn đôi điều, động viên anh viết thế này... Gần tới giờ giới nghiêm, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Tô Nhuận Vỹ, Bửu Chỉ, và mấy người nữa phải vội vàng "rút lui", còn tôi thì ngủ lại với Sơn cho vui. Hai anh em ra cửa đứng ngắm trăng suông. Trịnh Công Sơn kể về kỷ niệm... *"Mưa vẫn hay mưa trên tầng lá nhỏ", c*hính là trên tầng lá nhỏ kia kìa. *. .* Ngày xưa *. . .* Diễm vẫn thường đi qua con đường đó. . *. Diễm xưa* là viết ở Quy Nhơn, những tầng lá, mấy sỏi đá này là Huế... âm hưởng bài *Diễm xưa* đưa tôi vào giấc ngủ. *. .* Vừa chợp mắt thì nghe tiếng đập cửa thình thình. Công an tới. Xét giấy. Giấy tờ của tôi để trong túi áo quân phục, hồi chiều vừa lột ra gởi lại nhà Tô Nhuận Vỹ. Không có giấy tờ. Tướng mạo lại cục mịch khả nghi. Tôi liền bị mời ra đồn công an Phú Cam, mặc dù Sơn đã cố sức giới thiệu tôi là một nhà thơ quân đội cách mạng, kể tên một loạt những bài thơ của tôi đã in trên nhiều sách báo nữa. "Không có giấy tờ thì cứ ra bót chờ, chi mà phải nhiều lời". Cả tôi và Sơn đành lặng lẽ đi sau người công an vừa nói câu đó. Ngồi đó, mai sáng giải quyết - người trực ban trỏ cho chúng tôi một cái ghế băng đã có ba bốn người ngồi, trong góc đồn. Sáng hôm sau, Sơn phải về Hội Văn nghệ lục túi áo của tôi và mang giấy tờ tới, tôi mới được thả ra, khi đã nghe xong một bài huấn thị tràng giang về vấn đề phòng gian bảo mật. *. .* Tôi đọc cho Sơn nghe hai câu “cảm giác" - những câu đầu tiên tôi viết về xứ Huế.   
  
*Ở Huế có lệ xét nhà*  
*Ai không có giấy thì ra bót ngồi. . .*  
  
Chúng tôi lại cười vui, chở nhau trên chiếc xe đạp cao kều màu vàng, chạy vòng theo con đường "ngày xưa Diễm thường đi qua", dưới những tầng lá nhỏ. Rồi Trịnh Công Sơn sẽ viết lách thế nào đây? Tôi thầm nghĩ trong tiếng lăn xào xạc của vô vàn viên sỏi nhỏ dưới bánh xe *. .* . Ừ, biết đâu n*gày sau sỏi đá...*  
  
Bây giờ, "Trịnh Công Sơn và tôi gặp nhau hoàn toàn không còn là tình cờ nữa. Những buổi quần tam tụ ngũ với nhau, anh em văn nghệ sĩ thành phố Hồ Chí Minh, thường xuyên vẫn có tiết mục thơ - nhạc, thông báo sáng tác mới, hoặc những dự định, những gợi ý. Một số ca khúc mới của Trịnh Công Sơn sáng tác từ cảm hứng trước hiện thực mới, đã được công chúng lan truyền rộng rãi - trong đó, bài *Em ở nông trường, em ra biên giới* (1978) được đáng kể là cái mốc đánh dấu chặng đường mới của anh. Anh đã thật sự “bắt" cái bản sắc tươi sáng. Một vài năm trước 1975, anh hơi sa đà vào *mạch thiền,* bắt đầu có dấu hiệu luẩn quẩn, chớm bước “đi *đâu loanh quanh cho đời mỏi mệt... trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt. . . .* " để rồi một chiều ngồi ôm tóc dài... *"chập chờn lau trắng trong tay...".* Chính hiện thực đời sống đã giúp anh “trẻ lại", anh đi nhiều, sáng tác và ca hát, ở nhà trường, công trường, nông trường, ở các tụ điểm sinh hoạt xã hội của thanh niên sinh viên và trí thức thành phố, lên biên giới ra biển khơi, vào tận bưng biền Đồng Tháp Mười *. . .* Kể từ ngày vào hẳn tại thành phố Hồ Chí Minh tới nay, Trịnh Công Sơn đã có thêm hàng chục ca khúc, nhiều nhạc phim, và bài hát trong phim. Để vượt qua được những khó khăn tâm lý của chính mình, suốt mấy năm sau ngày giải phóng, và tiếp đó là sự bắt bẻ, xét nét của không ít bạn đồng nghiệp của một số người ở giới nghiên cứu - phê bình âm nhạc cách mạng, đối với anh là việc không dễ dàng, nhưng dù sao thì anh cũng vượt qua được sự cảm thông và lòng mến mộ dành cho anh và ca khúc mới của anh ngày càng tăng lên. Đó là kết quả tốt lành do chính việc anh làm mang lại. Anh chân thành và say mê sáng tác, chân thành và say mê học hỏi đời sống, vẫn rất kỹ tính với từng nét nhạc, từng lời thơ. Có lần, anh đột ngột hỏi tôi: “Này, ông ở lâu ngoài Hà Nội, ông thấy những buổi chiều trên sông Hồng có gì ám ảnh?...". Tôi kể với anh về bờ đê, và lũy tre mờ xa, sương khói... Và thế rồi, trong bài *Chiều trên quê hương tôi,* anh chỉ chọn lấy cái bờ xa sương khói thật có hồn. Bài *Mùa thu Hà Nội* của anh mới chi tiết làm sao, những chi tiết khiến cho ai đã từng thân thương Hà Nội đều phải sừng sờ, “*cây cơm nguội vàng, cây bàng lá đỏ... từng con đường nhỏ trả lời cho tôi”...* đột ngột, *những con sâm cầm* cất cánh trên Hồ Tây. Rất chi là Hà Nội! Phải kể đó là một trong những bài hát hay không phải của riêng Trịnh Công Sơn, mà là của chung Hà Nội. Với anh, có thể kể ra hàng loạt những bài hát được nhiều người yêu thích, *Em còn nhớ hay em đã quên, Chiều trên quê hương tôi, Huyền thoại Mẹ,* các bài hát trong phim *Pho tượng,* phim *Y võ dưỡng sinh v.v...* đều là những bài hát và lời tương sinh như xác với hồn, những chi tiết hiện thực đời sống nâng lên trong xu hướng vươn tới cái đẹp lâu bền, thì đúng là anh duy mỹ rồi! Tôi nghĩ rằng, sự nhập cuộc của anh như thế là đúng tạng, đúng bản sắc, cái riêng nhập vào cái chung như một hạt phù sa nhập vào dòng sông, một làn gió nhập vào cánh đồng. . *.* Thay đổi luôn cả cái tạng ấy đi thì có nghĩa là mất luôn một Trịnh Công Sơn. Không thể đòi hỏi anh thay đổi ý kiến ấy, cũng như không thể đòi hỏi một con chim họa mi phải đẻ ra những ổ trứng chim cút, một cành hoa phong lan phải cho những chùm quả xum xuê ăn được...   
  
Bởi vì nghệ thuật là phong phú và đa dạng, nó vẫn cần có và dành sẵn chỗ cho những cái vu vơ thẩm mỹ và hướng thiện, như là *ngày sau Sỏi đá Cũng cần có nhau...*  
  
*Thành phố Hồ Chí Minh*  
*Ngày 10/04/1987*  
Tạp chuẩn *nhạc,* số 3, 4, năm 1994



**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Phạm Duy**

Đẹp Như Tranh Trừu Tượng\*

   
    ...Tân Nhạc đã có tới bốn đời nhạc sĩ và có hàng trăm, hàng ngàn ca khúc được soạn ra và hát lên. Trong *Hồi ký* này, tôi chỉ nhắc tới những người đánh dấu thời đại một cách sâu đậm bằng tác phẩm của mình.   
  
Người nổi nhất là Trịnh Công Sơn. Trước tiên, người ta biết tới anh nhờ Quán Văn. Quán do nhóm sinh viên mang tên Khai hóa chủ trương. Nhóm này đã làm nhà xuất bản Quảng Hóa rồi khi phong trào phòng trà thịnh hành, nhóm mở quán cà phê ở ngay trung tâm Sài Gòn, trên nền Khám Lớn cũ trong khu Đại học Văn khoa, sinh viên tới uống cà phê nghe nhạc và nghe Khánh Ly hát.   
  
Bài hát của Trịnh Công Sơn được nghe tại Quán Văn lúc đầu là *Lời buồn thánh.* Cũng như nhạc Đặng Thế Phong, bài hát tân lãng mạn (néo-romantique) này nói về nỗi buồn. Bài *Lời buồn thánh t*hật là buồn, như bài hát buồn làm cho người âu Châu phải tự tử là *Chủ nhật buồn* tôi đã nói tới trong một chương sách. Trong bài hát của mình, họ Trịnh cũng nói tới ngày chủ nhật buồn:   
  
*Chiều chủ nhật buồn*  
*Nằm trong căn gác đìu hiu*  
*Ôi tiếng hát xanh* xao *của một buổi chiều*  
*Trời mưa trời mưa không dứt*  
*Ô hay mình vẫn cô liêu...*  
  
Thoạt nghe đã thấy ngay là tiếng hát đau đớn, thay mưa ảm đạm trong lòng (như thơ Verlaine), thấy sự cô đơn, hoang vắng.   
Sinh ra ở Ban Mê Thuột, sống ở Huế, mưa ám ảnh Trịnh Công Sơn rất nhiều cho nên cũng vẫn là nỗi buồn của ngày chủ nhật mùa mưa trong bài *Tuổi đá buồn:*  
  
*Trời còn làm mưa, mưa rơi mênh mang*   
*từng ngón tay buồn em mang em mang*  
*Đi* về *giáo đường, ngày chủ nhật buồn...*  
  
Nhạc Trịnh Công Sơn là nhạc nói về QUÊ HƯƠNG, TìNH YÊU, và THÂN PHậN CON Người. Hãy nói về tình khúc Trịnh Công Sơn, nói về thân phận Người Tình trong giai đoạn quê hương đổ nát này.   
  
Từ khi Tân nhạc Việt Nam ra đời đầu thập niên 40, đã có những tình khúc của Lê Thương, Lê Yên, Hoàng Giác, Doãn Mẫn... Lúc đó là thời bình, khi tình còn xanh và yêu chưa lo sợ. Ngôn ngữ tình yêu thật là bình dị, đối tượng là cô hái mơ, cô láng giềng, cô lái đò, cô hái hoa hay anh Trương Chi. Từ khi nước Việt bị chia đôi, nhạc tình miền Nam đậm sắc và trong mười năm đầu, vì cuộc đời chưa thực sự bị đe doạ, người ta vẫn có những bài hát hữu tình hay thất tình, xinh xinh, hiền lành, lúc đầu còn mới mẻ dần dà ngôn ngữ tình yêu trở thành sáo ngữ. Tới lúc đời sống trở nên bấp bênh, thanh niên được gọi đi lính rất nhiều, biết bao nhiêu đôi lứa phải xa nhau, tình khúc miền Nam thay đổi ngôn ngữ.   
  
Nhạc tình không còn là nhạc lãng mạn, nhạc cảm tính với câu hát đắm đuối hay hờn dỗi nữa! Bây giờ là những bài hát nhức nhối của những tình nhân yêu nhau trong cơn mê sảng. Nhạc trở thành não nề và đánh vào não tính. Nhạc tình bây giờ là *tình ca của người mất trí.*  
  
Tình khúc Trịnh Công Sơn ra đời, từ giàn phóng là *Quán Văn đ*ược hoả tiễn Khánh Ly đưa vút vào phòng trà, rồi vào băng cassette và chỉ trong một thời gian ngắn chinh phục được tất cả người nghe. So với tình khúc của ba bốn chục năm qua, ngôn ngữ trong nhạc Trịnh Công Sơn rất mới, chất chứa những hình ảnh lạ lùng, quyến rũ như cơn mưa hồng, thuở hồng hoang, dấu địa đàng, cánh vạc bay...   
  
Tình yêu trong nhạc của anh là những cảm xúc dữ dội *"Như trái phá con tim mù loà", “Như nỗi chết cơn đau thật dài",* như vết thương mở rộng... Cuộc đời là hư vô chủ nghĩa, con người sống trong cảnh Chúa, Phật bỏ loài người. Cuộc đời còn là đám *đông* nhưng *c*ũng là *quán không.* Con người là *cát bụi mệt nhoài, bao nhiêu năm làm kiếp con người, chợt một chiều tóc trắng như vôi...* Tất cả nói lên sự muộn phiền, đau đớn... Buồn tủi cho thân phận con người nên nhánh cỏ cũng xót xa, phiến đá cũng ưu phiền, và chỉ còn những mưa và mưa để xoa dịu vết thương mở lớn? Hãy nghe thêm những câu hát về mưa trong *Diễm xưa:*  
  
*Mưa* vẫn *hay* mưa *cho đời biển động*  
*Làm sao em biết bia đá không đau* ?   
*Xin hãy cho mưa qua miền đất rộng*   
*Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau...*  
  
*Diễm xưa* cho thấy rõ tiếng hát đứt đoạn của nội tâm về nỗi đau con người trong tình yêu, thấy thêm sự hoang vắng của tâm hồn. Bị ám ảnh bởi mưa đến độ còn nhìn ra mầu sắc của mưa -- *Mưa hồng* -- Trịnh Công Sơn nói lên nỗi bàng hoàng của con người khi thấy cái chết nằm ngay trong sự sống:   
  
*Người ngồi xuống xin mưa đầy*  
*Trên hai tay cơn đau dài*  
*Người nằm xuống nghe tiếng ru*  
*Cuộc đời đó có bao lâu* mà *hững hờ?*  
  
Nguyễn Đình Toàn gọi nhạc Trịnh Công Sơn là *những bản tình ca không có hạnh phúc, những bài hát cho quê hương đổ vỡ.* Cũng là phản ứng của con người đau đớn trong hoàn cảnh đất nước, nhưng nó là sự chịu đựng và chết lịm hơn là sự nổi xung và chửi bới. Có lẽ vì tác giả là người lớn lên ở Huế, một thành phố nên thơ, hiền hoà, chấp nhận bạo động. Tôi vẫn cho người Việt ở ba miền đất nước có những phản ứng khác nhau trước những hoàn cảnh khó khăn. Ví dụ người con gái miền Bắc thất tình thì phản ứng bằng sự điên giả -- CHÈO có vở Vân đại giả điên -- hay điên thật rồi nguyền rủa, chửi bới cuộc đời. Sự phản ứng của người gái Huế là buông xuôi (fatalisme), mất người tình là nàng có thể đâm đầu xuống sông tự tử. Còn ở miền Nam à? Không *cong đơ* gì cả , người thất tình sẽ đốt chồng như cô Quờn.   
  
Về phần nhạc, toàn thể ca khúc Trịnh Công Sơn không cầu kỳ, rắc rối vì nằm trong một số nhạc điệu đơn giản, rất phù hợp với tiếng thở dài của thời đại. Bài hát chỉ cần một chiếc đàn guitare đệm theo, nếu hoà âm phối khí rườm rà thì không hợp với những bài hát soạn theo thể ballade này.   
  
Từ nhạc tình yêu, thân phận con người, Trịnh Công Sơn chuyển qua nhạc thần thoại quê hương. Âm nhạc ở miền Nam trong thời gian này thật phong phú. Vẫn có những bài hát soạn cho tuổi choai choai: *Em 16, Em mới biết yêu đã biết sầu, Túp lều lý tưởng, Người tình chung vách, Người tình chung thủy* và cho người lính cộng hoà: *Lính mà em, Lính dù lên điểm, Lính nghĩ gì, Lính xa nhà, Lời người lính xa, Lính trận miền xa, Anh là lính đa tình, Người lính chung tình, Đám cưới nhà binh...* Và có thêm những bài hát phản ứng trước cảnh tang thương của đất nước. Như đã nói trong chương trước, nhạc tâm ca, du ca lúc này là sự phẫn nộ của thanh niên khi thấy mình bị đưa lên giàn hoả thiêu hoặc phải đi vào quê hương bằng cuộn dây thép gai... rồi xuống vỉa hè và trở thành tục ca.   
  
Bây giờ, ngoài những ca khúc đi vào *Tình nhớ, Tình xa, Tình sầu* với cơn chết lịm, với nỗi muộn phiền và niềm xót xa trong cảnh cô đơn mà ta đã biết, nhạc Trịnh Công Sơn phản đối nghịch cảnh bằng cách khác. Nhạc anh đi vào quê hương bằng bước chân của người con gái da vàng, của em bé loã lồ suốt đời lang thang...   
  
Sống cùng thời với những người đi vào quê hương qua nhiều nẻo đường, Trịnh Công Sơn cũng nhận diện lại quê hương. Đi tìm quê hương, phải sống những ngày dài trên quê hương thì phải hát bài quê hương, phải nhỏ giọt nước mắt cho quê hương khi thấy quê hương hình hài nát dấu bom với xác người chết hai lần*...* Phải gặp những người tình có người yêu chết trận Pleime hay chết ở chiến khu D, gặp thêm người già em bé, chị gái anh trai, người phu quét đường, đồng hoá họ là người nô lệ da vàng, ngủ im trong căn nhà nhỏ... chờ ngày quê hương sáng chói, đứng dậy hò reo, chờ Hoà Bình đến tiếng bom im, cho những bước đi trên những con đường không chông mìn, cho đường giao thông chắp nối chuyến xe qua ba miền, ngày Thống Nhất tới cho những tình thương vô *bờ...*  
  
Nhạc thần thoại quê hương, nhạc tình yêu và thân phận con người của Trịnh Công Sơn có một tư tưởng chỉ đạo khá rõ, dù toàn bộ âm nhạc của anh đẹp như một bức hoạ trừu tượng hơn là tả thực. Cả nhạc lẫn lời, cả xác chữ lẫn hồn thơ, nghe bảng lảng, mơ hồ khó phân định cho đúng nghĩa, nhưng nếu nghe kỹ cũng tìm ra ýchính: Trịnh Công Sơn muốn nói lên nỗi đau con người trong cuộc sống hiện đại, có tình yêu, có chiến tranh, có hận thù, có cái chết dễ dàng như chết trong mơ. Anh ca tụng tình yêu, anh chống bạo lực và chống chiến tranh.   
  
\*\*\*   
  
Từ 1975 cho tới năm 2000, suốt 25 năm xa quê hương đất nước, tôi không có cơ hội để theo dõi sinh hoạt của âm nhạc Việt Nam và không biết sau cơn hồng thủy. nhạc Trịnh Công Sơn ra sao, là nhạc chắp cánh bay lên hay nhạc la đà chìm xuống? Nhưng qua dăm bẩy băng nhạc sản xuất tại Hoa Kỳ trong đó có vài ba bài ca mới soạn của Trịnh Công Sơn thì tôi thấy nhạc của anh vẫn là nhạc tình yêu và nhạc thân phận làm người.   
  
Nhưng vào năm 1980, ngẫu nhiên Trịnh Công Sơn và tôi cùng có mặt ở Paris, trong nỗi vui mừng gặp nhau của hai người cùng có chung một phận, Trịnh Công Sơn hát cho tôi nghe bài hát Lặng lẽ nơi này mà anh vừa mới viết:   
  
*Trời cao đất rộng,*  
*Một mình tôi đi*  
*Một mình tôi đi*  
*Đời như vô* tận,   
*Một mình tôi* về   
*Một mình tôi về...với tôi!*  
...thì tôi thấy nghệ sĩ nào rồi cũng phải mang số phận cô đơn truyền kiếp, ở quê hương hay xa quê hương vào thời bình hay chinh chiến, giữa dám đông hay khoảng trống, nơi thiên đàng hay địa ngục... Chỉ còn có thể về với mình, về với tôi như Sơn đã nói.   
  
“*Trời cao đất rộng, một mình tôi* đi"... Cô đơn truyền kiếp phải chăng là kiếp của nhiều ca nhân? Văn Cao khi mới chỉ là chàng Trương Chi tuổi còn rất xanh, tài hoa đang nở rực, chưa hề biết phận mình mỏng manh ra sao trong cơn gió lốc sẽ tới, mà cũng đã chỉ muốn:   
  
Ngồi đây ta gõ mạn thuyền Ta ca, trái đất còn riêng ta.  
  
Còn tôi? Tôi còn phải sống, đôi khi phải đổi chỗ đứng, đổi chỗ ngồi cho đỡ buồn trong cõi trần ai sầu muộn này, từ rất lâu ngồi đâu thì cũng chỉ là ngồi một mình trong cái TA.   
Trịnh Công Sơn đã thực sự về với đất, với trời, nghĩa là về với mình rồi, chúng tôi biết rằng anh đã nghìn lần nói lên nghìn lời trối trăn qua tác phẩm, lời nào cũng làm cho mọi người thấy được nỗi đau làm người, *nỗi đau tình cờ, cơn đau chưa dài* và *cơn* đau lên đầy, quá nửa đời người không một ngày vui...   
Nhưng theo tôi, có lẽ sau đây là lời trăn trối tuyệt diệu nhất, lời cuối cùng Trịnh Công Sơn nói với Trịnh Công Sơn:   
  
*Đừng tuyệt* vọng, *tôi ơi đừng tuyệt vọng,*  
*Lá mùa Thu rơi rụng giữa mùa Đông.*  
*Đừng tuyệt vọng, em ơi đừng tuyệt vọng*  
*Em là tôi* và *tôi cũng là em .*  
*Con diều bay mà linh hồn lạnh lẽo*  
*Con diều rơi cho vực thẳm buồn theo*  
*Tôi là ai mà còn khi dấu lệ?*  
*Tôi là ai* mà *còn trần gian thế!*  
*Tôi là ai, là ai... là ai*  
*Mà yêu quá đời này!*  
  
*Trích hồi ký của PD.*



**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Nguyễn Khoa Điềm**

Sự Thật Của Cuộc Ra Đi

   
Anh mất trong ngày 1 tháng Tư Cái ngày người ta có thể đùa bỡn một chút Tôi phải hỏi hai lần Để biết cuộc đi xa của anh là sự thật.   
 Là sự thật Anh đã bỏ rơi chúng ta trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI Là sự thật Anh đã sống, đã ca hát với chúng ta một nửa thế kỷ XX Và 90 ngày của thiên niên kỷ mới Không có gì ngăn cản anh Đến với Tình yêu Đến với Đồng bào Đến với Bạn bè Đến với Tương lai Trịnh Công Sơn, từ biệt. 2-4-2001



**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Quỳnh Dao**

- Như Cánh Vạc Bay

   
      Trịnh Công Sơn viết nhạc từ tuổi đôi mươi cho tới những năm gần đây, cho nên đã cho chúng ta một số lượng tác phẩm rất lớn. Như ở một triết gia đích thực, ở nơi ông nỗi ám ảnh lớn về đời người đã đưa đến ba loại đề tài lớn, là tình yêu, quê hương và thân phận con người, trong đó chiến tranh và đói khổ là sự ngột ngạt bao trùm lên tất cả. Khi chiến tranh đã chấm dứt, và vận nước đã đổi thay, ông thiên về các đề tài mang nhiều triết tính về cuộc đời, nhưng thủy chung vẫn là người viết nhạc tình độc đáo nhất. Nhạc sĩ Văn Cao gọi Trịnh Công Sơn là ca nhân về tình yêu có lẽ là trong ý đó... Từ góc độ của người hát và yêu nhạc, khi nhìn lại Trịnh Công Sơn viết cho tình yêu, Quỳnh Giao muốn được nói lên một sự kiện, đó là từ Trịnh Công Sơn trở đi, các tình khúc đã đổi khác rất nhiều, và nền tân nhạc phải cảm tạ ông về sự khai phá đó . . . Nói về tình khúc Trịnh   
  
Công Sơn, ta hãy thử nhắm mắt lại để nhìn quanh mà xem... Gió mưa, nắng cát; sông biển, núi non, sa mạc, công viên; lá vàng, sỏi đá; rong rêu, lộc nõn; phố vắng, tháp cổ; mây bay, tóc rối; thân xác, cây già, v.v... ngần ấy hình tượng tản mát đều lấp lánh siêu thực trong các tình khúc của ông. Trịnh Công Sơn là một phù thủy về ngôn ngữ, và căn bản văn hóa Pháp mà ông hấp thụ từ khi còn trẻ có thể phần nào, dù chỉ phần nào thôi, giải thích khả năng dùng chữ đầy ấn tượng lạ kỳ của ông. Phần nào thôi, vì khả năng rất tự nhiên đó, có lẽ ông phải có từ tiền kiếp, nhất là trong lối sử dụng hình dung từ bóng bẩy và hình ảnh bất ngờ mà có sức biểu cảm lớn, như trong hội họa. Ông là một nhà thơ, trước khi là một nhạc sĩ. Ta hãy nghe Ru ta ngậm ngùi chẳng hạn, để bàng hoàng nhớ lại là 30 năm trước ông dùng chữ như thế nào...   
  
Khi tình đã vội quên, tim lăn trên đường mòn Trên giọt máu cuồng điên, con chim đứng lặng câm Khi về trong mùa Đông, tay rong rêu muộn màng Thôi chờ những rạng đông...  
  
Ngoài giá trị của lời ca, điều giải thích vì sao nhạc Trịnh Công Sơn chinh phục người nghe có lẽ là nét nhạc đơn giản, có giá trị ở giai điệu hơn hòa thanh. Nhạc ông dễ nghe dễ cảm lại không đòi hỏi hòa âm cầu kỳ, nên chỉ với một cây đàn, người ta cũng đã diễn tả được cái hồn của nhạc, cái tứ của thơ, chứ không cần tới dàn nhạc lớn được phối khí công phu. Trong ý nghĩa đó, nhạc Trịnh Công Sơn là những khúc rong ca nằm ở một cực đối nghịch với nhạc Dương Thiệu Tước bác học. Nhưng hai người lại giống nhau, và có lẽ hợp nhau, ở trình độ văn hóa rất sâu và khả năng dùng chữ rất tài.   
  
Trước khi phân tích về lời ca của Trịnh Công Sơn, tôi làm ngược những người viết về ông: tôi phân tích phần nhạc rất độc đáo của Trịnh Công Sơn.   
  
Những tình khúc thuở ban đầu như Ướt mi, Biển nhớ, và ngay cả Diễm xưa, Trịnh Công Sơn đã có nhạc thuật rất chỉnh. Giống như Văn Cao hay Phạm Duy trong những ca khúc đầu đời, Trịnh Công Sơn cũng dùng từng câu nhạc rất “balance" như cấu trúc của một câu thơ, mà không bị “môntone". Tôi xin thí dụ:   
  
Hồn cầm phong hương hình dáng xuân tàn Ngày dần buông trôi sầu vắng cung đàn Từ ngày ra đi chờ vắng tin người Từ người ra đi là hết mơ rồi Cung Thương là tiếng đàn Cung Nam là tiếng người. . . (Cung đàn xưa của Văn Cao)  
  
Bốn câu đầu như một bài thơ tứ tuyệt, mỗi chuỗi nhạc có tám chữ. Đến câu thứ tư nhạc chuyển sang năm chữ, êm đềm, bay bổng...   
  
Đêm năm xưa khi cung đàn lên tơ Hoa lá quên giờ tàn, mây trắng bay tìm đàn Hồn người thổn thức trong phòng loan. Đêm năm xưa khi cung đàn gây mơ Âu yếm nâng tà quạt hôn gió đưa về thuyền Tưởng người trên sóng ru thần tiên... (Khối tình Trương Chi của Phạm Duy).   
  
Đoản khúc trên được chia ra làm hai câu. Câu thứ nhất là một chuỗi tám chữ, câu thứ hai có mười chữ và câu thứ ba bẩy chữ. Rồi cứ như thế Phạm Duy kể cho chúng ta nghe chuyện thần tiên bằng những câu nhạc cân đối, đều đặn như một chuỗi ngọc trai . . .   
  
Ngoài hiên mưa rơi rơi Lòng ai như chơi vơi Người ơi nước mắt hoen mi rồi Đừng khóc trong đêm mưa Đừng than trong câu ca Buồn ơi trong đêm thâu... (Ướt mi của Trịnh Công Sơn)  
  
Những câu nhạc như bài thơ năm chữ và thỉnh thoảng chêm câu bảy chữ khi kết thúc đoạn nhạc, nghe như tiếng mưa rơi rỉ rả đêm khuya...   
  
Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ Dài tay em mấy thuở mắt xanh xao Nghe lá thu mưa reo mòn gót nhỏ Dường dài hun hút cho mắt thêm sâu... (Diễm xưa của Trịnh Công Sơn)  
  
Cả đoạn nhạc đầu là chuỗi thơ tám chữ, nhịp nhàng, cân đối. Đếm ra thì thấy đến câu chuyển nhạc (modulation) Trịnh Công Sơn mới đổi cấu trúc của nhạc. Nghĩa là anh đã dùng tám câu nhạc đầu hoàn toàn tám nốt, không chuyển đổi. Vậy mà ta không thấy bị nhàm, ngấy khi hát tám câu đầu của bài Diễm xưa...   
  
Những ca khúc rộn ràng của anh, dù không có nghĩa rộn ràng về phần lời, mà vì tiết điệu của bài hát như những bài Ở trọ, Hoa xuân ca, và những ca khúc da vàng của anh, lại có nét nhạc cung đình ở Huế, vì anh dùng nhiều ngũ cung và những phách "lỗi" nhịp đặc biệt của điệu "tứ đại cảnh" và "bình bán" này.   
  
Những ca khúc mang âm hưởng "negro spirituel”, dân ca của người da đen của anh mới là tuyệt. Hãy nghe lại Xin mặt trời ngủ yên, Hãy khóc đi em, Hạ trắng... để thấy Trịnh Công Sơn như một Duke Ellington của xóm da đen, với tiếng Saxo thật nức nở, và giọng ca loại khàn đục của Carol Kim một thời mới nghe hết lại cái rã rượi một cách "lười biếng" của loại nhạc da đen này... Riêng bài hát của Trịnh Công Sơn mà tôi yêu thích nhất chính là bài Lời mẹ ru, tôi nghe từ thuở mới đến tuổi dậy thì, chưa có con để biết ru con. Nét nhạc như tiếng kinh cầu, và lời ca tôi coi như trác tuyệt nhất của Trịnh Công Sơn đưa tôi vào thế giới ảo huyền, tôn kính. Những giọng ca trong vắt như của Kim Tước và Hà Thanh thật là thích hợp. Ngày ấy, tuy đã bắt đầu hát ban "người lớn" rồi, nhưng các trưởng ban liệt tôi vào loại "nhi đồng", chỉ hát tango, và valse chứ chưa hát những bài tình cảm như Lời mẹ ru... làm tôi uất ức lắm!   
  
Đôi khi tôi nghĩ là Trịnh Công Sơn phần nào bị "oan". Bị “oan" bởi vì lời ca quá đặc biệt của anh khiến người thưởng ngoạn "quên" đi phần nhạc cũng rất là độc đáo của anh. Nếu ta cứ ngẫm nghĩ lại mà xem: Một người tự học nhạc lấy, không qua một trường đào tạo nào cả. Trong gia đình cũng không hề có người đi trước để có sự di truyền, hay học hỏi. Trịnh Công Sơn đã đơn thương độc mã đi vào lĩnh vực âm nhạc, như một người "học nhạc từ kiếp trước", với những tác phẩm phải nói là có giá trị, và có chỗ đứng ngang hàng với những người viết nhạc được học hành hẳn hoi, không kể là còn xuất thân từ những gia đình dòng dõi, khuê các, được học cả cổ nhạc lẫn nhạc Tây phương.   
  
Nhà văn Nguyễn Mộng Giác có lần thắc mắc hỏi tôi nghĩ gì về nhạc của Trịnh Công Sơn. Theo anh, thì nhạc của họ Trịnh dù đơn giản, nhưng nghe vẫn có chất "trí thức" trong đó, không giống như những ca khúc phổ thông, dễ nghe dễ hát phần nhiều nghe ngây ngô và bình dân lắm.   
Tôi đồng ý với anh Giác, nhưng cũng không giải thích nổi điều này. Đương nhiên là lời ca của anh là của người có học, có chiều sâu của sự suy nghĩ. Nhưng giải thích sao đây phần nhạc cũng rất "mélodieuse", phong phú và uyển chuyển của anh, tuy anh không giỏi gì về nhạc thuật cả! Tôi chỉ dám kết luận anh là một người có "gout”, có khiếu thẩm âm, thẩm mỹ mà thôi...   
  
Đến đây tôi xin chuyển đoạn, để nói tới phần chính yếu mang lại sự thành công của Trịnh Công Sơn.   
  
Nói về sự nghiệp âm nhạc, khi nói về nhạc tình, người ta có thể lý luận dài dòng về tình yêu của Trịnh Công Sơn. Ông viết tình ca cho người, có thể là cho người yêu, nhưng ông không ngưng ở điểm tới của tình yêu, mà đi tới, đi tiếp. Và bay mãi, một mình, như cánh vạc trong đêm. Thực ra, ông có trái tim quá lớn để có hạnh phúc. Trái tim đó đã nở thành cả trăm tình khúc cho đời, mà trong một bài viết, chúng ta chỉ có thể giới thiệu được một phần nhỏ, rất nhỏ, qua một số trích đoạn...   
Vào cuối thập niên 50, đầu thập niên 60, khi chúng ta còn sướt mướt với dòng nhạc lãng mạn gọi là tiền chiến, thì Trịnh Công Sơn đã gây kinh ngạc cho mọi người, với một số ca khúc thật lạ. Lạ từ nhan đề tới hình ảnh tân kỳ mang nét siêu thực trong lời ca. Ướt mi, Diễm xưa, Tuổi đá buồn, Lời buồn thánh, Ru ta ngậm ngùi... quả là mới lạ, khi ta đã quen nghe Kiếp hoa, Nỗi lòng, Khúc nhạc tương tư, hay Lá thư, Tan tác, Tạ từ... Rồi mưa bay trên tầng tháp cổ, mắt xanh xao, hồn xanh buốt... là hình tượng mới và màu sắc lạ, đã gây sự chú ý cho người nghe. Và nét nhạc chậm buồn như lời kinh thảm sầu khiến các tình khúc của ông liền chinh phục người nghe. . .   
  
Sang thập niên sau, Như cánh vạc bay và một loạt các tình khúc khác tiếp tục làm chúng ta say mê, với hình ảnh diễm ảo của tóc em từng sợi nhỏ, rớt xuống đời làm sóng lênh đênh... ta nghe từng giọt lệ, rớt xuống thành hồ nước long lanh . . . Trịnh Công Sơn viết nhạc tình với nét bút họa sĩ trong một bức tranh cổ, và ông khéo dùng kỹ thuật cổ hoạ, ông đảo ngược ngôi vị chủ khách để vẽ ra những thăng hoa hay tàn phá của tình yêu, khi chủ đích là hát cho người tình.   
  
Cũng trong lối viết tình ca, Trịnh Công Sơn có thể là đứa bé thơ ấu nói về mối tình trăm tuổi, hoặc cụ già thực hư về hoan lạc cuộc đời trẻ dại. Bài Nguyệt ca đã diễn tả được nét vui tươi mơn mởn của tình yêu, đưa ta về quê hương thanh xuân, và toàn bài duy nhất có một chữ tình thì lại là... tình cờ.   
  
Nghệ thuật dùng chữ bóng bẩy, với những tính từ nay mang nghĩa mới sắc mới đã tạo ra phong cách Trịnh Công Sơn. Người nghe cứ tưởng rằng mình được mời vào ngôi vườn cũ, thế rồi cảnh trí đổi thay, bao nhiêu hình tượng hay ý niệm của ước lệ cổ điển bỗng đảo tung và ngôi vườn xưa chợt mở ra khung trời lạ. Sự biến gây choáng váng đó là gì, nếu không do tình yêu? Đóa hoa vô thường, ca khúc công phu nhất và dài hơn 11 phút của ông với sáu chuyển đoạn thần diệu, có thể là điển hình cho nghệ thuật Trịnh Công Sơn khi ông viết về tình yêu như nỗi chết bất tận giữa cõi vĩnh hằng của kiếp sống.   
  
Lâu lắm sau 1975, Trịnh Công Sơn đã viết trở lại về những thể tài đích thực của riêng ông, như Lời thiên thu gọi, như con diều bay mà linh hồn lạnh lẽo... Bản thân ông rong chơi trên mé bờ tuyệt vọng mà tình ca của ông vẫn nuột nà đằm thắm, và Trịnh Công Sơn vẫn có thính giả của ông, ở mọi lứa tuổi. Như Môi hồng đào 16 tuổi và Hoa vàng mấy độ đã nối lại dòng tình đứt đoạn của một đời quá thăng trầm, như Quỳnh hương nhí nhảnh đùa vui với nhân thế, và ở trọ đã làm tuổi thơ đời nay đi từ dân ca vào âu ca, an nhiên tựa hơi thở.



**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Trần Thanh Hà**

Ca Hát Không Mỏi Mệt Về Phận Người

   
“Người đã đến và người sẽ về bên kia núi, từng câu nói là từng cánh buồm dong cuối trời, còn lại...". Người đã đến đây, dự vào khóc cười, đã vui chơi trong cuộc đời này, rồi không hẹn mà ra đi trong một ngày - ngày cũng để vui chơi mà thôi - là ngày thế giới người ta nói dóc với nhau. Mồng một tháng Tư. Người đó là nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.   
  
Nhưng hãy đừng buồn bã vì cuộc chia li này, nơi kia là cát bụi vĩnh hằng, là cõi về, là chốn quê nhà miên viễn mà lần nào đó trong thời trẻ tuổi người nghệ sĩ đã nghe mời gọi âu yếm, "Dù thật lệ rơi lòng không buồn mấy, giật mình tỉnh ra ồ nắng lên rồi...". Ừ đi, người đi, không phải thí dụ bây giờ tôi phải đi, người đi mãi mãi qua bên kia núi đó, để lại đây cho chúng ta hình bóng nụ cười, để lại đây muôn ngàn lời an ủi.   
  
Người ta là ai; là gì trong cõi đời này? Đời người, với Trịnh Công Sơn là một hành trình cát bụi, sự sống chỉ là đối diện với cái chết, trong niềm vui của tuổi trẻ và tình yêu đã thấy đâu đó “Lau trắng trong tay" và đường trần là một chuyến khăn gói để “Mai kia chào cuộc đời nghìn trùng con gió bay". Cái nhìn ấy thật buồn nhưng không hẳn bi quan, bởi vì cũng trong nó vụt sáng lên cái ý niệm Cát bụi tuyệt vời. Dẫu là thoáng chốc thôi trong thế gian vô cùng, thì hãy sống cho tận cùng, sống cho đẹp, hãy yêu, yêu em, yêu cuộc đời và yêu mọi người, "Làm sao biết từng nỗi đời riêng, để yêu thêm yêu cho nồng nàn"; và dẫu cho rồi Em sẽ đi, mọi điều sẽ mất, cũng hãy vui như mọi ngày, vui như mọi người, dù “Chiều nay không ai qua đây hỏi thăm tôi một lời, vẫn yên chờ đêm tới". .. Cát bụi hư vô, vậy thì Em ạ, hãy bỏ đi tất cả, đừng hận thù, hãy nhìn đời qua bằng ánh mắt độ lượng, hãy yêu thương vì chỉ có yêu thương là cứu chuộc chúng ta, đừng bao giờ đòi hỏi, “Sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi...". Trịnh là như thế.   
  
Trong khát vọng cứu chuộc bằng tình yêu đó, Trịnh Công Sơn đã ứng xử với chiến tranh bằng hàng loạt ca khúc phản chiến, những Ca khúc Da vàng, những Lại gần với nhau, những Nối vòng tay lớn... Từ căn gác nhỏ gần cầu Phú Cam, Huế đã bắt đầu cho một tinh thần phản chiến, không như cách của bạn bè: Ngô Kha xuống đường, Hoàng Phủ lên rừng mà bằng âm nhạc. Âm nhạc ấy được hát lên trong những cuộc tranh đấu, ở Huế, ở Đà Nẵng, ở Sài Gòn.... Vào năm 1968, có một người trai, tôi không biết người trai ấy từ đâu, là sinh viên ở Huế, là chiến binh giải phóng trong rừng Nam Đông hay Quảng Nam hoặc có thể là một lính bên kia, đã lên đỉnh cao nhất của đèo Hải Vân để khắc dòng chữ Nối vòng tay lớn như là khát vọng nối dài yêu thương. Năm tháng đi qua, đèo Hải Vân rồi người ta không chạy xe qua nữa, nhưng tên ca khúc của Trịnh thì mãi mãi ở đó cùng tuế nguyệt. Tôi biết, có một thế hệ lớn lên những năm 1960, đã sống và đã chết, trong âm hưởng của Trịnh. Một người như thế là Anne, tuyệt vọng vì chiến tranh và thôi thúc lời mời Xin mặt trời ngủ yên, Anne nhảy xuống biển Vũng Tàu, không chết, bèn lên rừng, về sau thành biệt động thành vào tù ra khám, sau giải phóng được người ta biết tới như một tên tuổi của báo chí đổi mới.   
  
Chiến tranh là khoảnh khắc, nhưng những người tình nhân và tình yêu là mãi mãi. Hơn ai hết Trịnh Công Sơn là người thấu tỏ mọi nỗi lòng của người yêu nhau. Đẹp ư? Có hình tượng nào sánh với Diễm xưa, Biển nhớ hay Hoa vàng mấy độ, hay Môi hồng đào. Người nào từng mất mát một mối tình không tìm thấy mình trong tình khúc Trịnh Công Sơn: “Em phụ tôi một thời bé dại.. . thơ dại ra đi quên hết tình tôi."   
  
Trong niềm vui, người ta đến với Trịnh, trong nỗi buồn người ta càng đến với Trịnh. Làm sao sống qua cuộc đời mà không biết mất mát thương đau, nhưng “Đừng tuyệt vọng, em ơi đừng tuyệt vọng", hãy bước xuống phố, ngày này còn đây, hãy nhìn một đoá tường vi và chợt ngộ ra "Đời ta có khi là lá cỏ ngồi hát ca rất tự do. . . "   
  
Phần lớn tuổi trẻ sôi nổi của tôi trôi qua ở Huế. Ở đó, Trịnh Công Sơn như một Tôn giáo, không phải tôn giáo khuyên người ta cuồng điên mơ trăm năm sau, mà là một tôn giáo giữa đời bình dị này, an ủi và xoa dịu con người. Ở đó, ca khúc Trịnh Công Sơn vang lên trong quán cafe, trong giờ nghỉ trên giảng đường, trong cư xá, trong những đêm trắng bên bờ sông Hương. Trong nỗi buồn và niềm vui tôi đã hát cùng bè bạn, và từ đây mỗi người đi vào đời đều biết một cách nào đó để yêu thương.   
  
Giờ đây, trong những đêm sâu thẳm của Hà Nội, một mình trong căn phòng nhỏ, không có ai, nhiều cuộc tình đã qua đi, chỉ còn lại Trịnh Công Sơn, hát không mỏi, hát để an ủi nỗi cô đơn của tôi. Té ra, người này mới thực sự là người tình chung thủy nhất của tôi.



**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Văn Cầm Hải**

- Anh Vẫn Là Mùa Xuân

   
     Hôm ấy anh Sơn vừa trải qua bạo bệnh, anh vốn gầy lại càng mong manh và hư ảo hơn trong nắng hanh vàng đượm màu phù dung xứ Huế. Với cái thân thể nhu mì ấy, sáng qua, trưa đến, chiều đi, anh Sơn vẫn say sưa đáp trả với tôi về những điều mà cả hai tâm đắc, nhất là những ý niệm về những cái chết sinh thành trên sự sống hiện hữu qua hàng trăm ca khúc, hình thành nên một con đường sáng tạo độc đáo giữa bầu trời tân nhạc Việt Nam mà hầu như chưa bao giờ anh tiết lộ. Ngại anh Sơn mệt, một người bạn gái mời anh nghỉ ngơi nhưng anh nhẹ nhàng từ chối: Hãy để anh ngồi lại, để anh được phục sinh với người bạn trẻ này! Anh Sơn đã làm như anh nói, rằng trong đời sống con người cần phải thức tỉnh trong từng sát na như khi uống một ly bia thì hãy tận hưởng một cách toàn diện cảm giác sung sướng của ly bia nên anh vẫn ngồi và thức tỉnh với tôi bằng một cuộc chơi ngôn ngữ lang thang qua mọi nẻo đường triết học và âm nhạc. Bằng giọng buồn như một tiếng thở dài hoang hoài, anh hát cho tôi nghe một đoản khúc về Huế "đêm nghe gió thở dài, đêm nghe tiếng khóc của bào thai, nghe trong gió thở dài, nghe lăng miếu trùng vây, nghe xa cách cuộc đời nghe lăng miêu cạnh đây”. Anh trầm ngâm giải thích, đó là không khí chỉ Huế có, yêu Huế yêu cả tâm hồn Huế đến thế là cùng, vậy mà có người trách khéo anh sao anh không viết về quê nhà vì hầu như chữ “Huế” không có trong ca khúc của anh.   
Quê nhà đích thực của anh nơi đâu? Quê nhà của anh không phải là Huế, không phải cõi chết như A.Camus quan niệm bởi chính anh lần đầu tiên đã cho tôi, cho người đời một tưởng tượng đến là ngạc nhiên về "quê nhà của mình". “Quê nhà gần gũi nhất của anh Sơn, Hải biết không đó là bào thai của mẹ! Nằm trong bào thai hơn chín tháng mới ra đời nên đôi lúc buồn nhớ là nhớ đến chỗ nằm trong bào thai mẹ!” Tôi lặng đi trước tâm tình siêu hình nhưng cũng nồng nàn hiện sinh của anh Sơn. Hèn chi, trong nhiều ca khúc rất "da vàng" của anh, hình tượng bào thai thường hay lãng đãng nhú mầm khắp nơi. Có lần, lang thang với người bạn gái xứ Phù Tang Mikodhico - một thực tập sinh về khảo cổ học, tôi nghe nàng thỏ thẻ: Em bên kia nhìn hoa đào rơi mà cứ ngỡ từng bào thai, từng cánh nhạc Trịnh Công Sơn hóa thân giữa tuyết trắng cuộc đời”. Nhạc của anh Sơn không phân biệt giới tính, dân tộc hay tính cách của từng vùng người, nó rong chơi khắp chốn bởi nơi đâu nó cũng có một cõi đi về với những điều mà con người tôn thờ, sợ hãi và hy sinh thanh thản trước tình yêu, cái chết và sự - sống.   
Ngôn ngữ của anh là ngôn ngữ dịch biến của không gian và thời gian bởi từng câu, từng khúc khi hát đều dựng lên trong đời sống tinh thần những lâu đài, những mê cung, những thế giới khác lạ nằm ngoài tự nhiên, thế giới của cái tôi đã nhìn và đã sống nói theo điệu chơi hiện tượng học Husserl dù thế giới ấy rồi cũng phôi pha, cũng theo gió cuốn đi mà không hề mặc cảm.   
Vẫn chiều hôm ấy, anh Sơn bỗng khoẻ ra. Lần đầu tiên sau những ngày bị ốm, những ly bia đã biết tươi mươi khoé môi. Anh hồn nhiên kể trong cơn nguy biến, may có người con gái xứ Lạng (lại là con gái xứ Bắc) thương anh nên gửi thư bày món thuốc cá chép nấu cách thủy với rau diếp cá. Tanh tao lắm nhưng phải uống, uống vì tình thương và uống để cứu mình với đời vì "nỗi ám ảnh lớn nhất, đeo đẳng tôi từ thuở còn nhỏ cho đến sau này vẫn luôn luôn bị ám ảnh là cái chết và sự mất mát... Suy cho cùng là quá yêu cuộc sống, sợ mất mát nó đấy thôi!". Để vượt và vươn qua sự mất mát và cái chết, anh Sơn đã tìm cho mình một con đường mà anh tận trung với nó bằng cái tôi sáng tạo nghệ thuật khác lạ "Ngay từ lúc còn trẻ cho đến mãi sau này, tôi nghĩ đã đi vào nghệ thuật thì phải chứng tỏ một dấu ấn riêng, một chỗ đúng rất riêng về cái tôi. Thông thường cái tôi thật đáng ghét nhưng trong nghệ thuật phải có cái tôi rõ ràng... Cái gì không độc đáo thì không thể tồn tại lâu dài được! Có phải âm nhạc của anh độc đáo bởi ta nghe trong đó toát lên những âm vực Tứ Diệu Đế (Sinh, Lão, Bệnh, Tử) của Phật giáo hay những đèo dóc lo âu hoang mang phi lý về hữu hạn và vô hạn, về hữu thể và vô thể không ngừng nhấp nhô tính cách trong quảng cung la thứ? Không biết bao người, trước và sau khi anh Sơn ra đi, bằng tư duy kinh viện đã biến âm nhạc anh Sơn lạc biến trong cõi triết, thậm chí ràng buộc anh vào những bến bờ tôn giáo Phật, Lão và cả Thiên Chúa! "Mình chưa bao giờ bị sự ràng buộc vì khi nào cảm thấy một sự ràng buộc nào đó, làm cho mình không thoải mái là mình tìm cách thoát ra ngay tức khắc.   
Bao nhiêu lần thoát được cảnh ngộ tù túng rồi, mình luôn luôn đứng bên lề sự tù túng”. Anh hoàn toàn là con người tự do và chân thành tột cùng, với chính cuộc sống "Phải chân thành với cuộc sống thì cuộc sống sẽ cho anh, trả lại anh những điều gì cần để phải nói trong nghệ thuật”. Huế và đạo Phật đã nuôi nấng anh Sơn lớn dậy nhưng để bất tử trước sau anh mãi mãi là một kẻ tình ca tự do luôn luôn lĩnh hội mà không bị hòa tan, không bị tàn phá bởi những triết thuyết cũ kỹ. "Trong sâu xa của tâm hồn có một sự phản kháng triền miên, phản kháng theo kiểu âm thầm chứ không phải phản kháng theo kiểu nổi loạn đập phá. Bởi vì không thể đập phá được, nếu đập phá thì tất cả những gì mình sợ mất mát sẽ chóng mất mát hơn. Có thể ở đây có một sự phản kháng tiềm tàng trong suy nghĩ!". Bằng sự phản kháng tiềm tàng ấy, anh đã "thay thế hệ mình để nói về những điều ai cũng nghĩ đến là tình yêu, cuộc sống và thân phận con người”. Cái điều ai cũng nghĩ nhưng không phải ai cũng có thể hát trừu tượng như anh. Nếu như Đặng Thế Phong là khởi nguồn nỗi đau, Phạm Duy một hư ảo giữa hai bờ buồn vui vô thường, Văn Cao thượng thanh khí với những tiết trời thiên thai thì Trịnh Công Sơn là kẻ bình tĩnh hứng chờ, cứu rỗi nguồn đau cõi tục lụy này. Anh cứu rỗi nguồn đau với một thái độ an nhiên tự tại kể cả lúc đối mặt với cái chết. Hư vô hay cái chết không còn là một đối trọng để người ta lầm tưởng về anh như một người chiến binh, một kẻ thuyết khách mang dòng máu Sisyphus. Trong trí tưởng tượng của anh Sơn, “chết là một sự trở về trong lễ đón đầy hoa quả. Khi đứa con hoang đi lạc trở về, làng xóm người ta cũng vui mừng. Có lẽ cũng có cha mẹ, làng mạc ở quê hương xa xưa đón chào!". Đôi mắt anh Sơn rực rỡ giữa ánh chiều tà, dường như anh đang mơ màng đối thoại với linh hồn ai đó hơn là với tôi. Nghe anh, đặc biệt đọc ca từ - thơ, nhất là những đoạn kết của một ca khúc, dù rong rã và u trầm bao nỗi buồn thì cuối cùng anh vẫn nhiệt nồng hy vọng, cứu rỗi, giải thoát đời sống ra khỏi ảo ảnh hữu thể và vô thể “đường nào dìu tôi đi đến cơn say / một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời / Dù thật lệ rơi lòng không buồn mấy / giật mình tỉnh ra ồ nắng lên rồi” (Bên đời hiu quạnh) hay “Tôi con chinh thanh bình / mơ được sống hồn nhiên / như hoa trên đồng xanh / một sớm kia mai hồng" (Như chim ưu phiền). Anh diễn ca về hư vô mà không bị hư vô hóa, anh niệm kinh bằng giai điệu tục lụy, anh nhuần ấm hiện sinh nhưng không bải hoải, anh triết lý nhưng lời nhạc cứ xanh tươi cây đời. Như mũi tên mang cái tôi độc đáo vượt qua mọi triết thuyết, anh rút ngắn khoảng cách giữa mình và người. Tôi nghĩ trong nghệ thuật, điều quan trọng nhất là làm thế nào để mở ra một con đường ngắn nhất đi từ trái tim của mình đến trái tim của người mà không cần cắt nghĩa gì thêm”. Xin đừng cắt nghĩa anh Sơn bằng những triết thuyết, hãy để anh được anh nhi với tính Việt độc đáo của mình. Tâm tính của một dân tộc luôn luôn có trước triết học. Ngày xa xưa ấy Mỵ Châu và Trọng Thủy nào hay Đức Phật hay Jésus mà Mỵ Châu cũng đủ sức hóa giải ân oán hận thù của chiến tranh bằng diễm ca: “Hỡi chim Lạc và hoa đào / Tiếng rì rào của trúc bên dòng nước ơi / mây hồng quyện hoàng hôn / cầu vồng hai ta / cầu vồng hai ta / gặp nhau giữa giải Ngân Hà/ Hồn tôi nhẹ lâng lâng..." trong nhạc kịch opera Mỵ Châu - Trọng Thủy của nhà soạn nhạc tài danh Nguyễn Thiện Đạo. Giữa hai nhạc sỹ Trịnh - Nguyễn không phân tranh như một hồi kịch của lịch sử xa xưa mà đều có chung một chí hướng “Cái gì thuộc về dân tộc thì nó sẽ tồn tại vĩnh cửu. Trịnh Công Sơn là tiếng lòng của dân tộc vì vậy anh chẳng bao giờ phôi pha!" - Nhạc sĩ Nguyễn Thiện Đạo từng tâm sự với tôi như vậy. Anh Sơn không nói mà hát thay cho thế hệ mình không những về một giai đoạn lịch sử bi thương, anh còn hát về những điều vốn có trước và sau này sẽ xuất hiện trong lòng dân tộc Việt, trong lòng nhân loại. "Chúa đã bỏ loài người / phật đã bỏ loài người / này em xin cứu một người / này em hãy đến tìm tôi / vì những con sông đã cạn nguồn rồi / vì gió đêm nay hát lời tù tội quanh đời / về cùng tôi đứng bên đời âu lo này" (Này em có nhớ). Hãy lo âu với chính cuộc đời này chứ không phải lo âu trước hư vô là thông điệp của anh Sơn. Lo âu nhưng hãy yêu ngày mới dù quá mệt kiếp người "Định mệnh cho phép mình được làm một người liên hệ mật thiết với nghệ thuật. Nếu có kiếp sau nào đi nữa thì mình cũng là nghệ sĩ. Nghệ sĩ sống khoẻ, thoải mái trong cuộc đời này.Muốn yêu cỏ thì yêu cỏ, muốn yêu hoa thì yêu hoa. Tự do tự tại là con người của mình!". Đó là lời cuối cùng lúc chia tay anh nói với tôi với nhân gian này. Và có thể đối với ai đó mùa xuân này vắng đi một tiếng Sơn ca nhưng với tôi anh Sơn chẳng bao giờ đi xa, ngược lại anh vẫn là mùa xuân đang thay lá thay hoa thay mãi đời ta, thành tiếng trống thu không trên những miền biên giới gọi giấc ngủ chiều lạc lối trở về, ru nồng thân phận con người, như tiếng chuông u minh thức tỉnh chốn trần cũng như cõi âm cùng nhau đi tới chân trời thiện mỹ.   
  
Tia sáng, số 4/2002



**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Lê Hữu**

Gió Trời Xin Ngủ Bình Yên

   
Nói Về Trịnh Công Sơn thì chẳng bao giờ hết chuyện. Chỉ cần ghi lại một buổi tranh luận giữa bạn bè về nhạc, về con người Trịnh Công Sơn, là đã có biết bao điều để nói. Người ta cũng có thể viết những cuốn sách rất dày nói về ông, về nhạc của ông, với nhũng phê phán, nhận định, khen chê hay dở... Cái khó bao giờ cũng vẫn là bắt đầu như thế nào.   
  
Khi ấy là vào những năm 66-67 thì phải. Tôi nhớ, lần đầu nghe tình khúc Trịnh Công Sơn, cái cảm giác ấy lạ lắm, thú vị lắm. Một vài ca sĩ đã trình bày Diễm xưa trước đó, nhưng phải đợi đến lúc Trịnh Công Sơn tìm ra được Khánh Ly, người nghe mới thực sự nghe ra Diễm xưa. Sau đó là những Nhìn những mùa thu đi, Lời buồn thánh, Tuổi đá buồn, Hạ trắng, Mưa hồng, Nắng thủy tinh... tất cả đều rất mới, rất lạ, rất là cuốn hút người nghe. (Những ướt mi, Thương một người trước đó ít được biết đến dù được thể hiện qua những giọng ca khá nổi tiếng thời ấy).   
  
Người ta chờ đón những tình khúc tiếp theo nữa của Trịnh Công Sơn, và ông đã không làm mọi người thất vọng. Những Biển nhớ, Tình nhớ, Tình xa, Tình sầu, Như cánh vạc bay, Ru ta ngậm ngùi... lần lượt theo nhau ra đời, lần lượt được người nghe tán thưởng. Có thể nói đây là thời kỳ viết nhạc sung sức nhất của Trịnh Công Sơn, và những tình khúc hay nhất, phổ biến nhất, quyến rũ người nghe nhất đã ra đời trong thời kỳ này. Nhạc tình Trịnh Công Sơn đã hoàn toàn chinh phục trái tim người nghe vì cái mới, cái lạ, cái đẹp, đến mức có một lúc nào đó mọi người tưởng như đã quên đi tên tuổi của các nhạc sĩ khác, quên đi những ca khúc thịnh hành trước đó, và chỉ còn lại nhạc Trịnh Công Sơn. Ở mỗi quán café, mỗi góc phố, mỗi con đường đều nghe vẳng ra tiếng đàn guitare bập bùng, những nốt nhạc đệm rời rạc, và giọng hát khao khao cất lên những lời buồn bã kể lể về thân phận, về quê hương chiến tranh và cả về tình yêu của những lứa đôi trong thời buổi ấy nữa. Nhạc Trịnh Công Sơn có ma lực gì mà cuốn hút, mê hoặc người nghe đến như vậy? Chắc không phải là một loại "thời trang nhạc tuyển". Nếu chỉ là nhạc thời trang hoặc một cái mốt thời thượng thì đâu có sống lâu đến vậy, nhiều lắm cũng chỉ qua được mấy mùa. Thử nghe lại bài Diễm xưa xem sao. Về giai điệu, cũng chẳng có gì đặc biệt lắm, cũng là tiết tấu chầm chậm, dễ dãi, những ngắt câu ngắt nhịp, lặp đi lặp lại. Câu nhạc đầu lại na ná câu đầu một bài hát thể điệu slow rock phổ biến từ những năm trước đó (Bước chân chiều chủ nhật, Đỗ Kim Bảng). Không có gì đặc biệt. Vậy thì cái hay, cái lạ của nhạc Trịnh Công Sơn, của bài hát, là ở lời chứ đâu phải ở nhạc. Đến cái tựa Diễn xưa cũng đã là lạ, cũng đã gợi ra nhiều dấu hỏi. Tại sao là Diễm, Diễm nào vậy, Diễm xưa thế nào, Diễm nay ra sao? Diễm xưa, mà sao lại chỉ kể toàn chuyện mưa. (Hạ trắng, mà sao lại chỉ kể toàn chuyện nắng). Mưa Trịnh Công Sơn cũng lạ, không giống những cơn mưa của những bài nhạc khác. “Nghe lá thu mưa reo mòn gót nhỏ...", rồi lại "Trên bước chân em âm thầm lá đổ...". Vậy thì mưa rơi hay lá rơi, nghe tiếng mưa hay nghe tiếng lá? Ngôn ngữ Trịnh Công Sơn nghe cũng lạ với những “tầng tháp cổ, vết chim di, xanh buốt, đau vùi, bia đá, đá sỏi, phiêu lãng, lãng du...". Người ta vẫn nói chuyến xe, chuyến tầu, chuyến đò, chuyến phà, chưa thấy có ai nói “buổi chiều ngồi ngóng những chuyến mưa qua". Lại còn những câu hỏi: “Làm sao em biết bia đá không đau? Làm sao em nhớ những vết chim di?" Biết đâu mà trả lời. Những ý tưởng có khi chẳng dính dấp, liền lạc gì với nhau. “Mưa vẫn hay mưa cho đời biển động" thì có liên hệ gì đến chuyện bia đá đau hay không đau. "Xin hãy cho mưa qua vùng đất rộng" thì có liên quan gì tới “người phiêu lãng quên người lãng du”. Nghe như ông nói gà bà nói vịt, hoặc lấy câu trong bài hát này bỏ vào bài hát kia vậy. Vậy mà tuổi trẻ ngày ấy đã phải lòng Diễm xưa đã nghe đi nghe lại, nghe mãi nghe hoài không biết chán. Diễm xưa, Trịnh Công Sơn. Trịnh Công Sơn, Diễm xưa, bao nhiêu quán café mang tên Tình nhớ, Hạ trắng, Mưa hồng. . . , và những cô chủ quán hay những cô cashier xinh đẹp không đợi khách yêu cầu đã tự động cho chạy liên tục hết cuốn băng này đến cuốn băng khác Ca khúc da vàng, những Tình khúc Trịnh Công Sơn, mà không cần phải bận tâm lắm đến chuyện café ngon hay không ngon.   
  
Nhạc Trịnh Công Sơn quyến rũ người nghe đến như vậy, nhưng có một điều lạ là không phải ca sĩ nào cũng hát được nhạc Trịnh Công Sơn. Con số những ca sĩ hát nhạc họ Trịnh này nghe được không có nhiều, chỉ một vài. Ngay đến những ca sĩ tên tuổi thời ấy, hát thử Trịnh Công Sơn vài bài, cũng không thành công, cũng không nghe ra Trịnh Công Sơn. Từ đó, biết là không ăn, thôi không hát thêm nữa. Những ca sĩ khác, tự lượng sức mình, không chơi nhạc Trịnh Công Sơn, vì không muốn "như cánh chim chìm xuống". Làm sao biết được giọng hát nào là thích hợp, là thể hiện được nhạc Trịnh Công Sơn? Cứ thử hát đi, thính giả sẽ nói cho biết, người nghe sẽ trả lời. Nghe nhạc Trịnh Công Sơn từ một giọng ca không phải để hát nhạc Trịnh Công Sơn giống như là uống rượu giả vậy. Từ khi những giọng ca chuyên hát nhạc Trịnh Công Sơn bỏ nước ra đi, ở trong nước người ta vẫn loay hoay tìm kiếm, cố gắng tìm cho bằng được những giọng ca khác, để thay thế, cố gắng lăng-xê một vài tên những ca sĩ cũ gắn liền với nhạc Trịnh Công Sơn. Có vẻ nhạc Trịnh Công Sơn thích hợp với giọng nữ nhiều hơn, chỉ một vài nam ca sĩ thể hiện được một đôi bài... Phải nghe Khánh Ly hát Diễm xưa mới biết thế nào là "trong cơn đau vùi", mới thấy đau xót “làm sao có nhau”, mới thấy "hằn lên nỗi đau”, mới hiểu được tại sao sỏi đá cũng cần có nhau”. Còn phải nghe "sầu thôi xuống đầy" bằng những nốt nhạc luyến láy mềm mại ở chữ “xuống”, và bằng chính giọng hát ấy, mới thấy được cánh lá khô lả tả xoay vòng trước khi chạm đất, là dấu chấm “cuối cùng cho một tình yêu”. Phải nghe Lệ Thu hát Hạ trắng mới nghe ra được tận cùng cái thê thiết của "gọi tên em mãi suốt cơn mê này" trong tiếng kèn saxo réo gọi. Và còn phải nghe cả Ru ta ngậm ngùi, bằng chính giọng hát ấy, mới nghe ra nỗi cô đơn sâu thẳm của Người về soi bóng mình, giữa tường trắng lặng câm.   
  
Cái mới trong ngôn ngữ Trịnh Công Sơn   
  
Trong những lời nhạc Trịnh Công Sơn, người ta nhặt được rất nhiều cái mới, từ cách dùng chữ cho đến những ý tưởng. Về màu sắc chẳng hạn, trước đây ta đã có xuân hồng, hạ đỏ, thu tím, thu vàng... thì nay lại có thêm “hạ trắng", và cả những cơn “mưa hồng" (của những cánh phượng rơi), “mưa xanh" (của những lá me bay) cho đủ sắc màu. Về nắng thì có "nắng thủy tinh vàng". Sau tóc mềm, tay mềm, vai mềm, nay lại có thêm “ngoài kia không còn nắng mềm" (Chiều một mình qua phố). Đôi lúc cái mới được đẩy đi quá đà: hết nắng sớm, nắng chiều, lại đến "có khi nắng khuya chưa lên" (vẫn Chiều một mình qua phố). Tại sao không? Nhạc sĩ họ Trịnh có thể nói "Có mưa khuya thì cũng phải có nắng khuya chứ." Và “nắng như môi hoàng hôn trên phố” (Chiều trên quê hương tôi) cũng phải được kể là... nắng mới.   
  
Ta có nghe bể mắt, hồ mắt, giếng mắt, giòng mắt... chứ chưa nghe ai nói "chiều đã đi vào vườn mắt em" (Nắng thủy tinh).   
  
Ta có nghe giọt buồn (chắc là giọt café), sợi buồn (con nhện giăng mau) chứ chưa thấy ai nói "ta thấy em trong tiền kiếp với cọng buồn cỏ khô" (Rừng xưa đã khép). Nghe hay hơn là "cọng cỏ khô buồn". Tương tự, "tóc xanh mấy mùa", "hoa vàng mấy độ", "sen hồng một nụ”, “quỳnh hương một đóa" nghe hay hơn là mấy mùa tóc xanh, mấy độ hoa vàng, một nụ sen hồng, một đóa quỳnh hương.   
  
Ta cũng đã nghe giọt mưa, giọt đắng, giọt sầu . . . nay lại có thêm "giọt chiều trên lá, như mắt người cười giữa chiều phai" (Chiều trên quê hương tôi).   
  
Có rất nhiều những cái mới như vậy trong lời nhạc Trịnh Công Sơn.   
  
Lối sử dụng tính từ như một danh từ, và ngược lại, trước ông vẫn có người dùng, thế nhưng những chữ ông dùng nghe vẫn cứ mới và thú vị, như "nghe những tàn phai", "tôi là ai mà còn trần gian thế. . .?”.   
  
Có những chữ dùng rất cũ, qua tay Trịnh Công Sơn, như được làm mới lại, vì được sử dụng với những ý mới mẻ:   
Trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt, rọi suốt trăm năm một cõi đi về. . . (Một cõi đi về)   
“Nhật nguyệt" là những chữ thật xưa cũ, đi với “trên hai vai ta" và “rọi suốt trăm năm" lại nghe như có vẻ mới.   
Chữ “cõi” trong cõi sống, cõi chết, cõi nhân gian, cõi người ta. . . , dùng trong "một cõi đi về” như được khoác cho chiếc áo mới. Nói "một chốn đi về” nghe vừa hẹp, vừa không được trọn ý.   
Đôi tay nhân gian chưa từng độ lượng. .. (Một cõi đi về)   
  
“Nhân gian" thì cũ, nhưng “đôi tay nhân gian" quả là chưa có ai dùng, và cũng không thể tìm ra được chữ nào hay hơn để thay thế.   
Em theo đời cơm áo, mai ra cùng phố xôn xao... (Yêu dấu tan theo)   
“Cơm áo" là chữ dùng quá thường nhưng "đời cơm áo" thì nghe lại mới, nhất là đi với “phố xôn xao"   
Thôi em đừng khóc nuối, cho môi còn chút thanh tân... (Yêu dấu tan theo).   
Thực khó tìm ra được chữ nào hơn "thanh tân" để chỉ đôi môi chưa hôn ai một lần.   
Chữ "chút” ở câu trên cũng hay được ông dùng. Cái gì cũng chỉ chút chút thôi, không nhiều lắm, chỉ là một thoáng mong manh. Chữ ấy tuy cũ mà lại mới, làm đẹp thêm câu hát:   
Có chút tình thoảng như gió vội (Như một lời chia tay)   
Có chút nắng trong tiếng gà trưa... (Em còn nhớ hay em đã quên)   
Đi về đâu hỡi em, khi trong lòng không chút nắng... (Đợi gọi em biết bao lần)   
Tôi xin làm chút gió, mát thêm những bờ vai... (Vì tôi cần thấy em yêu đời)   
Tóc nào hãy còn xanh, cho ta chút hồn nhiên... (Ru ta ngậm ngùi)   
Dịu dàng trao chút hương hoa mùa xuân... (Vẫn có em bên đời)   
Cho ta còn mãi mãi, chút mùi phấn hương bay... (Yêu dấu tan theo)   
Có rất nhiều "chút” như vậy trong những lời nhạc Trịnh Công Sơn.   
Khi nói "tự do như gió thổi trên đồng ruộng", hoặc "hạnh phúc như đón mẹ đi chợ về” là mượn hình ảnh để cụ thể hóa những ý niệm trừu tượng. Ở Trịnh Công Sơn, ta gặp rất nhiều những lối diễn đạt như vậy. Sau mỗi chữ "như" là mỗi hình ảnh mỗi ý tưởng giàu tính sáng tạo:   
Tôi như từng cánh diều vui... (Nguyệt ca)   
Chuyện trò với lá cây, rồi buồn như lá bay... (Tình sầu)   
Nhìn người đi như mây vô danh... (Hãy cứ vui như mọi ngày)   
Em cười em nói, như sóng đùa biển khơi... (Tuổi đời mênh mông)   
Đời sao im vắng như đồng lúa gặt xong, như rừng núi bỏ hoang... (Ru ta ngậm ngùi)   
Cho con mắt người tình, ấm như lời hỏi han... (Những con mắt trần gian)   
Có rất nhiều, rất nhiều những cái "như" như vậy trong lời nhạc Trịnh Công Sơn.   
Ta còn gặp những cách ví von khác: "Chiều nay em ra phố về, thấy đời là những quán không" (Nghe những tàn phai), hoặc: "Đời ta có khi tựa lá cỏ, ngồi hát ca rất tự do" (Đêm thấy ta là thác đổ) .   
Trái tim Trịnh Công Sơn dễ bắt được những rung động của thiên nhiên. Trong những lời nhạc của ông, hoa cỏ, núi đồi, sông suối, nắng gió, mùa màng. . . cũng đều biết cảm xúc, biết nhớ biết thương, biết cười biết khóc, biết vui biết buồn . . .   
Tóc em cười trong gió... (Yêu dấu tan theo)   
Gió đến chơi từ biển xa... (Chiều trên quê hương tôi)   
Gió sẽ mừng vì tóc em bay, cho mây hờn ngủ quên trên vai... (Như cánh vạc bay)   
Dưới chân ngày cỏ xót xa đưa... (Cỏ xót xa đưa)   
Nhớ gì mà nắng vàng cánh rừng. . . (Vẫn có em bên đời)   
Ngày mai em đi, đồi núi nghiêng nghiêng đợi chờ, sỏi đá trông em từng giờ... (Biển nhớ).   
Phải có một trái tim thật là nhạy cảm, những giác quan thật là bén nhạy, mới có thể đọc được, nghe được và hiểu được ngôn ngữ kỳ diệu của thiên nhiên, mới có thể “chuyện trò với lá cây” hay "hôn một nụ hồng, hỏi thăm về giọt nắng", hoặc "đi trong sương mù, gọi cây lá vào mùa".   
  
Thử làm một sự so sánh giữa Trịnh Công Sơn và các nhạc sĩ khác trong cách diễn đạt lời nhạc: Trong lúc Phạm Duy viết: “Nghìn trùng xa cách, người đã đi rồi..." (Nghìn trùng xa cách), thì ông viết: "Từ lúc đưa em về, là biết xa nghìn trùng. . . " (Như cánh vạc bay) . Cung Tiến viết: "Lòng cuồng điên vì nhớ..." (Hoài cảm), thì ông viết: "... chợt từng bước em là từng mũi đinh cuồng điên" (Tưởng rằng đã quên). Phạm Đình Chương viết: "Người đi qua đời tôi..." (Người đi qua đời tôi, thơ Trần Dạ Từ), thì ông viết: "Đời tôi có ai vừa qua..." (Đêm thấy ta là thác đổ).   
  
Ngôn ngữ Trịnh Công Sơn đôi lúc cũng được đi vào những sinh hoạt thường ngày trong cuộc sống. Bạn hỏi thăm sức khỏe: "Hồi này có gì lạ?", trả lời: “Thì cũng một ngày như mọi ngày thôi". Bạn rủ ra quán nhậu, không muốn đi bèn nói: "Ngồi nhà nhậu thoải mái hơn, đi đâu loanh quanh cho đời mỏi mệt".   
Cái lạ trong ngôn ngữ Trịnh Công Sơn   
Cái mới được đẩy đi xa chút nữa dễ trở thành cái lạ. Cái lạ dễ thấy trong lời nhạc Trịnh Công Sơn trước tiên là những điều không lý giải được. Những ý tưởng trong một bài nhạc lại như có vẻ chắp vá, thiếu mạch lạc, thậm chí đứt đoạn, rời rạc, thường tạo những khó hiểu hoặc bất ngờ cho người nghe: “Tim nào có bình yên" mà sao lại "ta rêu rao đời mình"?   
“Từ khi trăng là nguyệt" mà sao lại "trong tôi có những mặt trời"? (mà không phải là mặt trăng).   
“Đôi khi thấy trăm vết thương" mà sao lại "rồi như đá ngây ngô”?   
“Mặt trời nào soi sáng tim tôi" mà sao lại "để tình yêu xay mòn thành đá cuội”?   
“Xin hãy cho mưa qua miền đất rộng" mà sao lại “ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau”?   
Người nghe tuy có thích nhạc Trịnh Công Sơn nhưng lại ít khi thuộc được trọn bài nào của ông cũng vì những chỗ khó hiểu và những ý tưởng không liền lạc như vậy.   
Ta còn gặp những cái bất ngờ thú vị khác. "Sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không?" Ông hỏi vậy, và người nghe chưa kịp suy nghĩ để trả lời thì ông đã giải đáp luôn: "Để gió cuốn đi". Lát sau lại hỏi tiếp: “Sống trong đời sống cần có một mối tình, để làm gì em biết không?" Câu trả lời vẫn là "để gió cuốn đi". Một người bạn tôi gọi những câu hát này là "đố vui để học".   
Đến cả những cái tựa bài hát nghe cũng là lạ "Gần như niềm tuyệt vọng" nghĩa là sao? Mới chỉ gần gần thôi, chưa đến nỗi tuyệt vọng lắm, vẫn còn có chút hy vọng(?). Vậy thì cũng được an ủi phần nào. "Cỏ xót xa đưa" nghe cũng hay hay, nhưng đến "Tình xót xa vừa" thì lại hơi khó hiểu. Biết thế nào là vừa. Là xót xa vừa phải thôi, không nhiều lắm chắc? "Nghe những tàn phai" nghe cũng hay hay, nhưng đến “Xanh lòng phai tàn" thì lại hơi lấn cấn. Nghe giống như . . . "xanh vỏ đỏ lòng" .   
Có những chữ Trịnh Công Sơn dùng đi dùng lại nhiều lần, đôi lúc có hơi lạm dụng, nghe không được ổn lắm. “Khói trời mênh mông" hoặc "tuổi đời mênh mông" nghe vẫn hay và dễ hình dung hơn là "mắt cười mênh mông giữa đôi bàn tay" (Vẫn có em bên đời). Dù là mắt cười hay môi cười thì cũng khó mà mênh mông được (không giống như “mắt em mênh mông buồn"). Tương tự, không dễ gì hình dung được thế nào là một tiếng hát... rực rỡ, xanh xao, hay vàng vọt, như là "nghe tiếng hát xanh xao của một buổi chiều” (Lời buồn thánh). Nhưng cũng không hề gì, người hát vẫn cứ hát, người nghe vẫn cứ nghe, có khi lại thấy thích vì những cái là lạ ấy.   
Có khi những cái sai vẫn cứ được mọi người chấp nhận, và đấy cũng là một cái lạ nữa. "Một trăm năm đô hộ giặc Tây" (Gia tài của mẹ), câu ấy một đứa bé lên mười ở Việt Nam cũng biết là sai, vậy mà vẫn cứ được hát đi hát lại một thời nào ở trong nước. Lỗi ấy hoặc vì thiếu chữ (để sánh đôi với "một ngàn một năm nô lệ giặc Tầu ở câu trước), hoặc vì trong lúc đặt lời phải chịu gò ép theo những nốt nhạc cao thấp, trầm bổng. (Phạm Duy chẳng hạn, cũng không vượt qua được cái khó tương tự. "Chuyện đôi ta... buồn ít hơn vui" là câu hát mà ông rất muốn viết ngược lại để kể về một chuyện tình buồn thảm mà hai kẻ yêu nhau nay đã "Nghìn trùng xa cách?”). Hoặc, trong một lúc vội vàng, nhạc sĩ họ Trịnh đã viết nhầm một chữ trong câu hát, đọc thành "công viên chiều qua rất... ngắn" (Nhìn những mùa thu đi), và đến nay nhiều người vẫn cứ hát theo như vậy mà không bao giờ chịu đổi lại thành "rất nắng", cũng không bao giờ tự hỏi đâu là sự khác biệt giữa... công viên ngắn và công viên dài?   
Sau một quá trình nhiều năm nghe nhạc Trịnh Công Sơn, và lắm lúc còn hát nghêu ngao nữa, tôi thấy cần phải thú nhận một điều, có đôi khi nghe những lời nhạc của ông, tôi thực tình không hiểu ông muốn nói điều gì, và tôi nghĩ may ra chỉ có ông mới giải thích nổi. Tôi nói "may ra" là bởi vì, nói thật, nhiều khi tôi chắc ông cũng không hiểu gì... hơn tôi lắm. Có khác một điều, ông viết ra những lời ấy là xong, là "thân nhẹ nhàng như mây", còn lại người nghe là chúng tôi thì cứ phải suy ngẫm, phải loay hoay giải đoán này nọ, thật là mệt mỏi.   
Tôi có đứa cháu thích nhạc Trịnh Công Sơn. Có hôm cháu hỏi: “Cháu thích bài này. Nhưng mà có mấy câu cháu không hiểu được. Tại sao "trong khi ta về lại nhớ ta đi"? Nghe giống như “Vân Tiên cõng mẹ chạy vô chạy ra" quá. Còn "từng lời bể sông nghe ra từ độ suối khe" nghĩa là sao?" Sau khi loay hoay giải thích những đối nghịch và tương quan giữa đi, về, sông, biển mà đứa cháu có vẻ vẫn không chịu hiểu, tôi đành phải nói: “Vấn đề là cháu thích nghe hay không thích nghe, thế thôi. Nếu thích là tốt, cứ tiếp tục nghe. Đừng băn khoăn, đừng nghi ngại". Nhạc Trịnh Công Sơn là nhạc "đừng hỏi tại sao". Tất nhiên là câu trả lời không làm đối tượng thỏa mãn, nên sau đó tôi lại phải đưa ra lối giải thích khác: "Câu hỏi của cháu là những “lời bể sông", mà cách đây ba mươi năm, nghĩa là "từ độ suối khe", chú cũng đã từng hỏi như vậy". Không rõ đối tượng có thỏa mãn hơn, nhưng từ đó không thấy hỏi han gì thêm nữa, trong lúc nghe thì vẫn cứ nghe. Nói điều này để thấy rằng đã có đến hai thế hệ nghe và yêu thích nhạc Trịnh Công Sơn.   
Cái lạ được nâng lên một bậc nữa lại đi đến chỗ cầu kỳ, lập dị, hoặc sáo rỗng, vô nghĩa, thường thấy trong những bài nhạc Trịnh Công Sơn viết ở thời kỳ đầu, như: “Ngựa hồng đã mỏi vó, chết trên đồi quê hương. . . " hay "người hãy nhớ mang theo hành trang qua khoang trời vắng chân mây địa đàng" (Xin mặt trời ngủ yên); hoặc như: “Có khi nắng khuya chưa lên, mà một loài hoa chợt tím..." (Chiều một mình qua phố) hoặc như "Bài ca dao trên cồn đá, trên ngai vàng quê nhà. . .” (Vết lăn trầm) , hoặc như: "Rồi dòng sông cũng mang theo tên người vào huyền thoại, tay hư vô che dấu, chiều qua truông mây sâu..." (Lời của dòng sông). Những lời lẽ khiến người nghe cứ phải suy ngẫm mãi và dễ cảm thấy mình . . . "rồi như đá ngây ngô" .   
Tôi nhớ có lần nghe Trịnh Công Sơn loay hoay giải thích ý nghĩa về cái tựa một bài hát của ông và câu "giật mình ôi chiếc lá thu phai", và về chữ "da du” do ông sáng chế trong câu “chờ ta da du một chuyến" (Vết lăn trầm).   
Ông sợ người nghe không hiểu rõ ý nghĩa những từ này, thế nhưng, ông càng cố gắng giải thích, người nghe là tôi lại càng... thấy khó hiểu. Ông muốn nói gì thì nói, với tôi, chiếc lá thu phai là... chiếc lá thu phai. Như thế là đủ, như thế là hay rồi, đâu có cần lời giải thích nào thêm nữa. Ngày xưa chúng tôi đã không đòi ông phải cắt nghĩa thế nào là "lời buồn thánh" với lại "vết lăn trầm", thì bây giờ có lẽ nào lại thắc mắc vớ vẩn về chữ nghĩa của Trịnh Công Sơn.   
Cái đẹp trong ngôn ngữ Trịnh Công Sơn   
Có người gọi Trịnh Công Sơn là thi sĩ. Tôi không cho là như vậy. Ông có làm thơ, và trong những câu nhạc của ông ta nhặt được ý thơ và cả những câu thơ thật đẹp nữa, nhưng ông mãi mãi là nhạc sĩ, không phải là thi sĩ. (Cũng như ông có vẽ tranh, nhưng không phải họa sĩ) . Nếu ông chỉ làm thơ, tôi không chắc ông sẽ được bao nhiêu người biết tên. Không có ông, ta còn nhiều thi sĩ khác. Nhưng chỉ có một Trịnh Công Sơn thôi. Tôi có đọc ít bài thơ ông, có bài hay, nhưng vẫn không gây cho tôi ấn tượng nào rõ nét lắm, nghĩa là dưới mỗi bài thơ ông không đề lại dấu ấn đậm nét nào có khắc tên ông. Thế nhưng nhạc của ông thì đúng là nhạc Trịnh Công Sơn.   
Dường như chỉ khi ông viết lời nhạc, cái thi hứng mới trào ra những lời ấy như hóa thành thơ, và nhạc lẫn thơ bay lên. Người nghe đôi lúc khó phân biệt những câu dưới đây là nhạc hay thơ, là thơ hay nhạc, vì nhạc thơ, thơ nhạc quyện lẫn vào nhau:   
Ta vẫn mong, ta chờ mãi trên từng ngày quạnh hiu   
Ta vẫn mong em về đây cho đời bày cuộc vui... (Rừng xưa đã khép)   
Vườn năm xưa em đã đến, nay trăng quá vô vi   
Giọt sương khuya rụng xuống lá, như chân ai lần về.. . (Nguyệt ca)   
Ta nghe nghìn giọt lệ, rớt xuống thành hồ nước long lanh... (Như cánh vạc bay)   
Những giọt mưa, những nụ hoa, hẹn hò gặp nhau trước sân nhà. . . (Bốn mùa thay lá)   
Sau lưng ngày con gái. Môi son đừng biếng lười. Cho ta còn mãi mãi.   
Chút mùi phấn hương bay... (Yêu dấu tan theo)   
Lời Trịnh Công Sơn hay đến mức, ở một đôi bài, nhạc không bắt kịp lời. Gặp phải những bài như thế tôi vẫn cứ tiếc, và đôi lúc nghĩ rằng ông ghép nhạc vào lời hơn là ghép lời vào nhạc. Những Nắng thủy tinh, Như cánh vạc bay, Ru ta ngậm ngùi, Yêu dấu tan theo, Nguyệt ca, Đêm thấy ta là thác đổ... là những bài thơ hơn là những bài nhạc. Nắng thủy tinh hoặc Nhìn những mùa thu đi chẳng hạn là những bài đẹp cả về lời thơ lẫn ý nhạc. Những nốt nhạc mềm mại rót xuống ở cuối câu “đưa em về nắng vương nhè nhẹ. . . " , nghe sao mà "nhè nhẹ" . Và tiếng hát Khánh Ly, Lệ Thu quấn quýt, đan quyện vào nhau đã luôn luôn là những tiếng hát của một mùa nào lãng mạn, ru tôi trong chiếc nôi đời êm ái, nhìn những cụm mây mùa thu bay đi, bay đi. Trong nhạc Trịnh Công Sơn không phải chỉ có thơ mà còn có cả tranh vẽ nữa, và những bức tranh sinh động của ông cũng thể hiện qua những lời nhạc giàu hình ảnh, có khi chỉ là những nét ký họa, có khi là những bức tranh cảnh vật đầy màu sắc, có khi là những bức chân dung của... “Người về soi bóng mình, giữa tường trắng lặng câm”, hoặc những tranh tĩnh vật như “... thấy đời là những quán không, bàn im hơi bên ghế ngồi", và còn có cả những bức vẽ trừu tượng nữa. Thử dạo qua một vòng phòng tranh Trịnh Công Sơn.   
Hồ Tây chiều thu mặt nước vàng lay, bờ xa mời gọi. Màu sương thương nhớ, bầy sâm cầm nhỏ vỗ cánh mặt trời... (Nhớ mùa thu Hà Nội)   
Mây và tóc em bay trong chiều gió lộng, trời làm cơn mưa xanh dưới những hàng me. . . (Tuổi đời mênh mông)   
Trong lòng phố mưa đêm trói chân, dưới hiên nhìn nước dâng tràn, phố bỗng là dòng sông uốn quanh... (Em còn nhớ hay em đã quên)   
Một vài bức khác đòi hỏi cần có chút tưởng tượng:   
Ta thấy em trong tiền kiếp với cọng buồn cỏ khô. Ta thấy em đang ngồi khóc khi rừng chiều đổ mưa... (Rừng xưa đã khép)   
Dòng nước mắt sẽ bay trong trời, làm cơn mưa rớt trên chăn gối, lời cỏ cây hát trên da người. . . (Hãy khóc đi em)   
Có rất nhiều những bức vẽ giàu hình ảnh và màu sắc như vậy.   
Cái đẹp, cái hay có khi chỉ nằm ở một dòng chữ trong câu hát, như là chữ "suốt" trong những câu dưới đây chẳng hạn:   
Ngọn gió hoang vu thổi suốt xuân thì... (Một cõi đi về)   
Gọi tên em mãi suốt cơn mê này... (Hạ trắng)   
Đường đi suốt mùa nắng lên thắp đầy... (Hạ trắng)   
Hãy nghiêng đời xuống, nhìn suốt một mối tình... (Để gió cuốn đi)   
Lá hát như mưa suốt con đường đi... (Em còn nhớ hay em đã quên)   
Rọi suốt trăm năm một cõi đi về. . . (Một cõi đi về)   
Chữ “suốt" ở câu trên hay đến vậy lại bị một số ca sĩ đổi thành “xuống" thì quả là "nỗi đau phiền muộn" cho những người yêu nhạc Trịnh Công Sơn. Tương tự, trong Hướng về Hà Nội của Hoàng Dương, ở câu hát "thanh bình tiếng guốc reo vui...", tiếng "guốc" bị một số ca sĩ đổi thành tiếng "hát" cũng là một "nỗi đau” khác, vừa vô nghĩa (tiếng hát làm sao mà reo được), vừa không nghe ra được những âm thanh rộn rã rất “thanh bình" trong tiếng guốc khua vang trên những vỉa hè, đường phố Hà Nội, và hình ảnh thướt tha của những tà “áo mầu tung gió chơi vơi". Hát sai một chữ làm hỏng một câu nhạc, có khi cả một bài nhạc.   
Có những bài nhạc tôi chắc là Trịnh Công Sơn thích, vì vẫn nghe ông nhắc đến, nhưng lại ít có người hát, ít có người nghe. Có khi ông muốn nói nhiều quá, người nghe lại ít chịu nghe. Những bài hát được ông lồng vào những triết lý, những thiền vị chẳng hạn, dường như ít được thành công, hiểu theo nghĩa ít được phổ biến. Người nghe dễ đón nhận hơn nếu chỉ một vài nét chấm phá và một chút thi vị: “Yêu em lòng chợt từ bi bất ngờ..." (Ru em), hoặc “Cuộc đời đó có bao lâu là hững hờ..." (Mưa hồng)   
Cái đẹp còn ở những lời tả tình tả cảnh về một quê hương, một nơi chốn thân quen trong mỗi trái tim người Việt:   
Chiều trên quê hương tôi, có những chốn riêng cho mọi người, những con đường lứa đôi, những góc hè phố vui... (Chiều trên quê hương tôi)   
Hoặc: ... "quê nhà đó năm xưa có em, có bóng dừa, có câu hò, có con đò chở mưa nắng đi." (Em còn nhớ hay em đã quên)   
Thật khó mà viết được những lời đẹp đến vậy nếu không có trái tim nặng trĩu tình yêu quê hương. "Trịnh Công Sơn đã hát về quê hương đất nước bằng cả tấm lòng của một đứa con biết vui tận cùng những niềm vui, và đau tận cùng những nỗi đau của Tổ quốc mẹ hiền," Văn Cao đã viết về ông như vậy. Đời gọi em biết bao lần , Vì tôi cần thấy em yêu đời, và Tuổi đời mênh mông nữa.., là những bài hát thể hiện cái đẹp của lòng nhân ái.   
Ngôn ngữ Trịnh Công Sơn quả đã làm giàu đẹp thêm cho kho tàng tiếng Việt, hoặc ít ra có thể nói mà không sợ lầm, ông là người viết lời đẹp nhất cho những ca khúc. Những lời đó trước đây và cả về sau nữa, tôi tin vậy, chưa từng có ai viết, và cũng không ai bắt chước, không ai làm giả được. (Nếu có hàng mạo hóa, người nghe sẽ nhận ra ngay những Trịnh Công Sơn "giả"). Như thế thì cái chết của ông, ít nhiều cũng gây nên những mất mát và thiệt thòi, ít ra là đối với những người có cái nhìn khách quan về những đóng góp của ông.   
Tất nhiên không phải mọi ca khúc Trịnh Công Sơn đều hay cả. Có một số những bài hay, một số những bài trung bình, có bài chỉ nhặt ra được một câu hai câu, có bài không được kể là nhạc vì không bắt nguồn từ một cảm xúc nào, hoặc được làm theo đơn đặt hàng, như bài hát về công trình xây đắp thủy điện Trị An: “Dòng điện như dòng sông, cho đời một tấm lòng..." chẳng hạn. Cũng nói đến “dòng sông", cũng nói về "tấm lòng", nhưng người nghe thấy gượng ép, giả tạo. Những bài nhạc ấy không tồn tại được, không được ai hát. Chúng biến mất ngay khi vừa mới ra đời, và không được người đời nhắc tên. Những bài hát mang một số phận khác.   
Nghe nhạc Trịnh Công Sơn giống như là nhấm nháp từng ngụm café hay từng ngụm trà nhỏ, từng ngụm nhỏ thôi, đế nghe được cái hương vị đậm đà chầm chậm, từ từ thấm vào đầu lưỡi. Nghe nhạc Trịnh Công Sơn là phải nghe trong những lúc thư thả, không bận rộn, nghe "không cần vội vã", nghe với “trái tim thật thà" , để nghe được từng câu, từng chữ, từng lời nhạc khe khẽ, nhẹ nhàng len lỏi, luồn lách vào mọi ngóc ngách trong cơ thể, thấm vào từng mạch máu, chạm khẽ đến trái tim.   
Tình yêu trong nhạc Trịnh Công Sơn   
Mùa xuân thay lá mùa đông, để nghe chim hót chuyện tình... (Thành phố mùa xuân)   
Câu hát ấy là một trong những câu tôi thích trong những ca khúc Trịnh Công Sơn. Có hai lý do: thứ nhất, câu ấy là nhớ tới câu thơ ngày xưa của Vũ Thành:   
Đàn chim về hót trong thành phố   
Kể chuyện hai người xa cách nhau   
Thứ hai nữa, đây là một câu hiếm thấy trong những câu viết về tình yêu trong nhạc Trịnh Công Sơn: có mùa xuân, có cây lá đâm chổi nẩy lộc, có chim hót líu lo kể chuyện tình.   
Tình yêu trong nhạc Trịnh Công Sơn có một khí hậu riêng, có một bộ mặt khác, không giống như những ca khúc viết về tình yêu của những người viết nhạc khác. Dường như ông ít khi viết một chuyện tình nào trọn vẹn, tròn đầy, ông chỉ viết phần cuối, hoặc về một tình yêu đã mất. Cứ đọc thử những cái tựa bài hát là đủ thấy: Cuối cùng cho một tình yêu, Hãy khóc đi em, Tình nhớ, Tình xa, Tình sầu... ông viết về những hạnh phúc buồn bã, những nỗi vui ngậm ngùi, những bất an bất trắc của những cuộc tình không may. . . Những kẻ yêu nhau trong nhạc Trịnh Công Sơn có vươn tay về phía nhau nhưng không chạm tay vào nhau được.   
Nghe nhạc Trịnh Công Sơn cũng là nghe những lời đau xót, những nỗi dằn vặt, giằng xé, dày vò, những "mưa quanh chỗ nằm”, những "đêm đổ xuống đời ta", "đêm thì thầm tiếng buồn” . . . ở những lời ông viết ta đọc thấy những lần chia tay, những nỗi chia lìa:   
Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ. . . (Tình xa)   
Dù ngày mai em như chim bay, bỏ quên đây một người... (Hãy cứ vui như mọi ngày)   
Từ lúc đưa em về, là biết xa nghìn trùng... (Như cánh vạc tay)   
Đâu ngờ tình như lá úa, khiến tôi chia lìa từng giấc mơ... (Trong nỗi đau tình cờ)   
Ông cũng có những lần tự thú trong tình yêu, trái tim ông quá đỗi yếu mềm đến độ lắm lúc ông rất muốn quên đi một hình bóng mà vẫn không sao quên được. Tưởng rằng đã quên chỉ là Tình nhớ nối dài. Chỉ có khác một điều, "những bước chân mềm mại đã đi vào đời người" ở Tình Nhớ, đã đổi thành, "chợt từng bước em là từng mũi đinh cuồng điên" ở Tưởng rằng đã quên. Ông đã phải thú nhận, "Tưởng rằng có thể quên đi dễ dàng một cuộc tình, nhưng hóa ra chẳng bao giờ quên được". Trái tim ông cũng đầy những mảnh vá. “Mượn cuộc tình này để xóa cuộc tình kia chỉ là một sự vá víu cho tâm hồn," ông nói, "những mảnh vá ấy chỉ đủ để làm phẳng lặng bên ngoài mà thôi...".   
Có lắm lúc ông thật hồn nhiên trong tình yêu: “Tôi đã yêu em như trẻ thơ. . . " , hoặc "tôi đã yêu em bao ngày nắng, tôi đã yêu em bao ngày mưa, yêu em bên đời lặng lẽ..., yêu em trái tim thật thà" (Trong nỗi đau tình cờ). Cách yêu của ông cũng có vẻ hơi khác thường. Ông yêu thật từ tốn, thật chậm rãi, không phải vội vàng, như người ngồi nhấm nháp và thưởng thức từng ngụm trà nhỏ, hoặc ngồi nhìn từng giọt café rót xuống từng giọt, từng giọt, trong lúc lắng nghe từng nốt nhạc... "Yêu em không cần vội vã, yêu trong nỗi vui đợi chờ” (Trong nổi đau tình cờ). Thậm chí, còn có những khi yêu em, yêu thêm tình phụ, yêu em lòng chợt từ bi bất ngờ”, (Ru em) nữa. Những lời lẽ nghe dịu dàng, nhẹ nhàng và đơn sơ như vậy, nhưng lại có bao nhiêu là vết thương. Những vết thương sâu mà ông gọi là... "vết thương hồn nhiên". Những nỗi đớn đau mà ông gọi là... "niềm đau ngọt ngào" hay "nỗi đau tình cờ" (trong khi ông cũng biết chắc là khó mà ngọt ngào hay tình cờ nổi). Trong lòng ông luôn luôn dâng lên nỗi khát khao muốn được đi lại từ đầu, muốn được yêu thêm một lần nữa, muốn được bắt đầu lại một chuyện tình với trái tim mới biết yêu. Ông khẩn khoản: “Cho tôi đi xây lại chuyện tình"... (Xin cho tôi), những chuyện tình chắc hẳn đã để lại trong ông rất nhiều hối tiếc.   
Trong những tình khúc Trịnh Công Sơn, tình yêu vừa là mật ngọt, vừa là mật đắng, “mật ngọt trên môi, mật đắng trong đời". Tại sao lại như vậy? Người viết những ca khúc ấy không có lời giải thích, chỉ nghe ông nói, "Con người không thể sống mà không yêu. Có người yêu thì hạnh phúc, có người yêu thì đau khổ. Nhưng dù đau khổ hay hạnh phúc, con người vẫn muốn yêu. Tình yêu vì thế mà tồn tại".   
Những chuyện tình ông viết thường là những chuyện tình lặng lẽ, không sóng gió, không sôi nổi, nhưng không phải là không đắm say, nồng nàn. "Tôi xin là cây xa, đứng nhìn em rực rỡ. Tôi xin làm nụ cười, chờ em giữa đôi môi. Tôi xin làm mộng nhỏ, em vừa giấc ngủ say. . . " (Vì tôi cần thấy em yêu đời).   
Trong nhạc tình Trịnh Công Sơn, không có những lời thề non hẹn biển, mà chỉ có “ta gặp tình cờ như là cơn gió", và những lời hẹn thề chỉ “là những cơn mưa". Cũng không có những lời thở than, sướt mướt "duyên kiếp lỡ làng rồi", mà chỉ có những lời cố làm ra vẻ hững hờ, dửng dưng như “ừ thôi em về...", hoặc là “em về hãy về đi, ta phiêu du một đời ". Chuyện gì cũng cho là tình cờ, như cơn mưa bất chợt, vội vàng đến vội vàng đi. Ngay đến cả tuổi thọ của những chuyện tình xem ra cũng chẳng dài lâu, chỉ “mong manh như nắng" và "thoảng như gió vội". "Ta gặp tình cờ như là cơn gió..." (Hoa vàng mấy độ), "Em ra đi như thoáng gió thầm . . . " (Tạ ơn) .   
Tình đến lặng lẽ, "tình đi âm thầm, lạnh lùng như dấu chim. . . ", trong khi ông còn ngồi lại đó, "bên đời hiu quạnh", khi mà hạnh phúc đã khô queo như một dòng suối cạn, nhưng vẫn cứ mong đợi hoài những giấc mơ sẽ không bao giờ đến. "Ta vẫn mong, ta chờ mãi trên từng ngày quạnh hiu. " "Ta vẫn mong em về đây cho đời bày cuộc vui.. . " (Rừng xưa đã khép) .   
Ông cũng hay nói về những giấc mơ. Một bài hát có những lời và hình ảnh thật là đẹp nhưng lại ít được nghe ở đây đón nhận chỉ vì có những câu mà người ta không muốn nghe chút nào, chẳng hạn "thành phố vẫn có những giấc mơ...". Nghĩ cho cùng chẳng ai ngăn cấm được những giấc mơ. Ngay cả khi thân ta bị giam hãm tù đày, những giấc mơ vẫn còn được tự do. Người ta đã mơ. Và cuộc sống không thể nào thiếu được những giấc mơ. Trịnh Công Sơn có một cái tội mà ngay chính ông cũng khó lòng tha thứ cho ông được (vì có tha thứ rồi cũng sẽ tái phạm): đó là ông đã có những giấc mơ (chẳng hạn giấc mơ về thành phố mà ông đang sống, và giấc mơ nối được một vòng tay lớn). Ông đã sống cùng những giấc mơ đó, và chết cùng những giấc mơ đó. Chính những giấc mơ đó, chứ không phải ai khác, không phải điều gì khác, đã khiến ông bị oán ghét. Nhưng ông không thể nào đổ lỗi cho những giấc mơ, mặc dầu ông đã phải trả giá cho những giấc mơ ấy. Đã có người nào đó nói rằng ca khúc Trịnh Công Sơn là "những bản tình ca không có hạnh phúc", tôi nghĩ, đấy còn là những bản tình ca về những giấc mơ rạn vỡ.   
“Sống mà giữ mãi trong lòng những hờn oán thì cũng nặng nề. . . Ta biết tha thứ những điều nhỏ thì cuộc đời sẽ tha thứ cho ta những điều lớn hơn", ông nói vậy, và ta cũng nhận là đúng thôi. Khi còn sống, trong những năm cuối đời, ông có được lắm kẻ yêu và cũng nhiều người ghét, ông nhận được cả những lời ngợi ca và những câu nguyền rủa, cho ông thấy “những con mắt thù hận, cho ta đời lạnh câm" (Những con mắt trần gian). Yêu và ghét, cũng như tốt và xấu, hai mặt của cuộc sống, có khi chỉ là một. Những người ghét ông, là bởi vì trước đó họ đã trót yêu ông quá đấy thôi. Nếu không yêu ông lắm người ta đã không ghét ông nhiều đến vậy. Tình yêu biến thành tình hận. Ông giống như một người tình phụ bạc vậy. Đúng là do lỗi ông thôi, ông không thở than vào đâu được “Đời tôi ngốc dại, tự làm khô héo tôi đây..." (Chiếc lá thu phai), ông cũng chẳng từng đấm ngực tự thú đó sao. Nhưng cũng đâu có phải vì mối hận tình đó mà tấm nhan sắc kia bỗng đổi thành xấu xí, những bản tình ca kia chẳng còn ai muốn nghe... Còn những người yêu ông thì lại càng yêu ông hơn sau ngày ông lặng lẽ rời bỏ "một cõi đi về" này...   
Thế còn ông, vì ông đã nói những lời trên, tôi chắc ông cũng chẳng cay đắng, hờn trách chi cuộc đời. Một người từng có những lúc "chuyện trò với lá cây" thì khó mà có thể giận hờn ai được. "Đời cho ta thế”, ông nói trong một ca khúc, có nghĩa là, dẫu có hay dở, tốt xấu thế nào ông cũng sẵn sàng và vui vẻ mở gói quà tặng của cuộc đời. Trịnh Công Sơn, ông là ai vậy? "Tôi biết rõ rằng tôi chỉ là một loài chim nhỏ hót chơi trên đầu những ngọn lau”, ông nói. Nếu không muốn nghe những lời chim hót, tôi chắc cũng chẳng ai đành lòng ném đá xua đuổi để con chim nhỏ ấy phải bay đi nơi khác.   
Tôi có người bạn, nghe tin Trịnh Công Sơn mất và thấy nhiều người tỏ lòng thương tiếc người nhạc sĩ tài hoa, anh nhún vai nói: "Chẳng nên bi lụy thái quá. Có những kẻ chết nhiều lần trước khi chết thật. Cái tin này chẳng qua chỉ là xác nhận lại một cái chết từ năm bảy mươi lăm mà thôi." Thế nhưng sau đấy, có một lúc nào đó tôi nghe được từ miệng anh câu hát vu vơ: "Tình mong manh như nắng, tình còn đầy không em ?. . . " Như vậy là anh bỏ Trịnh Công Sơn, chứ Trịnh Công Sơn đâu có bỏ anh. Tôi nghĩ là chúng ta sẽ dễ dàng quên Trịnh Công Sơn thôi nếu một ngày nào đó không còn ai hát nữa những câu nhạc tình vu vơ như vậy. Chắc là phải đợi cho đến lúc ở quanh ta không còn có những cặp tình nhân, không còn có những kẻ yêu nhau và phụ nhau, cũng không còn ai muốn nói với ai những lời tình tự ngọt ngào. Và nếu như thế, cuộc sống sẽ buồn tẻ biết chừng nào.   
Nghe nhạc Trịnh Công Sơn có được chút hạnh phúc là có ông chia sớt, san sẻ cùng ta những nỗi vui, niềm đau. Ông nói hộ ta những điều ta muốn nói. Ông cũng bày tỏ, thổ lộ dùm ta những tình cảm sâu kín nhất trong ta. Khi nghe những lời ông tự vỗ về, an ủi, ta như cũng được vuốt ve, xoa dịu.   
Trong những ca khúc Trịnh Công Sơn, ông đã vừa nói với ông lại vừa nói với ta nữa. Nhạc Trịnh Công Sơn như vậy, cũng có thể được gọi là những "tự tình khúc", như là tựa một bài hát của ông vậy. Có ai trong mỗi chúng ta lại chẳng có một chút Trịnh Công Sơn, theo cái nghĩa đó. Chỉ cần một chút thôi (nói theo chữ ông hay dùng) cũng đủ giúp ta có lúc tạm quên đi cái gánh nặng "đời cơm áo". Vậy thì cũng nên cám ơn ông lắm chứ, vì ông đã gánh nhẹ dùm ta những nỗi phiền muộn của đời sống, và cũng vì chút lẽ công bằng (biết đâu lại chẳng khiến ông phải ân hận mà rút lại lời trách móc nhẹ nhàng "đôi tay nhân gian chưa từng độ lượng") . Và cuộc đời như thế cũng sẽ đẹp thêm lên một chút.   
Nổi cô đơn và cái chết trong nhạc Trịnh Công Sơn   
Như hầu hết các nhạc sĩ sáng tác, Trịnh Công Sơn không có giọng ca tốt. Ông chỉ là người soạn ca khúc, muốn những ca khúc đó tới được người nghe, ông phải mượn đến những giọng ca khác. Ông nói giọng Huế và khi hát, ông không thoát ra được âm hưởng nằng nặng của chất giọng địa phương đó. Những ca sĩ khác làm được nhưng ông không làm được. Điều này cũng hơi bất tiện cho ông, chẳng hạn khi ông muốn giới thiệu một ca khúc mới, người nghe không dễ gì "cảm" được ca khúc ấy khi nghe ông hát lần đầu. Có thể người ta vẫn chịu khó nghe ông vì họ muốn được nghe bằng chính giọng ca của người làm nên ca khúc đó. Còn nếu ông có ý định thực hiện một dĩa nhạc chỉ với giọng hát của ông thôi tôi e rằng đấy sẽ là một trong những đĩa nhạc bán chậm nhất. Tuy nhiên, có một lần nào đó được nghe ông hát “Một cõi đi về”, tôi lại có cái cảm giác thật khác với những lần tôi nghe những ca sĩ khác hát cùng bài hát ấy. Khi ông cất giọng, giọng của ông nghe vốn đã yếu, lại như vẳng ra nỗi cô đơn thăm thẳm từ một đáy vực nào. Cái giọng hiu hắt ấy theo tôi từ câu đầu tới câu cuối bài hát. Lại thêm tiếng đàn đệm guitare nữa, không rõ có phải tiếng đàn của ông, nghe sao thật rã rời. Cùng với những lời buồn bã của bài hát ấy, tất cả như toát lên nỗi tuyệt vọng thảm sầu... Rõ ràng là tôi chưa hề nghe một giọng hát nào cô đơn đến vậy.   
Nếu những ca khúc ông viết ra từ những bài đầu tiên đến những bài cuối cùng, là những bài gần đây nhất, đã trải dài suốt cuộc đời ông, đọc lại lời nhạc trong những ca khúc đó, ta như thấy nỗi cô đơn ấy cũng trải suốt những năm tháng cuộc đời ông, cũng chẳng khác chi "ngọn gió hoang vu thổi suốt xuân thì" vậy. Những chữ "hoang vu”, "âm u” được ông dùng nhiều lần trong lời nhạc của ông. Ông như một người bước đi chập choạng trên nỗi cô đơn từng ngày. Ta tưởng tượng chỉ có một mình ông thôi trên "con đường dài vắng người" ấy. ông hay nói "một mình", cái gì cũng chỉ “một mình" thôi. "Một ngày như mọi ngày, đi về một mình tôi” , "bóng đổ một mình tôi" (Một ngày như mọi ngày), hoặc “trời cao đất rộng, một mình tôi đi; đời như vô tận, một mình tôi về, một mình tôi về với tôi" (Lặng lẽ nơi này). Câu hát “làm sao em biết đời sống buồn tênh” nghe như tiếng thở dài thật nhẹ, nhưng cũng đủ thấy lòng chùng xuống. Ông từng trải qua những nỗi cô đơn cùng tận đến có lúc ông phải tự thốt lên lời vỗ về, an ủi chính mình: “Tôi ơi, đừng tuyệt vọng”, nghe như lời kêu cứu thảm thiết để ông phải chạy lại mà cứu lấy chính ông ra khỏi vũng lầy tuyệt vọng.   
Không phải là thế giới quanh ông không mang đến được Cho ông chút ý nghĩa nào để ông thấy cuộc đời đáng sống, hoặc chẳng có ai chia sớt cùng ông những niềm vui nỗi buồn trong cõi sống mịt mùng này, ông vẫn có những khi hạnh phúc, vẫn có những thú vui, thế nhưng ngay cả khi ông nói về những nỗi vui, ta vẫn nghe pha chút ngậm ngùi: “Hãy cứ vui chơi cuộc đời, dù ngày mai em như chim bay..." (Chim bay xa rồi làm sao vui được?), hoặc "hãy cứ vui như mọi ngày, bên trời còn nắng, lá trời còn xanh, phố còn người đông, rồi quên rồi quên..." (Quên được chắc cũng còn lâu lắm), hoặc "ôi trái tim phiền muộn, đã vui lại một giờ..." (Một giờ thì có ăn thua gì?).   
Những ý tưởng trong bài Một cõi đi về thực ra không mới, chỉ là tổng hợp những ý đã từng được ông lặp lại nhiều lần, rải rác trong những bài trước đó. Trong những lời của bài hát ấy, có một câu khiến tôi phân vân "Chẳng biết nơi nao là chốn quê nhà". Ở ngoài nước người ta đã hát như vậy, ở trong nước người ta cũng hát như vậy. Vậy thì quê hương thực sự ở đâu? Ở trong tim mỗi người, có lẽ. Tôi chắc là ý ông cũng muốn nói như vậy. Ông không nói ra điều này với những người lớn, nhưng với những em bé thì ông bảo rằng" "Tim mỗi người là quê nhà nhỏ" (Em là hoa hồng nhỏ), và còn dặn dò, khuyên nhủ: "Này em trong mỗi con tim, nhớ mang quê hương của mình" (Như hòn bi xanh). Còn riêng ông thì sao? Liệu có đúng là mỗi người đều cần có một quê hương, một nơi chốn để mà trở về. . . (?)   
Ta cũng nghe ông hay nói về gió, những làn gió bay, những hơi gió thoảng. "Em ra đi như thoáng gió thầm..." (Tạ ơn). "Lòng tôi có khi mơ hồ, tưởng mình đang là cơn gió..." (Lời thiên thu gọi). "Một ngày kia đến bờ, đời người như gió qua..." (Phôi pha). Và ông cũng hay nói đến những hẹn hò; “Những hẹn hò từ nay khép lại, thân nhẹ nhàng như mây...” (Như một lời chia tay). "Đất hoang vu khép lại hẹn hò...” (Hát cho người nằm xuống). Và ông cũng đã sắp đặt lại mọi thứ mọi việc cần làm: "Về thu xếp lại. . . , vội vàng thêm những phút yêu người..." (Chiếc lá thu phai). Và sau cùng, ông cũng ngỏ lời cảm tạ cuộc đời, cảm tạ mọi người, như cách mà người ta vẫn làm trước một chuyến đi xa: "Dù đến rồi đi, tôi cũng xin tạ ơn người, tạ ơn ai đã cho tôi còn những ngày ngồi mơ ước cùng người..." (Tạ ơn). Cái chết như một nỗi ám ảnh, như được báo trước, hay ít ra cũng được chuẩn bị. Chết là hẹn hò với lòng đất, là nói lời chia tay với cuộc đời mà ông đã sống, đã yêu thiết tha, "dù còn phút cuối, xin em nụ cười..." (Vẫn nhớ cuộc đời), và cũng là lời nói chia tay với hết thảy mọi người, những người yêu ông và ghét ông. Cái chết, thật là nhẹ nhàng đối với ông, như là “một hôm buồn ra ngắm dòng sông, một hôm buồn lên núi nằm xuống” (Tự tình khúc).   
Sau cái chết của ông, ta có chút hụt hẫng. Không hụt hẫng sao được. Lâu nay vẫn có ông bên cạnh mà ta không để ý, đến lúc ông bỗng nhiên bỏ đi ta mới ngơ ngác. Ta đã cùng đi với ông một đoạn đường dài, đã lỡ theo chân ông tới đây. Rồi bỗng nhiên ông đột ngột chia tay, "bỏ mặc con đường". Trước đây, ta cảm thấy có ông đứng cạnh ta mỉm cười nói: "Hãy cứ vui chơi cuộc đời...". Còn bây giờ ta thấy ông như đứng phía trước ta, đứng giữa con đường, và ông khẽ quay lại, khẽ mỉm cười, lắc lắc đầu nói: "Thôi về đi, đường trần đâu có gì..." Rồi ông biến mất, trong lúc ta còn đứng giữa con đường. Biết làm sao bây giờ? Chắc là phải quay về thôi, phải đành nghe theo lời ông vậy. "Đường trần đâu có gì", ông nói vậy. Nhưng biết làm sao quay về. Ông “đi bỏ lại con đường, bỏ mặc tôi ngồi giữa đời tôi...".   
  
Từ khi ông mất, ta nghe cái chết có vẻ như nhẹ nhàng hơn, biên giới giữa sống và chết có vẻ như cận kề hơn, và ta nghe nhạc của ông dường như cũng "thấm" hơn.



**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Nguyễn Thụy Kha**

Một Cõi Âm Thanh

   
Tôi rất quý một câu thơ của Nguyễn Bắc Sơn trong tập *Chiến tranh Việt Nam và tôi: “Men nhạc Trịnh Công Sơn chảy tràn đêm khuya".* Cứ ngược cái thời mấy chục năm đêm... dài miền Nam vừa qua, mới thấy sức sống "chảy tràn" của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trong suốt những năm tháng ấy.   
  
Nửa cuối thập niên 1950 - 1960, - giữa lúc dòng nhạc Đoàn Chuẩn đang dần ngưng với *Lá đổ muôn chiều, Chiếc lá cuối cùng* và *Gửi người em gái miền Nam* thì dòng nhạc Cung Tiến bắt đầu giao thoa vào với *Hương xưa, Thu vàng, Hoài cảm.* Tiếp tục giao thoa với dòng âm nhạc Cung Tiến, năm 1958, 19 tuổi đời, Trịnh Công Sơn đã bắt đầu dòng nhạc của mình bằng *Ướt mi* - một ca khúc mang đậm nỗi buồn Huế. Và sau đó là miên man cho tới nay một cõi âm thanh Trịnh Công Sơn.   
  
Giai đoạn đầu, các ca khúc Trịnh Công Sơn căn bản là tình khúc. Bằng nỗi cô đơn trong trẻo, đầy linh cảm xót xa, mất mát của tuổi đôi mươi, những tình khúc Trịnh Công Sơn khi ấy là lời thốt lên của lớp thanh niên miền Nam sống triền miên trong âu lo, trong phấp phỏng thời cuộc. Đó là những *Thương một người, Chiều một mình qua phố, Biển nhớ, Hạ trắng v.v...* ở *Cuối cùng cho một tình yêu* (thơ   
Trịnh Cung), tiếng nức nở trào lên một đổ vỡ:   
  
*Một lần chia tay,*  
*Một đời bão nổi,*  
*Giã từ giã từ*  
*Chiều mưa giông tới...*  
*Làm sao em biết*  
*Mưa ngoài song bay*  
*Lời ca em nhỏ*  
*Nỗi lòng anh đây. . .*  
  
Trong giai đoạn này, ca khúc *Cho một người* nằm *xuống, đ*ã báo hiệu cho một cái nhìn về chiến tranh. Thân phận những người lính ngã xuống chỉ là một mất mát đời đời:   
  
*Anh nằm xuống sau một lần vào viễn du*  
*Đứa con xưa đã tìm về nhà,*  
*Đất hoang vu khép lại hẹn hò...*  
  
Báo hiệu này đã dẫn tới những ca khúc phản chiến ở giai đoạn tiếp theo dòng nhạc Trịnh Công Sơn. Nhìn chiến tranh bằng cặp mắt trung thực ở tầm nhân loại, Trịnh Công Sơn đã kêu lên bức bối giữa cuộc đời "nồi da nấu thịt" nơi anh đang sống và chứng kiến:   
  
*Một ngày mùa đông hai bên là rừng*  
*Một chiếc xe tang trái mìn nổ chậm*  
*Người chết hai lần thịt da nát tan (Ngụ ngôn mùa đông)*  
  
Có lẽ vì cách nhìn như thế nên sau 30-4-1975, Trịnh Công Sơn là nhạc sĩ miền Nam duy nhất lại có thêm nửa khối thính giả ở miền Bắc. Anh đã tạo ra thính giả bằng chất nhạc riêng của mình.   
  
Cũng cần nói thêm rằng sự nghiệp âm nhạc của Trịnh Công Sơn trong thời kỳ này được chắp cánh nhờ giọng hát Khánh Ly. Cuộc trùng phùng này đã để lại một dấu ấn không phai mờ trong lịch sử âm nhạc Việt Nam.   
  
Trịnh Công Sơn bước vào địa hạt làm âm nhạc cho điện ảnh cũng từ sau giải phóng miền Nam. Mười lăm năm trôi qua, anh đã có mặt ở gần hai chục phim truyện cũng như tài liệu. Từ trong những cuốn phim, ca khúc Trịnh Công Sơn lại đĩnh đạc bước vào đời, sống một cuộc sống riêng như những ca khúc khác. Nói đến phim *Tội lỗi cuối cùng* không ai có thể quên được *"Hiền cá sấu”.* Không quên *"Hiền cá* sấu” tức là nhớ Phương Thanh. Nhưng làm cho khán giả nhớ đến nhân vật này, bên cạnh diễn xuất xuất sắc của Phương Thanh, còn có sự trợ giúp đắc lực của ca khúc *Đời gọi em biết bao lần đ*ược viết ra cách đây một thập niên. Mỗi khi cất giọng hát lẩm nhẩm: *"Đi về đâu hỡi em. . .* " tôi lại thấy hiện lên trước mặt một *"Hiền cá sấu”* với số phận đầy bi kịch.   
Cũng nhờ viết nhạc phim mà Trịnh Công Sơn có được một ca khúc thiếu nhi nổi tiếng: Em *là bông hồng nhỏ:*  
  
*Em sẽ là mùa xuân của* mẹ   
*Em sẽ là màu nắng của cha*  
*Em đến trường học bao điều lạ*  
*Môi em cười là những nụ hoa...*  
  
Có một đêm hội Gala 87 ở thành phố Hồ Chí Minh, khi đến tiết mục của mình, Trịnh Công Sơn đã “xỉn xỉn", anh hát không được lôi cuốn. Khán giả bắt đầu ồn ào. Đột nhiên, Sơn chuyển sang: *“Em sẽ là mùa xuân...”,* thế là cả cầu trường Phan Đình Phùng lại dội lên tiếng vỗ tay rầm rập.   
  
Lạ hơn nữa là Trịnh Công Sơn viết nhạc cho cả phim tài liệu về tập võ thuật. Ca khúc *Bốn mùa thay lá* nhờ thế mà ra đời. Ngày kỷ niệm 60 năm sinh nhật nhạc sĩ Văn Cao, khi nghe anh giới thiệu xuất xứ bài hát, ai cũng ở trạng thái đón đợi một cái gì cứng rắn, gập ghềnh. Nhưng khi Sơn cất giọng lên: “*Bốn mùa thay* lá, *bốn mùa thay hoa. . .”* thì trôi đến với người nghe lại là một âm điệu dịu dàng, mượt mà, tình cảm.   
  
Nếu ở giai đoạn trước là sự song hành của Trịnh Công Sơn với Khánh Ly, thì ở địa hạt âm nhạc cho điện ảnh lại là song hành của Trịnh Công Sơn với Phạm Trọng Cầu. Hai người bạn, hai nhạc sĩ nhiều đồng cảm với nhau luôn cùng có mặt trong từng bộ phim. Tình bạn giữa hai anh tạo nên âm hưởng của mối giao cảm, luồn trong từng phút nhạc.   
  
Gần đây nhất, hồi cuối tháng 3 năm 1990, nhạc sĩ có một cõi âm thanh của hơn ba mươi năm sáng tạo, của gần 500 ca khúc thoắt một cái đã trở thành diễn viên của phim truyền hình do hãng phát thanh truyền hình BBC thực hiện.   
  
Cất đi những phóng túng trong đời sống cũng như trong âm nhạc, Trịnh Công Sơn đã tự khép mình vào kỷ luật của một diễn viên. Anh phải vội vã bay từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội và chỉ ở lại có 16 tiếng để đứng trước ống kính trong một cảnh gặp gỡ nhạc sĩ Văn Cao tại nhà riêng ở số 108 phố Yết Kiêu. Ngay sau đó, anh bay vào Huế để thực hiện một đoạn phim khác trên quê hương xanh ngắt những miệt vườn lá trúc che ngang mặt chữ điền. Rồi lại quay về thành phố Hồ Chí Minh.   
  
Không biết nhạc sĩ có tạo ra được ngôn ngữ điện ảnh trong diễn xuất độc đáo như ngôn ngữ âm nhạc của mình không. Chắc những người vốn mến mộ Trịnh Công Sơn còn phải chờ đợi khi cuốn phim ra đời. Nhưng chắc không ai mong anh lại bỏ âm nhạc để trở thành diễn viên. Vẫn cứ mong cõi âm thanh Trịnh Công Sơn càng ngày càng thăm thẳm.



**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Trường Kỳ**

Trò Chuyện Với Khánh Ly Về Trịnh Công Sơn

   
Ngòai anh em và người thân trong gia đình, có lẽ Khánh Ly là người gắn bó với Trịnh Công Sơn nhất. Chị đã coi Trịnh Công Sơn như một nửa đời sống của mình sau gần 40 năm gắn liền với những tác phẩm của người nghệ sĩ tài hoa.   
  
Sang Montreal trong dịp gia đình nhạc sĩ Trịnh Công Sơn làm lễ cầu siêu cho người nhạc sĩ quá cố vào ngày 8 tháng Tư năm 2001, Khánh Ly đã dành cho người viết một cuộc nói chuyện đặc biệt, trong đó chị đã tỏ bày tâm sự của mình bằng tất cả xúc động sau cái chết của Trịnh Công   
  
Sơn... Cuộc nói chuyện được diễn ra trên lầu nhà hàng La Famille Vietnameienne, góc đường St André và Duluth, do vợ chồng em gái nhạc sĩ Trịnh Công Sơn - bà Trịnh Vĩnh Tâm và ông Hoàng Tá Thích - khai thác từ nhiều năm qua, vào lúc 7 giờ 30 tối ngày 8 tháng Tư năm 2001. Phòng khách trên lầu nơi gia đình em gái Trịnh Công Sơn cư ngụ đã từng diễn ra những buổi họp mặt thân mật và ấm cúng giữa gia đình và bạn bè của Trịnh Công Sơn trong dịp ông sang Montreal thăm các em và cháu vào năm 1992. Một mình với Khánh Ly - nơi có trưng bày một tác phẩm hội họa của Trịnh Công Sơn - trong một bầu không khí ảm đạm, người viết đã được nghe những tâm sự của chị liên quan đến Trịnh Công Sơn, vốn là người mà chị coi là "gắn bó như một định mệnh". Dưới đây là những đoạn trích nguyên văn từ những câu trả lời của Khánh Ly trong buổi nói chuyện đặc biệt này, xen lẫn với những tiếng sụt sùi, nghẹn ngào trên một khuôn mặt đượm nét u buồn...   
  
*Trường Kỳ (TK)* : Chị là một trong số những người ở hải ngoại biết được tin nhạc sĩ Trịnh Công Sơn qua đời sớm nhất. Cảm giác của chị khi nghe được tin ấy ra sao?   
*Khánh Ly (KL)* : Tôi không biết là trong trường hợp những người khác, cảm giác của họ khi nhận được tin một người thân vừa đi xa như thế nào. Nhưng mà lúc đó thì tôi hoàn toàn như một người bị đông đá! Đầu óc tôi hoàn toàn trống rỗng và tôi ngồi sững người trên ghế cho đến khi tôi nghe tiếng chồng tôi khóc! Lúc đó tôi mới tỉnh lại, tôi nói với nhà tôi là "Anh Sơn đi rồi”.   
*TK:* Sau đó?   
*KL:* Sau đó, tôi được nói chuyện với anh Thích, em rể của anh Sơn... ở thành phố này, tôi muốn xác nhận tin đó là đúng hay chỉ là tin đồn. Tôi được xác nhận là điều đó đúng và chính anh Thích lúc đó cũng gần như là rơi vào một tình trạng như tôi. Có lẽ tôi là người đầu tiên liên lạc với anh Thích.   
*TK:* Tôi được bạn bè bên Califonia cho biết chị đã phải vào bệnh viện cấp cứu sau khi nghe tin này...   
*KL:* Tôi có ngã từ trên ghế xuống... Tôi cảm thấy tôi thở không được nữa. Đó là ngày hôm sau, sau khi tôi liên lạc về Sài Gòn. Nhà tôi có đưa tôi đi cấp cứu và tôi nằm đến chiều thì tôi đòi về. Vì tôi muốn ở nhà để chờ tin Sài Gòn. Thực sự mà nói, cho tới bây giờ là một tuần lễ đã qua tôi vẫn thấy dường như điều đó không phải là sự thật, tôi không nghĩ rằng đó là sự thật.   
*TK.* Nhưng đúng là anh Sơn đã ra đi. *. .*  
*KL:* Có lẽ là tôi phải mất một thời gian nữa, lâu lắm tôi mới có thể tin rằng, sự ra đi của anh Sơn là chuyện có thật. Những nỗi vui đến với tôi nhanh và tôi mau quên. Nhưng cái mất mát, cái đau buồn đến với tôi, thường thấm nhập vào tôi rất là chậm và càng ngày tôi càng nhận thức được nỗi đau, nỗi khổ của mình là sự thật. Nó không phải là giấc mơ nữa! Còn đến giờ phút này tôi vẫn như là người sống *ở t*rong một cơn mơ, giống như là sự lặp lại của một ngày vào tháng Tư năm 1975. Đó là ngày 29 tháng Tư năm 1975 khi tôi rời Sài Gòn. Phải đến 15 năm sau khi rời xa Việt Nam tôi mới nhận thức được, tôi mới chịu nhìn nhận rằng là tôi đã thực sự ở xa Việt Nam.   
*TK.* Trường hợp của anh Sơn đối với chị cũng như vậy?   
*KL:* Tôi nghĩ là ông Trịnh Công Sơn đi xa, đi đâu đó một vài giờ đồng hồ, một vài ngày như ông thường đi ra quán nghệ sĩ mỗi buổi sáng để gặp các bạn bè của ông. Dẫu rằng ông chỉ ra đó, ông ngồi uống một ly trà rồi ông đi bộ về. Bây giờ tôi vẫn còn cái cảm giác đó là một lát nữa đây có thể là ông sẽ trở về. Tại vì ở thành phố này là nơi mà năm 1992 tôi được gặp ông. Cũng trong căn phòng này, chúng tôi đã quây quần với các em của ông, các cháu của ông, các bạn của ông. Chúng tôi đã ngồi đây rất hạnh phúc trong một khoảng thời gian mấy tháng trời. Và cũng có lúc ông đi ra ngoài quán cà phê ngồi để nhìn những người khách lạ đi qua đi lại. Bây giờ tôi cũng nghĩ rằng không có mặt ông ở đây chắc là ông đang còn ở một quán cà phê nào đó và ông sẽ trở về kịp bữa cơm tối nay.   
*TK.* Chị đã gặp anh Sơn lần nào sau năm 1975?   
*KL:* Lần đầu tiên tôi gặp ông Trịnh Công Sơn sau năm 1975 là năm 1988 tại Paris. Rồi đến năm 1992 thì tại Canada, tại đây. Đến năm 1997 tôi về với phái đoàn Nhật Bản và năm ngoái, tháng Năm, tôi cũng về với phái đoàn Nhật để hát cho một cuộn phim nói về một người ký giả Nhật đã chết ở Việt Nam. Và khi tìm được xác của anh thì trong túi của anh vẫn còn một cuốn cassette nhạc của ông Trịnh   
Công Sơn do tôi hát. Trong suốt thời gian đó, sau những giờ làm việc với phái đoàn của Nhật, của hãng phim Nhật tôi dành hết thì giờ để được nói chuyện với ông Trịnh Công Sơn, được ngồi với ông và một số bạn bè như Lan Ngọc, như Hồng Vân, như anh Nguyễn ánh 9, anh Nguyễn Ngọc Thạch, thoáng gặp Cẩm Vân một lần. Và Hồng Vân, Lan Ngọc là những người bạn, những người em cũ; anh Nguyễn ánh 9 thì lại là người quá thân, một nhạc sĩ mà tôi rất là quý mến. Đồng thời tôi cũng được gặp Bảo Phúc. Bảo Phúc tập nhạc cho tôi tại nhà của anh Sơn. Và anh Sơn đã chỉ cho tôi hát bài “Đồng dao 2000" và bài “Tiến thoái lưỡng nan".   
*TK.* Như vậy vào tháng Năm năm ngoái là lần cuối chị gặp anh Sơn?   
*KL:* Dạ! Đó là lần cuối. Thật ra sau Tết tôi nghe tin anh Sơn nhập viện, tôi có dự định về thăm anh. Nhưng rồi chính tôi cũng lại không được khỏe cho nên tôi hoãn lại. Và đến khi tôi nghe anh Thích và chị Tâm từ Việt Nam về cho biết là tình hình sức khỏe anh Sơn đã khá tôi cũng mừng. Tôi cũng mừng và nghĩ rằng có thể là tôi thu xếp để từ giờ đến cuối năm về thăm anh. Nhưng không ngờ là chỉ có mấy ngày sau thì tôi được tin anh đã nhập viện và bị "coma".   
*TK:* Được biết ở Việt Nam có tin cho là chị sẽ về dự lễ an táng anh Sơn?   
*KL:* Tôi biết, có nhiều người e-mail cho tôi và ở bên úc cũng liên lạc cho tôi biết về tin đồn này. Nhưng tôi nghĩ là tôi về thì cũng chẳng còn được nhìn thấy anh. Mà nhiều khi sự có mặt của tôi cũng trở thành thừa thãi và cũng. *. .* chẳng có ích lợi gì cho ai? Cho nên ngày hôm nay tôi có mặt ở đây cùng với những người cháu của ông Trịnh Công Sơn và ông Hoàng Tá Thích là em rể của ông Trịnh Công Sơn để làm lễ cầu siêu cho ông Sơn thì cũng là một sự gặp gỡ, chia xẻ trong gia đình. Tôi nghĩ là về Việt Nam hay qua đây thì cũng giống nhau thôi!   
*TK.* Nhưng thật sự trong thâm tâm chị có muốn về Việt Nam ngay sau khi nghe tin anh Sơn qua đời?   
*KL:* Tôi rất muốn! Tôi rất muốn! Nhưng tôi suy nghĩ kỹ thì tôi thấy là tôi không nên về!   
*TK:* Tại sao chị cho là chị không nên về, nghĩ sao khi nói câu đó?   
*KL:* Bởi vì như tôi đã trình bày là tôi không được thấy mặt ông nữa... *và...* tôi cũng chẳng muốn cho ai thấy mặt tôi ở Việt Nam trong những giờ phút đó?   
*TK.* Khi nói chuyện với chị sáng nay tại lễ cầu siêu cho anh Sơn, tôi có nghe chị nói giữa chị và anh Sơn có một sự liên hệ lạ lùng. Sự liên hệ chị cho là lạ lùng đó như thế nào?   
*KL:* À cái sự liên hệ giữa ông Trịnh Công Sơn với tôi đã kéo dài một thời gian quá lâu. Một sự gắn bó định mệnh. Ông Trịnh Công Sơn có thể có những giây phút không nhớ đến tôi. Nhưng riêng tôi thì lúc nào tôi cũng nhớ đến ông. Bởi vì như tôi đã nói, ông là một nửa đời sống của tôi. Và ngay bây giờ khi tôi nói những lời này, thực sự tôi muốn thưa cùng tất cả là tôi không biết tôi còn hát nổi nữa hay không. Có thể tôi sẽ từ giã... bây giờ điều tôi mơ ước nhất là nếu tôi có thể tan biến đi ra khỏi cuộc đời này hoặc là tôi sẽ không thức dậy sau một đêm, sau một giấc ngủ thì có lẽ điều đó tốt cho tôi hơn!   
*TK:* Như chị đã nói, Trịnh Công Sơn là nửa đời sống của chị, thì đó là một sự liên hệ về mặt tình cảm hay văn nghệ thuần túy hoặc là một sự liên hệ nào khác?   
*KL:* Ông Trịnh Công Sơn và tôi có một mối liên hệ cao hơn, đẹp đẽ hơn, thánh thiện hơn là những tình cảm đời thường. Và vì tôi được gần ông Trịnh Công Sơn nhiều và tôi được ông cắt nghĩa rõ ràng những tác phẩm, nhạc phẩm của ông. Cho nên cảm nhận của tôi là mối liên hệ tình cảm đó phải vượt lên trên tất cả những tình cảm của đời thường. Bởi vì ông Trịnh Công Sơn, điều vĩ đại nhất, vĩ đại hơn cả những tác phẩm của ông là nhân cách, nhân phẩm của ông. Ông là người nhạc sĩ duy nhất đã sống trong đời sống này có một tấm lòng không có thù hận. Và phải hiểu những tác phẩm của ông thì mới có thể nói và yêu thương ông, nếu không hiểu những tác phẩm của ông thì tất cả những điều nói về ông có thể là sai, là không đúng sự thật! Trong lúc này thì thật ra tôi cũng xin phép là tôi không dám nói nhiều, nhưng tôi hy vọng trong cuốn sách tôi sẽ in trước khi tôi từ giã. Tôi sẽ xin được kể lại rất là thật thà, tất cả mọi chuyện từ khởi đầu cho đến kết thúc, quan hệ tình cảm giữa ông Trịnh Công Sơn và tôi. Còn bây giờ tôi xin phép cho tôi được giữ riêng một số những kỷ niệm rất riêng tư giữa chúng tôi.   
*TK:* Khi nào sách sẽ phát hành và tựa đề là gì?   
*KL:* Tôi dự định in cuốn sách đó trong năm 2000 vừa qua, nhưng tôi cũng chưa đủ phương tiện và tôi cũng cảm thấy có nhiều điều còn thiếu sót cho nên có lẽ là năm tới tôi hy vọng sẽ hoàn tất được cuốn sách đó. Và tôi đã lựa cho cuốn sách đó một cái tựa cách đây trên 10 năm là: "Đằng Sau Những Nụ Cười”.   
*TK:* Chị vừa nhắc đến câu "trước khi tôi từ giã". Chị muốn nói lên điều gì qua câu đó?   
*KL:* Thưa anh, thực sự ngay bây giờ khi tôi ngồi đây với anh, tôi không nghĩ là tôi có cất nổi tiếng hát nữa hay không. Và tôi cũng không biết là tôi còn sống tới ngày nào, tôi cũng không biết là tôi sẽ đi lúc nào nữa! Thành ra tất cả những cái gì mà tôi đã viết nếu còn dang dở thì cũng đành chịu thôi. Và nhà tôi sẽ là người cho in ấn cuốn sách đó với những điều còn dang dở. Cứ coi giống như là một câu chuyện nửa đường đứt gánh vậy thôi. Cũng như một đời người vậy! Tôi không thể nói chắc được bất cứ chuyện gì trong giây phút này.   
*TK.* Là người hiểu rõ những tác phẩm của Trịnh Công Sơn, như chị nói, và chị cũng là người đã trình bày rất nhiều nhạc phẩm của anh Sơn. Đối với chị, chị yêu thích những nhạc phẩm nào nhất?   
*KL:* Có nhiều người yêu những bản tình ca của ông Trịnh Công Sơn *.* Riêng tôi thì tôi thấy. *. .* tôi lại yêu những Ca Khúc Da Vàng hơn bởi vì nó lớn hơn tình ca. Tình ca ai viết cũng được, mỗi người viết theo cái cảm xúc của trái tim mình. Và trong những bản tình ca của ông Trịnh Công Sơn, ai cũng nhìn thấy mình ở trong đó, nhất là tôi? Luôn luôn tôi nhìn thấy tôi ở trong tất cả những bản tình ca của ông. Riêng Ca Khúc Da Vàng, tôi còn nhìn thấy cả một quê hương, cả những mơ ước, cả những đớn đau, thân phận của một dân tộc, mơ ước của cả một dân tộc về một nền hòa bình, về một sự thống nhất, một đất nước sau một cuộc nội chiến quá đau thương. Và đó là cái điều mà cả tôi, và tôi nghĩ rằng rất nhiều người, đều mơ ước được sống, được ở lại Việt Nam trong sự thống nhất một đất nước Việt Nam với tự do, với hạnh phúc thực sự.   
*TK.* Anh Sơn đã sáng tác những nhạc phẩm nào dành riêng cho chị?   
*KL:* Tôi nghĩ là cũng có.*..* tôi nghĩ là cũng có! Anh Sơn cũng có nói với tôi. *. .* nói với tôi ở đây cùng với tất cả các anh em ở đây, đặc biệt nhất là bài "Rơi Lệ Ru Người" anh viết sau năm 1975 khi anh nghĩ là tôi đã chết trên biển Đông, và anh đã viết bài đó cho tôi. Rồi mãi đến năm 1990, 1991 anh mới tìm lại được bài hát đó và anh đã tập cho tôi khi anh qua đây năm 1992. Còn những bài khác thì bằng cách này và cách khác, chúng tôi có những cách nói với nhau mà không ai biết được, đó là cái cách nói mà không thành tiếng và chỉ nói bằng mắt mà thôi.   
*TK.* Còn riêng về con người của Trịnh Công Sơn, chị có những nhận xét gì?   
*KL:* Ông Trịnh Công Sơn là người nhạc sĩ duy nhất chỉ sống cho người mà không sống cho mình. Cái ông quan tâm đến là gia đình, là bạn bè, là anh em. Và trên hết là dân tộc, là quê hương. Có nghĩa ông là người Việt Nam và ông yêu quê hương, yêu Tổ quốc. Cho nên tôi đã nói ông ở lại Việt Nam là điều đúng. Và ông đã ở lại Việt Nam, ông đã sống những tháng ngày ở Việt Nam sau năm 1975 bằng cả một tấm lòng, một tấm lòng, một trái tim không nặng nề cho dẫu là có những đau đớn ông phải trải qua, có những nỗi oan ông phải gánh chịu. Và chính những điều đó khiến hình ảnh của ông lại càng trở nên vĩ đại hơn, lớn lao hơn trong trái tim của tôi, trong sự suy nghĩ của tôi.   
*TK.* Có thể đây là một chi tiết nhiều người đã biết, tuy nhiên trong dịp này xin chị nhắc lại về trường hợp chị gặp anh Sơn?   
*KL:* Cũng là tình cờ thôi! Tôi là người may mắn được gặp ông Trịnh Công Sơn năm 1964 và đến năm 1967 thì tôi bắt đầu được hát cùng với ông. Ông là hình, tôi là bóng. Và tôi đã được sống cùng với tên tuổi của ông từ năm 1967, nếu phải kể thì phải từ năm 1964 cho tới bây giờ.   
*TK:* Và từ đó, nhờ anh Sơn chị mới có được thành công, mới tạo được tên tuổi?   
*KL:* Từ ông Sơn cũng như tôi đã thưa nhiều lần là nhờ ông, mọi người mới biết đến tôi và tôi mới được sự thương yêu của mọi người, tôi mới thành nhân và mới thành danh. Do đó chẳng bao giờ tôi quên được lời ông dặn tôi là phải ráng sống với một tấm lòng, sống với mọi người bằng sự tử tế và hãy làm những điều gì tốt đẹp nhất cho Việt Nam, có nghĩa là cho quê hương của chúng tôi.   
*TK:* Và chị đã luôn thực hành lời dặn này?   
*KL:* Dĩ nhiên là tôi làm, tôi cố gắng trong khả năng. Dĩ nhiên là trong đời sống của một người tôi khó có thể nói rằng mình là một người hoàn hảo, không bao giờ làm một điều gì lầm lỗi. Nhưng kể từ ngày ra đời cho đến bây giờ, rồi từ lúc được biết ông Trịnh Công Sơn chưa bao giờ tôi phạm phải một cái lầm lỗi nào. Tôi chưa bao giờ làm cho ai phải đau đớn mà tôi cũng chưa bao giờ phụ lòng tin của ông   
Trịnh Công Sơn là sống với mọi người bằng sự tử tế, bằng một tấm lòng mà ông Sơn đã dạy tôi. Từ những ngày tôi còn trẻ cho tới bây giờ, tôi nghĩ là tôi không làm cho ông Trịnh Công Sơn thất vọng, cũng như là ông Trịnh Công Sơn không hề phụ lại lòng yêu thương của những người đã thương yêu ông Sơn trong suốt mấy chục năm qua.   
*TK:* Mọi người cho là nếu không có Trịnh Công Sơn sẽ không có Khánh Ly. Chị có cho nhận xét này là đúng?   
*KL:* Tôi luôn luôn nói rằng nếu không có ông Trịnh Công Sơn thì sẽ không có tôi. Có thể tôi vẫn chỉ là một cái bóng mờ nào đó hoặc là tôi sẽ có một cái đường đi nó chật hẹp hơn. Do đó.., tôi luôn luôn nghĩ rằng tôi may mắn đã có được sự giúp đỡ, sự an ủi, dạy bảo, nâng đỡ của ông Trịnh Công Sơn. Và tôi không bao giờ quên cái ơn nghĩa này.   
*TK.* Qua sự thành công của chị, có thể nói chị là một người may mắn?   
*KL:* Tôi một người có rất nhiều may mắn, nhưng đồng thời cũng là một người có rất nhiều bất hạnh. Được may mắn nhiều và cũng đón nhận được nhiều bất hạnh. Tôi chịu nhiều cái tang trong đời sống, nhiều cái tang mà không bao giờ tôi quên. Và mỗi người đi thì để lại trong tim tôi một vết thương. Bây giờ trong trái tim của tôi chỉ còn một chỗ rất là nhỏ nhoi là còn nguyên vẹn. Và cái mảnh tim nguyên vẹn đó còn lại, tôi muốn xin để ghi nhớ ân tình của tất cả mọi khán thính giả ở khắp nơi đã yêu thương tôi, của các con tôi và của chồng tôi. Bởi vì một người giống như tôi khó có thể nào mà chịu đựng được quá nhiều bất hạnh như vậy trong cuộc sống. Những bất hạnh mà những may mắn khó đền bù nổi. Tôi tin là sẽ có người khi nghe tâm sự này của tôi sẽ hiểu những điều mà tôi nói là thật.   
  
Những điều tôi nói đúng theo lời ông Trịnh Công Sơn dạy là sự tử tế tôi muốn gửi đến mọi người. Nếu tôi có đi xa thì cũng xin như một lời chia tay. Tôi cũng xin một giọt nước mắt của những người đã vì ông Trịnh Công Sơn mà yêu thương tôi.



**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Thái Kim Lan**

Trịnh Công Sơn, Nơi Vùng Ưu Tư Thành Tiếng Du Ca

   
     Dẫu biết rằng trong mấy mươi năm hễ ở đâu có Sơn và tiếng hát của Sơn thì cái vòng này càng nới rộng ra, như những làn sóng, khởi đầu từ một điểm xoáy nơi nào đó ở   
  
Huế, có thể nơi khúc sông Bến Ngự, hay nơi hồ Tịnh Tâm, hay ở bến Bao Vinh hay ở đồi Vạn Niên, ở đó Sơn ném một viên sỏi là tiếng hát của mình vào đấy và làn sóng lan ra, từ thế hệ chúng tôi cho đến thế hệ trẻ ngày hôm nay, từ Huế, đến Sài Gòn, Hà Nội, Cà Mau hay Lạng Sơn, vượt qua mấy lần đại dương và cái vòng quây quần quả đất bao la, hôm qua, ngày nay và có lẽ mai sau...   
  
Sơn là tiếng hát -Trịnh Công Sơn của mọi người như tôi vẫn thấy chiều hôm ấy - hay bởi mình muốn thấy như vậy - Sơn như vừa mới đứng dậy ra ngoài châm điếu thuốc, rồi sẽ trở lại ngồi giữa chúng tôi, trong vòng bạn bè, có thể chỉ là ba, hay bốn hay mười hay hai mươi đứa, ở Huế, tại nhà một người bạn nào đó, Chỉ, ý, Tường, Tôn, Hùng, MLan, Điền, Hạnh, Thọ, Kỳ, Lý... ở nơi điểm xoáy sâu nhất của sông Hương - là vùng tâm tư của những người bạn đang tuổi thanh xuân - ngồi yên, ít lời, đôi môi mỏng thoáng nụ cười, mi mắt chớp sau gọng kính trên chiếc mũi thanh lắng nghe những nổi sôi, những phiền muộn quanh mình, như lắng nghe chính con tim mình. *. .* trong vùng - tôi xin gọi là -   
Vùng ưu tư của Huế những năm 1960   
Chính trong những năm tháng ấy, lần đầu tiên tôi gặp “bộ ba" (chữ của HPNT) Trường - Cường - Sơn.   
Nguyên do thật là rất "Huế , có thể tìm thấy rải rác đâu đó trong các bài hát của Sơn.   
  
Một buổi chiều nắng vàng chiếu nghiêng trên nón lá, đường phố chính vắng người, không gian yên tĩnh có thể nghe thấy cả tiếng thời gian, chỉ rộn rã tiếng guốc của mấy cô nữ sinh viên - (đã có thể là B Diễm, T Mai, Han, KLan hay , Mươi, NB, DL, KL) đi dạo phố mua sách vở,tà áo lụa lướt bay trong nắng, bụi mờ đàng xa, và có một chàng trai xa lạ nào, có lẽ từ xứ Quảng ra, "chiều một mình qua phố ", - đang đứng ngơ ngác nhìn đường phố, bỗng tà áo lụa như có sức hút nam châm, chàng trai thấy mình thơ thẩn bước theo.   
  
Chiều hôm sau nghe báo có anh Tường đến thăm mượn sách, lúc ấy anh Tường tuy đã dạy văn nhưng học thêm môn cử nhân triết cùng khóa với tôi, anh đến với hai người bạn nữa, “cái người hôm qua đi theo tà áo lụa" và người kia là Sơn, "đi theo cho vui" như Sơn bảo. Chiều hôm sau nữa thì tôi cũng biết thêm là trong nhóm bạn của mình, có đứa là "bạn" của Sơn.   
  
Huế nhỏ bé là như thế ấy, người này là bạn của bạn của bạn của bạn... và bạn bè thành ra những vòng tròn quây quần với nhau. Chỉ cần một tiếng “Ới" của thằng bạn ở trước ngõ là đứa trong nhà đã vội vàng với cái mũ bê rê dắt xe đạp ra mà đi rong suốt ngày làm cho cả nhà chới với chờ cơm... Anh Tường hôm ấy thao thao, vì lấy cớ đi mượn sách nên phải nói về sách. Chúng tôi trao đổi với nhau một vài đoạn về chủ nghĩa hiện sinh trong cuốn *Hữu thể và hư vô c*ủa J. P. Sartre, một chút về ý niệm thời gian của Heidegger, mà chúng tôi đang đọc ở trường.   
  
Sơn ngồi nghe chúng tôi bàn cãi, phân tích, hình như Sơn không bao giờ thay đổi dáng ngồi của mình, khi nào cũng như thế, tham dự nhưng không ồn ào, hiền hậu và luôn luôn thoải mái như khi ở giữa đám bạn thân, lắng nghe, chú ý mà không chút chi cố gắng, ít tranh cãi, dễ thân thiện tự nhiên, một phút phù phiếm và mỏi mệt nơi dáng người, và ánh mắt xa xôi với những chuyện cãi vã cốt dành phần lý về mình cũng như với mục đích khoa danh mà mỗi người sinh viên Huế thời ấy thường đặt ra cho mình.   
  
Gió phương Tây   
Chủ nghĩa hiện sinh với Heidegeer, J. P. Sartre, A. Camus, phong trào điện ảnh với Jean Luc Godard, thể điệu “chason" với Juliette Greco, F. Hardy ở phương Tây đã đến với lớp trẻ chúng tôi trong những năm của thập niên 60 như một làn gió chướng thổi qua cái thành phố Huế, nhỏ bé, đóng khung, còn rất cổ kính trong cách nghĩ, cách làm ấy.   
  
Những danh từ “hiện sinh buồn chán”, “lo âu” (angoisse, Angst) "hư vô", “thời gian", "hữu hạn" và vô hạn", "nôn mửa”, thân phận con người, sự vô nghĩa của cuộc đời, nỗi hoài công phi lý của Sisyphus(\*), ý niệm về siêu hình, bản thể học (ontologie) đã như những tiếng gõ bí ẩn vào cánh cửa tâm hồn của lớp thanh niên trẻ chúng tôi thời ấy như những mời gọi phiêu lưu vào những vùng đất lạ của tri thức - Bây giờ nhìn lại thì mình dại khờ, bởi chính những tư tưởng mới này chẳng có chi là mới so với triết lý Phật giáo cả - thế nhưng lúc ấy chúng có một sức thu hút quyến rũ kỳ lạ trong cái khung cảnh đều đều êm đềm của xứ Huế, thành trì của thủ cựu và khuôn sáo, là những hàng rào ước lệ mà lớp trẻ thường hay muốn vượt qua.   
  
Chúng tôi thường gặp nhau để kể cho nhau nghe về một quyển sách đã đọc, soạn bàn, tranh luận.   
  
Và có lần với cây đàn ghi ta, Sơn bắt đầu hát cho chúng tôi nghe.   
Ưu tư và du ca   
Khi nghe Sơn hát tôi giật mình.   
  
Vì Sơn hát... môn “siêu hình học" về cuộc đời, về tình yêu đấy!?, cái môn mà những "con sâu gạo triết" (Đinh Cường) là chúng tôi đang còn "bể đầu , đang chật vật với nó, - nhưng ngược lại, chẳng có một chút khô khan, trừu tượng, gượng ép hay kỳ quặc gì cả, - Sơn "hát triết học" như một bà mẹ Huế có giọng nói hay nhất trên đời kể câu chuyện cổ tích *Tấm Cám .*   
(\*) Sisyphus: Nhân vật trong huyền thoại Hy Lạp, con của Aiolos và nữ hoàng Korinth, nổi tiếng là tinh ranh quỷ quyệt đã dám bắt thần chết trói lại để cho con người khỏi phải chết, sau đó bị trừng phạt vì tội ấy suốt đời phải lăn một tảng đá lên núi, nhưng khi đến nơi thì tảng đá lại rớt xuống và Sisyphus lại phải bắt đầu lại công việc lăn đá lên núi.   
Như một con ve vừa mới thoát xác lần thứ mấy mươi nghìn năm từ lòng đất của Huế, đã đi về thường xuyên trong tâm thức Huế, đã rung động và cảm ứng với trời *- đ*ất Huế, với một âm điệu giản đơn thoát từ gam trầm của giọng Huế, Sơn đã trả lời trong cảm ứng vô thức những tiếng gõ cửa từ phương xa và giải thể chúng tôi khỏi ngõ bí của tư duy.   
Trong cái không khí sôi nổi của tuổi trẻ đô thị ham mê siêu hình, Sơn đã bắt đầu hát thay vì cãi nhau, thay vì lý luận dông dài với đám bạn bè, với cả thiên hạ, Sơn hát "cho vui” với anh em như Sơn thường nói, Sơn hát như một sự tham dự vào những đàm luận của bạn bè thuở đó và về sau của cả thiên hạ, mà đúng thật, Sơn hát với những ưu tư thầm kín nhất của tuổi hai mươi chúng tôi, với những tư duy của thế hệ trẻ chúng tôi với một cách "đặt vấn đề," - biệt ngữ của phong trào học Triết học siêu hình thời ấy, - khác với những người nhạc sĩ đi trước.   
Sơn hát như cách thế *"cởi dép đội lên* đầu” đi ra khỏi giảng đường của Thiền Sư Triều Châu\* không phải là để bỏ đi, từ chối, mà là một cách thế mở ngỏ cho sự sống như Triều Châu.   
(\*) công án Triều Châu: "Một hôm trong thư viện của Hòa Thượng Nam Tuyền, tăng chúng ởđông và tây dường tranh nhau một con mèo. Nam Tuyền cầm con mèo giơ lên nói: Đại chúng nếu có ai được (đắc đạo) thì cưu mang cho mèo, bằng nói không được (đạo bất đắc) thì ta sẽ chém mèo vậy!". Chúng chẳng ai nói được. Nam Tuyền bèn chém mèo. Chiều đến. Triều Châu về. Nam Tuyền đem chuyện kể lại cho Triều Châu. Triều Châu bèn cởi giầy để lên đầu rồi đi ra. Nam Tuyền nói. "Nếu như có ông ở đó, hẳn đã cứu được mạng cho mèo rồi".   
  
Sơn hát đề tài "có cái gì là khởi đầu, có gì là cái cuối cùng" -- ngõ bí của triết học đấy - nhưng với chất keo của một điệu ca bông đùa diễu cợt, và một chút ranh mãnh hiền triết của một thiền sư thõng tay vào chợ, Sơn hát *"không có đâu em này, không có cái chết đầu tiên, và có đâu bao giờ, đâu có cái chết sau cùng...”,* hát như con bé điên cứ đánh lưỡi tùy theo cảm hứng của nó lúc chạy theo chế diễu mọi người ở trên một đường phố nhỏ của Huế.   
  
Người nghe có thấy mâu thuẫn hay không cũng phải mỉm cười, và bỗng ngộ được tính phi lý của sự đối nghịch trước sau.   
  
Sơn hát đề tài "bản thể và hư vô" và nhắc chúng tôi tìm về dòng sông Hương nhìn nước chảy, để “thấy" hay "nghe" “*tay hư vô thắp nến, chiều chơi vơi lên cao, rồi dòng sông cũng qua mau, đưa người gợi mối sầu . .* ." trong một giai điệu tiếng nước chảy ngược về nội tâm, để thấy sông không chảy mà tâm mình đang chảy. . *.* Ai định nghĩa được hư vô? Khổng Tử cũng đã đến dòng sông để thể nghiệm với tiếng thở dài “nước trôi mãi như thế ư?". Phạm Duy hát "Tim nghe nước chảy về đâu” trong một cảm giác buồn bã trôi xuôi. Với ý niệm hư vô, Sơn đặt lại vấn đề và giải mã "sự biến đổi" "sự chảy đi" của dòng sông với cảm tính triết học của mình trong âm giai sâu lắng, giữa tỉnh và mê, giữa buồn bã và giác ngộ.   
  
Sơn hát đề tài “nỗi hoài công của Sysiphus", bằng tiếng vang của “*vết lăn trầm... phiến đá quanh",* của mùa thu bay đi với vòng tay buồn ôm nuối tiếc và đưa ta về với khung cảnh Huế - không phải Huế thơ mộng mà là một Huế như chốn “lưu đày" đồng thời "quê nhà" trong nỗi nhớ, - bằng một tiếng than dài như xâu chuỗi âm hưởng quấn quýt luân hồi. *. .*  
  
Cũng phải nói thêm rằng thuở ấy, việc “đi hát" đối với các vị cha mẹ người Huế là một chuyện đáng nghi ngờ, nền nếp gia phong được rào lại kín cổng cao tường, không ai muốn cho con mình đi đàn đúm rong chơi với những kẻ lãng tử giang hồ. Những bài hát mới do đó đối với chúng tôi thường như những trái cấm.   
  
Cho nên bài hát đầu tiên của Sơn mà chúng tôi hát là một bài hát chuyền tay nhau: *Nhìn những mùa thu đi.*  
  
Bài ca có lẽ đã bỏ trong túi lâu ngày, chưa được phổ biến, đến tay chúng tôi thì mực đã nhạt nhòe, chúng tôi xúm nhau lại trên thềm xi măng của một gian phòng rộng lớn gọi là hội trường của Ty cảnh sát thành phố Huế (bây giờ là Đại học Sư phạm Huế) lúc ấy tạm sử dụng làm phòng giam những thành phần trí thức Phật tử trong phong trào đòi bình đẳng tôn giáo do việc cấm treo cờ Phật giáo vào ngày Phật Đản 1963 và việc xe tăng cán chết 14 em trong gia đình Phật tử vào đêm Phật Đản tại thành phố Huế - để tập hát. Chúng tôi, sinh viên Phật tử, gia đình Phật tử, các giáo viên và giáo sư đều đồng thời bị bắt một loạt đêm 20; 08/63 - đêm các chùa bị tổng tấn công trên khắp miền Nam Việt Nam, có người đang ngủ ở nhà cũng bị mời vào, như trường hợp của Hoàng Phủ Ngọc Tường - hồi ấy Hoàng Phủ Ngọc Tường không nằm trong đoàn Sinh viên Phật tử, - trong túi áo của anh mảnh giấy *Nhìn nhũng mùa thu đi* đã trở thành bài hát “cho đỡ buồn" (cũng như Sơn đã nói hát cho vui) trong suốt những ngày tháng bị giam cầm của chúng tôi.   
  
Huế dạo ấy đang độ vào thu, ban đêm mưa sầm sập trên mái ngói, buổi sáng sớm trời trong trẻo, một thứ trong suốt như đóng đinh vạn vật dừng lại ở một điểm cố định, cây bàng độc nhất trong sân đứng với mấy chiếc lá đỏ trên cành, chúng tôi ngồi... "tay trơn” trên nền nhà - trẻ măng là mớ tóc và vầng trán, trẻ măng là sự ôm những lý tưởng, những hoài vọng, những ước ao, những đợi chờ của tuổi hai mươi, - và chúng tôi đã đếm ngày tháng bằng *Nhìn những mùa thu đi...*  
  
Buổi sáng sớm, khi mưa vẫn còn rỉ rả ngoài sân, nhóm phụ nữ còn nằm trên... "sân khấu” của hội trường - (hội trường là nơi tạm giam chung nam nữ những thành phần trí thức và sinh viên, học sinh Phật tử đã biểu tình, tuyệt thực chưa được định tội rõ ràng - vì tội trạng chưa được rõ ràng nên chúng tôi có thể di chuyển thoải mái trong phòng và được đối xử tương đối tử tế - ban đầu có đến 500 người, sau đó được thả ra dần dần, còn lại khoảng 50, 60 người, được chúng tôi lấy ghế ngăn lại làm hai trạm nghỉ: phần trên sân khấu dành cho phụ nữ cắm lều mùng mền, phần dưới sân khấu dành cho nam giới cắm trại) thì chúng tôi đã được điểm tâm bằng tiếng huýt sáo của ai đó đứng ngoài hiên nhìn mưa *"Nhìn những mùa thu đi, anh nghe buồn lên trên ấy, và lá rụng ngoài song...",* buổi xế trưa bỗng nghe có ai cao giọng lê thê *"Gió heo may đã về, chiều tím loang vỉa hè nhìn mùa thu bay đi"* và buổi tối có giọng ai âm thầm ở trong một góc phòng của hậu trường “và *lá rụng ngoài song, nghe tên mình vào quên lãng, nghe tháng ngày chết trong thu vàng... thương cho mình... lạnh lùng thêm".* Chưa bao giờ trong đời tôi, đã nghe và đã hát một bài hát nhiều lần và trong một quãng thời gian dài liên tiếp ba tháng như thế.   
  
Bài nhạc thật đơn giản về âm giai thể điệu, đề tài mùa thu, một đề tài quen thuộc trong thi ca rất dễ bị rơi vào sáo ngữ, đã có *Tiếng thu* của Lưu Trọng Lư không tiền khoáng hậu, đã có *Giọt mưa thu* của Đặng Thế Phong khó quên trong lòng người, *Thu vàng* của Cung Tiến âm vang, nhưng Nhìn *những mùa thu đi* đã là bước đầu thành công của cuộc hành trình ca khúc Trịnh Công Sơn.   
Có thể nói hành trình ca khúc Trịnh Công Sơn thực sự bắt đầu từ Nhìn *những mùa thu đi* chứ không phải *Ướt mi, d*ù *Ướt mi* đã làm cho người ta biết đến Sơn.   
Bởi vì với *Nhìn những mùa thu* đi Sơn đã đưa chúng ta đến một cảm nhận mới, một thể cách "tân thanh" đến từ chính ý thức của người nghe: chúng ta hát *Nhìn những mùa thu đi* bằng mỗi "Cái Nhìn” mùa thu như một thể cách “*tự mình biết riêng mình",* một thể nghiệm riêng cho mỗi cảm nhận lời ca của mỗi một cá nhân. Chúng ta hát "Cái Nhìn" của chúng ta, vào một buổi sáng mai thức dậy bỗng nghe gió heo may lùa vào khe cửa hay vào một buổi trưa nắng le lói trên vỉa hè của đường phố thưa thớt người qua lại hay vào buổi chiều tím bên song. Nỗi "Nhìn" mùa thu trở thành sự rung động mùa thu.   
  
Tôi nhớ đến chữ "Kiến Tính" của Huệ Năng khi ngài xây dựng quan điểm thiền học mới mẻ của mình, thay vì “Thân thị Bồ đề thọ *. . .* Tâm như minh cảnh đài" của Thần Tú, Huệ Năng đã đổi cách nhìn cuộc đời một cách vật lý so sánh thụ động bằng "Cái Nhìn" sinh động vào bản chất thực sự của sự vật trong tính chuyển đổi sáng tạo của nó “Bồ đề bổn vô thọ, Minh cảnh diệt phi đài". Với "cái nhìn vô niệm" vào diệu dụng của "vô" và "phi", Huệ Năng đã đưa Thiền học vào một con đường dẫn đến giác ngộ đầy sinh động và sáng tạo.   
  
Cũng thế, trong hành trình ca khúc của Sơn, với “Nhìn" những mùa thu đi theo tôi nghĩ Sơn đã mở ra bằng "Cái Nhìn" của mình một thế giới âm thanh mới và lạ, thể cách và âm điệu sinh động vượt ra khỏi những cảm nghĩ khuôn sáo cũ, đi thẳng vào tâm thức người nghe, làm tiền đề cho tiếng hát Trịnh Công Sơn, và có lẽ đã là không phải một trùng hợp ngẫu nhiên mà trong tiếng hát Trịnh Công Sơn chữ "vô" (hư vô, vô thường) đã được ngâm nga một cách tân kỳ so với lời ca của những người đi trước và người đồng thời, ngoại trừ âm nhạc Phật giáo.   
  
Chỉ khác nhau ở một cách đặt vấn đề, với bài hát mùa thu bằng "Cái Nhìn" mùa thu, có thể nói hành trình ca khúc Trịnh Công Sơn đã từ giã khuôn khổ của âm nhạc Việt Nam trước đó để cảm ứng được những trầm tư, thao thức và khát vọng của thế hệ của chính mình và thế hệ kế tiếp mà khởi sắc giai điệu riêng tư của mình.   
  
Mỗi khi nghe giai điệu ca khúc Trịnh Công Sơn, âm hưởng của tiếng ca đi vào lòng người một cách tự nhiên như dòng nước chảy, ta có thể nghe và hát mấy mươi lần một bài mà không chán, tôi cứ nghĩ rằng Sơn đã nắm được yếu tố cốt tủy của âm thanh trong lòng đất Huế, đã triển khai được âm giai trầm của tiếng Huế làm thành thể chất căn bản cho ca khúc, như có lần tôi đã được nghe một công án của Phật: “Có vị Sa môn ban đêm tụng kinh nghe tiếng rất buồn, có vẻ hối tiếc, lưỡng lự, muốn trở về thế tục. Phật gọi mà hỏi, khi ông ở nhà thì đã làm gì? Thưa thường đánh đàn. Dây đàn dùi thì thế nào? Thưa không kêu. Dây đàn cao thì thế nào? Thưa mất tiếng. Cao dùi vừa phải thì thế nào? Thưa âm điệu phát ra đủ cả. Phật nói, học đạo cũng phải như vậy, giữ tâm trí chừng mực thì đạo phải được". (Bài kinh số 33 trong *Kinh 42 Chương.* Trí Quang dịch).   
  
Âm điệu trong nhạc Trịnh Công Sơn cũng thế đã tùy tâm để thể hiện âm thanh, cho nên nốt nhạc không bao giờ bức xé cũng như không bao giờ quá thấp để không có thể hát được, âm thanh chậm rãi, lưu luyến chảy vào tâm thức như một ý tưởng, một suy tư đang được ánh trăng thanh lọc khỏi những nứt rạn khô khan, cằn cỗi, gượng ép của tư tưởng mà trở thành dòng suối tâm thức tuôn chảy không ngừng.   
Nhiều đêm nằm thao thức, nghe bài ca “đi về" “xuôi ngược" dội vào tim, tôi như trực cảm rằng trong bước đầu sáng tạo, Sơn đang từ trong giảng đường đi ra, vừa đi vừa làm một tiểu luận về - nghe buồn cười nếu tôi nói tiếp - “hữu thể và thời gian" của Heidegger, và Nhìn *những mùa thu đi* là một bài tiểu luận về ý niệm thời gian mà Trịnh Công Sơn đã "điểm nhãn" bằng "giai điệu rung cảm Huế và của tất cả những gì đã diễn biến và lưu lại trong lòng của mảnh đất đã biến thành vùng khổ nạn kể từ năm 1963.   
  
Tình Huế   
Ở Huế có lẽ có một mối tình thủy chung duy nhất không bao giờ tàn phai, đó là *tình yêu cảnh Huế* của người Huế, như núi Kim Phụng mãi mãi đứng đó mà yêu hoài sông   
Hương bạc tình chảy xuôi, sông núi đã hun đúc mối tình keo sơn của người Huế với cảnh vật quanh mình ngay từ khi nằm trong nôi nghe mẹ hát "ru con cho tới làng Hồ. *.* ." “thuyền về Đại Lược, duyên ngược Kim Long” hay ru em cho théc cho muồi, để mẹ đi chợ. *. .* mua vôi... chợ Quán chợCầu, mua cau Nam Phổ mua trầu chợ Dinh...   
Huế có lẽ là thành phố duy nhất trên quả địa cầu có cả núi và sông nằm ngay trong lòng, để cho người Huế dù cho đi xa mấy mươi năm, mấy mươi nghìn vạn dặm vẫn cứ mỏi mòn mong ngày trở lại dòng sông, trở về với núi.   
  
Vườn cây, hoa lá, nắng mưa, mây gió, cảnh chùa đã ôm ru thời thơ ấu và tuổi niên thiếu của mỗi con người Huế, đã uốn nắn trong tâm thức nhạy cảm của người Huế trước thiên nhiên, đã trở thành những âm vang gợi cảm trong suốt cả đời người mỗi khi nghe mưa rơi, nghe lá đổ, nhìn nắng lên hàng cau, nghe hoa bưởi bắt đầu lên hương trong khu vườn buổi sáng.   
  
Ca khúc của Sơn, nhất là khúc tình yêu, thường đã mang nặng “cảnh thức" Huế như một nguồn sống cho ý thơ và âm điệu.   
Cho nên khi nghe nhạc của Sơn , người nghe nhất là người Huế thường có cảm giác mình đang đi trên một con đường nào đó ở quê hương, hay đã ởtrên đường đi trong cơn mưa "thì thầm dưới chân ngà", trong "mùa hạ khói mây" hay "mùa đông vời vợi", để đến thăm người yêu, chỉ một thoáng rồi đi, chỉ để nhìn mặt hay không nhìn mặt người yêu rồi quay trở về trên đường sỏi đá bên khúc sông Bến Ngự, để vùi trong cơn sốt thương yêu *"gọi thân hao gầy, gọi hồn ngất ngây".*  
  
*Diễm xưa* là mối tình đầu của *Diễm xưa,* sau *ướt mi* một thời mê say giang hồ, *Diễm xưa* đã trở thành ca khúc tình đầu của Sơn. Và "Diễm" đã trở nên một huyền thoại "xưa" như chuyện Từ Thức gặp tiên, như một câu chuyện tình cổ lụy cho đời và cho cả chính Sơn.   
Tình yêu đã đến với Sơn như một huyền thoại bất ngờ, như một cơn mưa đến từ cõi hoang sơ rơi trên tháp cổ, nên thật bàng hoàng. Có lần Sơn bảo, con gái Huế yêu thật lạ lùng, trong cơn đau vẫn trốn mẹ, tung mền mặc áo mưa băng qua cầu chạy như bay đến để chỉ đặt một trái cây hoặc một bông hoa trước cửa, không cần gặp người yêu, rồi ra về.   
Để cho người con trai sững sờ, ngạc nhiên và lặng người trong nỗi nhớ nhung *"buổi chiều ngồi ngóng những chuyến mưa qua, trên bước chân em âm thầm lá đổ, chợt hồn xanh buốt cho mình xót xa"...* nỗi nhớ vết chim di, bay qua vùng đất rộng, ước sao bờ sông Bến Ngự nối liền. “C*hiều này còn mưa sao em không lại, nhớ mãi trong cơn đau vùi làm sao có nhau... hằn lên nỗi đau, bước chân em xin về mau”.* Diễm ơi, Sơn ơi, những mối tình nơi Huế!   
Tôi nghĩ rằng không ai cả ngoài *Diễm xưa* vẫn luôn luôn là bóng dáng người tình trong những tình khúc Trịnh Công Sơn.   
Trong *Như cánh vạc bay, Quỳnh hương, Tình nhớ, Hạ trắng, Mưa hồng, Gọi tên bốn mùa, Tình sầu* v. v.., vẫn thấp thoáng những nét đan thanh, chấm phá của Diễm: mảnh khảnh đến gió thổi bay, vai gầy guộc như đôi cánh cò (chúng tôi thường chế diễu nhau như thế), tay gầy lêu khêu, nét xanh xao, mái tóc rối quăn ôm gương mặt trái xoan nhỏ nhắn, bóng dáng chợt đến chợt đi chợt ẩn chợt hiện như trong Liêu Trai, đi, nhưng trong lòng thì đầy cả đam mê bão táp.   
Cái hình ảnh mảnh mai ẻo lả "lãng đãng như gần như xa" như có thực mà như không có thực ấy, khác hẳn với các khuôn mặt tình và khuôn mặt đẹp theo ước lệ trong những ca khúc tình yêu thường nghe, vẻ đẹp hao gầy mong manh trở nên nguồn cảm hứng không ngừng trong ca khúc tình yêu của Trịnh Công Sơn, xúc cảm từ một cuộc tình đam mê, trong trắng, mối tình học trò ngây thơ đầy hương sắc và ánh sáng mà Sơn chưa kịp nhận được thì đã thoáng bay.   
Nếu tình yêu cảnh Huế keo sơn bao nhiêu thì tình yêu của người con gái Huế lại càng phù du như đám mây trời, như cơn mưa mùa hạ bấy nhiêu.   
Hình như là một thông lệ cho những người yêu nhau ở Huế: yêu ai thì rất mực yêu ai, nhưng khi tính cuộc trăm năm với người nào thì cha mẹ hay tiếng nói của mẹ cha đã nằm sẵn trong tiềm thức của mỗi người quyết định, và thường khi quyết định một cách thực tế là không lựa chọn người mình yêu, dù "nỗi lòng anh đây" nhưng "lời ca anh nhỏ" bé đơn sơ quá cho nên "Này em em hãy phụ người , này em xin cứ phụ tôi", "em cứ phụ đời" bởi vì trời đã sinh ra con gái Huế là để "yêu *nhau thì lại bằng mười phụ nhau”.*  
Ai bảo Sơn không khổ vì yêu, thứ tình "mật ngọt trên môi" trở thành "mật đắng trong đời"? Cho cả cuộc đời, suốt cả bốn mùa mưa nắng *"đôi khi thấy trong gió bay lời em nói, đôi khi thấy trên lá cây ngày em đã xa tôi".*  
Có khổ tận trong tình yêu, có dạt dào trong nỗi khổ mới thể nghiệm được nghĩa vô thường "yêu là chết" và có thể đồng cảm với niềm vui và nỗi khổ của những người đang yêu. Trong tất cả ca khúc tình yêu của Sơn luôn có tâm tình riêng chia với tâm tình chung, như “trên lá khô" chảy ra “dòng suối”, tình yêu không tuyệt vọng...   
Và đền bù lại cho những mối tình mây nổi, đã có *tình bạn h*ữu thật chí thiết, đưa vai hứng đỡ những cơn tuyệt vọng chết người “*đừng tuyệt vọng, tôi ơi đừng tuyệt vọng!". “*Bạn bè ở Huế thương nhau lắm, một đứa vợ la chín đứa kinh”, có một nhà thơ nhận xét như vậy sau này.   
Cô đơn vì người tình "hờn dỗi" lắm khi không cô liêu bằng khi *"bạn bè rời xa chăn chiếu”.* Và khi bạn yêu người nào thì hình như mình cũng yêu người ấy, khi bạn thất tình thì mình cũng đau khổ không kém gì nỗi đau của bạn.   
Trong những lúc Sơn lụy vì tình, đã nhiều lần thay bạn đi thuyết khách, giải thích, hóa ra ai yêu nhau ai giận nhau thì bạn bè đều mau mau đứng ra chịu trận như chính mình là người trong cuộc. Và chính Sơn cũng đã tâm sự với tôi như thể tôi cũng là người trong cuộc của hai người.   
Mái chùa   
Đối với người Huế, và đối với chúng tôi, yêu cảnh Huế hầu như cũng đồng nghĩa với yêu cảnh chùa ở Huế.   
Hình như trong tất cả những lần đi ngoạn cảnh hay đi lang thang ở Huế, vô tình hay hữu ý, nơi đến cuối cùng thường là bước vào cổng chùa, đứng nghỉ nắng hay chờ tạnh mưa dưới mái tam quan hay vào xin một chén nước chè tươi đỡ khát hoặc một chén trà ướp sen cho ấm lòng, tiện thể vào chiêm ngưỡng tượng Phật, thắp hương cho vị tổ sáng lập chùa, thăm thầy trụ trì, nghe một câu chuyện thiền trong một không khí ít lời, thong thả, mát dịu.   
Thế rồi bóng nắng mời gọi, hoa trái trong vườn mời gọi, cỏ cây trong sân mời gọi là chân bước theo chân, là mắt đưa theo mắt, là tai chiều theo tai, ngẩn ngơ trong vườn sắn, vườn chè, rừng cây cổ thụ, nơi hồ sen, nơi tiếng ve kêu, nơi chùm khế cây sai trái, dừng lại nơi lá xanh reo, nơi suối róc rách, nơi hoa sen nở, nơi hoa mộc thơm hương - dù chỉ một vài giây vô niệm, không chủ ý - nhưng cũng đủ để thể nghiệm sự tĩnh lặng thường còn trong vạn vật, ởđó thong dong đi về không còn ngăn cách là thấy và nghe, cảm và nghĩ, xúc giác và khứu giác trong một toàn thể bao hàm tất cả những mâu thuẫn của sự trôi đi và dừng lại *.* . *.*  
Buổi dừng chân có thể chỉ đủ để bóng nắng nghiêng trên triền đồi hay cơn mưa vừa tạnh hạt, nhưng cũng có thể để ngả lưng đợi giờ tắt cơn nắng gắt hay cơn mưa dai dẳng chưa dứt, để thấy hơn một lần hư không là nắng và vô thường là mưa.   
Hay nhiều khi có thể lưu lại chùa vào một đêm trăng sáng, nghe tiếng hòa điệu rộn ràng của trăm thứ hương lồng bóng nguyệt hay cảm nhận được tiếng kinh Phổ môn cầu an tẩm ướt ánh trăng thấm đượm thân thể như giọt nước cành dương, rồi bỗng chiêm nghiệm được trong khoảnh khắc tiếng yêu đương và tiếng yêu người cũng chỉ là một, *"yêu em lòng chợt từ bi bất ngờ”.*  
Có lẽ trong tất cả những người thanh niên trẻ của thế hệ chúng tôi, Sơn là người đã bắt gặp được sự đốn ngộ bất ngờ ấy sớm hơn ai cả, không phải nghĩa "sớm" của "trước sau” mà là đã "từ bao giờ" không ai hay - trong vòng tay của người mẹ mộ đạo Phật ru đứa con đầu lòng, của gia đình thành tâm thương Phật, anh em có nhau khăng khít, của cả mấy đời người Huế thương chùa, của cả mảnh đất thần kinh thâm u miệt mài hai chữ tu tâm - nên đến bây giờ, chỉ cần một chút "run rẩy" của lá là đã chuyển động "Phật tâm viên tròn thể tánh” trong ý nghĩa đơn giản nhất: chứng ngộ, thấy được chữ "thương ai" (ta và người = từ bi) viết đậm nét trên chiếc lá "hư không".   
Mỗi ca khúc của Sơn vì thế, - như ít có nơi những kẻ đi trước và những người đồng thời với Sơn trên lĩnh vực âm nhạc, - có thể nghe và cảm nhận như những công án thiền học về cuộc đời, mà mỗi câu hỏi siêu hình về nó đều bị "trả đũa" bằng một hay hai điều tầm thường, vớ vẩn trong chính cuộc đời, ở đó chữ nghĩa mất hết tính ước lệ, quy luật văn phạm, sự vô nghĩa nằm sát bên có nghĩa. Vô nghĩa đứng cạnh có nghĩa mà vẫn không nghịch lý, người nghe không thấy chối tai mà ngược lại cảm thấy cảm xúc lăn tròn theo tiếng hát, và trong chuỗi âm thanh theo đuổi nhau, mọi nghịch lý, phi lý làm cho con người nghẹt thở của một Sisyphus hì hục lăn tảng đá cuộc đời đều được giải tỏa bằng một hơi thở dài trút hết ưu phiền của tiếng hát lênh đênh.   
Mỗi tiếng mỗi chữ trong các ca khúc trở thành những đơn thể của tâm thức trong tính cách hiện sinh duy nhất, tràn đầy sinh động của chúng ta đã được Sơn sử dụng một cách sáng tạo như những phương tiện "tiếng vỗ của một bàn tay" nhằm đánh thức âm hưởng nội tâm của mỗi người nghe, từ đó người nghe có thể đưa thêm vào bàn tay của mình để gây âm thanh cho chính cảm xúc của mình. Và tiếng ca, từ những cọng lá khô không lời, những viên sỏi vô tri im tiếng, bỗng xôn xao "cây lá vào mùa", bỗng lao xao sóng vỗ bờ xa...   
Những ý niệm, những ngôn từ trong đạo Phật, hư vô, hư không, cõi tạm, vô thường, cõi đi về, tiền kiếp, từ bi...", thường được xem như những món "cơm chay" khắc khổ, đã được Sơn hóa giải rất tài tình trong lời ca theo nguyên tắc (suốt cả 49 năm Phật không thuyết một lời nào), bỏ hết tất cả những chất khô cứng đóng khung của ngôn ngữ dù đó là lời kinh, chúng được "lắng nghe" và "linh cảm" trong bản chất âm giai nội tâm đối đãi nguyên sơ nhất của chúng. “*Tôi đang lắng nghe im lặng dòng sông. . . tôi đang lắng nghe im lặng ngọn đồi... tôi đang lắng nghe im lặng của tôi...".* Bài hát sâu lắng như một tọa Thiền quan sát hơi thở.   
Hư vô, cõi tạm do đấy được sử dụng như tiếng thô "đục" của mõ và thanh "bổng" của chuông, hai phương tiện "nghe kinh ngộ đạo" đơn sơ nhất, căn cứ vào tầng rung cảm âm thanh bẩm sinh của mỗi con người, nói nôm na là "tiếng lòng" của mỗi người mà âm vang của tiếng mõ và tiếng chuông có thể làm nở: *"đóa hoa vô thường",* có thể chở ta ra đi viễn xứ và mang chúng ta trở lại quê nhà.   
Có thể nói tính cách tân kỳ của ca khúc Trịnh Công Sơn nằm ở chỗ trong khi Sơn chuyển ý niệm "sắc không” vào âm nhạc, Sơn đã "làm mềm" chúng bằng cách dựa vào giai từng cơ bản đối đãi giữa giải thoát và cõi trần cát bụi trong tương quan chuyển qua đối lại giữa "đục - thanh", "trầm - bổng" của mõ và chuông, từ đó tùy tâm mà chuyển đổi và ứng dụng tất cả những phương tiện khác của âm nhạc, - tứ đại cảnh, ru em, hò hay điệu blue buồn hoặc điệu soul của phong trào tân nhạc âu châu chẳng hạn - để sáng tạo nên thể cách riêng tư của mình. Trong tất cả dòng chảy của âm nhạc Trịnh Công Sơn, sự tĩnh lặng thoát ra cho sự cảm nhận nét nhạc của mỗi bài ca, dù cho bài ấy có dồn dập đến đâu.   
Chính nhờ nguyên tắc đối đãi, mà lời và nhạc của Sơn luôn luôn biến chuyển không ngừng, trong nắng hư vô đã thấy tóc em gái, đường xa áo bay, . *. .* và lời ru của mẹ, lời ru cho em thường dẫn ta đi vào cõi đời thường như một cõi đời mộng, để cho mộng thực luân lưu trong nội tâm quyện tròn thành một lời êm dịu như tiếng kinh dỗ dành giấc ngủ.   
Có thể so sánh sức mạnh sáng tạo trong thơ nhạc của Trịnh Công Sơn với một công án của Hakuin, thiền sư và họa sĩ đắc đạo nhất của Nhật Bản:   
*Tay không mà cỏ cầm cán mai;*  
*Đi bộ* mà *ngồi lưng trâu;*  
*Người đi qua trên cầu,*   
*Cầu trôi, nước chẳng trôi!*  
  
*Cái cố định hóa mềm dưới chân, nỗi ưu tư hóa mềm trong tiếng du ca.* Trong cái nhìn của người nghệ sĩ, ngữ căn hay lục căn được cởi bỏ mọi giới hạn, để chỉ còn tự do sáng tạo, ở đó nghe là nhìn, ngửi là nghe, vị giác cũng là nghe, mà Hakuin gọi là phạm trù "kikan" của mỗi công án, phạm trù của cơ cấu mềm dẻo và tự do.   
Trong cái nghe sáng tạo, tiếng rơi thô kệch của hòn đá rớt xuống cành mai bỗng hóa thành tiếng chim ca thánh thót khúc qua đời?   
Đứng dưới mái chùa, Trịnh Công Sơn đã trả lời Sisyphus bằng một công án như thế!

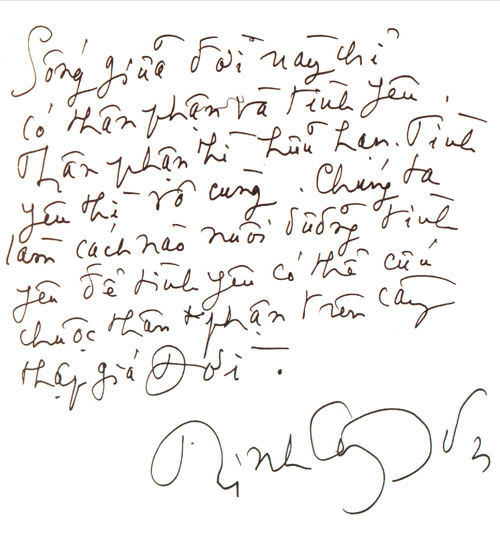


**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Tương Lai**

Cuộc Tiễn Đưa Sơn Về " Chốn Xa Xăm Cuối Trời "



   
    Mờ Sáng, trời Sài Gòn rất đẹp, đẹp để tiễn đưa Sơn. Mà cả mấy ngày nay không mưa để hoa xếp hàng ngoài ngõ nhà Sơn không bị ướt và nẫu đi. Một rừng hoa hôm nay đã được đưa lên xe chuyển đến nghĩa trang nơi *"Một người sẽ nằm xuống".* Việc giữ trật tự do mọi người tự tổ chức có sự hỗ trợ của lực lượng Công an không vất vả chút nào ở lễ mặc niệm vì rừng người kéo đến rất đông, nhưng rất tự giác giữ không khí trang nghiêm. Ngôi nhà Sơn không rộng nhưng vẫn đủ chỗ cho mọi tấm lòng yêu mến, hâm mộ và tiếc thương.   
Tôi có mặt lúc 5h30, đã có nhiều người đến trước tôi để được cái may mắn vào thắp hương trước linh cữu Sơn. Mỗi người chỉ thắp một nén hương, nhưng riêng tôi xin phép thắp 3 nén vì trong đó có một nén cho Phan Đình Diệu ở Hà Nội, một nén chung cho các anh chị đã có yêu cầu tôi. Tôi xin lỗi chỉ thắp được có một nén thôi, vì nếu theo đúng yêu cầu của tất cả các anh chị thì bao nhiêu nén cho đủ, và làm sao đếm được tình cảm? (Sau đó thì phải tạm ngừng để các nhà sư thực hành những nghi lễ).   
Đúng 6h10, nhạc sĩ Trần Long ẩn, bạn của Sơn, một người trong nhóm "Những *người bạn"* mà Sơn là Anh Cả, phó Tổng thư ký Hội Nhạc sĩ thành phố đọc điếu văn.   
Vì tôi đã theo dõi hầu như tất cả những bài đã viết về Sơn trên báo và chưa thấy bài nào nói được điều mà mình nghĩ, nên nghe Trần Long ẩn, tôi thấy cảm động và sau đó, tôi có đến bắt tay cám ơn Trần Long Ẩn. Tôi cảm ơn vì nội dung có đánh giá Sơn là *một nhạc sĩ thiên tài . . .* và *"nhạc* sĩ *Trịnh Công Sơn đã để lại cho đời, cho kho tàng âm nhạc*  
*Việt Nam một tài sản âm nhạc đồ sộ và vô cùng quý giá. Nhưng cái đáng quý hơn hết mà anh để lại chính là con người anh với tất cả chiều kích và* tầm *vóc của một nhân cách lớn*"*.*  
Ẩn có nói ngay với tôi “cảm động quá không kịp in để đưa cho nhà báo, họ đòi dữ quá". Như thế cũng có nghĩa là tạm được!   
Sau điếu văn và lời cám ơn của Hà, em Sơn, thay mặt cho gia đình, các nhà sư bắt đầu tụng kinh siêu linh tịnh độ. Đúng 7h00 thì động quan, rất chính xác về thời gian.   
Đi theo linh cữu, Trần Mạnh Tuấn cất lên tiếng kèn saxophone bài "Cát Bụi", bên cạnh Tuấn tôi cố kìm để thả hồn mình theo tiếng kèn, nhưng nỗi nhớ Sơn khiến nước mắt giàn dụa, tai ù đi.   
Đến giữa chừng của ngõ nhà Sơn, Tuấn lại thổi bài *"Một cõi đi* về”, tôi đưa chai nước cho Tuấn uống để lấy giọng, thì vừa ra đến đầu ngõ, Tuấn thổi một bài tiếp nữa. Đường   
Phạm Ngọc Thạch (tức là đường Duy Tân cũ) như lặng đi, xe cộ dừng hết cả lại (vì quá xúc động tôi không nhớ ra là bài gì nữa, chỉ biết đó là bài mình vẫn hát).   
Linh cữu Sơn được đưa lên xe tang. Các em Sơn ngồi bên cạnh. Xe đi một vòng, đưa Sơn qua đường Trần Quốc Thảo, nơi có trụ sở Hội Nhạc sĩ mà ngày ngày Sơn vẫn hay qua lại sau đó đoàn xe đi về phía nghĩa trang Gò Dầu, nơi có mộ của mẹ Sơn.   
Một dòng sông xe máy, xe ô tô, xe đạp... trôi từ từ trên đường Điện Biên Phủ và tăng tốc dần. Có lẽ đáng nói nhất là đoàn xe máy, xe *"của những người hâm* mộ" *những công chúng vô danh vĩ đại mà tôi cho là tuyệt vời nhất,* họ thực sự chiếm lĩnh con đường đưa Sơn về chốn "xa xăm cuối trời" của Sơn, và dòng sông xe cứ thế trôi. Thật hạnh phúc biết bao cho một nghệ sĩ có được một công chúng hâm mộ như vậy.   
Nghĩa trang nơi có mộ mẹ Sơn là một nghĩa trang nhỏ, chưa bao giờ có một đám tang cỡ này cho nên đến đây thì có sự gay go. Phải có sức mạnh lực sĩ mới chen nổi vào nghĩa trang vì những người hâm mộ và yêu mến Sơn đã đến từ trước, họ chiếm lĩnh trận địa, kể cả bà con lối xóm ở gần nghĩa trang cũng kéo đến chật cứng. Tôi đành phó mặc số phận mình cho sự đưa đẩy của dòng thác người, trước mắt thấy thấp thoáng chiếc khăn tang của Tịnh, em Sơn, người cao nhất, thế là biết rằng cuối cùng mình cũng sẽ trôi đến nơi cần thiết.   
Lễ hạ huyệt, trước lúc đó, Bửu ý đọc lời tiễn biệt của Huế, nơi Sơn đã dành một phần lớn trái tim mình. Cảm động nhất vẫn là điệu kèn saxophone của Trần Mạnh Tuấn. Cả không gian như quánh đặc lại cùng với tiếng kèn của “*Lời thiên thu gọi".* Tôi đã thực hiện yêu cầu của các anh chị là *ném xuống mộ Sơn những bông hồng trắng, nhưng để cho đủ số hoa mà các bạn đã yêu cầu thì không sao đủ hoa hồng, tôi đành ném xuống hoa huệ trắng* (thôi thì đành vậy, anh chị nào chọn bông hoa nào cho mình thì xin cứ tâm nguyện *"Làm sao ta gặp, làm sao ta gặp được nhau”!).*  
Điều tôi muốn kể là tiếng hát đồng ca của đám tang, hát theo tiếng kèn của Mạnh Tuấn thì chỉ khe khẽ trong tim, nhưng sau đó thì đám đông trầm lắng trong *"Biển Nhớ",* và nhất là trong *"Nối vòng tay lớn".* Nhưng bài hát cứ vậy kéo dài mãi, và cứ thế người ta nói với người nghệ sĩ yêu mến của mình *"Anh Sơn ơi, Anh đâu có chết, anh vẫn có mặt trên cõi đời này”.* Bài hát *“Cho một người nằm xuống* được ai đó cất lên và cả đám tang lặng đi trong những lời hòa đồng nối tiếp. Tôi nghĩ rằng, nơi cõi xa xăm cuối trời kia, Sơn đang lặng lẽ mỉm cười *"ta là ai mà còn khi dấu lệ, ta là ai mà còn trần gian thế”.*  
*Một thảm hoa hồng trắng và hồng nhạt trải trên mộ Sơn.* Mấy cô gái tài hoa và tỉ mỉ chọn những cánh hồng nhung đỏ thắm kết thành chữ "ANH SƠN" trên thảm hồng trăng nhạt. Và rồi, người ta nhặt những nhánh hồng và huệ cắm chung quanh thảm hoa đắp trên mộ Sơn *làm thành một vườn hoa hồng và huệ.*  
Tôi không nghĩ đây là sự sắp đặt trước của ai đó. Mà đây là ngẫu hứng của những bạn bè, những người hâm mộ đã liên cảm được với tâm hồn nhà nghệ sĩ tài hoa đang mỉm cười dưới chiếc thảm hoa mà cuộc đời đang đắp cho Anh đấy thôi, thảm hoa nằm giữa một vườn hoa *.* Tôi lãng mạn quá chăng? Hình như không, tôi vẫn nhớ, con gái tôi lưu ý tôi nên đưa vào đây hình ảnh của hai ông lão hành khất (?), một người mù, một người chỉ còn một chân, đã dìu nhau vào đề nghị Ban Tổ chức lễ tang hướng dẫn họ vào thắp hương cho nghệ sĩ của mọi người vừa nằm xuống.., rồi hình ảnh nhóm Nhà Sư mặc áo cà sa vàng đến hành lễ tưởng niệm, và sau đó, trước Bàn thờ và linh cữu Sơn, họ đã đồng ca bài "Một cõi đi về", đấy là câu chuyện của ngày viếng trước hôm 4/4/2001 đưa tang.   
Nhưng có điều này thì hình như trái với điều mà Sơn cảnh báo: “*đôi tay nhân gian chưa từng độ lượng".* Tôi sai chăng?   
Một anh bạn thân của tôi, anh Nguyễn Trọng Huấn nhặt một bài thơ trên giấy trắng đặt trên tấm thảm hoa đắp cho Sơn. Tác giả, một sinh viên Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh ngăn lại *"Đừng chú ơi. Cháu muốn để đấy cho Anh Sơn đọc.* Vì *cháu viết cho anh ấy mà. Nếu chú thích thì cháu đọc cho chú chép vậy".*   
Và đương nhiên là anh bạn tôi chép, và vừa rồi đã đọc qua điện thoại cho tôi vì biết tôi đang thông tin cho các bạn.   
Bài thơ như sau:   
KíNH VIếNG ANH SƠN   
*Bao năm giữa chốn vô thường*  
*Người đi bỏ lại con đường vô vi*  
*Một đời hát khúc tình si*  
*Một ngày gió bụi cuốn đi phong trần*  
*Cát bụi kia, cũng một lần*  
*Phôi pha để trả nợ nần thế gian*  
*Cuộc đời rồi cũng sang ngang*  
*Một đời rồi cũng lỡ làng một phen.*  
Trước khi về nhà, tôi đã kịp đưa cho Hà, em Sơn, những bức thư các anh chị gửi cho tôi mà tôi đã in ra, nhờ Hà đặt trên bàn thờ Sơn, thắp một nén nhang.   
Thôi thì cũng là *"Ngàn dâu cố quận muôn trùng nhớ thương... Bỏ xa xôi yêu và gần gũi. Bỏ mặc tôi buồn...".*   
  
*C*hiều ngày 4/4/2001



**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Nhật Lệ**

Trịnh Công Sơn Và Tiềm Thức " Thân Phận Mong Manh "

Xuất hiện giữa công chúng như một ẩn sĩ, với lời lẽ hư hư thực thực, đầy giằng xé, phủ nhận, nghi hoặc, và tự khoác cho mình một tấm áo choàng chấm gót cách biệt, gần đây, gặp một Trịnh Công Sơn khác: trầm lặng về ban ngày, nhiều hội hè, gặp gỡ về đêm. Một Trịnh Công Sơn triết lý xa xôi, nói năng bóng bẩy, như bù trừ cho một Trịnh Công Sơn giản dị, khép kín, ưa lãng du ngày nào. Song cái tôi than thở hồn nhiên của anh thì vẫn thế, không giấu được gốc tích nỗi buồn riêng. Khi cơn cớ thở dài *"Đi đâu loanh quanh cho đời mỏi mệt",* cũng là khi anh đang ở đỉnh cuối vô nghĩa của vinh quang, nổi tiếng và...hư danh. "Ba mươi năm ca hát mộng mị giữa đời, ngoái nhìn: giấc mộng của người khác" (Trịnh Công Sơn) *.* Nghĩa là sự giằng xé bao năm qua vẫn sống, giữa cuộc đời và thân phận; quá khứ và hiện tại; tuyệt vọng và tự tái tạo niềm tin; cảm giác không tìm thấy mình giữa dòng đời và lắng nghe mọi va đập, tìm cái tôi ẩn khuất trong chốn "đô thị nát tan của hồn mình". ám ảnh về thân phận, tình yêu ẩn hiện trong ca khúc của Trịnh Công Sơn. Hơn 600 ca khúc của anh là sự giãi bày với mọi người, giãi bày mà người nghe không thấy chán.   
  
Dường như bởi từng góc tâm trạng đều có mặt ta ở đấy. Nỗi buồn của Trịnh Công Sơn đã đặc trưng hoá cho những mảnh tôi "tự mình liếm vết thương". Ấy nên, người trẻ hay già đều yêu thích hoặc chấp nhận ca khúc của Trịnh Công Sơn ở mức khá phổ cập. Cái tôi ấy từng thổ lộ: "Chúng ta đã đấu tranh như một người trẻ tuổi và đã sống mệt mỏi như một kẻ già nua. Tôi đang muốn quên đi những trang triết lý, những luận điệu phỉnh phờ. Ở đó có hai con đường: Một con đường dẫn ta về ca tụng sự vinh quang của đời sống. Con đường còn lại dẫn về sự băng hoại".   
  
Âm nhạc Trịnh Công Sơn dẫn người ta đến bờ vực để rồi buộc phải có một giải đáp: sụp đổ hay vượt lên.   
  
Một nỗi đau đã theo đuổi Trịnh Công Sơn từ thuở nhỏ đến khi trưởng thành: cái chết của người cha - ông Trịnh Xuân Thanh. Cả cha và mẹ là gạch nối Trịnh Công Sơn với thơ ca (cả nhà mê thơ phú, đàm đạo). Và cũng chính họ là hai hình ảnh liên kết rõ ràng nhất về thân phận con người. Người cha bị tù đày ở lao Thừa Phủ nhiều năm vì tham gia kháng chiến chống Pháp. Sau đó, cha ông chết trong một tai nạn dọc đường. Người mẹ tần tảo buôn bán nuôi 8 con trong thời kỳ người chồng bị giặc bắt và ở vậy cô quạnh một đời. Chỗ dựa tinh thần của Trịnh Công Sơn ngay từ bé đã khá chông chênh. Không có gì níu kéo anh ở lại với những dằn vặt nhỏ mọn, những nỗi lo cơm áo trì trệ *. . .* , nhìn thấy cái chết và nhận chân nó cũng là để khỏi vướng bận trước cuộc đời hữu hạn. Anh đi tìm một cõi riêng, cõi của trí tưởng tượng, của những ánh sáng đẹp đẽ hơn mà mắt thường không nhìn thấy, mải mê trong cuộc du ca của ước vọng và nghiền ngẫm, xâu kết về đời sống: anh và những người xung quanh đang tồn tại vì lẽ gì. Trịnh Công Sơn nhớ lại: “Trong giấc ngủ hằng đêm tôi thường nhìn thấy cái chết của ba tôi. Nỗi ám ảnh ấy chắc chắn không bắt nguồn từ lớp bụi tro dày của vô thức làm nên từ những cái chết của tổ tiên mà có lẽ từ những năm tù tội tra tấn chết đi sống lại của ba tôi trong kháng chiến chống Pháp. Rõ ràng là cái chết ấy được báo động qua một tâm hồn quá nhạy cảm của tuổi thơ. Ba tôi mất đi khi tôi mười lăm tuổi. Rất nhiều bài hát đầu đời của tôi đã phảng phất cái không khí vắng lặng của sự mất mát. Càng về sau, lúc tiến dần về tuổi trưởng thành, giữa những bức xúc của cuộc sống, giữa những ngày tháng buồn vui, nỗi ám ảnh ấy đã trở thành lúc nào không hay ngọn nguồn của một nỗi âu lo thường trực về sự vắng bóng con người *. . .* " .   
  
Trịnh Công Sơn sinh ngày 28-2-1939 tại Đắc Lắc, lúc nhỏ sống ở Huế, trưởng thành ở Đà Lạt, Quy Nhơn và Sài Gòn. Có thể nói, Đắc Lắc cho ra một tính cách cô đơn, mãnh liệt; Đà Lạt nuôi thơ và tâm hồn mộng mị; Quy Nhơn là điểm gấp khúc của biến động hai miền đất nước; Huế quyện vào không gian buồn bã, chậm rì trong lời ca. Ngay từ thuở nhỏ ông đã ham mê ca hát, mười tuổi chơi măng đô lin và sáo trúc, 12 tuổi lần đầu tiên có cây đàn guitare trong đời... Ở Huế, Trịnh Công Sơn theo học các trường Lyceè Francais, Provindence Huế, sau vào Sài Gòn học triết ở trường Tây Lyceé J. J Rousseau Sài Gòn. Triết học là chìa khoá duy nhất giải mã cho tâm hồn người thanh niên non nớt này về cuộc sống, bản thân. Ca khúc đầu tiên được sáng tác từ năm 17 tuổi *Sương đêm* và Sao chiều mang rõ những nét chấm phá này. Nhưng kể từ khi *Ướt mi* được Nhà xuất bản An Phú in và phát hành (1959), Trịnh Công Sơn mới chính thức rong ruổi vào mảnh đất tình ca. Đó là cảm xúc được ghi lại từ những giọt nước mắt của một ca sĩ nữ sinh vừa rời ghế nhà trường, hát để kiếm tiền nuôi mẹ đang hấp hối trên giường bệnh. Tuổi hai mươi phơi phới, với ý đồ hiệp sĩ, Trịnh Công Sơn đã dùng số tiền nhuận bút đầu tiên (5 ngàn đồng) để tặng ca sĩ và chia cho anh em cùng trọ. Nhưng cũng kể từ đó, thành hình một nguồn cảm hứng khác: "Như một khu vườn mùa thu yên tĩnh được một cơn gió thổi bùng lên đánh thức lớp lá vàng dậy, tâm hồn tôi đã bắt đầu biết xôn xao theo những tín hiệu dù nhỏ nhất của cuộc sống. Tôi không còn nhìn ngắm cuộc sống một cách lơ đãng nữa mà càng lúc càng thấy mình bị cuốn hút về phía những tình cảm phức tạp của con người".   
Cái nhìn chăm chú vào sự chết đã xua đi nỗi sợ hãi tột cùng của mất mát: đằng sau cái chết và nỗi khiếp sợ liệu có một ý nghĩa nào, một sự tái sinh nào? Một kiếp người, ngẫu hứng là cuộc rong chơi để lại trở về hình hài cát bụi, hay còn lẽ gì lớn hơn? Vì sao sinh ra con người đã phải tuyệt vọng? Chống chọi với tất cả những nỗi hoài nghi trên, ca khúc Trịnh Công Sơn giăng mắc rất nhiều cái bẫy, cho mình và cho mọi người, để rồi tìm cách thoát khỏi đó.   
  
\*\*\*   
  
Năm 1961, Trịnh Công Sơn bắt buộc phải trốn lính, nên thi vào trường Sư phạm Quy Nhơn để có hai năm yên ổn. Khoa anh học: Tâm lý giáo dục trẻ em. Thật buồn cười, thực ra, trong đầu óc chàng trai trẻ ưa phiêu bạt ấy, học thêm cũng chẳng để làm gì. Tốt nhất là tự chiêm nghiệm và trải qua cuộc đời - vốn dĩ không có gì mới. Không gian biển cả và tâm trạng chớm yêu của gã trai mới lớn đã làm nên những rung động đầu mùa: *Diễm xưa, Nhìn những mùa thu đi, Biển nhớ. . .* Tất cả dồn nén buồn quay quắt. Tình yêu là một chùm quả chỉ để ngắm nhìn, dĩ nhiên, nhiều hư ảnh nhưng cũng đầy than trách, tiếc nhớ, bị nhấn chìm trong cách xa và chia lìa, trong sự tan hoang của ký ức. Mối tình với Bích Diễm, rụt dè và thầm kín, một thoáng cháy bùng để rồi sớm tắt ngay trong chính nỗi ngơ ngác của gã trai kia. Nhưng khi nhìn ngắm lại kỷ niệm thì *"Làm sao em biết bia đá không đau!”.* Lần đầu tiên, anh cày xới trên nỗi yêu một thứ triết lý muộn màng. “*Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau”.* Và cũng chính lúc đó, khái niệm “đau” trong tình yêu mang nghĩa lớn hơn, cái đau của một kiếp người được mở rộng ra nhiều kiếp, nỗi thiệt thòi khi cảm nhận được mất mát không gói trong ngần ấy câu chữ mà thôi. Anh lân la trong tuổi trẻ của mình, để thấy cái gì là phù du, cái gì lay động, cái gì không thể mất. Lãng du vào hồn mình, thay vì đi qua mãi những mảnh đất khác nhau, vào cõi gốc của lòng khát sống. Ví mình như hạt bụi, như loài sâu ngủ quên, như lau trắng, mưa, nắng, như những phận tầm gửi nhưng lại biết hát lên khúc ca cuối cùng. Lúc nào cũng vội: *nắng tắt, rừng khô héo, vội vàng thêm những lúc yêu người; người đã đến, và người sẽ* về *bên kia núi...* Các vật thể được truyền vào một đời sống khác - đời sống của tâm trạng: *Đường phố cười, đường phố hao mòn, tay nhanh lấp đầy hố tuyệt vọng...* Dần dà, chính Trịnh Công Sơn cũng tự đi đến trạng thái vô thức lúc nào không hay: Các ca từ được nạp điện giàu sức gợi cảm hơn. Kiểu như: *"Loài sâu ngủ quên trong tóc chiều”, “Nghe tiền thân về chào tiếng lạ”, “Chập chờn lau trắng trong tay”, “Dưới mặt trời ngồi hát hôn mê".* Và đó chính là thơ. Thơ dẫn nhạc theo gót vào chốn không tưởng, rũ mọi tạp âm để có thể cất lên những giai điệu hồn nhiên nhất, da diết nhất, cho dù đôi khi chỉ là tiếng thở dài... rất Việt.   
Khu vườn siêu thực đưa Trịnh Công Sơn nhanh chóng đến đỉnh cao của mọi cảm nhận âm thanh. Vị giác: *“Môi ốm o lời thề";* xúc giác: *“Lời cỏ cây hát trên da người";* thính giác: “*tiếng hát xanh xao của* một *buổi chiều”;* thị giác: “*Nắng thủy tinh”;* khứu giác: *"Lời ca dạ lan như ngại ngùng”* và một giác quan nữa - vùng tâm thức đổ bóng *"hồn xanh buốt”, "vùng u tối của loài* sâu...” Hay là những tiếp nhận hình tượng tưởng như rất vu vơ: “*Ta thấy em trong tiền kiếp, với cọng buồn cỏ* khô", *(Rừng xưa đã khép)...* Sự vật, hoặc siêu hình, hoặc thật mong manh *(tình mong manh, gió mong manh, nụ cười mong manh, cỏ lá mong manh, sống chết mong manh, môi rồ dại. . .* ) cuối cùng cũng được mặc áo tâm trạng của một thời kỳ muốn sống vội, yêu vội lĩnh hội mọi điều bí ẩn của tâm linh. *Dấu chân địa đàng* là dòng xiết của siêu thực: âm điệu như nước cuốn trôi, không kìm nén nổi, rồi phá tung mọi kìm hãm, rồi tạm lắng, rồi như đất khát. *. .* là sự nổi loạn chống chọi thời gian, định mệnh, lãng quên, mà cuối cùng vẫn vô định. Nhũng ca khúc ấy in đậm vũ trụ quan và thế giới quan của Trịnh   
Công Sơn, một kẻ ngạo mạn sáng tạo ra một cõi, rồi lại bối rối bởi không chạy thoát được cái xô ngã của đời sống, sực tỉnh giữa mê.   
Nếu như *Diễm xưa* mở ra một không gian hoài niệm, câu thúc trong sự thoái thác của mưa, với cánh cửa ngôn từ giàu tượng hình, thì *Lời buồn thánh* đi vào tâm trạng cô đơn, không lối thoát trong tình yêu với những khuấy đảo vô vọng, lặp lại vùng không gian - thời gian trong sự đổ vỡ, tàn hoang của tâm hồn đồng vọng. Viết về ca khúc Trịnh Công Sơn, nhà phê bình Bửu ý từng nhận định: "Nhạc của Trịnh Công Sơn không tuyền là nhạc, bài hát không chỉ là bài hát. Mỗi bài là một truyện ngắn. Mỗi ca khúc là một chương khúc của truyện dài không có kết thúc, vẫn mở ra như một vết thương - một vết thương người, một vết thương thời đại...".   
Nhưng vì sao tình yêu lại là một cuộc leo dốc và trượt dài không sao cứu vãn nổi? Đằng sau tình yêu là gì? Phải là cõi “mê", là một thế giới của mất mát? Là con đường tàn lụi?   
Điều đó tuỳ thuộc vào thân phận hay đúng hơn là khuôn khổ một đời người. Đi ra khỏi mọi giới hạn, để rồi không trở về được nữa, cũng là một bi kịch?   
Đây cũng chính là thời điểm chín rộ của tài năng. Trước đó, Trịnh Công Sơn trải qua một giai đoạn tìm tòi để lột xác. Vào những năm 1956 - 1957, thời của những “giấc mộng ngổn ngang, của những viễn tưởng phù phiếm non dại. *. .* " lúc này, Trịnh Công Sơn chưa có ý trở thành nhạc sĩ hay sáng tác ca khúc. Trằn trọc đêm này qua đêm khác vì tự dằn vặt "cái trò lãng mạn viết lách", "xướng ca vô loài". Nhưng ca khúc đã nhập hồn vào Trịnh Công Sơn. Trở thành phương tiện giúp anh tỏ tình với cuộc sống. Những năm về sau, hình thành một quan niệm sống rõ rệt: "Sống là sống với người khác, và muốn có cảm thông thì phải bộc lộ mình". Anh hiểu rằng anh được tự do trên mảnh đất (ca khúc) này.   
Hoạ sĩ Đinh Cường, bạn thân của Trịnh Công Sơn, nhớ lại: vào thời kỳ này, Sơn thường mặc độc nhất một chiếc áo kaki bạc màu, khắc khổ. Anh là một trong những người thầy dạy học ở miền núi sớm nhất. Sống hoang vu nhất. Căn phòng Sơn ở với chiếc mùng rủ sẵn quanh năm, chim sẻ làm tổ đầy trên trần nhà, mùi rơm và phân chim ẩm mốc, xác những bao Bastos xanh chất thành đống. Có lần, người em trai của Sơn đến thăm, không gặp, ra ngoài quán, thấy Sơn đang chơi bi da một mình trong ánh đèn tù mù. Sơn cô đơn đến như vậy. Thời của tuổi trẻ tự tìm đến với những nỗi cô đơn khốc liệt để bùng lên những sáng tạo cần thiết.   
ca khúc là sự lựa chọn "bất khả kháng" của Trịnh Công Sơn, bởi như đã nói, đó không chỉ là nhu cầu tự thân, mà còn là cửa mở duy nhất để nhạc sĩ tìm thấy tự do, sự an ủi, những "câu hỏi buốt trí não của đời sống", để giết chết nỗi buồn của mình. Với Trịnh Công Sơn, quan niệm sáng tác khá rõ ràng, chính anh không hề úp mở: "Hàng trăm ca khúc viết xong có thể gom lại thành một cuộc đời thu nhỏ.   
Viết cả trăm bài càng thấy thiếu. Bởi vì con đường tình yêu đi mãi không cùng. Con đường số phận đi hoài không tận.nBằng ca khúc, tôi muốn mang đến những quà tặng cho anh em bằng hữu tôi trong cuộc liên hoan trên đất đai xứ sở này. Ca khúc là một cuộc hôn phối kỳ diệu giữa thi ca và âm nhạc". Dường như đặt bút vào *Ướt mi,* Trịnh Công Sơn đã nghiệm ra được chân lý riêng của mình: cái khả năng to lớn sau cùng của ca khúc là mang đến cảm thông giữa mọi người bằng tiếng hát. Đó là sứ mệnh truyền đạt những âu lo, chờ đợi của con người khi đối diện với chính mình trước cuộc sống, cũng như thông điệp tình yêu và nhân ái đến với những tâm hồn yêu chuộng hòa bình và những con tim đang bị ngộ độc bởi ngòi thuốc nổ.   
Trong dòng ca khúc của Trịnh Công Sơn, có thể thấy rõ quan niệm sáng tác qua từng giai đoạn: dòng ca khúc trữ tình, dòng ca khúc chống chiến tranh (phản chiến) và dòng ca khúc âm ỉ thứ ba: giải thoát bản ngã.   
Giữa thập niên 60 là thời kỳ sáng tác sung sức nhất của Trịnh Công Sơn. Trong số các khuynh hướng sáng tác âm nhạc ở miền Nam (1954 - 1975) (bao gồm khuynh hướng âm nhạc chống cộng, khuynh hướng âm nhạc lành mạnh, khuynh hướng âm nhạc yêu nước và cách mạng), sự xuất hiện các bản tình ca của Trịnh Công Sơn mang một vị thế nhất định, một sức sống mới. Đối tượng với tình ca Trịnh Công Sơn có dòng nhạc "tiền chiến" được phục hưng và phổ biến mạnh mẽ trở lại. Bên cạnh đó, ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn đối lập với nhận thức một chiều về chiến tranh theo kiểu tâm lý chiến.   
Ca khúc trữ tình là phần nghiêng trong sáng tác của Trịnh Công Sơn, đặc biệt là thời kỳ trước 1975, trong số 400 bài hát được xuất bản và phổ biến. Ở giai đoạn đầu, âm hưởng chính là nét trữ tình lãng mạn. Trịnh Công Sơn vẽ ra những bầu trời có cánh bướm, cánh chuồn, cánh vạc, màu môi hồng ngọc, những "bóng tối ở đó tẩm liệm hồn người" (lời Trịnh Công Sơn). Anh mơ một tiếng hát hân hoan như ngọc chảy trên tay một người con gái, mỗi viên ngọc chứa tâm hồn đá núi ngàn năm. Có thể, đó là ước vọng thơ ngây của tuổi trẻ, của trí tưởng tượng đi theo vệt mòn các bậc “tiền bối" thuộc dòng ca khúc lãng mạn trữ tình trước và sau 1945. Một chút cô đơn sầu nhớ, một ít tuyệt vọng, sự than thở của cây thụ cầm nhiều âm trầm, ảo tưởng tình yêu đuổi bắt chập chờn... *"Gọi em cho nắng chết trên sông dài”, “Thương ai buồn kiếp người, lạnh lùng ánh sao rơi"...* Một kiểu tình yêu gần như đơn phương, phảng phất vị tiếc nuối, có phần hơi kể lể, trong một không gian hồi tưởng không mấy xê dịch, biến chuyển, trong điệu thức âm u của tâm trạng. Ở những ca khúc đầu tay, thời gian được xoá nhoà trong cõi mộng, gờn gợn thứ âm nhạc "liêu trai" nhiều hư ảnh. Tóm gọn lại, chỉ là một góc cạnh đa cảm của nhạc sĩ trẻ mà thôi.   
Nhưng vào thời kỳ bỏ dạy học ở Blao (Lâm Đồng) về Sài Gòn, guồng xiết của không gian đô thị đã lần lượt bóc đi lớp vỏ uỷ mị, hiền lành trong những ca khúc tương tự như thế. “Cơn gió lãng mạn trữ tình của một thời niên thiếu” như Trịnh Công Sơn từng gọi đã được thay thế bằng những "cơn lốc dằn vặt trên thân phận con người" trong chiến tranh. Cuộc sống nhiều cọ xát đã xua đi các ảo tưởng. Những ca khúc trữ tình của Trịnh Công Sơn sâu sắc hơn, gập ghềnh hơn: *“Những ngày ngồi rủ tóc âm* u, *nghe tiền thân về chào tiếng lạ”*, “*Một ngày còn sống, chiếc bóng lung linh, một đời về không, hai tay quy hàng”, “Ngủ yên đời đi con như vết thương đau ngủ buồn như trùng dương mắt thâm còn nghe ngóng, tôi một hôm chợt thấy hoang vu quanh mình"...*  
Thậm chí dửng dưng “*Một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời... lòng không buồn mấy..”* Triền mạch hoang mang và thấu suốt, tô và xoá, lồng quá khứ trong hiện tại. Tình yêu siêu thoát, tưởng đã gục ngã, nhưng không phải, không bi lụy hay khóc than khô khốc mà vạch một nét nhân bản sâu xa. Những linh cảm về đổ vỡ, huỷ diệt làm "Nhói lên những con âm tha thiết và tha thiết là vũ khí duy nhất của con người để kháng cự huỷ diệt" (Hoàng Hưng).   
Rất có thể, Trịnh Công Sơn đã lạm dụng chữ *"tình", “sầu”* , “*buồn"* trong nhiều bài hát. Nguồn khơi mạch này dễ dẫn người ta đến triền dốc buông thả, quy hàng trước nghịch cảnh. Nhưng đó chỉ là nỗi ám ảnh không gian và thời gian, nỗi ám ảnh của Định mệnh. Còn không là một cõi hư vô. Đến một cường độ nào đó, người ta bỗng thôi tuyệt vọng, mà tự mình trồi lên thở như cá. Đấy là phần kết "có hậu” trong những nỗi tuyệt vọng mà Trịnh Công Sơn tự đánh đắm tàu mình. Thường tự ví là "phận cỏ hèn"; “*Đời ta có khi tựa lá cỏ, ngồi hát ca rất tự do. . .”,* ít nhiều họ Trịnh chịu ảnh hưởng Albert Camus. Tự đầy đoạ mình trong "mối yêu thương con người”. Ngỡ "Thiền" mà lại không, mọi nỗi đau quá biến động trong cái vỏ ngôn từ có thể gọi tên được. Tin vào kiếp luân hồi: *“Hạt bụi nào hoá kiếp thân tôi, để một mai tôi về làm cát bụi”.* Vào hư không: *"Chiều hôm thức dậy, chập chờn lau trắng trong tay".* Vào hoá thân: *“Ta thấy em trong tiền kiếp".* Cứ như thế, thế giới nội tâm của Trịnh Công Sơn tự loại bỏ mâu thuẫn, săm soi từng khoảnh khắc hiện tại, nhìn lùi quá khứ xa xăm, tìm cứu cánh ngoài bản thân mình. Trịnh Công Sơn từng thú nhận: "Nỗi sầu muộn lớn nhất là không bao giờ nói hết được lòng mình. Tôi tập cho tôi biết sững sờ trước những điều dung tục, đồng thời tôi cũng tập cho tôi biết giữ lòng bình an trước những hiểu nhầm”.   
Chiến tranh đã xáo trộn tất cả. Một loạt mâu thuẫn nội tại trong tiềm thức Trịnh Công Sơn bị dội sang một bên. “*Bây giờ ta nhìn khói trời mênh mông. Ta nhìn ta về giữa trời hư không. Tên em là vết thương khô” (Khói trời mênh mông).* Giữa một nền trời như vậy, thân phận con người là một vấn nạn. Những bài hát trong hai tập *Ca khúc da vàng v*à *Kinh Việt Nam* trưng dụng những màu sắc hoàn toàn điên đảo, không nhằm miêu tả tường thuật chiến tranh, mà vẽ ra những phóng xạ chiến tranh. Với tư cách nhân chứng, Trịnh Công Sơn ghi lại tất cả nỗi đau đớn "viết trên xác người" và nỗi đau đớn đó trào dâng thành uất hận ngùn ngụt khi được hát trên môi.   
Thái độ đầu tiên phản kháng chiến tranh là trốn lính. Để được miễn quân dịch, Trịnh Công Sơn bỏ lên sống ở Lâm Đồng, sâu trong vùng núi heo hút. Sau đó, anh quyết định về lại Sài Gòn. Để có được hai năm trời sống thong dong hợp pháp, Trịnh Công Sơn phải nhịn đói tuyệt đối 60 ngày (mỗi năm 30 ngày) trước khi ra trình diện. Cộng thêm uống thuốc điamox (loại thuốc rút bớt nước trong tế bào ra) để xuống ký nhanh. Một thời gian sau, anh không phải ra trình diện nữa vì người anh gầy còm y như dân xì ke, sức khoẻ suy sụp thực sự. Như một kẻ vô gia cư, Trịnh Công Sơn lang thang cùng một số sinh viên trong những căn nhà tiền chế tồi tàn bỏ trống ở khu đất sau Đại học Văn khoa. Ngủ trên ghế bố hay nền xi măng, đến đánh răng ở các quán cà phê quen biết.   
Sống trong thời kỳ bấp bênh đó, Trịnh Công Sơn vẫn viết và hát. Đó là thời kỳ sôi động nhất trong đời người nhạc sĩ trẻ. Những ca khúc của anh được in ra từng tờ rời và tuyển tập. Dần dà, việc in ấn cũng khó khăn vì bị cảnh sát truy lùng, phải rải ra in ở bốn nhà in khác nhau. Vì tính chất phản chiến của ca khúc Trịnh Công Sơn nên chính quyền ra lệnh tịch thu. Các báo trong và ngoài nước đổ xô tìm gặp Trịnh Công Sơn phỏng vấn. Nhưng quan trọng hơn, cái không khí chết chóc, đau thương của chiến tranh đã ngấm dần vào tâm hồn nhạy cảm của Trịnh Công Sơn, và anh đã viết nên những bài hát như đùa chơi với ma quỷ, chết chóc, mà thực ra là nỗi đau thương nước đến bàng hoàng. Bài ca dành cho xác người: *"Hàng vạn chuyến xe mang vô thị thành, từng vùng thịt xương có mẹ có em" (Đại bác ru đêm). Hay “Mẹ vỗ tay reo mừng xác con, mẹ vỗ tay hoan hô hoà bình”, (Hát trên những xác người), “Người già co ro ngồi nghe tiếng nổ, em bé loã đồ khóc tuổi thơ đi” (Người già và em bé).*  
Là người quan sát, nhưng Trịnh Công Sơn không dấu nổi tâm trạng đau đớn khi đối diện với sự chết chóc của đồng loại. Anh khóc cho những thân phận con người, thân phận đất nước trong chiến tranh: *"Giọt nước mắt thương dân, dân mình phận long đong". "Ôi quê hương đã lầm than sao còn còn chiến tranh, mẹ già hết chờ mong đã ngủ yên" (Du mục).* Dù khai thác cái bi thương nhưng những bài ca trong *Ca khúc da vàng* vẫn toả ra tình yêu thương quê hương. Cái cảm giác trải qua chiến tranh làm con người già đi, nhưng lại lớn hơn trong nhận thức: “*Đường phố nào còn nằm che giấu, cho tôi đi giữa nhân loại đớn đau” (Có những con đường).* "Khi tôi đứng bên một xác người", - Trịnh Công Sơn thổ lộ, - tôi không nghĩ đó là ta hay là địch, mà đó là một thân phận chịu đựng sự vô nghĩa của chiến tranh". Anh có một ước muốn duy nhất và đơn giản: *"Khi đất nước tôi không còn giết nhau, trẻ con đi hát đồng dao ngoài đường".* Hay *"Đường tương lai không ai thù ghét ai”.* Mặc dù quan niệm về chiến tranh còn chưa rạch ròi, nhưng những khúc đoản ca bi phẫn của Trịnh Công Sơn đã đẩy âm nhạc lãnh một sứ mệnh: kêu gọi hoà bình. Vào thời kỳ này, ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn được phổ biến rộng rãi ở nước ngoài. Bài *Ngủ đi con* trong tập *Ca khúc da vàng* đã đoạt giải *Đĩa hát vàng* ở Nhật vào năm 1972, qua giọng hát Khánh Ly (trên hai triệu đĩa). Kể từ đó, tên của Trịnh Công Sơn có trong cuốn *Tự điển Bách khoa Pháp .* Không chỉ mở ra vết thương người, vết thương nhân loại trong chiến tranh, ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn còn vươn tới một tầm cao hơn - là tiếng kinh cầu cho linh hồn đau khổ siêu thoát, là sự bất lực hoá thành ăn năn. Chính vì thế, dòng ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn hé mở nhân cách của người nghệ sĩ trước thời cuộc và chuyển tải vào đó tiếng nói phẫn nộ của hàng triệu con tim. Ảnh hưởng loại ca khúc này với công chúng miền Nam khá sâu rộng. Trước ngày 30-4-1975, chính Trịnh Công Sơn đã cùng với một số nhạc sĩ khác hát vang ca khúc *Nối vòng tay lớn* trên đài phát thanh của chế độ cũ, truyền loan tin thống nhất đất nước cho mọi nhà.   
Sau 1975, một thời kỳ thử thách lại đến với Trịnh Công Sơn - thử thách về lòng kiên nhẫn, ý thức dấn thân vào đời sống. Trải qua hai năm học tập ở Cồn Tiên, vùng đất hoang vu đầy bom đạn, Trịnh Công Sơn có được một thời kỳ yên tĩnh để nhìn lại mình trong các biến động lịch sử. Suốt một thời gian dài hầu như anh không sáng tác. Đó là lúc anh tìm "chân dung của nỗi khát khao", đi tìm cái chưa bao giờ viết được. “Tiếng hát từ đó sẽ giải thoát mình ra khỏi mọi ràng buộc, mọi trì kéo"... (Trịnh Công Sơn). Lần lượt đi thực tế nông trường theo anh em thanh niên xung phong. Gặp 20 người con gái Thanh niên xung phong ở nông trường Nhị Xuân. Hôm sau nghe tin các cô đã hy sinh ở biên giới Tây Nam. Ca khúc bấy giờ cất lên tiếng nói của mình: soi tỏ hơn nữa số phận con người. Hàng loạt ca khúc mới ra đời, là băn khoăn đời thường, ý chí vượt qua tuyệt vọng để sống và thèm sống: *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui, Tuổi đời mênh mông, Huyền thoại Mẹ, Đoá hoa vô thường, Em còn nhớ hay em đã quên, Em ở nông trường, em ra biên giới, Ru đời đi nhé, Sóng về đâu...* Vẫn là một Trịnh Công Sơn than thở, ví mình là cỏ, thích ca hát, rong chơi. Nhưng đã là một Trịnh Công Sơn đã thấu hiểu cuộc đời, tự điều chỉnh mình bằng sự cân bằng nội tại. *"Tìm trong vô thường có đôi dòng kinh sấm bay rền vang, bỗng tôi thấy em dưới chân cội nguồn, nụ cười mong manh, một hồn yếu đuối...” (Đoá hoa vô thường).* Hay tự khuyên nhủ mình *"Tôi là ai mà yêu quá đời này” (Tôi ơi đừng tuyệt vọng), “tôi đang lắng nghe im lặng đời m*ình", *(Im lặng thở dài), “Mỗi ngày tôi chọn một lần thôi, chọn tiếng ru con nhẹ bước vào đời”, (Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui).* Nhưng nhìn chung, càng về sau, ca từ Trịnh Công Sơn thấu hiểu cuộc đời, tự điều chỉnh mình bằng tình, kể lể nhiều hơn. Chất bi thương giảm hẳn, bù lại là một gắng gỏi tồn tại không vô nghĩa. Vẫn là triết lý về thân phận, tình yêu, nỗi cô đơn, nhưng ở một góc nhìn khác, một nỗi buồn khác. Yếu tố siêu thực trở nên nhạt nhoà so với sáng tác trước 1975. Cô đơn và trầm tư, nhạc sĩ đào sâu vào bí mật của tồn tại, vào việc giải thoát bản ngã. *"Hai mươi năm xin trả nợ người, trả nợ một đời không hết tình đâu”.* Những triết lý có phần yếm thế, dù đã gắng vui nhưng không mấy hồn nhiên. Và chẳng bao giờ giải thoát nổi cho mình ra khỏi sự rối rắm của ý muốn. "Tôi không bao giờ nhầm lẫn về sự khổ đau và hạnh phúc. Nhưng tôi thử rơi vào cơn hôn mê trước giấc ngủ. Ở biên giới đó tôi hoảng hốt thấy mình lơ lửng giữa sự sống và cái chết. Những giây phút như thế vồ chụp lấy tôi mỗi đêm. Và tôi đau đớn nhận ra rằng, có lẽ cuộc đời đã cho ta lắm ngày bất hạnh. Mỗi ngày sống tới, tôi thấy đời sống nhỏ nhắn thêm", "Nhưng khỏi phải e ngại rằng Trịnh Công Sơn định làm triết lý thay vì âm nhạc" - nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường bình luận. “Điều khiến cho tình ca Trịnh Công Sơn sống mãi trong lòng người chính là ở đây. Dù những trầm tư của tác giả đi xa đến đâu, âm nhạc Trịnh Công Sơn vẫn là cõi riêng dành cho tình yêu. Nó chứa đựng tất cả tâm trạng lo âu của con người nhạy cảm nhìn ra thế giới hiện đại".   
Ca từ trong ca khúc Trịnh Công Sơn, như đã nói, là thơ. Ở đó đầy rẫy những hình tượng biểu cảm: “Tóc em từng sợi nhỏ, rớt xuống đời làm sóng lênh đênh”, hay “Vai em gầy guộc nhỏ như cánh vạc về chốn xa xôi”. Sự tìm tòi, sáng tạo chữ nghĩa ở Trịnh Công Sơn luôn hướng về cái lạ, sự liên tưởng đột biến để rơi vào cõi vô thức. Nhà thơ Nguyễn Duy từng nhận xét: "Quỷ thật, giai điệu ấy, lời ca ấy tự nhiên ghim lại trong tâm tưởng tôi ngay từ phút bất chợt ấy. Cái đẹp từ câu nhạc, cái đẹp trong ca từ cả xác chữ lẫn hồn thơ, lảng bảng, lờ mờ, khó phân định đúng nghĩa, nhưng rõ ràng đẹp làm sao và cũng hơi ma quái thế nào...” Chất mê muội nhiều xáo trộn của ngôn từ Trịnh Công Sơn làm nên sự kết dính của liên tưởng. “Trí óc và cảm xúc của Trịnh Công Sơn phù hợp với tổng hợp hơn là phân tích, nghiêng về kết hợp hơn là phân chia. Hình ảnh chiếc cầu đối với anh là một lời mời gọi cất bước sang bên kia, đồng thời chuyển biến sang bên này và ngược lại. Băng qua cầu là để sống với bên kia và nhớ sang bên này. Trong nỗi sống đã tượng hình nỗi nhớ. Người đi trên cầu không những nhìn ôm cả hai phía mà có thể nhìn cút bắt với những khuỷu sông thấp thoáng ẩn hiện, cấu tạo dần dần trong tâm khảm cái dư cảm lìa xa, mất mát" (Bửu ý).   
Nhịp điệu chậm rãi, quay tròn, đều đều, hễ bài hát cất lên là người ta nhận ngay ra gương mặt Trịnh Công Sơn. Lúc là giai điệu buồn tẻ của mưa, vòng xoay của hoài niệm, khi là tiếng nói âm u từ một cõi khóc, trầm khô. Những khi dòng nhạc không làm chủ được giai điệu, cứ như xô lấn để dệt nên một nỗi tuyệt vọng. Cũng có khi là tiếng thét, là nỗi hờn héo úa... Vui trong buồn, buồn trong vui, những giai điệu quyến rũ là ở chỗ không biết nên phân loại vào cấp độ tâm trạng nào. Người viết cứ than thở, giai điệu theo sau tán thưởng bằng sự chơi vơi - đó là những nỗi buồn "không chân" bay rải rác la đà trên mặt đất, trong một phút ngẫu hứng, Trịnh Công Sơn xâu chuỗi lại thành một mê khúc mang âm hưởng những điệu hát Chàm ru hời về một vương quốc đã mất. Hay là một chút réo rắt của nhạc cung đình Huế. Nhưng có một điều lạ, là cho dù âm nhạc Trịnh CôngSơn luôn rủ rê người ta buồn rũ ra, không cười được, cũng không khóc được, cũng chính là khi rệu rã nhất, người ta phải tự nạp năng lượng để không rệu rã thêm và thoát ra khỏi cái mê cung buồn sầu ấy lúc nào không hay. Cũng có khi nỗi buồn đó của giai điệu quấn quýt không rời và làm nên một niềm an ủi vô cớ. Có phải là vì "Trịnh Công Sơn nắm bắt được tiết tấu bản chất của Định mệnh kiểu phương Đông, đặc biệt Việt Nam trong nhịp bốn và năm âm tiết" chăng? (Hoàng Hưng) *.* Hay nỗi buồn của con người cũng có giới hạn, như những âm trầm khi đã chạm đến đáy sâu trầm nhất thì tất yếu phải dội lên, phải phản hồi những cung bậc cao hơn?   
Nói về cuộc gặp gỡ "tri âm" với âm nhạc Trịnh Công Sơn, nhạc sĩ Văn Cao viết: "Tôi gọi Trịnh Công Sơn là người thơ ca (Chantre), bởi ởSơn, nhạc và thơ quyện vào nhau đến độ khó phân định cái nào là chính, cái nào là phụ. Và nơi Sơn đã hát về quê hương đất nước bằng cả tấm lòng của một dứa con biết vui tận cùng những niềm vui và đau tận cùng những nỗi đau của Tổ quốc mẹ hiền... Trong âm nhạc của Sơn, ta không thấy dấu vết của âm nhạc cổ điển theo cấu trúc bác học phương Tây. Sơn viết hồn nhiên như thể cảm xúc nhạc thơ nó trào ra. Nói như nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát, người bạn già của tôi “Trịnh Công Sơn viết dễ như lấy chữ từ trong túi ra”. Cái quyến rũ của nhạc Trịnh Công Sơn có lẽ là ở chính chỗ đó, ở chỗ không định tạo ra một trường phái nào, một triết học nào mà vẫn thấm vào lòng như suối tưới. Với những lời ý đẹp và độc đáo đến bất ngờ hôn phối cùng một kết cấu đặc biệt như một hình thức của dân ca hầu như không thay đổi, Trịnh Công Sơn đã chinh phục hàng triệu con tim, không chỉ ở trong nước, mà ở cả bên ngoài biên giới nữa. Và nếu không lầm thì dấu ấn của Sơn đã ít nhiều in trên tác phẩm của một số nhạc sĩ thời kỳ sau 1975".   
\*\*\*   
Sẽ không công bằng nếu như nhắc đến sự nghiệp của Trịnh Công Sơn mà lại không nhắc đến một giọng hát thở than điêu luyện và vào bậc nhất cho ca khúc Trịnh Công Sơn: Khánh Ly. Người ta không ai thoát ra khỏi những ám *ả*nh mà không chỉ do nhạc, do lời ca mà do cả cái giọng khàn khàn trầm ấy cuốn hút. Khánh Ly hát như thở, không uốn éo, làm duyên, nhưng lạ kỳ thay, tiếng hát làm nên sinh khí cho ca khúc Trịnh Công Sơn, như cỏ và sương đêm vậy. Từ ca khúc phản chiến đến ca khúc trữ tình, tất cả làm thành một không gian - Khánh Ly.   
Không gian khói sương, cánh hạc bay vút, và đôi khi chán chường ê chề, không thể khác. Tiếng hát Khánh Ly mà đã bủa vây thì không để lại một lối thoát nào ra khỏi những gì mà lời ca đang than thở. Hít một hơi thở sâu không khí tươi mát để thay vào những lời ca thán khí, đó là chất mới ở Khánh Ly. Đó là giọng hát từ quá khứ dội lại, đê mê và đầy liên luỵ, không ảo tưởng nhưng lại đầy ẩn dụ. Có một thời bao nhiêu đồn đại, cho rằng Khánh Ly và Trịnh Công Sơn hẳn phải là một cặp tri âm tri kỷ kiểu như "Bá Nha - Tử Kỳ" mới cho ra những ca khúc và giọng hát ăn khớp nhau như thế. Nhưng theo Trịnh Công Sơn thì ngày trước, anh và Khánh Ly như hai người bạn thân. Mối giao cảm tinh thần chỉ dừng lại trong những khoảng khắc xuất thần nhất của câu hát và bài hát. Còn hiện tại? Mỗi người ở một phương, nghĩ về nhau cũng như những nốt nhạc tuổi trẻ.   
Song nếu nói rằng những mối tình đi qua đời Trịnh Công Sơn đều nhàn nhạt để tàn phai là không phải. Thời trai trẻ, không chỉ một hình bóng *Diễm xưa,* mà còn rất nhiều hình bóng khác đi vào ca khúc chàng lãng du họ Trịnh. Người em của Bích Diễm là một kỷ niệm sâu đậm trong anh. Mối tình cuộn lên trong *Biển nhớ, Nắng thủy tinh* dành cho Ngô Vũ Dao Ánh. Người con gái có đôi môi đỏ rực, đôi môi hồng ngọc, là nỗi thảng thốt đầu đời của Trịnh Công Sơn trước cái đẹp của người con gái. Khi Diễm đi lấy chồng, cô chị còn gửi lại lời than trách cho em: "Em biết chị vẫn yêu anh Sơn, sao lại viết thư tỏ tình với anh ấy?" Hoá ra cả hai đều say mê chàng lãng du họ Trịnh cùng một lúc. Về sau, Dao Ánh lấy một người đàn ông thành đạt, sang sống ở Canađa. Một mối tình khác trong Nhìn *những mùa thu đi* là dành cho Phương Thảo, cô gái Huế duy nhất trong đời Trịnh Công Sơn. (Hầu như Trịnh Công Sơn thường phải lòng những cô gái miền Bắc, giọng nói nhỏ nhẹ, tóc dài, dáng cao cao mảnh mai...). Thuở đó, anh làm gia sư tiếng Pháp cho Thảo. Một mối tình với cái hôn đầu đời "luống cuống không biết đặt vào chỗ nào". Rồi sau đó có nàng Phùng Thị với đôi khoen tai to tròn mà họ Trịnh nhìn thấy trên cao nguyên Đà Lạt: “*Ta thấy em đang ngồi khóc, khi rừng chiều đổ mưa”...*Những mối tình như nắng, bùng lên mãnh liệt rồi lại nhạt nhanh, nhưng để lại không ít nỗi ngậm ngùi trong tâm hồn gã trai đã bán cho ca khúc mất rồi...   
  
Trích từ *Những người lao động và sáng tạo,* NXB Lao Động

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Khánh Ly**

Bên Đời Hiu Quạnh

   
    Ở đâu và bao giờ cũng vậy, mỗi khi nghe tiếng anh nói cười, tôi đều cảm thấy yên tâm vô cùng... "Ô, Mai hả, có qua không?" Tôi cười..." Em cũng chưa biết tính sao, để xem đã nghe anh...". Miệng thì nói vậy, sáng hôm sau tôi đã có mặt ở phi trường. Chuyến bay cất cánh lúc 7 giờ sáng.   
  
    Trời lúc đó đã sang tháng 4. Tuyết vẫn phủ trắng xoá hai bên đường từ phi trường về nhà. Hình như cái gì vào lúc sắp hết cũng mạnh mẽ thêm, như ánh lửa, như cơn nắng, như mưa dông, như tình yêu - rồi mới chịu dứt hẳn, mới chịu buông tay chấp nhận. Cũng may tôi chuẩn bị áo lạnh đầy đủ, vậy mà cũng không tránh khỏi những xuýt xoa. Tôi đi thẳng lên lầu, rón rén bước vào phòng. Anh đang ngủ. Giấc ngủ buổi chiều. Khuôn mặt gầy, xương xương góc cạnh. Cái kính gọng vân vân như đồi mồi để trên bàn đầu giường. Anh gầy quá. Tôi bước lại gần anh hơn. Rất nhẹ nhàng tôi cúi xuống, nhìn sát mặt anh. Tôi không nghe hơi thở của chính mình. Tự dưng tôi muốn hôn lên trán anh. tôi không làm thế. tôi muốn nắm lấy bàn tay rất gầy có những ngón thon dài, đặt trên ngực. Tôi không làm thế. Và cũng rất nhẹ nhàng như khi bước vào, tôi ra ngoài phòng khách ngồi nói chuyện với Tâm, Tịnh và anh Thích.   
  
      Anh bước ra, tay vuốt tóc, tay chỉ tôi... “A, tới rồi à. Tới hồi nào vậy..." Giọng anh không hề có chút ngạc nhiên, làm như cái chuyện tôi đến, anh đã biết. Ngày xưa cũng thế. Chúng tôi ôm choàng lấy nhau, và đến lúc này tôi mới cảm nhận rằng chúng tôi thực sự có nhau. Không phải trong một giấc mơ kéo dài 17 năm. Tất cả chúng tôi ngồi bên nhau. Hình như chưa bao giờ chúng tôi nói với nhau nhiều dù ở bất cứ một đề tài, một lãnh vực nào. Hình như chúng tôi có cách nói mà chỉ hai chúng tôi hiểu được. Một cách nói ở bốn con mắt im lặng. Cũng có lúc, cả hai chúng tôi bị lôi cuốn vào câu chuyện vui của mọi người. Nhưng đó là những điều hoàn toàn không dính líu, liên quan đến những điều thực sự chúng tôi muốn nói với nhau. Tất cả những điều cần nói, chính là những điều không bao giờ nói ra bằng lời.   
Buổi chiều tuyết rơi kín mặt hồ, chúng tôi đi bên cạnh hàng cây đầy hoa. Hoa tuyết. Nói chuyện bâng quơ, không gì rõ ràng được đặt ra, không có gì thắc mắc, không có khoảng cách 17 năm để phải ngỡ ngàng. Tôi ngỡ như vừa từ Sài Gòn ra Huế thăm anh. Anh từ Huế vào Sài Gòn.   
Chúng tôi uống cà phê tại La Pagode. Tôi tưởng sẽ có nhiều điều để hai anh em nói với nhau. Nhưng cả hai đều không nói gì cả.   
Bao nhiêu ngày tháng đã đi qua giữa chúng tôi. Anh vẫn không bao giờ thay đổi. Tôi cũng thế. Cả hai không có những thắc mắc về đời sống của nhau bởi 30 năm trước đã không hỏi thì 30 năm sau cũng không hỏi... Tôi quý những giây phút ở bên anh và tôi nghĩ anh sẽ nói với tôi điều cần nói, nếu có. Anh im lặng cũng có thể vì những điều anh nghĩ, anh muốn, không còn cần thiết để phải nói ra.   
Trong một căn phòng, không phải bên cạnh sông Hương mà ở ngay giữa lòng thành phố Montréal. Bên ngoài tuyết rơi, chúng tôi ngồi với nhau, những người bạn cũ. Hát lại những bài hát ngày xưa. Hoặc những tình ca mới. Mỗi người một ly rượu, khói thuốc mù mịt, mỗi người ngồi sát nhau trên chiếc thảm, trước lò sưởi. *. .* Không ai cảm thấy lạnh. Không chút lạnh lẽo nào giữa chúng tôi trong căn phòng nhỏ... Anh hát đi. Không, Mai hát đi. Giang hát đi.   
Mai ngâm thơ đi. *. . “*Mà sao giấc ngủ không dài. Mà đêm không ngắn mà trời cứ mưa. Ở đây tôi sống như thừa. Cố đem men rượu tẩm vừa lòng nhau”. (Nguyễn Bính).   
Cũng mùa đông, một đêm nào đó, 1974 ở nhà anh chị Lễ, ở Huế. Ngôi biệt thự bên cạnh sông Hương. Ngoài trời cũng tối và lạnh như đêm nay. Mùa đông ở Huế. Chúng tôi cùng ngồi bên nhau như hôm nay. Lúc đó, tôi vừa 30 tuổi. Tóc vẫn còn xanh. Lòng còn tha thiết yêu đời sống. Một buổi sáng tôi bỗng thấy mặt trời lên cùng tôi và biển cả. Nước mắt tôi tuôn như mưa. Tôi nhớ mùa đông ở Huế. Chính Huế cho tôi hơi thở.   
Bây giờ là cuối đông. Những bông tuyết bay trong chiều, đậu trên những cành cây trụi lá, gầy guộc. Chúng tôi đi bên nhau. Tia nắng dịu dàng đậu trên những bông hoa nhỏ bé, lấp lánh tấm thảm dầy trắng tinh, chỉ có vết chân bé nhỏ của những chú sóc nghịch ngợm chạy tới ăn những hạt bắp rang nổ bung mà anh liệng ra để dụ chúng lại gần. Anh cười vui, ánh mắt long lanh theo dõi. Tôi ít thấy anh cười mà cũng không bao giờ thấy anh tỏ vẻ buồn bã.   
Chúng tôi tìm đến một thân cây lớn, một nửa ngập dưới tuyết, ngồi nghỉ chân. Tuyết vẫn rơi. Chỉ có hai chúng tôi giữa một vùng trắng mênh mông yên lặng. Chẳng lẽ không có gì để nói, không còn gì đáng nói sau mười mấy năm vắng nhau? Có chứ. Anh đã nói, không phải với riêng tôi, mà ở những bài hát. Tôi đã nghe và hiểu từ *đó... “Có đường xa mà gió chiều quạnh quẽ. Có hồn ai đang nhè nhẹ sầu lên... Tôi là ai mà còn khi dấu lệ. Tôi là ai mà còn trần gian thế. Tôi là ai. Là ai. Là ai mà yêu quá đời này. . . Con diều bay mà linh hồn lạnh lẽo. Con diều rơi cho vực thẳm buồn theo. . .* "   
Tôi bỗng thương anh thêm và càng quý trọng những giây phút bên anh. Cũng vội vàng, ngắn ngủi như những lần tôi ghé Huế. Tuy nhiên, tôi nghĩ, như thế có lẽ tốt hơn. Bởi vì những điều như thế đã cho tôi cái cảm tưởng là không hề bao giờ giữa chúng tôi có cái khoảng cách 17 năm. Lá vẫn rơi trên lối chúng tôi đi. Những khóm hoa nắng vẫn lấp lánh trên đường chúng tôi đi. Tất cả vẫn còn rực rỡ.   
Quay về căn phòng nhỏ. Ánh lửa như hồng thêm, ấm áp thêm bên ly rượu màu hổ phách, cay nồng. Cởi áo lạnh ra, trông anh gầy hơn xưa nhiều, song so với lần gặp nhau ở Paris 1989, anh có vẻ khoẻ hơn. Bên cạnh anh là Hoàng Xuân Giang của quán Văn ngày xưa. Giang đã có vợ, con gái lớn rồi. Hoàng Xuân Sơn cũng đùm đề một gánh thê nhi nặng trĩu hai vai. Phạm Nhuận to béo hơn xưa, vui vẻ cười nói ồn ào bên cạnh Hoàng Xuân Sơn nhỏ nhẹ thư sinh. Hoàng Xuân Giang vạm vỡ khoẻ mạnh như loài cây hoang trong rừng già và anh, anh mong manh và thật đằm thắm. Nhìn quanh, tôi thấy như mình đang sống trong thần thoại 20 năm là đây. Chỉ ở một buổi chiều cuối đông tại thành phố Montreal. Còn ai nữa nhỉ? Chắc chắn là còn thiếu một vài người. Trong tôi, một thoáng ngậm ngùi.   
Chúng tôi chia tay nhau, dưới ánh đèn đường vàng vọt, trước cửa nhà anh Quế. Mai gặp lại. Anh và tôi trở về nhà Tâm. Nỗi vui làm tôi khó ngủ như ngày xưa sau mỗi buổi hát, chúng tôi thường ngồi lại với nhau, chia cho cạn niềm vui còn sót lại. Những niềm vui không thể để vung vãi, bỏ phí. Phải uống hết, nuốt hết vào lòng. Chúng tôi đã sống bằng những niềm vui không nhiều trong đời. Tôi tự cho mình là cái bóng của anh và cũng được hưởng niềm vui đó.   
Tôi mở cửa phòng rất nhẹ. Anh đã ngủ yên. Chỗ tôi nằm cách chỗ anh một sải tay. Tôi khẽ nằm xuống, kéo mền lên, nhắm mắt dỗ giấc ngủ. Tôi nghĩ lát nữa đây, khi mặt trời lên trên thành phố này, khi tôi thức dậy, tôi sẽ nhìn thấy anh. Tôi vẫn bay ngoài cửa sổ nhưng ngày sẽ đẹp.   
Anh dậy rất sớm và việc làm đầu tiên trong ngày của anh là ra khỏi nhà. Tìm đến một quán cà phê, ngồi đó hút thuốc và nhìn người qua lại trên đường phố. *. .* "Phải nhìn thấy mọi người, một ngày không thấy ai, buồn dễ sợ". Tôi nhìn anh cười không nói. Cái nhìn và nụ cười là câu trả lời. Ngày xưa anh cũng thế. Chúng tôi cùng nhau xuống phố. Vẫn im lặng đi bên nhau với nỗi hân hoan hạnh phúc không thành tiếng... *"Mỗi ngày tôi chọn đường mình đi.*  
*Đường đến anh em, đường đến bạn bè. Tôi chọn nơi này cùng nhau ca hát. Để thấy tiếng cười rộn rã bay...".*  
Đó là những điều rất thật thà anh đã nói, đã làm, để sau cùng. *. . “Tôi chợt biết rằng vì sao tôi sống, vì đất nước này cần một trái tim.* Và *như thế tôi đến trong cuộc đời. Và như thế tôi sống vui từng ngày. Đã yêu đời bằng trái tim của tôi. . .* " *.*  
Tôi thấy anh yêu đời thực sự. Anh cười với ông Phạm Duy, ông Trầm Tử Thiêng, ông Duy Khánh và các bạn qua điện thoại. Anh hát và chỉ cho tôi, cắt nghĩa cho tôi những bài hát mới..."Nhớ đừng có hát như trả bài nhé...". Giọng anh hát khỏe hơn lần gặp ở Paris..."Thôi anh hát đi, anh hát hay... hơn em". Anh cười, mắt anh cũng cười..."Anh bao giờ cũng hát hay hơn Mai" *. . .*  
Tôi bồi hồi nhớ lại những ngày tháng của năm 1967. Chúng tôi những người bạn nghèo đến với nhau, gắn bó không ngờ. Gia đình anh giầu, gia đình Hoàng Xuân Sơn, Hoàng Xuân Giang cũng giầu, nhưng cá nhân chúng tôi đều nghèo. Một đĩa cơm chia hai, một điếu thuốc cùng hút, một ly cà phê cùng uống. Chia nhau nằm ngủ trên những tờ báo nhầu nát trải dưới đất. Tình bạn, tình anh em nẩy mầm ở đó. Quán Văn, cái tên quán dễ nhớ và dễ thương, mọc lên chơ vơ giữa lòng Sài Gòn trăm ngàn màu sắc. Mái bằng lá, và những tấm ván ép hư bể, được ghép lại, nhỏ hơn cái bếp ở đây, chỉ dành làm chỗ pha cà phê. Mỗi người tới tuỳ tiện tìm chỗ ngồi trên cái nền xi măng bỏ trống ngổn ngang gạch vụn và cỏ dại. Đó là nơi gặp gỡ đẹp đẽ nhất của một thời tôi còn trẻ.   
Chúng tôi không hề biết... ngoài trời có gì vui. Chúng tôi không cần biết vì niềm vui đã có. Rất đơn sơ mà thắm thiết không rời. Đến với nhau qua sự run rủi của định mệnh. Không thề thốt, không hứa hẹn. Đến và ngồi với nhau. Một lần rồi thì có nghĩa là mãi mãi. Giang đó, Sơn đó, Nhuận đó, Thao đó, anh và tôi... từ những ngày lăn lóc đó cho đến bây giờ vẫn không dời đổi. Qua những bài hát của anh, sự kết hợp những người trẻ thật khít khao, vừa vặn. Ai đến cũng được, ai đi cũng được...  
*“*Em *theo đời cơm áo. Mai ra cùng phố xôn xao. Bao nhiêu ngày yêu dấu tan theo...".*  
  
*Kỷ niệm lần Khánh Ly gặp lại Trịnh Công Sơn tại Montre*



**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Xin Cho Một Đời . . .**

Hơn 30 năm không còn cùng nhau ngồi hát ca. 25 năm xa lìa cô quạnh. Bao nhiêu cay đắng bể dâu không khiến lòng tôi phai mờ, những dấu ấn tốt đẹp đã để lại mảnh đất nhiều bất hạnh khổ đau. Quê hương thì bao giờ cũng thế. Những đời người, những con đường, những góc phố, những dòng sông, những khuôn mặt, những nụ cười dường như đã biến dạng. Điều còn lại, phải chăng là những ước mơ đâu đó trong trái tim mọi người. Anh gầy hơn xưa, tưởng như chẳng còn có thể gầy hơn nữa. Anh trầm lặng như tượng đá. ánh mắt xa vắng. Nụ cười vu vơ khiến tôi đau lòng. Sao anh không khóc đi. Nước mắt có khi thay được cho bao nhiêu điều muốn nói.   
Vẫn những người em gái xưa, nay đã thành thiếu phụ, ở quanh anh. Không còn là những phút sum vầy hạnh phúc. Chẳng có gì, chẳng có ai lấp đầy nỗi đơn lẻ trong anh. Ôi, làm sao trả lại cho anh, cho tôi, cho chúng tôi những tháng ngày đã mất *. . .* Người quen biết cũ lần lượt vắng xa và sẽ chẳng còn bao lâu nữa, tôi cũng sẽ rong chơi một nơi nào đó. Sẽ chẳng còn gì. Sẽ chẳng còn ai từng ngày, ngồi thương tiếc. Kỷ niệm sẽ tàn phai, mất hút như chưa bao giờ xảy ra, như một điều không có thật, như huyền thoại... một ngày nào, anh bảo tôi... Huyền thoại là điều không có thật. *. .*  
  
Ngày đó*...* ngày đó chúng tôi còn trẻ và rất gắn bó. Có ai trong chúng tôi nghĩ rằng có một ngày nào đó lại phải thương nhớ nhau từng phút giây. Tuy vậy, bằng cách nào đó, chúng tôi vẫn ở trong trí nhớ của mọi người, như ngày đầu ngồi với nhau, vào đời nhau bằng những bản tình ca. Hồn xa rồi, người ta còn có thể sống được không? Trái tim ngừng đập rồi, người ta có thể nào không chết? Chúng tôi đã đến với nhau một lần. Chỉ một lần nhưng xin đủ cho một đời...   
  
Tạp Chí *Văn nghệ,* số 1.2000

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Hoàng Long**

"Huyền Thoại Mẹ" Của Trịnh Công Sơn

Nhiều người đặt câu hỏi tại sao lại gọi là *Huyền thoại Mẹ k*hi nội dung bài hát ngợi ca những bà mẹ Việt Nam, những bà mẹ trong cuộc chiến của dân tộc ta những năm vừa qua? Phải chăng đó là dụng ý của tác giả muốn xây dựng một điển hình bà mẹ tưởng như không thể có trong đời thực mà lại chính là những con người bằng xương bằng thịt đã sống và chiến đấu trong những năm gian khổ? Đó là những bà mẹ có lòng yêu nước nồng nàn hết lòng vì *đàn con,* những bà mẹ chịu đựng những đau khổ cho riêng mình vì sự nghiệp lớn lao của đất nước.   
  
Bài hát *Huyền thoại Mẹ* của Trịnh Công Sơn có sức lay động lòng người chính vì cách đặt vấn đề và biểu hiện hình tượng những bà mẹ như thế. Lời hát thực sự là một bài thơ cô đọng súc tích với ngôn từ chọn lọc độc đáo. Phương pháp cấu trúc hình thức âm nhạc của *Huyền thoại Mẹ* là thể 3 đoạn có tái hiện (ABA) rất quen thuộc trong các ca khúc Trịnh Công Sơn. Giai điệu của bài có nét riêng gần gũi với những âm điệu của ca nhạc dân gian truyền thống.   
  
*Huyền thoại Mẹ* như những giọt mưa xuân nhè nhẹ thấm sâu mà không ồn ào, dung dị mà không khô cứng, lắng đọng mà không lên gân, có sức thuyết phục nhưng không bằng sự hô hào, cổ vũ.   
  
Bắt đầu vào bài hát là câu *"Đêm chong đèn ngồi nhớ lại từng câu chuyện ngày xưa".* Nét nhạc chậm rãi như một giọng kể chuyện ấm áp thu hút được sự chú ý của người nghe. Câu hát tiếp theo “Mẹ *về đứng dưới mưa"* nét nhạc vút lên khoẻ khoắn thích hợp với nội dung lời ca, gợi lên hình ảnh của bà mẹ trong tư thế hiên ngang nhưng vẫn là một bà mẹ dịu dàng che chở cho đàn con ngủ trước sự rình mò của kẻ thù.   
Câu nhạc ứng với lời ca “Mẹ *về đứng dưới mưa cho đàn con nằm ngủ, canh từng bước chân thù. Mẹ ngồi dưới cơn mưa"* vừa kết thúc đoạn nhạc đầu tiên của bài (đoạn A) đồng thời vừa mở ra cho đoạn nhạc thứ hai (đoạn B) tiếp nối một cách tự nhiên dường như không bị ngắt mạch. Đạt được ý đồ này chính là vì nhạc sĩ đã kết thúc đoạn nhạc bằng âm Son (âm bậc VII của giọng LA). Âm đó như gọi sự phát triển âm nhạc và đoạn nhạc B bắt đầu từ câu hát “Mẹ *lội qua con suối...”* đã gắn chặt hai đoạn A-B với nhau trong một âm điệu tiết tấu thống nhất được sử dụng xuyên suốt trong cả bài đó.   
Ở đoạn B này tưởng như người kể chuyện đã xúc động mạnh hơn khi nói về những công tích của Mẹ. Âm nhạc đẩy tới cao trào ở lời hát *"Mẹ chìm trong đêm tối gió* mưa *tóc che lối con đi".* Và đoạn nhạc B đã chấm dứt tại đó. Lại một lần nữa nhạc sĩ không kết đoạn nhạc bằng âm chủ ổn định mà cho ngân dài ở nốt bậc II của giọng LA (nốt Xi) gây cho người nghe cảm giác chờ đợi. Đúng lúc này đoạn nhạc đầu tiên (đoạn A) được tái hiện. Vẫn là giọng kể chuyện đều đều, ấm áp và có sức cuốn hút *"Đêm chong đèn ngồi nhớ lại từng câu chuyện ngày xưa".* Ở đoạn nhạc tái hiện này nhạc sĩ đã cho nhắc lại luôn 3 lần câu nhạc thứ 2 của đoạn để tiếp tục kể về tinh thần hy sinh chịu đựng, hết lòng vì đàn con thân yêu của Mẹ: *"Mẹ về đứng dưới mưa che từng căn hầm nhỏ xoá sạch vết con về..."* Tác giả ngợi ca tấm lòng nhân hậu, tình yêu thương, sự hy sinh cao cả của Mẹ: *"Mẹ là gió uốn quanh trên đời con thầm lặng. Trong câu hát thanh bình. Mẹ là gió mong manh. Mẹ là nước chứa chan trôi dùm con phiền muộn cho đời mãi trong lành Mẹ chìm dưới gian nan".*  
Đúng là những câu thơ hàm súc được hát lên trong một âm điệu tha thiết, thân thương chứa chan tình cảm và rung lên tự đáy lòng. Câu nhạc kết thúc toàn bài hát được nhắc lại ba lần với ba lời ca khác nhau, đều dừng lại ở âm chủ của giọng LA nhưng vẫn không cho người nghe cảm giác chấm dứt hoàn toàn. Còn cái gì lưu luyến, bâng khuâng, lâng lâng tựa như câu chuyện về *Mẹ huyền thoại* vẫn chưa thể có kết trọn. Người kể vẫn muốn kể mãi, người nghe vẫn muốn nghe mãi chuyện về bà mẹ, vì đây chính là mẹ *của cuộc đời hư* - *thực, thực* - *hư, hai cái đó đan xen hoà quyện vào nhau trong không gian sâu thẳm. Thực mà như không thể có thực, thực mà như huyền thoại, vì mẹ thiêng liêng quá, cao thượng quá. Mẹ của cả một đàn con. Mẹ của những đứa con*- *Mẹ Việt Nam.* Cái thần của âm nhạc được kết hợp chặt chẽ với lời ca đã tạo lên cảm giác đó. Tính hấp dẫn của ca khúc *Huyền thoại Mẹ* cũng chính ở điểm này.   
  
Đây là một ca khúc thật giản dị mà không sơ lược: một nội dung thật cụ thể mà giàu tính khái quát: một ca khúc vừa có thể biểu diễn mang tính nghệ thuật vừa có thể phổ cập rộng rãi.   
  
Trong những năm qua đã có những bài hát ca ngợi bà mẹ, bài *Huyền thoại Mẹ,* của Trịnh Công Sơn xuất hiện trong những năm 1980 này đem đến cho ca khúc Việt Nam một nét mới trong cách biểu hiện về người Mẹ Việt Nam.   
  
Tạp chí *Văn hóa,* số 13/1998

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Trần Hữu Lục**

Trịnh Công Sơn Tỏ Tình Với Cuộc Sống

   
     “... Tôi chỉ là tên hát rong đi qua miền đất này để hát lên linh cảm của mình về *những giấc mơ đời hư ảo...".* Trịnh Công Sơn không chỉ dành riêng cho nhạc, mà còn cả cho tranh và thơ nữa. Ở một lúc khác, anh tự bạch: “Mỗi bài hát của tôi là một lời tỏ tình với cuộc sống, một lời nhắn nhủ thầm kín về những nỗi niềm tuyệt vọng, và cũng là một nỗi lòng tiếc nuối khôn nguôi đối với buổi chia lìa (một ngày nào đó) cùng mặt đất mà tôi đã một thời chia xẻ những buồn vui cùng mọi người". Và có lần "bị" phỏng vấn, anh nói: "Tôi chỉ viết lời cho những bài tình khúc của tôi. Bởi một lẽ đơn giản là tôi chỉ có những mối tình lãng đãng, sương khói, hoàn toàn không có gì cụ thể. Ngày xưa dường như cả thế hệ của tôi là như vậy, yêu một mái tóc, một dáng hình, mỗi ngày chỉ cần nhìn thấy mặt nhau, thấy em qua khung cửa sổ là cả ngày thấy vui. Có khi đạp xe sau lưng em mà em không biết mình là ai, vẫn thấy vui như thường. *Diễm xưa* cũng là một loại tình yêu như vậy. *. .* Ừ, kỳ lạ vậy. Khi đang yêu nhau, nghĩa là đang mải yêu, đang đắm say với hạnh phúc. Chỉ đến khi mất mát, còn lại một mình, anh mới tự đối diện với mình mà nhận ra điều trước nay anh không hề nhìn thấy. Cũng không phải là gặm nhấm nỗi đau, mà là nhận diện nỗi đau...".   
  
Người "hát rong" ấy cất tiếng hát: *"Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ",* cũng là lúc yêu cuộc sống, yêu tất cả. Và từ đó cảm xúc thực sự đã đến với anh, đến với   
*Hãy cứ vui như mọi ngày, Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui, Ở trọ, Một cõi đi về, Đoá hoa vô thường, Huyền thoại mẹ, Quỳnh hương, Tôi tìm tôi.* .. Vâng, tình yêu thì vô cùng.   
  
Trong bài hát *Tôi tìm tôi,* anh tự hỏi *"Tôi là ai?”* Câu hỏi không chỉ riêng cho mình, mà còn cho một vùng đất. Là ai? *"Sài Gòn gánh gió trên vai mưa lầy lội. Tôi tìm chập chùng dấu vết hươu nai”.* Là ai nữa? “*trở lại hóa kiếp rong chơi giữa nơi này. Phố phường Sài Gòn nhớ nhớ quên quên".* Và ai nữa? *“Đi quanh tôi tìm hình bóng xưa quen. Đi đi tìm em cho tôi dấu vết bóng Phù Nam..."* Câu hỏi cứ lặp đi lặp lại, mình đang sống đây nhưng mình đã là ai trong 300 nămtrước. Lời thơ trong giai điệu như thế không phải chỉ mới có trong bài hát *Tôi tìm tôi,* mà trước đó đã xuất hiện trong nhiều bài hát của Trịnh Công Sơn. Anh đã rất "thi sĩ", rong chơi chữ nghĩa như thế trong thế giới âm nhạc của mình. Mỗi cõi đi về đều để lại dấu ấn. Trịnh Công Sơn có cách nói riêng, bằng lời và bằng nhạc, nói như nhà văn Bửu Ý "Lời tách riêng, đó là những đoạn thơ hoặc là truyện thơ tâm sự về giọt mưa, giọt nắng, về một vùng biển đầy ắp sự vắng mặt...” và "Ta còn chứng kiến một công cuộc thể nghiệm của tiếng Việt trên những chặng đường mới của ngôn ngữ với những kết hợp từ ngữ tài hoa, những góc độ thu hình lạ lẫm, những tri giác dày dạn nhiều tầng, khả năng tưởng tượng bay bổng".   
  
Từ bài hát *Tôi tìm tôi* trở về hơn 30 năm trước, lời tách riêng vẫn là thơ, những câu thơ, đoạn thơ tài hoa và lay động. Đó là nét chấm phá, những hoa gấm cho sóng nhạc. Có thể "nhặt" ra những đoạn thơ khá hoàn chỉnh.   
*Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui*  
*Chọn những bông hoa và những nụ cười.*  
*Tôi nhặt gió trời mời em giữ lấy*  
*Để mắt em cười tựa lá bay (Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui)*  
Những câu thơ lục bát:   
*Con chim ở đậu cành tre*  
*Con cá ở trọ trong khe nước nguồn*  
*Tôi nay ở trọ trần gian*  
*Trăm năm về chốn xa xăm cuối trời. (Ở trọ)*  
Những câu thơ bốn chữ:   
*Nụ cười mong manh*  
*Một hồn yếu đuối*  
*Một* bờ *môi thơm*   
*Một hồn giấy mới (Đoá hoa vô thường)*  
Những câu thơ năm chữ:   
*Em đi qua chuyến đò*  
*Thấy con trăng nằm ngủ*  
*Con sông là quán trọ*  
Và *trăng tên lãng du. (Biết đâu nguồn cội)*  
Thơ trong nhạc Trịnh Công Sơn đã tạo nên sắc thái, tên tuổi của anh.   
Không phải ai cũng có thể hiểu ngay lời thơ - ca từ của anh, nhưng giai điệu và lời thơ cứ xoắn xuýt nhau, mà độ “cảm" cứ thấm dần và sau đó mới hiểu được một phần tình ý của anh. Và có dịp đọc những câu thơ riêng lẻ, hoặc một bài thơ khá hoàn chỉnh của Trịnh Công Sơn, tôi mới cảm nhận hết sự tinh tế, nhẹ nhàng mà sâu lắng, chấm phá mà tài hoa của anh. Có người nói Trịnh Công Sơn làm thơ rất sớm trước khi sáng tác bài hát *Ướt* mi. Chẳng cần đặt tên cho cảm xúc của mình, nhưng đọc *Chùm thơ vô đề* của anh in chung trong tuyển tập thơ *Chút tình với thức* và những bài thơ ngắn của anh được sáng tác tại Montréal (năm 1992), có thể "nhặt" ra những câu thơ thú vị bất ngờ. Nơi này là một bài thơ tứ tuyệt:   
*Chỗ em ngồi ngày xưa còn ấm lắm*  
*Anh gối lên và ngủ một giấc dài*  
*Em có hiểu đời cho em là mộng*  
*Để anh về cứ tưởng một là hai.*  
Kia là một bài thơ lục bát:   
*Mặc đời ô trược vừa qua*  
*Tấm thân nhỏ nhặt người la mắng người*  
*Buồn phiền vỡ mộng đường dài*  
*Ta xin một góc ta ngồi với ta.*  
Như đã có một chỗ riêng cho người làm thơ - cô đơn mà gần gũi quá:   
*Đời ta nắng trải vô bờ*  
*Chén cơm nguyệt quế em hờ hững sao*  
*Mai sau nếu có bao giờ*  
*Chén cơm nguyệt quế không* hờ *hững đâu.*  
Và nhân ái cả với chính mình:   
*Đường xa* mỏng *mộng vô thường*  
*Trái tim chợt tỉnh, tôi nhường nhịn tôi.*  
Một bài thơ khác có tên hẳn hoi - *Như lời tựa* - Trịnh Công Sơn đã viết: "Tôi người thợ nặng nề vác nặng những cuồng điên", và sau đó giãi bày: "Có những bài thơ viết vì một nỗi mơ màng không uẩn khúc. Những bài thơ tuyệt vọng. Những bài thơ sáng lạnh một tình cảm rộn ràng trong phút chốc. Đừng nhớ niềm tuyệt vọng. Hãy nhớ trời cao. Mây và mây bay trên bầu trời lãng đãng. Tình yêu và gió. Gió thổi mênh mông một cuộc đời. Cuộc đời lận đận..."   
Có thể, mai này ai mà biết được Trịnh Công Sơn sẽ đi đâu, về đâu? Nhưng những câu thơ của anh vẫn cứ ám ảnh tôi da diết:   
*Có thể mai này không có gì nặng nợ với trầm luân cuộc đời gió hàm oan cứ thổi, mà tôi đi đi mãi.*   
*Không cần ai giữ lại một tấc lòng, tấc lòng không đáng kể, vì có bao giờ ai hiểu rõ chút vô thường vô lượng của lòng tôi”.*  
  
Những câu thơ chiêm nghiệm *"Có thiên đường cạnh nỗi đ*au", giúp chúng ta hiểu thêm về "một góc ta ngồi với ta" của Trịnh Công Sơn - con người thi sĩ trong con người nhạc sĩ, chất hoa gấm trong sóng nhạc. Một cõi riêng như thế đã hé lộ một cách đáng yêu.   
  
Tạp chí *Sóng Nhạc,* tháng 9-1998



**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Trương Quang Lục**

Nhạc Sĩ Trịnh Công Sơn Và Tuổi Thơ

Như các phụ huynh, các em nhỏ yêu thích ca nhạc đều xúc động khi nghe tin nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã trút hơi thở cuối cùng lúc 12 giờ 45 phút ngày 1/4/2001 trong vòng tay yêu thương của gia đình và các thầy thuốc bệnh viện Chợ Rẫy.   
  
Trong thời gian qua thiếu nhi cả nước đã hát những bài hát của ông viết riêng cho tuổi thơ. Qua đó, các bạn nhỏ thấy rõ tình cảm thân thương ông dành cho các lứa tuổi từ mầm non đến nhi đồng, thiếu niên kể cả các em tuổi mới lớn.   
Các cháu mầm non rất thích bài *Mẹ đi vắng* vừa vui tươi, hồn nhiên vừa ngộ nghĩnh, dí dỏm:   
  
*Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng*  
*Con sang chơi nhà bạn (í a)*  
*Con cầm cây đàn con hát.*  
*Hát cho mẹ về với con...*  
  
Tuổi thơ các em thật đẹp như những "hoa hồng nhỏ " được mọi người nâng niu, quý mến. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có bài rất nổi tiếng viết về niềm tự hào của các em được sống trong vòng tay yêu thương của mọi người. Chắc các bạn nhỏ đã biết, đó là bài *Em là bông hồng nhỏ,* từng được tuổi thơ cả nước bình chọn là một trong 50 bài hát thiếu nhi hay nhất thế kỷ 20:   
  
*Em sẽ là mùa xuân của mẹ*  
*Em sẽ là màu nắng của cha,*  
*Em đến trường học bao điều lạ...*  
  
Mùa xuân là mùa đẹp nhất trong năm, hoa thắm đỏ, chim ca vang. Các bạn nhỏ lại thêm một tuổi, hứa hẹn một mùa bội thu trong học tập. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn viết bài hát *Em đến cùng mùa xuân* ghi lại không khí vui tươi, hồ hởi của các em đón chào mùa xuân đang đến:   
  
*Em đi cùng mùa xuân đến trong đôi tay cuộc đời,*  
*Tim em rạng rỡ mặt trời, chân đến trường bước vội.*  
*Cùng mùa xuân em xanh ngát tay ôm quanh tương lai*  
*Cùng mùa xuân em tràn đầy đời hồng những sớm mai...*  
  
Mùa hè đến trong nắng chói chang cùng những cơn mưa vội vã. Các em học sinh tạm rời mái trường thân yêu, vui chơi thoả thích trong những ngày hè, ông đã viết bài hát *Tiếng ve gọi hè* để tặng các em:   
  
*Khắp phố phường tiếng ve kêu hè hè hè*  
*Và trong những tàu lá ve kêu hè hè hè...*  
Sau đó ông lại viết *Mùa hè đến:*  
*Mùa hè đến những cơn mưa vội vàng qua,*  
*Phượng tươi thắm như đôi môi hồng mùa hạ...*  
  
Mùa thu đến, thích nhất là đêm Tết Trung thu, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn cũng cất tiếng hoà vui cùng các bạn nhỏ trong bài hát *Tết suối hồng:*  
   
*Trung thu đốt đèn* lên cho sáng,   
*Cho bao con đường rộn vui.*  
*Đêm trăng* với đèn lồng thay nắng   
*Em như giấc mộng giữa đời. . .*  
  
Viết bài hát cho các lứa tuổi thiếu nhi, ông vẫn không quên các em ở lứa tuổi 15,16,17 rất yêu thích bởi lẽ giai điệu và ca từ khá phù hợp với *tuổi mục lìm* hồn nhiên, mộng mơ:   
  
*Mây* và tóc em bay trong chiều gió lộng,   
*Trời làm cơn mưa xanh dưới những hàng me.*  
*Em và lá tung tăng như loài chim đến*  
*Và đã hót giữa phố nhà...*  
  
Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã đi xa, những các tác phẩm của ông dành cho các lứa tuổi mầm non, thiếu nhi, tuổi mới lớn vẫn vang vọng khắp nơi như tình cảm yêu thương của ông đối với các cháu nhỏ vẫn mãi mãi còn đây. Trong buổi tiễn đưa ông đến nơi yên nghỉ cuối cùng tại thành phố Hồ Chí Minh, trong dòng người lặng lẽ bước có cả nhiều em nhỏ đi theo để chia tay với chú nhạc sĩ yêu quý của mình.   
  
Tạp chí *âm Nhạc và Thời Đại,* số 3-2001

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Yoshi Michiko**

- Bài Hát Của Trịnh Công Sơn ở Nhật Bản

Những ca khúc của Trịnh Công Sơn thành công trong những năm 1960, không chỉ ở Việt Nam mà ở cả nhiều nước trên thế giới. Lúc đó Việt Nam đang có chiến tranh, nhiều nhà báo nước ngoài đến Việt Nam để theo dõi tin tức; họ cùng nghe nhạc Trịnh Công Sơn và giới thiệu bài hát của Trịnh Công Sơn cho độc giả của nước mình.   
Bên Mỹ cũng như bên Pháp, các nhà báo nói về Trịnh Công Sơn, giới thiệu bài hát với lời dịch ra tiếng Anh hoặc tiếng Pháp. Ở hai nước này có số Việt kiều đông nên đã phần nào giúp nhiều độc giả quan tâm đến Trịnh Công Sơn.   
Sự thành công của Trịnh Công Sơn, tôi có thể nói rằng, lớn nhất sau Việt Nam phải là Nhật Bản.   
Chỉ có ở Nhật Bản, bài hát của Trịnh Công Sơn mới được dịch ra tiếng Nhật, do ca sĩ Nhật hát bằng tiếng Nhật và được nghe trong cả nước qua Radio phát mỗi đêm khuya: đó là bài *Ngủ đi con* do ông Asai Takashi - một nhà báo của Mainichi Broadcasting Television – thu băng ở Sài Gòn mang về Nhật vào tháng 7/1968. *Ngủ đi con* được giới thiệu qua lời dịch và tiếng hát của ca sĩ Takaishi Tomoya, và bán ra bằng đĩa 45 tours vào tháng 2/1969, bài này tên tiếng Nhật là *Boya Okiku Naranaide (Đừng có lớn lên, con* ơi), gặt được thành công rất lớn ở Nhật   
Trịnh Công Sơn được nhận "Golden Disc Prix" (Giải Đĩa Vàng) năm 1969 tại Nhật.   
Vào năm 1970, nhân dịp Triển lãm Quốc Tế tại Osaka, nữ ca sĩ Khánh Ly qua Nhật và giới thiệu bài *Diễm xưa* của Trịnh Công Sơn. Bài này được giới thiệu lại trong phim truyền hình của Đài NHK *"Sài Gòn Kara Kita Tsuma To Musume"* (Vợ và con gái tôi từ Sài Gòn đến) năm 1979, rất thành công qua tiếng hát Khánh Ly. Phần đầu là tiếng Nhật, phần cuối bằng tiếng Việt.   
Hiện nay ở Nhật, nhiều người tuổi trên 50 không liên quan gì trực tiếp với Việt Nam, vẫn nhớ hai bài nói trên của Trịnh Công Sơn, và trong giới nhà báo, học giả, những người vận động cho hòa bình ở Việt Nam hồi xưa, *v.v...* Trịnh Công Sơn cùng các bài hát cũng được họ biết đến rất nhiều.   
Tôi đã từng cố gắng nghiên cứu tại sao Trịnh Công Sơn lại thành công đặc biệt lớn đến vậy ở Nhật Bản, mặc dù số người gốc Việt Nam ở Nhật chỉ là thiểu số so với kiều dân khác.   
Về sự thành công của Trịnh Công Sơn vào năm 1969 thì có thể trả lời rằng, lúc đó, Nhật Bản có khả năng kinh tế lớn nhất trong khu vực châu á nên dễ dàng gửi nhiều nhà báo nhất đi Việt Nam. Còn trong nước lúc đó, phong trào vận động cho hòa bình, chống chiến tranh Mỹ ở Việt Nam rất mạnh nên những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn được yêu thích.   
Trịnh Công Sơn đã có lần qua Nhật và biểu diễn tại Osaka vào năm 1995. Nghe nói, lúc ở Nhật, Trịnh Công Sơn thấy buồn, không thích ở lâu vì không có thân nhân hoặc bạn bè như ở Mỹ hoặc Pháp.   
Như vậy, sự yêu thích của người Nhật với Trịnh Công Sơn chỉ là một phía, như là tương tư. Vừa rồi, khi được tin Trịnh Công Sơn mất, tờ báo Nhật nào cũng đăng tin buồn đó, và Radio phát lại bài *Diễm xưa* theo yêu cầu của thính giả.   
Hy vọng, dù đã về trời, Trịnh Công Sơn vẫn thỉnh thoảng nhớ đến những người Nhật chưa nguôi còn tương tư mình.   
  
S*ài Gòn* 10/06/2001.

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Anh Ngọc**

- Định Mệnh Bắt Anh Phải Yêu Thương

Hạnh phúc là một ly cà phê và nhạc Trịnh. (Lời một người dân Huế)   
  
Người đầu tiên gọi điện báo cho tôi cái tin nhạc sĩ Trịnh Công Sơn qua đời lại là người đã từ lâu lắm chẳng hề ỏ ê gì đến tôi, một người mà tôi yêu thương và vì vậy cũng gây cho tôi nhiều đau đớn. Lạ lùng nhưng không ngạc nhiên. Bởi vì tôi biết giờ này trên nhiều miền đất nước, những người yêu nhau, đã yêu và nay vẫn đang yêu, đã yêu và nay không còn yêu nữa, những con người đó đang gọi điện cho nhau, viết thư cho nhau, email cho nhau, fax cho nhau, hay ít ra là gửi lên trời những ý nghĩ cho nhau.., nghĩa là đang tìm đến nhau bằng mọi thứ phương tiện và ngôn ngữ, để được chia sẻ cho nhau những tình yêu và nỗi đau to lớn trước sự ra đi của một con người mà từ lâu đã trở thành một phần không thể thiếu trong tình yêu và kỷ niệm của họ. Cuộc đời vẫn thế: yêu thương và đau đớn vốn là hai nửa của một trái tim. Cũng như tôi đây: chính vì trong hơn một phần tư thế kỷ vừa qua, tức là toàn bộ thời gian hậu chiến khi tôi được trở lại làm con người bình thường như muôn thuở, tôi đã đem lòng si mê âm nhạc Trịnh Công Sơn, thứ âm nhạc chắt ra từ cội nguồn sâu thẳm của hồn người, từ tinh chất của tình yêu như một thứ men say, để giờ đây khi nghe tin anh Sơn không còn nữa, tôi đã đau đớn tận đáy lòng, một nỗi đau giản dị và trần trụi, mang màu sắc hoàn toàn riêng tư đến nỗi tôi không muốn chia sẻ nó cho ai, tôi chỉ muốn đóng chặt lòng mình để mình tôi với hồn anh trong đó, ở đấy tôi có thể khóc anh mà không sợ bị ai quấy rầy...  
 Sơn ơi! Anh Sơn ơi? Anh hồn của anh Sơn ơi? Cái nửa thứ hai của hồn tôi ơi!... Tôi có một ngàn lời để nói về anh, một ngàn lời và hơn thế nữa, nhưng để làm gì kia chứ, trước âm nhạc của anh mọi ngôn từ khác đều lẽo đẽo chạy theo sau, thảm hại và nực cười. Tất cả về anh, tức cũng là về tôi, về tất cả chúng ta, âm nhạc của anh đã nói hết cả rồi, nói rất sâu và rất rộng, nói rất cao và rất hay, không thể thêm gì vào đấy nữa. Chỉ có cách là làm như anh, hát lên:   
  
*Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi*  
*Đi đâu loanh quanh cho đời mỏi mệt,*  
*Trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt*  
*Rọi suốt trăm năm một cõi đi về. . .*  
  
Cỏi đi về ấy giờ đây chỉ có đi mà không có về. Đã ngừng đập rồi một trái tim đắm đuối. Con chim họa mi kiêu hãnh đã ngừng hót. Người hát rong của thế kỷ hai mươi, người đứng cao hơn mọi thành kiến trên đời, người từ chối hận thù để ca hát yêu thương, người tôn vinh vẻ đẹp của nỗi buồn, người tình của mọi người tình, chàng Romeo cuối cùng. *. .* đã chết !   
  
Còn nhớ có lần ở đâu đó anh Sơn đã viết: *Người ta yêu tôi là yêu cái dòng sông chảy xiết ở tôi...* Không thể đúng hơn. Anh là một dòng sông mênh mông, dào dạt và chảy xiết. Người đời lại nói: dòng sông âm nhạc của anh bao gồm ba nguồn mạch - nhạc phản chiến, nhạc về thân phận con người và những tình khúc. Nhưng bởi là dòng sông nên dù góp lại từ bao nhiêu nguồn mạch thì rốt cuộc cũng đều hoà làm một, đều có chung hướng chảy là tuôn về biển cả. Và dĩ nhiên, tất cả mọi nguồn mạch ấy đều bắt nguồn sâu xa từ trong lòng đất, nơi bắt đầu của mọi dòng sông. Lòng đất đó, với âm nhạc Trịnh Công Sơn, chính là Tình yêu.   
  
Định mệnh đã bắt anh phải yêu thương.   
Định mệnh lại trao vào tay anh cây đàn và chiếc bút.   
Và thế là chúng ta có Trịnh Công Sơn, chúng ta có nhạc Trịnh.   
Con người ấy sinh ra để mà yêu và từ yêu thương lại sinh ra tất cả. Bởi yêu thương con người - từng con người một, bé nhỏ và mong manh - mà dẫn đến yêu thương dân tộc, yêu thương nhân dân, và yêu thương cả nhân loại. Bởi yêu thương con người nên yêu thương cuộc sống, nên yêu thương và nâng giấc tình yêu, giấc mơ đẹp nhất của con người. Bởi yêu thương nên phải nhận vào mình quá nhiều đau đớn, những đớn đau làm cho hình hài tàn tạ nhưng tâm hồn thì trong suốt như pha lê. Còn căm thù thì sao? Chắc có người hỏi vậy. Có đấy, nhưng là thứ căm thù kiểu Trịnh Công Sơn, thứ căm thù vì quá yêu thương, thứ căm thù đầy khả năng thanh lọc, nó đứng cao hơn mọi thứ hận thù tầm thường như nghiệp chướng vốn chỉ gây ra những hận thù triền miên không dứt. Tôi vẫn nghĩ: Lúc yêu thương, Trịnh Công Sơn như đứa con yêu mẹ, đằm thắm, thiết tha và dịu dàng khôn xiết - nhưng khi căm giận, anh lại như người mẹ giận con, giận đấy, nhưng đau đớn nhiều hơn, tê tái vô cùng vì luôn thấy như chính mình có lỗi. Trước những xấu xa, tăm tối của đồng loại, con người này không tự đứng ngoài hay đứng cao hơn tất cả - có phải vì trong bản chất của nghệ thuật chân chính vốn đã mang thiện lương của con người, thứ thiện lương cao quý như phẩm chất của Chúa Trời. Xin hãy nghe:   
  
*Chiều đi lên đồi cao hát trên những xác người*  
*Tôi đã thấy, tôi đã thấy*  
*Những hố hầm đã chôn vùi thân xác anh em*  
*Mẹ vỗ tay reo mừng chiến tranh*  
*Chị vỗ tay hoan hô hoà bình*  
*Người vỗ tay cho thêm nhịp nhàng*  
*Người vỗ tay xa dần ăn năn...*  
  
Anh đã đi qua chiến tranh với thiện lương như thế. Tôi không biết như vậy là đúng hay sai, chỉ thấy hễ nghe là muốn khóc. Và dù có ai đó nói là đúng hay sai thì tôi cũng chưa thấy một người nào ghét bỏ hay chí ít là lườm nguýt gì anh. Ai có thể ghét bỏ một trái tim đang rỏ máu - nó đang rỏ máu vì chính các người đấy, hỡi con người. Quả thật, tôi gần như không thể viết tiếp được nữa, nước mắt đã nhoà hết cả rồi...   
  
Tôi không phải là người dễ để cho người khác thấy mình khóc đâu. Trên đời này không bao giờ tôi khóc khi gặp những lừa lọc, phản trắc, những hận thù và cả thương đau... Tôi chỉ không thể cầm lòng khi chứng kiến những tình yêu cao thượng, những hy sinh và tha thứ, những đoàn tụ và bao dung... Và đó cũng lại là những điều tôi đọc được trong bản thông điệp mà nhạc Trịnh gửi đến cho tôi, cho tất cả chúng ta. Người gieo trồng trên cánh đồng nhân ái đã đi rồi. Đó là một cái chết đã được báo trước. Đau đớn, nhưng không thể khác. Mãi gần đây tôi còn hỏi một người bạn vừa ở Nam ra:   
“Ông Sơn dạo này sức khoẻ thế nào?". Đáp: "Yếu lắm rồi". “Bệnh gì vậy?". Đáp: "Kiệt sức". Bao năm rồi hình ảnh Trịnh Công Sơn đã luôn như thể là một vị La Hán chùa Tây Phương. Trên thân mình anh, ngoài cặp kính là không thể gầy đi, còn tất cả đều như một quả cam đã vắt dần đến giọt nước cuối cùng. Bởi cũng bao năm rồi tấm thân gầy guộc ấy đã còng lưng dưới gánh nặng của một tình yêu quá tải, thứ tình yêu càng trao đi bao nhiêu lại nhận về gấp bội. Có lần tôi đã được nghe một cô gái tâm sự: chuyện tình của cô với anh chàng người yêu rất trắc trở, *mười đêm gặp chín đêm liền cãi* nhau, có lần cả năm trời họ không nói với nhau lời nào, nhưng cô vẫn không sao quên được anh và rốt cuộc họ lại về bên nhau, mà theo lời cô gái thì chỉ vì "ở anh ấy có một cái gì đó *rất Trịnh Công Sơn!”* Thế thôi. Người yêu thương lại nhận được thương yêu, lẽ đời công bằng và nhân hậu là thế.   
  
Anh Sơn ơi, anh đã yêu thương đến cùng kiệt cả đời mình như ngọn nến đã cháy đến tận gốc. Bằng cách sống hết mình, anh đã chuẩn bị cho mình một cái chết cũng đúng là mình.   
  
Suốt đời anh đã hát ru người khác ngủ và người khác chết, bây giờ xin một lần cho chúng tôi được làm việc ấy trước anh.   
*Hà Nội, 4-4-2001*

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Người Hát Rong Của Thế Kỷ XX**

Rơi xuống từ trời những sắc lá vàng phai   
*Giọt nước mắt của mùa đông lạnh lẽo,*   
*Chiều đã xuống trên mặt người khô héo*   
*Thế gian đẹp và buồn*   
*Ngân lên từ những sợi dây đàn*   
*Tiếng run rẩy mười ngón tay gầy guộc,*   
*Tiếng im lặng cặp kính tròn ngơ ngác*   
*Trái tim yêu và đau.*   
*Người đến từ đâu*   
*Và sẽ đi về đâu*   
*Người làm lụng trên cánh đồng mệt mỏi*   
*Giữa hoang vu người cất lên tiếng gọi*   
*Sỏi đá trăm năm dội tiếng con người.*   
*Người đứng cao hơn mọi thành kiến trên đời*   
*Giữa đồng loại như một người xa lạ.*   
*Ôm cây đàn như vác cây thánh giá*   
*Người lạc loài ngay chính giữa quê hương*   
*Từ chối hận thù người hát riêng yêu thương*   
*Chạy trốn bơ vơ người tìm vào giấc mộng*   
*Người học cách sống chung cùng tuyệt vọng*   
*Người vỗ về từng ngọn cỏ xót xa.*   
*Ngủ đi, ngủ đi những dục vọng mù loà*   
*Ngủ đi, ngủ đi những lọc lừa, phản trắc*   
*Ngủ đi, ngủ đi những trái tim tan nát*   
*Ngủ đi, ngủ đi tàn tạ những hình hài...*   
*Người hát rong của thế kỷ hai mươi*   
*Giờ đã hết, năm đã cùng, tháng tận*   
*Mắt đã mờ, máu trong tim đã cạn*   
*Tay đã buông, gối đã mỏi, chân rời*   
*Người vẫn còn hát mãi không thôi*   
*Yêu và đau, trái tim dường nức nở*   
*Đẹp và buồn, thế gian còn nặng nợ*   
*Người là tôi*   
*Hay tôi cũng là người*   
*Người hát rong*   
*Người hát rong ơi...*   
  
*15-11-2000*

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Hồng Nhung**

“*Anh Sơn mất rồi Nhung ơi..."* Đang lưu diễn ở Úc, tôi nghe giọng người bạn gái run rẩy trong điện thoại. Im lặng! Còn có gì đâu để nói. Hình ảnh anh lần đầu tiên tôi gặp bỗng về lại, người đàn ông nhỏ bé, hồn nhiên, bước vào qua cái cổng sắt lớn, bước vào trong cuộc đời tôi. Anh đội chiếc mũ bạc màu mà anh luôn thích, vừa đi vừa đá nhẹ mấy hòn sỏi dưới sân. Và nụ cười của anh, tươi thế, trong sáng thế, và hiền hậu thế, làm sao mà không cảm thấy thân thương ngay được! Cám ơn định mệnh đã cho tôi được gặp anh. Niềm tin của anh, tình yêu của anh làm cho tôi ngay cả trong những lúc cô đơn nhất vẫn cảm thấy an tâm vì được che chở, được đón nhận và tha thứ, như một người con an tâm vì có gia đình đùm bọc. Tôi đã thấy anh vui như trẻ nhỏ khi hai anh em leo được lưng chừng một ngọn núi trong cái lạnh cắt da để thấy sông, thấy rừng và cả mây nữa ở phía dưới, hồi ở Nhật Bản; tôi đã thấy anh cực kỳ hưng phấn, với đôi bàn tay còn dính đầy màu vẽ, ngồi nhìn bức tranh anh vừa vẽ trong đêm; tôi đã thấy anh băn khoăn, lẩm bẩm hát một đoạn ngẫu hứng mà anh vừa kịp ghi lại trên một mẩu giấy xé từ bao thuốc lá*...* Và tôi đã từng thấy anh buồn... Anh chẳng làm gì để đỡ buồn, mà tự buồn cho hết. Những lúc ấy, tôi thấy thương anh vô cùng, mặc dầu có những khi chính tôi cũng làm anh buồn vậy. Có lúc tôi đến thì thấy anh ngồi một mình trong phòng, một điếu thuốc lá, một ly rượu. Tôi cảm nhận sự cô đơn trong âm nhạc của anh, trong chính con người anh.   
  
Anh nói với tôi thật nhiều về những bài hát của anh. Tôi thì hay hỏi "Tại sao?" Anh thì chẳng bao giờ nề hà mà thong thả trả lời cặn kẽ cho từng “Tại sao" nhiều khi là ngô nghê ấy. Tôi biết cho đến giờ tôi vẫn chẳng thể nào hiểu thấu đến tận cùng ý nghĩa của tất cả những gì anh viết. Song, có một điều anh dạy đã trở thành bài học nằm lòng đối với tôi, ấy là điều mà anh hay nhắc đi nhắc lại: nếu sáng mai ra ngoài ngõ có gặp ai, dù lạ, vẫy tay với mình, thì đừng bao giờ quên vẫy tay lại, vì ai biết được có thể người sẽ ra đi ngay sau đó mà không bao giờ còn gặp lại.   
  
Tôi lại đến nhà anh, lần nay không giống như mọi lần, không còn anh ngồi đây, trên chiếc ghế mây quen thuộc với nụ cười vốn lúc nào cũng tươi thế, trong sáng thế, và hiền hậu thế. Có ai ngờ được bến bờ là đây, anh đã ra đi để tôi không còn bao giờ còn được gặp lại.   
  
Người ra đi để tình yêu ở lại. Những hình ảnh của anh cứ tiếp tục trở về, không dồn dập mà thong thả, êm đềm, làm tôi có cảm giác đang ngồi bên dòng sông để nghe ký ức rì rầm kể chuyện. Tại sao thế, nước cứ trôi không ngừng mà dòng sông chẳng hề vơi, tại sao thế hả anh Sơn? Hay cả anh ở nơi chín suối cũng đang ngồi nhìn dòng sông âm thầm chảy khe khẽ hát:   
“*...Ru người ngồi mãi cùng tôi*  
*Ru người ngồi mãi cùng tôi. . .”*

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Phạm Phú Phong**

- Lời Thơ Trong Ca Khúc Trịnh Công Sơn

Văn cao, Nguyễn Đình Thi và sau này có Nguyễn Trọng Tạo, Nguyễn Thụy Kha... đến với thơ rồi mới đến với nhạc. Với Trịnh Công Sơn, cả hai cùng đến một lúc: khi anh đặt bút xuống ghi những lời ca vào khuôn nhạc, cũng là lúc hồn thơ trong anh ào ạt, dồn đến réo gọi. Hay nói đúng hơn, anh để khuôn nhạc của mình trôi trên dòng chảy của thơ ca, mà cả hai phía đều ào ạt, cồn cào một cách mãnh liệt như nhau.   
Một nghịch lý khá phổ biến trong nền thơ ca Việt Nam là nhiều người làm thơ nhưng ngôn từ chỉ dừng lại ở lời ca, có khi để lẫn vào ca dao dân gian, trong khi đó, có những người viết lời ca cho nhạc của mình, dù không hề có ý thức rằng mình đang làm thơ, mà ngôn từ ca khúc kia, được giai điệu truyền đến cho tâm hồn người nghe, hòa nhập ở cửa ngõ của thơ. Trịnh Công Sơn là một trong những người như vậy.   
Có dịp nghe lại các ca khúc của Trịnh Công Sơn, lần lại chặng đường sáng tác của anh, từ những *Sương đêm* (1957) *Chơi* vơi(1957) không mấy người biết đến, đến *Ướt* mi (1958) là tác phẩm được nhiều người chú ý mà anh cũng đã từng công nhận đó là sáng tác đầu tay thật sự của mình, cho đến những sáng tác gần đây, tôi bỗng nhận ra trên những cấu trúc âm thanh hợp lý với sự tiếp nối những trường độ, cao độ và giai điệu khác nhau ấy, đều xoay quanh dòng chảy của chính tâm hồn thi nhân:   
*Ngoài hiên mưa rơi rơi*  
*Lòng ai như chơi vơi*  
*Người ơi! Nước mắt hoen mi rồi. (Ướt mi)*  
Lời ca biểu hiện ý nghĩa một cách cụ thể và chính xác, còn nhạc tăng cường âm hưởng và ý nghĩa của nó về mặt cảm xúc. Trịnh Công Sơn luôn tự nhận mình là một trong những tác giả ca khúc; mà đã nói ca khúc thì yếu tố lời ca không kém gì yếu tố nhạc để đưa đến thành công của tác phẩm, xét về mặt ca từ học. Trình độ thưởng thức phổ biến của công chúng nước ta chủ yếu vẫn là ca từ. Và Trịnh Công Sơn đã đáp ứng được điều đó. Nhạc của anh thường tập trung vào những vấn đề muôn thuở của con người; tình yêu, nỗi đau khổ, thân phận quê hương, chiến tranh và hòa bình. Như một thi sĩ tài hoa, anh lý giải những u uẩn của kiếp nhân sinh trước thực tại mênh mông, cùng lúc đặt con người đối đầu trước cả vận mệnh lịch sử của dân tộc. Anh cư ngụ trong đời người không phải chỉ như một thi sĩ ca ngợi cái đẹp mà còn là một hành giả đi tìm cái chân, cái thiện của đời sống. Lời thơ của anh không chỉ là yếu tố phụ, là phương tiện thể hiện dòng chảy của âm thanh mà trở thành yếu tố chủ đạo thể hiện thế giới tâm hồn của anh không chỉ đơn côi, trống vắng, chơi vơi đầy sức hấp dẫn mà còn đạt đến độ sâu sắc đầy tính triết lý nhân sinh. Trong anh có cả nỗi buồn của người *Nhìn những mùa thu đi (*1961) có vai em gầy guộc nhỏ của một *Diễm xưa* (1963)... Nhưng cũng có khi bùng lên cơn bão táp của cuộc *Nối vòng tay lớn* (1971). Cái ồn ào không khí nỗi loạn của cuộc chiến phi lý vẫn không làm lời thơ đầy tính triết lý bị giảm đi. Cho đến sau 1975, tâm hồn ấy lại ùa ra *Huyền thoại mẹ; Em ở nông trường, em ra biên giới, Hoa hồng nhỏ; Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui. . .* Vẫn trong cái dòng nhất quán của hồn thơ ấy:   
*Đêm chong đèn ngồi nhớ lại*  
*Từng câu chuyện ngày xưa*  
*Mẹ về đứng dưới mưa*  
*Che đàn con nằm ngủ...*  
*Mẹ lội qua con suối*  
*Dưới* mưa bom không ngại   
*Mẹ nhẹ nhàng đưa lối*  
*Tiễn con qua núi đồi...*  
Nếu chúng ta không bị ảnh hưởng lệ thuộc bởi bài hát đã từng nghe, khi đọc lên những câu thơ này, sẽ thấy đó hoàn toàn là những câu thơ hay và đẹp, ngợi ca người mẹ Việt Nam, cao hơn, đó là Mẹ - ĐấT Nước. Toàn bộ bài hát như một bài thơ hoàn chỉnh, với cấu tứ, cảm xúc, ngôn ngừ, thể hiện được những hình tượng thơ, làm toát lên được chủ đề và một phần đời sống sống động của đất nước một thời.   
Nhiều người nói Trịnh Công Sơn là nhạc sĩ của Huế, không chỉ vì anh trưởng thành, tham gia phong trào và công tác ở Huế mà bởi vì trong anh có không gian âm hưởng có vóc dáng tâm hồn của Huế, có chút biến âm của làn điệu mái nhì mái đẩy, có vòm cây long não, có tháp cổ kinh thành. *. .* mà nếu không có tâm hồn của một thi nhân, anh khó mà có thể cảm nhận hết được. Tôi nhớ, nhà văn Nguyễn Tuân có lần nói rằng: "Nhạc Trịnh Công Sơn là thơ". Quả vậy, Trịnh Công Sơn là một nhà thơ, đã sáng tác trên dòng chảy của những chuỗi âm thanh từ cây đàn ghi ta. Và, cho đến nay, anh là một trong những người đã khai thác đến tận cùng năng lực của những nốt nhạc trên cây đàn gỗ ấy, để đem lại những bản nhạc - những bài thơ có sức quyến rũ nhiều thế hệ.

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Bùi Vĩnh Phúc**

Trịnh Công Sơn Những Ám ảnh Nghệ Thuật

      Trịnh Công Sơn đã ra đi. Những tiếng chuông gọi hồn đã được đánh lên. Và âm vang của những hồi chuông ấy vẫn còn vương đầy trong không gian tâm hồn của chúng ta. Qua những tiếc thương và suy tư của bao người còn ở lại. Nhưng thực ra, những tiếng chuông gọi hồn đó đã luôn cất lên, gióng giả, trong suốt cuộc hành trình làm người của Trịnh Công Sơn. Chúng vang vọng trong âm nhạc của anh, với những nhịp điệu đều đều, buồn buồn, nghe như những tiếng kinh cầu; trong những nhịp kể lể với những ca từ mang nặng tính siêu hình pha vào nhịp thở của thời đại. Những tiếng chuông gọi hồn đó vang vọng trong cõi thời gian chìm chìm ẩn ẩn một màu úa tàn, bềnh bồng trôi dạt về một nơi chốn thiên thu nào đó, một cõi thời gian luôn luôn in dấu những chiếc bóng trăm năm. Những tiếng chuông gọi hồn đó, chúng vang vọng trong những khoảng không gian đựng nhiều bóng tối, trong những cánh rừng xưa đã khép mắt, những cồn biển quạnh hiu và những núi đèo mờ mịt, trong những đường phố đầy bóng hư không, hay trong những quán xá bàn ghế không bày... Nhưng những tiếng chuông cầu hồn ấy trước hết, đã được đánh lên với những âm vang sắc buốt nhất qua những bài hát về thân phận con người, về cuộc chiến tang thương vỡ nát trên quê hương Việt Nam.   
  
Những tiếng chuông ấy vang động khắp thế giới qua âm nhạc cũng như lời ca của Trịnh Công Sơn. Những lời ca như những dòng thơ buồn rầu vỡ sắc, tả về những kinh hoàng tưởng như không bao giờ có thật, nhưng chúng vẫn hiện hữu trong cuộc sống con người. Những lời ca như những dòng thơ đẩy con người chạm mặt với cõi siêu hình. Dù chỉ là trong những khoảnh khắc của cuộc sống. Và chính những tiếng chuông cầu hồn vang lên trong âm nhạc đó của anh đã đẩy anh, nhiều lần, ra trước những vành móng ngựa của đời. Con người là một con vật xã hội (social animal). Từ đó, nó cũng là một con vật chính trị (political animal) dù nó có muốn hay không. Và nếu chỉ nhìn về khía cạnh chính trị, từ góc độ của mình, có lẽ chúng ta có thể nhìn thấy Trịnh Công Sơn có những sai lầm, những vấp ngã; và chính anh, khi nhìn lại đời mình, cũng đã có những lúc thấy và hối tiếc về những vấp ngã và sai lầm của anh trong đời. Chúng ta, trong mắt nhìn của mình về anh như một con người của quần chúng, có quyền lên tiếng và bày tỏ thái độ của mình về những chọn lựa của Trịnh Công Sơn. Nhưng nếu nhìn từ một góc độ khác, rộng lớn hơn, người nghệ sĩ ấy là *một con vật xã hội.* Hơn thế nữa, Trịnh Công Sơn là một con người với tất cả những yếu đuối và mỏng dòn của nó. Anh cũng là một con người hết sức thiết tha với cuộc đời. Anh yêu thương cuộc đời và đau xót vì thấy được cái thân phận mỏng manh và nhiều khổ đau của kiếp con người. Thật ra, trên hết và trước hết, Trịnh Công Sơn là một nghệ sĩ, một con người đã sống hết lòng với trái tim mình. Một trái tim thật nhạy cảm trước từng máy động của đời. Trịnh Công Sơn rung động với mỗi chuyển động tế vi của trời đất, với tiếng gió qua đèo, tiếng những giọt mưa, những nụ hoa hẹn hò nhau trước sân nhà anh. Những máy động mong manh như thế, con người nghệ sĩ ấy còn nghe thấy, thì làm sao những tiếng nổ làm vỡ nát thịt da người kia anh lại không nhận ra? Nhưng cuộc chiến nào cũng có hai phía, nếu không là nhiều phía, nên khi anh ghi nhận lại những hình ảnh đau thương tan nát và những âm thanh tàn phá ấy, anh dễ bị lôi ra trước những vành móng ngựa của đời. Cũng thế, những người góp tiếng nói để nhìn lại hoàn cảnh, vị trí, con người và những mơ ước, những thiết tha cùng những đóng góp nghệ thuật của anh cũng có thể bị ngộ nhận như thế.   
  
Nhưng, nếu ta nhìn cuộc đời này một cách rộng lớn hơn, nếu ta không đóng khung nó lại trong khoảng thời gian của một cuộc chiến; nếu ta nhìn con người như những tế bào, những sinh thể của một Đời Sống lớn hơn, những sinh thể được liên kết với nhau trong một sự gắn bó thiết tha sống chết, thì đúng như John Donne đã nói "Không ai là một hòn đảo *(...);* mỗi người là một mảnh của Đại lục *(...)* Cái chết của mỗi một người đều làm tôi bị mất mát đi, bởi lẽ tôi gắn liền với Nhân loại. Và, bởi thế, xin đừng bao giờ hỏi rằng chuông gọi hồn ai. Chuông gọi hồn anh đó". Nếu một người có tội, tất cả mọi người đều - trong những mức độ nào đó - chia sẻ sự liên đới của tội lỗi kia. Để đạt đến sự cứu rỗi, tất cả mọi người đều phải có những nỗ lực đóng góp để vươn về điểm tới ấy. Một gương mặt hằn sâu những vết cắt của tội lỗi và đau khổ (in bóng một cánh rừng âm u, quằn quại những sức sống vươn lên trong bóng tối), cùng lúc, cũng khuôn mặt ấy với ánh sáng thánh thiện và nét cứu rỗi mọc lên trong đôi mắt, bỗng hiện dần ra trước cái nhìn của tôi. Đó là khuôn mặt của con người nghệ sĩ Dostoevski. Tôi muốn chảy nước mắt khi nhớ lại cái ánh sáng kia trong các tác phẩm của ông. Con người là một sự liên đới. Và trong sự nhận thức về tính cách liên đới ấy, nó bước gần đến chỗ tìm ra được sự cứu chuộc cho chính mình. ý nghĩa cuộc sống hiện sinh của con người nằm ở chính trong sự liên đới và sự cứu chuộc kia.   
  
Dù sao, tôi muốn viết bài này về Trịnh Công Sơn không phải chỉ để nhắc lại những tiếng chuông gọi hồn vẫn mãi còn gióng giả trong nhạc của anh. Thật ra, tôi muốn viết về anh nhiều hơn với tất cả những khía cạnh đẹp tươi, thơ mộng mà anh đã để lại trong âm nhạc và ca từ của mình, mặc dù những nét thơ và đẹp ấy gần như luôn luôn nằm trong vùng hồi quang của những chia lìa, mất mát để khi nhìn lại, người ta thường chỉ thấy ở đó những cơn gió quạnh quẽ, những chiếc bóng trăm năm đi về mãi mãi. Nhưng, bây giờ, ít nhất, trong những giờ khắc tĩnh tại của lòng mình, trong những khoảng thời gian chớp mắt của đời sống mà chúng ta thỉnh thoảng tìm được cho mình trong dòng đời này, hãy để lòng mình lắng lại những tiếng quê nhà. Hãy thử gạt bỏ đi những tạp âm trong đời sống này để nghe lại những tiếng nói thân thiết mà chúng ta hằng quen thuộc. Trịnh Công Sơn đã để lại cho tất cả chúng ta một gia tài dung chứa bao nhiêu hình ảnh đau thương, xót xa cũng như thơ mộng và đẹp đẽ về quê hương Việt Nam nói riêng, và quê hương của con người là cõi tạm này nói chung. Những bài hát của anh đã làm cho chúng ta phong phú hơn biết bao về nhiều khía cạnh.   
  
\*\*\*   
  
Thế giới nhạc ngữ của Trịnh Công Sơn rất mới. Chúng mới một cách giản dị. Không phải mới ở cách dùng những câu chữ phức tạp, cầu kỳ, nhưng là mới ở cách sắp đặt những từ ngữ và những hình ảnh bên nhau một cách bất ngờ và rất không truyền thống. Trịnh Công Sơn lớn lên trong một thời đại mà ảnh hưởng của văn hóa âu Mỹ, đặc biệt là của Tây phương, đã ghi những dấu ấn khá sâu đậm trong tâm hồn người Việt. Nó tạo nên bầu khí quyển văn hóa đặc thù, và những trí thức trẻ Việt Nam là những người có nhiều cơ hội sống và hô hấp trong cái bầu khí quyển đó. Những nghệ sĩ, lại là trí thức, dễ trở nên những người nhạy cảm và tài hoa hơn ai hết trong việc khúc xạ những hình ảnh của thời đại, của thế giới, theo cách nói mới của con người thời đại. Trịnh Công Sơn có chịu những ảnh hưởng này, ở một mức độ nào đó. Và, trên khía cạnh ngôn ngữ và nghệ thuật, tôi cho rằng đây là những ảnh hưởng tốt, có khả năng giúp mở ra một thế giới hình tượng mới cho tuổi trẻ Việt Nam. Trong thi ca, chúng ta đã có nhiều nhà thơ, qua tiếp cận với những tiếng nói thời đại ở khắp nơi trên thế giới, làm mới được giọng nói và ngôn ngữ mình.   
  
Nhớ, Apollinaire, trong bài *Le Pont Mirabeau,* đã có những câu thật đẹp:   
*Les mains dans les mains restons fàce à face*  
*Tandis que sous*  
*Le pont de nos bras passe*  
*Des éternels regards l onde si lasse. . .*   
*(Tay nắm lấy tay và mặt nhìn mặt*  
*Trong lúc đó dưới*  
*Cầu của những cánh tay đôi ta lướt chảy*  
*Dòng nước mệt mỏi của những thoáng nhìn thiên thu...)*  
  
Hình ảnh cây cầu bằng những cánh tay bắc qua vai nhau này thật đẹp và mới. Nó cũng đã xuất hiện trong một câu thơ của ta vào những năm sáu mươi.   
Cũng Apollinaire, trong bài *Zone,* có hình ảnh thật lạ:   
*Bergère ô tour Eiffel le troupeau des ponts bêle ce matin...*   
*(Ô kẻ chăn cừu ơi hỡi tháp Eiffel, bầy cừu mà nàng chăn dắt là những cây cầu kêu be be buổi sáng hôm nay...)*  
Và Trịnh Công Sơn có hình ảnh quá mới và đẹp sau đây mà chắc ít người để ý:   
  
*Ngày mai em đi / biển nhớ em quay về nguồn*  
*Gọi trùng dương gió ngập hồn / bàn tay chăn gió mưa sang...*  
  
*Bàn tay chăn gió mưa sang.* Gió mưa được xem như một bầy cừu hay một bầy dê nhỏ đáng yêu mà bàn tay ai đã chăn dắt sang đây. Hình ảnh mưa gió được làm cho mềm mại và sinh động để hòa nhịp với nỗi nhớ thiết tha đang bay trong trời không.   
Jacques Prévert nói:   
  
*L’oiseau qui chan te dans ma tête*  
*Et me repète que Je t’aime. . .*   
*(Con chim hót trong đầu anh /*  
*Và nhắc lại cho anh biết rằng anh yêu em...)*  
  
Và lời ca trong bài *Therés A time,* mà Nàng Mouskouri hát rất hay, có hình ảnh:   
  
*Now you ride the ocean, chase the stars underneath some far-away skies*  
*And the bird in my heart knows you are never coming home, never coming home till the day the sea runs dry.*   
*(Giờ đây anh cưỡi trên biển cả, đuôi theo những vì sao dưới những bầu trời xa thẳm*  
*Và con chia trong trái tim em biết rằng anh chẳng bao giờ quay về, chẳng bao giờ quay về cho đến khi nào biển cạn khô dòng.)*  
  
Hình ảnh con chim hót trong đầu hay trong trái tim của một con người không phải là hình ảnh có thể xảy ra trong đời xa xưa, chẳng hạn như trong thời của "Tuyết Hồng Lệ Sử”; nhưng nó là hình ảnh tự nhiên để diễn tả cảm xúc của thời năm mươi, sáu mươi, và sau đó nữa. Trịnh Công Sơn có thể chịu ảnh hưởng trong việc sử dụng biểu tượng này. Nhưng hình ảnh chim gắn với cảm xúc trong ca từ của ông được vẽ bằng một nét mạnh bạo và độc đáo hơn nhiều:   
  
*Trong trái tim con chim đau nằm yên /*  
*Ngủ dài lâu mang theo vết thương sâu*   
  
*v*à   
  
*Trên giọt máu cuồng điên/ con chim đứng lặng câm*  
*Khi về trong mùa đông/ Tay rong rêu muộn màng...*  
Trông đợi những cơn mưa, Trịnh Công Sơn viết:   
*Buổi chiều ngồi ngóng những chuyến mưa qua*   
  
*“*Mưa" được coi như những chuyến xe mà tác giả là người chờ ngóng mong đợi chúng. Để làm gì? Có thể là để lên đường đi đến cõi mộng mơ của mình chăng? Cũng nói về những chuyến mưa như thế, nhưng ở đây là những chuyến mưa đêm, Mai Thảo có viết một câu với đại ý là "từ những vùng xa thẳm, mưa bay qua những ga sao và những trạm trời để đến với ta".   
  
Tôi thử đưa ra một số những hình ảnh và ngôn ngữ ấy để chứng tỏ rằng thời đại làm nên con người. Và nó làm nên con người qua những hình ảnh và ngôn ngữ cùng lối suy nghĩ riêng của nó. Chính vì thế, qua thế giới nhạc ngữ của Trịnh Công Sơn, ta nhận thấy rõ anh là một nhân chứng quan trọng của thời đại. Âm nhạc của anh cùng với ngôn ngữ và hình ảnh trong đó đã đem lại cho chúng ta một cái nhìn rõ nét về giai đoạn mà nó ra đời. Và Trịnh Công Sơn quả thật đã là người sai sử ngôn ngữ một cách tuyệt diệu.   
Sau đây, trước hết, chúng ta hãy thử khảo sát một số ám ảnh của Trịnh Công Sơn.   
(... ) Một ám ảnh, thu gọn thân phận riêng Trịnh Công Sơn, với những biểu hiện rất riêng của người nhạc sĩ, là *ám ảnh về sự cô đơn của chính mình.*  
Hãy nghe anh nói về thế giới của anh:   
  
*Trời cao đất rộng* / *Một mình tôi đi / Một mình tôi đi*  
*Đời như vô tận / Một mình tôi về*  
*Một mình tôi về với tôi (Lặng lẽ nơi này)*   
  
*(...* ) Đời chỉ là một cuộc đi. Đi mãi đi mãi. Và đi một mình. Đi một mình như thế qua suốt cuộc trần gian này:   
*Có đường xa và nắng chiều quạnh quẽ*  
*Có hồn ai đang nhè nhẹ sầu lên (Tôi ơi đừng tuyệt vọng)*   
*(*... ) Nếu có về chốn cũ của mình, anh chỉ nhìn thấy sự hoang vu quạnh quẽ. Tất cả những gì là êm ấm, gần gũi ngày xưa, bây giờ chỉ còn là sự hờ hững, vắng không, tăm tối, khiến cho nỗi cô đơn trong anh càng đầy, càng nặng:   
*Nhà im đứng cửa cài đóng then*  
*Vườn mưa xuống hành lang tối tăm*  
*Về thôi nhé, cổng chào cuối sân*  
*Hờ hững thế loài hoa trắng hồng (Vườn xưa)*  
Trịnh Công Sơn nhìn ngắm thân phận mình như một cái gì hư ảo, chóng tàn, chóng mất. Phần nào giống như Trần Thái Tông trong *Khóa hư lục* ngày xưa:   
*Thân như băng kiến hiệu*  
*Mệnh tựa chúc đương phong*   
*(Thân như băng gặp nắng trời*  
*Mệnh như ngọn đuốc giữa gió)*  
Dù sao, cái nhìn của anh về thân phận mình có chút gì mong manh, dễ tàn, dễ mất hơn:   
*Đời ta có khi là đớm lửa*  
*Một hôm nhóm trong vườn khuya (Đêm thấy ta là thác đổ)*  
Ánh lửa ấy rồi cũng như vệt nắng chiều mong manh hấp hối kia, sẽ đậy lại một ngày qua... “Tâm hồn là kẻ săn đuổi cô đơn". Kẻ săn đuổi ấy cô đơn?   
Hay kẻ ấy săn đuổi sự cô đơn? Nghĩa nào cũng đẩy tâm hồn con người đối mặt với chính nỗi cô đơn của mình. Tựa đề trong nguyên bản tiếng Anh rõ ràng hơn. *The Heart is A Lonely Hunter.* Nghĩa thứ nhất. Dù sao, chính trong sự cô đơn, con người nghe ngóng được cuộc đời, cảm nhận được những hiện tượng thiên nhiên một cách rõ ràng hơn. Trịnh Công Sơn cũng thế. Trong tịch lặng của niềm cô đơn, thính giác anh trở nên mẫn cảm hơn bao giờ hết. Sự nghe ngóng cuộc đời cảm nhận thiên nhiên của Trịnh Công Sơn, ở một góc cạnh nào đó, cũng là nỗi ám ảnh muốn ôm lấy đời sống này, cho dù bên tai anh vẫn luôn nghe thấy những tiếng giục gọi lên đường:   
*Đêm nghe gió tự tình*  
*Đêm nghe đất trở mình vì mưa*  
*Đêm nghe gió thở dài*  
*Đêm nghe tiếng khóc cười của bào thai. . .*  
*Đêm thân xác mịt mùng*  
*Đêm nghe tiếng muôn trùng đẩy đưa (Nghe tiếng muôn trùng)*  
*Im lặng thở dài* cho ta thấy Trịnh Công Sơn hết sức thiết tha với cuộc sống. Anh luôn muốn sống cuộc đời mình một cách đầy tràn. Có lẽ vì anh đã cảm nhận được là mọi thứ trên đời này qua đi quá nhanh.   
Nghe ngóng thiên nhiên, anh có dịp sống trở lại những cảm giác, những hạnh phúc và đau đớn cũ. Đời sống anh trở nên đậm nét và sâu lắng.   
*Đôi khi thấy trên lá khô một dòng suối*  
*Đôi khi thấy trong mắt em một bóng tối nhỏ nhoi...*  
*Đôi khi thấy trong cánh chim từng đêm tối*  
*Đôi khi nhớ trong tóc em mùi cây trái thơm tho*  
*Đôi khi bước qua phố xưa lòng tôi nhớ*  
*Đôi khi thấy trăm vết thương rồi như đá ngây ngô. (Rồi như đá ngây ngô)*  
Trong đời ta, biết bao lần đã xảy ra những cuộc “đôi khi" đó, nhưng mấy ai là người cảm nhận rõ được hết những buốt sắc và ngọt ngào của những gì mà ta đã có trong đời. Phải là một người hết sức thiết tha với cuộc sống trong từng nếp gấp của nó, phải là người cứ mãi nuôi nấng trong lòng những tình cảm với người đã đi qua đời mình, người ta mới có thể sống trở lại một cách tận tuyệt như thế những đau đớn và hạnh phúc của đời. Bài hát trên có lẽ là một trong những bài hát đẹp lạ lùng mà Trịnh Công Sơn đã kể lại cho chúng ta.   
Trịnh Công Sơn có thể "tìm thấy nỗi nhớ từ mỗi chiếc lá". Thật sự, mỗi một nét của đời, mỗi một sự kiện trong đời sống con người đều thấp thoáng trong nó một bức vẽ hoàn chỉnh nào đó, lớn hơn chính nó. Với cảm nhận cua riêng tôi, và trong cái nhìn của tâm lý hoàn hình Gestalt, tôi có thể nhìn thấy bất cứ một hình ảnh hay sự kiện nào đã xảy ra với tôi và được cất giữ lại trong ký ức của tôi qua bất cứ một nét, một dấu, một hình nào đó mà tôi gặp gỡ trong đời. Tất cả những nét, những hình, những dấu ấy, như là một vài nét phác của một bức tranh hoàn chỉnh, sẵn sàng được tái hiện trong nhận thức và cảm thức tôi. Miễn là tôi biết rung động. Trịnh Công Sơn đã nhìn, nhưng không phải anh nhìn để tìm biết cấu trúc của hiện thực. Anh nhìn, để sống và cảm nhận lại những đường nét, những khía cạnh có ý nghĩa đối với anh trong cái hiện thực ngày xưa mà bây giờ đã trở thành kinh nghiệm đó. Anh luôn nghe ngóng và nhìn ngắm đời sống để có thể bắt được trở lại những đường dây mong manh cũ. Những đường dây đã kết nối anh với những nỗi hạnh phúc bây giờ đã thành xa vắng.   
Nhìn và nhớ. Từ đó, bắt đầu một quá trình làm sống dậy quá khứ. Từ đó, con người sống trong thời gian đồng hiện:   
*Mùa xuân yêu em đồi núi thênh thang*  
*Hồ nước long lanh ngàn cánh vàng*  
*Ngày ta yêu em màu lá thanh xuân*  
*Chờ đến thu sang rồi hãy tàn*  
*Đàn chim bên sông chiều chiều rung cánh*  
*Người ngồi trên bến nhớ mênh mông. (Người về bỗng nhớ)*  
Có những khi, cái nhìn của Trịnh Công Sơn không phóng ra ngoại giới, mà lại chiếu thẳng vào bên trong. Đó là một cái nhìn có tính cách quán chiếu. Anh nhìn vào đời mình, nhìn vào lòng mình, lắng nghe lòng mình. Rồi, với những cảm xúc do sự quán chiếu vừa mang lại, anh nhìn ra thiên nhiên. Cảm nhận ngoại giới. Nhìn như thế, ta sẽ thấy mình không còn giữ cái tâm biện biệt trong, ngoài. Nội giới hòa vào ngoại giới. Và ta là kẻ bắt đầu thấy được cái ta đang máy động những nhịp điệu của vũ trụ bao quanh. Nhìn như thế là nhìn theo cái nhịp thiên địa dữ ngã tịnh sinh. Ta và trời đất cùng sinh ra và cùng chia nhau một nhịp thở:   
*Ngày tháng nào đã ra đi khi ta còn ngồi lại*  
*Cuộc tình nào đã ra khơi ta còn mãi nơi đây.*  
*Từng người tình bỏ đi ta như những dòng sông nhỏ*  
*Ôi những dòng sông nhỏ*  
*Lời hẹn thề là những cơn mưa. (...)*  
*Đôi khi ta lắng nghe ta*  
*Nghe sóng* âm *u dội vào đời buốt giá*  
*Hồn ta gió cát phù du bay về*  
*Đôi khi trên mái tình ta*  
*Nghe những giọt mưa. . . (Tình xa)*  
Những sự mất mát trong đời sống đã mở mắt cho Trịnh Công Sơn thấy được cái vô thường của đời này. Nỗi ám ảnh về cái chết, *về sự mất mát,* về *tính vô thường của đời sống, l*uôn luôn là một ám ảnh theo sát Trịnh Công Sơn từ những ngày anh còn khá trẻ. Có lẽ vì là một người sống ngay trong một thành phố mà lúc nào bom đạn cũng bủa vây tứ phía, được nhìn tận mắt chiến tranh, nghe và thấy cái chết một cách quá rõ nét trong cuộc đời, Trịnh Công Sơn đã có những cảm nhận sâu xa về những cái mất còn của đời sống. Cuộc chiến đã dựng lên những cận ảnh tang tóc và kinh hoàng ngay trong những thành phố mà anh đã từng sống với. Cái còn hay mất của tất cả mọi thứ, kể cả tình yêu, trong chiến tranh, cũng là một điều mà con người phải kinh nghiệm và chấp nhận. Hạnh Phúc hay Bất Hạnh. Nỗi Buồn hay Niềm Vui. Khổ Đau hay Hoan lạc. Tất cả chỉ là hai mặt sấp ngửa của Cuộc Đời. Từ đó, người nhạc sĩ nhận ra rằng:   
*Một hôm bỗng nghe ra buồn vui kia là một*  
Như *quên trong nỗi nhớ*   
*Vườn năm xưa em đã đến* / *Nay trăng quá vô vi*  
*Giọt sương khuya rụng xuống lá*  
*Như chân ai lần về (Nguyệt ca)*  
Anh nhìn ra là những ngày vui rồi sẽ tan mau như nắng:   
*Trong hội trần gian bao nhiêu ngày yêu dấu cũng không còn*  
*Người người yêu nhau đã mất nhau trong đời*  
*Một ngày tăm tối khép nghìn* sớm *mai. (Còn có bao ngày)*  
*Em theo đời cơm áo /* Mai *ra cùng phố xôn xao*  
*Bao nhiêu ngày yêu dấu tan theo*  
*Ta ôm tình nặng trĩu / Nghe quanh đời mưa bão*  
*Ôi những ngày yêu dấu bọt bèo (Yêu dấu tan theo)*  
Trịnh Công Sơn nhìn thấy rất rõ những bào ảnh của đời. *Tình trong hai tay, một hôm biết mất; Còn gì đâu những má xưa hồng / vùng tuổi xanh thoảng bay như gió; Bốn mùa thay lá thay hoa thay mãi đời ta; Trong xuân thì thấy bóng trăm năm; Chiều hôm thức dậy / ngồi ôm tóc dài / chập chờn lau trắng trong tay; Người đi quanh thân thế của người/ một trăm năm như tiếng thở dài.* Tất cả những kinh nghiệm, những nhận thức ấy càng làm cho anh ý thức hơn nữa cái khoảng ngắn hẹp của thời gian mà chúng ta gọi là đời người này.   
*Bao nhiêu năm làm kiếp con người*  
*Chợt một chiều tóc trắng như vôi*  
*Lá úa trên cao rụng đầy*  
*Cho trăm năm vào chết một ngày*  
*...*  
*Vết mực nào xóa bỏ không hay. (Cát bụi)*  
Phải, đời sống con người cũng chỉ như một vết mực. Rồi nó sẽ nhòe đi. Rồi sẽ được xóa bỏ. Thực, biến. Có, không. Đi, về. Đối với ta, bây giờ, tất cả trông chỉ giống như một đường chỉ kéo dài tít tắp.   
*Dòng sông trước kia tôi về/ Bỗng giờ đây đã khô không ngờ*  
*Lòng tôi có khi mơ hồ/ Tưởng mình đang là cơn gió...*  
*Chợt tôi thấy thiên thu là / Một đường không bến bờ...*   
*(Lời thiên thu gọi)*  
*Một ngày có đóa hoa lan trong vườn*  
*Một ngày thấy dáng em*  
*Một chiều bỗng thấy hoa lan úa tàn*  
*Vườn chiều vừa mất dáng em*  
*Một chiều núi bỗng mang thân cánh đồng*  
*Thì cùng dòng nước khóc giùm.*  
*Một lần thấy bóng em qua nơi này*  
*Một lần với bóng tôi*  
*Một ngày đã có em xa nơi này*  
*Một ngày với vắng tôi*   
*(*Một *lần thoáng có)*  
Giống như Nguyễn Du đã nhìn thấy hình ảnh vô thường trong bóng mây:   
*Du du vân ảnh biên thần tịch*   
*(Bóng mây lững thững biến đổi sớm chiều)*  
Trịnh Công Sơn cũng nhìn thấy cái chớp mắt của vô thường kia trong bóng nắng. Bóng nắng trong câu kinh Phật:   
*Con mắt còn lại nhìn đời là không*  
*Nhìn em hư vô nhìn em bóng nắng*  
Thiền sư Vạn Hạnh trong bài *Thị đệ tử* nói rõ:   
*Thân như điện ảnh* hữu *hoàn vô*   
*(Thân như ánh chớp có rồi không)*  
Người con gái yêu dấu bên cạnh đời ta kia rồi một ngày   
nào đó cũng sẽ bay đi. Bay đi như một ánh chớp. Bay mãi vào cuộc trăm năm hay vào những cõi bờ không còn không mất. Hình ảnh cánh hoa trắng ngần kia có phải là hình ảnh của em không?   
*Mùa mưa tới cánh hoa trắng ngần*  
*Đã ra đời đùa vui phút giây*  
*Sau một lần đến bên người*  
*Khép lại tấm lòng nghìn năm nhớ ai (Chuyện đóa Quỳnh Hương)*  
Và hình ảnh ngọn gió kia, chính là ta đó. Một ngọn gió hư vô:   
*Ôi phù du / từng tuổi xuân đã già*  
*Một ngày kia đến* bờ/ *Đời người như gió qua (Phôi pha)*  
Em hay ta, rồi thì cũng sẽ ra đi. Và cả trần gian này nữa.   
Tất cả rồi thì cũng sẽ mịt mù. Tất cả rồi sẽ nằm chìm dưới cơn mưa của trăm năm. Hay của ngàn năm. Trăm năm, cái dấu chấm bé cỏn con ấy cho một đời người. Và ngàn năm, so với thiên thu, thì cũng chỉ là một cơn gió phù du:   
*Chìm dưới cơn mưa một ngàn năm trước mây qua...*  
*Chìm dưới cơn mưa một ngàn năm nữa mây qua mây qua...*  
*Bờ bên thiên thu nằm chìm dưới hư vô (Chìm dưới cơn mưa)*  
Tất cả rồi sẽ chìm trôi. Đó là nỗi ám ảnh không nguôi của   
Trịnh Công Sơn. Tính chất Vô thường của đời sống, và của mọi sự trong nó, dẫn đến một thứ hư vô rợn ngợp bao phủ không gian tinh thần của một số ca khúc Trịnh Công Sơn.   
Nhưng, vì là một con người luôn thiết tha gắn bó và yêu thương cuộc đời, như đã phân tích ở trên, nhận thức về hư vô này không đưa người nghệ sĩ đến một thứ hư vô luận có tính cách tàn phá và phủ nhận cuộc đời. Trái lại, chính sự thiết tha ấy đã làm nên một chiếc phao giúp cho Trịnh Công Sơn khỏi phải “chìm dưới cơn mưa". Ít ra, cho đến hết kỳ hạn của anh. Cho đến lúc "vết mực" kia bị xóa bỏ đi.   
Thời gian nghệ thuật   
Một lát cắt quan trọng để khảo sát nghệ thuật sử dụng hình tượng và ngôn ngữ trong thế giới của Trịnh Công Sơn, cũng như để tìm hiểu một nỗi ám ảnh lớn trong cuộc đời anh, là lát cắt về thời gian. Một cách chung, có thể nói thời gian là một đơn vị, một đại lượng để đo và xác định quá trình phát khởi, tồn tại, vận động, phát triển và suy tàn của mọi vật, mọi loài trong thế giới hiện tượng. Khoa học tự nhiên, với những định luật khách quan của nó, cho biết là thời gian chỉ vận động theo một chiều. Đó là chiều đi tới, từ quá khứ, sang hiện tại, rồi đến tương lai. Thời gian tự nhiên không đi theo chiều nghịch đảo, và nó cũng không thể cùng đồng hiện. Thời gian được biểu thị bằng một vec-tơ theo một chiều đi tới. Thế nhưng, trong thế giới nghệ thuật, thời gian có thể rong ruổi tới lui tùy theo sự sắp xếp của kẻ sáng tạo. Trong văn chương hiện đại, có lẽ Gabrial Garcia Marquez, bậc thầy của những tác phẩm hiện thực huyền ảo (magical realism), với nhiều tác phẩm được cả thế giới biết đến, đặc biệt là hai quyển *Trăm năm cô đơn* (One Hundred Years of Solitude) và *Tình yêu t*hời *thổ tả* (Love In The Time of Cholera), đã cho thấy là thời gian có thể chạy ngược hay xuôi, và có nhiều lúc nó lại trở nên đồng hiện, tức xảy ra cùng một lúc, cả quá khứ lẫn hiện tại. Tất cả bắt nguồn từ trong trí tưởng tượng, trong hoạt động nhận thức, trong tâm lý của chủ thể sáng tạo, và trong những nhu cầu thao tác nghệ thuật để cấu trúc tác phẩm của người nghệ sĩ. Thời gian trong tác phẩm nghệ thuật, như thế,   
không bị đóng khung trong một chiều đi tới, mà nó có thể được sử dụng như một hình tượng, được tái hiện, được dự phóng, để diễn đạt tâm và ý của kẻ sáng tạo.   
Trong tinh thần đó, nhìn vào thế giới nghệ thuật của Trịnh Công Sơn, ta thấy bóng thời gian đầy khắp:   
*Ta về nơi đây tháng năm quá rộng (Khói trời mênh mông)*  
Tháng năm quá rộng đấy, nhưng có lúc lại như là những hạt cát trong chiếc đồng hồ cổ kia:   
*Ngựa xa rồi ngựa xa rồi trên ngày tháng vơi (Phúc âm buồn)*  
Anh nghe tiếng thời gian chạy trong mùa, trong từng ngọn gió bấc:   
*Nghe tiếng em run*  
*Theo từng ngọn gió bấc sang mùa (Ru đời đã mất)*  
*Mùa xanh lá vội / ru em miệt mài (Ru em từng ngón xuân nồng)*  
Thời gian, trong cảm nhận của Trịnh Công Sơn, có thể rộng, vơi, có thể được nhìn thấy trong ngọn gió mùa sang, trong từng sắc lá. Nhưng, thời gian trong anh cũng còn có thể được nhìn thấy một cách đồng hiện trong dòng chảy mịt mù của thiên thu:   
*Dòng sông trước kia tôi về*  
*Bỗng giờ đây đã khô không ngờ.* . *.*  
*Chợt tôi thấy thiên thu là*  
*Một đường không bến bờ. (Lời thiên thu gọi)*  
Thời gian trong Trịnh Công Sơn được cảm nhận nhiều và rõ nét trong những không gian buổi chiều, hay là khi bóng đêm đã phủ chụp xuống, hơn là trong những sớm mai hay trong những trưa nắng. Điều này có nguyên nhân của nó, và chúng ta sẽ xét sau ở phần phân tích bên dưới. Ở đây, tạm thời chúng ta hãy ghi nhận điều đó. Và hãy thử bước vào những không gian chiều và đêm ấy của anh để cảm nhận rõ hơn nữa bước đi của thời gian, và cũng để thấy được những vùng bóng lá trong linh hồn của một người:   
*Xin vỗ tay cho đều* / *Khi đêm đổ xuống đời ta*  
*Xin vỗ tay cho đều / Khi tình trôi đã trôi xa*  
*Nụ cười đã cuốn ta đi* / *một ngày lại thấy ta về*  
*Xin đứng yên trong chiều* / *trên môi thở khói quạnh hiu*  
*Xin đứng yên trong chiều* / *phơi tình cho nắng khô mau*  
Về *đây thân xác hư hao* / *đêm đêm nằm nghe lá*  
*Than van chút niềm đau ngọt ngào...*   
*Xin đứng yên trong chiều* / *lao xao từng bóng hoàng hôn*  
*Xin đứng yên trong chiều* / *treo tình trên chiếc đinh không.* . . (*Tình xót xa vừa)*  
Đêm, nó thật sự là một cõi thời gian đặc biệt. Trong nó,   
Trịnh Công Sơn có nhiều cơ hội để nhìn ngắm, nghiền ngẫm đời mình:   
*Tôi như ngọn đèn từng đêm vơi cạn*  
*Lửa lên thắp một niềm riêng*  
*Tôi như nụ hồng nhiều khi* ưu *phiền*  
Nhìn *tôi rã cánh một lần. (Tự tình khúc)*  
Thật sự, Trịnh Công Sơn đã cảm nhận thời gian trong từng giờ phút của đời mình:   
*Từng giờ tiếc nuối / chia tay ngậm ngùi*  
*Một ngày còn sống / Chiếc bóng lung linh. . . (Vẫn nhớ cuộc đời)*  
Trong anh, từng giờ phút, từng ngày tháng là những tiếng đinh thời gian gõ đều trên cuộc đời:   
*Ngày tháng nào đã ra đi khi ta còn ngồi lại*  
*Cuộc tình nào đã ra khơi ta còn mãi nơi đây(...)*  
*Khi bước chân ta về/ đêm khuya nhìn đường phố*  
*Thành phố hoang vu như một lần qua cuộc tình*  
*Làm sao em biết đời sống buồn tênh. (Tình xa)*  
Trình bày qua như thế để thấy rằng, đối với Trịnh Công Sơn, thời gian không hẳn chỉ là một đại lượng. Mà nó còn là một nỗi ám ảnh. Một nỗi ảm ảnh bao trùm lên hiện sinh anh, ôm ấp và ôm giữ lấy anh. Tôi thấy chúng ta có thể chia thời gian trong các tác phẩm của anh thành những loại thời gian như sau: *thời gian phai tàn, thời gian tiếc nuối, thời gian trông ngóng* (một hạnh phúc, một tin vui), *thời gian hướng vọng thiên thu,* và *thời gian thực tại.*  
Dưới đây, ta sẽ lần lượt thử xét các loại thời gian này trong Trịnh Công Sơn qua những hình tượng và ngôn ngữ nghệ thuật mà anh đã sử dụng để diễn tả chúng.   
Thời gian phai tàn   
Trịnh Công Sơn là một người luôn ý thức được bước đi của thời gian. Đối với anh, thời gian thường đi qua nhanh, để tất cả những gì là tươi đẹp trong cuộc sống này cứ thế mà phai úa, tàn héo dần. Gần như nhìn vào bất cứ hiện tượng thiên nhiên nào, anh (được diễn tả bằng những đại từ nhân xưng tôi, ta, hay em, những chủ thể tương thông và đối chiếu, đối điểm của chính tác giả) cũng thấy ẩn giấu trong chúng những hạt mầm của sự tàn phai. Nhìn vào trong lòng, những chủ thể tôi, ta, hay em đó cũng không thoát khỏi việc phải đối diện với những mầm hạt phai tàn hay những chiếc lá úa của những cuộc tình đã đi qua đời mình.   
Trước hết, hãy nhìn vào những mùa thu của Trịnh Công Sơn:   
*Nhìn những mùa thu đi* / *Em nghe sầu lên trong nắng*  
*Và lá rụng ngoài song/ Nghe tên mình vào quên lãng,*  
*Nghe tháng ngày chết trong thu vàng (...)*  
*Đã mấy lần thu sang,* / *Công viên chiều qua rất ngắn.*  
*Chuyện chúng mình ngày xưa,* / *Anh ghi bằng nhiều thu vắng,*  
*Đến thu này thì mộng nhạt phai. (Nhìn những mùa thu đi)*  
Quên lãng, chết, rất ngắn, nhạt phai. Đó là những nhận thức của Trịnh Công Sơn về bước đi hững hờ mà gây nhiều xót xa, đau đớn của thời gian. Cũng thế, trong bài *Còn tuổi nào cho em,* ta thấy có những câu *"Tuổi nào nhìn lá vàng úa chiều nay"* và ”Tuổi nào ngồi khóc tình đã nghìn thu”. “Vàng úa", "nghìn thu” đã là những biểu hiện buồn bã của sự phai tàn, mất mát. Tất cả đều đang hoặc đã trôi vuột ra ngoài tầm tay. Để con người ngồi đó xót xa.   
Nhìn vào chính thân thế mình, Trịnh Công Sơn cũng bắt gặp sự úa tàn và phai héo đó:   
*Bao nhiêu năm làm kiếp con người.*  
*Chợt một chiều tóc trắng như vôi*  
*Lá úa trên cao rụng đầy*  
*Cho trăm năm vào chết một ngày. (Cát bụi)*  
*Chợt một chiều tóc trắng như vôi.* Tiếng kêu nghe thật thảng thốt và xót xa. Cái khoảng thời gian chiều, rồi tối, rồi đêm ấy, hình như đã là khoảng thời gian đem lại cho Trịnh Công Sơn nhiều ám ảnh nhất trong những suy nghĩ về thời gian của anh. Trong hướng nhìn thời gian, như đã nói, không phải là chúng ta không thấy những bình minh và những ban mai, những sương sớm và ánh nắng trong thế giới nhạc ngữ của Trịnh Công Sơn. Ta sẽ nhắc đến những nét hồng và vui này sau. Dù sao, nếu một ngày của con người được chia làm 24 tiếng với những thời khắc lớn hơn được xác định bằng cách chia thành từng mảng, từng đoạn, từng cụm thì, khảo sát kỹ, ta vẫn thấy Trịnh Công Sơn có nhiều, nếu không nói là rất nhiều, gắn bó với những khoảng thời gian chiều tối, đêm, là những khoảng thời gian bắt đầu cho sự muộn màng của ngày để đi dần đến sự tàn tạ và chấm dứt của nó.   
Hãy ngắm nhìn một buổi chiều khác trong anh:   
*Chiều hôm thức dậy /Ngồi ôm tóc dài*  
*Chập chờn lau trắng trong tay (Chiếc lá thu phai)*  
Tóc biến thành lau trắng. Một biểu tượng vừa có tính cách ẩn dụ, vừa có tính cách hoán dụ để chỉ kiếp người quá ngắn vội. Một biểu tượng xót xa. *Chập chờn* cũng mang một ý nghĩa đặc biệt. Nó làm gợi nhớ đến hình ảnh một ngọn nến lắt lay, chập chờn trong gió. Ngọn nến ấy có thể tắt bất cứ lúc nào trước những cơn gió đời.   
Cuộc đời chóng tàn, và những cuộc tình trong cuộc đời này cũng qua đi quá nhanh. Con người sinh ra giữa đời là để hạnh phúc hay là để hứng chịu những nỗi đời ấy. Hạnh phúc hay đau khổ có những lúc rất rõ ràng với nhiều người; nhưng ít ai ngờ là chúng có thể là những đóa hoa nở ra từ cùng một nhánh. Hạnh phúc nào không tả tơi, không đắng cay, hình như đó là một câu trong bài *Không tên số 1* của Vũ Thành An phổ theo thơ của Nguyễn Đình Toàn. Nhưng nói như Camus, con người tìm được hạnh phúc chính là ở chỗ nó sống trong những nỗi đời, những giới hạn và những ràng buộc của đời sống. Bởi lẽ con người chỉ có thể tìm ra ý nghĩa của cuộc hiện sinh mình ngay trong những ràng buộc và giới hạn ấy. Cũng thế, nó tìm được những cơ hội để sống hạnh phúc ở chính ngay trong những nỗi đời và những ràng buộc, những giới hạn của cuộc đời này. Nhưng Camus là một triết gia hiện sinh, và "hiện sinh" với những ý nghĩa tốt đẹp nhất của nó. Trịnh Công Sơn không phải như thế. Anh là người sống trong cuộc hiện sinh nhưng luôn nhìn thấy những chiếc bóng trăm năm trôi qua đời mình. Anh yêu cuộc đời, muốn ôm ghì lấy cuộc đời, nhưng cuộc đời này hình như chỉ muốn để lộ cho anh thấy những nét tàn phai của nó. Đó có phải chăng là một vết thương trong cuộc sống của chàng nghệ sĩ? Bởi anh đã nhìn thấy quá rõ nét tàn tạ trong những nụ đời:   
*Đã có nghìn trùng trên môi người tình*  
*Đã giấu nụ tàn bên trong nụ hồng*  
*Có chớm lạnh lùng trên môi nồng nàn*  
*Có thoáng gập ghềnh trên con đường mòn*  
*Đời sẽ buồn như một vết thương*  
*Tình sẽ buồn như là nấm hoang ôi hiu quạnh với nến tàn... (Như một vết thương)*  
Thời gian trông ngóng:   
Nhận thức được sự tàn phai của thời gian và tất cả mọi thứ nằm trong nó, Trịnh Công Sơn nuối tiếc những gì đẹp đẽ đã qua. Nhưng anh không chỉ nuối tiếc mà anh vẫn tiếp tục trông ngóng. Trông ngóng một tin vui nào đó sẽ tới. Trông ngóng một hạnh phúc mới trong đời. Một nụ hồng mới và xao xuyến khác. Cho dù, hầu như tất cả những nụ hồng trong thế giới nhạc ngữ của anh đều là những nụ tàn, những nụ ẩn giấu trong nó ít nhiều những phôi pha, héo úa.   
Người nhạc sĩ, trong cơn mưa bay của một bầu trời ôm đầy những tầng tháp cổ, những thành quách cũ, ngóng chờ bước chân người yêu, đã lên tiếng gọi:   
*Chiều nay còn mưa sao em không lại*  
*Nhớ mãi trong cơn đau vùi*  
*Làm sao có nhau/hằn lên nỗi đau.. (Diễm xưa)*  
Cũng thế, anh gọi người yêu trong cơn mưa hồng, trong màu lá xanh đang vẫy mềm ngoài hiên mưa, và trong tiếng nước dâng tràn lên ngoài sông vắng:   
*Người ngồi xuống mây ngang đầu/mong em qua bao nhiêu chiều*   
*Vòng tay đã xanh xao nhiều. . .*  
*Người ngồi xuống xin mưa đầy/ Trên hai tay cơn đau dài*  
*Người nằm xuống nghe tiếng ru*  
*Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ (Mưa hồng)*  
Cũng là những lời mời gọi yêu thương, những tiếng trông ngó yêu thương, mà Trịnh Công Sơn, chúng nghe như có chút gì buồn bã, chịu đựng. Trong khi đó ở Xuân Diệu thì đó là sự giục giã, sự hối thúc. Hãy yêu tôi vội vã, vì thời gian đang thúc hối ngoài kia, *"Mau với chứ, vội vàng lên với chứ / Em, em ơi, tình non sắp già rồi",* và “*Xuân đương tới nghĩa là xuân đương qua / Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già".* Trịnh Công Sơn chỉ mong và chờ: Với sự thiết tha chân thành của anh. Ở anh, hình như không bao giờ có sự thúc hối, ngoại trừ khi anh cất tiếng mời gọi tất cả mọi người hãy yêu nhau vì “rừng thay lá", và vì "dòng nước đã trôi xa". Chủ yếu, người nghệ sĩ chỉ mong chờ và cất lên lời kêu gọi tha thiết tự lòng mình.   
(...) Nhìn ngắm người yêu, Trịnh Công Sơn thường thấy những ẩn hiện phi trần thế nơi người con gái anh yêu. Em hoặc là người trong tiền kiếp, hoặc là người mang những phẩm tính thiên thần. Thế nên, trong những suy nghĩ liên tưởng đó, trong những buổi chiều chủ nhật buồn, với tiếng gió hiu hắt đi về ngoài kia, anh trông ngóng được nhìn thấy em. Hoặc là chỉ xin năm ngón tay em dẫn lối để đưa anh đi vào cô đơn:   
*Chiều chủ nhật buồn nằm trong căn gác đìu hiu*  
*Ôi tiếng hát xanh xao của một buổi chiều*  
*Trời* mưu *trời mưa không dứt (...)*  
*Tôi xin năm ngón tay em thiên thần*  
*Trên vùng ăn năn* / *qua cơn hờn dỗi*  
*Tôi xin năm ngón tay em đưa vào cô đơn. (Lời buồn thánh)*  
Thời gian trông ngóng trong Trịnh Công Sơn không chỉ thể hiện với đối tượng chính của anh là người nữ anh yêu, mà còn được thể hiện ra trong cái nhìn thiết tha chờ đợi của anh để được thấy lại những mặt người. Cho dù đó là bạn bè, anh em, những người thân yêu, hay chỉ là thuần túy những mặt người. Những khuôn mặt xa lạ đi chăng nữa. Anh cần nghe được những tiếng con người, tiếng xe cộ, tiếng đời sống. *. .* Anh rất sợ sự vắng lặng. Vắng lặng của đời sống hay của bất cứ điều gì. Anh có thể yêu sự im lặng, vì trong nó, anh có cơ hội để nghe ngóng đời, nghe ngóng lại lòng mình.   
Nhưng sự vắng lặng, không. Nếu nó đã là một sự hiện hữu, anh kiên nhẫn chờ để nó đi qua:   
*Xin chờ những rạng đông*  
*Đời sao im vắng như đồng lúa gặt xong*  
*Như rừng núi bỏ hoang*  
*Người về soi bóng mình / Giữa tường trắng lặng câm (Ru ta ngậm ngùi)*  
Thời gian hướng vọng thiên thu   
Đối với Trịnh Công Sơn, dù có những lúc tiếc nuối một niềm vui, một hạnh phúc đã qua, hay dù có những khi trông đợi một niềm vui, mới trong anh, thời gian vẫn luôn luôn đem lại một ám ảnh khác, bền vững, day dứt, và giằng xé hơn. Đó là ám ảnh thiên thu, ám ảnh của bóng trăm năm. Thiên thu chạm mặt anh ở khắp mọi nơi:   
*Dưới vòng nôi mọc từng nấm mộ.*  
*Dưới chân ngày cỏ xót xa đưa.*  
*Người đã đến và người sẽ về*  
*Bên kia núi.*  
*Từng câu nói là từng cánh buồm*   
*Giong cuối trời*  
*Còn lại tiếng cười khóc*  
*Giữa đời* (. *. .)*  
*Nghe tiền thân về chào tiếng lạ*  
*Những mai hồng ngồi nhớ thiên thu (Cỏ xót xa đưa)*  
Trịnh Công Sơn biết rằng anh chỉ là một người khách trọ ở chốn trần gian này:   
*Tôi nay ở trọ trần gian*  
*Trăm năm về* chốn *xa xăm cuối trời (*Ở *trọ)*  
và những chiếc bóng trăm năm luôn vây phủ con người:   
*Từng chiếc bóng trăm năm đã về vây người giữa nến não nùng*  
*Từng tiếng khóc trăm năm đã về vây người giữa chốn mông lung (Từng ngày qua)*  
Anh biết là rồi một ngày nào đó anh sẽ lên đường để đuổi theo "nghìn trùng cơn gió bay”. Nhưng, giữa chốn trần gian này, những buổi sáng còn trông thấy mặt người, thấy bạn bè anh em, còn nghe tiếng ngựa xe trên đường phố, tiếng nắng trên lá vẫy gọi qua hiên, tiếng mưa ngoài sông nước lớn, tiếng đời sống líu lo trong giọng chim non, tiếng xuân thì lấp lửng trong những nụ ngọt, anh còn dễ hòa nhập vào cuộc nhân gian. Nhưng những đêm ở trọ trong chốn trần gian này, một mình anh nằm nghe hết những tiếng gọi thiên thu ấy. Những tiếng gọi quá gần gũi. Tưởng như còn gần gũi hơn cả những tiếng gọi của đời sống mà anh vừa tạm từ giã khi mặt trời đã đóng sập cửa một ngày;   
*Đêm ta nằm bóng tối che ngang*  
*Đêm ta nằm nghe tiếng trăm năm*  
*Gọi thì thầm gọi thì thầm gọi thì thầm*  
*Đêm nghe trời như hú như than*  
*Ta nghe đời như có như không*  
*Còn lại mình/ Đời bềnh bồng/ Đời buồn tênh (Còn có ban ngày)*  
Sau những đêm nghe những lời thiên thu gọi như thế, Trịnh Công Sơn, có lúc, hình như bị đẩy tới hố sâu của niềm tuyệt vọng. Nhìn đi đâu anh cũng thấy bóng trăm năm bao phủ. Chỉ nhìn một vạt nắng vàng, cũng là chạm mặt thiên thu. "Vạt *nắng vàng* , *nhắc lời thiên thu / Nhớ ngàn năm trôi qua".* Anh biết anh, rồi cũng sẽ như tất cả mọi người, không thể tìm ra lối thoát khỏi cuộc vây của những tiếng gọi muôn trùng đó. Một điều gì gần như niềm tuyệt vọng dấy lên:   
*Có điều gì gần như niềm tuyệt vọng*  
*Trong xuân thì thấy bóng trăm năm. . .*  
*Những ngàn xưa trôi đến bây giờ*  
*Sông ra đi hay mới bước về (Gần như niềm tuyệt vọng)*  
Trong nỗi niềm gần như tuyệt vọng như thế, Trịnh Công Sơn nhìn cơn mưa bây giờ khác trước. Đây không còn là những cơn mưa hồng để *"em đi về cầu mưa ướt áo* / *đường phượng bay mù không lối vào",* hoặc là những cơn *"mưa bay trên tầng tháp cổ”* nữa. Bây giờ là những cơn mưa mù mịt thiên thu:   
*Chìm dưới cơn mưa một ngàn năm trước mây qua mây qua...*   
*Chìm dưới cơn mưa một ngàn năm nữa mây qua mây qua...*  
Bờ *bến thiên thu nằm chìm dưới hư vô (Chìm dưới cơn mưa)*  
Trịnh Công Sơn tự hỏi, *"còn bao lâu cho thiên thu xuống trên thân này / Còn bao lâu cho mây đen tan trên hồn người / Còn bao lâu tôi xa anh, xa em, xa* tôi". Những câu hỏi không có câu trả lời đích xác. Nhưng thật sự, có ai cần một câu trả lời không? Bởi lẽ, trong cảm nhận riêng của mình, mỗi người phải tự có câu trả lời riêng cho chính mình. Từ đó, đưa đến những thái độ sống khác nhau, những xác tín khác nhau trước cuộc đời. Câu hỏi về thiên thu thật sự là câu hỏi về đời sống. Anh nghĩ về thiên thu ra sao thì đời sống anh sẽ phản ánh rõ rệt điều đó như vậy trong cuộc làm người của anh. Trịnh Công Sơn luôn bị tiếng của thiên thu nhắc nhở. Có những lúc anh cảm thấy mỏi mệt và nặng nề trước cuộc đời này. Nhưng anh vẫn luôn cảm thấy tiếng gọi và hình bóng của con người thu hút anh. Anh là chiếc cân để nhật nguyệt lên xuống hai bên. Anh là chiếc bóng để ngày và đêm tha hồ giỡn đuổi. Anh là cơn mê giữa Thực và ảo, giữa Mộng và Giác, giữa Tiếng Xuân Thì và Bóng Trăm Năm. Cuộc đi của anh, một mình là cuộc đi về của một con người đã nghe rõ quá những tiếng gọi thiên thu nhưng vẫn không đành lòng rời bỏ con người:   
*Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi*  
*Đi đâu loanh quanh cho đời mỏi mệt*  
*Trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt*  
*Rọi suốt trăm năm một cõi đi về (...)*  
*Đường chạy vòng quanh một vòng tiều tụy*  
*Một bờ cỏ non một bờ mộng mị ngày xưa*  
*Từng lời tà dương là lời mộ địa*  
*Từng lời bể sông nghe ra từ độ suối khe (...)*  
*Con tinh yêu thương vô tình chợt gọi*  
*Lại thấy trong ta hiện bóng con người. (Một cõi đi về)*  
Không gian nghệ thuật   
Một lát cắt lớn khác, ngoài lát cắt về thời gian, cho ta cơ hội khảo sát kỹ những ám ảnh cũng như những hình tượng và nghệ thuật ngôn ngữ của Trịnh Công Sơn, là lát cắt về không gian. Con người sống trong không gian, hay, nói khác đi, không gian là nơi cư trú của con người. Không những không gian thể hiện lối sống, phong cách sống của những con người chiếm hữu nó, mà không gian còn cho thấy nó có khả năng "uốn nắn" con người. Chúng ta có thể thấy rõ được điều đó khi nhận thức rằng thổ ngơi và địa lý đã là những yếu tố quan trọng, đóng góp vào việc quyết định tính cách và, rất nhiều khi, cả định mệnh của một dân tộc. Lịch sử hiện đại cho ta một thí dụ rõ nét: Nhật Bản. Định mệnh của dân tộc này, những bước thăng trầm của nó, và ngay cả tính cách con người Nhật Bản, phần lớn, cũng đã do không gian sống của nó quyết định.   
Không gian sinh tồn của con người, nhỏ thì là một túp lều, một mái nhà, lớn thì cả trời đất mênh mang, không chỉ thể hiện khung cảnh và điều kiện sống của nó. Không gian còn thể hiện tâm trạng của con người. Nhất là nếu không gian này được nhìn xét dưới nhiều góc cạnh khác nhau và nếu nó xuất hiện trong khung cảnh sống nói chung của con người theo một tần số nào đó. Lúc ấy, có thể không gian đó không còn chỉ mang tính chất vật lý nữa; bây giờ, nó mang nặng tính chất tinh thần. Nó thể hiện tâm trạng của con người. Nó thể hiện thế giới bên trong, thế giới nội tâm thầm kín của con người đã chiếm hữu hay bầu bạn với nó. Không gian lúc đó, như thế, trở nên một hình tượng. Nó là một hình tượng nghệ thuật mà người nghệ sĩ đưa vào trong tác phẩm của mình để diễn tả tâm ý mình trong những hoàn cảnh nhất định.   
Đi vào thế giới âm nhạc của Trịnh Công Sơn, xét riêng về mặt nhạc ngữ, ta có thể nhận ra là không gian sống của anh có thể chia ra thành nhiều loại. Rộng lớn thì là đất trời mênh mang nói chung, rồi thì là biển, sông, rừng, núi. Nhỏ thì là phố, quán, và những con đường. Nhưng trong những vùng không gian vừa mang tính vật lý vừa mang tính tâm trạng này, người ta thấy sáng lên những biểu tượng, chẳng hạn như mặt trăng, mặt trời, sóng, nước, mây, mưa, nắng, khói... Và con người, kẻ sống giữa không gian, trong cái nhìn của Trịnh Công Sơn, và trong thế giới âm nhạc của anh, đã được phản ánh như thế nào. Nó là một biểu tượng để tô, dập lại những đường nét của thiên nhiên, hay, có nhiều khi, ngược lại, nó lại là thước đo để từ đó thiên nhiên được diễn tả, phản ánh.   
Sau đây, chúng ta hãy thử lần lượt đi vào những không gian vừa có tính vật lý vừa có tính tâm trạng đó trong thế giới của anh.   
Không gian trời đất   
Trời đất là không gian lớn rộng để Trịnh Công Sơn và những con người, những chủ thể trong thế giới của anh, đi về. Nhưng trước hết, đó là nơi đi, về của chính anh:   
*Trời cao đất rộng một mình tôi đi, một mình tôi đi*  
*Đời như vô tận một mình tôi về.*  
*Một mình tôi về, với tôi. (Lặng lẽ nơi này)*  
Trong không gian ấy, anh lắng nghe và cảm nhận được hết cái im lặng của đất trời. Và của lòng mình. *Đời rộng thênh như im vắng tiếng rơi khô.* Nhưng, cũng có khi, lạc vào vùng không gian mênh mông ấy, anh như tìm thấy ở nó những biểu tượng tôn giáo. Không gian đất trời, bây giờ, kéo anh (và những chủ thể trong thế giới của anh) xích lại với những không gian trong Kinh Thánh, trong Cựu ước:   
*Mặt trời hãy ngủ yên* / *Xin mặt trời hãy ngủ yên*  
*Người hãy nhớ mang theo hành trang/qua khoang trời vắng chân mây địa đàng (Xin mặt trời ngủ yên)*  
*Ôi môi hờn / xin đừng / kể lại tích xưa buồn hơn*  
*Đợi chờ năm*  
*Làm gió qua truông thiên đàng (Vết lăn trầm)*  
Trời đất trong anh cũng là một trang giấy, một ấn bản của những giấc mơ mà anh có giữa đời. Đó chính là những giấc mơ trong lòng anh, những giấc mơ nhiều khi trở nên hiện thực hơn khi con người mở mắt:   
*Trời còn in dấu chim xa nguồn*  
*Đời còn bay những cơn mưa phùn (Khói trời mênh mông)*  
*Tình đi âm thầm/ Nghìn trùng như vết sương*  
*Lạnh lùng như dấu chim*  
*Tình mong manh như nắng*  
*Tình còn đầy không* em? (Tình sầu)   
Nói trời đất là một ấn bản của những giấc mơ giữa đời Trịnh Công Sơn thì có thể cũng đúng. Nhưng, có lẽ đúng hơn, nó chính là một tấm phông lớn, một màn ảnh lớn để anh nhìn ra những mộng ảnh, những hư ảnh, những thực ảnh hay những hiện ảnh của đời mình.   
Đây có phải là thực ảnh:   
*Ta về nơi đây thoáng nghe gió lạnh*  
*Hết mùa thu sang đã đến ngày đông*  
*Những hàng cây xanh đón em áo lộng*  
*Bây giờ ta nhìn khói trời mênh mông. (Khói trời mênh mông)*  
Và đây có phải là mộng ảnh:   
*Tình ngỡ đã quên đi như lòng cố lạnh lùng*  
*Người ngỡ đã xa xăm bỗng về quá thênh thang*  
*Ôi áo xưa lồng lộng đã xô dạt trời chiều*  
*Như từng cơn nước rộng xóa một ngày đìu hiu. (Tình nhớ)*  
Còn đây là hiện ảnh chăng?   
*Mây và tóc em bay trong chiều gió lộng*  
*Trời làm cơn mưa xanh dưới những hàng me. (Tuổi đời mênh mông)*  
Và đây là hư hay là thực, hay đó chỉ là một chút phù ảnh khi người nghệ sĩ nhìn mây bay ngang đầu mà gọi thầm tên em:   
*Có còn trong em những đêm gió lộng*  
*Ngồi bên hiên nhìn bên nước đầy dâng*  
*Có còn trong em những cây nên hồng*  
*Những cầu qua sông những chút tình duyên*  
*Gió trời lênh đênh nhớ con phố hẹn*  
*Ta nhìn ta về giữa* trời *hư không (Khói trời mênh mông)*  
Trịnh Công Sơn hỏi thầm trong lòng mình về những cơn mơ đời đã là rất thực mà cũng là rất hư ấy. Chân hay mộng thì những phiên bản của trời đất kia gửi tới anh cũng chỉ làm anh nhận thức được rõ thêm một điều này: đất trời quá bao la và con người quá bé nhỏ. Đôi khi do những cảm xúc chủ quan và thiết tha của mình, anh đã nâng lên thành cận ảnh những đường nét yêu dấu trong đời, *ôi áo xưa lồng lộng đã xô dạt trời chiều,* nhưng anh biết rằng con người chỉ là một hạt bụi trong cõi trời đất thiên thu này. Ý nghĩa về sự mênh mông, bao la của không gian lại làm anh đụng chạm đến một nỗi ám ảnh lớn khác của mình: ám ảnh về thời gian:   
*Rộng nghìn thu một tà dương ấy...*  
*Vàng phai sẽ cuốn đi mịt mù. (Vàng phai trước ngõ)*  
Và ám ảnh về thời gian, lại dẫn Trịnh Công Sơn, và cả chúng ta, đến một không gian khác trong tâm hồn của chàng nghệ sĩ.   
Không gian núi và biển   
Trong Trịnh Công Sơn, có một không gian ở dưới thấp, thu gọn lại nơi những con phố và những quán xá, nơi anh thường tìm thấy mỗi ngày hình ảnh của chính mình và những khuôn mặt bè bạn cũng như những người nữ thiết tha mà anh có trong đời; nhưng cũng có một không gian ở trên cao, như núi, trầm ngâm, chờ đợi, và một không gian ở khá xa, nhưng vẫn ầm ì tiếng gọi, như biển. Núi và biển là những không gian vật lý, chắc chắn thế. Nhưng càng chắc chắn hơn trong thế giới âm nhạc của Trịnh Công Sơn, đó là những không gian tâm trạng. Núi và biển đều là những biểu tượng lớn trong thế giới của anh. Khi anh nói *"về bên núi đợi",* hay *"buồn lên núi nằm xuống",* không có nghĩa thật là anh sẽ trèo lên núi hay về sống bên núi để làm cái công việc đợi chờ hay nghỉ ngơi (!) kia. Trịnh Công Sơn muốn nói đến một cái gì khác. Cái đó chúng ta ai cũng biết.   
Ngoài ra, trong anh, núi còn có thể đưa đến những liên tưởng khác nữa. Cũng thế, đối với biển.   
Trước hết, hãy trở lại với những núi non trong Trịnh Công Sơn. Trước hết, núi là một điểm hẹn. Một điểm hẹn trăm năm. Khi con người, dù như một ngọn gió kia, đã thấy mệt mỏi với đôi cánh lang thang của mình:   
cuồng phong cánh mỏi.   
*Về bên núi đợi*  
*Ngậm ngùi ôi đá cũng thương thay. (Chiếc lá thu phai)*  
Vẫn ngọn gió mệt mỏi ấy. Bay về. Nó thiết tha quay về điểm hẹn:   
*Chợt như xác thân không còn...*  
*Tưởng mình như là cơn gió*  
*Về chân núi thăm nấm mồ (Lời thiên thu gọi)*  
*Tôi như là người ngồi trong đêm dài nhìn tôi đang quá ngậm ngùi...*  
*Một hôm buồn lên núi nằm xuống (Tự tình khúc)*  
Tại sao chàng nghệ sĩ lại muốn trở về núi. Có phải vì chàng mong ước rằng, nơi núi, ở bên kia của núi, chàng sẽ tìm lại được những yêu dấu cũ. Chàng sẽ dựng lại được những kỷ niệm tươi đẹp bên người:   
*Người đã đến và người sẽ về*  
*Bên kia núi.*  
*Từng câu nói là từng cánh buồm*  
*Giong cuối trời*  
*Còn lại tiếng cười khóc*  
*Giữa đời... (Cỏ xót xa đưa)*  
Ngày xưa, khi người còn ở bên ta, ta đã dự cảm cuộc chia ly loang màu xanh sẫm của núi chiều, hay màu tím than của dáng đêm đổ đầy trên bóng núi. Ta đã dự cảm điều đó, và, thật sự, bây giờ, người đã đi xa. Chỉ còn lại ta đứng đây nhìn bóng núi. Và nghe tiếng núi thầm thì, hay than vãn.   
Trịnh Công Sơn có những lúc đã muốn trở về. Núi là điểm hẹn. Núi là biểu tượng của một nơi xa xôi, hoang vắng, là một chốn cao và xa, thoát khỏi cuộc đời lắm mộng ảo, nhiều phiền tạp và bụi bặm này, và núi cũng là một cứ điểm bền vững để người nhạc sĩ lui về cố thủ trong những lúc mệt mỏi với cuộc đời. Thế nhưng, đó có phải thực sự là nơi mà con người có thể lui về để kiếm tìm sự thực? Hay nó cũng vẫn nằm trong một cuộc mộng lớn hơn giữa chốn thiên thu này:   
*Một chiều núi bỗng mang thân* cánh *đồng / Thì cùng dòng nước khóc giùm (Một lần thoáng có)*  
Núi, như thế, chưa hẳn là một cứ điểm bền vững. Nhưng nó vẫn cứ là một biểu tượng của cuộc hẹn hò trăm năm trong lòng Trịnh Công Sơn. Anh đã cùng dòng nước khóc cuộc ra đi của núi. Nước, như thế, là sự vỗ về, là sự che chở, cưu mang ta. Từ đó, ta cũng hiểu rằng biển chính là sự vỗ về, an ủi và cưu mang thiết tha đó. Và ai, nếu không phải là em, đã hòa thân và hóa thân vào biển.   
Núi và biển như thế là ôm ấp, gắn bó với nhau. Như trong những suy nghĩ của Trịnh Công Sơn về trời đất:   
*Trong khi ta về lại nhớ ta đi*   
*Đi lên non cao đi về biển rộng (Một cõi đi về)*  
Núi là nơi để nằm xuống, để trở về. Nhưng biển là nơi để tâm sự, để thầm thì kể lể:   
*Người tìm về biển xanh / nói thầm về đời mình*   
*Ăn năn dấu rêu phong (Lời của dòng sông)*  
Biển là sự dịu dàng mềm mại, trùng trùng ngoài khơi nước lên sóng mềm. Biển luôn luôn là nơi cất giấu hay lưu giữ những gì thân thiết, đẹp đẽ và dịu dàng ở nơi em:   
*Tóc người dòng sông xưa ấy đã phai*  
*Đã lênh đênh biển khơi (Có một dòng sông đã qua đời)*  
Biển có khi là nơi chốn em về, để cho tôi hoang mang tìm kiếm. Nào tôi có biết em vẫn đang chờ mong một lời hò hẹn:   
*Chân nhuộm phố phường em về biển xa*  
*Bàn chân thoát chốn lao tù*  
*Em về đứng chờ dưới ngọn tình ca (Góp lá mùa xuân)*  
Thế nhưng, có khi biển cũng mang tâm sự của con người, hoài mong và tiếc nhớ. Biển lên tiếng gọi, và cả không gian con người, bây giờ, cùng chia sẻ nỗi buồn đau của biển. Bởi lẽ, hình như đó chính là nỗi đau của con người được biển ôm giữ hộ trong lòng. Và tiếng biển đó, thật ra, chỉ là tiếng vọng âm của con người quắt quay trong nỗi hoài nhớ của chính mình. *Biển nhớ* đã là một trong những bài hát đẹp và buồn, mang tính cách Trịnh Công Sơn nhất trong thập niên sáu mươi, một thập niên mà xã hội miền Nam Việt Nam và con người sống trong xã hội ấy đang có những chuyển mình thay đổi một cách tàn khốc. Giai đoạn đó là một cơn đau dài. Nhiều giá trị xã hội cũng như nhiều giá trị con người, mặc dù không hẳn là toàn vẹn về mọi mặt, nhưng đã được thiết lập một cách khá bền vững trước đó và mang lại cho con người một sự bình an tạm bợ, nay đang vặn mình trong một cơn thoát xác. Những cơn lốc bắt đầu cuốn lên. Tiếng gọi của *Biển nhớ,* bây giờ, nghe lại, thấy như là tiếng gọi xót xa, đau đớn về một điều gì êm đềm, tha thiết đã không còn nữa. Đặt nó trong nhịp thở chung của thời đại, và thử đối chiếu nó với nét đẹp dịu mềm và tha thiết, đằm thắm, một sự tha thiết phản ánh cái bình an của hơi thở con người, của *Dưới vòng nôi mọc tùng nấm mộ.*  
*Dưới chân ngày cỏ xót xa đưa. (Cỏ xót xa* đưa)   
Mặt trời có thể tạo ra những cơn hôn mê; nó cũng có thể đưa con người vào cái nhìn xuyên suốt để đi đến sự tìm hiểu cấu trúc của hiện thực. Nó cho ta một cái nhìn vào trái tim của thực tại. Nó là sự có mặt cần thiết cho cuộc sống của con người trên trần gian này. Trong tất cả những ý nghĩa vừa có tính vật lý (physical) vừa có tính siêu hình (metaphysical) của nó.   
Không gian phố   
Trước hết, đối với Trịnh Công Sơn, phố là nơi có những mặt người, những mặt người xa lạ cũng như những mặt người thân quen. Phố là nơi có sự sống, sự sống cứ mãi tiếp diễn và như một dòng chảy vô tận. Phố là sự sinh động. Với những quán xá, những con đường. Trong phố có nắng, có mưa, có những lá cây và có những cỏ hoa lấp lánh. Ở phố, con người có thể tìm ra mọi dạng thức của đời sống. Trong phố, con người có thể thấy được đủ mọi nét vẽ của cuộc đời. Trong đó, có những nét nhạc vui và những tiếng nhạc buồn. Có những thiết tha và có những khổ lụy. Có những nụ cười, có những giọt nước mắt, có vị mặn đắng của đời sống, và có những chất ngọt thơm của cuộc đời. Hãy xem thử một cuộc triển lãm về phố trong thế giới của Trịnh Công Sơn. Trước hết là một con phố hồng, một con phố lạ. Nó đẹp và tươi đến độ chúng ta cảm thấy là nó không có thật giữa cuộc đời này. Nhưng nó đã mọc lên giữa lòng ta qua mắt nhìn của người nhạc sĩ:   
*Trời đất kia, có hay ta về*  
*Một phố hồng, một phố hư không*  
lên cao để nở giữa trời, sông quả thật đã dìu con người và khiêu vũ với nó giữa cuộc thênh thang trời đất;   
*Những dòng sông nối đôi tay liền với biển khơi...*  
*Con sông là thuyền / mây xa là buồm*  
*Từng giọt sương thu hết mênh mông. (Bốn mùa thay lá)*  
Sông mở rộng không gian cho người. Và có khi, nó dìm chết một ngày của đời người trong vũng không gian ấy.   
*Dòng sông nắng cho* bờ *bên rộng...*  
*Một dòng sông chở ngày hấp hối* . (*Vàng phai trước ngõ)*  
Nhưng, dù sao đi nữa, sông với người vẫn gần như luôn cần có nhau. Bởi vì, hai thực thể đó có lẽ đã là những chiếc bóng của nhau. Sông đã giữ gìn hình ảnh của con người trong nó. Và con người, không phải nó vẫn luôn mang trong lòng một dòng sông hay sao? Một dòng sông êm đềm hay một dòng nước cuồn cuộn chảy. Để con người nghe ra những tiếng thời gian. Thế nên, nếu có một lần nào đó người bỏ đi, dòng sông kia còn lại gì?   
*Người ra đi bên sông nằm lạnh*  
*Này nhân gian, có nghe đời nghiêng? (Có nghe đời nghiêng)*  
Bởi lẽ ấy, rồi người lại trở về. Sông ôm ấp, gìn giữ và chở đi xa những mơ ước, những dấu buồn đau của con người.   
*Dường như bão qua/ dòng sông nước lên*  
*Đời không có mưa mà vẫn* ướt *mềm (Gần như niềm tuyệt vọng)*  
*Tìm lại trên sông những dấu hài (Đóa hoa vô thường)*  
*Một dòng sông sâu /chở hồn thương đau (Fm đi trong chiều)*  
Chính vì sông là nguồn an ủi, là nơi ôm ấp những thiết tha, đau đớn của ta, là nơi rửa sạch những vết thương mà ta có thể bắt gặp giữa đời này, Trịnh Công Sơn (và cả người nữ của anh) thường tìm về với sông để kể lể, hỏi han. “*Người tìm về dòng sông/ hỏi thầm về đời mình".* Thậm chí, sông còn là nơi để nhận giữ những lời trăn trối cuối.:   
*Một chiều em đứng cuối sông/ Gió mùa thu rất ân cần*  
*Chở lời kinh trên núi non / Những lời tình em trối trăn (Đóa hoa vô thường)*  
Cũng chính vì biết em đã ra sông để thả bay những lời trối trăn trong nắng, Trịnh Công Sơn, khi đi tìm em, cũng đi về dòng sông ấy. Vì anh hiểu rằng, sông kia đã trở nên một điểm hẹn giữa hai người;   
*Gọi em cho nắng chết trên sông dài (Hạ trắng)*  
Còn một lời gọi nào đẹp hơn thế? Người nhạc sĩ đứng bên bờ sông và gọi người yêu của mình.   
Anh gọi mãi gọi mãi. Cho đến khi chiều hấp hối. Và chết trên dòng sông trắng. Tưởng như tiếng gọi đã đụng vào cõi vô biên.   
Sóng   
Biển, sông, cũng như núi, đó là những bến hẹn. Những điểm đợi của con người. Nhưng một trong những biểu hiện của sông và biển là sóng. Sóng là tiếng nói của cả hai. Sóng là những nỗi dội đập của lòng ta trong lời sông, tiếng biển.   
Thật ra sóng cũng là ta, và ta là sóng. Làm sao tách hai ra được. Đó là sự phân thân. Bởi thế, khi ta nói với sóng, thì cũng chính là ta nói với ta. Đó là những lời tự nhủ thầm. Đó là những tiếng kêu trong ta. Để nhắc rằng ta vẫn còn những cảm nhận, những đau đớn xót xa buốt sắc trong lòng. Làm sao sóng không hiểu? Chỉ có người với người là còn có những lúc không hiểu nhau, còn có những lúc quay mặt đi. Nhưng sóng là ta, ta là sóng, làm sao sóng không hiểu những tiếng kêu đau đớn của chính mình?   
*Biển sóng biển sóng đừng xô nhau*  
*Ta xô biển lại sóng về đâu? sóng bạc đầu / và núi chìm sâu*  
*Ta về đâu đó (...)*  
*Biển sóng biển sóng đừng xô nhau*  
*Ta xô biển lại sóng nằm đau*  
*Biển sóng biển sóng đừng xô tôi*  
*Đừng xô tôi ngã giữa tim người (Sóng về đâu)*  
Mưa   
Có mây thì phải có mưa. Đó là hai mặt gắn bó của đời sống tự nhiên. Thật ra, mây và mưa cũng chỉ là một. Như vui và buồn. Như nụ cười và giọt nước mắt. Đó chỉ là những cách nói. Thực ra, mưa dễ nhắc con người đến những kỷ niệm buồn của đời sống. Những cơn mưa bay nghiêng trên tầng tháp cổ nhắc người ta về những cơn đau vùi lúc người ta nằm nhớ người yêu. Đó là những ngày khởi đầu thế giới Trịnh Công Sơn mở ra với chúng ta, làm chúng ta bỗng thấy rằng ở trong những cơn mưa hình như còn có những điều khác nữa:   
*Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ*  
*Buổi chiều ngồi ngóng những chuyên* mưa *qua*  
*Trên bước chân em âm thầm lá đổ*  
*Chợt hồn xanh buốt cho mình xót xa.* .. (*Diễm xưa)*  
Trịnh Công Sơn nghe mưa để thấy đời biển động. Ngoài kia dâng lên tiếng sóng. Anh nghĩ về những bia đá lạc loài, những đời sỏi đá buồn thảm để nghĩ đến thân phận của chính mình. Và thân phận của con người. *Làm sao em biết bia đá không đau?* Câu hỏi khơi dậy tư tưởng vạn vật nhất thể. Nó đánh bật lên một hơi lửa ấm trong cảm xúc của con người. Hơi lửa mong tìm sự sẻ chia và đồng cảm. Lúc yêu Diễm, Trịnh Công Sơn vẫn còn trẻ lắm.   
Tiếng mưa đánh lên những ngọn lửa cho con người hơi ấm. Mưa còn làm tiếng ru, vỗ về con người, *"thôi ngủ đi em / mưa ru em ngủ* / *tay em kết nụ / nuôi trọn một đời / nuôi một đời người. . .* "   
Những tiếng mưa bốn chữ vẫn tiếp tục làm nhịp võng đong đưa.   
Mưa cũng nhắc ta đến những lời hò hẹn. Những giọt mưa, những nụ hoa, hẹn hò gặp nhau trước sân nhà. Đó là những giọt mưa làm cho những nụ hoa hạnh phúc. Hay ngược lại.   
Và chợt nhớ những cơn mưa hồng. Có lẽ trên cuộc đời này, Trịnh Công Sơn là người duy nhất giữ được mầu nắng hồng trong mây và giữ được mầu mưa hồng trong nắng.   
Những giọt mưa hồng ấy đã giữ được sự thủy chung với cội nguồn mình:   
*Trời ươm nắng cho mây hồng*  
*Mây qua mau em nghiêng sầu*  
*Còn mưa xuống như hôm nào*  
*Em đến thăm mây âm thầm mang gió lên*  
*Người ngồi đó trông mưa nguồn ôi yêu thương nghe đã buồn*  
*Ngoài kia lá như vẫn xanh*  
*Ngoài sông vắng nước dâng lên hồn muôn trùng (Mưa hồng)*  
Cơn mưa hồng, cơn mưa thủy chung của mầu trời, rơi xuống thành người con gái đi trong phố xá Sài Gòn đẫm nước của mùa hạ:   
*Mưa mùa mưa Sài Gòn mưa*  
*Mưa phố vai mưa mềm*  
*Bàn tay em đôi tay mùa hạ*  
*Phố mưa tôi tìm (Mưa mùa hạ)*  
Nhưng tiếng mưa bềnh bổng thánh thót của Trịnh Công Sơn có lẽ vẫn là những tiếng mưa trong *Tuổi đá buồn.* Tiếng mưa ấy đã nghe một lần rồi thì không sao quên được.   
Tiếng mưa đánh trên những phím dương cầm của lá xanh, tiếng mưa òa vang những nốt nhạc của mây trên cao, mây trôi từng phiến, và, đâu đó, từng vạt mây đánh chéo xuống thành những vạt mưa. Một cơn mưa kỳ ảo ướp mùi những đóa hoa hồng tàn. Một cơn mưa nghe văng vẳng trong nó những tiếng chuông nhà thờ ngân thênh thang và đánh trầm trầm như những tiếng dương cầm ở những octave cao và trầm nhất.   
*Trời còn làm mưa mưa rơi mênh mang*  
*Từng ngón tay buồn em mang em mang*  
*Đi về giáo đường*  
*Ngày chủ nhật buồn còn ai còn ai*  
*Đóa hoa hồng cài lên tóc mây*  
*Ôi đường phố dài lời ru miệt mài. . .*  
*Đóa hoa hồng vùi quên trong tay...*  
*Trời còn làm mưa mưa rơi thênh thang*  
*Từng gót chân trần em quên em quên..*  
*Đóa hoa hồng tàn hôn lên môi. . . (Tuổi đá buồn)*  
Và, cùng với cơn mưa, những tiếng chuông vẫn còn tiếp tục bềnh bồng gõ nhịp trong trái tim ta.   
Mặt trời   
Cùng với mặt trăng, đây là một biểu tượng xuất hiện theo một tần số cao trong thế giới nhạc ngữ của Trịnh Công Sơn. Mặt trời là nguồn sống, là dấu chỉ cho sự tiếp diễn của cuộc lữ thứ trên trần gian. Nhưng, đối với Trịnh Công Sơn, mặt trời cũng có khi mang trong nó những xót xa, những dấu hiệu của nỗi tuyệt vọng của con người. Thật ra, đó là một biểu tượng muôn đời vẫn tiếp tục soi dấu của nó mãi trên trần gian này. Nhớ Zarathustra của Nietzsche có lần đứng trên đỉnh núi cao mà nói với mặt trời về sự liên hệ của nó với con người. Nếu không có con người khốn cùng đang lăn lộn dưới mặt đất kia, mặt trời lấy đâu ra sự huy hoàng và tìm đâu ra được ý nghĩa cho sự tồn tại của mình? Đối với Trịnh Công Sơn, mặt trời trong mắt anh đôi khi được nhìn với con mắt nhận xét của đứa bé khôn ngoan mà một lần Khổng Tử đã gặp trên đường đi của mình. Mặt trời lúc xa lúc gần:   
*Mặt trời xa bay về gần / Rơi trên sông rơi sau* bờ *thành*  
*Nhìn cỏ cây ráng pha mầu hồng/* Nhìn *lại em áo lụa thinh không (Níu tay nghìn trùng)*  
Mặt trời của Trịnh Công Sơn thật đẹp và thơ. Nó cũng có những nét thơ và đẹp như chiếc “tịch dương hồng" của Nguyễn Du. Mặt trời của Nguyễn Du mang trong nó một màu cổ kính, tịch lặng. Nó rơi xuống, và lặng lẽ cháy, đỏ hồng trong chiều. Còn mặt trời của Trịnh Công Sơn mang trong nó cái dáng dấp và hơi thở phập phồng của thời đại.   
Có thiền sư nhìn ra mặt trời là trái tim của con người. Nó là nhịp đập của sự sống con người. Nó gắn con người vào nhịp đập, vào trái tim của vũ trụ. Có phải là chính người nhạc sĩ cũng có những lúc nhìn ra điều đó không?   
*Mặt trời nào soi sáng tim tôi... / Mặt trời soi một kiếp rong chơi . . (Cát bụi)*  
Nhưng mặt trời cũng có những khi tạo ra những ảnh hưởng có tính hỗn hóa. Mặt trời làm cho mọi thứ hóa ra những hình ảnh hỗn loạn, không nằm trong ý thức của con người. Con người như bị hôn mê đi dưới ảnh hưởng thôi miên của con mắt vĩ đại treo trên cao kia. Mặt đất im, mặt trời cúi nhìn. Hay, có khi ngược lại, chính trong lúc bị mặt trời thôi miên ấy mà con người nhìn ra những sự thật của đời sống, những sự thật không bị những ảo tưởng đời che chắn khiến cho chúng thường mang dáng dấp của những mộng ảo thật trong mắt người. Mặt trời giúp mở ra một cái nhìn vào hiện thực:   
*Trên đời người trổ nhánh hoang vu*  
*Trên ngày đi mọc cánh lá mù.*  
  
*Những tim đời đập lời hoang phế*  
*Dưới mặt trời ngồi hát hôn mê.*  
*Dưới vòng nôi mọc từng nấm mộ.*  
*Dưới chân ngày cỏ xót xa* đưa . (*Cỏ xót xa* đưa)   
Mặt trời có thể tạo ra những cơn hôn mê; nó cũng có thể đưa con người vào cái nhìn xuyên suốt để đi đến sự tìm hiểu cấu trúc của hiện thực. Nó cho ta một cái nhìn vào trái tim của thực tại. Nó là sự có mặt cần thiết cho cuộc sống của con người trên trần gian này. Trong tất cả những ý nghĩa vừa có tính vật lý (physical) vừa có tính siêu hình (metaphysical) của nó.   
Không gian phố   
Trước hết, đối với Trịnh Công Sơn, phố là nơi có những mặt người, những mặt người xa lạ cũng như những mặt người thân quen. Phố là nơi có sự sống, sự sống cứ mãi tiếp diễn và như một dòng chảy vô tận. Phố là sự sinh động. Với những quán xá, những con đường. Trong phố có nắng, có mưa, có những lá cây và có những cỏ hoa lấp lánh. Ở phố, con người có thể tìm ra mọi dạng thức của đời sống. Trong phố, con người có thể thấy được đủ mọi nét vẽ của cuộc đời. Trong đó, có những nét nhạc vui và những tiếng nhạc buồn. Có những thiết tha và có những khổ lụy. Có những nụ cười, có những giọt nước mắt, có vị mặn đắng của đời sống, và có những chất ngọt thơm của cuộc đời. Hãy xem thử một cuộc triển lãm về phố trong thế giới của Trịnh Công Sơn. Trước hết là một con phố hồng, một con phố lạ. Nó đẹp và tươi đến độ chúng ta cảm thấy là nó không có thật giữa cuộc đời này. Nhưng nó đã mọc lên giữa lòng ta qua mắt nhìn của người nhạc sĩ:   
Trời *đất kia, có hay ta về*  
*Một phố hồng, một phố hư không*  
*Đường lên cao, bước chân nhè nhẹ*  
*Sương, ô kia, sương rơi bềnh bồng (Có nghe đời nghiêng)*  
Một phố vui. Với nắng và lá:   
*Bên trời còn nắng* / *Lá trời còn xanh*  
*Phố còn người đông (Hãy cứ vui như mọi ngày)*  
Một phố có em, với hoa vàng, với trời hạ, với một thoáng hương mềm tha thiết, và với tiếng cười em thoảng bay, đâu đó, tưởng chừng như có như không:   
*Em đến bên đời* / *Hoa vàng một đóa*  
*Một thoáng hương bay / Bên trời phố hạ (...)*  
*Em cười đâu đó*   
*trong lòng phố xá*   
*đông vui (Hoa vàng mấy độ)*  
Và một phố hoa khác. Với em, trong một cảnh quay chậm, giữa những loài hoa vàng và tím. Và có thể với một chùm hoa giấy màu đỏ cam đong đưa. Tất cả bồng bế nhau, hơi nhòe đi trong nhịp chuyển động, trên nền đen của tóc:   
*Đường phố em về/ tóc cùng hoa quyến luyến (Thành phố mùa xuân)*  
Trịnh Công Sơn là con người của phố, một con người luôn nhớ phố phường. Anh không thể sống một ngày mà không xuống phố. *"Từng ngày chôn chân nhớ phố lang thang"* là nỗi khổ đau cụ thể của một người bị giam hãm trong bốn bức tường, không được nghe những tiếng nói bạn bè, những tiếng cười thân yêu. Hạnh phúc của anh là sự gặp gỡ tất cả những con người thân quen cũng như những con người xa lạ mà trần gian đã gửi đến cuộc đời này. Anh muốn dang rộng vòng tay để ôm lấy và yêu thương tất cả những con người.   
Người nhạc sĩ yêu những đường phố trần gian. Anh nhìn ra mọi vẻ mặt thân thiết của những đường phố đó:   
*Đường phố dài một đường phố dài*  
*Đường phố này một chiều tôi tới*  
*Đi lang thang tôi chào vẫy mọi người*  
*Đường phố cười(...)*  
*Đường rất tình một đường rất tình*  
*Đường rất gần một ngày xưa lắm*  
*Khi chân qua bỗng nghe đầy tiếng chim*  
*Đường trái tim*  
*Đường tình yêu nghe tiếng ai nỉ non*  
*Đường hàm oan nghe tiếng ai than thầm*  
*Đường máu xương chờ lau hết dấu vinh quang*  
*Đường đến tôi chờ em đã quá lâu năm... (Có những con đường)*  
Trịnh Công Sơn đã đi qua nhiều loại phố phường khác nhau. Anh đã đi *"về trên phố cao nguyên ngồi"* để nghe *“tiếng gà trưa gáy khan bên đồi”* vắng. Anh đi thăm *"phố xưa dấu đạn"* để thấy những vết tích của *"cỏ lá buồn tênh".* Những đường phố ấy buồn bã vì thưa vắng bóng người, và ở đó, "tháng năm quá rộng”, "khói trời mênh mông”, và đời lúc nào cũng vẫn “còn bay những cơn mưa phùn". Ở Huế, nơi quê hương của tâm hồn Trịnh Công Sơn, trong những đường phố của thành quách hoang vu, ẩm mốc, giữa đêm thâu vắng lặng với những “tiếng muôn trùng đẩy đưa", anh nằm nghe ngóng cuộc đời:   
*Nghe trăm tiếng ngậm ngùi / Nghe lăng miếu trùng vây*  
*Nghe xa cách cuộc đời / Nghe hoang phế cạnh đây*  
*Xin trên những đường dài/ Cho nghe bước rộn vui*  
*Xin trên những nụ cười / Còn rạng rỡ mặt trời (Nghe tiếng muôn trùng)*  
Đó là hình ảnh những con đường ở Huế, như Trịnh Công Sơn trong một bài viết đã hé mở cho ta thấy, hay đó là những con đường của bất cứ nơi nào trên quê hương Việt Nam mà Trịnh Công Sơn đã phả cái tâm hồn rất Huế của mình vào. Nhưng khi đến Hà Nội, Trịnh Công Sơn cũng bắt ngay được cái hình ảnh rất Hà Nội này, cái hình ảnh "nhòa phố mong manh nhòe phố mưa" mà Trần Anh Hùng cũng đã tìm thấy trong *Mùa hè chiều thẳng đứng* (à la Verticale de L’Été).   
Trịnh Công Sơn đã bắt được cái hồn của những con phố cổ. Dòng nhạc của anh, ở đây, lan chảy thành một dòng dài với những ngoắt khúc bất chợt để làm thành những ngõ dài ngõ ngắn của Hà Nội. Trong dòng nhạc ấy và trong những ca từ mà anh đặt trên nó, có ai lại không thấy hiện lên tha thiết những con đường Hà Nội cổ xưa:   
*Hà Nội mùa thu cây cơm nguội vàng*  
*Cây bàng lá đỏ nằm kề bên nhau*   
*Phố xưa nhà cổ mái ngói thâm nâu*  
*Hà Nội mùa thu, mùa thu Hà Nội*  
*Mùa hoa sữa về thơm từng cơn gió*  
*Mùa cốm xanh về thơm bàn tay nhỏ*  
*Cốm sữa vỉa hè thơm bước chân qua... (Nhớ mùa thu Hà Nội)*  
Phố luôn gắn liền với quán xá. Đó là những chiếc cửa sổ mở ra mở vào những tâm sự của nó. Có khi đó là một tâm sự buồn.   
*Có chén rượu chờ trong quán đêm đêm (Bay đi thầm lặng)*  
Có khi người nhạc sĩ mong được làm cái quán kia, để chờ đón em vào. Để mong được chia sẻ những tâm sự vui buồn của em:   
*Tôi xin làm quán đợi / buồn chân em ghé chơi (Biết đâu nguồn cội)*  
Trong những đường phố mà Trịnh Công Sơn đã đi qua đó, tình cờ, một hôm người nhạc sĩ gặp em, “*một ngày tình cờ biết em / là ngày lạ lùng nhất trần gian".* Sự gặp gỡ đó mang trong nó những hạt mầm hạnh phúc và bất hạnh lớn:   
*Hôm chợt thấy em đi về bên kia phố*  
*Trong lòng bỗng vui như đời rất lạ*  
*Tôi tìm thấy tôi theo từng gót xa*  
*Làm lời lá bay trên đường đi*  
*Tôi tìm thấy tôi như giọt nắng kia*  
*Làm hồng chút môi cho em nhờ (...)*  
*Dưới đường phố kia có người nhớ em*  
*Nằm mộng suốt đêm* ôm *thiên đường (Cho đời chút ơn)*  
Vẫn em. Và hạnh phúc ấy nghe như một tiếng chim bay trong thành phố.   
*Em cùng lá tung tăng như loài chim đến*  
Và *đã hót giữa phố nhà (...)*  
*Bao đường phố em qua nắng lên đứng chờ (Tuổi đời mênh mông)*   
*(*... ) Chính vì em là một nét xanh của lá, một nét tím của mây, một nét hồng của nắng, một nét trắng của mưa, một nét vàng của hoa, chính vì em là một nét mềm của tiếng chim kia, một nét vui của bờ tường ấy, nên khi em ra đi, phố trở nên trống vắng, như bức tranh thiếu cái sinh động của một linh hồn;   
*Nếu thật hôm nào em bỏ đi*  
*Em bỏ đi*  
*Sau lưng* em *còn con phố dài*  
*Những hàng cây loan tin nhau rồi im tiếng nói*  
*Quanh đây hoang vu tiếng cười (Rơi lệ ru người)*  
Trịnh Công Sơn nhắc lại những cảnh phố cũ. Đó là những điều thân thiết mà phố mang đến cho chúng ta. Đó là phố của tất cả mọi người; đồng thời, đó cũng là phố của chỉ hai người mà thôi. Phố là thế. Phố mở rộng cho tất cả, nhưng phố cũng gìn giữ những riêng tư cho mỗi hai người:   
Nhớ *phố xưa quen / biết tên bàn chân*  
*Nhớ đèn đường từng đêm thao thức*  
*Sáng cho em vòm lá me xanh (...)*  
Nhớ *bạn bè chào nhau quen tiếng*  
*Phố em qua gạch ngói quen tên...*  
*Khi chiều xuống bên sông nước lên*  
*Én nô đùa giữa phố nhà*  
*Có nắng vàng lạc trên lối đi (...)*  
*Trong lòng phố* / *mưa đêm trói chân*  
*Dưới hiên nhìn nước dâng tràn*  
*Phố bỗng là dòng sông uốn quanh (Em còn nhớ hay em đã quên)*  
Phố là nơi gặp gỡ, phố là chỗ khởi đầu, thế nên, khi người con gái ra đi, tan loãng vào cuộc đời này, *"em theo đời cơm áo / mai ra cùng phố xôn xao* / *bao nhiêu ngày yêu dấu tan theo",* hay khi bóng người đã khuất lấp mít mù, *"ngủ đi em đôi vai lụa mát/ ngủ đi em da thơm quả ngọt",* Trịnh Công Sơn cũng vẫn không thể quên được những ngày yêu dấu cũ. Anh sống với cuộc hồi tưởng.   
*Tôi đã đưa em qua nhiều phố*  
*Những sáng mênh mông tôi ngồi nhớ (Trong nỗi đau tình cờ)*  
Nhìn lại những con phố, những con phố mà ngày xưa đã từng là những lưu điểm của hạnh phúc, đã là những điểm lập lòa ánh sáng và lấp lánh những tiếng cười vui, những sắc màu tươi thắm của đời, Trịnh Công Sơn lắng nghe lại những âm hao cũ. Lúc đó, chỉ còn nỗi buồn rớt lại, trong một không gian xa lạc và mất dấu:   
*Giật mình nhìn quanh*  
*Ồ phố xa lạ (Bên đời hiu quạnh)*  
Con người chợt nhận thức ra rằng tất cả cuộc đời bây giờ là lạ mắt:   
*Bàn chân trong phố xa lạ nhiều*  
*Có người lòng như nắng qua đèo (Có một dòng sông đã qua đời)*  
Tất cả những đường phố trong anh, bây giờ, đều đã chết.   
Còn nếu không, chúng chỉ là những chứng tích của sự buồn thảm. Không còn những ngày cũ, với ta nhìn *"gió trời thênh thang nhớ con phố hẹn".* Không còn những ngày đã xa rồi, như bản tính của bất cứ một người con gái nào, đùa vui với hạnh phúc trông ngóng của người yêu, em *"tặng hết cho tôi một phố chờ”.* Không còn những ngày tôi đã cùng em chạy trốn mưa trong thành phố cũ, *"mưa phố vai mưa mềm / bàn tay em đôi tay mùa hạ phố mưa tôi tìm".* Có còn lại chăng chỉ là một nỗi quạnh hiu rụng đầy trong ta:   
*Có đường phố nào vui cho ta qua một ngày*  
*Có sợi tóc nào bay trong trí nhớ nhỏ nhoi*  
*Không còn không còn ai / ta trôi trong cuộc đời... (Ru ta ngậm ngùi)*  
Phố, không có dáng em, bây giờ, chỉ còn là nỗi buồn đau của đời sống này kéo dài, kéo dài mãi.   
Phố xưa không còn là tiếng chim hót bay vào trời xanh, bây giờ *"phố xưa nằm bệnh* / *đàn chim non réo bên vườn hoang".* Phố, đóa hoa hồng ngày xưa nở tươi trên môi cuộc đời, bây giờ, không có bóng em, nó chỉ là một nụ hồng “vùi quên trong tay". Thành phố, "đóa hoa hồng tàn hôn lên môi", kia bây giờ, chỉ là một cơn nhớ bay dài trong mưa, là vị mặn của một giọt thầm trên mắt, hay của nhiều giọt thầm như thế. Chợt nhớ những câu thơ cũ, về một nỗi đau khi bước trên thành phố nhầu nát và mất bóng em:   
*Đi trên thành phố vai nhầu*  
*Bước chân xiêu vẹo nghe sầu vọng âm*  
*Lời em trên mắt âm thầm*  
*Khua chân phố nhở giọt đầm đìa tuôn. (Hoài Thanh)*  
Hình ảnh phố khi con người đã không còn bên nhau nữa chỉ mang toàn những nét xiêu vẹo và nhầu nát như thế. Nếu bị dầm trong mưa, hình ảnh buồn bã và khốn khổ ấy sẽ lại được càng làm cho rõ nét hơn. Và người đi trong phố, lúc đó, nghe đèn phố trong mưa kể lể những tiếng buồn qua ánh điện vàng. Ánh điện vàng đó chính là ánh đèn soi chiếu những chiếc bóng hấp hối trong đời mình:   
*Cồn đá rêu phong rủ buồn*  
*Đèn phố nghe mưa tủi hờn (...)*  
*Thành phố mắt đêm đèn vàng*  
*Hồn lẻ nghiêng vai gọi buồn (Biển nhớ)*  
Trịnh Công Sơn là người thiết tha với phố, bởi lẽ, như đã nói, phố là bến đợi một thời của tuổi trẻ anh, là không gian in đẫm những hạnh phúc có thật mà anh tìm ra được giữa cuộc đời này. Phố, với anh, thật sự không còn là một khoảng không gian mang tính vật lý nữa. Nó đã trở nên một khoảng không gian tinh thần, tô đậm những hình bóng và những nhớ tiếc, xót xa có những tên gọi cụ thể trong hồn anh. Trong những phố ấy, đi đâu Trịnh Công Sơn cũng chạm mặt với những hạnh phúc cũ, mà nay đã trở nên những nỗi buồn. Những nỗi buồn mà anh vẫn mãi không muốn từ bỏ:   
*Chiều một mình qua phố âm thầm nhớ, nhớ tên* em   
*Gió ơi, gió ơi bay lên* / *để bụi đường cay lòng mắt (...)*  
*Chiều qua bao nhiêu lần môi cười, cho mình còn nhớ nhau*  
*Chiều qua bao nhiêu lần tay* rời, *nghe buồn ghé môi sầu*  
*Ngày nào mình còn có nhau xin cho dài lâu*  
*Ngày nào đời thôi có nhau xin người biết đau (Chiều một mình qua phố)*  
Người đi trên phố, và phố nhắc nhở người những cơn đau. Đau vì một người đã ra đi, một người đã về bên kia núi. Nhưng cũng có khi đau vì một người đã không còn bên cạnh ta nữa, cho dù người vẫn còn đâu đó trong cuộc đời này, vẫn còn cười nói *"đâu đó trong lòng phố xá đông* vui"; nhưng thật sự, đời sống đã dạy cho con người biết rằng “*trong cuộc bể dâu ôi trăm ngày phố xá cũng trôi theo / Trong hội trần gian bao nhiêu ngày yêu dấu cũng không còn".* Từ đó, cho dù, *"có lần bàn chân qua phố thấy người, sóng lao xao bờ tôi",* thì người vẫn biết rằng tất cả mọi sự, như dòng nước kia, đã theo nhau chảy dưới chân cầu. Người đi trên phố đi mãi đi mãi, và phố kia, bây giờ, như một mũi tên, bay tới đâm thẳng vào trái tim người. Phố đóng đinh ta trên cây thập tự:   
*Tưởng rằng đã quên / cuộc tình sẽ yên*  
*Tưởng rằng đã quên / thân đau muốn nằm*  
*Vì từng bước em là từng mũi đinh cuồng điên (...)*  
*Tưởng rằng đã quên / cuộc tình sẽ yên*  
*Tưởng rằng đã quên / em qua phố rộng*  
*Một lời trối trăn còn tìm thấy trong đôi mắt (...)*  
*Tưởng rằng đã quên* / *tay em vẫn còn*  
*Dựng đời bão lên/ làm từng vết thương hồn nhiên (Tưởng rằng đã quên)*  
Nhưng không phải phố chỉ là nơi cho Trịnh Công Sơn, con người ở vị trí chủ thể, cơ hội thẩm thấu những kinh nghiệm của đời mình. Phố còn là nơi để người nữ, con người đối trọng của anh, cảm nhận cuộc sống. Em là tôi và tôi cũng là em. Bởi thế, người nữ của Trịnh Công Sơn, như anh, cũng đã có những cơ hội cảm nhận đối với tất cả những gam màu, những sắc độ, và những cung bậc của nó. Nhưng cũng như anh, hình như những cảm nhận sâu sắc nhất của con người ấy cũng đều nằm trong vùng hồi quang của những bất hạnh, xót xa và đau khổ:   
*Chiều nay em ra phố về / thấy đời mình là những chuyến xe*  
*Còn đây âm vang não nề*  
*Ngày đi đêm tới / trăm tiếng mơ hồ*  
*Chiều nay em ra phố về / thấy đời mình là những đám đông*  
*Người chia tay nhau cuối đường*  
*Ngày đi đêm tới / nghe tiếng hư không (...)*  
*Chiều nay em ra phố về / thấy đời mình là những quán không*  
*Bàn im hơi bên ghế ngồi*  
*Ngày đi đêm tới* / *đã vắng bóng người*  
*Chiều nay em ra phố về / thấy đời mình là con nước trôi*  
*Đèn soi trên vai rã rời*  
*Ngày đi đêm tới* / *còn chút hao gầy (Nghe những tàn phai)*  
Phố, như vậy, chính là không gian tục lụy của Trịnh Công Sơn. Tục lụy với tất cả nhưng hạnh phúc và khổ đau của nó, với tất cả những sắc độ và gam mầu của nó. Nếu rừng, núi, sông, biển cho dù là những biểu tượng khá thân thiết với con người, vẫn có những khi mang những nét xa cách với nó, thì phố là một biểu tượng gắn chặt với những cảm nhận và thức nhận của con người về cuộc đời với đủ nét tân toan cam khổ này. Phố là không gian để con người sống cùng và sống với. Đó là một không gian nhỏ hẹp của cuộc đời, nhưng, qua nó, người ta nhìn ra những phản ánh của cuộc sống rộng lớn hơn ngoài kia. Như thế, phố, đối với Trịnh Công Sơn, là một không gian cắm mốc trong bản ngã của anh. Và, có lẽ, cũng đúng nữa, đó là một không gian cắm một dấu mốc rõ nét trong bản ngã của con người thời nay. Nó mang trong nó dấu ấn cuộc sống và hơi thở của con người thời đại.   
Con người, những bản vị trong không gian   
Không gian của Trịnh Công Sơn mang chứa trong nó nhiều biểu tượng. Những biểu tượng ấy gắn vào con người và hòa quyện với nó. Con người của anh sống giữa thiên nhiên, đặt mình trong lòng thiên nhiên, và cũng phản ánh thiên nhiên qua chính nó. Nhưng, một nét đặc biệt nơi   
Trịnh Công Sơn là, con người trong thế giới của anh, nhất là người nữ, thường có khuynh hướng trở thành những bản vị để, qua đó, anh đo đạc, nhìn ngắm và hạnh phúc với thiên nhiên chung quanh. Trời đất, thiên nhiên, bây giờ, không còn là một bản vị chính yếu nữa để con người theo đó mà được mô tả, so sánh. Chính con người bây giờ là những bản vị. Những bản vị nhỏ bé và duyên dáng làm ngơ ngẩn cả đất trời.   
Ngày xưa, để tả Thúy Vân và Thúy Kiều, Nguyễn Du đã nói tới "mai cốt cách, tuyết tinh thần", "khuôn trăng”, "nét ngài”, "mây", “làn thu thủy, nét xuân sơn", "hoa ghen", "liễu hờn"... Nguyễn Du đã lấy thiên nhiên làm thước đo để khen ngợi chị em Thúy Vân,Thúy Kiều. Vân, Kiều, như thế, được mang ra so sánh với thiên nhiên, cho dù sự so sánh, qua ngòi bút của Nguyễn Du, có phần hơi thiên vị hai người con gái duyên dáng và đáng yêu này. So sánh như thế là so sánh theo những ước lệ cổ điển, theo những quy phạm về văn chương mà Nguyễn Du, như một con người của thời đại mình, không thể tránh khỏi. Thiên nhiên là những bản vị, con người là những nét để bên cạnh.   
Trong thế giới của Trịnh Công Sơn, tình hình lại có vẻ như ngược lại. Con người trở thành thước đo của thiên nhiên:   
*Nắng có hồng bằng đôi môi em*  
*Mưa có buồn bằng đôi mắt em*  
*Tóc em từng sợi nhỏ*  
*Rớt xuống đời làm sóng lênh đênh*  
*Ta nghe nghìn giọt lệ*  
*Rớt xuống thành* hồ *nước long lanh (Như cánh vạc bay)*  
Ở đây, nắng được mang ra để so sánh với đôi môi em; mưa, với đôi mắt. Đó là một vị thế đảo ngược trong sự so sánh. Tóc em rớt xuống đời làm thành sóng, chứ không phải lênh đênh như sóng. Nước mắt em rơi xuống thành, chứ không như hồ nước long lanh. Tóc và những giọt nước mắt em trở nên những hình ảnh trung tâm, những hình ảnh ở ngôi thứ nhất, từ đó, chúng được phản chiếu, khúc xạ vào thiên nhiên. Những thao tác nghệ thuật này gần với ẩn dụ hơn là với so sánh, cho dù "ẩn dụ” thì cũng là một loại tu từ dùng để so sánh. Thế nhưng, chúng lại đưa ra những ảnh hưởng khác biệt nhau, tạo ra những nét gần như đối nghịch về mặt nhận thức trên cảm quan thẩm mỹ của người thưởng ngoạn.   
Cũng thế, trong bài *Níu tay nghìn trùng,* lời ca của người tình trẻ rớt thành cơn mưa:   
*Từ bờ môi hát lên nhè nhẹ*  
*Từ lời ca rớt thành cơn mưa*  
Chúng ta có thể tìm được nhiều thí dụ khác nữa. Chẳng hạn:   
*Đã có nghìn trùng trên môi người tình*  
*Đã chớm lạnh lùng trên môi nồng nàn*   
*“*Môi người tình" là nơi để người yêu cảm nhận nỗi cách xa "nghìn trùng", cảm nhận sự chia ly và nhìn thấy hình ảnh của chiếc bóng trăm năm.   
Hình ảnh "đêm thấy ta là thác đổ” cũng mang chứa trong nó nét trung tâm của chủ đề “ta". Cũng như vậy, trong:   
*Ôi áo xưa em là một chút mây phù du*  
*Đã thoáng qua đời ta (Đóa hoa vô thường)*  
Trịnh Công Sơn, qua biện pháp ẩn dụ, đã đưa hình ảnh “áo em ngày xưa” vào trong khung cận ảnh, phóng lớn nó lên, để cho thấy hình ảnh lênh đênh trôi nổi áo em (như mây nhẹ); hay đúng hơn, kết hợp chung với biện pháp hoán dụ (dùng áo để chỉ người), câu hát cho thấy hình ảnh vô thường của em, của liên hệ giữa tôi và em, những liên hệ rất phù du mây nổi, và chút mây kia cùng đã trôi về một biên giới khác.   
Hình ảnh *"Ôi áo* xưa *lồng lộng / đã xô dạt trời chiều”*  
cũng đem “áo xưa" vào cận ảnh, để cả một khung trời chiều bé nhỏ lạc mất phía sau, và càng lúc càng bị mất vị thế trung tâm qua động từ "dạt". Thiên nhiên bị những hình ảnh con người lấn chiếm, để càng lúc càng bị đẩy xuống vị trí thứ yếu.   
Trong bài *Ở trọ,* có câu:   
*Mây kia ở đậu từng không*  
*Mưa nắng ở trọ bên trong mắt người*  
Có phải là Trịnh Công Sơn đã lấy mắt người để đo thời tiết không? Mưa nắng ở trong mắt. Và mắt ấy là mắt của một người con gái. Ở đây, không phải con người nằm trong thiên nhiên mà, ngược lại, thiên nhiên nằm trong con người. Nhìn vào em, tôi thấy thiên nhiên và tất cả những mưa nắng cuộc đời.   
Nhưng em, dù có đẹp và có thu trọn thiên nhiên trong mình đấy, cũng không phải là sẽ còn lại mãi với cuộc đời này. Em cũng chỉ là một cái chớp mắt, một cái vụt qua của cuộc sống:   
*Nhìn em hư vô, nhìn em bóng nắng (Con mắt còn lại)*  
Tác giả thấy rõ em là bóng nắng, là hư vô. Em không phải như những ảo ảnh phù du kia, đang tan đi và biến mất. Em chính là sự phù du, em đang lung linh, hư ảo, và tan đi. Bóng nắng, một nét thiên nhiên, nếu còn rớt lại đâu đó, chỉ thấy rõ là em, con người, đã ra đi mà thôi. Thiên nhiên, như thế, lại hóa ra là một nét của con người. Chứ không phải là ngược lại. Câu hỏi. *"Màu nắng hay là màu mắt* em", trên bề mặt hình thức, đặt hai chủ thể ngang nhau; nhưng dưới mạch ngầm lại để "màu mắt em" vào vị trí trung tâm. Câu *"Quỳnh thơm hay* môi *em thơm" c*ũng thế, cũng cho ta thấy rõ tác giả thiên vị "môi em" nhiều hơn, cho dù nụ quỳnh cũng là một hình ảnh đáng yêu của trần gian.   
Như thế, trong thế giới của Trịnh Công Sơn, con người, đặc biệt là người nữ, trở nên nổi bật. Nhìn kỹ, người nữ ấy hiện diện như một bản vị. Nó đứng độc lập, hay được đặt để vào những vị trí để giúp cho thiên nhiên được nhận diện một cách rõ nét hơn. Nó là ánh cầu vồng bảy sắc phản chiếu hình ảnh thiên nhiên lung linh và đẹp đẽ này.   
Trịnh Công Sơn là một nghệ sĩ lớn. Điều đó có lẽ chúng ta đều có thể công nhận với nhau, dù chúng ta có đứng ở vị trí hay góc độ nào để nhìn ngắm, quan sát hay đánh giá anh. Có những người không ngại gọi anh là một thiên tài. Họ có cái lý của họ. Tôi nói Trịnh Công Sơn là một nghệ sĩ lớn theo cái nghĩa mà con người trên thế giới nói chung, bất kể là họ sống dưới chủ nghĩa nào hay khoác trên mình những màu áo khác nhau nào, đã dùng để nói về Pablo Neruda, Pablo Picasso, Paul Eluard, Jean Paul Sartre, Romain Rolland, *v.v...* hay để nói về bất cứ một nghệ sĩ lớn nào khác của nhân loại đã cống hiến cho con người những rung động thiết tha, đẹp đẽ*.* Những nghệ sĩ lớn ấy, trong những hoàn cảnh riêng của mình, đã mở ra cho con người những viễn tưởng mới. Họ đem đến cho con người những thế giới mới lạ, hay, nói cho đúng hơn, họ đem lại cho con người những cái nhìn về thế giới, về cuộc đời. Họ làm con người trở nên giàu có hơn về mặt tinh thần.   
Từ trong những hang đá cổ sơ, con người đã nhìn thấy và tìm ra những giấc mơ và những mộng ước của mình. Và họ đã để lại dấu tích của những mơ ước đó trên các vách đá mà con người thời đại ngày nay vẫn còn đang lần dò tìm hiểu. Nghệ thuật gắn liền với ước mơ, và nó là cái đến trước. Đến trước lúc con người tìm ra cách kéo sợi, dệt vải, và dùng loại thuốc nhuộm mà nó sáng chế ra để nhuộm các màu xanh đỏ đen vàng cho quần áo của mình. Nghệ thuật có mặt trước khi con người biết lợi dụng, mạt sát, lên án và chém giết nhau qua sự phân chia của những mầu áo. Nó là tiếng nói đầu tiên của con người để xác nhận trước thiên nhiên và cuộc đời cái dấu ấn mà Thượng Đế, kẻ sáng tạo, đã để lại trong nó. Tất cả những giải thích khác về cuộc đời, kể cả tiếng nói của chính trị, là những cái đến sau.   
Trịnh Công Sơn là một con người sống trong cuộc đời. Anh phải chấp nhận những giới hạn của cuộc sống, nhưng đồng thời anh cũng đã cất lên tiếng nói của mình để mơ ước và hoài vọng những điều tốt đẹp cho anh, cho những người thân yêu, những người chung quanh, và cho cả nhân loại nói chung.   
Nhưng tiếng nói ước mơ của Trình Công Sơn có lẽ không hẳn chỉ là tiếng nói của một con người. Những giấc mơ cũng như cái thế giới mà anh vẽ ra là những giấc mơ và thế giới của bao nhiêu con người thiết tha với cuộc đời này nhưng vẫn nuôi nấng trong trái tim mình những mầm hạt cho một cuộc sống đẹp đẽ, đáng yêu và thơ mộng hơn nữa. Những giấc mơ vẫn cố bay lên cao, cho dù nhiều khi chúng bị giằng giật và bị dìm kéo xuống dưới đất bằng. Con người còn sống là con người còn những mơ ước. Và những nghệ sĩ lớn là những người thiết tha với những giấc mơ của mình hơn bất cứ ai. Cho dù đó là những giấc mơ nhỏ bé hay những mộng tưởng thơ ngây.   
Trịnh Công Sơn là một thi sĩ. Anh sống trong thời đại của mình, và anh có những giấc mơ. Và, nói như Jiris Wolker: “Qua nhà thơ, người ta nhìn ra được tầm cỡ của thời đại mà ông ta sống". Có lẽ, nếu muốn, chúng ta cũng thấy được tầm cỡ của thời đại mình qua những giấc mơ và thế giới mà Trịnh Công Sơn là một nghệ sĩ lớn. Anh đã yêu trần gian này biết bao, và anh đã hiểu được thế nào là hạnh phúc và xót xa trong cuộc sống của anh với trần gian này. Anh cũng đã mơ thật đẹp những giấc mơ của mình. Cho dù là chúng rộn vui tiếng cười hay đầy tràn nước mắt. Chúng ta là những người được chia sẻ những giấc mơ đó. Hãy nghe anh nói, và, nếu có thể, hãy khóc cười, hãy đau khổ và hạnh phúc cùng anh. Đừng tô mầu những giấc mơ của anh. Hãy để chúng y nguyên như thế. Vì, cẩn thận, có thể chúng ta sẽ tự đánh mất mình trong việc bóp méo hay chà đạp những giấc mơ của người khác. Nhất là giấc mơ của một nghệ sĩ, kẻ, như Robert W. Corrigan nói, "là máy đo độ chấn động của thời đại hắn".   
Trịnh Công Sơn đã làm chúng ta yêu cuộc đời này hơn chính những vẻ đẹp mong manh của nó. Anh cũng làm cho chúng ta thiết tha yêu thương con người hơn, muốn gắn bó với mọi người chung quanh hơn. Trịnh Công Sơn làm được tất cả những điều ấy qua những giấc mơ nhỏ bé của anh *.*  
Và Trịnh Công Sơn đã để lại những giấc mơ ở trần gian này.   
Chúng ta, mỗi người, hãy tự nhìn lại những giấc mơ của chính mình.   
  
*Irvine, California 2 tháng IX, 2001*

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Trương Hồng Quang**

Nghệ Thuật Ca Từ Của Trịnh Công Sơn Qua Tác Phẩm “ Đóa Hoa Vô Thường”

Nhận xét về mối quan hệ giữa ca từ và âm nhạc của Trịnh Công Sơn, nhạc sĩ Văn Cao từng viết:   
*Với những lời, ý đẹp và độc đáo đến bất ngờ hôn phối cùng một kết cấu đặc biệt như một hình thức của dân ca hầu như không thay đổi, Trịnh Công Sơn đã chinh phục hàng triệu con tim..."(1).* So sánh với ca từ của tình khúc tiền chiến, nhạc sĩ Phạm Duy cho rằng *"ngôn ngữ trong nhạc Trịnh Công Sơn rất mới, chất chứa những hình ảnh lạ lùng, quyến rũ như cơn mưa hồng, thuở hồng hoang, dấu địa đàng, cánh vạc bay...”(2).*   
(l) Văn Cao, Lời bạt cho tập nhạc Trịnh Công Sơn *Em còn nhớ hay em đã quên,* Nxb Trẻ, TPHCM, 1991, ti. 115.   
(2) Phạm Duy, Hồi ký III, xem ở [www.sao](http://www.sao/" \t "_blank) mai.om.   
  
Đi sâu hơn vào các khía cạnh tu từ trong tác phẩm Trịnh Công Sơn, nhà phê bình Đặng Tiến từ Paris trong một bài viết mới đây có nêu lên đặc điểm rằng: “*lời ca ấy sử dụng nhiều hình ảnh, biểu tượng bị xé lẻ đi thẳng vào tâm tưởng người nghe, mà không đòi hỏi họ phải hiểu nghĩa chính* xác”(1). Liệu từ tính chất *"bảng lảng, mơ hồ khó phân định cho đúng nghĩa”(2)* đã được xác tính bởi tên tuổi của những tác giả hàng đầu vừa nhắc tới, còn có thể nói lên một điều gì đó như là một thông điệp riêng, một mã nghệ thuật ngôn từ cụ thể của Trịnh Công Sơn hay không? Và thông điệp này - nếu có thể nhận diện - liệu có ảnh hưởng gì đến mỹ cảm hiện thời, và nói rộng hơn, đến việc hình thành diện mạo văn hóa Việt Nam đương đại?   
  
Bấy nhiêu câu hỏi được đặt ra chỉ mang tính chất gợi mở và không có tham vọng được giải quyết trong khuôn khổ một bài viết ngắn. Ở đây, xin được giới hạn những nhận xét về đặc trưng nghệ thuật ca từ của Trịnh Công Sơn vào việc phân tích một vài khía cạnh của một tác phẩm cụ thể - là ca khúc *Đóa hoa vô thường.*   
  
Bản thân đầu đề *Đóa hoa vô thường* đã là một kết cấu ngữ nghĩa rất đặc thù cho Trịnh Công Sơn. *"Đóa hoa"* chỉ một đối tượng cụ thể, một thực thể - còn *"vô thường"* lại là một khái niệm trừu tượng trong bản thể luận của Phật giáo, chỉ một trong ba thuộc tính của Tồn tại (Vô thường - Đau khổ - Vô ngã)(3), hàm ý rằng thế giới là một trường biến hóa không ngừng, tất cả những gì mà giác quan của chúng ta cảm nhận là bất biến và vĩnh hằng thật ra chỉ là "những danh sắc trôi chảy, những trạng thái biến hiện(4). Được phản chiếu bởi những ý niệm siêu hình này phát ra từ vị ngữ *"vô thường",* chủ ngữ “đóa hoa” đứng trước trong trục ngữ đoạn được cung cấp một ngữ nghĩa hoàn toàn mới, “*đóa hoa"* ấy không còn là một đóa hoa cụ thể nữa, mà đã trở thành cái Vĩnh hằng của cái Vô hằng, đã được siêu hình hóa thành Chân tính của dòng Vô thường biến ảo. Ngược lại, mọc trên đài của “*Đóa hoan* ấy”, “vô *thường"* dường như cũng được thắp sáng, rũ khỏi bóng tối của Vô minh. Đi dọc theo văn bản tác phẩm, chúng ta sẽ thấy khái niệm *"vô thường" x*uất hiện tất cả 4 lần (lần thứ nhất: *"Tìm trong vô thường* - *Có đôi dòng kinh...";* lần thứ hai: *"Một chút vô thường theo* - *Từng phút cao giờ* sâu”; lần thứ ba: *“Nở hết trong hoàng hôn* - *Đợi gió vô thường lên”;* và lần thứ tư ở hai câu kết thúc bài: “Từ đó ta là đêm - *Nở đóa hoa vô thường”).* Ở mỗi lần, nghĩa của từ *vô thường* đều có sự biến thái, và đặc biệt ở lần cuối trong sự kết hợp với từ *đóa hoa* lúc bấy giờ có cương vị ngữ pháp của một vị ngữ và với động từ "nở", ý nghĩa toàn văn bản của *"Đóa hoa vô thường"* mới thật sự được khai tỏ.   
(l) Đặng Tiến, *Đời và Nhạc Trịnh Công Sơn* 14/04/2001, Bản thảo.   
(2) Phạm Duy, Hồi ký III, xem ở [www.saomai.om](http://www.saomai.om).   
(3) Xem "Lexikon der ostlichen Weisheitslehren", O.W.Banh Verlag, 1995, ti. 16, mục “Anitya" và tr. 402, mục "Trilakshana" và bản tiếng Việt "Từ điển minh triết phương Đông" của Lê Diễn, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 1997, tr. 42, mục “Anitya" và tr. 749, mục "Trilakshana". Các thuật ngữ ở đó được dịch như sau (Trilakschana = Drei Merkmale alles bedingten Seiens = Ba đặc trưng của sự tồn tại bị quy định; Anitya = Verganglichkeit = Vô thường,   
Duhkha = Leiden = Đau khổ; Anatman : Unpersonlichkeit : Vô ngã).   
*(*4) Nguyễn Đăng Thục, *Lịch sử triết học phương Đông,* Tập 3, Nxb TPHCM 1991, tr 212.   
  
Ba khổ đầu tiên với điệp ngừ “*Tìm em. . .* " diễn đạt một môtíp quen thuộc của chủ nghĩa lãng mạn, môtíp của người lữ khách trên đường lữ thứ, của cái Tôi lãng mạn không có quê hương - nói đúng hơn là đã khước từ thế giới trong trật tự hiện hành của nó - , cho dù như một chàng Heinrich trong tiểu thuyết *“Heinrich von Ofterdingen”* của nhà văn lãng mạn Đức Novalis để đi tìm một *“Đóa hoa xanh”* - một “*Blaue Blume"* - từng bắt gặp trong một giấc mơ, hay là để “*Tìm trên non ngàn* - *Một cành hoa khôi"* như trong *Đóa hoa vô thường* của Trịnh Công Sơn. Ta hãy lưu ý đến những hình ảnh được triển khai tiếp theo trong khổ thơ đầu: *“. . . Nụ cười mong manh* - *Một hồn yếu đuối* - *Một bờ môi thơm* - *Một hồn giấy mới".* Nói theo phân tâm học đây là một “giấc mơ ngày" (Tagtraum), ẩn chứa những tưởng tượng mang tính dục (Erotissche Phantasien) về một tình nhân chưa hề gặp. Còn nếu có thể nói theo ngôn ngữ nhà Phật, phải chăng đấy là lòng tham sống, là dục vọng chiếm hữu và níu kéo những sắc ảnh mong manh của cõi thế. Cuộc đi tìm ấy diễn ra trong đêm tối và cả trong *"ngày tinh* khôi", sang khổ thơ thứ hai chúng ta thấy người lữ khách đã phải tự khích lệ, đã phải tự *"nhủ lòng tôi ơi".* Đến khổ thứ ba thì người đi tìm đó không chỉ còn tự nhủ lòng mình, mà đã phải gọi trực tiếp đến “em” bằng một từ cảm thán: *"Chưa từng tuyệt vọng-Đâu* em!”. Câu cuối cùng từ khổ bốn chữ đột ngột xuống thành hai chữ, song hai chữ *"Đâu em!"* này trong nhịp nhạc được ngân dài ra, nhấn mạnh tính chất của một lời gọi. Mặc dù tự trấn an và xin được trấn an như vậy, tình hình quả thực đã trở nên tuyệt vọng: *"Trong chiều bạc mệnh* - *Trăng tàn nguyệt tận. . .”*  
Trong khổ bốn, người lữ khách đã tìm thấy được *"em".* Ta hãy thử nghe kỹ lại về bối cảnh của cuộc hội ngộ này: “*Tìm trong vô thường* - *Có đôi dòng kinh* - *Sấm bay rền vang* - *Bỗng tôi thấy em* - *Dưới chân cội nguồn* - *Tôi mời em về* - *Đêm gội mưa trong* - *Em ngồi bốn bể - Thơm ngát hương trầm”.* Tại sao lại có em ở “dưới chân cội nguồn”? Và chúng ta hãy lưu ý chốn *“dưới chân cội nguồn"* này lại nằm trong *"vô thường”* - những hình ảnh quyết không phải là của chốn hạ giới nữa. Hình ảnh *"em ngồi bốn bề* - *Thơm ngát hương trầm"* càng nhấn mạnh ấn tượng "em" đúng là người của tiên cảnh rồi. Chúng ta lưu ý ở đây là những chi tiết của "giấc mơ ngày", ẩn chứa những tưởng tượng mang tính dục đã nói ở trên ("Nụ *cười mong manh. . .* - *Một bờ môi thơm”)* đã hoàn toàn được gột rửa, câu *"đêm gội mưa trong" c*ũng hàm chứa ý tưởng siêu thoát đó.   
  
Từ khổ thứ sáu đến khổ thứ tám, thể thơ từ bốn chữ trước đó chuyển sang thể lục bát (trong nhạc từ nhịp 6/8 chuyển sang nhịp 2/4, với ghi chú của tác giả trên khung nhạc *"Đưa tình về* - *Nhịp hớn hở").* Phần lục bát mô tả hạnh phúc ái ân này không dài. Ta hãy lưu ý đến khổ lục bát ở giữa (khổ thứ bảy) *"Mùa đông cho em nỗi buồn* - *Chiều em ra đứng hát kinh đầu sông..."* (trong nhạc, nhịp ở đây chậm hẳn lại). Tại sao đang trong hạnh phúc *"hớn hở"* của ái ân lại có hình ảnh lạ lùng của *"Chiều em ra đứng hát kinh đầu sông* “? Hình ảnh này về sau sẽ được điệp lại một lần nữa ở ý “*Một chiều em đứng cuối sông”,* nhưng vào lúc đó chính đã đến thời điểm “*Một thời yêu dấu đã* qua”, khi mà “*gió mùa thu rất ân cần"* đã chở *"những lời tình em trối trăn"* đi rồi.   
  
Ở đây chỉ là một thoáng nghi hoặc đầu tiên, nhưng rồi được át đi ngay, nhịp lại trở về nhí nhảnh *"Từ nay anh đã có nàng. . .* - *Có con chim hót tên là ái ân* ".   
Từ *"Sen hồng một nụ...”* (xem khổ thứ chín) nhịp thơ trên căn bản trở lại 4 chữ, tương tự như ở phần “Tìm em tôi tìm - *Mình hạc xương mai.* . *. “,* song nhạc chậm hẳn lại và thay đổi sang nhịp 3/4. Chắc chắn đây không còn là ngôn ngữ của người lữ hành, của nhân vật *"Tôi"* nữa, mà là tiếng nói của “em” với sen, và lời "em" tự nhủ với mình; diễn dịch ra cú pháp văn xuôi, câu này sẽ phải là: "Em buồn, nhưng em phải đền trọn mối tình của anh". Rồi cái phải đến đã đến: *"Một chiều em đứng cuối sông...* - *Một thời yêu dấu đã qua".* Ở đây chỉ xin lưu ý tới hai điểm. Điểm thứ nhất: Trong khổ “*Một thời yêu dấu đã qua* - *Gót hồng* em *muốn quay về* - *Dù trần gian có xót xa* - *Cũng đành về với quê nhà"* có một ý có lẽ rất khó hiểu: "Quê *nhà"* này là ở đâu vậy mà “dù trần gian có xót xa” cũng phải quay về? Quê nhà ở đây chắc không phải là trần gian đâu, trần gian là chốn của anh, bởi cho dù anh có xót xa ở cõi trần thì *“gót hồng”* em vẫn phải quay về. Quê nhà của em - đấy chính là nơi gặp gỡ đầu tiên, tức là trong *"vô thường”* là nơi có “*sấm bay rền vang”,* là nơi có em ở “dưới chân cội nguồn”. Điểm lưu ý thứ hai: Khổ thơ sáu chữ được sử dụng ở đây tôi cho có lẽ không phải là vô tình. Khổ bốn chữ ở trên *"Sen hồng một nụ* - *Em ngồi một thuở. . .* " là *Monolog,* là độc thoại *.* Thể lục bát trong phần mô tả hạnh phúc ở trên là để thể hiện tính chất *Dialog,* tính chất đối thoại, là hỏi - đáp, hô - ứng, là *"anh đã có nàng",* là tiếng đồng vọng, thậm chí trong thơ còn *“có con chim hót" (*!) nữa. Còn khổ câu sáu chữ đứng đơn lẻ mà không có câu tám ở đây (xin nhắc lại: “*một thời yêu dấu đã qua* - *Gót hồng em muốn quay về* - *Dù trần gian có xót xa* - *Cũng đành về với quê nhà”)* có thể nói là một độc thoại bất đắc dĩ, một độc thoại trong tư thế hồi tưởng đến đối thoại, là những câu sáu chữ vang lên một mình mà không có sự đồng vọng của cả tổng thể các câu 6 - 8 trước đấy.   
Chúng ta đến phần cuối của bài: “*Từ đó trong vườn khuya* - *ôi áo xưa em là - Một chút mây phù du...* " (Xin nhắc: *"Vườn khuya"* này chính là “*vườn mưa tạnh”* trước đây, nơi có “tiếng nhạc hân hoan " để *“trăng vàng khai hội* “ đón tình về). Bây giờ là lúc người lữ khách không còn *“tìm trên non ngàn"* hay “tìm đêm chưa từng - *tìm ngày tinh khôi”* nữa, mà là *"ngồi* mê", *“nằm đau”.* Môtíp “áo *xưa"* của em giờ là “một chút mây phu du” có thể nói là một môtíp quen thuộc trong các tình khúc nổi tiếng khác của Trịnh Công Sơn - chẳng hạn như ý *"áo em bây giờ mờ xa nẻo mây"* trong *Hạ trắng.* Ở đây ta thấy cũng có hình ảnh của “*đường xa* ", của “*chuyến xe* " - song đó chỉ còn là sự vận động, là cuộc lữ hành trong tâm tưởng. *“Một chút vô* thường theo - *Từng phút cao giờ sâu”.* Không gian lữ hành dường đã được thu lại trong thời gian, người lữ hành lúc bấy giờ chỉ còn lại có thời gian, và thời gian lúc bấy giờ có cả chiều *"cao* – *sâu”...* Thời gian dường như đang bước tiếp, trước hết là em thành hoa *"nở hết trong hoàng hôn"* - đẩy lùi bóng tối để chờ đợi, để gọi gió *"vô thường”,* rồi tiếp đó em thành sương “rụng mát trong bình minh”, mở đầu ngày mới. Và cuối cùng: “*Từ đó ta là đêm* - *Nở đóa hoa vô thường”. “*Ta" chứ không phải là "tôi" nữa, "Ta" đây chính là cả "Tôi và Em", hay như Trịnh Công Sơn nói về sau này:”*Em là tôi và tôi cũng là em".* Hiểu theo biểu tượng của Thiền: Ta là Đêm, ta không còn là Tự Ngã đầy khổ đau nữa, là sự xóa bỏ khoảng cách giữa chủ thể và khách thể, và "Đêm" ấy là giây lát cuối cùng trước khi *"nở đóa hoa vô thường",* trước giây lát đốn ngộ.   
  
Thời điểm ra đời của *Đóa hoa vô thường* đáng tiếc không xác định được rõ, bản in mà tác giả bài tham luận này có không ghi rõ xuất xứ tác phẩm. Căn cứ vào những nội dung vừa phân tích ở trên và một nhận định của nhạc sĩ Phạm Duy rằng: *"một, hai năm trước biến cố 30/4/1975, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đi vào Thiền, có lẽ cũng giống như tôi* (tức P.D) *đi vào Đạo* Ca”(1), tôi phỏng đoán rằng *Đóa hoa vô thường* có lẽ đã được viết vào thời gian này. Từ *ướt mi* ra đời vào năm 1958, qua những *Nguyệt ca, Đêm thấy ta là thác đổ, Cát bụi...* đến *Đóa hoa vô thường,* tác phẩm của Trịnh Công Sơn dường như đã trở thành một vũ trụ nghệ thuật riêng của miền Nam trước 1975. Nó là cầu nối từ Thơ Mới, từ ca khúc Tiền Chiến đến sau 1975 - qua suốt thời gian hai cuộc chiến và chia cách Bắc - Nam, nối tiếp dòng văn hóa của cả nước sau những gián đoạn và hoang phế. Hơn 25 năm sau khi chiến tranh kết thúc, tác phẩm của Trịnh Công Sơn - cũng như ca khúc Tiền Chiến vốn có thời chỉ còn tồn tại như một nền văn hóa đặc tuyển, giới hạn trong một phạm vi công chúng hẹp - đã trở thành một phần của văn hóa đại chúng. Và về phần mình, mã nghệ thuật - ít nhất là mã nghệ thuật ngôn từ - của Trịnh Công Sơn cũng đã tạo ra những ảnh hưởng sâu rộng trong giới sáng tác và thưởng thức. Tính chất *“bảng lảng, mơ hồ khó phân định cho đúng nghĩa* “(2) trong ca từ của ông - xin một lần cuối nhắc lại lời của Phạm Duy - đã trở thành phong cách chung trong ca từ và thi ca Việt Nam đương đại.   
**Chú thích:**  
(1) phạm Duy, Hồi kí III.   
(2) phạm Duy, Hồi ký III, như *ở* trên.

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Đỗ Trung Quân**

Trịnh Công Sơn Và Bóng Mát Người Mẹ

       Trở thành goá bụa khi chỉ mới 34 tuổi. Người mẹ trẻ ấy đã phải thay chồng nuôi dạy 8 đứa con (3 trai và 5 gái). Một trong những người con trai của bà sẽ trở thành một trong những nhạc sĩ sáng chói, được yêu mến và hâm mộ vào bậc nhất Việt Nam sau này: nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.   
  
Trong di sản âm nhạc đồ sộ của mình, hình ảnh người mẹ đã hiện ra trong ca khúc của Trịnh Công Sơn qua 4 giai đoạn: *Ca dao mẹ* (1970) là ẩn dụ về mẹ Việt Nam, hình ảnh đất nước những năm tháng đầy đạn bom máu lửa, “mẹ *ngồi ru con đong đưa võng buồn, đong qua tuổi mòn... Mẹ* dạy c*ho con tiếng nói quê hương... mẹ nhìn con đi phút giây bàng hoàng. . . .* " *.* Rồi trong giai đoạn cuối của cuộc chiến, khi đổ nát và "lưu vong" nơi đô thị tạm chiếm đã ở đỉnh cao, Lời m*ẹ ru* (1974) đã là hình ảnh tìm về với êm ả, an ủi của cội nguồn Việt Nam “*lời mẹ ru con* - *đến những khu vườn... ru con trưa nắng (í. . .* a. *.* .), *con ngủ thật ngoan, con ngủ cho yên. . . . một đời ru con nghe cũng mỏi mòn.* . *. . con ngủ giấc hiền cho mẹ ngồi trông...".* Sau 1975, hình ảnh người mẹ Việt Nam đau khổ, hy sinh và can đảm hiện lên rõ nét hơn, không ẩn dụ nữa trong âm nhạc của ông, *Huyền thoại mẹ (*1987) *"Đêm chong đèn ngồi nhớ lại từng câu chuyện ngày xưa... Mẹ về đứng dưới mưa che từng căn hầm nhỏ, xoá sạch vết con về. . . Mẹ chìm dưới gian nan . .* . "   
  
Thế rồi năm 1991, người mẹ yêu dấu của cuộc đời ông, người sinh thành và nuôi dạy ông suốt cả đời đã qua đời. Trịnh Công Sơn đã khóc bằng tiếng khóc trẻ thơ như những ngày thơ dại đời mình: *"Mẹ bỏ con đi đường xa vạn dặm. .* . m*ẹ bỏ con đi. . . mẹ bỏ con đi . .* . " *(Đường xa vạn dặm) .* Nỗi đau vô hạn đã làm Trịnh Công Sơn suy sụp tinh thần. Một năm sau, ông biến chứng qua bệnh tiểu đường. Cây cổ thụ của âm nhạc Việt Nam khô héo thêm nữa và từ đó *. . . .*  
  
**Tuổi thơ và thành niên**  
  
Khi cha mất, Trịnh Công Sơn, anh cả của gia đình họ Trịnh mới chỉ 14 tuổi. Người mẹ trẻ chia đều tình thương cho tất cả 8 đứa con nhưng bà chăm sóc nhiều hơn người em trai kế của Sơn: Trịnh Quang Hà vì Hà thể chất, tinh thần yếu nhất trong anh em. Trịnh Công Sơn còn đi học, chưa hé lộ tài năng nhưng đã lấp loé năng khiếu âm nhạc, anh đã biết chơi đàn từ tuổi thiếu niên. Khung cảnh Huế nuôi nấng thêm cho tâm hồn anh sự nhạy cảm và mơ mộng. Người mẹ trẻ lo toan cơm áo nuôi con bằng cửa hiệu bán phụ tùng xe đạp, xe gắn máy có bảng hiệu “Thanh Tâm" ở Huế. Khi Trịnh Công Sơn rời Huế, Quy Nhơn vào Sài Gòn học, bà kết hợp những chuyến vào mua hàng đến thăm con trai lớn. Những lần như thế, bà gặp gỡ con và bạn bè cùng học với Sơn, cuộc trò chuyện cũng giống như thời Sơn còn bé, bà đọc thơ của bà làm, đọc Kiều (vịnh, phú) cho con trai nghe. Giai điệu Huế, tâm hồn Huế, thi ca đã đến với Sơn trước khi âm nhạc đến và sau này, khi có những người bạn trí thức như Ngô Kha, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Đinh Cường. *. .* người ta sẽ không ngạc nhiên khi ca từ trong ca khúc của Trịnh Công Sơn đẹp như thơ. Đúng hơn, đây cũng chính là những bài thơ.   
  
**Và cuối đời**  
  
Trịnh Công Sơn yêu mẹ, sùng bái mẹ cũng thật dễ hiểu. Khi lớn lên Sơn ngày càng hiểu rõ sự yêu thương, đức hy sinh của mẹ dành cho con cái và đặc biệt là anh. Nhiều bóng dáng phụ nữ đã đi qua cuộc đời anh, có người để lại các tên thấp thoáng trong nhiều ca khúc danh tiếng *Diễm xưa, Biển nhớ, Xin trả nợ người, Bông bồng ơi . . .* nhưng cuối cùng, con người tài hoa ấy vẫn quay trở về nằm bên mẹ của mình. Những anh chị em khác của Trịnh Công Sơn đều đã có gia đình, có con cái. Họ Trịnh vẫn đông đủ người hương khói, mà đứa con trưởng Trịnh Công Sơn dường như đã nhường điều ấy cho các em mình, ông dành cả cuộc đời cho âm nhạc, cho sáng tạo và tìm về với mẹ như trẻ thơ sau cuộc trả nợ tử sinh.   
  
Một trẻ thơ 62 tuổi bên hiền mẫu của mình.

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Lê Minh Quốc**

Hội Ngội Giữa Hư Không

Âm nhạc là một thứ hạnh phúc mơ hồ trong khoảng khắc. Có những lúc cần an ủi nỗi buồn phiền hoặc ca ngợi niềm hoan lạc, từ trong thâm tâm ta vọng lên những âm thanh. Âm thanh ấy đã đi vào trong máu thịt từ lúc nào ta không tự ý thức được. Thế hệ tôi lớn lên, đi trong cõi đời mênh mông với phần xác, thì trong phần hồn ít nhiều được nuôi dưỡng bằng âm nhạc của Trịnh Công Sơn. Tôi có cảm giác, người nhạc sĩ tài hoa ấy dường như đã bước ra từ tâm linh của mình, ông đã nói những điều mà tôi đã gặp đâu đó trong giấc mơ. Ca khúc *Ru ta ngậm ngùi* là một trong muôn ngàn ví dụ. Ở đó, ông đã nói về một cuộc tình đã xa? Không, ông nói về thời gian. Nỗi ám ảnh của Trịnh Công Sơn từ muôn kiếp cũng chính là thời gian. “*Khi tình đã vội quên.*  
  
*Tim lăn trên đường mòn. Trên giọt máu cuồng điên. Con chim đứng lặng câm. Khi về trong mùa đông. Tay rong rêu muộn màng. Thôi chờ những rạng đông...".* Hình ảnh *"tim lăn trên đường mòn"* dường như "đóng đinh" vào trong trí nhớ khi đôi môi vừa im bặt tiếng hát. Tôi tự hỏi, tại sao lại là đường mòn? Trong tâm trí bỗng gợi lên một con đường hun hút hiu quạnh với những câu thơ của Bùi Giáng:   
  
*Níu vai phố rộng xin về*  
*Với cây trút gió với hè nắng rung.*  
  
Đó là một sự liên tưởng của tôi mà trong ca từ của Trịnh Công Sơn mở ra nhiều đường, nhiều lối cho những người yêu nhạc của ông cùng chiêm nghiệm. Và trong đám tang của người nhạc sĩ tài hoa này, tôi không được nghe tiếng khóc của trẻ thơ, cũng giống như trong đám tang của trung niên thi sĩ Bùi Giáng ở chùa Vĩnh Nghiêm năm nọ. Cả hai đều được rất nhiều người yêu dấu, nhưng lại không có nhan sắc yêu dấu của riêng mình. Thoáng nghĩ như thế đã thấy tim mình đau buốt...   
Chợt nhớ năm xưa, trên đường hành quân đi ngang dọc trên đất nước Chùa Tháp, trên vai chiếc ba lô nặng ba mươi ký như đeo cả trái đất, hai quai xiết chặt vào vai, dưới chân đôi giày đã rách toạc và đường về doanh trại còn xa thăm thẳm... Bất chợt trong tâm hồn tôi, ai đó đã vọng lên tiếng hát "Đời *sao im vắng như đồng lúa gặt xong".* Trước mắt tôi là cánh đồng Choans re đang nứt nẻ khô cằn, những rơm rạ oằn mình trong nắng lửa. Tôi nghĩ, nơi này Trịnh Công Sơn vừa đi qua chăng? Nhưng rừng núi bỏ hoang. Có đi trong cánh rừng bỏ hoang thì ta mới cảm nhận hết không gian im vắng của *Đời sao im vắng* mà người nhạc sĩ tài hoa vừa viết xong. Một nhạc sĩ bình thường vẫn có thể viết được như thế chứ? Nhưng ở đây, một lần nữa, Trịnh Công Sơn đã đẩy nỗi ám ảnh về thời gian lên đỉnh điểm của sáng tạo: “*Người về soi bóng mình giữa tường trắng lạnh câm".* Thông thường, tôi soi bóng mình trong gương để tìm sự phản chiếu, cho dù đôi lúc có cảm giác như bóng ấy không phải của mình mà của kẻ khác. Nhưng ở đây, soi bóng mình giữa tường trắng thì ta không thấy gì khác ngoài tâm linh của mình đang hội nhập trong bản thể của mình. Những ca từ ấy, tôi có cảm giác Trịnh Công Sơn không chỉ là một nhạc sĩ đặt ca từ nữa mà ông đã viết bằng sự linh cảm của một Matsuo Basho với những câu thơ haiku:   
  
*Đau yếu giữa hành tinh*  
*Chỉ còn mộng tôi phiêu lãng*  
*Trên những cánh đồng hoang.*  
  
Công chúng yêu nhạc của Trịnh Công Sơn, dù không hiểu lắm về giai điệu, về cấu trúc của một ca khúc nhưng họ khó quên được ca từ của ông. Vì lẽ đó, Trịnh Công Sơn và những nhạc sĩ tài hoa khác có được một hạnh phúc mơhồ là khi vui, buồn ta đều có thể đặt trên môi những ca từ ấy và hát. Hát như một cách tìm kiếm người bạn đồng hành để tiếp tục đi trên đường dài còn xa thăm thẳm *. . .*   
  
*4-4-2001*  
  
**Dạ khúc**  
Lời ca đau trên môi   
Tình khúc Trịnh Công Sơn tôi hát   
Vòm trời khuya nhợt nhạt màu cỏ úa   
Bóng trăng như vệt son của thiên nhiên goá bụa   
Trong đêm ngồi tự tình   
Tôi bay lên như chiếc lá xanh   
Dìu em dự đám cưới   
Trong từng ca khúc chìm vào bóng tối   
Lời ca đau trên môi   
Này em đứng ngửa mặt lên trời để khóc   
Nếu mỗi tình nhân còn giữ lại nước mắt   
Thì cũng nhiều như suối như sông   
Đêm đã khuya rồi   
Sắp hết những ngày xuân   
Em sắp lớn và hoa sắp úa   
Tôi sắp xếp cuộc tình không còn nữa   
Vào trong trí nhớ nhỏ nhoi   
Nhưng lời ca còn đau mãi trên môi.

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Nguyễn Quang Sáng**

Paris , Tiếng Hát Trịnh Công Sơn

**I**   
Paris, đêm 16 - 5 - 1987. Nhà Việt Nam trên đường Cardinal Lemoine có buổi nói chuyện về Trịnh Công Sơn của anh Nam Chi. Người đến dự đêm Trịnh Công Sơn ở Paris, có người vốn là bạn bè của anh, có người chưa quen biết anh nhưng yêu anh, mê anh, có người đã trở về nước gặp lại anh, có người chưa có dịp gặp lại anh,và dù có xa cách đến muôn trùng, trong lòng anh chị em ấy vẫn vang vọng tiếng hát của anh. Tiếng hát nhức nhối đến tâm can khi nghĩ đến quê hương. Nghe Sơn mà không thấy, không gặp Sơn. Tuy lời giới thiệu của anh Nguyễn Ngọc Giao cũng như lời mở đầu của anh Nam Chi, đều ao ước " *...* sẽ có một ngày Trịnh Công Sơn có mặt ở tại đây, trong Maison du Việt Nam với chúng ta".   
  
Hai năm sau, Trịnh Công Sơn đến Paris và đêm 27 -5, đúng đêm thứ bảy năm 1989, Trịnh Công Sơn xuất hiện trước bạn bè dưới tầng hầm của nhà Việt Nam. Sơn đó, đúng như Khánh Ly đã tả về anh: "Dáng người mảnh khảnh, cặp kính trắng tròn gọng đồi mồi, đôi mắt bồ câu, vầng trán cao, rộng, sống mũi thẳng, nụ cười đẹp, tươi với chiếc răng khểnh... và giọng Huế. Đó là Sơn của Khánh Ly. Còn Sơn đối với tôi, Sơn người Huế, tôi người An Giang.   
  
Suốt những năm chiến tranh, về mặt địa dư, tôi với anh như hai kẻ đối đầu. Lúc Sơn ở Sài Gòn, cái thời Sài Gòn còn là Thủ đô của Việt Nam Cộng hoà, tôi ở Hà Nội: lúc Sơn về lại Huế, tôi lại về rừng với quân giải phóng. Không quen, không biết, nhưng lại gần nhau trong đời sống tâm linh để đến bây giờ cùng một chuyến bay, cùng một chuyến đi, cùng lo cho đêm hát của Sơn trên đất Paris. Tôi biết Sơn từ lúc ngồi viết *Mùa gió chướng* (1974). Tôi tìm nghe và đọc của Sơn. Và tôi đã mượn lời *Đại bác ru đêm* của Sơn cho tâm trạng khao khát hoà bình của một nhà báo Sài Gòn hiểu rõ được thời thế. Cũng có vài trường hợp nghe Sơn, biết Sơn giống như tôi. Như Nguyễn Duy thời còn chiến tranh, nhà thơ đã trộm nghe đài Sài Gòn, đã biết Sơn qua giọng hát Khánh Ly. Trong bài *Ngày sau sỏi đá,* Nguyễn Duy viết: "... Quỷ thật giai điệu ấy, lời ca ấy tự nhiên ghim lại trong tâm tưởng tôi ngay từ phút bất chợt ấy. Rồi *Như cánh vạc bay.* Quái thật? Cảm nhận bất chợt, những bài hát rất mượt mà đắm đuối ấy nhưng không thuộc chủng loại èo uột rên rỉ, nỉ non mà người ta vẫn gọi chung là nhạc vàng. Ừ, thì có buồn đấy, đau đấy, quặn thắt nữa đấy, nhưng còn có cái gì lành mạnh nẩy nở trong đó. Cái đẹp từ câu nhạc, cái đẹp trong ca từ, cả xác chữ lẫn hồn thơ. Bảng lảng lờ mờ khó phân định cho đúng nghĩa, nhưng rõ ràng, đẹp làm sao và cũng hơi ma quái thế nào..." *(Tuần tin Thanh Niên* số 93 ra ngày 23-11- 1987). Hình như nhà thơ đã bị choáng ngợp trước tôi và nhạc của Trịnh Công Sơn, không biết nói cách nào cho hết ý mình nên cứ phải quỷ phải quái và thế nào ấy. *.* . Nhà văn Tô Hoài nói về nhạc phẩm của Sơn gọn hơn: "Buồn và đẹp". Gọn hơn nữa, là nhà văn quá cố Nguyễn Tuân, một chữ: “Thơ". Ở Paris, anh Nam Chi, anh Cao Huy Thuần cũng nói đến thơ trong lời của Sơn. Đã là thơ thì giải bao nhiêu lời cũng không đủ, chỉ có một chữ đủ nhất là "Thơ".   
  
Sau 30-4-1975 không mấy ngày, tôi gặp Sơn. Tôi tặng cho Sơn quyển *Mùa gió chướng* của tôi và ký tên trang dưới đoạn trích *Đại bác ru đêm* của anh. Ấy là ngày đầu làm quen, làm bạn cho đến nay. Ngồi đối diện với Sơn trong một quán bia buổi trưa hè dưới hàng cây vú sữa đường Trần Quý Cáp, Trịnh Công Sơn hết sức lạ lùng đối với tôi. Sơn giống một người trong vùng quê tôi, người đã sáng lập ra một tôn giáo, vị giáo chủ ấy có đến hàng triệu tín đồ. Cũng gương mặt ấy, cũng mái tóc xoã ngang vai ấy, nhưng Sơn không có tín đồ mà có hàng triệu người yêu mê nhạc phẩm của anh. Tôi vốn là người có một thời nghiên cứu về tôn giáo này, tôi có thu thập một ít tư liệu và hình ảnh. Một hôm, tôi đưa tấm ảnh của vị giáo chủ ấy cho Sơn và bạn bè xem, ai cũng "Ô giống quá!" ấy là chuyện tình cờ trong đời nhưng tôi không bỏ trôi qua trong nghĩ suy của tôi về con người: người sinh cùng năm tháng, người cùng một gương mặt, cùng một dáng đi, người cùng tên, khác nhau đó, nhưng có gì giống nhau?   
  
Trịnh Công Sơn sinh ngày 28-2-1939, năm Kỷ Mão. Con mèo Trịnh Công Sơn nhẹ nhàng, hết sức nhạy cảm, hết sức tinh tế. Tưởng như Sơn nghe cả tiếng nói của cỏ cây, nghe được cả lời thở than khi hoa quỳnh lả cánh. Chính vì vậy mà Sơn đã hỏi *"Làm sao em biết bia đá không đau?..."* và biết *"Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau..."*  
  
Người yêu nhạc của Sơn, dù có yêu có mê đến mấy cũng không thể yêu, mê và nhớ 500 ca khúc của anh. Nhưng mỗi lúc, mỗi thời thế, và tùy theo tâm trạng, mà yêu mà nhớ đến một khúc hát nào đó của Sơn. Và hơn 500 ca khúc của anh như đủ cho một tâm trạng của mỗi con người. Hơn mười năm qua, đi đâu, bất cứ nơi nào, trong nước hay ngoài nước, nơi nào có người Việt Nam, là nơi đó tôi được nghe của Sơn. Nhớ năm 1987, trong dịp sang Đông Berlin, khi tôi vừa ngồi yên trong xe, thì anh bạn lái cho tôi bảo: “Nghe Trịnh Công Sơn nhé?". "Có à?" - Tôi ngạc nhiên. “Sao lại không!" và giọng của Khánh Ly *"Mưa vẫn mưa bay. . .* " lại cùng tôi vang trên các nẻo đường Đông Berlin trong đêm thu. Khiến tôi nhớ, một lần tôi về đất Mũi, đang ngồi chơi bên một cái hồ ở chợ Cá Mấy. Dưới hồ có một con gì rất lạ, như một con đỉa màu xanh lội lăng quăng. Khi tôi cầm cục đất ném xuống thì con "đỉa" màu xanh tan biến đi. Không thấy gì nữa, chỉ còn mặt nước trong. Một lát sau, chẳng biết từ đâu, những hạt tế bào tan biến ấy lại tụ về với nguyên hình con đỉa xanh lội lăng quăng. Tôi đang nghĩ về sự tan biến nhưng không bao giờ chết của con vật lạ ấy thì bên tai văng vẳng tiếng hát. *. . "Rớt xuống đời làm sóng lênh đênh. . .* ". Ngoảnh nhìn lại, một cô gái đi trên bờ đất, cô hát một mình, không để ý đến ai, vừa nghêu ngao hát vừa đi về phía rừng chiều. "Sơn à, đi đâu tao cũng nghe mày!".   
  
Tại Paris, nghe đồn ở quận 13 có người Việt cực đoan thù Sơn, chống Sơn, Sơn không thể đến đó, và cũng không nên đi ngang qua đó, dù đi bằng ô tô. Họ đã làm bậy với đoàn cải lương rồi. Không thể không cảnh giác. Một hôm tôi đến, vào một quán phở, một cái quán có nhiều khách chống Sơn: lạ, tôi lại nghe họ mở nhạc của Sơn. Rồi đầu tháng 7 - 1989 ngồi trong một quán ăn Việt Nam ở New York, trong ánh đèn mờ, tôi cũng lại nghe của Sơn. “Sơn! Qua tới Mỹ rồi, tao vẫn nghe mày!" Hoá ra người ghét Sơn, chống Sơn vẫn không thể không nghe của Sơn. Từ đó, có thể nói, nghệ thuật của Trịnh Công Sơn đã vượt qua khỏi sự hằn thù được không?   
  
Lại nhớ đến một đêm sương Sài Gòn năm 1978, chúng tôi gồm nhà văn Nguyễn Tuân, Thọ, Nhuận, Tịnh, Sơn và tôi sang chơi bên quán Cầu Mới dưới chân cầu Bình Triệu.   
  
Chủ quán nào biết khách là ai. Vô tình mà như chuẩn bị sẵn từ lúc nào. Khi Sơn và chúng tôi vừa bước xuống xe thì tiếng kèn saxo của Trần Vĩnh từ một âm thấp vút lên cao *Gọi nắng.* . . của bài *Hạ trắng.* Không giật mình nhưng ngẩn ngơ trước tiếng kèn saxo của Trần Vĩnh. Tả lại cảm xúc ấy như thế nào đây? Với tôi, tiếng kèn như một luồng sương toả mờ một khoảng trời của chúng tôi, cho thêm lạnh, thêm nhớ một đêm êm đềm. Nay, nhà văn Nguyễn Tuân, người anh lớn ấy đã qua một cõi đời rồi, Thọ, Nhuận đang sống ở nước ngoài. Dù ở đâu, dù có xa nhau, tôi luôn nghĩ, bạn bè trong đêm sương ấy vẫn còn vẳng bên tai lời gợi nhớ của tiếng kèn saxo: *"Áo xưa dù nhàu, cũng xin bạc đầu gọi mãi tên nhau...".*  
  
Tôi hết sức thú vị được nghe tiến sĩ Cao Huy Thuần qua băng ghi âm trong đêm nhạc của Trịnh Công Sơn ở Paris đêm 20-6-1987. Tiến sĩ Cao Huy Thuần phân tích: "Đời của Trịnh Công Sơn là thơ. Ca khúc của Trịnh Công Sơn có bốn chủ đề: chiến tranh và hoà bình, tình yêu, một chút triết lý về thân phận con người và quê hương". Nói về nỗi buồn của Sơn, anh tạm gọi là nỗi buồn siêu hình: Anh Cao Huy Thuần nói: “Chắc chắn một điều, bài nào của Sơn mà không có chữ em, chữ yêu, không có chữ tình, chữ tin, chắc chắn không phải là bài hát của Trịnh Công Sơn. Đó là Trịnh Công Sơn giả cầy".   
  
Giới thiệu bài *Mưa hồng,* anh nói: "Cảnh, tình và người trong Trịnh Công Sơn là cảnh Huế, tình Huế, người Huế. Sau này, Sơn rời Huế vào Sài Gòn, chất thơ trong nhạc của Trịnh Công Sơn vẫn là chất Huế, nguồn thơ vẫn chảy từ Huế. Vô số những bài hát của Sơn đều *ướt* và *mưa.* Vì Huế là xứ mưa dầm. Mưa mùa đông, mưa mùa hè, mưa sợi nhỏ, mưa sợi to, mưa tỉ tê, mưa ray rứt, cảnh mưa trong Trịnh Công Sơn buồn nhưng rất đẹp. Sơn ở gần cầu Phú Cam, trông xuống sông là Bến Ngự. Cửa mở ra là vòm cây long não xanh mướt, chiếc cầu nhỏ nối hai bờ sông, bên kia sông là chiếc vai gầy của Diễm...”.   
  
Nói đến mưa trong nhạc phẩm của Trịnh Công Sơn, tôi nhớ một chiều năm 1980, họa sĩ Nguyễn Trung, Sơn và tôi ngồi trên lầu mười khách sạn Bông Sen đường Đồng Khởi.   
  
Ba chúng tôi, ngồi bên cốc bia nhìn cơn mưa chiều mù mịt của thành phố. Mưa Sài Gòn không lê thê, không ray rứt, mà mưa như cầm bình trút nước, mưa dữ dội, mưa mạnh mẽ. Rồi mưa dứt. Mưa rửa sạch cả thành phố. Mái ngói đỏ au ánh trời chiều. Mưa Sài Gòn không từng sợi, không tỉ tê, mà ào ạt đến với nguồn cảm xúc của Sơn. Sau đó, trong ca khúc *Chiều trên quê hương tôi,* Trịnh Công Sơn viết:   
  
*Chiều trên quê hương tôi,*  
*Nắng phơi trên màu ngói non tươi,*  
*Gió mang tin một mùa sẽ tới.*   
*Sẽ mưa lâu hoặc cơn nắng dài.*  
Và trong bài *Em còn nhớ hay em đã quên:*  
*Nhớ Sài Gòn mưa rồi chợt nắng*  
*Trong lòng phố mưa đêm trói chân*  
*Dưới hiên nhìn nước dâng tràn*  
*Phố bỗng là dòng sông uốn quanh...*  
  
Đó là cơn mưa Sài Gòn, cơn mưa nơi Trịnh Công Sơn lớn lên, trưởng thành và gắn bó cho đến ngày nay.   
  
Tiến sĩ Cao Huy Thuần tiếp: "Nói về người, người đẹp của Sơn phải là người gầy, không gầy thì không đẹp". Ví dụ, *vai gầy: "Tuổi nào vừa thoáng buồn áo gầy vai" (Còn tuổi nào cho em). Tay gầy: "Bàn tay em năm ngón ru trên ngàn năm. Trên mùa lá xanh, ngón tay em gầy nên mãi ru trên ngàn năm" (Ru em từng ngón xuân nồng). "Đoá hoa hồng tàn hôn lên môi, em gầy ngón dài" (Tuổi đá buồn). Gầy và xanh: "Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ, dài tay em mấy thuở mắt xanh xao" (Diễm xưa) hoặc "Bàn tay xanh xao đón ư*u *phiền" (Nắng thủy tinh).*  
  
Cũng cái vẻ đẹp này, Khánh Ly viết: ". *. .* Tôi không nhớ Hà Nội bao nhiêu, không yêu Sài Gòn nhiều lắm, mà chỉ xót xa đến Huế. Huế nghèo, thành phố chỉ vài con đường chính. Huế nóng cháy da, mềm thịt. Huế lạnh buốt, lạnh từ trong lạnh ra. Dường như Huế chỉ thật sự huyền ảo, đẹp, nên thơ bởi những nghệ sĩ khi viết về quê hương mình. Có lẽ đó là điều dĩ nhiên của mọi người, mọi miền khi viết về nơi mình đã sinh ra. Âu cũng không phải điều làm ta ngạc nhiên. Nhưng không phải vì những điều người Huế viết về Huế đã làm tôi yêu Huế. Vì nếu như vậy thì tôi phải yêu Hà Nội nhiều hơn mới có lý. Phải yêu Sài Gòn hơn, Đà Lạt hơn mới phải. Vậy mà tôi yêu Huế, thỉnh thoảng gặp lại một vài người bạn, tôi năn nỉ mi nói cho tau nghe chút cho đỡ nhớ. Con gái Huế nói như hát, dịu dàng, đi đứng khép nép, nhẹ nhàng. Có một cái gì thật mong manh, như tơ, như sương khói, như một điều không có thật trong con người của các cô gái Huế. Tôi có cảm tưởng họ không phải là sự hiện hữu. Một chút hương khói hư ảo chập chờn. Chỉ là một tiếng động khẽ dù là tiếng rơi của một chiếc lá, cũng làm tan biến đi tất cả”... Và với tôi ẩn chứa trong cái vẻ mong manh như sương khói của Huế là một sức mạnh cường tráng, và dữ dội của thác ghềnh. Như nhạc phẩm của Trịnh Công Sơn, mơ màng đó, sương khói đó nhưng không tan biến theo thời gian mà vẫn đọng, vẫn chảy trong lòng người.   
  
  
II  
  
Tôi thích những ca khúc của Trịnh Công Sơn nghĩ về cái sống, cái chết và thân phận con người. Tôi nghe, tôi suy ngẫm và muốn tìm hiểu đến tận nguồn.   
  
Là con cả trong một gia đình đông anh em ở Huế, ngay từ năm lên sáu Sơn đã phải chia sẻ những buồn vui, lo âu của cha mẹ giữa một thời điểm đất nước có nhiều biến chuyển. Có phải chăng những nhạc phẩm nghĩ đến cái chết, cái sống và thân phận con người của Sơn đã bắt nguồn từ tuổi thơ của anh? Lớn lên vào Sài Gòn, Sơn học triết ở trường JJ. Rousseau, nay là trường Lê Quý Đôn. Hình như triết học thường hay đến với nỗi đau của con người. Không được bao nhiêu, rất ít, nhưng tôi cũng cố tìm đọc một vài quyển triết, nhất là sách Phật, cũng là sách mà Sơn đã đọc. Tôi có cảm tưởng, những điều trong sách vở ấy đã được lọc qua tâm hồn nghệ sĩ của Sơn, và đã ứa thành mật ngọt của *Cõi tạm,* của *Cát bụi,* của *Một cõi đi về...* Lại nói một ca khúc, Sơn mơ thấy mình chết.   
  
*Đường nào dìu tôi đi đến cơn say*  
*Một lần nằm mơ thấy tôi qua đời*  
*Dù thật lệ rơi lòng không buồn mấy*  
*Giật mình tỉnh ra ồ nắng lên rồi (Bên đời hiu quạnh)*  
  
Một ca khúc hết sức kịch tính, tưởng là nỗi bi quan về cái chết, nhưng cuối cùng là hết sức yêu đời. Như một nhà thám hiểm. Sơn đã thử bước vào cõi chết đen ngòm rồi hốt hoảng, vội trở lại với nắng đời. Phải thú thật, có một dạo, tôi thích nhất *Một cõi đi về.*   
  
Hơn mười năm chơi với nhau, ngồi với nhau bên ly rượu, lần nào cũng vậy, trước khi ra về, Sơn cùng hát cho tôi *Một cõi đi về* có lẽ vì vậy mà đó là một trong vài ca khúc Sơn không quên lời.   
  
Trịnh Công Sơn đã từng dấn thân trong phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên, đã từng cầm đàn cùng sinh viên hát vang *Nối vòng tay lớn,* đòi chấm dứt chiến tranh, đòi Huế, Sài Gòn, Hà Nội một dải sơn hà. Đất nước đang chiến tranh, nhưng cuộc đời đã dành cho Sơn, hay Sơn có đủ sức mạnh tạo cho mình một cõi yên ổn để nói đến tâm tư, đến đời thường của con người?   
  
Súng đang nổ đó, mà Sơn vẫn viết *Như cánh vạc bay,* vẫn *Cỏ xót xa đưa,* vẫn *Hãy yêu nhau đi,* vẫn *Em hãy ngủ đi. . .* Và... và... Còn dịp để nói, để bàn, để viết về Trịnh Công Sơn.   
  
Tôi muốn trở lại đêm Trịnh Công Sơn ở Paris, trong mái Nhà Việt Nam. Một đêm chờ đợi, một đêm trân trọng, một đêm ấm áp. Và cũng là đêm đặc biệt của Nhà Việt Nam. Xe cảnh sát Pháp đậu dài trên đường Cardinal Lemoine, bảo vệ cho đêm nhạc của Trịnh Công Sơn. Người trình diễn chỉ có Sơn, có cả Thanh Hải, người thường hát Trịnh Công Sơn trên đất châu Âu sau này, từ Cộng hòa Liên bang Đức bay sang. Thú vị hơn, có cả Michikô. Michikô, cô gái Nhật. Có lẽ và theo tôi, không ai có đủ băng nhạc cũng như ấn phẩm và những vì thuộc về Sơn bằng Michikô. Michikô có nhiều, có đủ vì cô đang ấp ủ một công trình nghiên cứu *Ngôn ngữ Việt Nam qua lời trong ca khúc của Trịnh Công Sơn.* Ngày ngày Michikô mở băng nghe Khánh Ly hát. Michikô nói tiếng Việt Nam chưa sõi, nhưng khi với cây đàn ghita thì cô hát đúng giọng của Khánh Ly.   
  
Bạn bè ai cũng lo, chẳng biết Sơn có hát được, hát nổi hay không? Sơn gầy quá, cũng vừa mới ốm dậy. Đã vậy, lại còn uống (Bây giờ Sơn đã bỏ rượu rồi - Uống nước ngọt). Lúc ấy và trước trước nữa, ngày nào Sơn cũng uống, từ sáng cho đến tối, uống mà không ăn. Uống như lời hát *Một ngày tôi chọn một niềm vui: “Mỗi ngày tôi nhậu một lần thôi, từ sáng tinh mơ cho đến chiều tà".* Cho nên ngày hôm đó, bạn bè đặc biệt chăm sóc Sơn về uống. (Lúc nào cũng có Bordeaux mà!). Tôi là người cùng đi, tôi cũng *có* bổn phận này đối với Sơn. Nhưng tôi không lo. Trước đó một tuần, ở Orleans, ngồi trong nhà anh Nam Chi bên dòng suối ôn Tuyền, Sơn vừa uống, vừa vẽ, suốt ngày. Nhạc của Sơn đang chuyển thành màu sắc. Không có gì lạ. Nhạc sĩ Văn Cao vẽ, rồi nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn. Sơn ngồi vẽ, tôi bỗng nghĩ Sơn có một sức sáng tạo cường tráng trong một cơ thể gầy gò. Tôi biết đến ly nào thì Sơn muốn hát, thích hát, đến ly nào thì hát hay, đến ly nào thì quẩn không lối ra.   
Quan trọng hơn và quyết định là Sơn hiểu được trách nhiệm của mình.   
Và đúng như vậy, với cây đàn gita khi Sơn cất giọng thì... như anh Nam Chi và nhiều người nhận xét: "Không ai hát Trịnh Công Sơn bằng Trịnh Công Sơn, kể cả Khánh Ly".   
  
Anh Nam Chi phân tích, ca sĩ mà hát lời của người làm lời, hát nhạc của người làm nhạc. Còn Sơn, Sơn hát lời của mình và nhạc cũng của mình. Tất nhiên, Sơn có cả giọng của trời cho. Đời kể cũng lạ. Những ca sĩ mà tôi biết, hầu như ngày nào cũng luyện giọng. Còn Sơn, tôi chẳng bao giờ và đố ai thấy Sơn luyện giọng. Nói đến chuyện hát của Sơn, Thế Uyên có viết một đoạn như sau trong bài *Những người từ tuyệt tình cốc...”Từ* hôm tới Huế (trước 1975). Tường đã vài lần nhắc tới Trịnh Công Sơn và khen rất nhiều tài năng của người nhạc sĩ này. Nhưng đêm nay, ngay sau khi Sơn đã ôm đàn hát lên một bài của mình về một vết lăn trầm, tôi đã thấy ma lực của lời cũng như nhạc của anh. Sơn càng hát thêm tôi càng thấy quyến rũ...”.   
  
Đêm Trịnh Công Sơn ở Paris, khi tiếng đàn đã tắt, một lúc sau người nghe mới vỗ tay như giật mình tỉnh dậy sau lúc "đê mê" vì cái ma lực của lời, của nhạc và cả giọng quyến rũ của Sơn.   
  
Theo anh Nam Chi, ca khúc của Sơn có câu khi ca sĩ hát, người nghe không hiểu nghĩa, như một câu vô nghĩa, nhưng khi Sơn hát thì thấy thâm thúy vô cùng. Lúc hát, Sơn rất quan tâm đến nghệ thuật nhả chữ. Lúc hát, Sơn kể, có lần Sơn tập cho Khánh Ly trong bài *Rừng xưa đã khép* có câu *"Ngủ đi em mi cong cỏ mượt".* Từ cỏ này hát nghe sao cho rõ dấu, và cỏ như nằm gọn trong một cái túi, một cái túi đựng lời. Nghệ thuật phải được rung động từ sự tinh tế. Nghe Khánh Ly (qua băng ghi âm) và nghe Sơn bài *Chiếc lá thu phai* ở câu *"Tự làm khô héo tôi đây"* Khánh Ly không lột tả nổi sự "khô héo" bằng Sơn. Cũng như bài *Huyền thoại mẹ,* Cẩm Vân không diễn tả nỗi người “*Mẹ về đứng dưới mưa"* bằng Sơn, Sơn cho ta cảm nhận đến tận cùng sự "khô héo", cho ta niềm xúc động trước hình ảnh của người mẹ dưới cơn mưa.   
  
Vĩnh Trinh, em gái út của Sơn từ Canada cũng bay sang thăm anh và hát tiếp anh. Giọng út Trinh khoẻ, lôi cuốn như một dòng thác, nhưng nghe không cảm bằng Khánh Ly, lại càng không cảm bằng Sơn. Sao thế? Út Trinh chưa cảm nhận hết ý nghĩa của lời, của thơ. Tôi bảo Trịnh Công Sơn "Muốn hiểu phải có một trình độ văn hoá và sự cảm nhận văn học nhất định".   
  
Nghe Sơn là nghe hồn thơ qua giọng hát của anh.   
Tôi chưa bao giờ hỏi Sơn, khi sáng tác thì nhạc trước hay lời trước. Nghe và đọc của Sơn, theo tôi, nhạc và lời của Sơn cùng đến, như cả hai là một không thể tách rời. Có một số ca khúc được nghe, tôi thấy ở một vài tác giả, có khi vì bị kích động một nốt nhạc nào đó, đành phải có một lời độn, lời độn đó có khi vô nghĩa hoặc không cần thiết. Ở Sơn, tôi không tìm thấy. Giữa nhạc và lời, nếu phải có sự “nhượng bộ” thì nhạc phải "nhượng bộ" cho lời. Bởi thơ thì không thừa, cũng không thiếu.   
  
Nhân nhắc đến Khánh Ly, tôi muốn báo với bạn đọc, cũng trong tháng năm ấy, Khánh Ly cũng có mặt ở Paris. Sơn hát ở Nhà Việt Nam trên đường Cardinal Lemoine. Khánh Ly hát ở rạp Mutualite (Place Maubert), cách nhau chẳng bao xa. Có nhau đó mà không cùng hát như bao người mong ước. Dù hát ở hai nơi khác nhau, nhưng tiếng hát của hai người đang vang lên trên bầu trời Paris. Với tôi, đó là điềm lành. Điềm lành cho sự sum họp không chỉ có hai người mà cho tất cả đàn con Việt Nam đang tản mát khắp nơi trên trái đất.   
  
Đêm hát của Sơn có hai phần: Phần thứ nhất gồm những ca khúc trước 30-4-75 và những ca khúc sau này. Vì thiếu thông tin, có người tưởng rằng, sau 1975 sống dưới chế độ cộng sản, Trịnh Công Sơn không còn viết được, hoặc viết vì “phục vụ chính trị, phục vụ kịp thời" chẳng ra sao.   
  
Với cây đàn gita quen thuộc, Trịnh Công Sơn mở đầu bài *Lặng lẽ nơi này,* ca khúc viết cho phim *Tình xa* năm gần đây. Trước mắt bạn bè, Sơn vẫn là Sơn, vẫn thơ, vẫn cùng một dòng nhạc mê đắm ấy và vẫn cái ma lực ấy đã quyến rũ bạn bè ngay từ đầu, có thể nói là bàng hoàng nữa, bàng hoàng vì không ngờ, chưa có thể nói là hơn, cũng chưa có thể nói là kém so với ngày xưa, nhưng cũng không thể nói là cũng vậy, khó nói, chỉ thấy bàng hoàng...   
  
Trong hai mươi ca khúc được trình diễn trong đêm, có những bài cùng một chủ đề với hai giai đoạn trước và sau 30-4-1975. Trước đó có *Ca dao Mẹ,* sau có *Huyền thoại Mẹ: t*rước có *Diễm xưa,* sau có *Trong nỗi đau tình cờ.*  
  
Có bạn không muốn so sánh hai giai đoạn sáng tác của Sơn giai đoạn nào hơn giai đoạn nào, mà cho rằng ở giai đoạn sau lời và nhạc của Sơn trong hơn và mạnh hơn.   
  
Cũng như Sơn đã nói "Mười lăm năm qua, tôi là một con người khác. Tôi đi tìm niềm vui chứ không phải thất vọng. Bởi bất hạnh thì nhiều mà hạnh phúc thì hiếm quá. Tôi nghĩ ở đâu cũng vậy. Sẽ có người cho tôi là tên ích kỷ, nhưng tôi vẫn tin rằng những lời thở than không thể thay đổi số phận một con người. *Tôi ghét lòng thương hại."* Quả là một nhận xét đáng suy nghĩ.   
  
Sau đêm hát, bạn bè ai cũng muốn gặp Sơn, nếu không trò chuyện được lâu, ít nhất cũng một lần bắt tay mừng anh, nhưng không thấy Sơn đâu. Hỏi ai, ai cũng không thấy. Mất như biển - xe cảnh sát Pháp đã đưa Sơn đi rồi? Cảnh sát bảo họ có nhiệm vụ bảo vệ cho đêm hát của Sơn.   
  
Một cách máy móc, Sơn hát rồi họ phải đưa Sơn đi... Đi về một nơi an toàn. Không chỉ có đêm dưới mái Nhà Việt Nam, những ngày sau, Sơn đã thăm, đã hát ở từng nhà với bạn bè. Có đêm ngoài ngoại ô Paris, anh và Trinh cùng bạn bè đốt lửa hát suốt đêm.   
  
Qua nhiều cuộc tiếp xúc không thể không có một câu hỏi, vì sao Sơn không đi? Sơn không đi như 60 triệu dân Việt Nam không đi, không có gì đặc biệt, không có gì lạ phải phân trần hay giải thích. Và Sơn muốn học trường Tây, Sơn hiểu cái nghĩa văn hoá theo ngôn ngữ Pháp. *Culture* (văn hoá) cũng có nghĩa là *trồng trọt.* Đã trồng trọt thì không thể rời mặt đất. Người nghệ sĩ không thể rời bỏ Tổ quốc, không thể không bắt nguồn từ lòng của dân tộc.   
  
Trở về thành phố, tôi nghe kể lại, ở thành phố đã có người đánh cuộc Sơn sẽ đi luôn. Và họ phải chung tiền, thua cuộc Nhà văn Thế Uyên đã viết về sự chọn lựa đi - ở của Sơn như sau: " Trời miền tây Bắc Mỹ nơi tôi cư ngụ về mùa thu, mùa đông nhiều khi rất buồn. U ám, mây bay, sương mù, mưa dầm, không khí lạnh giá. Nhiều buổi sáng, khi kéo cao cổ áo cho mưa bớt rơi vào cổ, ngậm điếu thuốc, tôi đi như chạy trên những con đường nhỏ trong khuôn viên đại học theo học cho kịp giờ kế. . *.* Những lúc ấy thật nhớ nhà vì thèm cái nắng ấm của Sài Gòn, của Việt Nam nhiệt đới. Tâm hồn bay bổng đôi lúc về quê hương cũ, về những người thân yêu còn ở lại, về dân tộc mình bên kia Thái Bình Dương rộng lớn, tôi đôi lúc thở dài. Trịnh Công Sơn đã có 1ý khi anh chọn ở lại quê hương. Nơi này anh có đất nước, có dân tộc và dĩ nhiên có quê hương đích thực... Anh được làm nhạc sĩ cho dân tộc hơn 60 triệu người của mình, trên quê hương của mình. Anh chọn lựa ở lại là phải. Bởi vì, ai dan tiếng cho bằng người bạn già Phạm Duy thân ái của tôi nhưng hay đến như mười bài *Rong ca* thì cũng chỉ phổ biến trong một triệu người xa quê, phân tán trên khắp hành tinh trái đất này. Trịnh Công Sơn ở lại là phải...   
  
Tôi nghĩ có khác hơn anh Thế Uyên, Trịnh Công Sơn ở lại và ở lại. Không có điều thứ hai cho Sơn so sánh lựa chọn.   
Tất nhiên Sơn cũng có một dạo lận đận (ai mà không có một lúc lận đận trong đời), nhưng tôi vẫn tin. Mỗi lần nghe, mỗi lần gặp, tôi càng tin ở Sơn.   
  
Hôm nay là ngày 28 tháng 2, tôi kết thúc bài viết vì ngày này, nhằm sinh nhật thứ 51 của Sơn (28-2-1939 - 28- 1990). Mừng sinh nhật của Sơn, mừng Sơn đã bỏ rượu mừng sẽ còn nghe nhiều, nghe nữa của Sơn.   
  
Paris - *Tiếng hát Trịnh Công Sơn*  
NXB *Tác phẩm mới, 1990*

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Nguyễn Trọng Tạo**

Trịnh Công Sơn Người Tình Vĩnh Cửu

     Gần đây, thỉnh thoảng tôi nhận những cú điện thoại hỏi về tình hình sức khoẻ của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, thậm chí người ta còn nghe tin đồn là anh đã mất. Và chiều nay, một người bạn từ Sài Gòn điện ra báo tin Trịnh Công Sơn đã vĩnh biệt cõi đời lúc 12giờ 45 phút. Vẫn biết là anh có thể ra đi bất cứ lúc nào, vậy mà tôi vẫn hy vọng đấy chỉ là một cái tin của *"ngày nói dối”* (ngày l-4).   
  
Ngay cả khi anh không còn trên cõi đời, tôi vẫn cứ tin rằng anh không chết. Bởi Trịnh Công Sơn là một nhạc sĩ tài hoa, một Con - Người - Thơ - Ca (theo cách gọi của nhạc sĩ Văn Cao), một cuộc đời hoá thân vào nghệ thuật xưng tụng thân phận và tình yêu của mọi kiếp người. Âm nhạc của anh mang sức mạnh và sự mềm mại của Nước, len lỏi vào tận tâm hồn sâu thẳm của người Việt đánh thức tình yêu quê hương xứ sở, đồng thời anh cũng là *"Người tình lãng du của nhiều thế hệ"(\*)*  
\* *chữ của Hoàng Phủ Ngọc Tường.*  
  
Không có một nhạc sĩ Việt Nam nào được hát nhiều như Trịnh Công Sơn. Anh cũng là nhạc sĩ chiếm kỷ lục về số lượng băng (ra phát hành trong cả nước và nước ngoài suốt hơn 40 năm qua kể từ bài hát đầu tiên mang tựa đề *Ướt mi* (NXB *An Phú* - Sài Gòn 1959). Năm 1972, bài hát *Ngủ đi con* trong tập *Ca khúc Da Vàng* của anh được *Đĩa vàng* ở Nhật với số lượng trên 2 triệu bản. Tên tuổi Trịnh Công Sơn luôn hiện diện trên những trang báo hút hồn bạn đọc. Âm nhạc của anh vang lên từ các tụ điểm ca nhạc, trên sân khấu lớn, trong quán hàng, trên xe ôm, len lỏi vào tận giường ngủ của mỗi nhà, dầm dề như mưa Huế quê anh, bất tận như điệu thơ lục bát không bao giờ chấm dứt. Tên những bài hát của anh biến thành những tên quán của yêu thương và hâm mộ: *Biển nhớ,* Hạ *trắng, Diễm xưa, Mưa hồng, Nguyệt ca, Ru tình, Ướt mi, Tình nhớ, Quỳnh hương, Nối vòng tay lớn,* v..v.. Còn tên anh thì được ghi trong bộ từ điển Bách khoa Pháp: *Encyclopédie de tous les pays du monde.*  
  
Nhiều khi tôi tự hỏi, vì sao mà Trịnh Công Sơn được công chúng hâm mộ đến thế? Có lẽ chính anh là một nhà thơ được hát lên. Ca từ của anh không chỉ giàu chất thơ như người ta thường nói, mà đấy là những bài thơ thực sự, những bài thơ thấm đẫm triết lý về cuộc sống, về tình yêu, về sự sinh ra và trở về Cát Bụi của phận người ngắn ngủi. Nhưng đấy là những bài thơ riêng biệt phong cách Trịnh Công Sơn, luôn vặn lùi thời gian để được sống hết mình. Nếu đem in 500 bài hát của anh, ta sẽ có một tập *Thơ Trịnh Công Sơn* dày ngót nghìn trang. Và ta không ngạc nhiên rằng khi được nhờ chọn một số bài thơ tình hay nhất thế kỷ, nhà nghiên cứu văn học Hoàng Ngọc Hiến đã tâm đắc tiến cử lời ca *Đêm thấy ta là thác* đổ của Trịnh Công Sơn. Nhưng khi những lời thơ ấy được hát lên bằng nhạc của chính tác giả, thì nó bỗng trở thành những câu kinh bất hủ. Và người ta nói rằng, âm nhạc của anh là những bài kinh cầu bên vực thẳm về thân phận và tình yêu.   
  
Nhưng không chỉ có thơ có nhạc, Trịnh Công Sơn còn có cả một kho báu về hội họa với bút pháp thật tài hoa. Anh vẽ trong các cuộc rượu với bạn bè. Khi mà linh hồn đã ngấm men, anh vẽ thật nhanh, thật đẹp những chân dung mà anh yêu mến. Vẽ. Rồi đề tặng. Rồi ký cái chữ ký thật quen thuộc. Bạn bè được anh vẽ, mang về lồng khung treo lên tường lưu giữ một tình cảm, lưu giữ hồn anh. Nhưng dù chỉ là cuộc chơi hội hoạ, Trịnh Công Sơn đã tạo ra nhiều phòng tranh sơn dầu gây ấn tượng không ngờ với hội họa chuyên nghiệp. Có phòng tranh của anh đến khi kết thúc, không còn một bức nào để mang về. Người ta mua tranh vì yêu thương, lại cũng vì khâm phục. Hàng trăm bức tranh của anh lưu lạc khắp thế giới. Điều đó thêm một lần mách bảo rằng, Trịnh Công Sơn vẫn sống!   
  
Tôi đã nhiều lần nghe nhạc Trịnh Công Sơn trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, nhưng mãi đến năm 1976 mới được gặp anh. Lúc ấy tôi đóng quân ở vùng núi Lệ Kỳ (Quảng Bình), Trịnh Công Sơn cùng với bạn bè văn nghệ đã đạp xe leo núi đến thăm và anh ôm đàn hát *Nối vòng tay lớn.* Cả đoàn nghệ thuật của tôi đã vỗ tay hát cùng anh. Tôi cũng đã cùng anh đến nghĩa trang dưới chân núi Ngự Bình (Huế) thăm mộ ông cụ thân sinh của anh, và tôi được biết ở chính nghĩa trang này vào năm 1974 anh đã sáng tác bài *Một cõi đi về* với những chiêm nghiệm thật sâu sắc về phận người: “*Trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt. Rọi suốt trăm năm một cõi đi về".* Và lần gặp anh cuối cùng là trước Tết Tân Tỵ ở Sài Gòn, lúc ấy anh cùng vợ chồng người em gái ngồi ở một quán trà thật tĩnh lặng để dưỡng bệnh chốc lát. Anh khoe với tôi là tăng được hai ký. Vẫn nụ cười lộ chiếc răng khểnh hiền lành, dễ thương, và anh hy vọng sẽ viết được một cái gì đó ngay sau lần ốm nặng này.   
  
Nhưng Trịnh Công Sơn đã không chống nổi số phận. Âm nhạc, thơ ca và hội họa của anh sẽ lãnh trách nhiệm sống tiếp đời sống của anh, đúng như anh ước nguyện lúc sinh thời: *"Sống giữa đời này chỉ có thân phận và tình yêu. Thân phận thì* hữu *hạn. Tình yêu thì vô cùng. Chúng ta làm cách nào nuôi dưỡng tình yêu, để tình yêu có thể cứu chuộc thân phận trên cây thập giá Đời".*  
  
*Hà* Nội *đêm 1-4-2001*

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Có Một Nhà Thơ Tên Là Trịnh Công Sơn**

    Người ta vẫn gọi Trịnh Công Sơn là Nhạc Sĩ chứ chưa thấy ai gọi anh là Nhà Thơ dù anh cũng đã in dăm ba bài thơ lẻ. Cũng có người gọi anh là "Người thơ-ca" hay "Người hát thơ", nghĩa là anh là người tác hợp giữa thơ và nhạc.b Nhưng với tư cách là một nhà thơ, tôi đã khảo sát ca từ của Trịnh Công Sơn, và tôi dám khẳng định rằng, anh chính là một Nhà Thơ đích thực. Cho dù khi sáng tác ca khúc, Trịnh Công Sơn có thể viết lời và nhạc cùng một lúc, hoặc có đoạn lời viết sau khi đã có nhạc, hay trước khi “phổ nhạc”, thì mỗi lời ca của anh đều là những bài thơ hoàn chỉnh kể cả về ý, tứ, cấu trúc, ngôn từ và cảm xúc.   
  
Mà Trịnh Công Sơn không phải là một nhà thơ bình thường *-* nhà thơ như Từ điển tiếng Việt định nghĩa: là người chuyên sáng tác thơ và đã có tác phẩm có giá trị được công nhận - mà anh là Nhà Thơ vô cùng độc đáo ôm chứa tư tưởng nhân sinh và thời cuộc với một thi pháp khá riêng biệt trong thơ Việt.   
  
Trịnh Công Sơn rất nhuần nhuyễn trong các thể thơ truyền thống như lục bát, đồng dao, ngũ ngôn, lục ngôn, thất ngôn, bát ngôn và thơ tự do; và nhiều khi anh kết hợp rất tài tình nhiều thể thơ trong một bài thơ mà hết sức trôi chảy nhờ nhạc điệu và lối gieo vần đầy cảm hứng trong âm nhạc. Ngay từ lần đầu tiên nghe ca khúc “Ở trọ”, tôi đã phát hiện ra đấy là một bài thơ lục bát rất tài hoa, nếu bỏ đi những âm đệm " i a í a" thì nó chỉ còn lại những câu thơ lục bát. Từ cái chuyện ở trọ bình thường trong đời, anh đã đẩy liên tưởng tới các "cõi tạm" chốn trần gian trong triết lý của Đạo Phật với một cách nói thoải mái, thông minh và hóm (humor). Anh nhìn thấy con chim ở trọ trên cành cây, con cá ở trọ trong nước, cơn gió ở trọ giữa đất trời... rồi đẩy tới một khái quát bất ngờ:   
  
*Trăm năm ở đậu ngàn năm*  
*Đêm tôi ở trọ chung quanh nỗi buồn.*  
  
Có những liên tưởng còn bất ngờ hơn khi nói tới vẻ đẹp ở trọ trong thân thể , hay tâm hồn của người phụ nữ:   
  
*Môi xinh ở đậu người xinh*  
*Đi đứng ở trọ đôi chân Thúy Kiều.*  
  
Vì thế mà có câu:   
  
*Xin cho về trọ gần nhau*  
*Mai kia dù có ra sao cũng đành.*  
  
Và khi con người đã ở trọ vào nhau bằng tình yêu thì dù có phải xa rời cõi tạm vẫn mãi mãi khăng khít cùng nhau:   
  
*Tim em người trọ là tôi*   
*Mai kia về chốn xa xôi cũng gần.*  
  
Với Bài thơ "Ở trọ", Trịnh Công Sơn đã làm cho thể thơ lục bát trở nên sinh động và tươi mới hẳn lên.   
Nhiều bài thơ phỏng theo nhịp đồng dao (bốn chữ) khá thành công nhờ cách lập tứ và chọn từ như “Em đi qua chiều”, "Cũng sẽ chìm trôi", "Nhật nguyệt trên cao - ta ngồi dưới thấp", nhưng có lẽ "Ngụ ngôn mùa đông" mới là một bài thơ 4 chữ gây ấn tượng khó phai mờ trong lòng người đọc. Bài thơ nói về “Một người Việt Nam - Đi ra dòng sông - Nhớ về cội nguồn. *. .* Đi lên đồi non - Nhớ về cội nguồn" thật tươi đẹp, thật máu thịt, rồi bỗng:   
  
*Một ngày mùa đông*  
*Trên con đường mòn*  
*Một chiếc xe tang*  
*Trái mìn nổ chậm*   
*Người chết hai lần*  
*Thịt da nát tan...*  
  
Người Việt ấy đã chết lại còn bị giết một lần nữa bởi "trái mìn nổ chậm" của chiến tranh. Cái tứ thơ này không chỉ chia xẻ với cái chết đau thương tang tóc của con người mà còn có sức mạnh tố cáo chiến tranh thật sâu sắc:   
  
*Súng từ thị thành*  
*Súng từ ruộng làng*  
*Nổ xé da con phố chợ thật buồn*  
*Cuộn giây gai chắn*  
*Chắc mẹ hiền lành*  
*Rồi cũng tủi thân.*  
  
Nhịp thơ 5 chữ trong thơ Trịnh Công Sơn cũng xuất hiện không ít, và lặng lẽ tuôn chảy trong veo buồn thương, ngơ ngác. Khi thì khao khát hồn nhiên: "Môi nào hãy còn thơm - Cho ta phơi cuộc tình - Tóc nào hãy còn xanh - Cho ta chút hồn nhiên", khi thì hoang vắng, lạnh câm: "Như đồng lúa gặt xong - Như rừng núi bỏ hoang - Người về soi bóng mình - Giữa tường trắng lặng câm", khi thì tuyệt vọng ngậm ngùi: “Không còn, không còn ai - Ta trôi trong cuộc đời - Không chờ không chờ ai" *(Ru ta ngậm ngùi),* và có lúc đầy mộng mơ khao khát giữa ưu phiền: "Tôi con chim thanh bình - Mơ được sống hồn nhiên - Như hoa trên đồng xanh - Một sớm kia rất hồng” *(Như chim* ưu *phiền).* Nhịp thơ 5 chữ vốn rất bình dân trong đối đáp dân gian, nhưng với Trịnh Công Sơn, nó bỗng trở nên lồng lộng, thênh thang và quý phái:   
  
*Người ngỡ đã xa xăm*  
*Bỗng về quá thênh thang*  
*Ôi áo xưa lồng lộng*  
*Đã xô dạt trời chiều.*   
  
*h*oặc:   
  
*Một người về đỉnh cao*  
*Một người về vực sâu*  
*Để cuộc tình chim mau*  
*Như bóng chim cuối đèo . . . (*Tình nhớ)   
cùng với những ý thơ bất ngờ đến từ trong vô thức:   
*Trăng muộn đời thiếu nợ*  
*Mà sông không nhớ ra.*   
  
*h*oặc:   
  
*Cây trưa thu bóng dài*  
*Và tôi thu bóng tôi*  
*Tôi thu tôi bé lại*  
*Làm mưa tan giữa trời... (*Biết đâu nguồn cội)   
  
Ít thấy nhịp thơ 6 chữ ở Trịnh Công Sơn, nhưng không phải là không có. Câu thơ 6 chữ xuất hiện đan xen trong nhiều bài thơ của anh thường tạo được hiệu quả lạ, như một dấu nhấn của cảm xúc và ý tưởng. Ví dụ như trong bài "Nhìn những mùa thu đi", sau mỗi câu 5 chữ là câu 6 chữ khá hay:   
  
*- Em nghe sầu lên trong nắng*  
- *Nghe tên mình vào quên lãng*  
- *Tay trơn buồn ôm nuối tiếc*  
- *Hai mươi sầu dâng mắt biếc*  
- *Anh nghe buồn mình trên ấy*  
- *Đơn côi bàn tay quên lối*  
- *Công viên chiều qua rất ngắn*  
*- Anh ghi bằng nhiều thu vắng (*Có người đã nhầm "công viên chiều qua rất ngắn" thành ra "rất vắng" và giải thích về sự "vắng vẻ của công viên buổi chiều là sai. ở đây phải hiểu là buổi chiều rất ngắn, vì chiều qua nhanh quá, như người ta vẫn nói "ngày ngắn đêm dài" vậy. Thế mới đúng cách tư duy của Trịnh Công Sơn. Hơn nữa câu sau đã có chữ vắng rồi!). Bài "Ru em" là một bài thơ lục ngôn từ đầu đến cuối:   
  
*Ru em ngủ những đêm khuya*  
*Ru em ngủ những âm u*  
*Ru em cùng những u mê*  
*Ru em dù đã chia xa . . .*  
  
Thơ 6 chữ hợp với nhịp ru (võng đưa). Trong âm nhạc, các bài ru thường được viết theo nhịp 6/8, nhưng ở bài "Ru em", tác giả lại viết theo nhịp 2/4 có chùm 3, cũng có thể hát theo nhịp Slow Rock chậm (6/8) rất hợp. Trong bài này có 2 câu thơ rất thú vị:   
  
*Yêu em yêu thêm tình phụ*  
*Lòng chợt từ bi bất ngờ.*  
  
(Nhân nói đến thơ lục ngôn, bỗng nhớ đến một bài thơ nhịp 3 hết sức đặc biệt của Trịnh Công Sơn. Đó là bài “Mưa hồng":   
  
*Trời ươm nắng*  
*Cho mây hồng*  
*Mây qua mau*  
*Em nghiêng sầu*  
*Còn mưa xuống*  
Như *hôm nào*  
*Em đến thăm*  
*Mây âm thầm*  
*Mang gió lên . . .*  
  
Điều đó nói lên sự đa dạng và tài hoa của Trịnh Công Sơn khi sử dụng thi điệu, bởi nhịp thơ 3 thường tươi vui nhí nhảnh, mà ở đây lại tả cái tâm trạng thương nhớ xa xăm: "Người ngồi xuống/xin mưa đầy/trên hai tay/cơn đau dài...”   
Nhịp thơ thất ngôn là một sở trường của Trịnh Công Sơn. Dường như anh thẩm thấu Đường thi, nhưng hơi thở thì đã khác. Những câu thơ 7 chữ vào thơ anh rất tự nhiên. Nhiều bài thơ (bài hát) đã mở đầu bằng câu thơ 7 chữ thật nhẹ nhàng như chẳng có một cố ý nào. Có thể dẫn ra nhiều trường hợp như vậy:   
  
- *Một đêm bước chân về gác nhỏ*  
- *Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi*  
- *Trên đò người trổ nhánh hoang vu*  
- *Người đi quanh thân thể người*  
- *Vẫn thấy bên đời còn có em.*  
- *Ngoài hiên vắng giọt thầm cuối đông*  
*- Em còn nhớ hay em đã quên*  
- *Hai mươi năm xin trả nợ đời.*  
*- Không có em còn tôi với ai*  
- *Em đứng lên gọi mưa vào hạ*  
- *Mười năm xưa đứng bên bờ dậu*  
*- Màu nắng hay là màu mắt em*   
*v*ân vân và vân vân...   
  
Cũng là thơ thất ngôn, nhưng cách gieo nhiều *vần bằng* liên tiếp theo cảm hứng âm nhạc, đã khiến cho thơ anh không bị gò ép vào khuôn thước cổ thi, mà thoát ra, phong quang và mềm mại hẳn lên. Có những đoạn thơ chỉ gieo toàn vần bằng:   
  
*Màu nắng hay là màu mắt em*  
*Mùa thu mưa bay cho tay mềm*  
*Chiều nghiêng nghiêng bóng nắng qua thềm*  
*Rồi có hôm nào mây bay lên*  
*Lùa nắng cho buồn vào tóc em*  
*Bàn tay xôn xao đón* ưu *phiền*  
*Ngày xưa sao lá thu không vàng*  
Và *nắng chưa vào trong mắt em*  
*Chiều đã đi vào vườn mắt em*  
*Mùa thu qua tay đã bao lần*  
*Ngàn cây thắp nến lên hai hàng*  
*Để nắng đi vào trong mắt em*  
*Để nắng bây giờ trong mắt* em   
Cũng có khi, thơ thất ngôn của anh được gieo vần trắc:   
*Em đi biền biệt muôn trùng quá*  
*Từng cơn gió và từng cơn gió*  
*Em đi gió lạnh bên xa* bờ   
*Từng nỗi nhớ trùng trùng nỗi nhớ*  
  
Lại có khi thơ thất ngôn được tổ chức theo từng khổ ba câu với những hình ảnh thật đẹp, thật lạ như: "lòng như khăn mới thêu”, "lòng như nắng qua đèo", chỉ đọc một lần là bâng khuâng xao xuyến mãi:   
  
*Mười năm xưa đứng bên bờ dậu*  
*Đường xanh hoa muối bay rì rào*  
*Có người lòng như khăn mới thêu.*  
*Mười năm sau áo bay đường chiều*  
*Bàn chân trong phố xa lạ nhiều*  
*Có người lòng như nắng qua đèo.*  
*...*  
*Mười năm khi phố khi vùng đồi*  
*Nhìn nhau ôi cũng như mọi người*  
*Có một dòng sông đã qua đời...*  
  
Các thi ảnh vừa tươi mới vừa lạ lùng cứ nối tiếp nhau hiện lên trong thơ Trịnh Công Sơn để đẩy tứ thơ đến tận cùng bất ngờ: "Có một dòng sông đã qua đời". Tại sao dòng sông lại qua đời? Phải chăng, đấy chính là dòng sông biểu tượng cho tình yêu đã cạn!   
  
Trịnh Công Sơn thuộc thế hệ những người mê đắm Thơ Mới, và thể thơ 8 chữ mà các thi sĩ của phong trào Thơ Mới đã có công cải hóa và Việt hóa từ thơ Pháp có một nhịp điệu dễ mê hoặc lòng người. Trịnh Công Sơn tiếp thu nhịp điệu này, và chính âm nhạc đã thêm một lần nữa làm mới thơ 8 chữ:   
  
*Một lần chợt nghe quê quán tôi xưa*  
*Giọng người gọi tôi nghe (tiếng) rất nhu mì*  
*Lòng thật bình yên mà sao buồn thế*  
*Giật mình nhìn tôi ngồi hát bao giờ.*  
*Đường nào dìu tôi đi đến cơn say*  
*Một lần nằm* mơ *(tôi) thấy tôi qua đời*  
*Dù thật lệ rơi lòng không buồn mấy*  
*Giật mình tỉnh ra: ồ nắng lên rồi. (*Bên đời hiu quạnh)   
  
Hoặc dùng lại đúng cái nhịp Thơ Mới vẫn thường dùng, nhưng tinh thần thì đã khác:   
  
*Đừng tuyệt vọng, tôi ơi đừng tuyệt vọng*  
*Lá mùa thu rơi* rụng *giữa mùa đông,*  
*Đừng tuyệt vọng, em ơi đừng tuyệt vọng*  
*Em là tôi và tôi cũng là em,*  
*Con diều bay mà linh hồn lạnh lẽo*  
*Con diều rơi cho vực thẳm buồn theo*  
*Tôi là ai mà còn khi dấu lệ*  
*Tôi là ai mà còn trần gian thế*  
*Tôi là ai (là ai là ai) mà yêu quá đời này! (*Tôi ơi đừng tuyệt vọng)   
  
Một thi sĩ với rất nhiều cung bậc trong điệu nhạc tâm hồn, Trịnh Công Sơn thả sức bay lượn trong các nhịp thơ tự do đầy phóng túng. Những câu thơ dài ngắn khác nhau cứ tung tẩy trong các bài thơ tự do của anh. Khi thì triết lý: “Tình yêu như trái phá con tim mù lòa”, khi thì lộng lẫy: “Gọi nắng trên vai em gầy đường xa áo bay”, khi thì trùng điệp: "Bốn mùa thay lá thay hoa thay mãi đời ta", khi thì gập ghềnh mệt mỏi: “Ngựa buông vó/ Người đi chùng chân đã bao lần/Nửa đêm đó/Lời ca dạ lan như ngại ngùng/vùng u tối/Loài sâu hát lên khúc ca cuối cùng", và có khi nhịp điệu trôi xa như sông bỗng quay về gần gũi như mưa:   
  
*Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ*  
*Ôi những dòng sông nhỏ*  
*Lời hẹn thề là những cơn mưa.*  
  
Dù là phóng túng trong thơ tự do, nhưng vần điệu và ý tưởng lạ và đẹp ởthơ anh giống như chiếc neo thuyền, neo vào lòng người để nó chẳng bao giờ trôi đi vô vọng.   
  
\*\*\*   
  
Có lẽ Trịnh Công Sơn là nhà thơ được người ta thuộc nhiều nhất. Điều đó không lạ, bởi anh luôn có sự truyền tải diệu vợi bằng âm nhạc của chính anh. Nhưng cũng có thể nói ngược lại, âm nhạc của Trịnh Công Sơn luôn được đôi cánh của thơ cứu rỗi, như thiên sứ mang tin yêu đến với lòng người. Quả thật, nhiều khi ngồi một mình, tôi không nhớ nhạc của anh mà nhớ những câu thơ thấy hay này:   
  
- *Sống trong đời sống cần có một tấm lòng*  
*Để làm gì em biết không?*  
*Để gió cuốn đi!*  
*- Làm sao em biết bia đá không đau*  
*Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau.*  
- *Bao nhiêu năm làm kiếp con người*  
*Chợt một chiều tóc trắng như vôi.*  
- *Mùa xanh lá*  
*Loài sâu ngủ quên trong tóc chiều.*  
*Mây che trên đầu và nắng trên vai*  
*Đôi chân ta đi sông còn ở lại*  
*Con tinh yêu thương* vô *tình chợt gọi*  
*Lại thấy trong ta hiện bóng con người.*  
- *Chiều nay em ra phố về*  
*Thấy đời mình là những quán không*  
*Bàn im hơi bên ghế ngồi*  
*Ngày đi đêm tới đã vắng bóng người.*  
*- Một hôm bước qua thành phố lạ,*  
*Thành phố đã đi ngủ trưa.*  
*Đời ta có khi tựa lá cỏ*  
*Ngồi hát ca rất tự do,*  
*Nhiều khi bỗng như trẻ nhớ nhà*  
*Từ những phố kia tôi về.*  
*Bàn chân ai rất nhẹ*  
*Tựa hồn những năm xưa.*  
*- Áo xưa dù nhầu cũng xin bạc đầu gọi mãi tên nhau*  
- *Mẹ là nước chứa chan*  
*Trôi giùm con phiền muộn*  
*Cho đời mãi trong lành*  
*Mẹ chìm dưới gian nan.*  
- *Hà Nội mùa thu*  
*Cây cơm nguội vàng cây bàng lá đỏ nằm kề bên nhau*  
*Phố xưa nhà cổ mái ngói thâm nâu.*  
*...*  
*Đi giữa mọi người để nhớ một người. .* .   
  
Có một tập ca khúc thời trẻ của Trịnh Công Sơn mang tên là "Kinh Việt Nam” phải chăng, trong sâu thẳm lòng mình, anh khao khát sáng tạo ra những bài kinh cầu cho dân tộc này, cho tình yêu này và cho thân phận này? Đấy chính là bài kinh cầu bên bờ vực linh hồn cần được cứu rỗi. Những bài kinh ấy chính là những bài thơ còn lại của Trịnh Công Sơn với một niềm yêu tin gần như là tuyệt vọng" đã vượt lên số phận chia sẻ với đương thời và hậu thế, đấy là lòng tin vào con người khởi nguồn từ dòng cảm xúc tự nhiên, vượt qua cả tôn giáo và định kiến, bởi vì ,”hương thơm đã sẵn đốt trong hồn" (chữ của Chế Lan Viên). Cũng với một lòng tin như vậy, tôi xin mạn phép đổi một chữ trong câu thơ của anh để tạm kết thúc bài viết này:   
  
*Ngày sau sỏi đá cũng cần có THƠ!*  
  
Hà Nội, ngày giỗ đầu Trịnh Công Sơn, 2002   
  
  
**Diễm Xưa**   
*(Cho Trịnh Công Sơn)*  
  
*Có thể tóc nàng bạc trắng*  
*Vô tình sỏi đá thành vôi*  
*Có thể cơn mưa đã tạnh*  
*Trái tim chẳng mọc thêm chồi.*  
*Chàng trai yêu nàng đã khuất*  
*Bên tầng tháp cổ rêu mờ*   
*Cánh chim thiên di mỏi mệt*  
*Bay ngoài câu hát ngu ngơ.*  
*Bọn trẻ như chàng ngày trước*  
*Thả hồn trong quán cà phê*   
*Ở đó có nàng kiều diễm*  
*Vai thon ôm mái tóc thề.*  
*Thì thầm chợt nghe gió nói*  
*Nàng là con của Diễm xưa!*

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Cao Huy Thuần**

Buồn Bã Với Những Môi Hôn

Tất Cả bài nhạc của Trịnh Công Sơn đều ngắn hoặc rất ngắn. Riêng một bài duy nhất mang dáng dấp một trường ca: bài *Đóa hoa vô thường.* Với nhạc dạo đệm trước mỗi đoản khúc, bài hát kể một tình sử triết lý qua cách hiểu của Trịnh Công Sơn về chữ "ái và chữ "tâm".   
  
Đây không phải là lần đầu vô thường đi vào lời ca của Trịnh Công Sơn. Vô thường bàng bạc trong nhạc Trịnh Công Sơn từ thuở đầu, nhưng không mấy ai để ý. Lời ca của anh hay quá, thơ quá, hát lên nghe đã bâng khuâng rồi, đâu cần hiểu ý nghĩa, chỉ mang máng thấy lời thơ có một chiều sâu triết lý thiếu vắng hẳn trong nhạc Việt Nam. Có lẽ chính tác giả cũng chưa ý thức được rõ ràng điều mình cảm nhận, và chính nhờ thế mà tính cách mông lung của lời ca làm rung động lòng người, khác với lời văn sáng sủa. Với *Đoá hoa vô thường,* Trịnh Công Sơn nhạc hóa lý thuyết và lý thuyết hóa nhạc. Anh còn chua thêm giải thích ở mỗi chuyển mạch để ý của nhạc được hiểu rõ hơn. Đoạn thứ nhất là đi tìm tình, nhịp thong dong. Đoạn thứ hai là gặp tình, đưa tình về, nhịp hớn hở, *mùa xuân trên những mái nhà, có con chim hót tên là ái ân.* Đoạn thứ ba là bốn mùa yêu nhau trong lẽ vô thường của trời đất. Sau đó, nhạc bắt đầu hiu hắt, *một thời yêu dấu đã qua, ôi áo xưa em là một chút mây phù du.* Rồi nhạc mạnh và êm dịu để đi vào đoạn kết: *từ đó ta là đêm nở đóa hoa vô thường.* Tại sao nhạc êm dịu lại? Anh giải thích: tình do tâm ta mà sinh, có khi tình mất mà tâm còn động vọng, đến lúc tâm bình an thì tình kia cũng đoạn nỗi.   
  
Chữ “ái", đó là chỗ mà ai cũng thấy nơi Trịnh Công Sơn, chiếc nôi trong đó chúng ta nằm nghe anh ru từ mấy chục năm nay. Chữ "tâm" là cánh cửa mới mở ra trước Trịnh Công Sơn, nơi anh có cảm tưởng anh đến, kết thúc một đời rong chơi. Từ "ái" đến "tâm", *Đoá hoa vô thường* trình bày một quá trình chuyển hóa trong đó chuyện đời cũng như chuyện tình diễn biến dưới hình thức đối nghịch của từng đôi, từng cặp như *tôi với em:* tìm/ gặp, gặp/ mất, mất/ còn, có/ không. Vô thường, trong Trịnh Công Sơn, không có gì khác hơn là cái *có đ*i vào cái *không.* Có thể ý tưởng về quá trình đối nghịch đó đã nằm trong vô thức của Trịnh Công Sơn từ trẻ. Hát lại Trịnh Công Sơn từ khi anh mất, trực nhận của tôi chợt bắt gặp vô thức của anh. Tôi sẽ nói ở đây những đối nghịch đó mà tôi nghĩ luôn luôn là nét chính trong nhạc Trịnh Công Sơn. Tôi sẽ trích khá nhiều ví dụ, nhưng tôi phải tự kiềm chế tôi, nếu không thì hát hoài không dứt.   
  
Tôi muốn bắt đầu bằng một đối nghịch trong cách vẽ tranh của Trịnh Công Sơn. Chẳng tại sao cả. Chỉ vì nói đến nhạc Trịnh Công Sơn mà bắt đầu bằng triết lý chắc là không ổn, vì anh là thi sĩ. Phải bắt đầu bằng người đẹp, người đẹp nhất trong tất cả những người đẹp nhất từ hai trăm năm nay: Thúy Kiều.   
  
*Gió sẽ mừng vì tóc em bay*  
*Cho mây hờn ngủ quên trên vai*  
  
Tại sao gió sẽ mừng? Vì tóc em là gió. Gió đùa với gió, làm sao gió không vui? Tại sao mây lại hờn? Vì tóc em là mây. *Mây thua nước tóc,* làm sao mây không dỗi? Em là giai nhân toàn bích. Thế nhưng một nhan sắc toàn bích không làm Trịnh Công Sơn rung động. Giữa toàn bích, anh chấm một nét hỏng, và chính nét hỏng đó là cái duyên làm say lòng người.   
  
*Cho mây hờn ngủ quên trên vai*  
*Vai em gầy guộc nhỏ*  
*Như cách vạc về chốn xa xôi.*  
  
Tất cả những người đẹp của Trịnh Công Sơn đều có vai gầy. Vai gầy, có thể đẹp. Nhưng gầy *guộc* thì nhất quyết là hỏng. Thì thiếu *da thơm quả ngọt mùa xuân.* Vậy mà khi thả giọng trầm xuống chữ *guộc,* tôi tưởng như nghe có cánh con vạc bất chợt vỗ nước bay vào đêm thâu. Đêm vắng sâu hơn và Thúy Kiều đẹp hơn.   
  
Đối nghịch là nét nhạc riêng của Trịnh Công Sơn. Anh nói một điều rồi anh nói điều trái lại. Như nét hỏng nằm giữa toàn bích. Bài hát này của anh đối nghịch với bài hát kia, lời một đối nghịch với lời hai, câu sau nghịch với câu trước, thậm chí hai hình ảnh nghịch nhau trong cùng một câu, trong vòng đôi ba chữ.   
Tôi lấy ví dụ Trịnh Công Sơn hát cô đơn. Anh là người cô đơn cùng cực:   
  
*Trời cao đất rộng một mình tôi đi*  
*Một mình tôi đi*  
*Đời như vô tận một mình tôi về*  
  
*Với tôi.*  
  
Anh cô đơn *với.* Chữ *với* làm tôi rờn rợn. Như câu sau này:   
  
*Một ngày thấy bóng em qua nơi này/ một lần với bóng tôi.*  
*Một ngày đã có em xa nơi này/ một ngày với vắng tôi*  
  
Với vắng tôi. Em chỉ *với* khi nào không có tôi. Em cộng với con dấu trừ. Cho nên chúng ta chỉ có cái bóng của nhau...   
Trịnh Công Sơn hát cô đơn thảm sầu như vậy, nhưng hát đôi lứa cũng nồng nhiệt vời vợi. Anh cổ vũ:   
  
*Hãy ru nhau trên những lời gió mới*  
*Hãy yêu nhau cho gạch đá có tin vui. ..*  
*Hãy kêu tên nhau trên ghềnh dưới bãi*  
*Dù mai nơi này người có xa người*  
  
Trịnh Công Sơn hát tuyệt vọng. Anh nằm chết lịm trong tuyệt vọng, tuyệt vọng *rơi gần rơi xuống trong tôi* như hoa tiễn đưa rơi trên mộ. Nhưng anh lại đánh trống thúc quân đ*ừng tuyệt vọng tôi ơi đừng tuyệt vọng.* Anh đang nằm xuống hay anh đã đứng dậy?   
Trịnh Công Sơn nhìn đời buồn tênh. Buồn tênh!   
  
*Sống có bao năm vui vui buồn buồn buồn người người ngợm ngợm.*  
*Sống chết mong manh như thân cỏ hèn mọc đầy núi non*  
  
Nhưng Trịnh Công Sơn yêu đời thắm thiết. Anh quỳ xuống, tạ ơn đời đã cho anh hạnh phúc lẫn thương đau:   
  
*Dù đến rồi đi tôi cũng xin* / *tạ ơn người tạ ơn đời*  
*Tạ ơn ai đã cho tôi còn những ngày /quên kiếp sống lẻ loi*  
*Dù đến rồi đi tôi cũng xin* / *tạ ơn người tạ ơn đời*  
*Tạ ơn ai đã cho tôi tình sáng ngời* / *như sao xuống từ trời.*  
  
Tôi biết có người sẽ nói: thì Trịnh Công Sơn cũng như mọi nghệ sĩ khác, có vui có buồn, có yêu thương, có tuyệt vọng. Không phải thế! Trong nhạc Trịnh Công Sơn, vui đi cặp đôi với buồn, hạnh phúc sóng bước với thương đau trong cùng một bài, trong cùng một câu. Đây là hai vế trong cùng một bài, vế thứ nhất là thương đau:   
  
*Tình yêu như nỗi chết cơn đau thật dài*  
*Tình khâu môi cười* / *hình hài xưa đã thay* / *mặn nồng xưa cũng phai*  
*Tình chia nhau gian dối / tình đày tình đôi nơi*  
  
Vế thứ hai là hạnh phúc:   
  
*Một mai thức dậy/ chợt hồn như ngất ngây/ chợt buồn trong mắt nai*  
*Rồi tình vui trong mắt/ rồi tình mềm trong tay*  
  
Hạnh phúc tưởng như thiên thu:   
  
*Tình cho nhau môi ấm* / *một lần là trăm năm*  
Cũng hai vế đối nhau như thế trong hai đoạn, tôi hát thêm bài nữa.  
 Đoạn trước là phụ bạc, nợ nần:   
*Hai mươi năm xin trả nợ đời*  
*Trả nợ một đời em đã phụ tôi*  
*Em phụ tôi một thời bé dại*  
*Thơ dại ra đi không nhớ gì tôi*  
*Thơ dại ra đi quên hết tình tôi*  
  
Đoạn sau là tha thứ lau xóa oán trách, yêu thương vẫy gọi yêu thương.   
  
*Bao nhiêu năm vẫn lại nhiệm màu*  
*Trả nợ một lần quên hết tình đau.*  
*Hai mươi năm vẫn là thuở nào*  
*Nợ lại lần này trong cõi đời nhau*  
  
Đó là hai vế nghịch nhau trong một bài. Bây giờ là hai vế nghịch nhau trong cùng một đoạn. Như thế này là có hay không:   
  
*Tiếng thì thầm từng đêm nhớ lại*  
*Ngỡ chỉ là cơn say*  
*Đóa hoa vàng mỏng manh cuối trời*  
Như *một lời chia tay*  
Như thế này là xa hay gần:   
*Tình như nắng vội tắt chiều hôm*  
*Tình không xa nhưng không thật gần*  
Như thế này là rộng hay hẹp:   
*Tình yêu như biển biển rộng hai vai*  
*Tình yêu như biển biển hẹp tay người*  
*Biển hẹp tay người*  
*Lạc lối*  
  
Như thế này là có hay không, mưa hay nắng, đông hay xuân, khứ hay hồi:   
  
*Ngoài hiên vắng giọt thầm cuối đông*  
*Trời chợt nắng vườn đầy lá non*  
*Người lên tiếng hỏi người có không*  
*Người đi vắng về nơi bế bồng*  
Như thế này là sống hay chết, tàn hay nở:   
*Chìm dưới cơn mưa một người chết đêm qua*  
*Chìm dưới đất kia một người sống thiên thu*  
*Chìm khuất trong ta một lời nói vu vơ*  
*Chìm dưới thiên thu là một đóa thơm tho*  
Như thế này là ngày hay đêm, lên hay xuống:   
*Gió cuốn đi cho mây qua dòng sông*  
*Ngày vừa lên hay đêm xuống mênh mông*  
  
Đó là hai vế nghịch nhau trong cùng một đoạn, hoặc giữa câu trước với câu sau. Nhưng lại rất lắm khi nghịch với thuận, không với có, trộn lẫn với nhau, buồn xen trong vui, mông lung không biết đâu là vui đâu là buồn. Mưa là buồn chăng? Không hẳn, mưa trong Trịnh Công Sơn rất hồng, vì mưa trong nắng, mưa *khi trời ươm nắng cho mây hồng.* Nắng là vui chăng? Không hẳn, lung linh nắng thủy tinh vàng, nhưng nắng lên mà *chợt hồn buồn dâng mênh mang.* Mưa Huế rất nặng hột, vậy mà mưa cứ như *thì thầm dưới chân ngà.* Nắng được trời gọi lên, nhưng trời cũng chẳng biết đó là nắng của mưa hay mưa của nắng:   
  
*Gọi nắng cho cơn mưa chiều nhiều hoa trắng bay*  
*Nắng qua mắt buồn lòng hoa bướm say*  
  
Bao nhiêu nụ hồng trong Trịnh Công Sơn, lạ quá, đều là nụ hồng tàn: *em gọi nụ hồng vừa tàn cuối sân; đóa hoa hồng tàn hôn lên môi em gầy ngón dài.* Có một chút của cái này *và* một chút của cái kia. Có một chút của cái này *trong m*ột chút của cái kia. Có một chút xuôi trong ngược. Trăm năm trong xuân thì. Chân như trong hạt lệ:   
  
*Bước tới hư vô khoác áo chân như*   
*Long lanh giọt lệ / long lanh giọt lệ / giọt lệ thiên thu*  
  
Phôi pha cũng vậy. Trong nhớ đã có quên, trong quên vẫn cứ nhớ, tưởng vơi mà đầy, trong con nước rút đi có hồng thủy dâng lên:   
  
*Tình ngỡ đã quên đi như lòng cố lạnh lùng*  
*Người ngỡ đã xa xăm bỗng về quá thênh thang*   
*Ôi áo xưa lồng lộng đã xô dạt trời chiều*  
Như *từng cơn nước rộng xóa một ngày đìu hiu*  
*Tình ngỡ đã phôi pha như tình vẫn còn đầy. .* .   
  
Đến đây, e không còn nói đối nghịch được nữa. E phải nói đối hợp. Vẫn nghịch như trời với đất, nhưng sương phủ mênh mông nối đất với trời. Chỉ còn mông lung sương. Rõ ràng nhất là cặp "vợ chồng" đi về. Không bao giờ Trịnh Công Sơn nói đi mà không nói về. Hễ có đi là có về, hễ về là lại đi, không bao giờ câu trên đi mà không có câu dưới về, thậm chí đi về nằm ôm nhau trong một câu, trong hai chữ, trong một cõi, *một cõi đi về.*  
  
*Trong khi ta về lại nhớ ta đi*  
*Đi lên non cao đi về biển rộng*  
  
Vừa đi vừa về như thế, đôi chân loanh quanh không biết xoay xở thế nào, tự hỏi, thắc mắc: *đi đâu loanh quanh cho đời mỏi mệt.* Bốn mùa cũng loanh quanh như thế. Mùa xuân chưa qua mùa hạ đã đến, mùa thu chưa đi, mới đầu thu thôi *chân ngựa đã về.* Mà chỗ về của Trịnh Công Sơn cũng lạ: không phải về nơi đây mà về *chốn xa.* Con người ra đi, tưởng đi đến đâu, Ô hay chỉ làm một vòng *xinh* rồi trở về nơi cũ, như nằm mộng thấy mình đi:   
  
*Đường chạy vòng quanh một vòng tiều tụy*  
*Một bờ cỏ non một bờ mộng mị*  
*Ngày xưa.*  
  
Tôi nghe có người nói một câu hay khi đến thăm một người rất danh tiếng vừa chết: chỉ có ông ta không biết ông ta chết. Tôi nghĩ Trịnh Công Sơn không nói như vậy. Chắc anh vẫn đang thấy mọi người tiếp tục chạy vòng quanh. Tiếp tục đi, tiếp tục về. Tôi nghe như anh đang hát thế này với các người đẹp đến khóc anh: Này em,   
*Không có đâu* em *này không có cái chết đầu tiên*  
Và *có đâu bao giờ đâu có cái chết sau cùng*  
Không có đầu tiên, không có sau cùng, không đầu không cuối, làm sao chết được, bởi vì làm sao bước? Phải có cái bước đầu tiên mới có cái bước thứ hai, mới có cái bước sau cùng, mới chết, mới có người khóc, mới có văn tế. Vì bước không được, cho nên Trịnh Công Sơn chỉ *lăn,* và anh đã nghêu ngao như thế rồi. Anh ngồi giữa *con phố,* nhìn những gót chân thon đi ngược, nhìn những gót chân hồng đi xuôi, và anh í *a tôi xin làm đá cuội và lăn theo gót hài.* Anh *lăn* như thế nhiều lần với ám ảnh tử sinh. Sống chết là bánh xe lăn tròn, vô thủy vô chung. Trịnh Công Sơn không nói bánh xe, nhưng anh lăn theo những hòn sỏi, hòn đá, vốn là những hình ảnh quen thân của anh từ những bài hát đầu:   
  
*Hòn đá lăn bên đồi*   
*hòn đá rớt xuống cành mai*  
*Rụng cánh hoa mai gầy*   
*chim chóc hót tiếng qua đời.*  
  
Trước đây, khi hát những bài hát đó, tôi không để ý đến ý niệm bánh xe, nhưng gần đây, Trịnh Công Sơn làm tôi ngạc nhiên khi anh đưa đối hợp có-không, một-hai, vào lời nhạc của anh một cách rõ rệt, thú vị, tinh quái. Anh khóc như thế này:   
  
*Còn hai con mắt khóc người một con*  
*Còn hai con mắt một con khóc người*  
  
Lối khóc rất ngộ này tóm tắt cách nhìn đời của Trịnh Công Sơn trong suốt nhạc phẩm của anh. Với một con mắt anh nhìn người. Với một con mắt anh nhìn anh. Một con mắt, anh nhìn tình phai. Một con mắt, anh nhìn anh thở dài. Nhưng cùng một con mắt kia, anh vừa nhìn thấy *em yêu thương,* vừa thấy *em thú dữ.* Cùng một con mắt này, anh vừa thấy *đêm tối tăm,* vừa thấy *đêm nồng nàn.* Chẳng biết mắt nào là mắt còn lại, chỉ biết rằng con mắt còn lại n*hìn một thành hai.* Chỉ biết rằng:   
  
*Con mắt còn lại nhìn đời là không*  
Nhìn *em hư vô nhìn em bóng nắng*  
*Con mắt còn lại là con mắt ai*  
  
Trịnh Công Sơn làm tôi giật mình. *Bóng nắng* là một chữ trong Kinh, và, như anh nói, từ khi trời là trời, trăng là trăng, *câu kinh đã bước vào đời.* Con mắt còn lại là con mắt ai? Tôi không muốn nghĩ như thế, nhưng tôi cảm thấy câu trả lời nằm trong đoạn kết của *Đóa hoa vô thường* mà anh đã soạn rất khúc chiết với nhập đề, thân bài, kết bài, với quá trình tìm em - gặp em - mất em - an nhiên.   
  
Trịnh Công Sơn làm tôi giật mình. Anh bắt tôi phải hát lại những bài hát trước trong cảm nhận mới đó của tôi về chập chờn *bóng nắng* trong tâm thức của anh. *Con mắt còn lại* hiện ra, và đây là một mà hai:   
  
*Từ lúc đưa em về*  
*Là biết xa nghìn trùng*  
  
Nghìn trùng nằm ngay nơi giây phút tao ngộ. Và đây là hai mà một:   
*Từ trăng thôi là nguyệt một hôm bỗng nghe ra*  
*Buồn vui kia là một như quên trong nỗi nhớ*   
*Từ trăng thôi là nguyệt tôi như giọt nắng ngoài kia*  
*Từ em thôi là nguyệt coi như phút đó tình cờ*  
Buồn vui là một, quên nhớ là một, phút tình cờ chụp bắt được điều đó hiện ra đây đó khá nhiều, có điều là Trịnh Công Sơn hát lên nhẹ nhàng như thơ, người hát nghe giọng thơ nhiều hơn là nghe ý tưởng. Nếu để ý câu hát sâu thẳm. Lại ví dụ:   
*Lòng thật bình yên mà sao buồn thế*  
*Giật mình nhìn tôi ngồi khóc bao giờ*  
Thật bình yên. Mà buồn! Buồn nằm sẵn trong bình yên?   
Nếu không tại sao anh khóc từ *bao giờ?* Anh khóc từ trước, rồi anh mới giật mình, trong một phút tình cờ thấy mình đang khóc. Ai không tin ở cái giật mình đó, hãy nghe Trịnh Công Sơn giật mình một lần thứ hai:   
*Dù thật lệ rơi lòng không buồn mấy*  
*Giật mình tỉnh ra ồ nắng lên rồi*  
  
Thật lệ rơi. Mà không buồn? Giật mình: nắng lên. Thế thì nắng đã nằm sẵn trong giọt lệ? Là một với giọt lệ?   
Tôi bắt gặp chớp nhoáng thần bí đó trong cả cách dùng tính từ của Trịnh Công Sơn: *môi em hồng như lá hư không.* Lá hư không là thế nào? Là môi em vừa có dáng như ngọn lá? Lá có màu vừa hồng vừa không phải hồng? Có một cái gì vừa thật vừa không thật? Nghĩ cho thật kỹ, đúng là môi em tôi như thế. Đúng như tôi nghĩ là như thế. Nói như ngọn lá, như màu hồng là sai.   
Lại một tính từ khác trong rất nhiều ví dụ như vậy:   
  
Nhìn *cỏ cây ráng pha màu hồng*  
*Nhìn lại em áo lụa thinh không*  
  
Ráng chiều có thật như sắp đi vào hư ảo rồi, chớp nhoáng thôi. Nhìn hư trong thực như thế, giật mình nhìn lại em tôi ôi thần kỳ hai chữ *thinh không!* Lụa nhẹ như khói đang tan, em cũng vậy, như thực như huyễn, chỉ còn là nét đẹp diễm ảo, mong manh đó thôi.   
  
Tôi không muốn đóng khung Trịnh Công Sơn trong một triết thuyết nào cả. Anh tuyên bố chỉ muốn là kẻ rong chơi và chấp tay van vái chỉ xin được như thế mà thôi. Nhưng khi anh mất, tôi không khỏi nghĩ đến những mong manh đã ám ảnh anh những năm gần đây và tôi giật mình chợt thấy anh đã là thi sĩ của mong manh như vậy từ lúc đầu, từ bao giờ. Đây là đóa quỳnh của thuở xuân xanh:   
  
*Đêm này đêm buồn bã với những môi hôn*  
*Trong vườn trăng vừa khép những đóa mong manh*  
  
Tại sao môi hôn mà buồn bã thế? Buồn nằm trong hạnh phúc? Là một với nhau? Nhưng quả thật đóa quỳnh đã hôn đêm trăng như thế. Hãy xem hoa nở:   
  
*Ta mang cho em một đóa quỳnh*  
*Quỳnh thơm hay môi em thơm*  
*Em mang cho ta một chút tình*   
*Miệng cười khúc khích trên lưng*   
  
Hoa đang nở *trên lưng* một cuống lá dài như môi ai cười trên lưng một người tình. Nhưng cũng môi đó, mới cười với trăng đã hôn từ giã đêm trăng với những cánh đang khép, đang úa, buồn bã. Tôi giật mình: đóa quỳnh của thuở xuân xanh chính là *đóa hoa vô thường* nở trong *tâm* của anh ở khoảng cuối đời. Anh đi với đóa quỳnh, khép lại một chu kỳ vòng quanh. Anh là đêm trăng của ngày xưa đã hôn nhau buồn bã với đóa quỳnh mong manh và từ đó dòng nhạc của anh róc rách những mong manh như thế cho đến khi anh chợt nhận ra *ta là đêm nở đóa hoa vô thường.*  
  
\*\*\*   
  
Còn lại chuyện cuối cùng phải nói: vậy thì tôi với em là một hay hai? Là một chăng? Thì đấy, Trịnh Công Sơn đã có lần hăng hái:   
  
*Em là tôi và tôi cũng là em*  
  
Chẳng ai tin. Người không tin nhất chính là anh. Đừng tin!   
  
*Đừng nghe tôi nói lời tăm tối*  
*Đừng tin tôi nhé vì tiếng cười*  
*Tôi như là người ngồi trong đêm dài*  
Nhìn *tôi đang quá ngậm ngùi*  
  
Tôi với em không thể là một được bởi vì em là muộn phiền và muộn phiền thì đối nghịch với *hồn nhiên* mà tôi mơ ước. Hồn nhiên lấp lánh như mặt trời trong lắm bài. Trịnh Công Sơn mơ ước trở về với hồn nhiên như trở về với bản chất của anh, như trở về với con chim thuở nhỏ, *với hoa trên đồng xanh một sớm mai rất hồng.* Anh muốn trở về với *thật thà, v*ới *khờ dại,* với *ngây ngô,* anh ngẩn ngơ nhìn người kia, d*ường như chờ đợi thật ra đang ngồi thảnh thơi,* anh nhìn đứa bé. Đứa bé! Đó mới thật là *một* của Trịnh Công Sơn, bởi vì đó là hồn nhiên, đó là cội nguồn, đó là quê nhà nằm sâu trong tiềm thức của anh. Hồn nhiên có khi trở về lồng lộng trong cả bài hát như cánh diều lồng lộng trong không, có khi âm thầm, văng vẳng, thiết tha, sâu lắng trong một câu, trong một chữ. Những lúc đó, Trịnh Công Sơn hân hoan:   
  
*Hôm nay tôi nghe có con chim*  
*Về gọi giữa trời về hót giữa đời tôi*  
*Hôm nay tôi nghe tôi cười như đứa bé*  
*Mới lớn lên giữa đời sống kia.*  
  
Trịnh Công Sơn là người thi sĩ duy nhất của tình yêu không cho chữ *em* đi sóng đôi một cặp ngọt ngào với chữ *anh.* Chữ *em* mồ côi chữ *anh.* Chữ *em* mù lòa đi tìm chữ *anh.* Gặp một hai lần trong một hai bài hát đầu, nhưng nhạt nhẽo, vô duyên lắm. Còn thì Trịnh Công Sơn chỉ *tôi* với em, em với *ta, n*hư thử hai người yêu là hai người ở *trọ gần nhau.*  
Có lẽ vì thế mà tôi hát Trịnh Công Sơn với hạnh phúc tràn trề. Bởi vì tôi hát sự thực trong lòng tôi, trong lòng người, trong lòng đời. Có bao giờ ai *một* với ai trong cuộc tình? Cứ xa xa mà *tôi* khiêm tốn như thế, họa may tưởng mình có lúc đến gần làm một. Như thế là hạnh phúc. Đến gần, giọt *nắng thủy tinh* có khi là giọt lệ.   
  
Paris 15/4/2001

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Trần Hữu Thục**

Một Cái Nhìn Về Ca Từ Trịnh Công Sơn

Một người bạn giáo sư âm nhạc, khi chỉ tôi về cách sáng tác ca khúc, nhắc nhở: "Ông viết sao đó thì viết, nhưng nhớ là đừng có bị "lai Phạm Duy và Trịnh Công Sơn”. Tôi hứa cố gắng. Bắt chước nhạc Phạm Duy thì không được rồi. Giống nhạc của ông phong phú, đa dạng quá, vừa sáng tạo lại vừa chuyên môn và thay đổi theo từng loại ca khúc, theo nội dung và đề tài, chẳng cái nào giống cái nào. Thiền ca không giống tâm ca, khác xa tục ca, lại chẳng quan hệ chút nào đến tình ca và những ca khúc yêu nước. Riêng Trịnh Công Sơn thì thật là khó thoát. Tôi đã thử loay hoay "sáng tác” nhiều đoạn, nhiều bài, nhưng xong rồi nghe lại (và nhờ bạn bè nghe lại) thì chúng cứ "lai lai" Trịnh Công Sơn thế nào ấy. Nhẹ nhẹ. Buồn buồn. Đều đều. Nghe cứ phảng phất, nếu không *Diễm xưa, Tuổi đá buồn* thì cũng *Gọi tên bốn mùa, Hạ trắng...* Sửa đi, sửa lại, cố thay đổi. Vẫn cứ thế. Vẫn nặng "mùi” Trịnh Công Sơn. Tức quá, tôi tìm cách viết theo một thể điệu khác hẳn, thay vì "gam" Mi thứ, La thứ, tôi chọn Đô trưởng chẳng hạn. Nghe có hơi khác Trịnh Công Sơn. Mừng tưởng thoát. Nhưng đến khi đặt lời thì ôi thôi, những rong rêu, cát bụi, phố xưa, ngậm ngùi, muộn phiền, hư vô, ngày tháng, trăm năm, hư hao, nỗi nhớ... chúng cứ ào vào. Rốt cuộc, thoát được nhạc thì "bị" lời. Đặt lời khác thì lại không được, vì cái "tạng” mình nó vậy, làm sao bây giờ. Thế thì thôi, hát Trịnh Công Sơn đi cho nó khỏe. Đành bỏ mộng.   
  
Tại sao vậy? Lý do khá đơn giản: nhạc của anh rất giản dị, không có gì chuyên môn cầu kỳ. Cũng như Trịnh Công Sơn, tôi thích mấy "gam" bình thường như La thứ, Mi thứ. Thích nhịp điệu buồn buồn, trầm trầm và nhiều chất diễn tả như blue (2/4), boston (3/4) và cách chuyển “gam" rất bài bản và dễ. Coi lại những bản nhạc Trịnh Công Sơn, tôi nhận thấy hầu hết những bản nhạc nổi tiếng của anh, những bản nhạc nhiều người ưa thích đều “rơi" vào hai “gam" La thứ (nếu không thì La trưởng, hoặc La thứ trưởng) và Mi thứ (hoặc Mi trưởng). Này nhé:   
  
La thứ: *Biển nhớ, Gọi tên bốn mùa, Cát bụi, Chiếc lá thu phai, Cúi xuống thật gần, Đêm thấy ta là thác đổ,* Hạ t*rắng, Lời buồn thánh, Một ngày như mọi ngày, Phôi pha, Ru ta ngậm ngùi, Tình xa, Ướt mi, Em đi bỏ mặc* con đ*ường, Những giọt máu trổ bông, Nối vòng tay lớn, Dân ta vẫn sống...*  
  
La trưởng: *Nắng thủy tinh, Nhìn những mùa thu đi, Quỳnh hương, Tuổi đá buồn...*  
  
Mi thứ: *Còn thời nào cho em, Diễm xưa, Em còn nhớ* hay e*m đã quên, Hoa vàng mấy độ, Thương một người, Ta đã thấy gì trong đêm nay.*  
Mi trưởng: *Nguyệt ca.*  
  
Hai "gam" La và Mi là hai "gam" dễ hát, dễ đàn, rất thích hợp với nhạc Trịnh Công Sơn. Chỉ cần một chút kiến thức âm nhạc và một chút thói quen là có thể "chơi" nhạc anh dễ dàng. Đây là một kinh nghiệm thuần cá nhân và cảm tính. Tôi có thể nói, dường như hai âm giai đó tự nó đã mang cái chất Trịnh Công Sơn (hoặc là vì anh đã mang cái chất của anh vào hai "gam" đó).   
Phạm Duy nhận xét: ". *. .* toàn thể ca khúc Trịnh Công Sơn không cầu kỳ, rắc rối vì nằm trong một số điệu đơn giản, rất phù hợp với tiếng thở dài của thời đại” *.*  
  
Văn Cao nhận xét: “Trongâm nhạc của Sơn, ta không thấy dấu vết của âm nhạc cổ điển theo cấu trúc bác học phương Tây. Sơn viết hồn nhiên như thể cảm xúc nhạc thơ tự nó trào ra".   
Một người khác, Phạm Văn Tuấn nhận xét: "Đứng trên khía cạnh lý thuyết nhạc, nhạc của Trịnh Công Sơn không cầu kỳ, phần lớn những bài hát đều được viết theo thể điệu chậm (slow), boston hay nhanh lắm là điệu fox. Suốt hơn 40 năm sáng tác, Trịnh Công Sơn không khai phá gì thêm ngoài những giai điệu đơn giản đó".   
Những nhận xét trên cùng với kinh nghiệm nhỏ nhoi của riêng mình cho tôi thấy, chỉ với nhạc không, ta sẽ chỉ có một Trịnh Công Sơn nhạc sĩ bình thường, không mang cái hơi hướng đặc biệt Trịnh Công Sơn như ta biết hiện nay, không trở thành một hiện tượng độc nhất vô nhị trong lịch sử ca nhạc và cả trong lãnh vực văn học hiện nay. Vậy thì sao lại là nhạc Trịnh Công Sơn?   
  
Một nghịch lý: Nhạc Trịnh Công Sơn hay là nhờ ở ngôn ngừ Trịnh Công Sơn. Nếu không thích hát, ta có thể giở bất cứ một bài hát nào của Trịnh Công Sơn và đọc, y như đọc thơ. Ta sẽ thưởng thức các ca từ đó như bài thơ. Và thế cũng đủ. Nhưng một câu hỏi khác đặt ra: ở Việt Nam, trước 1975 cũng như sau này, đâu có thiếu những bài thơ hay (hay bằng hoặc hay hơn Trịnh Công Sơn) của những nhà thơ tài hoa khác. Tại sao chúng không nổi tiếng bằng Trịnh CôngSơn. Thơ Tô Thùy Yên chẳng hạn. Điều đó dẫn đến một *n*ghịch lý thứ hai: thơ Trịnh Công Sơn hay là vì chúng được biến thành âm thanh, thành nhạc và phổ biến rộng khắp. Chúng ta biết, nhiều bài thơ đã trở thành hay, thành phổ biến và được công chúng đón nhận là nhờ được phổ nhạc, nghĩa là biến thành âm thanh. Phạm Thiên Thư, Nguyễn Tất Nhiên, Du Tử Lê chẳng hạn. Ngôn ngừ trong nhạc Trịnh Công Sơn là những bài thơ. Y như bất cứ một bài thơ nào khác. Có điều chúng tự biến thành âm thanh cùng lúc sáng tác (Văn Cao gọi Trịnh Công Sơn là Người Thơ Ca).   
  
Mặt khác, qua một số lượng khá lớn bài hát, ngoài việc tạo các cấu trúc khá cân đối, ta nhận thấy Trịnh Công Sơn có vẻ chú ý nhiều đến cách hợp vần. Như ta biết, khi sáng tác nhạc, nhạc sĩ nào cũng tìm lời có vần, rất cần thiết để tạo âm thanh thích hợp trong dòng nhạc. Trịnh Công Sơn, cũng như Phạm Duy, dụng công rất nhiều trong việc tạo vần, nhất là cho những từ cuối mỗi câu nhạc. Và cũng như Phạm Duy, lối hợp vần của anh khá đa dạng, do đó, tạo nên những nét nhạc lạ, nhiều khi rất bất ngờ:   
  
*Để một mai tôi về làm cát bụi, ôi cát bụi mệt nhoài...*  
*Đi lên non cao đi về biển rộng, đôi tay nhân gian chưa từng độ lượng.*  
*Tình ta như núi rừng cúi đầu, ôi tiếng buồn rơi đều.*  
*Ru em hài nhung gấm, ru em gót sen hồng*  
*Ru bay tà áo rộng, vừa tình tôi chắp cánh*  
  
Bốn câu cuối, khi hát lên, mấy chữ gấm, hồng, rộng, cánh đều có vẻ "vần" với nhau. Như thế, khác với thơ để đọc, thơ để ca có thể "vần" thanh trắc và thanh bằng vào với nhau một cách thoải mái. Nhờ khai thác được quan hệ giữa lời và âm, nên anh dễ tìm ra vần. Cách khai thác vần này khiến các bài ca đâm ra dễ nghe, suôn sẻ, phong phú. Đồng thời, do đi với nhạc, nên những vần “lai lai", khi hát lên nghe vẫn thuận y như là vần thật. Thậm chí vần "lai lai" nghe còn thú hơn là vần quá thuận. Trong ca từ Trịnh Công Sơn, ta thấy anh "vần" những chữ như nhỏ - nọ - lạ - cỏ - do - giờ - đổ chợ - thơ - lửa. *..* hoặc thơm - tình - xanh - nhiên – yên - mình - tên - quên - mòn - điên - câm - đông - màng. Nhiều bản nhạc của anh chỉ có vài vần. Có bản, do chọn chữ và cấu tạo âm, ta nghe dường như chỉ có một vần độc nhất từ đầu đến cuối. Một số ca khúc nổi tiếng của anh có thể gọi là "ca khúc vần “, vần gần vần xa, vần trắc vần với vần bằng ngược lại. Có những bài, người ta “hát vần" chứ không "hát ý”. Hồi trước, tôi đã nhiều lần cười thầm một mình khi đi ngang qua một xóm nghèo, chợt nghe một cô gái ăn mặc lam lũ vừa bồng em vừa cất tiếng hát: *"Gọi nắng, trên vai em gầy đường xa áo bay..."* lẫn với *"Đường vào tình yêu có trăm lần vui có vạn lần buồn...".*  
  
Trịnh Công Sơn tự nhận xét: "Ca khúc đối với tôi là một mô hình gần gũi, thiết thân và hoàn chỉnh. Nó là một cuộc hôn phối kỳ diệu giữa thi ca và âm nhạc". Vâng, hôn phối giữa thi ca và âm nhạc. Đó là một lẽ. Theo tôi, nó còn là một cuộc hôn phối khác, hôn phối giữa Trịnh Công Sơn và thời đại của anh (và chúng tôi)... Ca từ của Trịnh Công Sơn là một hôn phối giữa nhiều "nỗi" khác nhau: nỗi tuyệt vọng nhân sinh, nỗi phẫn nộ về chiến tranh, nỗi mơ ước về hòa bình, nỗi băn khoăn siêu hình, nỗi vui về tình yêu, đoàn tụ, gặp gỡ và nỗi buồn thăm thẳm của thân phận con người. Có lẽ vì thế mà dù thỉnh thoảng anh có “dao to búa lớn” la to những là hãy thế này, thế kia, cũng chỉ là "bốc đồng". Anh rên rỉ, than thở và chỉ muốn ru: ru tình, ru đời, ru đêm, ru tình, ru em*...* Rốt cuộc, anh chẳng bao giờ có thể là chiến sĩ, mà chỉ là một nghệ sĩ.   
  
Trong sự nghiệp sáng tác của Trịnh Công Sơn, ta thấy có hai dòng nhạc tách nhau rất rõ: dòng nhạc nói về chiến tranh và hoà bình và dòng nhạc nói về tình yêu, thân phận. Hai dòng nhạc khác nhau về nội dung đã đành, mà nghệ thuật diễn đạt, cách kết cấu ca từ cũng như nhịp điệu và âm thanh hoàn toàn khác. Nói chung, trong hầu hết những bài hát viết về chiến tranh và hòa bình, anh viết bằng một lối viết rất hiện thực, kể cả khi mô tả những giấc mơ, những ước vọng. Hiện thực kinh khiếp đó được mô tả bằng chủ nghĩa sống động và đầy hình ảnh: trái tim rơi theo đại bác, thịt người cho thú nhai ngon, thịt xương đã phơi đồng xanh, đại bác đêm đêm dội về thành phố. *. .*  
  
Anh sử dụng những chi tiết cụ thể, có thể nghe, nhìn, đồng thời nâng chúng cao hơn, phóng lớn, mở rộng nghĩa. Hiện thực anh bắt gặp và ví von bất ngờ quá khiến ta đôi khi thảng thốt: *mộ bia đều như nấm, chết thật tình cờ, chết chẳng hẹn hò nằm chết như mơ...* Trừ một số ít bài sử dụng ẩn dụ, còn lại thì ca từ rất "văn phạm", nghĩa là có ý nghĩa cụ thể vì cấu trúc câu giản dị, dễ hiểu. Anh muốn gửi một thông điệp rõ ràng đến người hát và người nghe.   
  
Mọi sự hoàn toàn khác hẳn khi ta bước vào tình ca và thân phận ca mà tôi gọi chung là nhân sinh ca. Tất cả bắt đầu chông chênh ở biên giới của chủ nghĩa, ý tưởng, bởi vì có một sự pha trộn đặc biệt giữa nhiều hình ảnh và ý tưởng cũng như các ẩn dụ. Bửu ý nhận xét: *"...* ta còn chứng kiến một công cuộc thể nghiệm của tiếng Việt trên những chặng đường mới của ngôn ngữ với những kết hợp từ ngữ tài hoa, những góc độ thu hình lạ lẫm, những tri giác dày dặn nhiều tầng, đồng thời làm sáng giá những sự vật thông thường và tầm thường, khả năng tưởng tượng bay bổng".   
  
Trước hết, ngôn ngữ ở đây là một thứ ngôn ngữ buồn và day dứt. Anh tận dụng, và trong một số trường hợp có vẻ như lạm dụng thứ ngôn ngữ đó. Đúng ra thì chúng được lặp đi lặp lại nhiều lần trong nhiều bài khác nhau. Điều này cũng dễ hiểu, vì nhiều bài hát, anh sống cùng một thứ cảm thức: cô đơn. Ta nhiều lần bắt gặp những từ và cụm từ như: quạnh hiu, lênh đênh, trăm năm, dòng sông, gian nan, ăn năn, ngậm ngùi, hoang mang, hoang phế, mỏi mòn, hư hao, mệt nhoài, buồn tênh, rong rêu, đời, chơi, vui, cuộc tình, vai gầy, gầy guộc, buồn phiền, ưu phiền, cội nguồn... Nhiều cụm từ có chữ đá: đá buồn, sỏi đá, đá cuội, bia đá, cồn đá.   
  
Một số từ trong triết học Phật giáo: vô thường, tiền kiếp, từ bi, cõi tạm, hư không... Tất nhiên, những từ trên không có gì là lạ trong ngôn ngữ Việt và nhiều người đã dùng. Nhưng ở đây, cái lạ là cách kết hợp thành những cụm từ và cách sử dụng các từ đó trong các đơnvị câu để tạo nên những hình ảnh, biểu tượng với ý nghĩa từ mới đến hoàn toàn mới và rất nhiều khi tạo nên những hiệu ứng đặc biệt về mặt âm thanh; tuổi/đá/buồn, cồn/đá, môi/hờn, bàn tay xanh xao/ đón/ưu phiền, nắng/khuya, mặt trời/ ngủ yên, hạt/ từ tâm.   
  
So với những ca từ viết về chiến tranh, sự khác biệt rất rõ nét. “*Xác người năm trôi sông"* thì ta hiểu ngay, nhưng “*tuổi đá buồn"* chử nghĩa nghe kỳ quặc, lạ hoắc và vô nghĩa.   
  
Một bên thì *"mặt trời sáng trên quê hương"* một bên thì “*nắng khuya".* Hoặc *"dài tay em mấy..."* Gì vậy? Có phải là “có mấy thuở tay em dài và mắt em xanh xao"? Mà nếu thế thì là gì? Nothing. Ấy thế mà ta cứ hát và cái lạ là hình như nó vẫn có nghĩa. Cứ hát. Và rồi nó có nghĩa thật! Thực ra thì anh dùng cách kết hợp các từ ngừ xuất phát từ những ý tưởng khác xa nhau. Thay vì phải giải thích dài dòng, anh cột chúng lại, buộc chúng phải ở với nhau: tuổi (tuổi đời, tuổi em, tuổi xuân, tuổi ngọc, lứa tuổi...) *+* đá (đá cuội, đá sỏi, bia đá, cứng như đá, vô tình như đá, lạnh như đá...)+ buồn. Tóm lại chỉ để diễn tả nỗi buồn sâu lắng của một thời tuổi trẻ.   
  
Hãy nghe Trịnh Công Sơn giải thích về bài *Diễm xưa: “*Nhưng thật sự, thật và mơ là gì? Thật ra, nói cho cùng, cái này chỉ là ảo ảnh của điều kia"... “Thời gian trôi đi ở đây lặng lẽ quá. Lặng lẽ đến độ người không còn cảm giác về thời gian"... "Trong không gian tĩnh mịch và mơ màng đó, thêm chìm đắm vào một khí hậu loáng thoáng liêu trai, người con gái ấy vẫn đi qua đều đặn mỗi ngày dưới hai hàng cây long não để đến trường. Đi đến trường mà đôi lúc dường như đi đến một nơi vô định".   
  
Phải mẫn cảm lắm mới nhận ra điều gọi là "đi đến trường" mà như "đến một nơi vô định" như thế. Đúng ra, tôi nghĩ, cô gái biết rõ mình đi đến đâu, chỉ có kẻ ngồi ngóng “những chuyến mưa qua" mới là... vô định. Và suốt đời, đây đó, anh ta luôn luôn vô định. Để diễn tả cái hình ảnh và cái cảm giác vô định đó, anh tạo ra một thứ ngôn ngữ mới lạ không hệ lụy vào những ý nghĩa bình thường có sẵn ta vẫn quy cho chúng. Ngôn ngữ ở đây có tính tạo hình, tạo âm và trong chừng mực nào đó, là một thứ ngôn ngừ "vô ngôn". Ca từ chỉ còn là sự ghép những hình ảnh, ý, chữ chợt bắt gặp, chợt rơi vào trí tưởng. Nói một cách khác, không nhất thiết phải dán cho chúng những ý nghĩa cụ thể nhất định nào. Cứ để chúng tan vào âm thanh, trôi tuột giữa chữ và chữ với nhau. Chữ cuốn theo chử. Âm cuốn theo âm. Hình cuốn theo hình. Khi nghe câu hát *"mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ, dài tay em mấy thuở mắt xanh xao",* tôi nghĩ đến một bức tranh siêu thực: hình ảnh của một cô gái nằm vắt ngang giữa rừng cây mưa, giữa đền đài lăng miếu cũ buồn tênh, tay dài ngoẵng và mắt thì sâu thẳm. Buồn! Bất tuyệt buồn? Có phải anh đã vẽ trong khi làm thơ và sáng tác ca khúc! Hát *Tuổi đá buồn* hay *Ru em từng ngón xuân nồng c*ũng thế, tôi vẫn thường hình dung những chi tiết nào đó của một bức tranh: một đôi mắt, một vệt màu, vài nét chấm phá vu vơ, một lối đi hoang vắng hun hút dài, những sợi mưa mà như không mưa, mái tóc dài tung bay lòa xòa dưới bầu trời xám đục *. . .* Và tưởng tượng đến một bức tranh khiến tôi thâm cảm được thêm chất liệu ẩn dấu đằng sau ngôn ngữ của anh, từ *"gót chân trần em quên em quên"* cho đến “tóc *em như trời xưa đã qua đi ngàn năm..."* .   
  
Cái chất "vô ngôn" (tiến đến phá ngôn) của Trịnh Công Sơn đạt đến đỉnh cao trong *Dấu chân địa đàng, Vết lăn trầm.* Những là *"Loài sâu ngủ quên trong tóc chiều" ,“bài ca dạ lan như ngại ngùng", loài sâu hát lên từ vào trong đá xưa, tóc xanh vầng trán thơ, loài rong rêungủ* yên . Trừu tượng hơn: *hằn trên phiến đá nâu thêm* ưu *phiền, bồn gió hoang, chờ ta da du một chuyến, bài ca dao trên cồn đá.* Toàn là những cụm từ kết hợp vô định, tình cờ, hình ảnh loải choải, nhảy vọt bất ngờ, thậm chí có vẻ ngây ngô, vô nghĩa y như một kẻ ưa làm dáng chữ nghĩa. Đã thế, không giống như những bài khác về sau, nhạc ở đấy ngúc ngắc, thiếu hẳn cái nét trơn tru mềm mại của dòng nhạc “chính thống" Trịnh Công Sơn. Lối viết nhạc và lời kiểu này khá hiếm trong toàn bộ nhạc Trịnh Công Sơn. Chúng được sáng tác trong thời kỳ đầu và không hề thấy xuất hiện về sau này. Có lẽ vì anh hết cảm hứng hay vì nó khó khiến đến với công chúng, nói chung?   
  
Ngôn ngữ ở những bản nhạc này không đóng chức năng bình thường của ngôn ngữ là tạo nghĩa và tạo ý. Y như trong hội họa hiện đại, chúng chẳng khác gì một loại tranh “cắt dán" (collage). Trong thực tế, theo như cảm nhận riêng của tôi, hai bài ca trên là nỗi khắc khoải có tính chất siêu hình của Trịnh Công Sơn. Đó là một khắc khoải không chỉ về thân phận, mà về cái tuyệt đối, về một thời hồng hoang đã mất, về một chới với trong cõi vô biên, từa tựa Trần Tử Ngang:   
  
*Tiền bất kiến cổ nhân*  
*Hậu bất kiến lai giả.*  
*Niệm thiên địa chi du du*  
*Độc thương nhiên nhi thế hạ.*  
  
Khắc khoải của Trần Tử Ngang có tính trực giác, còn khắc khoải của Trịnh Công Sơn lại nhuốm màu duy lý. Có thể nói đó là một khát khao bất tuyệt về một thiên đàng, không phải đã mất, mà không hề có. Nhiều lần, hát *Vết lăn trầm,* đến chỗ *bài ca dao trên cồn đá...,* âm thanh vút cao lên, khiến lòng chợt chới với, hụt hẫng, đau đáu một nỗi đau mênh mang khó tả!   
  
Phải thừa nhận rằng, cách cấu tạo ngôn ngữ Trịnh Công Sơn tài hoa, táo bạo và lạ. Trong quá trình tạo vần cho phù hợp với âm và với nét nhạc, anh "bật" ra những tứ, những ý, những hình ảnh và ngôn ngữ hết sức bất ngờ, mới lạ đôi khi khiến ta sửng sốt y như chúng từ trên trời rớt xuống. Đọc hoặc hát và nghe hát đi hát lại hàng bao nhiêu lần mà cảm giác sửng sốt và mới lạ vẫn còn tươi rói y như mới nghe lần đầu.   
  
*Lùa nắng cho buồn vào tóc em/*  
*Nhật nguyệt trên* cao, *ta ngồi dưới thấp/*  
*Một đường cong queo, nắng vàng đột ngột/*  
*Lòng tôi có đôi khi tựa bông hoa vừa mọc hân hoan giây xuống thế/*  
*Chợt nắng long lanh chợt nắng thưa/*  
*Tặng hết cho tôi một phố chờ.*  
  
Còn nhiều. Ngoài nhiều từ lặp đi lặp lại, hầu như bài nào cũng có những ý, những chữ hoặc những tứ thật bất ngờ, và lạ như thế. Mặc dù ý cũ, rất cũ nữa là khác hoặc là cùng một ý anh lặp đi lặp lại qua nhiều bài hát khác nhau. Cũng là mô tả sự cô đơn, mất mát, sự xao xuyến trước cuộc lữ, sự bất lực của con người trước thời gian, ám ảnh triền miên về cái chết. Chữ nghĩa anh dùng cho ta những hình ảnh mới. Thậm chí, mới toanh. Chữ nghĩa trông dễ dàng đối với anh y như chúng nằm sẵn đâu đó chỉ đợi có cơ hội là tuôn ra. Vừa lạ, vừa thú vị. Này nhé, hãy nghe anh viết: “*Xin đứng yên trong chiều* - *Treo tình trên chiếc đinh không".* Chữ nghĩa dùng thì có khác nhưng rõ ràng là ý tứ chưa có gì mới lạ, hình ảnh bình thường. Bỗng nhiên tiếp theo đó:   
  
*Gập ghềnh nhiều kiếp lưu vong, ta lăn đời đã quá*  
*Đôi tay vẫn còn ôm mịt mùng*  
  
Nghe đã thật! Còn nữa. Này nhé, ta đang nghe: *Ru trên đường em đến xôn xao từng tiếng chim.*  
  
*Ru em là cánh nhạn.*   
  
Bỗng, anh hạ bút:   
  
*Miệng ngọt hạt từ tâm*  
Hoặc là: *Vườn khuya đóa hoa nào mới nở. Đời tôi có ai vừa qua.*  
Bỗng:  
*Nhiều khi thấy trăm nghìn nấm mộ*  
*Tôi nghĩ quanh đây hồ như*   
  
Ô hay! Sao hai chữ "hồ như" lại rơi vào đây? Chữ “trông như" chẳng có nghĩa gì ráo, mà làm sao nó khiến cho lòng mình bề bộn thế này? Bốn câu vừa trích là từ bản nhạc *Đêm thấy ta là thác đổ,* một trong những bài hát rất hay của Trịnh Công Sơn. Bản nhạc điệu "blues" nhẹ, gam La thứ là gam ruột của chất nhạc Trịnh Công Sơn. Nếu tách hẳn ra thì là một bài thơ hoàn chỉnh mà ông Hoàng Ngọc Hiến cho là bài thơ hay nhất thế kỷ!   
  
Ngoài ra, như trên đã đề cập, một đặc điểm khác rất dễ nhận thấy và hầu như chủ yếu trong ca từ Trịnh Công Sơn: tính chất “vần". Nhờ vần, ca từ trơn tru, êm đềm từ đầu đến cuối bản nhạc, nghe như một tiếng thở dài nho nhỏ với nhiều hình ảnh đan xen lẫn nhau. Có cái liên hệ, có cái đứt đoạn. Tôi chợt “ngộ" một điều: những từ ngừ và hình ảnh mới thường nằm ở cuối đoạn nhạc hoặc ở cuối câu. Và cuối câu thì phải “vần", hoặc với từ cuối câu kế hoặc với từ cuối câu trước đó. Chính đòi hỏi đó làm “bật" ra những từ ngữ và hình ảnh mới. Ở đây, ta thấy, nhờ âm mà anh đã tạo ra lời, *â*m thanh là "tiềm năng" của lời.   
  
Phải chăng đó là một trong những bí quyết trong việc sáng tạo ra ca từ độc đáo của Trịnh Công Sơn.

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Đặng Tiến**

Trịnh Công Sơn Tiếng Hát Hòa Bình

Trong một buổi toạ đàm về bộ truyện *Mùa biển động* của Nguyễn Mộng Giác, nhà văn Nhật Tiến đã phát biểu ngoài đề: “Nói về tác phẩm văn nghệ mà ảnh hưởng rõ nét nhất, tôi nghĩ có lẽ mình chỉ có nhạc Trịnh Công Sơn, nó gây cái tâm lý phản chiến".   
  
Dùng chữ nhạc phản chiến, theo kiểu anti-guerre, antiwar, là nói cho gọn, và đã có người phản bác, cho rằng mông lung, vì người nghệ sĩ chân chính nào mà không chống chiến tranh? Ngoài ra, những ca khúc Trịnh Công Sơn tố cáo chiến tranh, gào gọi hoà bình còn bày tỏ khát vọng thống nhất đất nước, tình tự dân tộc, tình yêu nhân loại, niềm tin vào cuộc đời, tình người và hạnh phúc lứa đôi. Những tình cảm này đan quyện vào nhau. Hơn nữa một số nhạc tính thuần tuý, nội dung không quan hệ gì đến chiến tranh, khi nghe trong đám đông, cũng tạo nên một cảm giác thời thế, từ một thời phản chiến.   
  
Vì vậy, gọi là nhạc “phản chiến" là nói tắt, trong điều kiện bất túc của ngôn ngữ. Gọi cách khác, là ca khúc tranh đấu cho hoà bình, tuy dài dòng mà vẫn không đủ ý.   
  
...   
  
Nói chung, những ca khúc “phản chiến" của Trịnh Công Sơn gia tăng số lượng và cường độ dài theo cuộc chiến, đồng thời cũng chuyển mình theo từng giai đoạn ngắn của thời cuộc thập niên 1963 - 1973. Nhưng là tiếng nói tự phát, phản ứng tự nhiên của một cá nhân, một công dân không thuộc đảng phái hay tổ chức chính trị nào. Đây là điều kỳ lạ trong hoàn cảnh chính trị thời đó và chính nó đã tạo ra hào quang của Trịnh Công Sơn: người ta hát, và yêu Trịnh Công Sơn, tạo ra hiện tượng Trịnh Công Sơn, một là vì ca khúc của anh đáp ứng lại những khát vọng *c*ủa thời đại, hai là người nghe, trực cảm rằng những lời ca ấy không mang một ý đồ chính trị nào. “Trong dòng nhạc phản chiến của mình, Trịnh Công Sơn đã chẳng có toan tính chính trị nào cả. Mà tất cả làm theo mệnh lệnh của con tim mình (. *.* .) *.* Trái tim nhân ái, nhạy cảm, chỉ biết nói lên những cảm xúc nồng nhiệt của mình đối với quê hương, dân tộc, dù thiếu vắng một thái độ chính trị nhưng trung thực. Nghĩa là tự đáy lòng mình thì mình nói" (Bửu Chỉ) *.*  
  
Có lẽ những suy nghĩ về dân tộc, đất nước, số phận con người trong chiến tranh đã manh nha từ lâu ở Trịnh Công Sơn, và được khơi động từ những biến cố tại Huế và miền Trung năm 63, mà bạn bè anh đã tham gia tích cực và sôi nổi. Bản thân Trịnh Công Sơn không dự cuộc trực tiếp, nhưng khó có thể nói là không dao động. Sau những bản nhạc tình đã nổi tiếng, thì 1964, Trịnh Công Sơn đưa vào *Lời mẹ ru* một vài âm hưởng xót xa, báo hiệu cho những ru khúc đau thương về sau:   
  
*Lời mẹ ru con nghe ra nỗi niềm*  
*Đời mẹ ru con mây kia cũng buồn*  
*Con ngủ trên mây*  
*Tiếng khóc ban đầu còn đau, còn đau*  
*Ru con khôn lớn... Con Rồng cháu Tiên*  
*Một đời ru con, nên mắt* ưu *phiền*  
  
Lối hát ru Việt Nam, như ru con Nam Bộ, thỉnh thoảng cũng có câu thắt thẻo ruột gan, nhưng ít khi diễn tả buồn đau trong thân phận làm người như ở Trịnh Công Sơn, càng về sau càng da diết.   
  
*Vết lăn trầm,* 1965, là một ca khúc đậm đặc phong cách Trịnh Công Sơn, đau thương và huyền bí:   
  
*Vết lăn và lăn trầm*  
*Hằn lên phiến đá nâu thêm ưu phiền*  
*Như có lần chim muông hằn dấu chân*  
*Người đi phiêu du từ đó chưa thấy về quê nhà*  
*Người chợt nhớ mình như đá*  
*Đá lăn vết lăn trầm*  
*Từ cơn đau ấy* lưu *thân mỏi mòn*  
*Ôi mắt thấm van xin lời thánh đêm*  
*Bài ca dao trên cồn đá*  
*Trên ngai vàng quê nhà...*  
  
Ca từ rệu rã, u hoài, xa vắng, nhưng cô đọng cả tâm giới Trịnh Công Sơn, lúc ấy và về sau. Về sau, sẽ có hằng vạn chuyến xe claymore lựu đạn, hàng vạn tấn bom trút xuống đầu làng, cũng chỉ là âm vang lăn trầm vết đá. Hoàng Phủ Ngọc Tường, bạn thân Trịnh Công Sơn đã tinh ý nhận xét:   
  
“Vết *lăn trầm* bắt đầu tiếp cận nỗi bất hạnh của một tuổi trẻ bị cuốn hút vào cơn lốc của chinh chiến, và đây là bài hát mở đầu nội dung phản chiến của nhạc Trịnh Công Sơn" *.*  
  
Chọn 1965 làm thời điểm cho nhạc thời thế Trịnh Công Sơn, còn có những lý do khác: đó là cao điểm của chiến tranh Việt Nam, thời của những Người chết trận Đồng Xoài, Pleime... thời người Mỹ đổ bộ lên Miền Nam, bắt đầu ném bom miền Bắc. Cũng là cao trào tranh đấu miền Trung trước khi bị dập tắt vào năm 1966.   
  
Thời đó, ca khúc Trịnh Công Sơn, nhạc tình và nhạc tranh đấu, được in ronéo, chuyền tay. Năm 1966, nhà xuất bản An Tiêm xuất bản tập *Ca khúc Trịnh Công Sơn, Thần thoại quê hương, Tình yêu và Thân phận,* 12 bài, ngoài *Tuổi đá buồn* làm từ 1961, những bài khác làm vào 1965 - 1966, đều mang nội dung: thân phận trong chiến tranh.   
  
Cuối năm 1966 và sang 1967, Trịnh Công Sơn đã sáng tác một loạt ca khúc chống chiến tranh nổi tiếng: *Người con gái Việt Nam da vàng, Đại bác ru đêm, Tình ca của người mất trí, . . .* Tác giả tự ấn hành lấy, do đó không ghi năm xuất bản, thành tập *Ca khúc da vàng.* Về sau, sau Mậu Thân, 1968, anh thêm 2 bài: *Hát trên những xác người* và *Bài ca dành cho những xác người,* ghi là *Ca khúc da vàng* 2, dự tính in trong tập *Kinh Việt Nam,* tự xuất bản 1968. Những bản in về sau, không thấy 2 bài này. Vậy ta có thể xem *Ca khúc da vàng* gồm 12 hay 14 bài, tuỳ phương pháp.   
  
Tập *Kinh Việt Nam* mở đầu bằng lời tựa, tác giả bày tỏ khát vọng hoà bình, viết 1968, có lẽ sau Mậu Thân và tin tức về hoà hội Paris; tập nhạc gồm 12 bài, bắt đầu bằng *Dân ta phải sống* và khép lại với *Nối vòng tay lớn.*  
  
Trong một tiểu luận Cao học đệ trình tại Đại học Paris 7, 1991, Michico Yoshi, cũng là bạn, được Trịnh Công Sơn giúp đỡ và hướng dẫn, đếm được 69 bài phản chiến. Trên tổng số 136 bài làm từ 1959 - 1972 mà cô ấy sưu tầm được, tỷ lệ là 51%. Nếu chỉ tính từ 1965 đến 1972, tỷ lệ còn cao hơn nữa. Nghĩa là trong một thời gian dài thời gian sáng tác khoẻ nhất, rung cảm chính của Trịnh Công Sơn là thời thế. Và ngược lại, chính những ca khúc kêu gọi hoà bình đã làm nên danh tiếng Trịnh Công Sơn, đã tạo nên huyền thoại Trịnh Công Sơn, trong một thời điểm nhất định của miền Nam Việt Nam vào những năm 1966 - 1972.   
  
Tính phản chiến của nhạc anh, chính là tính phản chiến của cả một miền đất. Nếu chỉ làm nhạc tình, thì Trịnh Công Sơn sẽ là Lê Uyên Phương hay Từ Công Phụng; nếu chỉ làm nhạc đấu tranh, Trịnh Công Sơn sẽ là Nguyễn Đức Quang hay Tôn Thất Lập; nếu pha pha tình yêu và thân phận,   
  
Trịnh Công Sơn sẽ là Vũ Thành An. Nếu chỉ phản chiến, e chỉ hơn Nguyễn Văn Đông.   
  
Nhưng Trịnh Công Sơn đã tổng hợp một thời đại và xây dựng được một sự nghiệp riêng, gắn bó với vận mệnh đất nước.   
  
Rào nhạc phản chiến Trịnh Công Sơn vào một ấp chiến lược, là không sát với thực tế xã hội. Trong thời gian 1967 - 1972, Sơn sáng tác khoảng 70 bài hát kêu gọi hoà bình, và khoảng một nửa được phổ biến rộng rãi. Nhưng những ca khúc thuần tuý thế sự đó đã được kết hợp với hàng trăm tình khúc khác, cùng phong cách, trong một hoàn cảnh xã hội và chính trị đặc biệt, đến với quần chúng thanh niên cùng tâm trạng.   
  
...   
  
Nghệ thuật Trịnh Công Sơn xét trong toàn bộ, nội dung, hình thức chủ đề, thể loại, hội với những điều kiện khách quan chính trị, xã hội, kinh tế, đã tạo danh tiếng Trịnh Công Sơn trong một thời gian kỉ lục, như Phạm Duy đã nhắc: “Tình khúc Trịnh Công Sơn ra đời, từ giàn phóng là Quán Văn được hoả tiễn Khánh Ly đưa vút vào trong phòng trà, rồi vào băng casette và chỉ trong một thời gian rất ngắn đã chinh phục được tất cả người nghe. So sánh với những tình khúc ba bốn chục năm qua, ngôn ngữ trong nhạc Trịnh Công Sơn rất mới".   
  
Sở dĩ đi nhanh như thế vì nhạc tình yêu đã kết hợp với nhạc đấu tranh, được hát trực tiếp, hát cộng đồng. Tác giả hoà nhập vào quần chúng rồi trở thành một hiện tượng phút chốc thành thần tượng.   
  
Hiện tượng Trịnh Công Sơn cũng đã thành hình qua vài yếu tố phụ: dáng người mảnh khảnh, nho nhã, bạch diện thư sinh làm người ta yêu mà không làm người ta sợ. Anh chăm sóc kỹ lưỡng cách ăn mặc, “sang” một cách kín đáo “thàng" khi trình diễn. Nói năng nhỏ nhẹ, giọng Huế trung dung, thường thường là phát âm đúng. Lối sống đơn giản cà kê bạn bè, khề khà quán xá. Thịnh đời 1967, đêm đi hát, khuya về, kê ghế bố ngủ với bạn bè ở Hội họa sĩ trẻ, sáng dậy ra quán đợi bạn đãi tách cà phê, mời điếu thuốc lá.   
  
Thêm vào hình ảnh Khánh Ly, “Ôi *tóc em dài đêm thần thoại...”,* khi hát đi chân đất - nữ hoàng chân đất, la comtesse aux pieds nus - của một thời - giọng hát rũ rượi da diết, diễn tả nỗi trầm thống vô vọng: “*tin buồn từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người”.*  
  
Ca khúc Trịnh Công Sơn gây được tiếng vang là nhờ giọng hát Khánh Ly: "Một giọng hát có thể xuống rất thấp rất trầm, mà cũng có thể lên rất cao, một giọng hát khoẻ, dài hơi, giàu nhạc tính. Khánh Ly bao giờ cũng hát đúng giọng, đúng nhịp, ngân, láy đúng lúc, cách phát âm tiếng Việt chuẩn xác - càng về sau càng già dặn thêm - một giọng hát ngay từ thời ấy, tuy vẫn còn nguyên cái chất tươi mát hồn nhiên của tuổi đôi mươi, nhưng dường như đã mang nặng sầu đau; một giọng hát vừa có thể lẳng lơ một cách đáng yêu, trong các bản tình ca lãng mạn, lại vừa có thể phẫn nộ, bi ai, trong các bài ca phản chiến".   
  
Cuối cùng, Trịnh Công Sơn và Khánh Ly thường đi hát cộng đồng, nghĩa là hát không công, không lấy thù lao, chủ yếu là cho thính giả trẻ, tại các giảng đường, giáo đường. Họ tạo, hay tái tạo, một hình ảnh lý tưởng cho nghệ thuật, nhất là nghệ thuật ca hát - mang theo lý tưởng nhân đạo, tình yêu và chính trị.   
  
Trịnh Công Sơn sống giữa những tranh chấp chính trị mà không dính líu đến chính quyền hay đảng phái, giáo phái, phe phái. Mặc dầu anh thích bạn bè, ưa đàn đúm.   
  
Quần chúng biết. ngay điều đó. Chúng ta ngày nay mất công nghiên cứu văn bản, khổ tâm truy tầm tư liệu để tìm hiểu, chứ quần chúng thì họ rất nhạy bén, và nhận ra đâu là tiếng nói vô tư, ngay thật, đâu là tiếng nói có dụng ý, mưu đồ.   
  
Đây là lý do chính giải thích sự thành công nhanh chóng của Trịnh Công Sơn một sớm một chiều đã thành hiện tượng.   
Ví dụ bài *Tình ca của người mất trí,* 1967, đã được tiếp nhận và truyền bá tức khắc:   
  
*Tôi có người yêu chết trận Pleime*  
*...chết ngoài Hà Nội*  
*...chết không hận thù*  
*Nằm chết như mơ...*  
  
Quần chúng hiểu ra ngay biểu tượng “mất trí”, một bài hát không có lập trường theo bên này, hay được chỉ đạo từ phía bên kia. Lời ca dội vang chiến sự, nhưng không có mưu đồ, quả là lời người mất trí. Mất trí là mất tất cả, không còn gì, ngoài cái trí của mình, của riêng mình. Cái trí xa lìa thực tại, bị sa thải ra ngoài thực tại. Trí tuệ ấy chỉ yêu Một Người, nhưng người yêu duy nhất đã chết trên khắp chiến trường, chết mọi kiểu, mọi cách, thậm chí nằm chết như mơ. Chết như mơ? Người ta thường nói: đẹp như mơ, chứ ai nói chết như mơ.   
Tinh nghịch đổi vài chữ, câu hát vẫn hợp lý, vẫn hay, dù ý nghĩ bị lật ngược:   
  
*Tôi có người yêu gặp tại Ba Gia*  
*Tôi có người yêu vừa mới đêm qua*  
*Yêu thật tình cờ, yêu chẳng hẹn hò*  
*Yêu chẳng thề nguyền hạnh phúc như mơ*  
  
Lật ngược hay xếp xuôi, tỉnh trí hay mất trí, tình ca hay *c*hiến ca, ai biết đâu là đâu.   
Cũng như bài sau này: *Hát trên những xác người,* làm sau Mậu Thân 1968:   
  
*Mẹ vỗ tay reo mừng chiến tranh*  
*Chị vỗ tay hoan hô hoà bình*  
*Người vỗ tay cho thêm thù hận*  
*Người vỗ tay xa dần ăn năn ...*  
  
Nói về những oan khốc chiến tranh, Trịnh Công Sơn đã có lời nhập đề tưng tửng:   
  
*Đại bác đêm đêm dội về thành phố*  
*Người phu quét đường dừng chổi đứng nghe*  
Nghe như là nghe nhạc, nghe quen như câu dạo buồn.   
Nhạc không lời, một loại romance sans parole. Thậm chí đại bác như kinh không mang lời *nguyện.*  
Đại bác như kinh?   
  
Bài hát kết thúc bằng cụm từ *có mẹ có em.* Cũng như những thành ngữ: có mẹ có cha, có anh có em, có vợ chồng, có mẹ có em, diễn tả cảnh sum họp, ấm cúng, nhưng ở đây là một đống xương thịt bầy nhầy:   
  
*Hàng vạn chuyến xe claymore* lựu *đạn*   
*Hàng vạn chuyến xe mang vô thị thành*  
*Từng vùng thịt xương có* mẹ *có em*  
  
Sơn có những lời tưng tửng tàn độc như thế, hay đèn  thắp thì mờ, ám ảnh cả một đời bạn mình là Bửu Ý. Nguyên tác trong bài *Đi tìm quê hương* (1967):   
  
*Người nô lệ da vàng ngủ quên*  
*Ngủ quên trong căn nhà nhỏ*  
*Đèn thắp thì mờ. . .*  
  
Dĩ nhiên, trong văn cảnh, câu hát có nghĩa: đèn không đủ sáng. Nhưng lìa văn cảnh, lời ca dội vào tim: đèn thắp thì sáng, chứ sao đèn thắp thì mờ?   
Nhẫn nhục trong những cơ cực trầm kha truyền kiếp, người phụ nữ Huế có câu hát não nùng:   
  
*Ví dầu đèn tắt, có trăng*   
*Khổ thì em chịu, biết mần răng đặng chừ?*  
  
Những cũng không đoạn trường bằng đèn thắp thì mờ. Bây giờ Sơn đã đi xa, nhớ câu hát xưa mà thương những người bạn cũ, những người còn ở lại, trong cuộc đời mà Tản Đà đã định nghĩa: đời là cõi bắt con người phải sống.   
  
...   
  
Năm 1968 là khúc quanh trong thời sự Việt Nam, đồng thời là bước ngoặt trong nhạc Trịnh Công Sơn. Trịnh Công Sơn chuyển hướng, làm những ca khúc có nội dung chính trị rõ rệt, trực tiếp kêu gọi hoà bình, với tập *Kinh Việt Nam* (1968) và *Ta phải thấy mặt trời* (1969).   
  
Thời điểm này, họa sĩ Trịnh Cung, bạn anh, đã vẽ bức tranh nổi tiếng: *Đứa trẻ du ca,* tay ôm đàn cầm, có con chim đậu trên mái tóc, ý muốn nói hoà bình đang về trong thôn xóm. Hoà bình là khát vọng chung của thanh niên và người dân thời đó, mà ca khúc Trịnh Công Sơn đã vang vọng qua những tiêu đề: *Ngày mai đây bình yên, Cánh đồng hoà bình, Đồng dao hoà bình.* Và đặc biệt là *Nối vòng tay lớn.*  
  
Trong *Kinh Việt Nam,* từ 1968, anh tích cực kêu gọi: Dân ta phải sống, dựng lại người, dựng lại nhà, hãy đi cùng nhau và cụ thể hơn nữa *Nối vòng tay lớn.* Hay ít nhất cũng là *Chờ nhìn quê hương sáng chói* và tra vấn *Ta thấy gì đêm nay? Sao mắt Mẹ chưa vui?* Đấy là tên những bài hát, những Hành Ca trong tham vọng trở thành một hành khúc Việt Nam:   
  
*Đoàn người đi miên man*  
*Tìm ánh sáng cho Việt Nam*  
*Tìm quê hương xưa*  
*Giống Tiên Rồng, giống da vàng. . .*  
*Nói cho liền, nối hai miền. . .*   
  
*“Kinh Việt Nam* là những tiếng kêu thương thống thiết khởi sự từ một thực trạng máu xương. *. .*  
  
Những bài ca được viết từ những hân hoan lắng nghe được trong những lòng người. Đó là nỗi hân hoan của đám đông chờ mong ngày hồi sinh...   
  
Đã có điều gì không thật suốt hai mươi năm nay (...)   
Chúng ta, dù muốn dù không, bị biến thành những mũi tên định hướng được bắn đi từ những đồ hình huy hoàng tưởng tượng và ngắn hạn. Dân ta tàn phế hai mươi năm. Nước mắt và máu đã làm thành những con suối lớn chảy mòn tiềm lực sáng tạo (...)   
Xin hãy dừng tay và cùng chờ nhìn một mặt trời tươi trẻ sẽ được khai sinh ở phương đông (...)  
Xin hãy dừng tay để được nghe ba mươi mốt triệu tiếng hò reo trong cùng một phút hân hoan (...)  
Tiếng hát đã có thể cất lên để nuôi lớn ước mơ (...)  
Một ước mơ vĩ đại, làm bằng những đau thương nối dài vào hoang tưởng một ngày mà lòng mình vui sướng hơn muôn nghìn năm".   
Bây giờ, nhớ lại mà thương cho một thế hệ thanh niên đã dở sống dở chết trong hoang tưởng:   
  
*Hai mươi năm hận thù đã qua*  
*Hôm nay thấy mặt người đổi mới*  
*Ta yêu nắng hoà bình vừa đến...*  
*Hai mươi năm chờ đợi từng phút giây*  
*Hôm nay tiếng hoà bình đã thấy*  
*Trên môi người trên môi ta, trên môi em*  
*Trên môi những người Việt nghèo khốn*  
*Hai mươi năm chờ đợi đã lâu... (Đồng dao hoà bình)*  
  
Hai mươi năm là tính từ 1948, hay từ trước đó nữa, nghĩa là không kể Điện Biên Phủ, không kể đến hiệp định Genève, dù sao cũng tạo được cảm giác hoà bình trong đôi ba năm. Nhưng nền hoà bình tạm bợ ấy đã phải mua bằng cái giá chia đôi Nam Bắc, mầm mống cho một cuộc chiến tranh khác, lâu dài hơn, thảm khốc hơn, gây nhiều thù hận hơn. Khi Sơn viết *hai mươi năm nội chiến từng ngày,* thì hằng triệu người đã hát, từ năm này qua năm khác, dù có lúc bị cấm. Hai chữ nội chiến nếu không có lý, cũng có cơ sở tình cảm của nó. Và đáp ứng lại với tâm lý quần chúng không bị chính trị hoá, không bị giáo dục chính trị, những người dân đau lòng vì cảnh nồi da xáo thịt, mà không truy tầm đến căn nguyên phức tạp.   
Có lúc anh bộc trực, chính xác hơn:   
  
*Hai mươi năm là xác người Việt nằm*  
*Làm sao ta giết hết những đứa con Việt Nam* ?   
*Xưa ta không thù hận*  
*Vì đâu tay ta vấy máu? (Tuổi trẻ Việt Nam* - *1969)*  
Không dễ dàng gì trả lời câu hỏi vì đâu, nếu không đơn giản lặp lại luận điệu bên này hay bên kia. Không có cuộc chiến tranh nào mà có lý do đơn giản, chỉ có những đầu óc đơn giản. Thời Nam Bắc Triều, Trịnh Nguyễn phân tranh, Nam Hà Bắc Hà, cuộc chiến chưa chắc đã bắt nguồn từ những lý do đơn giản. Giữa lòng thế kỷ XX, hoàn cảnh càng phức tạp. Chiến tranh Việt Nam, khởi sự là dân tộc giành quyền tự quyết, chống ngoại xâm, nhưng cũng là chiến tranh ý thức hệ, nối dài biên giới chiến tranh lạnh, với sự can thiệp của nước ngoài. Nhưng đồng thời cũng có tính chất nội chiến:   
  
*Triệu người đã chết, hãy mở mắt ra*  
*Lật xác quân thù, mặt người Việt Nam trên đó*  
*Đi trên những xác người: bao năm tháng những ai?*  
*(Những ai còn là Việt Nam* – *1969)*  
  
Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn không nghị luận chính trị, vì nghị luận sẽ không thành bài hát; anh chỉ nói lên cảm xúc:   
  
*Ôi bom đạn cày trên những xác*  
*Ôi da vàng Việt Nam vỡ nát*  
*Xương thịt đó thiêng liêng vô cùng*   
*(Đêm bây giờ, đêm mai* – *1967)*  
  
Từ 1968, trong những gào gọi hòa bình, thêm một ý tưởng hiện ra rõ nét, là thống nhất đất nước. Hòa bình là một ước vọng của nhân sinh, ai ai cũng chia sẻ. Thống nhất là một đòi hỏi chính trị, người muốn thế nọ, kẻ muốn thế kia, đại khái qua hai câu hỏi: thống nhất bằng cách nào; và ai chủ động thống nhất? Trịnh Công Sơn nói lên niềm mơ ước công dân, và không trả lời hai câu hỏi chính kiến, cũng như nhiều nhạc sĩ khác: Phạm Đình Chương viết *Hội trùng dương,* Phạm Duy viết *Con đường cái quan,* đều chia sẻ một nguyện vọng.   
  
Khát vọng thống nhất đã bàng bạc trong những bản nhạc của Sơn trước đó:   
  
*Đêm sông Hương nhung nhớ*  
*Ngày Cửu Long mơ, mơ thấy gì*  
*Mơ một ngày Hồng Hà góp Hội trùng dương*  
*Đây quê hương trông ngóng và* mẹ *chờ mong (Lại gần với nhau* - *1966)*  
   
Nhưng phải đợi đến *Kinh Việt Nam* (1968), yêu sách ấy mới được diễn đạt chính xác:   
*Chờ ngày Việt Nam thông nhất (Chờ nhìn quê hương sáng chói)*  
*Reo vui* cờ *thống nhất*  
*Chân bước đi trên ba miền*  
*Những ai còn là Việt Nam*  
*Chính chúng ta phải có mọi quyền*  
*Đứng lên đòi thống nhất quê hương (Chính chúng ta phải nói)*  
*Bắc Nam Trung ơi đoàn kết một miền (Huế, Sài Gòn, Hà Nội)*  
Năm 1968, bài hát thành công nhất là *Nối vòng tay lớn:*  
*Rừng núi dang tay nối lại biển xa*  
*Ta đi vòng tay lớn mãi để nối sơn hà*  
*(...)*  
*Thành phố nối thôn xa vời vợi*  
*Người chết nối linh thiêng vào đời. . .*  
Nhạc điệu phong phú, hào hùng, phóng khoáng và lời ca vừa nhẹ nhàng vừa súc tích, nối liền con người với nhau, với đất nước, thành phố với thôn quê, quá khứ với hiện tại, người chết với tương lai.   
Năm 1969, Bửu Chỉ kể lại: "thỉnh thoảng người ta lại nghe phong phanh đâu đó về một giải pháp hòa bình cho Việt Nam, rồi lại tắt ngấm... Phong trào đấu tranh hòa bình Việt Nam ở các đô thị lại bùng lên mãnh liệt", nhạc khúc Trịnh Công Sơn gắn bó với hoàn cảnh, mang một nét mới: chính chúng ta phải nói: chính người dân Việt Nam phải có quyền quyết định về vận mệnh dân tộc, trên cơ sở hòa bình- thống nhất:   
  
*Khi tim người rực lửa cầu mong*  
*Chính chúng ta phải có mọi quyền*  
*Đứng lên đòi thống nhất quê hương*  
*Quyết chối từ chém giết anh em*  
*Chính chúng ta phải nói hòa bình*  
  
Trịnh Công Sơn kêu gọi *Ta đi dựng cờ, Đừng mong ai đừng nghi ngại.* Lời ca hùng hồn, khẩu hiệu, có lúc đại ngôn: đã đến lúc cách mạng tiến lên. Bài *Ta quyết phải sống:*  
  
*Còn sống xin các anh quyết còn cách mạng*  
*Đời ta ta lo, xin xếp vũ khí...*   
  
Cách mạng, trong mơ ước Trịnh Công Sơn là cuộc đổi đời triệt để, từ bóng tối ra ánh sáng, từ xương máu ra hòa bình “một rạng đông mới sẽ được khai sinh. Nhựa mới sẽ luân lưu cuồn cuộn trong những thân thể Việt Nam":   
  
*Những giọt máu đến ngày trổ bông*  
*Nở hòa bình cho đêm vắng xôn xao tiếng người*  
*Ngày dân ta đi dành lấy hòa bình*  
*Ta phải thấy mặt trời (Những giọt máu trổ bông)*  
  
Và mặt trời là biểu tượng ánh sáng, hơi ấm, sự sống và phương hướng: phương Đông, phía mặt trời mọc:” “Tuổi trẻ Việt Nam, trời sáng phương Đông“. "Một mặt trời tươi trẻ sẽ được khai sinh ở phương Đông". Sơn có lần giải thích: người phương Tây, khi định hướng, dùng chữ  orientation, nghĩa là nhắm hướng orient, phương Đông. Việt Nam là chiến trường giữa những thế lực mê chấp đến từ phương Tây. Trong khi đó, phương Đông nguồn cội của đức tin, là quê hương của hòa bình, hòa giải và hóa giải.   
  
Tư tưởng Phật giáo tiềm ẩn nơi Trịnh Công Sơn, có lẽ đã khởi sắc từ ý thức chính trị, xã hội và văn hóa, trong một thời điểm nhất định.   
Phật tính là mạch nước ngầm trong tâm hồn Trịnh Công Sơn, gặp một hố bom, nó chợt *thấy mặt trời,* và tuôn trào thành *Nguồn thơ suối nhạc.*  
  
Nhìn dưới ánh sáng nào đi nữa, sự nghiệp Trịnh Công Sơn cũng là một khối tài tình. Tài và tình sinh ra nhau, nuôi dưỡng lấy nhau bằng lương thực một trần ai khổ ải. Chữ tài, phần nào là của trời cho; chữ tình là khối đau thương khổ luyện trong khổ nạn. Và chính khối đau thương qua những lời ca phản chiến - đã vinh danh Trịnh Công Sơn trong khổ nạn, vinh danh bên ngoài ý muốn của nhiều quyền lực thế trị; và sau này nữa bên ngoài những mê chấp sân si.

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Hà Vũ Trọng**

Chiêm Ngắm Đóa Hoa Vô Thường  
  
Khúc Dạo

Chúng ta yêu nhạc Trịnh Công Sơn vì trong nhạc của anh có thơ. Vậy, chúng ta có được cả hai. Tự thơ đã là một loại nhạc biểu hiện cái đẹp và sự hài hòa của chử nghĩa.   
  
Nhạc thơ ở anh song sinh từ niềm thôi thúc muốn tỏ tình với cuộc đời. Nhạc thơ đó cũng lung linh ảo diệu như bóng trăng in trên mặt nước mà chúng ta thường không phân biệt nổi đâu là nhạc đâu là thơ. Nói cách khác, thơ và nhạc là đôi cánh để bay chở tình yêu trong những ca khúc của Trịnh Công Sơn, không thể tách lìa được. Từ đó thơ nhạc sẽ la đà bay vào lòng người, khiến tai ta có thể nghe được những âm thanh vọng xuống từ trời cao, tiếng của đất trời rộn ràng... *Dù em khẽ bước không thành tiếng, cõi đời bao la vẫn ngân dài.* Mỗi khúc hát của Trịnh Công Sơn là mỗi giấc mơ hóa thân thu mình bé lại *làm mưa tan giữa trời,* là mỗi lần tâm hồn bụi bặm thường nhật của chúng ta được tuôn tưới, gột rửa.   
...   
  
Trịnh Công Sơn đã từng và ngay lúc này đây đang vọng nhìn cuộc đời từ bờ bên kia: *mệt quá thân ta này, nằm xuống với đất muôn đời. Kìa còn biết bao người, dìu dặt tới quanh đây.* Đã từng *ta thấy em trong tiền kiếp* tới cách nhìn sau này với nhãn quan lưỡng nguyên pha thêm tính *u mặc* humor kiểu Bùi Giáng trong bài hát *Con mắt còn lại.* (Cõi bờ con mắt Hoa Nghiêm, con mắt còn lại một con khóc người/ Bây giờ riêng đối diện tôi, còn hai con mắt khóc người một con - B.G). Con mắt còn lại là con mắt Hoa Nghiêm: con mắt thứ ba: con mắt hiệu nằm giữa trán.   
  
Văn Cao đã gọi chính danh Trịnh Công Sơn là người Thơ ca - để nói về các thi ca sĩ troubadour/ minstrel - những sứ giả sống để phụng thờ và ca tụng tình yêu như là nguồn sáng cứu rỗi trong đêm trường Trung cổ. Một khoảnh khắc sống với quả tim yêu nồng nhiệt đáng giá hơn một trăm năm sống bằng quả tim khô héo, dù ngay cả khi ca tụng tình yêu bằng những bài tình ca không có hạnh phúc. Đời thi ca sĩ là một kiếp rong chơi:   
  
*Đời vẽ tôi tên mục đồng*  
*Rồi vẽ thêm con ngựa hồng*  
*Từ đó lên đường phiêu linh.*  
*Đời vẽ trong tôi một ngày*  
*Rồi vẽ thêm đêm thật dài*  
*Từ đó tôi thề sẽ rong chơi. . . (Chỉ có ta trong một thời)*  
  
Dõi trông cuộc hành hương của người du ca Trịnh Công Sơn, ta thấy nhạc khởi đầu đã hòa chung vào với từng giọt nước mắt buồn rơi trong đêm mưa từ độ ấy. *.* . và từ đó đêm (và mưa) bao trùm lên những ca khúc của anh - như những bài Tụng ca Đêm của thi sĩ Novalis: "Đêm đã trở nên, dạ con kết trái, đầy những mạc khải. *.* ." - *Đêm ta nằm nghe tiếng trăm năm... đêm nghe tiếng muôn trùng, đêm nghe tiếng khóc cười của bào thai.* Hóa thân vào dòng thác đêm là cái chết đang cuốn trôi đi tất cả trong *Đêm thấy ta là thác đổ.* Đêm mạc khải cho trăng vàng khai hội một đóa hoa quỳnh. *Từ đó ta là đêm nở đóa hoa vô thường.*  
  
Từ thánh vịnh ca *Cát bụi* tới hương thiền ca *Đóa hoa vô thường,* là cả một hành trình vượt qua những chặng thương khó của từng *Ca khúc da vàng* đầy ắp những hình ảnh thánh giá, khổ nạn, phúc âm, lời kinh đêm, vực sâu, những lời truyền tin đợi chờ phục sinh... là nỗi tuyệt cùng chỉ còn hi vọng vào sự cứu rỗi của tình yêu. *Chúa đã bỏ loài người, Phật đã bỏ loài người, này xin em cứu một người này em có nhớ cuộc đời... Đợi chờ yêu thương trên cây thánh giá. Đời có sân si dưới bóng bồ đề.* . *.* Cho tới thời điểm tĩnh mịch giữa ngọ(1) *cây trưa thu bóng dài và tôi thu bóng tôi* là nỗi khát khao đi tìm lại sự an nhiên (người về soi bóng mình) trong cõi tâm linh với hương thiền đầy tính mỹ học (mà thiền sư Nhật Suzuki Daisetz đã tung gieo ra ngoài thế giới). Những tác phẩm mang hương vị Thiền thời kì này (1972 - 1975) như *Ở trọ, Biết đâu nguồn cội, Ngẫu nhiên, Nguyệt ca, Níu tay nghìn trùng,* Giọt *lệ thiên thu, Lời thiên thu gọi, Phôi pha, Bên đời hiu quạnh, Đêm thấy ta là thác đổ, Cũng sẽ chìm trôi, Tự tình khúc, Một cõi đi về* ... và được "viên thành" bằng tổ khúc *Đóa hoa vô thường. Đóa hoa vô thường* có thể coi là bức "tứ bình" bằng nhạc, thơ và họa mở ra cho ta thấy trọn cuộc hành trình tâm linh đi tìm ý nghĩa trong cuộc hội ngộ với tình yêu, cái đẹp, cái vô thường.   
(1) Nietzsche Zarathustla đã nói thế, phần IV chương "Về giữa ngọ”. Bản Anh ngữ của R.J.Hollingdale. Penguin Books. 1961.   
  
Khát khao đi tìm sự bình an của Trịnh Công Sơn trong Thiền tông, không hẳn là để tìm sự giải thoát hoặc để đạt tới cõi hoàn toàn an nhiên tự tại, mà có phần gần với lí tưởng Bồ tát (như đối với nhà thơ Cao Bá Quát) là “mang cái bệnh Duy-ma" vì chúng sinh(1). Lí tưởng này không nhằm đạt tới Niết Bàn, cho dù tình yêu ở đây có mang tính vô ngã đi nữa: *Tôi xin làm quán đợi buồn chân em ghé chơi* / *Tôi xin làm đá cuội mà lăn theo gót hài / Tôi thu tôi bé lại làm mưa tan giữa trời.* Trong ca khúc *Biết đâu nguồn cội* đó, đầy những hình ảnh (mang Âm tính, Nữ tính, Mẫu tính và Pháp tính) thường thấy trong Thiền tông: nước, trăng, thuyền (chứa chở trời đất và người) đều nổi trôi, che chở và uyển chuyển. Ở trong bài nhạc này để nói về sự tương tác luôn "ở trọ" trong nhau và “thiếu nợ" lẫn nhau giữa cõi đời và với trời đất (trăng muôn đời thiếu nợ mà sông không nhớ ra) hơn là để nói tới cái tâm chân như hay cái tính không: *"Kìa xem bóng nguyệt lòng sông. Ai hay không có có không là gì”* (Thiền sư Đạo Hạnh). Ở Trịnh Công Sơn, cái đẹp bi lụy còn in dấu khi *bước tới hư vô khoác áo chân như/* nhưng vẫn còn *long lanh giọt lệ thiên thu (Giọt lệ thiên thu).* Đôi khi trầm tư về cái đẹp với cảm xúc bâng khuâng trước cái mênh mang mà sự giải thoát thì diệu vợi tận cõi “bỉ ngạn" (bờ kia):   
  
*Bên kia sông nước vô* bờ   
*Hồng nhan em có bao giờ bâng khuâng (Lời ở phố về)*   
  
(l) "Bồ tát vì chúng sinh mà vào vòng sinh tử, đã có sinh tử thì có bệnh, bao giờ chúng sinh hết bệnh thì Bồ tát sẽ không còn bệnh". (Kinh Duy - ma *-* cập)   
Nhan sắc *Đóa hoa vô thường*  
*Tim tôi đã nở*  
*Đóa hoa dưới trời*  
*Chùm cánh khát mong*  
*Bầu nhụy mơ mòng. (Garcia Lorea)*  
  
Nếu chiêm ngắm kỹ, bạn sẽ thấy con người là một bông hoa năm cánh. Một thiền giả Nhật đã có chiêm nghiệm như vậy. “Giao hưởng thơ" *Đóa hoa vô thường* là một dụ ngôn bằng ý thơ nẻo nhạc để kể về cuộc hành hương đi tìm ý nghĩa của tình yêu, nghệ thuật và cái chết. Tương tự như trong truyền thuyết đi tìm Đóa hoa Xanh biểu trưng cho nghệ thuật của thi sĩ Lãng mạn Đức Novalis - một cuộc luyện đan (alchemy) trong tình yêu và nghệ thuật. Hoặc gần với Thiền tông hơn, nó được luân diễn trong mười bức tranh chăn trâu, là hình ảnh kẻ mục đồng hay lữ khách lạc nẻo giữa đồng hoang nội cỏ, khởi đi tìm cái tâm (chân như) của chính mình đã đánh mất trên siêu lộ mê ảnh trong cõi sinh tử trập trùng mộng mị *. . .*  
  
Bốn "chương” (movement) nhạc của *Đóa hoa vô thường t*ương ứng với bốn hay bốn mùa tâm cảnh về một đời người, như vòng "quy hồi vĩnh cửu” (eternal recurrence) trong Một c*õi đi về.* Lối tiến hành âm hình giai điệu của *Đóa hoa vô thường* là một cuộc chuyển hóa liên tục giọng, điệu tính, tiết nhịp, tâm thái... trong từng đoạn, câu hoặc tiết nhạc. Ý thơ dựa trên một chủ đề chính tái hiện nhiều lần là bông hoa xuyên suốt tác phẩm. Sự chuyển hóa sắc thái liên tục này làm gợi nhớ tới ý niệm "giao hưởng thơ (symphonic poem của các nhà soạn nhạc Đức như F.Liszt thời Lãng mạn) đưa ra tính tự do của một nhạc thể và khả năng sử dụng dàn nhạc như là một bảng pha màu, từ đó vẽ ra một bức tranh linh động bằng âm thanh - hình ảnh.   
  
***Chương I -* Tìm Tình, Nhịp Thong Dong**  
Khởi đầu bằng thể hát kể đồng dao bốn chữ *Tìm* em *tôi tìm...* như nhịp chân rảo bước đi tìm Tình trong vẻ Đẹp mà hình ảnh thanh tao hiện thân trong mình hạc xương mai. Bước đầu tìm trong cái đơn độc, cái một, tìm trên non ngàn một cành hoa khôi - hiển hiện trong đóa hoa tinh khôi đó là nụ cười mong manh, một hồn yếu đuối, một bờ môi thơm mang tấm lòng sơ nguyên của một hồn giấy mới. Điều đó khiến chúng ta liên tưởng tới những vần thơ tình tâm linh diễm tuyệt “vì tình tôi phải tìm tình" trong Nhã Ca (Kinh Thánh) hoặc trong Tụng ca Tâm linh (của San Juan de la Cruz) để đi tới chỗ kết hợp huyền nhiệm (unio mystica).   
(Rộn *rã bồi hồi)*  
Đường nét "hướng thượng” trong giai điệu: "Tìm em tôi tìm nhủ lòng tôi ơi. *.* ." là nỗi quyết tâm tìm trong cả những thấp thoáng ảo hóa (maya) của vạn vật đắp đổi; thời gian: tìm đêm chưa từng, tìm ngày tinh khôi. Trên trời: tìm chim trong đàn ngậm hạt sương bay. Dưới đất: tìm lại trên sông... những dấu hài. Từ thơ bốn chữ giờ còn lại ba chữ: những dấu hài.. giọng ngậm ngùi tưởng nhớ. Ở đây "tình lại gặp tình” lần tìm theo chỉ thấy từng bước in rêu của một hồng nhan bạc mệnh...   
(*Trầm tưởng)*   
(*Dịu lắng)*   
*“*Tìm em xa gan đất trời rộn ràng. *.* ." lòng người đi tìm bây giờ đã lắng xuống để quán tưởng mà ôm lấy đất trời xa gần trong cả cái tính phù du, bạc mệnh, tàn và tận của tấn tuồng ảo hóa đó: Tìm trong sương hồng, trong chiều bạc mệnh, trăng tàn nguyệt tận, chưa từng tuyệt vọng đâu em. Thêm hai chữ "đâu em" như lời nhắn nhủ mãi mãi tới cõi phù sinh này (Đừng tuyệt vọng tôi */* em ơi đừng tuyệt vọng...).   
(*Rộn ràng)*  
Từ thể hát đồng dao giờ hóa thành bài kệ (gatha) tụng reo:   
  
*Tìm trong vô thường*  
*Có đôi dòng Kinh*  
*Sấm bay rền vang*  
*Bỗng tôi thấy em*  
*Dưới chân cội nguồn...*  
  
Là lúc cảnh giới của đất trời giao hội từ khi câu Kinh đã bước vào đời *(Nguyệt ca)* - đôi dòng Kinh Sấm (Vajracchedika) ấy bay rền vang là ánh kim cương chẻ toang bóng tối âm u*...* Cũng chính là lúc bỗng tôi thấy em dưới chân cội nguồn - cội nguồn của chân như, bản lai diện mục - Người Tình hay cái Tâm sẽ tự hiển hiện cho thấy khi thôi tìm trong hình sắc, âm thanh... Giờ tôi mời em về trong đêm thiêng liêng có ơn mưa trời gội rửa tuôn tưới. Em giờ hiện hữu ở khắp bốn bề tẩm hương trầm thơm ngát. (Tiếng đàn như tiếng mưa nhỏ giọt). Khi vườn mưa tạnh, tiếng nhạc liền cất lên hân hoan để soạn sửa cho cuộc lễ mạc khải thiêng liêng dưới ánh trăng vàng: Một đóa hoa quỳnh trong ngọc trắng ngần lồng với bóng trăng tròn. Cũng từ lòng đóa hoa tố tâm đó mở ra (chỉ trong một đêm thắp sáng) mà vạn vật được phản chiếu và mở phơi như trong một tấm gương trong. Cái nôi vũ trụ tình yêu nhiệm màu đó là những ngón tay xòe bung ôm lấy tất cả làm một.   
Tới đây lời thơ ngưng. (Tiếng đàn... giờ là ánh trăng lung linh tĩnh mặc) để chiêm ngắm vẻ đẹp của đóa ngọc quỳnh. Như cái thị kiến ân sủng (beatific vision) của thi sĩ Dante chói mắt trước ánh sáng tâm linh phát tỏa từ tình yêu được kết thành đóa hoa hồng trắng.   
  
  
**Chương II**  
  
Dưa tình về, nhịp hớn hở (Nhạc...)   
Thanh thản (Nhạc...)   
Bình an   
Từ khi có duyên hội ngộ, đã có tình là có đối đáp. Lời thơ chuyển sang thể lục bát trữ tình để bày tỏ khoảng an bình khi cả hai đã có nhau như hình với bóng. Bằng một nhịp thơ liền lạc, vui và đầm ấm: *"Từ nay tôi đã có người, có em đi đứng bên đời líu lo... Từ* em *tôi đã đắp bồi, có tôi trong dáng em ngồi trước sân".*  
*Hát tự do*  
Giọng chuyển đột ngột chùng xuống thành khúc hoài cảm (melancholy) đượm vẻ nuối tiếc, man mác, buốt lạnh như lời linh cảm trước cho tính bạc mệnh của đóa hoa "mới chớm đã viên thành” như nụ tình ái Kim - Kiều. Mùa đông cho em nỗi buồn, chiều em ra đứng hát kinh đầu sông... chút tình mới chớm đã viên thành. Và tàn đông con nước kéo lên đợi mùa xuân tới:   
*Nhịp nhàng thư thái*  
Điệp từ "Từ nay"... đã luôn được nhắc lại, cung giọng bây giờ cao và nhấn nhá vui hơn. Toàn chương II diễn tả một cuộc "đối đáp” nói - thưa (đối điểm/ counterpoint), đắp - bồi giữa hai bè ngôi thứ khởi từ tôi - người, tôi - tình sang tôi - em; cho tới đoạn này là anh - nàng để đồng xướng (homophony) một chữ có. Ở đoạn này như là giai điệu chim hót trầm bổng cùng với tiếng ca đồng thanh của đất trời sông núi đáp đền tới cuộc hội ngộ từ khi đã *có... "Từ* nay a*nh đã có nàng, biết ơn sông núi đáp đền tiếng ca.* Mùa x*uân trên những mái nhà, có con chim hót tên là ái ân”.*  
  
  
**Chương III**  
  
Bốn mùa yêu nhau trong lẽ vô thường của trời đất   
(Nhạc chuyển... Chậm lại...)   
Bình an   
Khúc arioso (vịnh tự khúc) : *"Sen hồng một nụ. . .*" Chuyển từ hình ảnh đóa quỳnh trắng của chương I sang một hóa thân khác là nụ sen hồng đang ngồi đong đưa - khoảng cách từ “thơ ngây" tới “kinh nghiệm" - bằng một giọng kể hoài tưởng lại thời thanh xuân êm đềm chuyển sang sắc màu “chín" của tình yêu đã nếm trải từ rạng đông cao đến đêm ngọt ngào. Bảng màu "mùa xuân chín" rõ rệt hơn: Em hồng một thuở xuân xanh *. . .* giờ còn lại nỗi buồn hoài niệm để đền trọn mối tình. *(Hồng đi nhé xin hồng với nụ Vàng phai sẽ cuốn đi mịt mù - Vàng phai trước ngõ).*   
*(Nhạc chuyển...)*  
*Hiu hắt*  
Từ đây chuyển đoạn trầm xuống hiu hắt như tiếp nối đoạn hoài cảm ở chương II nhưng đã trở thành thể thơ độc thoại sáu chữ. *"Một chiều* em *đứng cuối sông, gió mùa thu rất ân cần chở lời kinh đến núi non, những lời tình em trối trăn..."* Cuộc tình đã trải qua cả hạnh phúc lẫn khổ đau, thân phận lưu lạc hoa trôi bèo dạt, lênh đênh từ đầu sông cho tới cuối sông đoạn trường "tính từ sông nước cát lầm”.   
Cánh gió mùa thu chở lời Kinh hát về thân phận gửi tới non nước quê nhà. Một thời yêu dấu đã qua. Giờ đây gót hồng (gót sen/ đôi chân hồng trần của Thúy Kiều) mong mỏi được quay về. Từ khúc hoài cảm ở trên giờ hợp lại trở thành khúc hoài hương (nostalgia) trối trăn rằng: *dù trần gian có xót xa cũng đành về với quê nhà.*   
*(*Con sóng biển dâu đã mang tình về quê quán cũ)   
( *Nhạc. . .)*  
  
**Chương IV**   
  
(Nhạc chuyển...) Rộng rãi   
Dồn dập vừa   
Mênh mông   
Tình đi, người ở lại - (đoạn cuối)   
Êm đềm, xa vắng   
Khúc 1: “*Từ đó trong vườn khuya, ôi áo xưa em là một chút mây phù du, đã thoáng qua đời ta..."*   
Khúc bi ca (elegy) u huyền này bằng thể thơ tự sự năm chữ, là tiếng thở dài mênh mang khi tình đã đi, người ở lại. Có thể diễn tả lại bằng lời thơ trong *Lửa thiêng:*  
*Bóng đêm tỏa không lấp niềm thương nhớ,*  
*Tình đi mau,* - *sầu ở lại lâu dài.*  
*Ta đã để hồn tan trong tiếng thở*  
*Kêu gọi người đưa tiễn nỗi tàn phai. (Bi ca* - Huy Cận)   
Từ cảnh vườn đêm hội ngộ có ánh trăng vàng mạc khải của chương I tới cảnh vườn khuya cô tịch trong chương cuối này, là nỗi thấu cảm tính phù du của chữ tình, của vẻ đẹp mong manh, là hình ảnh của chính cái chết. *Từ đó trong hồn ta, ôi tiếng chuông* não *nề...* Nỗi tuyệt vọngmênh mang, nhịp tim xao động trong lòng là tiếng chuông não nề văng vẳng như tiếng chuông cầu hồn. Tiếng ngựa hí vang rừng xa vọng suốt đất trời kia, mang tính ẩn dụ đầy âm - hình (audio- visual) loan báo cho giờ phút khởi hành chuyến xe cuối cùng của đời người. *"Từ đó ta ngồi mê, để thấy trên đường xa,* một c*huyến xe tựa như, vừa đến nơi chia lìa”.*   
*(*Tình do tâm mà sinh, có khi tình mất mà tâm còn động vọng. Đến lúc tâm bình an thì tình kia cũng đoạn nỗi.)   
(*nhạc) Mạnh và liền nhau*  
*Êm dịu lại*  
Khúc hai: *"Từ đó ta nằm đau, ôi núi cũng như đèo, một chút vô thường theo..."*  
Bài tự tình khúc cuối này như bức tranh thủy mặc của cõi tâm bao la vô cùng.   
Từ đó*...* từ chốn vô thủy vô chung để mà chiêm nghiệm toàn cảnh lộ trình đã qua của người nghệ sĩ - kẻ hành hương - giờ nằm đau dạt dào bi cảm trước cái như tính của vẻ đẹp của sự vật; chẳng còn biện biệt nữa không gian (ôi núi cũng như đèo) với thời gian (từng phút cao giờ sâu) để rồi nhập vào với trạng thái tịnh mặc (samadhi) ngay trong nỗi đau - (ở một nghĩa nào đó) là đang trải qua kinh nghiệm về cái chết. Đi vào cõi chết như một âm điệu ngân vang rồi cũng sẽ chìm trôi vào với cái tịch lặng: cõi đi về thiết yếu của âm nhạc, của chính đời người.   
Từ đó - tình yêu là hoa nở hồng ban sớm, nở hết trong hoàng hôn, vẫn còn mãi khát mong, lại phải nhờ tới ngọn gió vô thường thổi qua để tiếp tục hóa thân thành sương tinh khiết rụng mát trong bình minh.   
*Vườn khuya đóa hoa nào mới nở.*  
*Đời tôi có ai vừa qua... (Đêm thấy ta là thác đổ)*  
*Từ đó ta là đêm, nở đóa hoa vô thường,*  
Từ đó - người đi hành hương nhập thể vào với bóng đêm vô tận (là cõi chân không) để nở ra đóa hoa vô thường: người chiêm ngắm (đóa hoa) đã trở thành cái (đóa hoa) mà mình chiêm ngắm. Vẻ đẹp của đóa hoa vô thường là nở ra nụ cười khúc khích trên lưng đài gương của cái dục mang hương sắc hoa tình cua cái chết.   
Từ đó - đóa hoa là biểu hiện rõ nhất về sự vô thường: hiện, hiển và biến:   
  
*Mùa mưa tới cành hoa trắng ngần*   
*Đã ra đời đùa vui phút giây*   
*Sau một lần đến bên người*   
*Khép lại tấm lòng nghìn năm nhớ ai...*   
*(Chuyện đóa quỳnh hương)*   
Từ đó - đóa hoa ấy đã khép lại những cánh mong manh trước cả lúc trăng tàn nguyệt tận.   
Từ đó -   
*Chìm dưới thiên thu là một đóa thơm tho.*   
*(Chìm dưới cơn mưa)*  
Nhưng từ đó, để kết tinh nên một đóa mong manh, thơm tho ấy dâng cho đời, đã là sự cưu mang và hi hữu kể từ trăm năm trong cõi người ta *. . .*   
*(Nhạc để chấm dứt. . .)*  
  
  
**Khúc Kết**     
Những phương trời gió loạn nào đã đi qua,   
Còn lại đóa hoa vô thường   
Phất phơ giữa tuế nguyệt không thời(1)   
(l) Dịch nghĩa thơ của Vương Duy. Trích trong Đường thi *-* Vương Duy chân diện mục của Vũ Thế Ngọc, Eastwest Institute Press, CA 1987.

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Bùi Bảo Trúc**

Về Trịnh Công Sơn

**Lặng lẽ nơi này**   
    
Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn là người mà ai cũng biết nhưng cũng không ai biết ông bao nhiêu ngoài gia đình và một vài người bạn rất thân.   
Sinh ngày 28 tháng hai năm 1939. Trịnh Công Sơn quê ở Huế nhưng ra đời ở Đắc Lắc. Tiểu sử, ông chỉ ghi như thế.   
  
*Trời cao đất rộng, một mình tôi đi*  
*Đời như vô tận, một mình tôi về*   
*một mình tôi về với tôi.* . *.* .   
  
Từ căn nhà cũ ở Phú Cam, Huế, Trịnh Công Sơn lớn lên, bỏ vào Sài Gòn, theo bạn bè, âm nhạc. Ông không ồn ào những bước đưa nhạc của mình vào với người nghe.   
  
Năm 1965, ở trụ sở sinh viên đại học góc đường Duy Tân Hồng Thập Tự, người thanh niên có cái vẻ rất thư sinh, gầy gò ấy cầm chiếc Tây Ban cầm bước lên bục, sau đôi lời giới thiệu rất ngắn và giản dị của một người trong ban tổ chức, cất lên tiếng hát chưa mấy ai biết ở Sài Gòn thời ấy, và từ đó, nhạc Việt Nam không bao giờ còn như cũ nữa.   
Trong số những ca khúc ông hát hôm ấy có bài *Gọi tên bốn mùa.* Sài Gòn hôm ấy vừa xong một cơn mưa. Cơn mưa vào hạ những giọt thì thầm, cành khô bơ vơ, buổi chiều xao xác, tuổi thơ, tin buồn... Không khí ấy, cứ nghe lại vài ba đoạn trong ca khúc *Gọi tên bốn mùa,* lại trở về, như mùa thu cũ, một thời, một đời...   
  
Trịnh Công Sơn tới với người thưởng ngoạn bằng nhạc nhưng căn bản, ông là một thi sĩ.   
  
Ông như người nhạc sĩ mù trong một bức vẽ của Picasso, thời kỳ xanh.   
Người nhạc sĩ cầm cây đàn không có dây, giơ lên những âm thanh mà chỉ ông nghe thấy, vì nó đi ra thẳng từ quả tim của ông.   
  
Trịnh Công Sơn cũng thế. Ông viết rất dễ dàng. Trong trí, trên một mảnh giấy lau tay trong một tiệm nước, bất cứ chỗ nào. Như một thi sĩ, vì ông chính là một thi sĩ.   
  
Có những bản nhạc của ông, phần lời ca đúng là những bài thơ. Ông dùng nhạc để nâng đỡ những đoạn thơ đó. Và ông cũng dùng thơ để dẫn những đoạn nhạc đi. Nhạc của ông không khúc mắc là vì thế.   
Ngôn ngữ thơ trong phần lời ca của ông đưa người nghe vào một thế giới với những hình ảnh hoàn toàn mới. Hình ảnh lãng mạn mà ông tạo ra không còn dấu tích của dòng nhạc bước đi từ thời tiền chiến. Nó đưa tới sự chấm dứt những ảnh hưởng cũ đã ở trong nhạc Việt từ hơn ba mươi năm. Đến Trịnh Công Sơn, nhạc Việt mới đi hẳn về một chiều mới.   
  
Ngôn ngữ tình yêu của ông không là những ngôn ngữ của thi ca lãng mạn Việt Nam trước đó. Đó là một thứ ngôn ngữ để nói về tình yêu trong một nỗi bất an, một không gian bất ổn, của chung quanh đầy xao động.   
  
Có thể nói Trịnh Công Sơn làm thơ bằng âm nhạc. Âm *n*hạc chỉ là một phương tiện để chuyên chở thơ của ông. Trong những chuỗi âm thanh mà nhạc dẫn dắt chúng ta theo ông, người nghe vẫn thấy lấp ló đâu đó con người thi sĩ của ông. Chữ nghĩa thi ca của ông không cầu kỳ, cũng không khuôn sáo. Những chữ đã rất cũ, qua tay ông được mặc cho những bộ áo mới. Thì đây, chữ nghĩa đã cũ, nhưng nghe qua Trịnh Công Sơn thì lại rất mới:   
  
*Tôi ru em ngủ*  
*Một sớm mùa đông*  
*Em ra ngoài ruộng đồng*  
*Hỏi thăm cành lúa mới*  
*Tôi ru em ngủ*  
*Một sớm mùa thu*  
*Em đi trong sương mù*  
*Gọi cây lá vào mùa...*  
  
Trịnh Công Sơn là một tài hoa hết sức đa dạng. Ông viết về nhiều thứ nhạc khác nhau. Từ những tình ca xót xa, nghe tê dại đau đớn, những tình khúc bất hạnh đến những bài ngợi ca quê hương đất nước, một ước mơ hòa bình hiền lành của dân tộc. Ông nói hộ cho một hai thế hệ những điều đó. Nhưng nhạc tình của ông, bằng những hình ảnh rất mới, của thơ, đã trở thành dấu ấn của Trịnh Công Sơn.   
  
Ông quan niệm như thế này về nhạc tình: "Khi bạn hát *m*ột bản tình ca là bạn đang muốn hát về cuộc tình của mình. Hãy hát đi, đừng ngại, dù hạnh phúc hay dở dang thì cuộc tình ấy cũng là một phần máu thịt của bạn rồi".   
  
Và bởi thế, những tình khúc mà ông viết, đã trở thành những tình ca chung của tất cả. Tính chất riêng tư không còn nữa.   
Diễm trở thành không thực. Chỉ còn nhớ mãi trong cơn đau vùi, buổi chiều ngồi ngóng những chuyến mưa qua như trong ca khúc *Diễm xưa,* nghe một lần rồi mãi mãi không bao giờ quên được.   
  
    
**Trịnh Công Sơn, nhạc tình**   
    
Ở trang 11 của tuyển tập *Những bài ca không năm tháng,* Trịnh Công Sơn viết về hai nỗi ám ảnh trong đời ông như thế này: "Sống giữa đời này chỉ có thân phận và tình yêu. Thân phận thì hữu hạn. Tình yêu thì vô cùng. Chúng ta làm cách nào nuôi dưỡng tình yêu để tình yêu có thể cứu chuộc thân phận trên cây thập giá đời". Ông viết những dòng trên có thể vào cuối thập niên 90, khi 127 ca khúc được thu thập in lại thành tuyển tập. Nhưng nhìn lại những nhạc phẩm mà người ta được nghe của ông, thì tình yêu là ám ảnh lớn hơn tất cả các đề tài khác của Trịnh Công Sơn.   
  
Có thể khăng định rằng nếu sống vào một thời điểm khác hòa bình hơn, hạnh phúc hơn, Trịnh Công Sơn đã chỉ viết một loại ca khúc: nhạc tình. Nhưng chiến tranh bày ra cho ông một bất hạnh lớn. Bất hạnh đó kéo ông về những đau đớn triền miên của dân tộc. Những đau đớn bất hạnh đó không cho ông được phép thản nhiên để ca ngợi tình yêu, và vì thế mà trong tình ca của ông, vẫn thấy bóng dáng của đau khổ, bất hạnh. Trong bài *Tình sầu,* với ông, tình yêu, ngay cả những lúc dịu dàng nhất, cũng vẫn như những khổ đau của trái phá, con tim mù lòa, vết cháy trên da thịt, cơn bão qua địa cầu. *. .*  
  
Trịnh Công Sơn cứ bị kéo trở lại với những bất hạnh như thế, nên những tình ca ông viết cũng không là những bài ngợi ca hạnh phúc. Nó là những bất hạnh của chia xa của những thương tích khổ đau, tuyệt vọng. Chính Trịnh Công Sơn cũng nói rõ điều ấy: "Mỗi bài hát của tôi là một lời tỏ tình với cuộc sống, một lời nhắn nhủ thầm kín về những nỗi niềm tuyệt vọng, và cũng là một nỗi lòng tiếc nuối khôn nguôi đối với buổi chia lìa (một ngày nào đó) cùng mặt đất mà tôi đã một thời chia xẻ những buồn vui cùng mọi người".   
  
Nên ông mong có được tin vui từ gạch đá dẫu mai nơi này người có xa người, hãy hát tình ca, hãy yêu nhau dẫu đang chênh vênh bên bờ của nguy khốn, hạnh phúc và thương đau cứ hãy trao cho nhau. *. .*  
  
Trịnh Công Sơn, thủy chung vẫn chỉ ở với nhạc tình. Bài ca đầu tiên và cuối cùng của ông đều là những tình ca. Trong một chiều dài một nửa thế kỷ sáng tác, từ những năm 1950 đến cuối thập niên 90, Trịnh Công Sơn viết nhiều nhất vẫn là nhạc tình. Bản tình ca đầu tiên không phải là bài *Ướt mi* như nhiều người vẫn nghĩ. Ông cho biết ca khúc viết cho tình yêu đầu tiên của ông là bài *Sương đêm* mà nay ông chỉ còn nhớ được cái tựa. Không một ai biết bài hát này. Ông cho biết nó đã thất lạc với những biển dâu trùng trùng của đời sống. *Ướt mi* lần đầu tiên được hát trước công chúng là tại phòng trà Văn Cảnh bởi tiếng hát của Thanh Thúy. Ca khúc này đưa Trịnh Công Sơn thành một tên tuổi nổi tiếng lập tức.   
  
Tình khúc *Ướt mi* là khởi đầu cho chuyến đi rất dài, trên đó, ông để lại cho người thưởng ngoạn nhiều tình ca khác. Nhưng *Ướt mi,* tuy thế, không phải là ca khúc viết về tình yêu hay nhất của ông. Nó vẫn còn những nét sơ phác cả về nhạc lẫn lời ca. Phải đợi đến *Diễm xưa,* và *Nắng thủy tinh* mức độ trưởng thành về nhạc và sự chín tới của lời ca mới thấy rõ nơi nhạc Trịnh Công Sơn.   
  
Màu nắng màu mắt, chiếc bóng nghiêng, bàn tay xanh xao, gió mây ngàn, cây thắp nến. *. .* với *Nắng thủy tinh, t*ình ca Việt Nam đi sang một hướng mới. Ngôn ngữ dùng làm lời ca là ngôn ngữ của thi ca, mới từ âm thanh đến ý nghĩa. Trước và sau Trịnh Công Sơn, không ai viết thứ lời ca như thế. *. .*  
  
Trong chiều dài sáng tác của Trịnh Công Sơn, ông cứ tiếp tục làm mới ông mãi mãi. So với *Nắng thủy tinh,* thì *Như cánh vạc bay* lại hoàn toàn đi sang một lối khác. Cái đau đớn, chết chóc không còn nữa, nhưng niềm tuyệt vọng thì còn nguyên. Câu cuối của bài hát này,cứ như những vòng sóng trên mặt hồ, chạm vào bờ, rồi lại chạy giữa hồ hoài hoài mãi mãi. Những sợi tóc từ đó mãi mãi là nhắc nhở về mặt hồ sóng. Nắng thì hờn ghen, mưa thì làm buồn đôi mắt. Đặc tính thơ hiện ra rất rõ trong *Như cánh vạc bay,* làm khía cạnh thơ lấn hẳn phần nhạc.   
  
*Quỳnh hương* mà ông viết trong thập niên 70 lại đưa nhạc của ông đi xa khỏi cái bờ bến đầu tiên của *Ướt mi t*hêm một đoạn đường dài khác. ông nhẹ nhàng như những bước nhún nhẩy của nhịp 2/4, như một lời tỏ tình hân hoan...   
  
Bông hoa quỳnh ông đem tặng người yêu dấu cũng là món quà người nhạc sĩ viết tình ca để lại cho chúng ta, cho đời sống, đời sống đẹp mà ông chỉ cho chúng ta tìm lại được trong thế giới nắng hạn đã có lúc bốc cháy tan nát này.   
  
    
**Phản chiến?**  
    
Ở Việt Nam, thế hệ ra đời từ khoảng cuối thập niên 30 đến những năm đầu của thập niên 50 là thế hệ gặp nhiều bất hạnh. Trong lịch sử Việt Nam, chắc chắn họ là những người tử trận nhiều nhất, góa bụa nhiều nhất và mồ côi nhiều nhất. Họ vừa lớn lên, là đã đụng mặt với một trong những cuộc chiến kinh hoàng, ghê khiếp nhất lịch sử nhân loại.   
Trịnh Công Sơn mới bước vào tuổi biết nghĩ, là lúc chiến tranh cũng đang sửa soạn đi vào đoạn khốc liệt nhất. Trong những cái ốc đảo nhỏ của những thành phố ông đã ở đó, âm thanh của cuộc chiến vẫn vọng về, tiếng nổ của đại bác đã thay cho tiếng ru hằng đêm, những đứa bé côi cút lõa lồ, những người già trong công viên, đàn bò ngu ngơ. *. .*nhắc nhở cho ông không khí đầy súng đạn, chết chóc xung quanh. Chỉ là gỗ, là đá mới không cảm thấy được những khổ đau, bất hạnh của đất nước, của dân tộc.   
  
Mà làm sao người ta có thể biết chắc được rằng gỗ, rằng đá không đau? Bia đá cũng còn biết đau như ông đã viết trong một ca khúc. Đá còn vậy huống chi con người trước những tang tóc, đau thương của đồng loại.   
  
Từ một người chỉ muốn được một đời viết và hát nhạc tình, ngợi ca tình yêu, thì cuộc chém giết hàng ngày chung quanh ông đã bắt ông phải nói lên những khát vọng hòa bình, của chúng ta, của cả dân tộc Việt. Không phải chỉ bên này, hay chỉ bên kia mới đươc quyền nói, kêu gọi, đòi hỏi hòa bình, mà chính bạn, tôi, chúng ta, như trong ca khúc nhan đề *Chính chúng ta phải nói,* ca khúc một thời trên môi tuổi trẻ Việt Nam ở các sân trường học.   
  
Năm 1968, khi chiến tranh ở giai đoạn khốc liệt nhất, thì đó cũng là năm nhạc của Trịnh Công Sơn đi sang một hướng đi khác. Vẫn tiếp những ca khúc lãng mạn ngợi ca những mối tình đến rồi lại đi, nhưng ngay trong các tình khúc ấy, tiếng đạn bom, trái phá cũng đã trùng khắp, con phố xưa đầy dấu đạn, tên em cũng là vết thương khô.   
Trịnh Công Sơn bắt đầu viết những ca khúc được nhiều người gọi là nhạc phản chiến.  
  
Không một người nào có trái tim mà không biết nhỏ lệ, mà không biết khóc cho cả một dân tộc, cho anh, cũng như cho em đang quằn quại trong niềm thù hận mà ông gọi là “giả tạo" đó.   
  
Trịnh Công Sơn viết về giọt nước mắt của người mẹ thương con, thương sông, thương rừng, thương đất, thương mây, thương chim, thương đêm, giọt nước mắt không tên, bài hát cảm động nghe muốn khóc. Nguyễn Đình Toàn, một lần, khi giới thiệu giọng hát Khánh Ly, đã gọi đó là giọng hát đi rao giảng những bất hạnh của dân tộc, giọng hát để tang cho đất nước.   
  
Khánh Ly chỉ là người đem những điều Trịnh Công Sơn viết xuống và chuyển đúng được những điều ông gửi gắm.   
  
Tập nhạc ông đặt tên là *Kinh Việt Nam,* xuất bản năm 1968, theo chính lời ông viết ở trang đầu, là tiếng kêu thương thống thiết, khởi từ một thực trạng máu xương, là lòng mơ ước về một rạng đông cho đêm tối dài lâu này. Đó là những bài hát được viết từ những hân hoan lắng nghe được trong lòng người, là nỗi hân hoan của đám đông chờ mong ngày hồi sinh.   
  
Nếu đó là nhạc phản chiến, thì tất cả chúng ta đều có đầy đủ lý do và chính nghĩa để chống lại chiến tranh. Phản chiến, như thế, không là taboo, một cấm kỵ nữa, mà là một ước ao tất đẹp nhất của con người.   
Trịnh Công Sơn chống lại chiến tranh, giết chóc một cách hiền lành. ông không đòi xương máu, ông không đòi trả thù, ông không đòi tiêu diệt bên này, chôn sống bên kia. ông bất lực không làm gì được để chặn những viên đạn bay, để nâng dậy hòa bình khốn khổ cho dân tộc đầy đoạ triền miên bao nhiêu năm. Ước mơ tội nghiệp đó nghe được trong tất cả những ca khúc phản chiến của ông.   
  
Trịnh Công Sơn, trong thế đứng khó khăn, thế đứng dựa vào nhân bản và dân tộc đó, ông đã giữ được cho đến lúc qua đời mặc dù trong đời sống, đã có lúc ông bị buộc phải đi trên sợi dây cheo leo, dưới chân là bờ vực hiểm nghèo. Nhưng lòng yêu quê hương, lòng thương người của ông, những giọt nước mắt cho người mẹ ngồi chờ, cho người lính ngồi chờ trên đồi, cho chúng ta, là những điều sẽ còn mãi trong lòng cả một xứ sở, một dân tộc trong nhiều năm nữa, chừng nào còn có người hát nhạc Việt.   
  
  **Trịnh Công Sơn và tôn giáo**  
    
Nhạc tôn giáo ít khi tiến được ra ngoài những bức tường của thánh đường hay sân chùa để được trình tấu và thưởng thức cùng với loại nhạc phổ thông và thời trang khác. Lý do là vì cấu trúc của loại nhạc này quá cổ điển, và ngôn ngữ quá tôn nghiêm. Tính chất tôn nghiêm đó khiến cho khó có thể nói về tình yêu, thứ tình cảm thuần khiết và giản dị nhất của con người. Vì thế, nhạc tôn giáo vẫn tiếp tục ở mãi trong những bức tường thâm nghiêm của giáo đường và chùa chiền.   
Đầu thập niên 60, The Singing Nun, một nữ tu người Bĩ cũng có biệt hiệu khác là Soeu Sourire, với cây Tây Ban cầm, đã rất thành công trong thế giới nhạc Pop với hai bài d *Entre Les étoiles* và *Dominique,* hai bài hát mang rất nhiều hình ảnh tôn giáo, nhưng lại được những người trẻ tuổi nghe nhạc Pop ưa thích ngay. Hai nhạc phẩm lời ca viết bằng tiếng Pháp cũng được ưa chuộng ở các nước nói tiếng Anh. Những rào cản cũ bị dẹp bỏ.   
  
Cùng lúc, Trịnh Công Sơn cũng đem dùng một số những từ ngữ mà trước đó được giữ trong một nơi chốn khác hơn là ngôn ngữ âm nhạc thời trang.   
  
Những chữ *phúc âm, lời buồn thánh...* dẫu chuỗi hình ảnh đi kèm vẫn là của tình yêu lãng mạn, nhưng đó là lần đầu tiên những loại từ ngữ này được dùng trong những bản nhạc không mang không khí của giáo đường. Trịnh Công Sơn đem thứ ngôn từ đó ra ngoài, biến chúng trở thành thân quen, tình tứ. *Chiều chủ nhật, thiên thần, ăn năn... n*hững từ ngữ vang vọng tiếng chuông, tiếng phong cầm ấy được nối tiếp sau đó không bao lâu bằng nhạc phẩm mang tựa đề *Phúc âm buồn,* cũng lại là một thứ từ ngữ nghe là thấy không khí của tôn giáo. Nhưng Trịnh Công Sơn chỉ dùng những từ ngừ đó như một cái cớ để dàn trải những tình cảm lãng mạn của ông. Không khí mà chử nghĩa lấy từ trong Tân ước được lồng vào hai bản tình ca của Trịnh Công Sơn. Ông biến những chữ trước đó luôn luôn gây những ấn tượng trang nghiêm lạnh buốt thành những ngôn từ gần gũi hơn, thân mật hơn. Đã có lúc người ta tưởng đạo Cơ Đốc là tôn giáo của ông.   
  
Trong một cuộc phỏng vấn, Trịnh Công Sơn cho biết đạo Phật đã ảnh hưởng sâu đậm trên tình cảm thời thơ ấu của ông. Nhưng lớn lên, càng lởn, và càng nhìn ra những khổ hạnh trong đời sống, những bất công, những đau đớn cuộc chiến mang lại, Trịnh Công Sơn càng thấy ra những lời gọi của tôn giáo. Ông tìm được an ủi, trong tuyệt vọng, ông tìm được vỗ về trong hạnh phúc mong manh phù du.   
  
Bài *Đóa hoa vô thường* - một ca khúc đẫm hương thiền - lại là một ca khúc hạnh phúc nhất của ông. Trong đó, sự cứu rỗi đón lấy ông giữa những trang kinh thơm mùi sen cao quý. Đời sống phù du bỗng bình an vô thường.   
  
Trịnh Công Sơn dùng hình ảnh từ những trang kinh ra để nói về tình yêu. Nhưng rồi ông cũng lại dùng những lời ca tầm thường nhất để tạo một không gian đầy tôn giáo. Bài *Nguyệt ca* là một ca khúc như thế.   
Điều đó cho thấy là bao giờ, thủy chung, Trịnh Công Sơn cũng vẫn là một nhạc sĩ viết tình ca, loại nhạc sẽ ở mãi với con người cho dẫu thời gian, không gian có đổi thay.   
  
    
**Những ru khúc**  
    
Trịnh Công Sơn, năm 1995, khi thân mẫu qua đời, đã viết đầy kín một trang giấy những suy nghĩ của ông về cái ngày đau buồn đó. Với ông, chuyện mất mẹ là một chuyện không thể thỏa hiệp, không thể dàn xếp được, dẫu cho người con có bao nhiêu tuổi đi chăng nữa. Ông sống rất lâu với mẹ, từ khi mất cha. Ông bị ảnh hưởng rất nhiều nơi mẹ. Thế nên sự ra đi của người mẹ, mới là điều không thể thỏa hiệp được với ông như ông nói ở trên. Chính những bài hát ông nghe được của mẹ đã tiếp tục theo ông mãi trên đoạn đường dài nhất. Những bài hát mẹ hát để ru những người em đã trở thành những hạt mầm mọc lên những ca khúc ông viết sau này. Trong bài *Tình yêu tìm thấy,* người *t*a nghe được câu này về những bài hát ru ấy: *Tiếng ru mẹ hát những năm xưa, mãi là lời ca dao bốn mùa, tìm thấy nỗi nhớ từ mỗi chiếc lá, góc phố nào cũng thấy quê nhà...*  
  
Ông rời nhà đi học ở một thành phố lạ, hình ảnh mang theo của bà mẹ là những bài hát ru. Và ông nhắc đến những bài hát ru ấy nhiều trong các ca khúc của ông.   
  
Những bài hát ru của Việt Nam là những vỗ về, là những dỗ dành, là những an ủi, là những vuốt ve đầu tiên của những đứa bé. Vòng tay thơm, giọng hát ấm áp của người mẹ đem lại cảm giác an toàn cuối cùng cho người ta trước khi bị đẩy ra thế giới có khi rất hung bạo ở ngoài cửa. Trịnh Công Sơn tìm thấy trong những bài hát ru ấy một chỗ trú ẩn rất bình yên. Đời sống của người thanh niên trẻ lần đầu tiên sống xa những bức tường an toàn của ngôi nhà cũ ở Huế khiến ông cứ tìm cách để trở về với nó mãi. Và đó là lý do Trịnh Công Sơn viết rất nhiều ru khúc trong chu trình sáng tác của ông. Ông viết để trở về với đoạn đời hạnh phúc, an toàn ấytrong khi đi qua những con đường đầy những gập ghềnh của thế giới ông vừa tiến vào.   
  
*Ru ta ngậm ngùi* là những an ủi, vuốt ve cho chính mình trong niềm cô đơn tội nghiệp. Ông muốn được trở lại ngủ trong vòng nôi, trong tiếng ru ấy.   
  
Những bài hát ru đem lại cho người nghe cảm giác an toàn hạnh phúc. Và cuộc đời càng đưa tới những bão táp nghiệt ngã, thì người ta càng muốn tìm trở lại nơi trú ẩn cũ. Những bài hát ru của thời thơ ấu cho ông nơi trú ẩn đó. Chiến tranh càng khốc liệt, thì người ta càng cần đến nhiều hơn những nơi trú ẩn, những nơi trú ẩn an toàn nhất của thời thơ ấu, đó là những bài hát ru trong lòng người mẹ. Trịnh Công Sơn nhìn thấy, một cách kinh hoàng khi những tiếng đại bác thay thế cho những tiếng ru hàng đêm: *đại bác đêm đêm dội về thành phố, người phu quét đường dừng chổi đứng nghe.*  
  
Ông thấy phải thay những tiếng nổ đó bằng những ru khúc. Những bài hát để ru những anh và những em, những người già, và những em bé, ru đất nước và dân tộc, ru cho những đau thương, những bất hạnh ngủ yên.   
  
Trịnh Công Sơn, trong khi đi tìm sự bình yên cho ông bằng những ru khúc ông viết, thì cũng đem lại những an ủi, vỗ về cho nguyên một thế hệ của ông. Có thể nói không một nhạc sĩ nào viết nhiều ru khúc như Trịnh Công Sơn, ít ra cũng phải trên hai chục bài. ông ngậm ngùi ru chính ông. Ông ru tình, ông ru đời. Ông ru đời đã mất. Ông ru người yêu ngủ trong buổi sớm mùa đông, rồi lại một sớm mùa xuân. Ông ru mãi, ru hoài. Ông ru những tháng âm u, ru những chia xa, những phụ rẫy, ngọt bùi. Những lời tỏ tình cũng được lồng vào một điệu ru như trong ca khúc *Ru* em t*ừng ngón xuân nồng.*   
Còn một cách tỏ tình nào hơn bài hát ru đó?   
  
    
**Thân phận con người**  
    
Tuyển tập *Những bài ca không năm tháng* xuất bản cuối năm 1998 là một tập nhạc đồ sộ ở con số bản nhạc được chọn để in. Đó là lần đầu tiên, một tập nhạc có con số ca khúc lớn như thế của Trịnh Công Sơn: 127 bản.   
  
Nhưng đó không phải là tất cả những bản nhạc ông viết đã cho phổ biến và đã được hát lên, được nghe trong cuối đời sáng tác của ông. Thông thường thì tác giả nào chẳng muốn in toàn bộ sáng tác của mình, hay ít ra, thì cũng là tất cả những tác phẩm ưng ý nhất, vào một tập. Trịnh Công Sơn cho biết, trong cuộc đời sáng tác của ông, đã viết trên 500 nhạc phẩm, con số mà những người biết ông đều nghĩ là một con số quá khiêm tốn. Nhưng trong số ấy, ông cũng chỉ chọn 127 bài để in trong tập nhạc này.   
  
Tuy được sắp xếp theo thứ tự của tự mẫu La Tinh nhưng tình cờ, ca khúc đầu tiên lại là *Bên đời hiu quạnh v*à bản nhạc cuối của tập nhạc là bản *Yêu dấu tan theo,* và chính tựa của hai ca khúc in ở đầu và cuối tập nhạc cho thấy những suy nghĩ cuối đời của ông về tác phẩm ông muốn để lại.   
  
Những bản nhạc trong tuyển tập đều không ghi ngày viết và không được xếp theo thứ tự tháng năm sáng tác.   
  
Mở tập *Những bài ca không năm tháng* người ta thấy ngay một điều: đó là sự thiếu vắng của những ca khúc vẫn thường được gắn liền với tên tuổi của ông. Những bản tin của báo chí hay các hãng thông tấn ngoại quốc như *The New York Time, The Washington Post, Reuters, AFP, A-P. . . đ*ều nhắc đến ông như một nhạc sĩ phản chiến. Nhưng trong tập nhạc cuối cùng này, người đọc không thấy có bất cứ một bản nhạc gọi là nhạc phản chiến nào. Những ca khúc như *Chờ nhìn quê hương sáng chói, Ngày mai đây bình yên, Ta đã thấy gì trong đêm nay, Sao mắt mẹ chưa vui, Nước mắt cho quê hương, Ca dao mẹ, Người già em bé, Du mục...* đều không có mật.   
  
Mà những ca khúc đó, đều là những bài hát không thể không có trong những sinh hoạt của tuổi trẻ miền Nam Việt Nam trong những năm 60 và 70, những bài hát đóng góp lớn trong việc làm thành tên tuổi ông. Và luôn cả bài *Nối vòng tay lớn,* bài hát từ nhiều năm nay luôn luôn đi liền với tên ông. Bài hát được hát lên rất nhiều như ước vọng nối lại sơn hà, nối thành phố với nông thôn, nối người chết linh thiêng vào đời, nối Bắc với Nam, nối biển xanh với sông gấm, nối rừng núi với biển *xa...*  
Trịnh Công Sơn không đưa những bài hát này vào tập *Những bài ca không năm tháng.*  
  
Trong một câu ông viết ở đầu tập nhạc, ông khẳng định:   
Sống giữa đời này chỉ có thân phận và tình yêu. Và những bài ca ông cho in trong tuyển tập chỉ còn là những bài hát về tình yêu và thân phận.   
  
Trịnh Công Sơn viết những ca khúc về thân phận hết sức buồn bã. Ngay cả trong những bài hát ông viết về tình yêu, ông cũng bày ra một nỗi buồn chán, tuyệt vọng. Trong suốt những năm trưởng thành của ông, những gì xẩy ra trên quê hương mà ông chứng kiến, chỉ là những điều buồn phiền như ông đã kể: *"Trên quê hương còn lại ta đi qua nửa đời chưa thấy được ngày vui..." (Những con mắt trần gian).*  
Những bạn bè rời xa, những cuộc tình bỏ đi, ngày qua đi mỗi ngày một xót xa... "Ở cuối chân trời Việt Nam, những tia nắng nghèo nàn và bệnh hoạn từ một mặt trời hết sinh khí sắp đi vào hồn mê". Ông đã viết như thế năm 1968 ở đầu tập nhạc *Kinh Việt Nam.* Trịnh Công Sơn đã sống những ngày vô cùng tuyệt vọng như thế, như trong ca khúc *Như chim* ưu *phiền* mà nhịp đi buồn bã của thơ năm chữ còn rất rõ trong bản nhạc:   
  
*Tôi như con chim nhỏ*  
*Bay về rất ngẩn ngơ*  
*Trên nhân gian chia lìa*  
*Lòng đầy những oán thù*  
*Tôi như chim xa lạ*  
*Đứng nhìn những ngày qua*  
*Trong tim tôi bất ngờ*  
*Một lời than rất nhỏ.*  
  
Trịnh Công Sơn lớn lên, nhìn chung quanh chỉ thấy những tin buồn, những tin buồn như ông có lần viết là đã mang *"từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người"* trong ca khúc *Gọi tên bốn mùa.*  
  
Võ Phiến trong *Văn học miền Nam tổng quan* nhận xét Trịnh Công Sơn vừa mới lớn lên cũng thốt lời siêu thoát như một đạo sĩ đầu râu tóc bạc chống gậy trúc dưới một chân núi nào.   
  
Nhưng thân phận ấy cũng không phải chỉ là của riêng ông, mà là của cả dân tộc và đất nước đau khổ ông đang sống với những lìa xa, chết chóc, vong thân, tù ngục, đầy đọa triền miên. Đứa bé ra đồng đạp trái mìn nổ chậm chết không toàn thây, bờ môi như vẫn còn thầm hỏi có thiên đường hay không. *. .* Trong đời sống như vậy, thế hệ mất tuổi trẻ, không hạnh phúc của ông bỗng tìm thấy một phát ngôn nhân, một tiếng nói nói lên, thay mặt họ, về những bất hạnh của cuộc sống, những hoài nghi ngay cả về những bàn tay cứu rỗi của cả Phật lẫn Chúa như trong bài *Này em có nhớ.*  
Cùng thời với ông, Thanh Tâm Tuyền kêu lên thảng thốt:   
  
*Sao tuổi trẻ quá buồn,*  
*Như con mắt giận dữ*  
*Sao tuổi trẻ quá buồn*  
Như *bàn ghế không bầy.. .*  
  
Thân phận buồn bã của tuổi trẻ trong cuộc chiến trở thành một ám ảnh không bao giờ rời Trịnh Công Sơn. Ông khóc cho họ, đau cho họ, rồi lại quay về an ủi, vỗ về họ.   
  
Nhưng còn khúc hát nào buồn hơn trong vỗ về an ủi, bảo cho mọi người vui lên mà đau đớn như bài *Hãy cứ vui như mọi ngày? "Dù ta như con đường dài vắng người... Hãy cứ vui chơi cuộc đời..."*  
  
  
**Tiếng réo gọi về với ca dao**  
    
Năm 1967, chiến tranh Việt Nam leo thang lên gần đến điểm cao nhất, số người chết ởcả hai phía đều lên đến những con số làm kinh động lương tri của nhân loại. Việt Nam là một quốc gia đang trên đường tan rã. Tất cả mọi giá trị, mọi truyền thống đều bị đem ra thử thách, để rồi bị gạt sang một bên. Thành thị, nông thôn bốc cháy trong lửa của chiến tranh khốc liệt. Một thế hệ lớn lên không có được một ngày thanh bình, những nét tốt đẹp nhất của dân tộc bị thay thế bằng thù hận, bom đạn, tuyên truyền xảo trá, chiêu bài giả dối. Thế hệ đó như sắp đánh mất quá khứ và căn cước của họ sau bao nhiêu đổi thay, đổ vỡ, quê hương chỉ còn là những đống gạch vụn nát không thể trở về. Một nền văn minh khác đang đe dọa tiến vào, xóa đi những truyền thống cũ.   
  
Thì đúng vào thời gian đó, bài *Người con gái Việt Nam da vàng* được hát lên lần đầu tiên ở một hội quán nhỏ ở Sài Gòn của sinh viên.   
Người nghe, cái thế hệ thiệt thòi và tội nghiệp đó, thế hệ không được biết hòa bình bỗng được chỉ cho thấy cái họ sắp đánh mất. Cuộc sống tốt đẹp cũ trong một thời gian ngắn, đã trở thành quá xa lạ.   
  
Trịnh Công Sơn có thể dùng một thể nhạc chậm hơn, không cần phải đầy nét hối hả để viết bài *Người con gái Việt Nam da vàng,* nhưng ông chọn một nhịp nhanh hơn để viết ca khúc này. Kết quả là bài ca mang nhiều hối thúc giục giã hơn. Và có lẽ ít có một ca khúc nào tạo được nhiều xúc động như một câu trong bài, câu: “... *Em chưa hát ca dao một lần, em chỉ có con tim căm hờn . . .* ".  
  
Nguyên một thế hệ xa lạ hẳn với ca dao vì chiến tranh, bom đạn. Dòng nước ngọt với những lục bát vỗ về tình tứ, những an ủi, những tỏ tình, những lẳng lơ tuyệt đẹp thế hệ này không biết. Nhiều tiếng nói cất lên để báo động: dân tộc sắp đi tới một hành động phá sản tự sát văn hóa.   
  
Trịnh Công Sơn, bằng ca khúc *Người con gái Việt Nam da vàng,* đã lên tiếng nhắc thế hệ của ông, cái thế hệ đi trong đêm vang ầm tiếng súng, mang trong con tim những căm hờn, yêu quê hương nay đã không còn, rằng họ chưa được hát ca dao một lần, họ cũng quên mất xưa kia Việt Nam không như Việt Nam mà họ đang phải sống từng ngày.   
Tiếng réo gọi của bài hát thật là khủng khiếp. Ông kéo người nghe lại gần, rồi chỉ cho thấy quê hương khốn khổ ấy, nơi những địa danh, những tên thành phố chỉ còn là nhắc nhở về những cái chết, là nỗi bất hạnh, là những khổ đau của cả một dân tộc.   
  
Những hình ảnh quê hương đất nước thanh bình mà các nhạc sĩ lớp trước vừa vẽ ra được như trong các ca khúc của Nguyễn Văn Khánh, Phạm Đình Chương, Phạm Duy, Lam Phương, Văn Phụng. *.* . qua đến Trịnh Công Sơn thì không còn nữa. Những hình ảnh của một thời thanh bình ấy được thay bằng những cái chết không manh áo, ngoài đồng, trên sông, lòng đèo, ở Ba Gia, ở Chu Prong, ở Huế, Sài Gòn, Hà Nội *. . . .* trong *Tình ca của người mất trí.*  
  
Trịnh Công Sơn viết về đất nước như một hành động đòi lấy quyền để nói, để nhắc nhở cho thế hệ của ông, trước ông và sau ông về một quê hương Việt Nam đang bốc cháy để báo động trận hỏa hoạn, để hét lên lời cầu cứu *. .* . "Hố thẳm đã mở ra dưới chân dân tộc này. Lương tâm con người đang trên đà bị phát mãi.” Ông viết ở đầu cuốn *Kinh Việt Nam n*hư thế.   
  
Ca khúc tiếp theo, *Lại gần với nhau* là những lời gọi thảm thiết, gọi anh, gọi chị, gọi em, gọi mọi người ngồi lại, ngồi gần lại nhau.   
Trịnh Công Sơn nói với một người bạn rằng ông không thể sống ở ngoài Việt Nam, bất kể đó là một Việt Nam thế nào đi chăng nữa. Ông ôm lấy quê hương tơi tả rách nát chờ một ngày đất nước đứng dậy, vực lại quá khứ huy hoàng cũ. Cũng ở tập nhạc in năm 1968, ông viết: "Xin đừng bao giờ làm kẻ phản bội một quá khứ hiển linh."   
  
Trịnh Công Sơn không viết về quê hương thanh bình: “*Em không biết quê hương thanh bình, em chưa thấy xưa kia Việt Nam..”* Ông viết về quê hương của những ngày sắp tới, khi ba thành phố nắm tay nhau, ba dòng sông góp thành *hội trùng dương. Huế sài Gòn Hà Nội* nói lên ước mơ của những trái tim đau sắp kiệt lực, những chờ đợi cho những con đường nở hoa, cho lá trầu, miếng cau cau cổ tích trùng phùng. Ước mong đó không thể là của một người, mà của cả dân tộc bị đầy đọa khốn cùng. Trịnh Công Sơn đã nói lên tất cả những điều đó cho những người anh em của ông, chúng ta.   
  
    
**Nỗi cô đơn giữa đám đông**  
    
Trịnh Công Sơn trong suốt nhiều năm, lúc nào cũng có đông bạn bè ở chung quanh nhưng ông lại là người hết sức cô đơn ở giữa đám đông ấy. Ông cứ loay hoay với những mệt mỏi của cuộc chiến tranh mãi không tìm ra được lối thoát trong khi những tiếng động của cuộc chiến vẫn vọng về cắt ngang những đời sống, những tương lai, những cuộc tình, những bạn bè, tuổi trẻ của thế hệ cùng thời với ông. Càng nghĩ tới những chuyện đó, ông càng thấy rất nhiều suy nghĩ của ông không được chia xẻ. Nhịp quay của đời sống cuốn theo, nuốt trôi mọi thứ. Ông vừa thấy bất lực trước chung quanh nghiệt ngã, vừa cảm thấy lúc nào ông cũng một mình. Chỉ những khi bóng tối che ngang, lúc có những tiếng gọi thì thầm của trăm năm, như đoạn mở đầu của bài Còn c*ó bao ngày,* ông mới tìm thấy được ở ban đêm, ở bóng tối chỗ ẩn náu, nơi trở về an toàn, tịch lặng nhất với những đêm tối, về an ủi cho mình. ông nhắc rất nhiều đến những đê những hoàng hôn, những đêm khuya trong nhạc.   
  
Đó là những lúc để ông nhìn ngắm lại cuộc đời mình. Đó cũng là lúc ông "đau đớn nhận ra rằng cuộc đời đã cho ta lắm ngày bất hạnh". Ông viết như thế ở trang 275 của tuyển tập *Những bài ca không năm tháng.*  
Những suy nghĩ về cuộc đời, về thân phận một người đang đi qua một cuộc chiến thảm khốc với những tư tưởng không ở giữa dòng nước càng ngày càng đẩy ông ra ngoài đám đông mặc dù ông vẫn đang ở giữa quê hương đau khổ.   
  
Ông không đồng ý và chấp nhận một đời sống tự hủy đang diễn ra chung quanh.   
  
Ông là người đi lạc trong một thành phố tưởng là quen thân lắm. Nhưng thực ra, Trịnh Công Sơn không thuộc vào một nơi nào hết. Ông cứ đứng ở bên ngoài, tự chọn cho mình thế đứng không nhập cuộc, hai vai hai vầng nhật nguyệt, thư thái trên con đường chỉ một mình đi.   
Trong *Một cõi đi về. .* . *. "Trăm năm vô biên chưa từng hội ngộ. Chẳng biết nơi nao là chốn quê nhà..."* chỉ một câu, cũng đủ để bầy ra tất cả sự cô đơn khủng khiếp ông phải đối mặt mỗi ngày trong đời sống rất nhiều biến động.   
  
Tâm trạng cô đơn đứng ngoài một mình không tham dự và nhập cuộc của Trịnh Công Sơn còn được thấy rõ hơn trong bài *Tự tình khúc.* Ông thấy mình là đứa bé ngồi nhìn thế kỷ qua đi, vẫn không thấy được nơi nương tựa, vẫn cứ chỉ là ngọn đèn nhỏ thắp lên cho riêng mình. Bài ballad viết về sự cô đơn ấy đầy những hình ảnh xót xa hết sức bi thảm và cảm động. Trên cái vực thẳm ngó xuống lòng sâu của cô đơn, ông ngồi một mình.   
  
Căn bản, các sáng tác của Trịnh Công Sơn là nhạc tình. Bài *Tình xa* là một ca khúc ông viết cùng thời gian với *Tình nhớ* và *Tình sầu* để thành một trilogy trong giai đoạn sáng tác đầu tiên của ông. Và trong *Tình xa,* sóng được cho dội vào đời buốt giá, gió cát phù du bay về để nói về nỗi cô đơn của ông. Ông dùng hơn một tình khúc để nói về sự cô đơn đó.   
  
Sự cô đơn đã là một cơn đau suốt đời của Trịnh Công Sơn. Nhưng chính ông đã lựa chọn để sống với nó.   
Cũng như Socrates, ông thà sống khốn khổ còn hơn.   
  
    
**Những để lại**  
    
Nhiều so sánh đã được đưa ra để tạo ấn tượng về một sự việc ít ai biết với một sự việc đã quen thuộc với nhiều người. Thí dụ khi nói nhà văn X là một Solzhenitsyn của văn chương Pháp, họa sĩ Y là một Cezanne của hội họa ý, nhà thơ Z là Đỗ Phủ của thi ca Đại Hàn... thì người nghe có ngay một số khái niệm về các ông XYZ ngay. Nhưng cũng rất nhiều khi những so sánh này lại là những bất công đáng kể với những tiêu chuẩn được đem ra dùng để so sánh. Các ông Solzhenitsyn Cezanne, Đỗ Phủ lớn hơn các ông XYX chẳng hạn.   
  
Và cũng có những trường hợp ngược lại.   
  
Joan Baez, một nữ ca sĩ nhạc dân ca - folk singer – của nhạc Mỹ, khi được giới thiệu với Trịnh Công Sơn, đã đưa ra một so sánh lập tức: Trịnh Công Sơn là Bob Dylan của Việt Nam.   
  
Việc Joan Baez làm cũng dễ hiểu: cô tạo được sự nghiệp ca hát phần lớn là nhờ nhạc của Bob Dylan, những ca khúc chống chiến tranh của người nhạc sĩ này. Nhưng cô chưa biết được đủ về Trịnh Công Sơn. Nguyên số lượng ca khúc mà Trịnh Công Sơn viết đã nhiều hơn số ca khúc của Bob Dylan. Mà đó mới chỉ nói về số lượng sáng tác.   
  
Như vậy sự so sánh có bất công cho Trịnh Công Sơn. Bob Dylan viết một số nhạc phản chiến - anti war song – và phản kháng - protest songs - cùng một số đề tài khác. Trịnh Công Sơn viết nhạc phản chiến, phản kháng, nhưng chủ yếu là tình ca, những đề tài khác là quê hương, thân phận con người, trong đó, triết lý và tôn giáo là những nét nổi bật. Bài nổi tiếng nhất của Bob Dylan là ca khúc *Blowin In The Wind,* bài hát nói về chiến tranh, bom đạn, chết chóc, ước mơ hòa bình được coi như bài hát đầu môi của các phong trào phản chiến hồi thập niên 60. Nhưng *Blowin In The Wind* vẫn chưa tới được mức bi thảm như các ca khúc *Chính chúng ta phải nói, Người già em bé, Nước mắt cho quê hương* hay *Đại bác ru đêm.*  
  
Pete Seeger là một nhạc sĩ dân ca hàng đầu của Mỹ. Ông cũng viết nhiều ca khúc chống chiến tranh, và một trong những bài nổi tiếng của ông được hát rất nhiều trong những sinh hoạt chống chiến tranh của thập niên 60 là bài *Where Have All The Flowers Gone.* Pete Seeger lớn tuổi hơn Trịnh Công Sơn và Bob Dylan nên không được đem ra so sánh. Nhưng cùng những ý tưởng và hình ảnh thì *Where Have All The Flowers Gone* chưa bi thảm bằng *Người con gái Việt Nam da vàng* hay *Tình ca người mất trí.*   
  
Pete Seeger cũng viết về nước Mỹ, *This Land Is Your Land,* nhưng lòng yêu thương đất nước: Đất này là đất của anh, đất này là đất của tôi, từ rừng hồng mộc miền Tây đến biển đầy bọt trắng miền Đông, đất này được tạo ra cho chúng ta. . . không thể cảm động như *Huế Sài Gòn Hà Nội c*ủa Trịnh Công Sơn. *Huế sài Gòn Hà Nội* có tiếng hối thúc, réo gọi, hừng hực *. . .*  
  
Trịnh Công Sơn viết tình ca nhiều hơn Burt Bucharach mặc dù số lượng mà tác giả của *I’ll Never Fall In love Again,* của *Raindrop Keep Falling On My Head, Alfie, Anyone Who Had A Heart* cũng đã nhiều. Nhiều nhưng chưa thể vượt quá con số 127 bài mà Trịnh Công Sơn chọn để in trong tuyển tập *Những ca khúc không năm tháng* sau khi đã bỏ ra ngoài một số lượng rất lớn những ca khúc viết về các đề tài khác của ông.   
  
Một đóa hoa quỳnh không bao nhiêu người biết, qua những khuông nhạc của Trịnh Công Sơn, nó biến thành một lời tỏ tình. Những bước chân trở về của người phụ nữ không may mắn, làm công việc rất bất hạnh của xã hội đã thành một tình khúc bi thảm, bài *Nghe những tàn phai.*  
  
Những chi tiết vừa kể cho thấy đem những tên tuổi khác để so sánh với Trịnh Công Sơn là một việc vừa sai lầm vừa bất công.   
Có một chi tiết nhỏ về những ca khúc của Trịnh Công Sơn, đó là với một số lượng sáng tác lớn như thế và được phổ biến rộng rãi như thế, chỉ có một hay hai bài, có phần chắc là không quá hai bài, bị đem ra đặt cho những lời ca khác nhảm nhí.   
  
Đó có phải là một thái độ yêu mến trong khi vẫn còn dành cho tác giả rất nhiều tôn trọng của những người yêu nhạc, sống cùng thời với ông không?   
Chúng tôi nghĩ là có.   
  
    
**Như một lời chia tay**  
    
Ở tuổi hai mươi mấy, ít người viết những lời ca trong bài *Cát bụi.* Và cũng không nhiều người viết di chúc hay những chữ khắc trên mộ bia cho mình ở cái tuổi ấy. Ít người nghĩ đến cái chết, đến sự trở về với những hạt cát, những hạt bụi của nguyên thủy.   
Trịnh Công Sơn đã làm công việc ấy một cách quá sớm. Ông viết *Cát bụi* năm ông chưa tới 30 tuổi, như thể ông nhìn thấy sự ra đi ngay trong sự sống qua những hạt bụi. *. . .*  
*Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi, để một mai tôi về làm cát bụi... ôi cát bụi phận này, vết mực nào xóa bỏ không hay...*  
Rồi vài chục năm sau, ông lại viết: *"... trong xuân thì thấy bóng trăm năm . .* ." ông luôn luôn nhìn thấy cái chết ở sự sống, trong hạnh phúc có bất hạnh, trong hôm nay có ngày mai, *"dưới vòng nôi mọc từng nấm mộ, dưới chân ngày cỏ xót xa đưa* ."   
Có lẽ những năm chiến tranh, sự ra đi quá sớm của người cha, những bất trắc của đời sống làm ông luôn luôn bị nhắc nhở và ám ảnh về cái chết.   
Cuối năm 1992, trong những dòng viết ở cuối tập nhạc *Những bài ca không năm tháng* Trịnh Công Sơn viết: "mỗi ngày sống tới, mỗi ngày tôi thấy đời sống nhỏ nhắn thêm... Đời sống thật sự không tiềm ẩn điều gì mới lạ. Có lẽ vì thế, sự quen mặt mỗi lúc mỗi gần gũi, thắm thiết hơn, nên tôi càng thấy yêu mến cuộc đời."   
Đó lại là những điều viết xuống của một người nói rất nhiều đến cái chết. Thực sự, ông là người rất yêu đời sống như lời ca của bài *Hãy cứ vui như mọi ngày.* Thí dụ:   
*...Hãy cứ vui như mọi ngày*  
*Bên trời còn nắng*  
*Lá trời còn xanh*  
*Phố còn người đông...*   
Rồi ông lại viết *"Hãy yêu ngày tới dù quá mệt kiếp người" t*rong *Để gió cuốn đi,* một bài hát đọc thấy tấm lòng của ông với đời sống bằng nhịp 3/4 thư thả mà thiết tha.   
Có lúc ông quay ra đùa cợt với cuộc đời, mà ông coi chỉ là nơi ông ở trọ. Mượn chút hơi dân ca, ông nhờ không khí lục bát trong ca dao để viết bài *ở trọ* bằng nhịp 2/4 vừa lẳng lơ vừa lý lắc những bước nhún nhẩy. Coi mọi thứ tình yêu, cuộc sống chỉ là vô thường, lúc có lúc không. Toàn bài nghe như những công án Thiền. Bài ca lời lẽ giản dị, có lúc tươi tắn lạ thường lại là những tư tưởng rất Phật giáo, được kéo xuống gần gũi hơn nhờ những í a của dân ca miền Bắc.   
Trịnh Công Sơn viết nhạc cho người khác hát. Ông ít khi hát nhạc của mình trước đám đông mặc dù ông có giọng tốt.   
Thêm nữa, là người viết những ca khúc ấy, ông hát chắc phải rất chính xác. Bài *Như một lờichia tay* đã được thu thanh bởi ít nhất là hai giọng hát mà ông rất tin cậy. Nhưng ca khúc này, hát lên bằng giọng của ông lại mang một nét khác nữa. Ông hát mà như gửi lại những điều đã đi qua đời ông cho người nghe, như đóng lại trang cuối cùng của cuốn sách. Lời ca của bài *Như một lời chia tay* đọc lên, không cần phải nghe ông hát cũng đủ tạo xúc động. Ông xếp lại đời sống, ông cám ơn cuộc đời, ông nhìn lại những cuộc tình, ông nhớ lại bông hoa mong manh cuối trời, coi đó như một lời giã biệt. Ý của lời ca thì bi đát, nhưng nghe qua giọng của ông, người nghe thấy được sự bình thản của ông khi từ biệt cuộc sống.   
Trịnh Công Sơn đã về với cát bụi, giã từ nơi ông ở trọ. Ông biết trước chuyến đi về nơi vĩnh hằng. Nhưng ông cũng sẽ còn ở lại với chúng ta mãi mãi. Chúng ta mãi mãi nhớ ông, biết ơn ông, biết ơn ông đã nói hộ chúng ta những điều khó nói nhất, biết ơn ông đã vỗ về an ủi cuộc đời chúng ta trong những lúc hân hoan hạnh phúc cũng như những lúc sầu thảm bất hạnh.   
Ba trăm năm nữa sẽ còn người hát và nghe những gì ôngđể lại.   
Đó là món quà âm nhạc. Một món quà mà thỉnh thoảng lắm, có khi là vài trăm năm Việt Nam mới được món quà quý giá như thế.   
  
Cám ơn Trịnh Công Sơn.   
  
*Mồng 1 tháng Tư - 12 tháng Tư* – *năm 2001*

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Hải Trung**

Trịnh Công Sơn Và Những Cơn Mưa

Chiều chủ nhật buồn   
*Nằm trong căn gác dìu hiu*   
*Ôi tiếng hát xanh xao của một buổi chiều*   
*Trời mưa trời mưa không dứt*   
*Ô hay mình vẫn cô liêu.*   
  
Có một nỗi buồn vừa hiện hữu, vừa mơ hồ ở đây, mưa xanh mang tiếng hát xanh cứ chảy mãi trong từng tiết tấu giai điệu của tâm hồn. Tâm hồn ấy muốn được sẻ chia. Trịnh Công Sơn hình như đã thấy sự an ủi với sức mạnh ghê gớm của ngôn từ với những lớp nghĩa ẩn dụ lớn lao, lắng vào hồn người những tâm huyết tình đời. Giữa tầm tã mưa Huế, tôi chợt nhòa đi giữa lớp nghĩa ngôn từ của Trịnh Công Sơn qua hàng loạt ca khúc của ông.   
  
Trịnh Công Sơn từng cho rằng: "Tôi chỉ là tên hát rong đi qua miền đất này để hát lên nhưng linh cảm của mình về những giấc mơ đời hư ảo". Và có những linh cảm được khơi gợi bằng những âm thanh, hình ảnh mưa qua ca khúc của Trịnh Công Sơn gắn liền với tâm trạng, gắn liền với những ký ức sâu thẳm. Và một khi đạt đến đỉnh cao của cảm xúc, tình cảm, mưa đã trở thành ám ảnh khôn nguôi, trở thành biểu trưng cho cái đẹp của thế giới tự nhiên. Từ ký ức ập về, mưa đã hóa thành tiếng nói thầm thì đầy đồng cảm với điệuhồn tác giả.   
  
*Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ*  
*Dài tay em mấy thuở mắt xanh xao*  
*Nghe lá thu mưa, reo mòn gót nhỏ*  
*Đường dài hun hút cho mắt thêm sâu (Diễm xưa)*  
  
Không gian và thời gian quyện cùng nhau ở cùng một giai *đ*iệu, khoét thành chiều sâu tâm trạng. Cuốn theo giai điệu ấy, tiếng mưa Trịnh Công Sơn rơi theo từng cung bậc cảm xúc. Nhiều khi, ông day dứt chơi vơi vì một chuỗi hồi ức mưa sườn sượt, lê thê từ quá khứ.   
  
*Ngoài hiên mưa rơi rơi*  
*Lòng ai như chơi vơi*  
*Người ơi nước mắt hoen mi rồi.*  
  
Có thể bóng dáng một nàng Diễm của lòng ông chăng? Hay một nàng áo trắng cố đô chợt thoáng qua trong tưởng tượng của nhạc sĩ? Ca khúc đầu tiên này của ông mang một vẻ đẹp buồn, lãng mạn cũng vút lên từ giai điệu của những cơn mưa. Suy tư và chiêm nghiệm, mưa trong ca từ của ông được biến tấu qua nhiều hình ảnh sinh động, đồng thời là sự tái hiện ký ức ông thổn thức trước tình yêu *lặng lẽ, âm thầm* mà ngày m*ưa, tháng nắng* ở đây vừa là chứng nhận vừa là hình thức để biểu đạt sự âm thầm, lặng lẽ đó.   
  
*Tôi đã yêu em bao ngày nắng*  
*Tôi đã yêu em bao ngày mưa*  
*Yêu em bên đời lặng lẽ (Trong nổi đau tình cờ)*  
  
Bởi vì, ông đã từng tiếc nuối, nhớ nhung một hình bóng xa vời: *Ngày mai em đi biển nhớ tên em gọi về... (Biển nhớ).* Bởi vì, *lời hẹn thề là những cơn mưa (Tình xa).*  
  
Nên cuối cùng còn lại chăng chỉ là nỗi khát khao vô tận, ước mơ giản dị nhưng suốt hành trình vẫn là mơ ước *"xin là mưa bay trong vườn em mùa hạ";* vẫn là đợi chờ, khát vọng *"mưa đòi cơn nắng/ nhặt trời lấp lánh trên cao vừa xa vừa gần" (Bốn mùa thay lá).*  
  
Mưa đã đi qua rồi trở lại bằng những vệt ưu tư hằn trên khuôn mặt cuộc đời như báo hiệu sự bất an trong tâm cảm. Vượt lên tất cả mọi giới hạn của không gian và thời gian, vượt lên cả mọi hữu hình để tan vào cõi vô biên, giàu tính triết luận về tình yêu, về cuộc đời là đặc trưng của ca từ Trịnh Công Sơn. Ở đây, cái riêng được diễn đạt hòa trong cái chung và ngược lại cái chung biểu đạt được cái riêng như Thái Sơn của sáng tạo mà nghệ sĩ vươn tới. Đã có không ít những cơn mưa tái hiện trong nhiều nhiều ca khúc của Trịnh Công Sơn, mưa như đã là đối tượng, đã là một trong những hình thức biểu đạt cảm xúc tác giả. Mưa và con người - không gian bao la và tâm trạng cụ thể gắn bó mật thiết.   
  
Thực tế cho thấy, trong hành trình sáng tạo nghệ thuật, mỗi một tác giả đều muốn tạo cho mình một mô-típ về hình ảnh. Với Trịnh Công Sơn, hình tượng mưa, hình tượng nắng cùng xuất hiện một lúc trong nhiều trường hợp. Có thể chứng minh điều này bằng một loại hình ảnh trong các ca khúc *Nắng thủy linh, Biển nhớ, Tạ ơn, Phôi pha,* Như *cánh vạc bay . . .*  
  
*Màu nắng hay là màu mắt em*  
*Mùa thu mưa bay cho tay mềm,*  
*Nhìn từng hôm nắng ngời*  
*Nhìn từng khi mưa bay*  
*Nắng có hồng bằng đôi môi em*  
*Mưa có buồn bằng đôi mắt em...*  
  
Đó là những hình ảnh chồng chất âm thanh sắc màu; thu hút vào đấy những nhịp điệu hồn cốt của cảm hứng như là nhánh thiên nhiên chảy mãi vào cảm xúc của Trịnh Công Sơn.   
  
Không thể nghe ca khúc của ông một lần mà có thể cảm được nhận được, phần lớn các ca khúc của Trịnh Công Sơn không khép lại trong một kết luận cụ thể mà nó còn để ngỏ, dành cho sự liên tưởng, sự cảm nhận riêng của từng người nghe.   
  
Tôi vẫn nhớ một câu thơ của nhà thơ Trần Dần:   
“*Mưa không cần phiên dịch".* Thôi thì hãy để cho những cơn mưa của Trịnh Công Sơn dịch lấy bức thông điệp của mình...   
  
Khi mà ông có khả năng *"đánh thức cả trời* mơ mộng t*ưởng chừng đã quá xa trong đời người";* khi mà *"Trịnh* Công Sơn trở thành người tình lãng du của nhiều thế hệ".

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Đỗ Minh Tuấn**

Một Thiền Sư Du Ca

Thế là Trịnh Công Sơn đã chính thức giã từ cõi tạm. Quá yêu cuộc đời, sợ hãi cô đơn và cái chết nên Trịnh Công Sơn đã tập sống thản nhiên trước hư vô và cát bụi từ rất lâu rồi, ấy thế mà khi anh ra đi ta vẫn sững sờ, đột ngột xúc động như thấy một người chơi ú tim nấp trong cát bụi đột nhiên lại trở thành cát bụi ngay trước mắt ta.   
  
Một niềm hoài cổ nỗi cô đơn, một chút xót xa day dứt, một lời khuyên nhủ tâm tình, một thoáng rợn ngợp trước cõi hư vô, một tiếng thở dài cam chịu, một lời than trách nhẹ như không, có biết bao nhiêu sắc thái khác nhau trong âm nhạc của Trịnh Công Sơn, thứ âm nhạc vút lên giữa tồn tại và hư vô, tiền kiếp và mai hậu, cát bụi và thiên đàng. Trịnh Công Sơn không đi trên ranh giới của các thái cực như một người làm xiếc, mà anh đã tạo dựng trên đường biên mong manh đó cả một thế giới riêng, hơn thế nữa một đạo riêng, đạo của cái đẹp, đạo của tình yêu. Có thể coi anh là một thiền sư, một thiền sư đã "ngộ" cái phù du tạm bợ của cõi thế và đã lựa chọn trước cho mình những nghi lễ của nhà Phật để giã từ cõi tạm. Âm nhạc của anh là những chiêm nghiệm vừa hàm súc, vừa thăm thẳm về một cõi yêu, cõi đẹp, cõi mơ mà trái tim anh đã bừng ngộ trong tình yêu và nỗi đau. Mỗi ca khúc là một cửa sổ mở ra cho chúng sinh nhìn thấy cõi tịch mịch huy hoàng. Mỗi giai điệu là một bàn tay ân cần chìa xuống từ cõi thiên thu, vừa xoa dịu cho con người những nỗi đau nhân thế, vừa vỗ về an ủi nó, vừa nhẹ nhàng trách móc nó, lại vừa ân cần dìu nó đến cái thế giới chói chang của một cảnh giới không có những hận thù, chia cách. Trịnh Công Sơn là một thiền sư du *ca. Cõi đi về* là cõi của người nghệ sĩ, ở đó, trong tư cách kẻ du ca, anh là con thoi đi về nối liền cõi đời và cõi đạo, nước mắt và tiếng cười trần thế và ảo mộng. Trong tư cách thiền sư du ca ấy, "cõi t*ạm"* của Trịnh Công Sơn chính là cõi vĩnh hằng, là cõi yêu *t*hương. Anh nhắc nhiều đến cõi tạm, không phải để xui con người nhấp nhỏm chia tay trần thế đắng cay này, mà để giác ngộ cho ta cái phù du của danh lợi, cái phi lý cua tranh chấp và thù hận, nhằm hối thúc ta hãy biết đem yêu thương chống lại cái mong manh tạm bợ của cõi đời. Anh nhắc nhiều đến cát bụi, không phải để thản nhiên chờ đón cái chết, mà chính là ú tim với cái chết, để mở rộng cõi thế và tình yêu trần gian sang thế giới bên kia. “*Tôi là ai mà* còn t*rần gian* thế, *tôi là ai mà yêu quá đời này".* Như một đứa trẻ quá yêu đời, thỉnh thoảng lại thu mình lại trong trò ú tim nấp sau cát bụi, để nhấm nháp cái thiếu vắng của mình, để dõi theo cái tìm kiếm của đời, để nhẹ nhàng hờn dỗi và trách móc. “*Yêu quá đời này"* nên anh đã bằng tài năng âm nhạc của mình nới rộng cuộc đời sang cõi hư vô, nối liền khoảnh khắc với trăm năm và nối liền tình yêu vào cái chết. Những người thích rạch ròi, náo nhiệt có thể thấy âm nhạc của anh chỉ là những khúc ca dao đơn giản. Nhưng âm nhạc của Trịnh Công Sơn có một sự phức hợp và hoành tráng trong chiều kích thẩm mỹ, tâm linh. Một tiết tấu ám ảnh tưởng như là đơn điệu, nhưng nó gợi lên một sự tĩnh tại của thiền sư, một sự kiên nhẫn vô bờ của tình yêu, một nhịp trống dân gian sinh động và hối thúc. Những lời ca vừa trong sáng như dân ca, vừa thăm thẳm như lời kinh, vừa gần gũi giản dị như lời tâm tình trong tình yêu, gợi truyền thống hát nói của sân khấu Việt. Những ca khúc có thể hát trong sa-lông cho một người nghe, có thể hát ở quảng trường cho nhiều người hưởng ứng.   
  
Âm nhạc của Trịnh Công Sơn luôn là âm nhạc dung hoà các thái cực, hoà trộn tình yêu đời, yêu người, yêu quê hương máu thịt và cái cảm thức vừa thản nhiên vừa day dứt trước cõi hư vô.   
  
Cái cốt cách lưỡng cực, dung hợp và cái xu hướng nhân bản, khoan dung, đặt tình người cao hơn tất thảy ấy, đó là những cái làm cho âm nhạc của Trịnh Công Sơn thấm đẫm tinh thần văn hoá Việt. Cho nên, cái *hạt* - *bụi* - *Trịnh* - *Công* - *Sơn* ấy trong tư cách sứ giả của cõi vĩnh hằng, cõi hư vô vẫn chỉ là hạt bụi Việt Nam kết đọng tình yêu Việt, nhân cách Việt, thân phận Việt.

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Thanh Tùng**

Anh Đã Vắt Kiệt Tình Yêu Cho Đời. . .

      Thế là người Việt Nam viết tình ca hay nhất thế kỹ đã qua đời. Thế là một trái tim nhân hậu đã ngừng đập, một thân phận mà sự hiến dâng là vô vàn trái ngọt còn sự hưởng thụ lại hết sức đắng cay...thân phận ấy đã chấm dứt.   
  
     Mặc dù đã cố gắng hết sức mình, từ Hà Nội tôi vẫn không thể nào trở về kịp trong giờ phút lâm chung của anh, để được ngồi bên giường bệnh cầm tay anh, nghe dù chỉ một lời của anh như trước đây hơn mười năm anh đã làm như vậy khi vợ tôi ra đi. Chợt nghĩ đến câu “*Ngày sau* sỏi đá c*ũng cần có nhau”,* mà lòng đau vô hạn. Đôi khi tôi ngồi với anh trong căn phòng nhỏ ngổn ngang những bức tranh đó, có lúc hàng giờ đồng hồ chẳng ai nói với ai tiếng nào, dường như ai cũng đang theo đuổi một ý tưởng nào đó*...* Không! Chẳng có ý tưởng nào cả! Vì Sơn có một câu hát mà tôi rất thích: *“Đôi khi một người ngồi trong im lặng, thực ra đang ngồi thành thơi”.*  
  
vâng, giờ thì anh đã thảnh thơi, xin anh thật thảnh thơi, đừng mang theo những nỗi đau còn sót lại trên cuộc đời này làm gì cho vướng bận.   
Rồi:   
  
*Một buổi sáng mùa Xuân*  
*Một đứa bé yên nằm*  
*Bờ môi dường thầm hỏi*  
*Có thiên đàng hay không?*  
  
Có? Hay không? Thiên đàng hay một chốn nào như vậy xin hãy đón nhận từ anh một linh hồn trong sáng như trẻ thơ. Tôi nghĩ đó không chỉ là lời cầu mong của riêng tôi mà có lẽ là của hàng triệu người yêu mến anh.   
  
Trước đây có người nói: "Trịnh Công Sơn là phù thủy của ngôn ngữ" để có ý ám chỉ tài năng văn học hay khả năng sử dụng ngôn ngữ của anh trong ca từ. Tôi không phản đối, về tài năng này của anh thì không ai sánh kịp, thế nhưng ở anh tài năng lại được nhân lên gấp nhiều lần bởi chính tâm hồn anh. Quả thật “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài".   
  
Sơn hầu như chưa bao giờ làm cho ai giận, ngược lại đối với những người có lỗi với anh - có giận mấy anh cũng không bao giờ mất bình tĩnh, câu phán xét cuối cùng của anh thường là một tiếng tặc lưỡi kèm theo câu nói: “Thôi kệ”.   
  
Sự thông thái, tính bao dung, sự từng trải, tính khiêm nhường tạo nên một Trịnh Công Sơn có phong cách của một nhà hiền triết khổ hạnh, một nhân cách có cá tính độc đáo nhưng lại hoà đồng, cao siêu vời vợi nhưng lại dễ gần.   
  
Chua xót là để có thể cảm thông được nỗi đau của kiếp người, con người tài hoa ấy hầu như phải hứng chịu tất cả những nỗi đau. Tất nhiên bù lại anh được sự kính trọng yêu mến, đôi khi là sự sùng bái hoà lẫn với vinh quang. Sự kính trọng quý mến: anh khiêm nhường đón nhận và đền đáp,  nhưng sự vinh quang đôi lúc quá nhiều anh cũng ngán ngẫm: "Cũng chỉ là giả mà thôi!”   
Sơn đã thốt lên:   
  
“*Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ*  
*Ôi những dòng sông nhỏ, lời hẹn thề là những cơn mưa".*  
  
Cho dù vậy, với anh tất cả đều có thể được, trái tim anh lúc nào cũng cháy bỏng tình yêu cho dù là đơn phương hay song phương, cho dù là đa phương hay vô định. Tình yêu đã đầy ắp trái tim thì phải cho, cho mà chẳng mong nhận lại, trong sáng, cao thượng hiện hữu nhưng chẳng phải bao giờ cũng nắm giữ được, đó là tình yêu của Sơn.   
  
*Mặt trời, mặt trời đã lên, còn nhìn, còn thấy con người.*  
*Một ngày tình* cờ *biết* em, *là ngày lạ lùng nhất trần gian.*  
  
Có đúng là một ngày nào đó Sơn đã gặp một ai đó và anh cảm thấy đó là một ngày lạ lùng nhất trần gian không? Có thể nhiều người không tin, còn tôi thì tôi tin vì tôi cũng đã từng gặp được điều đó, chỉ có điều tôi không nghĩ được ra một bài hát như vậy mà thôi.   
  
Lại nói: "Trong đạo làm người đức hy sinh là đức tính cao quý vô cùng, hiến dâng mà không cần đền đáp, đó là sự cao thượng nhất của đức hy sinh". Sơn nói: *"Sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi!".* Anh cũng viết: *"Tin buồn từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người”,* có nghĩa anh biết chấp nhận sự đau khổ của đời sống. Anh thường nói với tôi là anh xác tín “Sống c*hứ không phải tồn tại".* Bởi vì từ lâu bằng một giọng lạc quan, anh đã viết: *"Tôi nay ở trọ trần gian. Trăm năm* về c*hốn xa xăm cuối trời”.*  
  
Và dù cuộc đời chỉ là cõi tạm, anh vẫn phải sống, phải yêu thương, vẫn hy vọng ước ao: *“Tim em người trọ là* tôi m*ai kia dù có xa xôi cũng đành".*  
  
Ôi cái chữ *"đành"* này nghe mới thật là lạ, nó tưởng như mềm yếu lại hoá thành dũng cảm, nó quyết liệt chấp nhận sự đối đầu với định mệnh như chấp nhận sự bất thành tạm thời của những hy vọng và hoài bão mà vẫn dấn thân vì như anh đã viết:   
  
“*Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ”.*  
  
Quả thật cuộc đời chẳng được bao lâu trái tim anh đã không bao giờ hờ hững với cuộc đời, anh đã vắt kiệt tình yêu cho cuộc sống, cho những thân phận khổ đau. Và giây khắc cuối nó đã ngừng đập.   
  
Tôi dừng lại ở đây với một nỗi băn khoăn; không biết đến bao giờ đất nước chúng ta mới lại có được một nhạc sĩ với cả tài năng đức độ và sự nghiệp như anh.   
  
2- *4 - 2001*

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Hoàng Phủ Ngọc Tường**

Hành Tinh Yêu Thương Của Hoàng Tử Bé

Khác với văn cao và Phạm Duy, Trịnh Công Sơn là người chăm chú cúi xuống *hiện hữu,* và bằng kinh nghiệm sống của chính bản thân phát hiện hết mọi lẽ bất hạnh của thân phận con người.   
  
Sự từ khước hy vọng ảo tưởng; những đam mê vô ích; tâm trạng lưu đầy; nỗi cô đơn không cứu vãn; nỗi lo âu trước vực thẳm; vân vân..., tất cả đó là những vấn đề cốt lõi của triết học hiện sinh châu âu, cũng cốt lõi như vấn đề s*inh lão bệnh tử* của Phật giáo châu á về phận người.   
  
Đánh thức bởi sự tan vỡ của thế giới sau Đại chiến, triết hiện sinh trở thành những món ăn hợp gu của con người hiện đại, bỗng nhiên tìm thấy bạn tri kỷ trong thế hệ trẻ các đô thị miền Nam (cũng như Nhật Bản) trong đó có tuổi trẻ của Trịnh Công Sơn. Đặc biệt là cái chết, một phạm trù “kinh điển" của triết hiện sinh (cái chết là *hoàn cảnh giới hạn* để nhận biết hiện hữu: *"cái gì vẫn còn là căn* bản đối *diện với cái chết, là thuộc về hiện hữu”.* K.Jaspers), hoá thành ám ảnh, có sức hút của hố thẳm trong khát vọng sống của tuổi trẻ một thời bị ném vào lò lửa của cuộc chiến tranh tàn khốc *.* . .   
  
Có vài lần tôi tìm đến với Sơn ở Blao, hồi ấy Sơn làm “trưởng giáo" của một ngôi trường ấp chiến lược, chỉ để được hoãn quân dịch. Nơi thị trấn chiến tranh heo hút buồn đó, Sơn và tôi mỗi ngày băng qua một nghĩa trang đầy quạ đen, buổi chiều nghe tiếng chuông báo tử của ngôi giáo đường nhỏ, và đêm ngồi uống cà phê ở quán Le Cap oral nghe lão Tây già nhại tiếng con chim chiến tranh (Oiseau de guerre) kêu thê thiết trong đêm sương, nhại theo kiểu vùng quê Normandie của lão trong thế chiến: "Père, Mère, Frères - tout est perdu”. \*( Cha tôi, Mẹ tôi, Anh em tôi, Tất cả đều mất hết )  
  
Đêm ở Blao, Sơn thường ra ngoài đi lang thang và để đánh lừa kẻ lạ vô nhà, Sơn dùng chiếc drap trắng trùm kín cây ghi ta trên giường, giả vờ người nằm bệnh. Thế đấy! Từ đây qua suốt thời tuổi trẻ, Sơn vẫn hát về cuộc đời như một “*cơn đau vùi".*   
  
Những năm vào đời của một tài năng, Trịnh Công Sơn đã khám phá ra âm hưởng *La thứ* dịu dàng của dòng sông ở Huế *(Ướt* mi, *Nắng thủy tinh...),* nỗi cô đơn ở ghềnh đá eo biển Quy Nhơn *(Biển* nhớ, *Lời buồn thánh...)* và ở thị trấn cao nguyên kia, là *chiến tranh* và *cái chết (Phúc* âm *buồn, Gọi tên bốn mùa,* và tất cả trong *Kinh Việt Nam).*  
  
Trong bối cảnh của cuộc chiến tranh quá dữ dằn và kéo dài, nỗi chết là một ám ảnh không rời trong tâm cảm quê hương của Trịnh Công Sơn, như trong *Tình ca của người mất trí* chẳng hạn: “*Chết tình cờ, chết không hẹn hò, nằm chết như mơ..."* Chính điều này đã khiến Sơn trở thành thần tượng nghệ thuật của tuổi trẻ một thời lửa đạn, và tên tuổi Trịnh Công Sơn được biết đến giữa những nghệ sĩ phản chiến của thế giới, đối diện với chính sách Mỹ ở Việt Nam.   
  
Còn xa hơn nữa, nỗi ám ảnh kia đã hằn sâu trong khát vọng sống của tâm hồn Sơn, như vết máu không tẫy xóa được trên chiếc chìa khoá mở cửa vào lâu đài kinh dị trong cổ tích *Con yêu râu xanh: "Một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời” (Bên đời hiu quạnh) "Mệt quá thân* tôi n*ằm xuống với đất muôn đời" (Ngẫu nhiên)...* Rất nhiều lần Sơn "nói dại miệng" theo kiểu đó, kể cả khi đang thiết tha cùng em: *"Thí dụ bây giờ tôi phải đi. Tôi phải* đi, tay c*hia ly cùng đời sống" (Rơi lệ ru người) . . .* Sự nhạy cảm thường trực về tính hữu hạn của đời người đã thúc đẩy trầm tư âm nhạc của Trịnh Công Sơn tiếp cận với *ý thức Cát bụi,* với tâm thức lãng du qua cõi đời vô thường (Một c*õi đi* về), nỗi hoài niệm về nơi "nguyên quán" vĩnh hằng (*Bên đời hiu quạnh);* từ đó, vào cuối cuộc hành trình của phận người, Sơn rẽ hướng tìm về cội nguồn minh triết của phương Đông, níu lấy cái Tâm của mình để sống với đồng loại:  
   
*Con tinh yêu thương vô tình chợt gọi*  
*Lại thấy trong ta hiện bóng con người. (Một cõi đi về)*  
  
Đây là sự dịu dàng của tâm hồn Trịnh Công Sơn; sự dịu dàng thuộc về bản chất đã khiến cho người này trở thành người Mẹ và người kia là nghệ sĩ.   
  
Tôi vẫn giữ một hình ảnh rất xúc động về Sơn hồi trẻ; thời Sơn còn dạy học ở Blao, nghỉ hè về Huế, chúng tôi thường ngồi ở quán cà phê Thành Hội. Hôm ấy, em bé gái bưng bàn lỡ tay đánh vỡ tách cà phê, làm bẩn áo Sơn. Bà chủ quán chạy đến, hoảng hốt, giận dữ, con bé rúm người vì sợ hãi. Sơn đứng dậy che đòn cho con bé, ôn tồn nói với chủ quán: "Chính tôi làm vỡ, không phải lỗi của nó". Và Sơn thản nhiên rút túi bù tiền, cười nháy mắt với con bé rồi đi.*..* Nhiều năm sau, tôi gặp lại cô bé trên rừng, nay đã lớn làm giao liên nội thành, đi dự hội nghị chiến sĩ thi đua ở Khu. Bé nhắc lại với tôi kỷ niệm đầy trìu mến về anh Sơn đã tập cho bé hồi ởquán: *"Ông tiên vui, ông thường hay nói dối. Chốn thiên đường không có tháng ngày trôi".*  
  
Lòng nhân ái nhu mì và sự bao dung không mặc cả là cốt cách nghệ sĩ hằng có ở Trịnh Công Sơn, như là một giải pháp cứu vãn, để đối diện với chiến tranh, thù hận, và nỗi gay gắt của thân phận con người:   
  
*Sống trong đời sống*  
*Cần có một tấm lòng*  
*Để làm gì em biết không?*  
*Để gió cuốn đi! (Để gió cuốn đi)*  
  
Điều rất lạ, toàn những ý tưởng triết học đa đoan kia, Trịnh Công Sơn chỉ chọn một người để nói với là Người Tình. Dù nói về điều gì đi nữa, kể cả về Cái Chết, mọi bài hát của Trịnh Công Sơn đều là *Tình ca,* với giai điệu dịu dàng và thành thực kỳ lạ, và với chất liệu của nụ hoa tầm xuân mà chàng thi sĩ trong ca dao đã một lần hái và dâng tặng. Không có gì để nghi ngờ, chính Trịnh Công Sơn đã khẳng định về điều này: *"Chúng ta làm cách nào nuôi dưỡng tình yêu, để tình yêu có thể cứu chuộc thân phận trên cây thập giá đời".* Tôi đã nghe Khánh Ly hát Trịnh Công Sơn từ những ngày nàng còn là Lệ Mai ở phòng trà Đà Lạt. Cho tới bây giờ, gần suốt một đời "nghe hát" - theo nghĩa của Nguyễn Công Trứ - cảm nhận của tôi vẫn là thế, rằng với Sơn, Khánh Ly luôn luôn là giọng hát của Người Tình.   
  
Tại sao trong từng khoảnh khắc của đời mình, Trịnh Công Sơn lại chọn Người Tình để nói lại mọi điều? Có lẽ thế, bởi em sinh ra là để nuôi nấng nỗi buồn của đời tôi. Cũng bởi em là loài phù-du-tóc-dài để hiểu tôi trong mọi nỗi phù du, như thơ Ngô Kha: *"Ngày xưa tôi lỡ làm người tương tri”.*  
  
Với Sơn, Người Tình là người đối thoại cần thiết, và vì thế trong *Tình ca Trịnh Công Sơn,* người nói không là “Anh" mà là "Tôi và Em". Hai tiếng Anh-Em ngọt ngào đó hình như không thích hợp với những điều cay đắng. Không thích hợp với nhiều thứ gai góc cuộc đời, như thân phận, cái chết, và nỗi tuyệt vọng: *"Và như thế, tôi đang yêu thương cuộc đời bằng nỗi lòng tuyệt vọng". (Tuyển tập những bài ca không năm tháng* - 1995).   
  
Đến đây thì mọi sự đã ngã ngũ, rằng Tình Ca Trịnh Công Sơn chính là siêu hình học, và vì thế không bao giờ cũ.   
  
Năm tháng trôi đi, bao nhiêu nước đã chảy dưới chân những cây cầu những người yêu nhau đã đi qua. Những Người Đẹp một thời đã thành thiếu phụ, và những cô bé đã lớn lên thành thiếu nữ. Và tất cả vẫn hát Trịnh Công Sơn như là Tình Ca của hôm nay, vẫn nhìn thấy ở Trịnh Công Sơn một gương mặt Hoàng tử sầu muộn và dịu dàng không hề xa lạ.   
  
*Huế, 20-4-1995 (Nhàn đàm - Người ham chơi)*

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Hạt Bụi Và Tia Sáng**

     Nếu nói "ảnh hưởng" của một đại gia cổ điển nào đó với nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, có lẽ dễ thuyết phục hơn là ảnh hưởng của Phật giáo.   
  
     Không phải là người ham mê nghiên cứu đạo Phật, điều ấy thật là hiển nhiên, nhưng Trịnh Công Sơn đã lớn lên trong một thành phố đầy những ngôi chùa cổ, trong tiếng chuông thu không mỗi chiều hôm. Ảnh hưởng của Phật giáo đối với nhạc Trịnh Công Sơn là một điều không thể tránh được. Như ta biết, thế giới của Trịnh Công Sơn là một vòng khép kín, giống như một lâu đài bằng đá cổ xưa, tĩnh mịch trong rừng, trong đó bằng sự nhạy cảm của một nghệ sĩ,   
  
Sơn thu nhận hết mọi biến cố của kiếp người và Sơn lơ đãng ngồi ký tên vào từng viên đá. Gần như quán xuyến tất cả, âm nhạc của Trịnh Công Sơn diễn ra trong cung *la thứ, c*huyển tải hết cả biến cố của một đời người.   
  
Một truyền thuyết nhà Phật nói rằng, về nỗi khổ của kiếp người, kinh sách Phật giáo có đến hàng vạn cuốn, rút gọn lại trong bốn chữ Sinh, Lão, Bệnh, Tử. Nhạc của Trịnh Công Sơn cũng đề cập đến những điều ấy, dù không có ý thức.   
  
Sinh là một cú nhảy khởi đầu vào kiếp luân hồi. Sinh tự nó không phải là một điều đáng buồn, nhưng vì Sinh mở đầu một quá trình gọi là Tứ Diệu Đế (Sinh, Lão, Bệnh, Tử) nên cũng không phải là điều đáng ước muốn. Kinh Thánh truyền đạt lại ý nghĩa của ngày lễ Noel, tức là ngày sinh của Chúa, nên gọi là tin mừng. Trịnh Công Sơn thì gọi là *Phúc âm buồn: "Tin buồn từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người, (Gọi tên bốn mùa).*  
  
Đọc Trịnh Công Sơn, ta lấy làm ngạc nhiên khi bắt gặp cái nhìn buồn bã của tác giả về cuộc đời. Buồn bã vì trong cuộc đời còn có sẵn một biến cố đáng buồn, là sự ra đời của con người. Ôn Như Hầu trong một tác phẩm thấm nhuần tư tưởng Phật giáo cũng cho rằng: *"Thảo nào khi mới chôn nhau. Đã mang tiếng khóc ban đầu mà* ra”. Điều ấy người ta cũng bắt gặp trong ngôn ngữ Trịnh Công Sơn: *"Để một mai tôi về làm cát bụi" (Cát bụi);* “ Ru b*ạc tóc thôi" (Lời mẹ ru).*  
  
Lưu ý rằng, thời điểm của chử Sinh rất ngắn, tuồng như con người chưa có đầy đủ ý thức về sự ra đời của chính mình. Nhà tâm lý học hiện đại Pháp Merleau Bonty có nói rằng người ta không thể sinh ra trước một phút để biết mình ra đời như thế nào. *.* .Vì thế, âm nhạc của Trịnh Công Sơn ít khi nói trực tiếp vào sự ra đời, mà chỉ nói qua hình ảnh hát ru và một cách nào đó làm dịu đi ý nghĩa gay gắt của sự ra đời: “*Tiếng khóc ban đầu còn đâu, còn đâu, còn đâu” (Lời mẹ ru).*  
  
Nhưng Trịnh Công Sơn cũng nhanh chóng rời bỏ vấn đề này để sang địa hạt của chữ Lão... *"Tóc xanh mấy mùa” (Phôi pha); "Con sông đâu có ngờ ngày kia trăng sẽ già” (Biết đâu nguồn cội); "Từng tuổi xuân đã già" (Phôi pha); “Chợt một chiều tóc trắng như vôi" (Cát bụi).* Lão hoá là một quá trình bất lực trước thân thể, trước vật chất và tinh thần. Thế giới đổi khác, và tôi cũng suy nghĩ khác, ấy là vì tôi đã già đi. Trịnh Công Sơn đã nói đến chữ Lão bằng tất cả giọng buồn nản: *"Có một bạc đầu tôi đi, tôi đi" (Có một ngày như thế).*  
  
Nếu như Lão là một sự bất lực trước cuộc sống, thì Bệnh là một tình trạng suy thoái và mất chất lượng của cuộc sống, do sự bất lực tạo nên. Thân thể tiềm ẩn sẵn những mầm mống của bệnh, có thể coi con người là một bệnh tiềm thể: và vì mang sẵn mầm bệnh như Trịnh Công Sơn nên tự xem mình ấp ủ sẵn một "mặc cảm lâm bệnh". Có thể nói con người là một gã mắc bệnh trường kỳ, nghĩa là để hoạch định cho bước đi của mình trong cõi luân hồi, con người không có được mấy khoảnh khắc biểu hiện sự khoẻ mạnh, tính chính xác hoặc là sự sáng suốt đáng tin cậy: *"Ngày thu đông phố xưa nằm bệnh" (Có nghe đời nghiêng); "Chập chờn lau trắng trong tay" (Chiếc lá thu phai); “Nghe bao nỗi đau trên một bàn tay" (Tôi đang lắng nghe); "Ngày tháng trôi qua cơn đau mịt* mù” *(Hoa vàng mấy độ).*  
  
Không quên rằng sự hạn chế của sức khoẻ bản thân, những đêm thức khuya mất ngủ đã gieo vào lòng tác giả cái mặc cảm nói trên. Nhưng mặt khác, do một quan niệm có tính chất khổ hạnh, Trịnh Công Sơn đã xem "lâm bệnh” chính là bản chất cuộc đời.   
  
Đáng buồn nhất là cái chết (Tử). Triết học phương Tây cho rằng cái chết không thuộc về đời người: nó thuộc về vũ trụ, nó giống như bức tường trắng, trắng nhờ, phẳng lỳ vô nghĩa (J.P.Sartre. *Le Muer).* Nhưng với phương Đông cái chết thuộc về đời người. Nó găm vào hữu thể, làm rỗng những hữu thể. Nó giống như con sâu đục khoét trái cây và làm rỗng dần ruột trái cây. Vì mang sẵn mặc cảm lâm bệnh nên, theo Sơn nghĩ, con người ta có thể sẽ đi ra khỏi thế giới này lúc nào cũng được: *"Một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời” (Bên đời hiu quạnh); “Một hôm buồn lên núi nằm" (Tự tình khúc); "Thí dụ bây giờ tôi phải đi. Tôi phải đi, tay chia ly cùng đời sống" (Rơi lệ ru người); " Dưới vành nôi mọc từng nấm mộ" (Cỏ xót xa đưa); "Có một dòng sông đã qua đời" (Có một dòng sông đã qua đời).*  
  
Cái chết là tất yếu, là bất khả kháng đối với con người. Có chăng là giờ điểm của chuông chiêu hồn. Hình ảnh này, được lặp lại muôn nghìn lần, đã khiến cho âm nhạc Trịnh Công Sơn gồm những lời tiên đoán xui xẻo, và một màu nâu xám buồn bã, mê hoặc.   
  
Cho đến trước năm 1975, Trịnh Công Sơn đã xây dựng xong toàn bộ một thế giới với bốn yếu tố nguyên thủy của nhà Phật là Sinh, Lão, Bệnh, Tử đều có tính hư vô. Nhưng Trịnh Công Sơn đã tìm cách hoá giải chúng, bằng cách sữ dụng một báu vật của tâm hồn, nửa ảo nửa thật rất lạ: “*Sống trong đời sống cần óó một tấm lòng. Để* làm gì em b*iết không?”.*  
  
Chính đó là cái tâm. Cái tâm thì không tìm kiếm cái gì cho mình, "Cái tâm" chỉ giống như tấm chiếu để trải ra cho thiên hạ ngồi lên. Kinh Phật có nói rằng lòng tốt của đời giúp được cho con người, như một đôi hài cỏ chỉgiúp người đi qua một đoạn đường. Nghĩ cho cùng thì nhiều bài hát của Trịnh Công Sơn, như bài *ở trọ, Đoá hoa vô thường, Một cõi đi về* đều viết về đề tài có mang hơi hướng triết lý nhà Phật.   
  
Chuyện nhà Phật kể rằng, ngày xưa, có một con thằn lằn chọn Nghiệp *. .* .   
Biết mình sắp viên tịch, vị sư già quyết định đọc một biến kinh sau cùng của đời mình để bày tỏ lòng ăn năn hối cải. Nhưng biến kinh của ông đã không bao giờ thực hiện được, vì khi sắp hết bài thì ngọn đèn chợt tắt, và câm bặt hết ánh sáng. Con thằn lằn đã bò theo mặt bàn, lên đĩa đèn và uống cạn dầu. Khám phá ra con thằn lằn, vị sư già mắng nó là "nghiệt súc", và cầm dùi chuông đánh chết nó. Linh hồn con thằn lằn bay về địa ngục. Diêm vương cho nó biết là nó được tự do lựa chọn cách hoá thân. Con thằn lằn khẩn nguyện rằng xin đem nó đến đài hoàn vũ và thiêu hũy thân thể nó thành tro bụi. Mỗi hạt bụi được tung ra khắp bốn phương trời, sẽ hoá thành một tia sáng, soi rọi vào chốn mê lầm của con người.   
  
Thuở niên thiếu, vì hoàn cảnh riêng, gia đình đã gửi Trịnh Công Sơn vào một ngôi chùa. Ở đó, Trịnh Công Sơn phải đứng bên vị sư già chùa Hiếu Quang để lật từng trang kinh cho sư phụ đọc.   
Con thằn lằn đã chọn nghiệp từ thuở ấy. *. .*

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Căn Nhà Của Những Gã Lang Thang**

      Theo tôi, người ta không nên dính líu quá nhiều đến quá khứ nhưng người ta cũng khó lòng đoạn tuyệt với quá khứ. Bởi vì, chẳng phải sao, quá khứ là những gì thân thuộc nhất của tâm hồn và quá khứ là" khu vườn bí mật" của tâm hồn; có thể nói quá khứ là tài sản quý báu còn lại sau cùng của đời người, mãi mãi không thay đổi. Đó là lý do tại sao tôi cứ khăng khăng ởlại ngôi nhà này khi Sơn đã cùng gia đình dọn vào sống ở thành phố Hồ Chí Minh và giao căn nhà ở Huế lại cho tôi.   
  
Hình như trong mỗi góc đầy bóng tối của căn nhà này, trên chiếc bàn bằng gỗ mộc của Sơn để lại, và trong chiếc ghế làm bằng sợi mây heo to mà Cường thường ngày vẫn ngồi vẽ, đều dậy lên mùi hương lặng lẽ của tuổi trẻ chúng tôi. Hồi ấy gia đình Sơn sống ở ngôi nhà này, còn tôi và   
  
Đinh Cường thì sống chung ở một căn nhà thuê ở hẻm Bến Ngự bên kia sông. Tôi quên sao được hình ảnh của Cường thường treo một cánh tay lên cổ, bông băng và thuốc đỏ băng kín, giả vờ làm bị thương để vẽ về chiến tranh. Tôi ngồi chấm bài trước bàn làm việc, trong căn phòng im lặng, trong khi bên ngoài hàng rào chè tàu xình xịch một đoàn tàu dài xuôi Nam chở theo những gương mặt quen thuộc ở lớp học, cố nhoi ra bên ngoài cửa sổ như để nói lời vĩnh biệt với tôi. Vâng, chúng tôi lớn lên bằng tuổi chiến tranh; và đó là nền tảng hội họa sơn dầu của Đinh Cường, của nhạc phản chiến Trịnh Công Sơn; và của tuổi trẻ bi thảm của chúng tôi đang loanh quanh ở thành phố này.   
  
Buổi tối, Cường và tôi thường thả bộ qua nhà Sơn ở phía bên kia chiếc cầu nhỏ để cùng Sơn đi lang thang dọc sông Hương. Phía ngoài căn nhà Sơn đang sống là một hành lang dài, và ở dưới đường, quãng trước mặt nhà có những cây long não đại thụ chừng thuộc thế hệ những cây đầu tiên của thành phố còn lại sau những cơn bão. Ở đầu kia đường, có một cây xà cừ to lớn, về mùa thu lá vàng chói nguyên cả cây, giống y như mỗi chiếc lá đều được thợ kim hoàn đúc bằng vàng. Phía cuối hành lang là một dòng sông nhỏ mà chúng tôi thường đứng ngắm qua mỗi cơn mưa. Dưới cơn mưa, dòng sông phẳng lặng và hình như rộng hơn; trên mặt nước trong xanh này, thánh thót hàng ngàn giọt mưa sáng chói, và reo ca như những phím dương cầm *"Ôi những dòng sông nhỏ, lời hẹn thề là những cơn mưa* “, như trong bài hát của Sơn.   
Tấm kính nơi chiếc cửa lớn nhìn ra mặt tiền nhà Sơn đã vỡ từ lâu, Sơn cũng lười không gắn lại; gió heo may bên ngoài cứ thổi thẳng vào nhà, nghe văng vẳng như tiếng người. Sau này về sống trong căn nhà của Sơn, tôi ngồi viết ở phòng sau, cứ nghe tiếng người ta gọi tên mình ở trước cửa. Giờ này hai đứa bé đều đi học, căn nhà trở nên quạnh hiu lạ lùng, tôi thường mong có bạn đến chơi. Nghe tiếng gọi ngoài cửa tôi mừng quá, đặt bút chạy ra mở cửa. Hóa ra chỉ là tiếng gió thổi, mấy chiếc lá khô theo cơn gió chạy dài dọc hành lang.   
  
Căn phòng sau, do Sơn tự thiết kế, bày biện làm phòng học; tôi thường đến vào giờ nghỉ, để dạy thêm cho các em Sơn. Phải thành thực nói rằng vào hồi đó ở Huế, hội họa trừu tượng đang xa lạ với công chúng, nên trong bạn bè, Cường vẫn được tôn sùng như một người thuộc "Thế kỷ ánh sáng".   
  
Thỉnh thoảng Cường vào Sài Gòn tổ chức triển lãm. Có lần, tôi đang bận dạy học thì được văn phòng nhà trường chuyển cho một tấm vé máy bay. Đó là tấm vé của Cường gửi để rủ tôi lên dự cuộc triển lãm của Cường mở ở Đà Lạt. Tôi còn nhớ đó là một ngày lễ Noel, và bức tranh *Thiếu nữ trong màu hoa anh đào* của Cường được nhiều người hỏi mua, trong đó Cường vẽ một khuôn mặt thiếu nữ từ khung cửa sổ của một biệt thự đang đăm đắm cúi nhìn xuống một nụ hoa anh đào đầu mùa. Ở Huế, Cường có vẽ tặng tôi bức *Cầu say* trong đó, những nét vẻ nguệch ngoạc, chiếc cầu Trường Tiền nổi bật trên nền màu gạch và một chấm đèn màu vàng le lói trên cao, như một dấu hiệu của ý thức. Có lẽ đó là cơn say của chúng tôi trong những đêm lang thang ở Huế.   
  
Ở Huế đi lang thang cũng là một sinh hoạt văn hoá. Cường luôn luôn ăn vận đàng hoàng, lúc nào cũng như mới, và thường sang phòng tôi gọi tôi đi chơi. Tôi mặc một chiếc vét cũ của anh Đỗ cho, áo khoác vào dài quá nửa vế, dệt bằng sợi len thô, có lẽ là áo anh Đỗ thường mặc vào ban đêm, lúc đứng chờ chị Quỳ ở ga tàu điện ngầm ở Paris. Thỉnh thoảng, chúng tôi còn có Ngô Kha nhập bọn; Ngô Kha, vốn là thi sĩ khá nổi tiếng bị động viên làm sĩ quan quân đoàn I đóng ở Đà Nẵng. Thỉnh thoảng Ngô Kha ra Huế nghỉ phép và cùng đi lang thang với chúng tôi.   
Chúng tôi thường ra khỏi nhà vào lúc đêm đã khuya, đường phố vắng không có xe cộ, cũng không có người. Chúng tối thường ghé vào cư xá đại học rủ anh Đỗ đi chơi; vào giờ ấy chị Quỳ đã đi ngủ, và anh Đỗ còn ngồi một mình, nhấm nháp ly cà phê pha loãng và đọc truyện chưởng Kim Dung. Chúng tôi coi cuộc đi chơi bắt đầu từ nhà Sơn, lúc ấy, mọi người đã đông đủ. Chúng tôi đi theo đường phố dọc sông Hương, kéo sang cầu Trường Tiền và ngồi ở một quán cà phê nổi tiếng thời đó. Đường vắng, hai hàng cây muối bên đường như chụm đầu vào nhau thành một cái vòm trên đầu, và con đường Lê Lợi như dài thêm ra dưới ánh đèn đường. Thỉnh thoảng trên đường phố vắng chúng tôi có gặp những người phu quét đường chở lá rụng trong những xe ba gác và đẩy đi cành cạch trên mặt đường. Đi bên Sơn, tôi hát *t*hầm những câu hát của Sơn: “*Đại bác đêm đêm dội về* t*hành phố. Người phu quét đường dừng chổi* đứng nghe”.   
  
Còn Ngô Kha thì dọc cho chúng tôi nghe bài thơ mới làm; Kha thích ngâm thơ dưới những hàng cây ban đêm, còn tôi thì thích nghe hết mọi cái ngoài giờ dạy học. Hình như những lúc đó chúng tôi mới nhận thức được rằng con người là một tự do.   
Tôi nhớ câu thơ của Ngô Kha làm trong những cuộc lang thang ấy:   
  
*Lần hồi sinh trên con tàu cuối cùng*  
*Chung quanh anh phù sa cát đỏ*  
*Anh hỏi thầm về đời mình*  
*Gỗ đá có buồn không?*  
  
Trong những cuộc lang thang này, chúng tôi thường gặp Bích. Bích thường mặc quần áo Jean, đầu cạo trọc, vừa lang thang vừa huýt sáo, một điệu nhạc nào đó đang thời thượng trong giới trẻ thành phố. Bích huýt sáo rất hay, thường từ xa nghe tiếng huýt sáo người ta đã biết Bích đang đi lên. Có lần, tôi thấy Bích đi bộ ngang trước nhà Sơn; khi Bích bắt đầu huýt sáo thì người ta đổ ra xem, đứng kín hết cả ban công của ngôi chung cư đầu cầu.   
  
Người ta chết một mình nên cũng sống một mình. Từ đó, chúng tôi xem nhà ở chỉ là một nơi tạm trú, một nơi tạm dừng chân ở cõi đời. Chúng tôi, cả ba người giống nhau, đều quan niệm rằng nghệ thuật chỉ là một cách thế đối diện với cái chết. Từ ấy về sau, người ta không còn nghe tiếng huýt sáo khuya khoắt của Bích nữa. Có lẽ vì cả thành phố không ai có thể huýt sáo hay giống như Bích, mà Bích thì đã bị điều đi quân dịch không biết sống chết ở chiến trường nào. Khắp nơi đều khói lửa mịt mù *. .* .   
  
Trong những cuộc đi chơi đêm hôm như vậy, Cường rất thích dừng lại đọc một mỹ cảm nào không biết trên những bức tường rêu phong, dưới ánh đèn vàng. Theo ngón tay của Cường, tôi thấy hiện ra nhiều thứ hình trên nền gạch cổ, khi thì một mặt người nhìn nghiêng, khi thì con chim đang bay, thảng hoặc một vài ngôi nhà thờ hoang phế trên đồi.   
Đó chính là nguồn cảm hứng đích thực của Cường, và thỉnh thoảng, tất cả lại hiện ra trên khung vải của Cường, dưới một màu rêu xám ảm đạm và sang trọng, rất được quần chúng hâm mộ trong các phòng triển lãm, từ đó bạn bè gọi đùa là tranh sơn dầu của Đinh Cường thuộc trường phái “rêu phong".   
  
Còn Sơn... Sau những ngày đông vui giữa bạn bè, giữa đám con gái bay lượn trong bộ cánh rất mốt ở Sài Gòn, Sơn lại quay về với sự tĩnh mịch của mùa thu ở Huế. Và tất cả khối lượng âm nhạc phản chiến đồ sộ ký tên Trịnh Công Sơn đều được viết ra từ căn phòng này. Nhạc phản chiến là rất mới đối với quần chúng các đô thị miền Nam thời bấy giờ, trong đó, đối diện với cuộc chiến tranh dữ dằn, người ta thấy một khuôn mặt trẻ mệt mỏi, hờ hừng, không biết hy vọng gì ở tương lai *. . .*  
Chúng tôi đi lang thang trong những đêm mùa hạ, thơm ngát mùi hương ngọc lan, trong những khu vườn tối, và trên trời nhiều mây trắng bay. Tôi ước mơ tập luận văn triết học của tôi sẽ đầy ắp hình ảnh của bạn bè, và cái tự do phù phiếm của tôi sẽ được viết trên nền trời xanh trong nét bút của mây trắng. Qua những cuộc rong chơi trên thành phố mến yêu, giống như những người thợ thủy tinh, chúng tôi thổi hơi thở của mình vào chất nhựa chai của tư duy, để làm hình thành ở đó một thế giới lấp lánh muôn màu dưới ánh sáng nghệ thuật, một thế giới từ không thành có, từ khoảng khắc thành vĩnh cửu, hoặc như bài hát của Sơn *"Ta nghe đời rất mênh mông. Trong chân người bước chầm chậm”.*  
  
Đêm ấy, chúng tôi lại tiễn đưa anh Đỗ đi quân dịch. Cả anh Đỗ và Sơn đều bị gọi lính vào một trại quân nào đó ở Đà Nẵng vì tham gia một phong trào đòi hoà bình ở Sài Gòn. Sơn đã uống thuốc xổ, để cơ thể mất quá nhiều nước và do đó được hoãn quân dịch. Sau khi ngồi ở quán cà phê, chúng tôi về lang thang dọc sông Bến Ngự. Anh Đỗ xé nát tấm giấy gọi lính, và nằm lăn ra ngủ dưới gốc cây bên đường. Đây là một con đường ven sông có thảm cỏ dày, và *h*ương cỏ đêm khuya thơm lạ lùng làm người ta nghĩ đến một nỗi bình yên nào đó không có ở đời. Khi anh Đỗ ngủ say, Ngô Kha đi nhặt đâu đó những cánh hoa phượng vĩ hồng đem rải quanh người anh, để khi anh ngủ dậy, còn lại dấu vết một hình người trên mặt cỏ*.* Chiều hôm sau, chúng tôi đưa Sơn và anh Đỗ vào trại Cây Điệp ở Đà Nẵng. Khác với tình trạng nhẹ cân của Sơn, anh Đỗ bị chất độc trong thuốc xổ ảnh hưởng đến tâm thần. Người ta phải thả để anh về, vì anh đã mất hết trí nhớ, không dùng được vào việc binh. Trước ngày lên đường, tôi có việc cần phải lên Đà Lạt, có ý tìm thăm anh Đỗ, định nói với anh một điều. Tôi gặp anh đi thơ thẩn một mình trong rừng thông, mặt ngơ ngác như một người đã quên hết mọi sự ở đời.   
  
Tôi đành quay về Huế một mình và cũng không tiện từ giã anh lúc ra đi.   
  
Đêm ấy. *. .*  
Con sông Hương trôi trong đêm tối, êm đềm như một dải lụa huyền. Ngay trong thành phố, thỉnh thoảng người ta vẫn gặp một vài đám lau sậy um tùm, tưởng như chỗ buộc thuyền của người kỹ nữ bến Tầm Dương xưa và chàng Tư Mã khóc đời bằng dòng nước mắt màu xanh, nên bây giờ dòng nước sông Hương xanh thẳm đến lạ lùng. Sau này, trong những năm đi xa chợt nhớ về anh Đỗ, không hiểu tại sao trong tâm trí tôi vẫn hiện ra một hình người vẽ bằng nét hoa nằm im trên cỏ.   
Một chiều, tôi gặp một người giao liên hợp pháp thông báo với tôi ý kiến của Thành ủy nói rằng Toà lãnh sự Mỹ ở Huế đã bị thiêu hủy, thế hợp pháp của tôi và em trai tôi đã hết; và chúng tôi cần rút "lên xanh" để được an toàn, tránh sự nguy hiểm từ phía địch. Đi hay không là tuỳ bọn tôi, nhưng phải trả lời ngay bây giờ để tổ chức tiện bố trí đường dây. Tôi đồng ý là phải đi, trời đất rộng bao la mà ở đây không có một chỗ dung thân cho anh em tôi. Đã hết rồi những cuộc lang thang với bạn bè.*..*  
  
Từ chỗ trú ẩn bên kia sông Bến Ngự, tôi sang ăn bữa cơm chiều cuối cùng với nhà Sơn. Tôi vẫn duy trì những buổi dạy kèm với em Sơn giữa những đợt đấu tranh của thành phố. Vào giờ học, Thủy, em của Sơn, nói với tôi rằng theo lời dặn của Ngô Kha, thì quân đội của tướng Nguyễn Cao Kỳ sẽ kéo đại quân ra Huế để đàn áp cuộc nổi dậy. Kha dặn tôi hãy tìm một nơi khác, lên Trường Sơn cũng được, tạm tránh lúc tranh tối tranh sáng của cuộc tiến công. Theo tin tức quân báo của Kha nhận từ đoạn Đà Nẵng, thì lực lượng thủy quân lục chiến của Kỳ sẽ chĩa mũi nhọn vào những người của phong trào mà họ cho là nguy hiểm, ngay từ lúc họ đặt chân đến Huế để tránh hậu hoạ. Ngô Kha cùng với chiến đoàn ly khai của anh sẽ kéo dài cuộc cầm cự trên đèo Hải Vân, để tạo điều kiện cho tôi đi thoát. Sau đó, đơn vị của Kha sẽ về bám Lăng Cô đánh "du kích". Kha hy vọng ít lâu sau, Kha và tôi sẽ tái ngộ ở một hang đá nào đó của Trường Sơn.   
  
Ôi? Ngô Kha, thằng bạn khẳng khái của tôi! Ngày tôi về Huế, được tin Kha đã bị địch thủ tiêu sau Hiệp định Paris lòng tôi dấy lên một nỗi đau đớn chưa từng thấy. Làm như thể chiến tranh vẫn chưa đủ ác liệt đối với tôi? Làm như nhiều năm khổ vẫn chưa đủ cho tôi đáng với tư cách thay mặt những bạn bè tại ngôi nhà này để đứng về phía những người kháng chiến.   
  
Trong bữa ăn, tôi ngỏ lời tạm biệt gia đình Sơn và nhờ Sơn chuyển lời tạm biệt đến cha mẹ tôi; tôi cầu mong song thân cố gắng bảo trọng, mai mốt đất nước hoà bình, anh em tôi lại về.   
  
Tạm biệt nhé, những nẻo đường lang thang tôi đi suốt đời không hết; tạm biệt dòng sông đẹp và buồn và uể oải như một thiếu nữ đài trang; tạm biệt con chuồn chuồn đậu lay lắt trên ngọn cỏ may ven sông; tạm biệt thành phố với những ngôi chùa yên tĩnh như ở một cõi đời nào khác. Tạm biệt ngôi nhà với tuổi trẻ và những cuộc lang thang trĩu nặng phiền muộn của chúng tôi; hết chiến tranh tôi sẽ về ngồi đây, thật lâu...   
  
*Thanh niên,* Xuân 2001   
*Huế.* 29/1O/2000

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Nguyễn Thanh Ty**

Từ "Diễm Xưa" Đến "Một Cõi Di Về"

**Hai Năm Tại Trường Sư Phạm Quy Nhơn 1962-1964**     
  
Tôi học chung một khóa sư phạm với Trịnh Công Sơn, khóa I, ngày 22-4-1962 khóa đầu tiên mở ra ở Quy Nhơn. Tên gọi là khóa Thường xuyên 2 năm. Tiêu chuẩn thi vào ít nhất phải có Tú tài I.   
  
Tuy nhiên, khóa ấy đa số thí sinh đều đã có Tú Tài II, một số đã có một hoặc hai chứng chỉ Đại học. Trong số 300 giáo sinh được chấm đậu đa phần đều là người Huế, chiếm khoảng 60 phần trăm, 40 phần trăm còn lại rải rác các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Nha Trang lên tận các tỉnh cao nguyên như Đà Lạt, Lâm Đồng, Pleiku, Kon Tum...   
  
Đa số chúng tôi lúc ấy đều là con nhà nghèo, hoặc học hành dở dang hoặc không đủ khả năng tài chánh vào Sài Gòn hoặc ra Huế để vào Đại học. Cho nên cố thi vào Sư phạm để chắc chắn trong hai năm sẽ có công ăn việc làm nuôi bản thân và giúp gia đình. Nhắc lại ở đây, lúc ấy, Bộ Giáo dục và Bộ Y tế rất thiếu nhân viên. Khóa nào vừa đào tạo xong là được bổ nhiệm liền, lương lại tương đối cao. Trong khi những ngành khác như Công chánh, Nông Lâm Súc tốt nghiệp ra trường, nằm nhà nhiều năm vẫn chưa được tuyển dụng.   
  
Trịnh Công Sơn theo ban Pháp văn, tôi theo ban Anh văn. Những ngày mưa gió ủ ê, không đi ra ngoài được vì đất nhão, chúng tôi nằm khoèo ở nhà, Sơn kể cho tôi nghe về cuộc đời Sơn, nhiều chuyện vui buồn lẫn lộn. Chuyện gia đình Sơn là một trong những chuyện buồn. Cha mất sớm gia đình khánh kiệt, má Sơn phải chật vật lắm mới nuôi nổi bầy con. Sơn phải bỏ học, về lại Huế, phụ giúp mẹ. Sư phạm Quy Nhơn là con đường ngắn nhất có thể giúp Sơn đạt được ý nguyện này. Đơn giản vậy thôi!   
  
Để giới thiệu và quảng bá rộng rãi cho nhiều nơi biết tiếng về trường Sư phạm, Ban Giám đốc trường cho thành lập Ban văn nghệ, sẽ trình diễn một chương trình độc đáo chưa từng có ở Quy Nhơn từ trước đến giờ. Trịnh Công Sơn được bầu làm trưởng ban chịu trách nhiệm tổng quát, Thanh Hải phó ban thứ nhất chịu trách nhiệm về nhạc, Võ Văn Phòng phó ban thứ hai chịu trách nhiệm một vở kịch thơ nhan đề *Tiếng cười Bao Tự.* Tôi được chọn phụ trách phần thổi sáo đệm thơ trong suốt vở kịch dài hơn 45 phút. Trong dịp này tôi mới biết và quen Trịnh Công Sơn. Buổi trình diễn được dự trù đúng vào ngày Song Thất năm (7/7/1962) chứ không phải đợi đến ngày mãn khóa như Đinh Cường nói.   
Trong thời gian này, Trịnh Công Sơn sáng tác trường ca *Tiếng hát Dã Tràng* hay gọi ngắn hơn là *Dã Tràng ca* là tiết mục mở màn mà cũng là tiết mục đặc sắc nhất, công phu nhất. Nhạc trưởng Trịnh Công Sơn với ban hợp xướng do anh tuyển chọn gần 50 người, khổ công trong ba tháng trời tập luyện đã thành công tuyệt vời trước sự ngạc nhiên đầy thích thú của quan khách và khán giả. Tôi không ở trong ban hợp xưởng đó nên không thuộc bài này chỉ nhớ lõm bõm câu được, câu mất xin ghi ra đây:   
  
*Dã tràng. . . Dã tràng. . . Dã tràng. . .*  
*Dã tràng xe cát biển Đông, Dã tràng xe cát hoài công.*  
*Trùng dương ơi. .* . *Trùng dương ơi vỗ sóng vào bờ. .* .   
*Thôi còn gì nữa đâu, còn gì nữa đâu. Đời lên cơn đau...*  
*Xuân, Hạ, Thu, Đông bốn mùa làm rét mướt. . .*  
*Tôi gọi tên tôi giữa nước non ngàn....*  
  
Cũng trong thời gian học Sư phạm, anh còn sáng tác những nhạc phẩm khác như *Biển nhớ, Nhìn những mùa thu đi, Nắng thủy tinh* và một số nhạc thiếu nhi cho chúng tôi sử dụng đi thực tập, dạy các em nhỏ. Những bản nhạc ngắn, dễ hát, dễ nhớ như *ông Tiên vui, Ông mặt trời.* Tôi xin ghi lại một bài tượng trưng:   
  
*Ông Tiên vui, ông* có *cái râu dài.*  
*Đêm ông về nằm yên trên đỉnh mây.*  
*Hôm* em *lên ông chợt đi đâu vắng!*  
*Lúc em về, em buồn đến ngẩn ngơ.*  
*Ông Tiên vui ông có cái căn nhà,*  
*Trên ngọn đồi hằng đêm ông ghé qua*  
*Hôm em lên ông chợt đi đâu vắng!*  
*Lúc em về em buồn đến ngẩn* ngơ.   
  
Xin nhắc lại ở đây, Quy Nhơn lúc ấy còn nghèo lắm. Cả thành phố có mỗi một quán kem duy nhất, vừa bán kem, vừa bán cà phê thuốc lá, bia, trà. Đó là quán Phi Điệp, nằm trên đường Phan Bội Châu, đối diện với hội trường Quy Nhơn, nơi đã trình diễn văn nghệ. Mỗi buổi chiều hoặc tối, anh chị em nào có tiền thì vào quán kêu một bình trà ngồi với nhau nhâm nhi nghe nhạc. Khá một chút nữa thì kêu chai bia với một tô bò viên gân, ngầu pín của ông ba tàu đậu cái xe phở trước quán. Thế là sang lắm rồi. Còn những anh chị nào "bô xu” thì ra biển ngồi ngắm trăng suông. Biển Quy Nhơn là biển bùn nên cát ở đó màu vàng xỉn trong dơ dáy, không trắng như biển Nha Trang. Dọc theo bãi biển là một hàng dương, chạy dài đến bênh viện Nguyễn Huệ là xóm chài. Tuyệt nhiên không có một lều quán hay kiosque nào bán cà phê, bia rượu gì cả. Trịnh Công Sơn và Tôn Nữ Bích Khê có hẹn hò ra đó với ông Đinh Cường thì cũng chỉ để ngắm trăng vàng vỡ vụn trên sóng biển mà thôi.   
  
    
**Ba Năm Tại Blao, Tức Bảo Lộc**  
    
Sau hai năm, mãn khóa, chúng tôi tốt nghiệp ra trường. Tôi và Trịnh Công Sơn cùng bốn giáo sinh khác là Nguyễn Thị Ngọc Trinh (Huế), Nguyễn Văn Sang, Trương khắc Nhượng, Đỗ Thị Nghiễn (Nha Trang) cùng được bỗ nhiệm chung một Sự vụ lệnh đáo nhậm nhiệm sở Ty Tiểu học Lâm Đồng.   
  
Tôi từ Nha Trang lên theo đường Nha Trang – Đà Lạt - Bảo Lộc. Trịnh Công Sơn từ Huế bay vào Sài Gòn, rồi từ Sài Gòn đi xe đò lên Bảo Lộc. Không hẹn mà gặp nhau trên bến xe vắng vẻ, thưa thớt bóng người. Blao - Bảo Lộc là đây sao? Một phố quận vào chiều thứ sáu sao mà vắng lặng, buồn hiu hắt. Trời lại mưa lâm thâm, lành lạnh. Hai chúng tôi, mỗi người một va li quần áo nhẹ tênh. Lang thang tìm người hỏi thăm đường đến Ty Tiểu học Lâm Đồng. Lúc bấy giờ, Thị xã Đà Lạt biệt lập với tỉnh Lâm Đồng. Tỉnh Lâm Đồng chỉ có vỏn vẹn hai quận: Blao (Bảo-lộc) và Djiring ( Di Linh). Trước năm 1960, Tòa hành chánh Tỉnh đặt ở Di Linh. Sau dời về Bảo Lộc mới mấy năm khi chúng tôi đến, nên trông nó như một thị trấn nhỏ vừa mới bắt đầu tạo dựng. Chúng tôi tìm được đến Ty thì trời đã sụp tối mặc dù chưa tới 6 giờ. Sương mù bốc lên từ mặt đất, bay là đà dưới chân. Ty chỉ cách bến xe non nửa cây số. May mắn, lúc ấy bác lao công đang khóa cửa chuẩn bị ra về. Khi biết chúng tôi là giáo viên mới đổi đến, bác ân cần mời về ở tạm tại nhà bác qua đêm.   
  
Đêm đó chúng tôi trải chiếu, chăn dưới thềm nhà, năm người bạn trẻ, trừ anh Lãng nằm trên giường, tuổi chỉ từ hai bốn đến hai sáu, cùng nhau trao đổi những câu chuyện quê hương đi dần từ Sài Gòn ra đến Huế rồi thiếp vào giấc ngủ. Lúc bừng thức dậy là đã 9 giờ sáng.   
  
Đến sáng thứ hai, trình diện tại Ty để chờ bổ nhiệm, chúng tôi gặp hầu hết các bạn khác từ các nơi cũng đã đến từ ngày thứ bảy, chủ nhật. Trịnh Công Sơn được bổ về một trường Sơ cấp Thượng, ở sát nách Ty chừng non cây số, với chức Trưởng giáo. Sau khi phân bổ xong, chúng tôi được Ty cho phép một tuần ở nhà để lo thu xếp nơi ăn chốn ở. Thứ hai tuần tới sẽ trình diện nhiệm sở mới. Khi về đến nhà, chúng tôi bò lăn ra cười với cái chức Trưởng giáo của Sơn. Vì lần đầu mới được nghe cái chức này, ai cũng liên tưởng tới các chức Trưởng lão hay Giáo chủ trong Ma giáo của tiểu thuyết kiếm hiệp Kim Dung.   
  
Mấy ngày thong thả, chúng tôi đi dạo khắp nơi để tìm nhà trọ nhưng không nơi nào vừa ý. Cuối cùng, tôi và Sơn rủ thêm hai người bạn nữa thuê được nhà bà Trần Thị Phi.   
  
Những ngày chúng tôi sống trong ngôi "biệt thự" của bà Trần Thị Phi thật là vui nhộn. Cũng chính trong căn phòng có khuôn cửa sổ ngó ra con đường đất đỏ trước mặt của căn nhà này, Trịnh Công Sơn đã sáng tác các nhạc phẩm: *Chiều một mình qua phố, Lời buồn thánh, Vết lăn trầm và Ca khúc da vàng.*  
  
  
*Ngày lãnh lương đầu đời*  
    
Mới ngày nào vừa trình diện để nhận nhiệm sở, thoáng cái đã đến cuối tháng lãnh lương. Ngày lãnh lương đầu tiên, chúng tôi ai nấy đều háo hức đến Ty thật sớm để ký tên vào sổ lương, lãnh một món tiền lớn do chính tay mình làm ra.   
  
Lãnh lương xong, ra khỏi cửa, Sơn sải chân đi thật lẹ. Sơn vốn cao, chân dài. Tôi thấp, chỉ tới tai Sơn, chân ngắn, nên phải nhảy ba bước một, mới bắt kịp. Vừa thở, vừa kêu Sơn đợi. Sơn không đáp cứ cắm đầu đi thẳng. Vừa vào phòng, Sơn khóa ngay cửa lại. Tôi ngạc nhiên coi anh chàng làm cái trò gì đây. Sơn để nguyên quần áo, giầy vớ nằm ngửa ra đi văng, tay rút trong túi quần ra cái phong bì lương lúc nãy, xé phong bì, nắm hết nắm tiền 5200$ gồm giấy 5$, 10$, 50$ tung lên trần nhà. Giấy bạc mới tinh, phát ngân viên Thành vừa lãnh từ kho bạc ra, rơi lả tả xuống người Sơn, rơi xuống đi văng. Sơn hốt lên, tung trở lại. Sơn cười sằng sặc. Sơn cười ha hả. Tiếng cười nghe là lạ. Nó pha lẫn niềm vui và nỗi phẫn hận. Rồi Sơn chửi thề: “Đù mạ mi! Đù mạ mi! Tiền! Tiền". Đó là lần đầu tiên tôi nghe Sơn chữi thề. Và cũng là lần duy nhất suốt ba năm sống chung với nhau. Tôi để mặc Sơn tự do trong những giây phút ấy. Tôi không muốn xen vào để quấy rầy Sơn đang đắm chìm trong thế giới riêng tư của mình.   
  
Chiều hôm đó chúng tôi không ăn cơm. Phải tự khao một chầu linh đình mới được. Tại nhà hàng Ngọc Hương (bây giờ ông bà chủ quen mặt chúng tôi quá rồi) có mặt đông đủ những ông giáo trẻ vừa mới có được thành tích: một tháng công vụ. Đêm đó chúng tôi tưng bừng ăn uống, cười nói hả hê. Ôi! Một thời tuổi trẻ vô tư hồn nhiên.   
  
Nhìn cái cảnh ông Trưởng giáo Trịnh Công Sơn ngồi dạy học ở ngôi trường Sơ cấp Thượng thì thật là vừa bi vừa hài. Mỗi buổi sáng, cái hoạt cảnh ông đi dạy đã là buồn cười rồi.   
  
Tôi và Sơn có điểm giống nhau là không bao giờ đeo đồng hồ. Tôi dạy buổi chiều nên tha hồ nằm nướng trên giường. Sơn phải dậy sớm lúc bảy giờ để đến trường. Những ngày có mặt trời thì nhìn bóng nắng mà đi. Những ngày sương mù hay mưa dầm thì lắng nghe tiếng kèn lính chào cờ ở một đồn lính nào đó rất xa vọng lại văng vẳng. Te te. *. .* Tò tí te *. . .* Tò tí te *.* . *.* Sơn xỏ vội chiếc áo ka ki màu vàng cộc tay (chiếc áo này tôi thấy mặc từ lúc còn ở trường Sư phạm), đôi giầy ba-ta màu nâu, nách trái kẹp cuốn vở soạn bài cuộn tròn, miệng ngậm ống vố, chân sải bươn bả đến trường. Trường không xa lắm, non nửa cây số, Sơn lội bộ hằng ngày, trên con đường đất đỏ, càng lúc càng lên dốc. Ngày nắng thì bụi đỏ mù trời, ngày mưa thì nhèm nhẹp. Đi một lúc phải tìm chỗ nào có cây hay cục đá để gạt bớt đất nhão dính vào đế giày càng lúc càng nặng. Có hôm Sơn ngồi chờ mãi mà vẫn không nghe thấy tiếng Kèn đồng giục giã tò te, tí te, cứ ngồi ôm đàn tìm nốt nhạc. Đến khi sương tan hết, mặt trời ló ra thì đã gần đứng bóng. Ba chân, bốn cẳng Sơn vội vã như ngựa phi nước đại đến trường.   
  
Một hôm tôi bỗng nảy ý định đến xem ngôi trường của ông Trưởng giáo nó ra làm sao. Leo hết con dốc ngắn, ngôi trường hiện ra trên một khoảng đất trống, xung quanh trơ trọi không một cây cối gì cả. Trường được ngăn đôi thành hai lớp. Mái tranh, vách đất, không cửa neo. Trong lớp, một bàn vuông cho thầy, sáu bộ bàn ghế dài cho trò. Trên vách treo một bảng đen, màu đen bạc thếch ở giữa. Chắc trải nhiều năm tháng không ai buồn sơn lại. Bụi đỏ bám khắp nơi. Từ vách đến bàn ghế thầy lẫn trò. Tôi đến đó khoảng mười giờ. Học trò hầu hết là các em bé người Thượng, chỉ xen lẫn vài em người Kinh, có lẽ con của một vài gia đình lính đóng đồn gần đó. Tất cả đều bẩn thỉu. Có đứa ở trần, đánh độc chiếc quần xà lỏn. Có đứa cũng đủ bộ nhưng màu đất đỏ đã nhuộm từ ống quần trở lên nên không còn nhận ra được màu nguyên thủy của nó là màu gì. Thầy Sơn đang ngồi tư lự, miệng ngậm ống vố, mắt nhìn lơ đãng về phía cánh rừng xa xa mặc cho đám học trò làm gì thì làm. Một túm đang gò lưng trên bàn, méo mồm méo miệng nắn nót viết bài theo trên bảng. Một túm đang bò lê bắn bi dưới đất. Cuối lớp vài đứa đang dựa lưng vào vách, há mồm ngủ.   
  
Thấy tôi vào, Sơn cười miệng: - Tới coi ông Trưởng giáo làm ăn ra sao cho biết, tôi cười cười - Còn ông già Thống đâu? - Ông Thống dạy buổi chiều. - Có mấy lớp anh Sơn - Ba, tôi dạy lớp ba, ông già Thống dạy lớp một và hai. sinh đông không? - Thì ông thấy đó, bữa nào không đi hái trà thì được hai chục, bữa nào cha mẹ nó cần thêm công nhân thì mươi, mười lăm đứa.   
  
Những đứa học trò thấy có người lạ thì cứ trố mắt nhìn. Sơn gõ gõ cây thước lên bàn làm hiệu. Đám học trò ngưng hẳn cuộc chơi chờ lệnh thầy. Sơn nói: "Hôm nay thầy có khách, cho các em về sớm". Đám trẻ con mừng hớn hở ra mặt, vội thu xếp sách vở, ùa ra khỏi cửa. Trong giây lát, tất cả trở về trong yên lặng. Sơn ngồi trầm ngâm, nán lại thêm chút nữa, đảo mắt nhìn quanh một vòng rồi tặc lưỡi đứng lên. Hai chúng tôi yên lặng xuống đồi. Trong thâm tâm có lẽ mỗi người đang theo đuổi một ý nghĩ khác nhau.   
  
Sau khoảng vài tháng đầu niên khóa 64-65, ông Trương Cảnh Ngôn về hưu, ông Lê Cao Lợi, thanh tra kỳ cựu, có tu nghiệp ở Mỹ một thời gian, được Bộ đề cử chức Ty trưởng thay ông Ngôn. Đây là thời gian vàng son của Trịnh Công Sơn. Ty trưởng Lợi, trung niên, có tâm hồn văn nghệ, thích thơ, nhạc, nên đối với một người như Sơn ông dành cho nhiều dễ dãi. Đôi lúc nhắm mắt làm ngơ cho Sơn dùng thì giờ dạy học làm việc riêng của mình.   
  
Khi chúng tôi đặt chân lên Bảo Lộc, trời đã vào thu.   
  
Những tháng đầu hãy còn lạ nước, lạ cái, không biết đi đâu, làm gì để hết thì giờ vì chỉ phải dạy có một buổi; chúng tôi có suốt những buổi chiều lang thang. Cứ hết “những bước chân âm thầm" trong khuôn viên trường Nông Lâm Súc im lìm vắng vẻ với những tàn cây sao, cây gõ, cây gụ cao vút tận trời xanh, lại đến đoạn đường quốc lộ I chạy xuyên qua con phố Blao lèo tèo vài quán ăn dọc đường ngắn củn. Chúng tôi lại đi vòng bờ hồ cho đến khi chiều xuống hẳn, sương mù bắt đầu xuất hiện trên mặt hồ, ban đầu mỏng rồi dầy dần cho đến lúc che khuất một chòm cây khô giữa hồ, chỉ còn thấy một thân cây khô với những cành khẳng khiu vươn lên trơ trọi giữa khoảng trời mây. Đến lúc đó ai cũng cảm thấy mỏi chân và muốn vào quán ngồi uống cà phê, hoặc uống bia nghe nhạc, chờ tối để về nhà tìm giấc ngủ. Trong cái không gian và thời gian đó, Trịnh Công Sơn cảm hứng sáng tác nhạc phẩm *Chiều một mình qua phố.* Cái lạ là suốt thời gian gần ba năm làm nhạc tại Bảo Lộc, những bản *Chiều một* mình *qua* phố, *Lời buồn thánh, Vết lăn trầm* và tập *Ca khúc da vàng,* mặc dù đã có tiền nặng túi, Sơn vẫn không có nổi cây đàn (hay Sơn không muốn mua?). Sơn dùng cây đàn ghi ta của cô Đỗ Thị Nghiễn. Cây đàn này đã giúp Sơn ghi lại những nốt nhạc mà Sơn thai nghén trong những lúc đi dạy hoặc lang thang với chúng tôi ban ngày, tối về chúng tôi say sưa trong giấc ngủ thì Sơn ôm đàn say sưa dò lại những âm thanh đang chập chờn ẩn hiện trong đầu. Sau những đêm như thế, Sơn phờ phạc hẳn. Một giỏ rác đầy tràn những tờ giấy bản dùng để quay ronéo Sơn chép vội những dòng nhạc vừa xuất hiện trong đầu rồi chợt biến, vo tròn, ném lại dò tìm. Sơn sợ làm ồn giấc ngủ của bạn, nên phải chận phím để tạo những âm thanh câm.   
    
\* *Nhạc phẩm đầu tiên được ấn hành*  
  
    
Mặc dù trước đó Trịnh Công Sơn đã có nhiều nhạc phẩm rất hay như *Ướt mi, Thương một người, Biển nhớ, Nhìn những mùa thu đi...* nhưng chỉ chuyền tay nhau hát trong chốn bạn bè, không có điều kiện hay vì những lý do nào đó Sơn không thể xuất bản để phổ biến rộng rãi. Đến khi ở tại Blao, sau khi hoàn chỉnh nhạc phẩm *Chiều một mình qua phố,* Sơn quyết định mang đứa con của mình về Sài Gòn tìm nhà xuất bản. Sơn ở rịt tại Sài Gòn gần ba tuần lễ.   
  
Mấy ngày sau Sơn về. Phờ phạc, hốc hác. Tôi kể chuyện ông già Thống đi tìm. Sơn nói là sẽ xin lỗi sau. Xong, Sơn ngủ vùi suốt ngày hôm đó. Ngày hôm sau Sơn kể cho tôi nghe mọi việc về nhạc phẩm *Chiều một mình qua phố.*  
  
Sơn nói: "Mình bán cho cha Duy Khánh. Chả trả có ba ngàn đồng bạc, mình nài thêm, chả nói, nhạc Phạm Duy là đắt nhất mà cũng chỉ tới năm ngàn là cùng, ông là nhạc sĩ mới, giá vậy là cao lắm rồi". Sơn tặc lưỡi nói tiếp: "Thôi cũng được, nhưng tiếc một điều là chả làm hư bài hát của mình. Mình bán đứt bản quyền rồi đâu có ý kiến chi được”. Tôi thắc mắc: “Hư là hư làm sao?". Sơn nói: "Nhạc của mình êm, nhẹ để diễn tả nỗi buồn của những ngày lang thang trên phố vắng, đìu hiu, quạnh quẽ mà chả cứ rống lên như bò rống”. Sơn giả giọng Duy Khánh, tay nắm lấy da cổ họng giựt giựt, miệng rống lên “Chiều một mình qua phố...ố...ố ố”. Tôi không sao nín cười được. Từ đó Sơn giải nghĩa cho tôi nghe về việc in ấn, tác quyền, phát hành, đại lý, gom tiền... rất nhiều, nhiều giai đoạn nhiêu khê, tác giả một nhạc phẩm hay một tiểu thuyết không thể nào tự mình làm được các việc đó, nên bị các nhà xuất bản bắt chẹt, đành phải bán bản quyền cho họ. Bây giờ tôi mới vỡ lẽ ra. Bấy lâu nay tôi cứ ngỡ các ông văn sĩ, nhạc sĩ có sách, có nhạc được in ra, đem bán khắp nơi chắc lại giàu lắm.   
  
    
\* *Cô nữ sinh tên Ngà, tiếng kèn đồng và Lời buồn thánh*  
    
Khoảng đầu tháng tư năm 1965, chúng tôi đau buồn tiễn biệt người bạn trẻ Nguyễn Văn Ba về bên kia thế giới. Cái chết của Nguyễn Văn Ba phần nào giúp Sơn hoàn thành một bản nhạc bất hủ khác: *Lời buồn thánh.* Số là trước đó, cứ trưa thứ sáu, sau khi bãi học, Sơn đi thẳng ra bến xe, lấy vé về Sài Gòn. Xe nhỏ Minh Tâm chỉ bốn tiếng đồng hồ là Sơn đã tiếu ngạo ở thành phố hoa lệ. Mười hai giờ trưa chủ nhật, Sơn lại leo lên xe đò, đánh một giấc. Năm giờ chiều đã có mặt tại bàn bi da Cà phê Ngọc Trang. Sau cái chết của Nguyễn Văn Ba, Sơn rét, không dám về Sài Gòn hằng tuần nữa. Những ngày bó gối nằm nhà, Sơn thường ngồi tư lự trước bàn viết duy nhất dành cho cả hai soạn bài dạy, nhìn ra con đường đất đỏ. Mùa này, bông lau nở trắng xóa khắp nơi, dọc theo con đường dốc chạy dài từ trong buôn ra tới quốc lộ, băng ngang trước nhà chúng tôi. Buổi chiều, những cơn gió nồm thổi nhẹ tới từng cơn, lướt qua rừng bông lau, xô chúng ngả nghiêng xuống, rồi chúng bật dậy, tạo thành những âm thanh xào xạc nhè nhẹ, đều đều, buồn buồn. Chiều xuống dần, những vạt nắng cuối cùng chiếu xiên trên ngọn bông lau, lấp lánh sáng ngời. Gió lắng dần, không gian trở nên im ắng, tĩnh mịch. Chợt tiếng kèn đồng xa xa vẳng lại, lúc nghe, lúc mất thật hiu hắt buồn. Đó là lúc cô nữ sinh hàng xóm, cô Ngà, đúng giờ đi lễ. Chuông nhà thờ đang dồn dập từng hồi thúc giục con chiên đến giáo đường. Thật đúng như tên đặt, da cô trắng ngà, người mảnh mai với mái tóc thề chấm ngang vai, khuôn mặt phảng phất như Đức mẹ Maria. Rất dịu dàng trong dáng đi, mỗi buổi chiều cô đi lễ, đều đi ngang nhà chúng tôi. Hai tay ấp quyển Kinh Thánh trước ngực, đầu hơi cúi xuống, lặng lẽ, khoan thai bước. Đã bao lâu rồi, cái hình ảnh rất đẹp ấy, cái mầu áo dài trắng nổi bật trên nền đất đỏ, thấp thoáng ẩn hiện trong đám lau trắng, đã đi ngang nhà chúng tôi bao nhiêu chiều rồi mà chúng tôi không hề hay biết. Thật uổng phí? Chẳng là, cứ ba giờ chiều là chúng tôi đã túc trực quanh mấy cái bàn bi da để dành chỗ rồi chơi cho đến khi tắt điện mới mò về, thì làm sao có thì giờ để biết bên hàng xóm có người đẹp. Cái tên Ngà mãi về sau, theo dõi, lắng nghe mấy đứa em cô gọi mới biết. Từ ngày Nguyễn Văn Ba chết chúng tôi buồn vì thiếu vắng một người bạn, nên không còn hứng thú trong những buổi lang thang nữa. Ngồi nhà suốt một tuần nên mới phát hiện ra bên hàng dậu có người ngọc. Cả ba: Sơn, Tâm và tôi bắt đầu theo đuổi. Nhưng cả ba đều không thành công. Lý do: tuổi trẻ ham chơi nên không bỏ hết thì giờ để đeo đuổi, thứ nữa là sĩ diện, quan trên trông xuống người ta trông vào, thầy giáo mà đi chọc gái thì ê càng quá. Tuy nhiên với tâm hồn nhạy cảm của người nghệ sĩ, Sơn đã thành công khi đưa tất cả những âm thanh mơ hồ của ngàn lau, của tiếng kèn đồng, tiếng chuông nhà thờ cùng dáng yểu điệu của cô Ngà hòa nhập với gió chiều nhè nhẹ để cấu thành chất liệu tuyệt vời tạo nên nhạc phẩm *Lời buồn thánh.*  
  
xuất xứ vài nhạc phẩm *-* những mối tình một thoáng mây bay   
Ngoài những nhạc phẩm như *Biển nhớ, Nhìn những mùa thu đi, Dã tràng ca...* Sơn sáng tác ở Quy Nhơn năm 62-64, *Chiều một mình qua phố, Lời buồn thánh, Vết lăn trầm...*  
  
Sơn làm tại Bảo Lộc thì tôi biết rõ xuất xứ vào thời gian như đã lướt qua ở trên, tôi còn biết thêm một vài nhạc phẩm khá hay liên quan đến những mối tình, mà anh gọi là "một thoáng mây bay" do anh kể lại, nay một chuyện, mai một chuyện. Thường thường những chuyện này được kể trong những chiều trời mây u ám, mưa rả rích, dai dẳng. Hai anh em chúng tôi đem đàn, sáo ra hòa điệu. Rồi cũng chán. Lại cà phê. Khói thuốc mịt mù, mờ khuôn cửa kính. Anh kể chuyện hấp dẫn, có duyên. Bất cứ chuyện gì anh kể tôi cũng đều thấy hay. Có khi khôi hài cũng rất dí dỏm. Vừa nói, vừa diễn ra điệu bộ, làm cho câu chuyện rất sống động, lôi cuốn người nghe từ đầu đến cuối.   
  
*\*Diễm của Diễm xưa*   
  
  
*“*Hai chị em, người chị là Bích Diễm, người em là Dao ánh, - Sơn kể, - hai chị em đều đẹp và quý phái, nhưng tôi theo cô chị. Mối tình học trò kéo dài từ khi tôi còn ở Huế cho đến lúc tôi vào Sài Gòn trọ học. Cha mẹ Diễm khó và không thích tôi. Năm đó tôi thi trượt Bậc II, Diễm thi đậu, vào Sài Gòn để vào đại học Văn khoa. Còn tôi thì lại về Huế, bỏ ngang việc học vì gia cảnh. Phần buồn, phần tự ái tôi không còn liên lạc với Diễm nữa và Diễm có lẽ thấy tôi lâu quá không thư từ, thăm hỏi, nghĩ rằng tôi đã quên, nên Diễm cũng lơ luôn. Đâu biết rằng đó là thời gian tôi đau khổ nhất. Tôi đã nén mọi khổ đau trong im lặng. Sự đau khổ và nổi nhớ nhung dày vò tôi từng đêm, tôi đã viết nên bài *Diễm xưa* để trút bớt nỗi đau khổ trong lòng. Nhưng lạ một điều là khi tôi viết xong nhạc phẩm này, lòng tôi lại thanh thản, nhẹ nhàng. Tôi cảm thấy vơi đi rất nhiều nỗi nhớ và tình yêu trong lòng tôi bây giờ chỉ còn một chút mong manh như sương, như khói. Nó không còn nồng nàn, mãnh liệt như trước. Một dịp tôi vào Sài Gòn, tìm đến cư xá Diễm đang nội trú với ý định tặng nàng bản nhạc để làm kỷ niệm một thời thơ mộng của tuổi trẻ, rồi thôi.   
  
Nhưng không gặp, tôi nhờ mấy người bạn gái đang đứng ở cổng trao lại giùm cho Diễm. Khi tôi đi được một quãng thì nghe tiếng Diễm từ trên ban công gọi theo “Anh   
  
Sơn! Anh Sơn!" Nhưng tôi không ngoái lại. Tôi cắm đầu đi thẳng. Tiếng gọi anh Sơn, anh Sơn vẫn còn nghe văng vẳng sau lưng. Từ ấy đến nay, tôi tự nhủ lòng sẽ không bao giờ gặp lại.   
    
\* *Tôn Nữ Bích Khê và Biển nhớ*  
  
    
Nhóm học sinh Nha Trang khăn gói ra Quy Nhơn học Sư phạm có mười một người, bảy nam và bốn nữ. Các nữ giáo sinh gồm có Mân Thị Dương (em gái kế của Mân Thiệu tức nhạc sĩ Thanh Châu, tác giả nhạc phẩm *Thư gửi người lính chiến),* Nguyễn Thị Tảo, Tảo học chung lớp Đệ nhất B3, Võ Tánh với tôi; cô Kiều Thị Đợi và Tôn Nữ Bích Khê. Bích Khê có hai người em gái cũng tên Khê, đó là Thuần Khê và Cẩm Khê. Bích Khê dáng người nhỏ, tròn lẳn, nước da ngăm đen như Trịnh Công Sơn, thường đánh tóc rối thành một búi lớn ngược ra sau đỉnh đầu. Mang guốc cao gót, nhọn, hiệu Đakao, đi chân sáo. Đứng xa nhìn Bích Khê đi trông giống như con sáo nhỏ đang nhảy nhót trong sân. Cái búi tóc nhảy tưng tưng theo nhịp bước, người ta có cảm tưởng có lúc nó sẽ kéo người chủ nó té ngửa ra sau. Bích Khê không đẹp nhưng rất có duyên, quyến rũ. Bích Khê cũng ở trong ban hợp xướng. Người lĩnh xướng là Nguyễn Thị ngọc Trinh *. . .* Tôi không biết rõ chuyện tình của Sơn và Khê bằng ông Đinh Cường, mặc dù học chung hai năm với nhau. Bởi vì hầu như ngày nào cũng có nhiều cô đến nhà trọ của Sơn. Sau khi bản *Biển nhớ* được sáng tác và tập dượt để ra mắt buổi văn nghệ thì giáo sinh sư phạm mới lưu ý tới Bích Khê và bàn tán, vì tình cờ hay cố ý, Sơn đã viết "trời cao níu bước sơn khê" trong lời nhạc. Về sau, 1970, tôi được chuyển về Nha Trang, gặp lại Bích Khê nay đã yên bề gia thất, chồng nàng tên Chương, thợ sửa máy lạnh, có cửa hàng mua, bán - sửa chữa tại đường Quang Trung, đối diện với hiệu ảnh Photo Vỹ. Sau 1975, hai vợ chồng trở nên giàu có hơn xưa ở Blao. Tôi có hỏi Sơn về sự liên quan giữa nhạc và người. Sơn nói chỉ là bạn như những người bạn khác. Chữ sơn khê chỉ là tình cờ.  
    
\* *Nhìn những mùa thu đi*  
  
    
Bản *Nhìn những mùa thu đi* cũng trong trường hợp tương tự. Trong lớp tôi đã có ba cô Thu rồi. Các lớp khác cũng hai hay ba Thu, nên không biết Thu nào đã đến với Sơn hay Sơn đã yêu Thu nào. Mỗi khi có cô Thu nào đi ngang, bọn chúng tôi hát ghẹo *"Nhìn những lần thu đi, anh nghe hồn anh đau đớn...".* Mãn khóa, chia tay. Không ai có thì giờ để ý đến chuyện của ai. Chăm chú, hồi hộp đợi danh sách bổ nhiệm, xem cuộc đời đưa đẩy số phận mình đến phương trời nào.   
    
\* *Ca khúc da vàng*  
  
    
Sau vụ bị rao tìm trên đài phát thanh Đà Lạt và bị quở trách tại Ty, Sơn trở nên cần mẫn hơn, khuôn phép hơn.   
  
Sơn ít đi lại Sài Gòn - Đà Lạt. Thỉnh thoảng có đi thì về kịp sáng thứ hai để đi dạy. Trong thời gian này Sơn nhận được rất nhiều thư. Phong nào cũng dày cộm. Sơn dạy buổi sáng, nên người nhận thư là tôi. Nhìn con dấu bưu điện tôi biết thư được gửi từ Huế. Đấy là thư bạn của Sơn... Từ lúc đọc những lá thư dày cộm đó, Sơn bỗng nhiên thay đổi hẳn tâm tính. Lúc nào cũng có vẻ bồn chồn, lo lắng. Ít đi lang thang những buổi chiều nữa. Có lúc ngồi trước bàn, thẫn thờ, mắt đăm chiêu nhìn qua cửa sổ hằng giờ, yên lặng với khói thuốc. Có khi điếu thuốc từ lúc châm đến lúc tàn chỉ rít một hai hơi. Chiếc gạt tàn đầy ứ, tràn ra bên ngoài. Sơn mua khóa về khóa chặt va li để cất những thứ ấy. Có cái Sơn đem ra đốt ngay sau khi đọc.   
  
Sau đó, Sơn lại thường xuyên đi Đà Lạt hơn. Khi hai, khi ba ngày Sơn kể tôi nghe về một trang trại ở Phim Nôm gần Đức Trọng, một quận của Tuyên Đức. Sơn ở đó với vài người bạn (Sơn không kể tên) bàn chuyện làm ăn. Có lần Sơn rủ tôi làm chung, mỗi tháng lương là mười ngàn. Hết hè, tôi vẫn còn luyến tiếc thời gian ba tháng trôi qua quá mau. Trở lại căn phòng trên Bảo Lộc, tôi hết đỗi ngạc nhiên, khi thấy Sơn đã có mặt ở đây rồi. Căn phòng bừa bộn, bẩn thỉu. Tôi nhìn Sơn ái ngại. Sơn xanh hẳn. Khuôn mặt hốc hác. Người đã ốm lại càng gầy thêm. Gầy rạc. Bộ đồ pijama trở nên rộng thùng thình, đen xỉn, nhàu nát. Có lẽ ba tháng nay không giặt! Nhưng nét mặt lại lộ vẻ vui. Vừa xếp dọn lại chỗ nằm của mình, tôi vừa trò chuyện với Sơn. “Ông làm gì mà nằm ép rệp ở đây đến ba tháng lận? Không buồn à?”. Sơn phấn khích chìa tập nhạc ra khoe tôi: “Công trình ba tháng đó". Tôi cầm xấp bản thảo liếc *q*ua trang đầu có nhan đề *Ca khúc da vàng,* lật thêm mấy tờ bên dưới lại thấy những tựa rất lạ: *Gia tài của mẹ,* Đàn b*ò vào thành phố, Người già và em bé, Người con gái Việt Nam da vàng v. v. . .* với những lời ca lạ lẫm, khác hẳn những lời trong tình ca đến 180 độ. Tôi ngờ vực có một cái gì đó đã thay đổi con người của Sơn nhưng chưa xác định được rõ ràng nó là cái gì.   
  
Tối đó Sơn hát cho tôi nghe một vài bài tiêu biểu trong tập *Ca khúc da vàng.* Đến những đoạn như *"gia tài của Mẹ, một bọn lai căng. Gia tài của Mẹ, một lũ bội* tình" hay như “*đại bác đêm đêm dội về thành phố, người phu quét đường dừng chổi đứng nghe"* hoặc như *"tôi có người yêu chết trận đêm qua, chết thật tình* cờ”, tôi bỗng nổi da gà. Lời ca thật xúc động, nó xoáy sâu vào tim người nghe rồi chuyền lên óc làm cho rung động tâm can, tỏa lan dần khắp cơ thể làm cho bải hoải tứ chi.   
  
Dần dà trong bọn chúng tôi ai ai cũng biết Sơn vừa sáng tác một tập nhạc mới. Lại chia làm hai phe. Lúc đó đâu đã có từ "phản chiến" để chỉ loại nhạc này. Chúng tôi ngâm nga hát mỗi bài vài ba câu. *"Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu, một trăm năm đô hộ giặc Tây, hai mươi năm nội chiến từng ngày".*  
  
Thời gian sau, Sơn rất bận rộn. Đi đi, về về Sài Gòn – Đà Lạt liên tục. Thường xuyên bỏ trường hơn trước, nhưng thời gian không lâu. Có khi hai, có khi ba ngày. Sơn cho tôi biết là đang chuẩn bị in tập *Ca khúc da vàng* và hé cho tôi biết thêm là giới sinh viên thích lắm, họ đang yêu cầu có những buổi hát ngoài trời gọi là "du ca" và Sơn cũng nói đến một vài cái tên sinh viên sẵn sàng giúp Sơn thực hiện những buổi trình diễn ấy. Những điều Sơn kể cùng những cái tên xa lạ không ăn nhập gì với đời sống đang tươi đẹp của tôi, nên từ tai này qua tai kia, chốc lát tôi quên hết. Khi Sơn đi, tôi còn khối bạn bè để vui chơi. Nào Tín, nào Đạo, Bạch, Lãng, Tâm mập, Tâm lùn, Hinh, Sang, Thao, Hiện, Rầm, Nhượng... Tuần này xuống Tân Hà, đến nhà ông hiệu trưởng Ngọc, hạ cờ tây. Tuần sau kéo nhau vào ấp Lam Sơn, hai bên đường vào ấp, trồng toàn hoa đào, nên còn có cái tên thơ mộng là Đào Hoa thôn, đến nhà ông Tề ngắm phong lan. Lại có lúc, cùng các cô, chúng tôi dạo suối Đại Bình, cách Blao chừng vài cây số. Cứ thế tuổi trẻ của tôi, ngoài việc dạy dỗ các học sinh, đã trải qua những ngày tháng tươi vui, đáng sống ở cái quận lỵ bé nhỏ, mà mới ngày nào tôi gặp Sơn ở bến xe một buổi chiều cuối tuần đìu hiu có mưa rả rích, buồn thúi ruột.   
  
    
**Chia tay**  
    
Hè 1967, chúng tôi đang mỗi người một nơi nghỉ hè bỗng đồng loạt nhận được điện khẩn của Ty, nhắn lên gấp để nhận lệnh nhập ngũ. Phía dưới còn bị chú hàng chữ: Nếu trình diện trễ bạn sẽ bị đưa ra trường hạ sĩ quan Đồng Đế. Thế là chúng tôi không hẹn mà gặp nhau một ngày tại Ty. Tay trái nhận lệnh Tổng động viên, tay phải nhận phong bì ứng trước một tháng lương để có tiền ăn đi đường, lên đường nhập ngũ. Không thấy Sơn đâu.   
  
Hỏi anh Thành phát ngân viên, anh cho biết Sơn đến hôm qua lãnh lương đi rồi. Tối hôm đó chúng tôi gồm: Đạo, Hinh, Sang, Nghị, Nhượng, Bạch, Tâm lùn, Ngọc (Lãng sốt rét, Thao què giò được miễn) và tôi, uống một bửa thật say. Ai cũng ví mình là Kinh Kha đang ở bên bờ sông Dịch một đi không trở lại. Chỉ tiếc không có ai là Cao Tiệm Ly thổi đưa khúc sáo lên đường. Chúng tôi đang lúc ngà ngà, ôm nhau hát bài *Những ngày xưa thân ái* của Phạm Thế Mỹ, cứ lặp đi, lặp lại điệp khúc “Chỉ còn t*ay súng nhỏ, giữa rừng sâu giết thù, những ngày xưa thân ái xin gửi lại cho nhau”* rồi cùng nhau khóc, khóc như trẻ thơ, khóc tự nhiên không một chút xấu hổ. Sáng hôm sau tỉnh dậy chỉ còn lại vài mạng, say quá chưa tỉnh nổi, còn bao nhiêu thì đã đi rồi. Tôi ra bến xe, nhìn lại quang cảnh, vẫn y như cũ, không có gì thay đổi, nhưng hôm nay sao thấy buồn quá đỗi. Cái gì cũng có vẻ xa vắng, bơ thờ. Khi xe chạy ngang bờ hồ, tôi thì thầm “Giã từ Bảo Lộc mến yêu, biết bao giờ gặp lại nhau!". Xe khuất dần, tôi cố ngoái lại lần chót, chỉ còn thấy ngọn cây khô chết giữa hồ. Nước mắt tôi lại ứa ra.   
  
Tháng 9/2001

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Thế Uyên**

Cuộc Hành Trình Làm Người Việt Nam Qua Trịnh Công Sơn

     Trong căn phòng đã bắt đầu thiếu ánh sáng của trụ sở Tổng hội Sinh viên Huế, tôi vẫn còn cố gắng tranh luận, thuyết phục. Bên trái tôi là anh chủ nhiệm tạp chí tôi đang cộng tác thường xuyên, bên phải tôi là Hoàng Phủ Ngọc Tường, một trong những bạn học thân nhất của tôi trong những năm đầu ở Viện Đại học Sài Gòn. Bên kia đầu bàn là một người trẻ mang kính trắng, Chủ tịch Tổng hội Sinh viên Huế, hai bên hiện diện đầy đủ hầu hết các đại diện cho giới trẻ của cố đô. Tôi đang cố gắng thuyết phục tất cả những người đó không nên tham gia và phát động cuộc tranh đấu mà sau này mọi người thường gọi là phong trào tranh đấu của miền Trung. Tôi không tin là cuộc tranh đấu ấy sẽ thành công: ngồi ở Sài Gòn vào một vị trí khá thuận tiện để nghiên cứu vào thời gian đó, tôi đã ước tính là những người trẻ Việt Nam, trong đó có các bạn đang ngồi kia với tôi, cộng với cả Phật giáo nữa, cũng không thể nào làm thay đổi được chính sách tại miền Nam này.   
  
Trời đã hết hẳn nắng từ lâu, phòng họp đã mờ khuôn mặt người, tôi vẫn còn cố thuyết phục. Cách mạng đâu có thể thực hiện được bằng truyền đơn, biểu ngữ và các cuộc tuần hành ngoài đường phố. Phong trào mà những người bạn tôi đang ngồi kia sắp tham gia, tôi không tin sẽ dẫn tới một thay đổi căn bản nào cho chiến tranh Việt Nam - tại Á châu, lẽ phải nằm ở đầu ngọn lưỡi lê và lưỡi lê ấy, chúng ta không có hay chưa có. Phải dành sinh lực và thiện chí cùng nhân sự để rèn lưỡi lê cần thiết đó đã *. . .* Hình như trong không gian mờ tối của căn phòng, tôi đã trình bầy như thế.   
  
Tôi phải dùng chữ "hình như", bởi vì thời gian qua cũng đã lâu rồi kể từ ngày ấy.   
  
Vào một lúc nào đó, tôi chợt khám phá ra tôi đang độc thoại. Từ đã lâu rồi, những khoảng người ngồi quanh bàn đã câm nín. Tôi cũng im theo và trong một khắc im lặng ngắn, tôi chợt cảm thấy như có một ranh giới vô hình đã xuất hiện giữa tôi và các bạn. Ngay cả đối với Hoàng Phủ   
  
Ngọc Tường. Không còn gì để nói với nhau nữa, mỗi bên giữ vững lập trường của mình, đường ai người ấy đi. Nhưng tôi không muốn để đứt đoạn, phân cách nhau một cách vô lý như thế. Tôi không hề muốn từ giã họ như thù nghịch - bởi vì điều bất đồng ý, không hề nằm ở mục tiêu theo đuổi, mà là ở phương thức thực hiện. Có lẽ Hoàng Phủ Ngọc Tường cũng cảm thấy tương tự nên đã cùng với tôi tuyên bố chấm dứt thảo luận chính trị, và kể từ giờ cho tới khi tôi rời Huế, chỉ còn chuyện văn nghệ và sinh hoạt với nhau như bạn mà thôi. Tất cả đều tán đồng và hẹn gặp lại ở *Tuyệt tình cốc.*  
  
Đến địa điểm hẹn gặp, ở một con đường nào của Huế, tôi bây giờ không sao nhớ lại được. Hoàng Phủ Ngọc Tường đã đợi sẵn và dẫn tôi đi theo một con đường nhỏ hai bên hàng rào âm u như một xứ quê. Quả xứng đáng là con đường dẫn vào *Tuyệt tình cốc.* Một căn nhà tranh vách đất và nền cũng bằng đất, không điện và cũng không có một dấu vết nào chứng tỏ có vết tích của cơ khí Tây phương. Vài chiếc chiếu trải trên đất, các ngọn nến thắp rải rác quanh vài đĩa bánh và các ly cà phê đen sánh, đen như mầu mắt của ba thiếu nữ duy nhất hiện diện. Hoàng Phủ Ngọc Tường giới thiệu chung và vì quá đông, tôi chỉ nhớ được tên vài người như Trần Quang Long, Nguyễn Đắc Xuân *. . .* và một người rất trẻ mặc chiếc áo ka ki, vẻ mặt trong sáng hiền lành sau làn kính trắng có cái tên rất hợp với *Tuyệt tình cốc:* Trịnh Công Sơn.   
  
Khi Trịnh Công Sơn bắt đầu hát, tôi chú ý nghe bởi vì Hoàng Phủ Ngọc Tường đã có lần chê tôi là "không biết Trịnh Công Sơn kể như chưa biết gì về văn nghệ miền này”. Nhưng ngay lập tức, tôi không cần phải chú ý nữa – tôi đã bị chìm ngập ngay vào trong thế giới âm thanh của Trịnh Công Sơn. Tôi vẩn vơ theo dõi những viên đá, hay một viên đá, lăn trầm bồng bềnh trong cuộc đời, tôi cầu xin mặt trời ngủ yên cho đàn bò đi vào thành phố băng qua những giáo đường tình yêu... Khi Sơn đã ngừng hát, tôi vẫn còn sững sờ vì không thể ngờ nổi ở Việt Nam lại có thể xuất hiện những bản nhạc như thế. Những âm thanh lê thê, những hình ảnh hoang tàn, rã rời, nhưng. *. .* tôi vẫn cảm thấy một sức mạnh tiềm tàng lẩn khuất trong từng âm thanh của bản nhạc, trong những người đang ngồi quanh dưới các ánh nến chập chờn và những bóng đèn lung linh trên vách đất. Đêm khuya, khi ra tới đường lộ, Hoàng Phủ Ngọc Tường tách ra khỏi bạn bè, hỏi riêng tôi: thực ra còn lý do chi nữa làm anh tin bọn tôi sẽ thất bại?... Và khi bắt tay từ giã Hoàng Phủ Ngọc Tường tôi quyết tâm theo đuổi con đường mình cho là đúng nhất, con đường đã chọn lựa. Hoàng Phủ Ngọc Tường và tất cả những người của *Tuyệt tình cốc* - trừ ba người nữ *- đ*ã lao vào phong trào tranh đấu do Phật giáo phát động một thời gian sau, còn tôi, về tới Sài Gòn là lo treo ấn từ quan (một chiếc ấn bé xíu của một chức quan hữu danh vô thực) cùng các bạn lập nhóm Thái Độ để lao mình vào một cuộc phiêu lưu thực hiện "giấc mơ trăm năm của dân tộc": hoài bão thực hiện một cuộc vận động văn hoá mới tiến tới cách mạng xã hội. Và trong đêm, khi lái chiếc xe Jeep già nua đưa một trong ba thiếu nữ đã có mặt trong *Tuyệt tình cốc* trở về nhà qua những con đường nhỏ ngủ êm, ven một con sông rất nhỏ và rất êm đềm, tôi không thể ngờ đó là lần chót tôi gặp Hoàng Phủ Ngọc Tường và rất nhiều người trẻ của thành phố cổ xưa này.   
  
Sau những tháng gay cấn dữ dội, phong trào tranh đấu của miền Trung đã thất bại. Trong thời gian này, mặc bộ quân phục bạc phếch, tôi vừa quay ronéo từng trang cho những tập Thái Độ đầu tiên, vừa cùng các bạn theo dõi cuộc đấu tranh khốc liệt. Và phong trào tan rã, *Tuyệt tình cốc, c*hỉ còn Trịnh Công Sơn xuất hiện, mỗi ngày một nổi danh vì những bản nhạc của mình. Những bản tình ca của anh được lớp trẻ hoan nghênh dữ dội và phổ biến sâu rộng: không ngồi nơi nào không nghe thấy những âm điệu của anh. Nhưng tôi biết anh không thể ngừng ở đấy, không thể chỉ là một người làm tình ca cho thiên hạ yêu nhau.   
  
Kể cũng lạ. Sơn và tôi cùng những người đồng lứa, chúng tôi có tuổi trẻ, quá nhiều tuổi trẻ để hưởng tình yêu cùng những mật ngọt của trần gian. Nhưng chúng tôi không làm sao nếm mật mà không cảm thấy vị đắng cay.   
  
Không tìm thấy gì, nhưng không thể sống mà không có một vị trí trong cuộc đời. Trừ những người tin theo các triết thuyết nhập cảng đóng hộp từ phương Tây và những người buông thả vào trong siêu hình Ấn Độ, không ai có thể sống hàm hồ. Mỗi người đều ước mơ: *Ước gì ta được là ta,* hay làm sao khi thức dậy, *tôi tìm thấy tôi.* Trong cuộc hành trình đi tìm chính ta, chính tôi, chính mình này, những người trẻ trung vung tay xé rách các tấm màn để biết rằng mình không phải là tây con, là phó-hoa-kỳ. Cuộc hành trình phải tiếp tục, và lần này, đi lại từ đầu: *đi tìm quê hương.* Những mốc dấu đầu tiên thực thảm hại:   
  
*Người nô lệ da vàng ngủ quên trong căn nhà nhỏ*  
*Đèn thắp thì mờ, ngủ quên đã bao năm,*  
*Ngủ quên đã bao năm,*  
*Ngủ quên không thấy quê hương. (Đi tìm quê hương)*  
  
Khám phá đầu tiên ấy thực là buồn. Nhưng những người trẻ chấp nhận: chúng ta là nô lệ, chúng ta chưa là người tự do, chúng ta là người nô lệ, không phải nô lệ da trắng, mà là nô lệ *da vàng.* Mầu da vàng là mầu da chúng ta, là thân phận chúng ta ở cõi đời này, chúng ta chấp nhận và hãnh diện.  
  
Và người nữ chúng ta yêu, người nữ thần tượng, không phải là những người "tóc vàng sợi nhỏ", những Birgitte Bardot, Sharon Tate, Raquel Welch, mà là *người con gái Việt Nam:*  
  
*Người con gái Việt Nam da vàng*  
*Yêu quê hương như yêu đồng lúa chín*  
*Người con gái Việt Nam da vàng*  
*Yêu quê hương nước mắt lưng dòng...*  
*Em chưa biết quê hương thanh bình*  
*Em chưa thấy xưa kia Việt Nam*  
*Em chưa hát ca dao một lần*  
*Em chỉ có con tim căm hờn*  
*Người con gái một hôm qua làng*  
*Đi trong đêm, đêm vang ầm tiếng súng*  
*Người con gái chợt ôm tim mình*  
*Trên da thơm và máu loang dần*  
*Người con gái Việt Nam da vàng*  
*Mang giấc mơ quê hương lìa kiếp sống. . . (Người con gái Việt* Nam, *Ca khúc da vàng)*  
  
Đã tìm thấy *người nữ của mình,* người con gái Việt Nam da vàng, tất nhiên cuộc hành trình phải tiếp tục, ổn cố vững vàng hơn.   
  
*Người nô lệ da vàng bước đi bước đi*  
*Đi về đầu non*  
*Người nô lệ da vàng bước đi*  
*Đi về biển xanh*  
*Đi khâu vá non sông Việt Nam*   
*20 năm liền thịt xương.*  
*Phơi trên đôi miền*  
*Đi cho thấy quê hương*  
*Đi cho thấy quê hương*  
*Đi cho thấy quê hương... (Đi tìm quê hương)*  
  
Và tới cuối chặng đường thứ nhất của cuộc hành trình, những người trẻ thấy mình là người Việt Nam, mầu da vàng, với tất cả những khốn khổ cũng như oai hùng của dòng giống. Nhìn sang bên kia, cũng thấy cùng, mầu da, cùng Việt Nam.   
  
Đã gọi là di sản, thì được nhà cao cửa rộng, ruộng cả ao liền, xã hội thanh bình cả nước hoa đăng... càng tốt. Còn nếu không, gia tài là của mẹ, thì dù có là ruộng đồng khô khát, nhà cháy từng hàng, một rừng xương khô, một núi đầy mồ*...* cũng xin giơ hai tay mà đón nhận. Không phải nhận để rồi mà khóc than thương cho phận mình. Nhận đây là để làm cho khá hơn, trồng cây trên núi, trồng lại lúa trên vùng khai hoang - dù rằng muốn làm thế có phải làm từ đầu là dạy dỗ lại nhau từ đầu:   
  
*Dạy cho con tiếng nói thật thà*  
*Mẹ mong con chớ quên mầu da*  
*Con chớ quên màu da nước Việt xưa*  
*Mẹ trông con mau bước về nhà*  
*Mẹ mong con lũ con đường xa*  
*Ôi lũ con cùng cha*  
*Quên hận thù. (Gia tài của mẹ* - *đoạn kết)*  
  
Bắt đầu từ chặng này cuộc hành trình, những người trẻ đó chỉ còn có thể lên tiếng tuyên bố: như trong phần chót của bài ca trên:   
  
*Tôi muốn yêu anh yêu Việt Nam*  
*Ngày gió lớn tôi đi môi gọi thầm*  
*Gọi tên anh, tên Việt Nam*  
*Gần nhau trong tiếng nói da vàng*  
*Tôi muốn yêu anh yêu Việt Nam*  
*Ngày mới lớn tai nghe quen đạn mìn*  
*Thừa đôi tay, dư làn môi*  
*Từ nay tôi quên hết tiếng người.*  
  
Đó là một lời tuyên ngôn dịu dàng nhất và cũng minh bạch nhất: *Tôi muốn yêu anh yêu Việt Nam* chứ không phải: *"Tôi muốn yêu anh nước bạn đồng minh Hoa Kỳ, Liên Xô, Trung Quốc".*  
  
Tôi được nghe bài ca trên khi phụ trách huấn luyện quân sự cho sinh viên Văn khoa Sài Gòn. Suốt nhiều buổi trưa, tôi ngồi trong một quán cà phê gần trường, nghe đi nghe lại bản nhạc xót xa buồn thảm, đầy chết chóc đau thương ấy, tôi biết Trịnh Công Sơn đang đi vào tuyệt lộ dẫn tới lao tù.   
  
Ở miền Nam có một thành phần rất sợ hoà bình - bất cứ hoà bình kiểu gì và bất kể từ đâu tới! Lý do bởi vì quyền lợi và danh vọng hiện tại của họ xây dựng trên căn bản là trục lợi chiến tranh, đấu thầu cuộc chiến. Kêu gọi tình tự dân tộc tới hoà bình, kể như lay động tới nền tảng quyền lợi của họ rồi. Chính thành phần này từ đã bao năm hô hào chiến đấu chiến tranh bằng mồm (hô hào mọi người thôi, còn thân họ thì không bao giờ dám đưa ra gần nơi lửa đạn, và con cái họ đều được trốn nghĩa vụ hợp pháp để du học bên Mỹ, bên Âu, Nga), chính những người này bao giờ cũng muốn chính quyền bắt bỏ tù, cho đi hải đảo bất cứ ai muốn khơi dậy, đề cao tình tự làm người Việt Nam *. . .*  
  
Và tất nhiên là Trịnh Công Sơn không thoát được số phận của mình. Các biện pháp nặng nhẹ đủ loại đã được đưa ra áp dụng cho con người hiền lành dễ thương nhất của *Tuyệt tình cốc,* nhưng không đưa được anh tới lao tù đầy ải: quá nhiều người Việt đã lên đường vào cuộc hành trình làm người Việt Nam, và không ai nỡ để con người thư sinh giản dị, tối ôm đàn đi hát, khuya về ngủ trên ghế bố của căn nhà gỗ Hội họa sĩ trẻ trên thềm Khám Lớn xưa, phải chịu đọa đày hay thủ tiêu từ từ trong chuồng cọp.  
  
Vẫn được tự do dù là thứ tự do hạn chế, anh vẫn làm nhạc: cuộc hành trình vẫn tiếp tục. Lần cuối cùng gặp nhau trước khi Trịnh Công Sơn trở về Huế, trong căn gác xép mưa dột đầy một góc, ngồi trên chiếu rách, anh có hỏi tôi: khi đất nước thanh bình, bạn bè hai bên trở về, sẽ ra sao nhỉ? Tôi không thể trả lời câu hỏi ấy, nhưng tôi biết khi thanh bình, tôi sẽ làm gì. Tôi sẽ ra Huế, kiếm Trịnh Công Sơn, và sẽ rủ anh làm như trong một bản nhạc anh đặt tên *Tôi sẽ đi thăm .*  
  
*Khi đất nước tôi thanh bình, tôi sẽ đi thăm*  
*Tôi sẽ đi thăm một phố đầy hầm,*  
*Đi thăm một con đường nhiều hố.*  
*Khi đất nước tôi thanh bình*  
*Tôi sẽ đi thăm cầu gẫy vì mìn,*  
*Đi thăm hầm chông và mã tấu*  
*Khi đất nước tôi không còn giết nhau*  
*Trẻ con đi hát đồng dao ngoài đường*  
*Khi đất nước tôi thanh bình*  
*Tôi sẽ đi không ngừng,*  
*Sài Gòn ra Trung, Hà Nội vô Nam*  
*Tôi đi chung cuộc mừng và mong sẽ quên*  
*Chuyện non nước mình “Đi chung cuộc mừng và quên chuyện non nước mình...”*  
  
Tới đây có lẽ mới là tận cùng của cuộc hành trình người Việt Nam, và có lẽ cũng tới đây Sơn và tôi mới hy vọng sẽ chỉ còn một việc là: làm tình ca và viết chuyện tình rất viễn mơ. Dĩ nhiên là với điều kiện lúc đó phải quên được:   
  
*Khi đất nước tôi không còn chiến tranh*  
*Bạn bè mấy đứa vừa xanh nấm mồ. . .*

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Bửu Ý**

Trịnh Công Sơn - Kẻ Du Ca

Từ lâu lắm Trịnh Công Sơn được giới ái mộ trao tặng danh hiệu là *kẻ du ca về tình yêu, quê hương và thân phận .*  
  
Anh lớn lên bằng tuổi chiến tranh đứt rồi lại nối, chiến tranh dai dẳng và cùng khắp đến nỗi đứng ở toạ độ nào trên đất nước cũng thấy và sống trong chiến tranh, từ đó người chiến sĩ dấn thân tự đề ra cách thế sống và hành động phù hợp với sở nguyện mà vẫn đạt hiệu quả mong muốn. Thế đứng trước nay ở miền Nam của anh, tối thiểu, không hại cho uy tín và sự nghiệp của anh. Lịch sử đất nước lật hẳn sang một chương khác, trước sau anh vẫn an nhiên *("Đôi khi một người dường như chờ đợi thật ra đang ngồi thảnh thơi”, Tự tình khúc),* hay ít nhất anh giữ an nhiên cho nghệ thuật của mình. Anh đi vào nhạc, anh bước xuống đường, y như người ta hít thở. Và nói như thế, không có nghĩa anh phó mặc đời, mà có nghĩa là anh gieo trồng vào những luống đã tự đào sẵn, không phải ngoái lui, không cần xoá đi làm lại. Nay nhạc và lời của anh, nếu có chuyển đổi chẳng qua vì tâm hồn đến tuổi đổi mùa. Cần nói thêm rằng cái an nhiên là món quà lưu chủ của đời, sau khi khổ chủ đã hoàn trả cho người - người tình, người bạn, người đời - những hơn thua, ngộ nhận, thị phi.   
  
Nhạc của Trịnh Công Sơn không tuyền là nhạc, bài hát không chỉ là bài hát. Mỗi bài là một truyện ngắn, mỗi ca khúc là một chương khúc của truyện dài không có kết thúc, vẫn mở ra như một vết thương, một vết thương người, một vết thương thời đại, vết thương thiết thân, phải cưu mang và lưu truyền.   
  
Nhưng không có đoạn truyện nào *kết thúc có hậu* như *t*rong truyện cổ tích, mà ngược lại đó là những loại *Tình sầu, Tình xa, Tình vơi.* Không còn là cái đẹp của đối xứng, vuông tròn, thủy chung. Bởi cùng nhau tắm gội trong biển bấp bênh của thời đại, con người xót xa khám phá ra cái đẹp chông chênh, cái ma lực của chén đắng. Đời dành riêng cho kẻ nào đã lên tới đỉnh buồn và xuống tới vực thẳm, một đôi mắt bên trong để nhìn ra những vẻ đẹp của mặt đất, của nghịch lý khiến cho y nhận chân cái tất yếu của cô đơn, cái hào quang của thất bại, cái quyến rũ của triền dốc. Con người sinh ra là đã thua cuộc, vấn đề còn lại của con người, vấn đề hoàn toàn nguyên vẹn, là khoác lên sự thua cuộc ấy một gương mặt người do từng cá nhân đắp dập lấy. Theo chiều hướng này, ta sẽ mục kích hàng hiên phô bày toàn chân dung lập thể: hoặc thiếu mắt thừa môi, hoặc mặt lật vào trong mà dạ để ra ngoài.   
  
Nguồn cảm hứng khơi mạch từ đó, rất dễ rơi vào chỗ sướt mướt, ê chề, rất dễ đưa tới trạng thái buông thả, quy hàng... là những gì nhiều người từng quy nạp cho ca khúc Trịnh Công Sơn. Đành rằng vài tình cảm ấy không hoàn toàn vắng bóng, và đậm nhạt khác nhau từng nơi từng lúc, nhưng nghiễm nhiên được biến chế, vượt qua, đủ để ta nhận ra đó không còn là những tình cảm hoàn cảnh mà là những tình cảm bản chất cần được khẳng định và hoá kiếp thành đức tin, động lực phản kháng những giới hạn của con người. Không những thế mà thôi, ta phải nhặt nhạnh những tàn phai, tóc trắng, tan tành theo giọt mưa, hạt bụi, lăn lóc như hòn cuội, không ngạc nhiên trước những tráo trở, lật lọng, chấp nhận gươm giáo, nọc độc, gọt tỉa màu mun của đêm, vốc bùn sóng sánh, phải nâng niu những vết thương cùng nét xanh xao, hao gầy, cám ơn những mối tình tơi tả, phải thương yêu nỗi chết *. .* . dung nạp tất cả vào lòng và bện thành tấm *áo giáp,* thứ áo giáp mặc trong.   
  
Trịnh Công Sơn là người khát sống. Anh muốn sống nhiều nơi cùng một lúc, ngồi nơi này, nhớ nơi kia, muốn sống gấp đôi sợ không đủ thì giờ, lắm lúc không phân biệt ngày với đêm. Anh thích những chuyến tàu xuyên suốt, những chuyến xe đỗ rồi lại đi, anh thích rút ngắn không gian giữa rừng với biển, giữa đó anh tha hồ sống với ghềnh, bãi, lũng sâu và núi, tháp, cánh đồng, anh muốn rút ngắn thời gian giữa lạ với quen và xua tan những cánh dơi thù nghịch.   
  
Hình ảnh phố phô mình phân rải trong ca khúc anh. p*hố xưa (Khói thời mênh mông), phố hẹn (Khói trời mênh mông), phố xôn xao (Yêu dấu tan theo), phố rộng (Tưởng rằng đã quên), phố thênh thang (Quỳnh hương), phố cao nguyên (Lời thiên thu gọi), phố nọ (Đêm thấy ta là thác đổ), phố xa lạ (Bên đời hiu quạnh)...* Phố như là nơi triển lãm của sự sống, một đại hội đời, một nơi tập cư đủ mẫu người, một bãi thí nghiệm bao thế thái nhân tình làm thoả lòng con người nào muốn sưu tập con người. Do những hình ảnh phố xá như thế này, có người bảo: Trịnh Công Sơn thích lui tới những nơi đô hội. Điều này đúng một phần bởi lẽ: anh thích những nơi có bóng dáng con người, anh thèm tiếng người hơn là cõi vắng lặng, nhưng điều cần nói thêm, là: anh ước mơ hình ảnh xã hội được đô hội hoá chứ không phải là sa mạc hoá, và được đô hội hóa thường trực, sao cho ngày ngày *hàng cây thắp nến lên hai hàng,* lễ lạt trên tầng lá xanh, lễ lạt trên từng nẽo đường, khắp mọi nhà và trong mỗi con tim.   
  
Trí óc và cảm xúc của Trịnh Công Sơn phù hợp với tổng hợp hơn là phân tích, nghiêng về kết hợp hơn là phân chia. Hình ảnh chiếc cầu đối với anh là một lời mời gọi cất bước sang bên kia, đồng thời chuyển biến bên kia thành bên này và ngược lại. Băng qua cầu là để sống với bên kia và nhớ bên này. Trong nỗi sống đã tượng hình nỗi nhớ. Người đi *t*rên cầu không những nhìn ôm cả hai phía mà có thể nhìn cút bắt với những khủy sông thấp thoáng ẩn hiện, cấu tạo dần dần trong tâm khảm cái dự cảm lìa xa, mất mát.   
  
Tình yêu. Quê hương. Thân phận. Làm sao nói về những vấn đề này bằng lời hát và chuyên chở bằng nhạc, những ưu tư thường trực của mọi người và được mọi người ít nhiều nói đến? Trịnh Công Sơn có cách nói riêng, bằng lời và bằng nhạc. Lời tách riêng, đó là những đoạn thơ hoặc là truyện thơ tâm sự về giọt mưa, giọt nắng, về một vùng biển đầy ắp sự vắng mặt *. . .* Nhạc tách riêng có khi nhún nhảy như loại đồng dao hay thanh bình ca, có khi lại rất thích hợp với ánh đèn màu và khói thuốc của vũ trường, cũng có khi dòng nhạc Trịnh Công Sơn gần gũi với thánh ca thanh thoát...   
  
Nhiều nhạc sĩ viết về tình yêu và quê hương.   
  
Tình yêu, với Trịnh Công Sơn, là diễm tình. Trước hết là phải đẹp, đẹp trong từng lời bội bạc, bước chân quay gót, trong dang dở và tan vỡ. Sẽ không có mối tình rách rưới hay *n*hầy nhụa, sẽ không có mối tình than khóc lâm ly, sẽ không có luôn cả đau khổ, hoặc nếu có chăng nữa thì đó là một nỗi đau khổ đã đành, dành sẵn, và cần được siêu sắc nuôi dưỡng cái giống nòi tình. Cái đẹp ở đây là cái đẹp siêu thực, tức là ít nhiều nhuốm màu sắc ý chí của kẻ chủ trương và đồng thời nhạt bớt hương vị của thường tình. Tình yêu lên ngôi. Một đỉnh chiêm ngưỡng, đúng hơn là một điểm hẹn. Đối tượng tình yêu trở thành ý niệm. Trịnh Công Sơn nguyện làm kẻ hái lộc chứ không phải hái trái. Lộc nõn và luôn cả lộc xoan ngọn tố trở trời. Tình yêu được thăng hoa để trở thành điểm ngắm. Nó vượt qua cái riêng tư, vị kỷ. Như Đức Giáo Hoàng của "ái tình giáo", người nghệ sĩ lớn tiếng hô hào mọi người *Hãy yêu nhau đi.* Đây là lời thần chú mở cửa địa đàng. Đây mới thật là tình yêu cứu rỗi. Yêu trong một tình yêu rộng lớn, chung cùng. Như mỗi giai điệu trong đại hợp tấu. Yêu nghĩa là toả sáng. Phần nào giống như thủ pháp *nhuộm mây nẩy trăng* theo cách gọi của Thánh Thán (vẽ mây đẹp để làm nổi bật trăng), Trịnh Công Sơn ca ngợi tình yêu bằng cách vẽ ra vùng ảnh hưởng của tình yêu qua giọt nắng thủy tinh, cây cầu, hạt mưa, hàng cây chụm đầu vào nhau. *. .* Khi vẽ ra *áo xưa lồng lộng* chẳng hạn, tác giả không vẽ vạt áo, mà vẽ kỷ niệm, vẽ không khí và hơi hám của áo.   
  
Đó là những khối tình nở ra trong khói lửa, như những cánh hoa xương rồng giữa khô căn gai góc. Bóng đen chiến tranh càng làm cho tình yêu thêm phần gấp gãy.   
  
Quê hương nổi bật ở hai nét lớn: nghèo và chiến tranh. Cái nghèo của quê hương thì có lắm chuyện để nói, để tả, để mủi lòng. Cái nghèo còn là hậu quả của chiến tranh. Dứt chiến tranh là cứu giải cái nghèo. Và chiến tranh diễn ra không phải ở chiến trường, không phải do những người cầm súng, nó diễn ra ở bàn tròn, ở trong đầu óc những con người mua bán chiến tranh. Những bài hát trong hai tập *Ca khúc da vàng* và *Kinh Việt Nam,* cũng theo phép *nhuộm mây nẩy trăng* như có nói ở trên, nhưng ở đây được trưng dụng những màu sắc hoàn toàn điên đảo, không nhằm miêu tả hay tường thuật chiến tranh, mà vẽ ra những phóng xạ của chiến tranh. Do đó, đến khi chiến tranh kết liễu, nhạc anh vẫn tồn tại, vì nó vẫn còn công lực cảnh giác. Hình ảnh người nô lệ da vàng, vốn làm phật ý những người quốc gia chủ nghĩa, là một lối cưỡng từ đoạt ý rất kiến hiệu trong việc thiết lập đối thoại ban đầu. Đây là một bước lùi giữa hai bước tiến, gần như phương sách tự chuốt nhục của con người muốn đối phó với tình hình đất nước nguy kịch đến độ chiến tranh không đủ để tiêu diệt chiến tranh, vũ lực không đủ để tiêu diệt vũ lực, mà trớ trêu thay phải có nghệ thuật hỗ trợ và nhất thiết là nghệ thuật trong nghệ thuật. Lập trường như thế này dễ hứng lấy búa rìu dư luận. Ngay giữa chiến tranh, anh đã vẽ ra thời buổi sau chiến tranh mà con người có quyền hưởng thụ và có nghĩa vụ tô bồi. Những dự phóng này nảy nở trên nền tảng làm bằng những ám ảnh mất mát, cái bấp bênh của những gì hiện có, nỗi bất lực không yêu được bội phần.   
  
Giữa một nền trời như vậy, thân phận con người là một vấn nạn. Ta nên nói ngay: đây là một chủ đề tư tưởng, nếu không muốn nói là triết lý. Chủ đề được đề cập, phân tích, lý giải từ Đông sang Tây, nhưng là do những nhà tư tưởng, triết gia và những nhà viết văn xuôi đề xướng.   
Giữa cõi vô thường, bị thường trực kìm kẹp bằng một nỗi k*hó sống,* người nghệ sĩ trong những phút xuất thần tự đồng hoá với các vật thể vạn thù trong đời sống: có khi ta là mục đồng, là lá cỏ, cơn gió, có khi là giọt mưa tan giữa trời, là hòn cuội, con sâu. Nhưng trong khi cỏ suốt đời là cỏ, cuội trọn kiếp là cuội, thì con người mỗi phút mỗi chực vong thân.   
  
Trịnh Công Sơn chắp cánh cho tưởng tượng, và tưởng tượng len lỏi vào các hốc hẻm của đời sống, khiến cho anh sờ mó đến sự vật nào là sự vật ấy dường như bớt thật và trở nên lung linh bằng một quầng mộng ảo. Cho nên anh đi trước người khác một bước: ngạc nhiên trước người khác, mừng reo hay tư lự cũng trước người khác. Cái “có” đang nằm trong tay, anh đã sống với cái *"mất"* nó rồi. Đoá hoa nào đi qua lòng anh cũng trở thành đẹp hơn vẻ đẹp thật và đoá hoa đương độ lại nhuốm vẻ não lòng của héo úa.   
  
Sự sống bước giật lùi mỗi phút giây như hình ảnh cuốn chiếu. Trịnh Công Sơn quả quyết: *Chỉ có ta trong một đời* và dứt khoát chọn lựa: Sống. Sống hết mình. Không khất hẹn, không chờ đợi, không ủy quyền. Anh vâng theo cái mệnh lệnh "Hãy tận hưởng ngày hôm nay" của thi sĩ Horace mà cố cách vặn lùi thời gian, sống chong chong, thu rút giấc ngủ, thót người trước cảnh tượng *"Thành phố ngủ trưa" (Đêm thấy ta là thác đổ),* xem giấc ngủ như là một cái dợm chết: *"Hôm nay thức dậy. Ôi ngẩn ngơ tôi" (Xa dấu mặt trời)* tự ru mình bằng cách *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui v*à rêu rao cuộc đời đáng sống.   
  
Phải ôm cho hết cuộc đời nhị nguyên cồm cộm này, bao gồm những cặp phạm trù khó dung nạp nhau nhưng khó thể phân ly: sống chết *("Chết từng ngày sống từng ngày”* ;*Buồn vui phút giây),* buồn vui *("Buồn vui kia là một”, Nguyệt ca),* hạnh phúc khổ đau (“*Hãy trao cho nhau hạnh phúc lẫn thương* đau”, *Hãy yêu nhau đi),* tình yêu mật ngọt mật đắng *(Lặng lẽ nơi này)...* cái mặt phải trái của sự vật sao mà cận kề nhau đến thế, như đêm ngày, nhật nguyệt, như sum họp với chia phôi. Khổ cho kẻ nào chủ phân biệt!   
Phải quên đi những ám ảnh của tuổi tác *"Chập chờn lau trắng trong tay”* , *(Chiếc lá thu phai)* và chuẩn bị tinh thần cho cái phút sau rốt của đời người:   
*...một trăm năm sau mãi ngủ yên (Sẽ còn ai)*  
*...mai kia chào cuộc đời (Những con mắt trần gian)*  
...*một hôm buồn lên núi nằm xuống (Tự tình khúc)*  
*...một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời (Bên đời hiu quạnh).*  
Trịnh Công Sơn là nhạc sĩ đầu tiên viết về thân phận con người. Để phục vụ mục tiêu ấy anh đã sai sử lời, nhạc và tư tưởng kết hợp thành một thể thống nhất và đã thành đạt trong công cuộc thể nghiệm một dòng nhạc vốn không dễ nhập cảnh vào lòng quần chúng trong buổi đầu. Có thể nói anh đã khẳng định thân phận bằng thơ và bằng nhạc: đây là sự đóng đinh màu hồng cho con người thời đại.   
  
Cùng một trật, ta còn chứng kiến một công cuộc thể nghiệm của tiếng Việt trên những chặng đường mới của ngôn ngữ với những kết hợp từ ngữ tài hoa, những góc độ thu hình lạ lẫm, những tri giác dày dặn nhiều tầng, đồng thời làm sáng giá những sự vật thông thường và tầm thường, khả năng tưởng tượng bay bổng.   
  
Cuối những năm 50 và đầu những năm 60, xuất hiện một số ca khúc với nhan đề nghe lạ tai như *Lời buồn thánh, Diễm xưa, Tuổi đá buồn, Vết lăn trầm, Biển nhớ, Dấu chân địa đàng...* Đó là những cửa ngõ vào khu vườn siêu thực đang rộ lên những sắc hoa tươi mới trong thời kỳ ấy: “*loài sâu ngủ quên trong tóc chiều... thương cho người rồi lạnh lùng riêng... tiếng hát về ru mình trong giấc ngủ vừa... hôm nay thức dậy không còn thấy loài người. . . hãy nghe đời nghiêng. . . chiều đã đi vào vườn mắt em... ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau...".*  
  
Người nhạc sĩ này đặc biệt sâu nặng với những tính từ: đ*ời bềnh bồng, môi rồ dại, bóng lung linh, tiếng hát lênh đênh, một vòng tiều tụy, bờ cỏ non mộng mị, phố xá thênh thang, mắt xanh xao, hồn xanh buốt, đêm thần thoại, cành bão bùng...* Những hình dung từ này cùng chung một thể thái, hay còn gọi là đồng vị (isotopie) và trở đi trở lại hơn một lần qua bài hát. Trong số này, có tần số xuất hiện cao nhất là: “*mong manh” (tình mong manh, gió mong manh, cỏ lá mong manh, sống chết mong manh, tay gối mong manh, nụ cười mong manh...)* như thể là một ám ảnh lớn trong vũ trụ quan và nhân sinh quan của nhạc sĩ.   
  
Lời trong ca khúc Trịnh Công Sơn đã tạo ra tên tuổi Trịnh Công Sơn. Lời ở đây, như đã nói, là truyện thơ, là hình ảnh siêu thực, nét chấm phá, những hoa gấm cho sóng nhạc và có những giây lát cao độ, lời được đặc cách hoá kiếp thành *kinh.* Kinh là những lời ước nguyện nhằm chuyển hoá thực tại. Kinh là tinh túy của lời được kinh qua đời thực lặp đi lặp lại để cuối cùng kết tinh dưới hình thức đơn khiết, cô đọng. Trong ca khúc Trịnh Công Sơn, ta nhận ra người mẹ cầu kinh gửi gắm cho một Đấng Vô Hình, Siêu Nhiên nào chăng? Không, đấy là một loại kinh do chính mình phát nguyện, dóng tiếng và gửi gắm trở lại cho chính mình hay nói cách khác, đây là một loại tâm kinh hay là một loại độc thoại nội tâm tự khẳng định. Câu kinh có cái sức mạnh của đức tin, hy vọng, nâng cao con người lên, kéo con người ra khỏi thân phận mình, nhưng khổ nỗi! Nó không phải là thực tại, cũng không có hy vọng biến thành thực tại nốt. Thực ra, tất cả sức mạnh của cầu nguyện đều tích tụ trong tư thế chuẩn bị cầu nguyện kèm những động tác đơn giản tầm thường. Người mẹ cầu nguyện cho con ở chiến trường có nghĩa là cầu nguyện cho mình có đủ sức mạnh đối phó với tình huống bất trắc, và sức mạnh ấy phát sinh từ ngọn đèn thắp thì mờ giữa đêm khuya, chẳng hạn; thiếu nữ cầu nguyện cho mối tình của mình ở bờ sông và lời kinh này sẽ làm bằng im lặng, gió trời và kỷ niệm.   
  
Trên đây là một số cảm nghĩ về âm nhạc Trịnh Công Sơn, những cảm nghĩ vụn rời, thiếu thừa không rõ, vừa chắp nối vào những bài viết khác, vừa gợi mở những bài viết về sau chung quanh đề tài này. Một đề tài tát không cạn.   
  
*Huế 8/1990*  
*\*Đây là* Lời *tựa cho tập sách* Trịnh Công Sơn *-*  
Tuyển tập những bài ca không năm tháng - NXB Âm   
Nhạc - 1995. Tên bài do chúng tôi đặt. (BT)

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Đèn Thắp Thì Mờ. . .**

    Ngồi trên một con tàu sau khi đã bon bon qua các quãng đường bằng phẳng, rầm rầm rập rập lăn bánh qua mấy đoạn cầu và nay khởi sự rúc vào một vùng cây rậm ven núi giữa khì bóng tối bắt đầu bủa vây, con mắt của hành khách phóng ra ngoài trời, giữa cõi mờ mịt, nếu cố tình xoi thọc vào bóng tối, thế nào cũng phát hiện ra vài đốm đen.   
  
   Mấy đốm đen ấy, thường khi là đèn dầu, nếu tàu qua sớm hơn, sẽ chưa được đốt lên, còn nếu tàu qua chậm, biết đâu đã phụt tắt, khi ẩn khi hiện qua tảng lá, khi bị khuất lấp vì một thân cây, nhưng cứ hiện ra chong chong, nếu con mắt kiên nhẫn nhìn lui cố tìm cho được một điểm sáng giữa bóng tối mịt mùng.   
*Đèn thắp thì mờ. .* . "   
Vang lên đâu đây mấy chứ nhỏ giọt ấy trong bài *Người nô lệ da vàng* của Trịnh Công Sơn.   
  
Không "mờ" sao được? Bởi đó là đốm đèn dầu. Mà hà tất phân biệt đèn mờ với đèn sáng? Miễn sao nó xoi thủng bóng đêm. Miễn sao nó quần tụ những đầu người bên nồi cơm, hay cùng nói nói cười cười sau một ngày xa cách nhau mỗi người một nơi vì công việc.   
  
Ngọn đèn ấy trông thật thân quen. Nó đã được thắp lên từ trong đêm đen của thế kỷ lịch sử xa xăm.   
  
Từ thuở chưa có con đường sắt rạch xuyên rừng, từ thuở chưa có con tàu ngày ngày rập rình băng qua và chở trên mình nó những con mắt chằm chặp nhìn vào rừng sâu, những ngọn đèn này, không hẹn mà nên, đều được đốt lên khi chiều xuống.   
  
Đèn sao, nhà vậy. Nhà sao, đèn vậy. Ngôi nhà lu thu, ánh đèn cũng lu thu. Ngôi nhà lặng lẽ, ánh đèn lặng lẽ. Ban ngày, ngôi nhà lọt thỏm giữa rừng. Ban đêm, ngọn đèn lọt thỏm giữa nhà. Không còn thấy ngôi nhà, chỉ còn thấy ngọn đèn. Đèn đã thay nhà rồi đó.   
  
Đèn là một hiện diện. Không chỉ là hiện diện của chính nó: Nó không hiện diện suông. Nó nói lên sự hiện diện của ngôi nhà. Và nhất là nó nói lên sự hiện diện của con người. Đèn đâu, người đó.   
  
Hiềm chẳng phải bao giờ hễ có đèn là có người. Có khi đèn chong chong chờ đợi mãi. Rốt cục vẫn trơ một đốm đèn cô quả. Đèn đã thay người rồi đó.   
  
Hình ảnh *"đèn thắp thì mờ”* hiển nhiên là hình ảnh của nghèo nàn, vàng vọt, trong đó ánh sáng và bóng tối xen lẫn vào nhau, không ngớt xô lấn nhau. “*Đèn thắp thì mờ* “ là một thực tế. Ta đã từng sống trong làng hay trong rừng sâu. Hoặc nếu không phải là ta, thì đó là cha mẹ, anh em, họ hàng đã từng sống trong cảnh huống ấy. Làng là như vậy, rừng là như vậy, đêm đêm sáng lên một đốm đèn, nếu chẳng soi nổi vật dụng, ít nữa cũng đủ soi rõ mặt nhau. “*Đèn thắp thì mờ”* là một thực tế lặp đi lặp lại nhiều lần và khắp nơi trong nước đến nỗi nó có khi trở đi trở lại như muốn nhắc nhở một tình cảnh vây khốn con người, khó lòng tránh thoát ra khỏi, đến nỗi nó trở thành nhức nhối, nó nhoi lên trong ký ức, trong tim, nó vang lên và dội lại trong tâm thức của người anh em dù không trải qua hoàn cảnh ấy vẫn dễ dàng cảm thông.  
   
*Người nô lệ da vàng*  
*Ngủ yên, ngủ yên trong căn nhà nhỏ*  
*Đèn thắp thì mờ. .* .   
  
Ngọn *"đèn thắp thì* mờ” ấy tất nhiên ở *"trong căn nhà nhỏ"* mà chủ nhân là *"người nô lệ da vàng":* đó là lịch sử.   
  
thỏa hiệp. Và nếu nhìn vào đời sống vật chất của anh, người ta dễ kết luận rằng anh là con người thích vui chơi, thích ngồi quán tiệm, chỉ thoải mái trong cảnh ăn sung mặc sướng.   
  
Bình tâm mà xét, trong cõi nhân sinh, không có ai không thích ăn sung mặc sướng, chẳng qua con người khi chưa có điều kiện và phương tiện đành sống kham khổ thôi. Sống kham khổ chỉ là một tình trạng sống cần vượt qua; không phải là một phong cách sống và lại càng không phải là một mục tiêu trong đời sống. Cùng lắm là phong cách sống của hạng người ẩn nhẫn, của một dân tộc nhược tiểu không có sức vươn lên hoặc không có khả năng cải thiện đời mình. Ăn sung mặc sướng cũng không phải là thỏa hiệp với đồng tiền hoặc vong thân theo những thoái hóa của xã hội. Con đường đấu tranh không phải chỉ có một đường. Cũng như phương cách đấu tranh không chỉ là cách ly xã hội. (Về tôn giáo cũng tương tự. Việc tu hành không nhất thiết phải tách lìa xã hội. Trái lại, có giáo phái bó buộc giáo đồ sống xen lẫn với người đời, đối mặt với xã hội bằng cách, chẳng hạn, mở hộp đêm, và chung đụng luôn với gái giang hồ. Đó là những thử thách một mất một còn mà con người trải qua. Tồn tại hay không tồn tại được treo lơ lửng trên lưỡi dao cạo ấy).   
  
Có người còn đòi hỏi tranh đấu là phải quyết liệt, rạch ròi, không nhân nhượng. Và quyết liệt ngay từ đầu. Quyết liệt như vậy là không tính đến đường dài, là quy kết tất cả vào cái nhãn tiền.   
  
Cứ gióng theo những quan niệm ấy, người ta buộc lòng hạn chế giá trị ca khúc của Trịnh Công Sơn.   
  
Trịnh Công Sơn không ngớt suy nghĩ, dằn vặt về ý nghĩa và phương thức đấu tranh của mình.   
  
Đấu tranh thế nào để đã phá một tổ chức xã hội và chính trị đang đặt định một tình trạng nô dịch, thối nát, hòng mong kiến tạo một trật tự mới dân chủ, ấm no, hạnh phúc, không còn có bất công. Với anh, không có con đường nào dẫn đến hạnh phúc toàn vẹn cho bằng con đường hòa bình. Trịnh Công Sơn tất nhiên không phải là người đầu tiên thấy ra điều này. Đó cũng là con đường trong sạch hơn cả, không chôn giấu mưu đồ, vụ lợi nào cả. Con người lâm chiến có khi không nhìn ra điều này, vì bản thân vừa bị bưng bít vừa bị trói buộc nhiều mặt. Con người cần tuyên chiến với áp bức, thối nát, khổ đau và cần tuyên chiến với chiến tranh luôn nữa. Đó là nhiệm vụ của nghệ sĩ. Đó là nhiệm vụ của Trịnh Công Sơn. Cho nên anh một mặt vạch ra bộ mặt ghê rợn của chiến tranh, một mặt vớt vát tất cả những gì chưa bị chiến tranh vùi dập và vẽ lên, nói lên, hát lên những nhỏ bé tầm thường để cùng nhau chung sức chung lòng gìn giữ và phục hồi.   
  
Cái ưu thế của nghệ sĩ du ca Trịnh Công Sơn chẳng khác nào anh chàng đu dây. Bên trái là vực thẳm, bên phải là vực thẳm. Con mắt nào chằm chặp dõi theo người đu dây là con mắt chỉ còn chờ con người ấy ngã xuống, ngã bên nào cũng được, ngã cho tan xương nát thịt, để được dịp gọi đó là “cái chết ngoạn mục". Người ta bảo: Trịnh Công Sơn đi giữa hai làn đạn. Miền Bắc không tán thành lập trường, lập thuyết của anh, xem loại nhạc phản chiến của anh là một loại "nhạc lậu”, phản tác dụng. Miền Nam phức tạp hơn: trong khi nhân dân khai thác khía cạnh phản chiến trong nhạc của anh, bộ máy cầm quyền lên án chính cái tính cách phản chiến ấy đang làm nhụt lòng những người cầm súng.   
  
Miền Nam trước ngày giải phóng, do hoàn cảnh, tạo dựng lên một mẫu người riêng biệt: anh chàng phản chiến, kẻ trốn lính.   
  
Kẻ trốn lính là kẻ kỳ dị: sống chui rúc, không có nơi ở, không có chỗ ngủ, tất nhiên không có địa chỉ. Càng sống chui rúc, càng phải sắm sanh một vẻ bề ngoài bình thường, hoặc “dễ coi", để đánh lạc con mắt dòm ngó. Nó luôn luôn thủ trong túi đủ loại giấy tờ có giá trị trái ngược nhau và cả những giấy tờ không hơn gì giấy loại nhưng đối với nó vẫn có giá trị "cần âu”. Nó là kẻ ngậm hai ngôn ngừ khác nhau tùy nghi đem ra sử dụng. Nó là kẻ sẵn sàng tham gia những cuộc hội thảo, vận động cho chính nghĩa nhưng cũng là kẻ thường xuyên cảnh giác và thủ thế. Đó là một loại “bán công dân”, không sống như công dân bình thường, mang tâm trạng của kẻ bị truy nã.   
  
Kẻ trốn lính là kẻ thiên tả. Hai là một. Không đi lính ở miền Nam trước đây là kẻ không chịu cầm súng tiến hành một cuộc chiến bế tắc và tội lỗi. Thấy như vậy, biết như vậy, nhưng sống như thế nào đây? Kẻ trốn lính sống ở thành thị miền Nam trước đây, nếu vẫn đi học đi dạy hay đi làm việc như mọi công dân bình thường, thật không dễ. Tìm cả miếng ăn và chỗ ngủ hàng ngày, đi qua các ngả đường có lính canh và nút chặn, kẻ trốn lính thường xuyên nơm nớp đề phòng, chơi trò cút bắt bất đắc dĩ, gần như bôi mặt và giả dạng, sống nơi này nơi kia và ngủ nơi khác.   
  
Kẻ thiên tả thường là kẻ trí thức. Hoặc đảo lại, hầu hết trí thức miền Nam trước đây là thiên tả. Không thiên tả toàn phần: thì thiên tả nửa phần. Không thiên tả trong hành động thì thiên tả trong đầu óc. Thiên tả như là một sự cứu rỗi linh hồn. Thiên tả như là một hướng - cụ thể hoặc trừu tượng - thoát ra khỏi bế tắc hiện tại trong đời sống vật chất và tinh thần.   
  
Trịnh Công Sơn là bạn của tất cả mọi người trong chiến tranh, trong ngưỡng vọng hòa bình, trong hòa bình tìm lại được. Anh là người sống tràn đầy bi kịch thống thiết của đất nước quằn quại qua các thời kỳ xóa bỏ nhau, đi ngược chiều với nhau khiến cho cảm xúc của anh vượt lên sự phân biệt chiến tuyến để chỉ còn nhìn thấy bộ mặt tàn khốc của chiến tranh. Người viết nên *Cho một người nằm xuống* trước 1975 và người viết nên *Huyền thoại mẹ* sau 1975 là một Trịnh Công Sơn. Công dân "nằm xuống" bên này hay bên kia, công dân còn sống trong nước hay ngoài nước đều sinh ra từ “huyền thoại mẹ" ấy, đều được định sẵn trong sách trời.   
  
Một số ca khúc phản chiến của anh không được nhập cảnh ở miền Nam cũng như ở miền Bắc. Chúng chỉ được "in lậu” hoặc "phổ biến kín" mà thôi.   
  
Sau 1975, anh có dịp đi ra nước ngoài. Ở Pháp và ở Canada, anh được đông đảo thanh niên mừng đón, Nhưng ở các nước ấy, vẫn có những nhóm người Việt “tẩy chay” Trịnh Công Sơn vì "công tác" với chế độ hiện tại. Anh chưa đặt chân lên đất Hoa Kỳ, không phải là không có dịp, nhưng là vì anh nghe nói tại đây có làn sóng người Việt phản đối con người chính trị trong anh một cách khá mạnh có thể gây nguy hiểm cho anh.   
  
Ở trong nước, ngay trước khi qua đời, dù được đa số thính giả tán thưởng và ái mộ, anh biết vẫn có một số người dè dặt đến với anh, nghi ngờ anh, muốn cật vấn anh về quan điểm chính trị, gốc gác một số bài, quá khứ của anh, để từ đó gieo rắc thắc mắc, nghi ngờ và hạ thấp uy tín của anh.   
  
Hội chứng Trịnh Công Sơn không chừa một ai, dù nói sao nghĩ sao mặc lòng. Đó là điều hiển nhiên. Ngày nay, có người Việt Nam nào không có ca khúc, băng nhạc, đĩa nhạc Trịnh Công Sơn ở trong nhà? Có máy hát nào không phát thanh nhạc Trịnh Công Sơn?   
  
Trịnh Công Sơn là bi kịch thu nhỏ của Việt Nam. Đó là con người của miền Nam. Đó là con người của miền Bắc. Đó là con người của thời trước 1975 và sau 1975, là sản phẩm của chiến tranh và hòa bình trên đất nước Việt Nam, một sản phẩm trí óc và tâm hồn được kết tinh đến độ trong suốt nhờ tôi luyện qua một con đường hầm lịch sử dằng dặc mà khởi đầu là:   
  
*Đèn thắp thì mờ*   
  
*đ*ầy gian nan, bóng tối, để cuối cùng ra đến phía bên kia hiên ngang rạng rỡ.

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Cám Ơn Và Xin Lỗi**

Trong cõi chung, là đời sống, người nghệ sĩ sớm tạo một cõi riêng cho mình, một cõi vừa vặn với kích thước của mình, do cảm quan bản thân tạo dựng nên, trong đó nghệ sĩ tha hồ xoay trở, với những phương tiện dụng cụ thật thô sơ, nhưng kèm theo đó là cả một viện bảo tàng hình ảnh và kỷ niệm cùng những nhịp đập của trái tim liên hồi mới mẻ.   
  
Đời cũng chỉ chừng ấy, quanh đi quẩn lại chẳng có món nào mới lạ: mặt trời mọc rồi mặt trời lặn, lá rụng rồi chồi non, nước mưa hòa nước suối, tà áo bay bay trước khi mất hút, tình non đến lúc phải già, hạt bụi trở về hạt bụi...   
  
Có ngờ đâu, trên con đường biến hóa, các sự vật thường ngày phải đi qua một trường vi ba cảm xúc của con người để phải chịu chấn động nhiều tầng và chảy chuyền qua những mạch ngầm của tình cảm khiến cho sự vật thoắt đâu trở thành lung linh, diễm ảo như chứa đựng hồn người.   
“*Từng ngày từng ngày nhớ ơn đời”(Còn thấy mặt người)*  
  
Trịnh Công Sơn là người không đành lòng chứng kiến sự vật trôi xuôi về hư vô. Anh cần phải yêu, bồng bột, say đắm.Anh cần vẫy gọi, mời mọc, nắm bắt, vồ vập. Anh cần ăn tham, uống cạn, thức chong. Như muốn đóng đinh sự vật lên từng nỗi đợi chờ, mong ước, mà anh sẵn sàng biến thành lời kinh.   
  
Mỗi lúc là một cuộc hẹn mà anh muốn kéo dài thêm ra.   
  
Anh tự trao cho mình mọi thứ quyền lực để bắt ép hoặc nài ép kéo dài tuổi thọ cho bao thứ "mong manh” giữa đời. “Tạ *ơn hoa sáng thơm cho mẹ*  
*Tạ ơn chim chiều hót cho cha" (Có nghe đời nghiêng)*  
  
Con người vốn hữu hạn, vô thường. Có cái gì của con người tránh khỏi mong manh, ngoại trừ ý lực lọt ra ngoài vòng sắc tướng?   
  
Cho nên Trịnh Công Sơn thường trực hốt hoảng vội vã, thường trực nơm nớp bồn chồn, phân thân giữa cái "có” và “không", cái "được" và "mất". Mà cái có, cái được thì bọt bèo, mong manh, trong khi cái không, cái mất thì rợn ngợp.   
  
Làm sao yêu được đầy đủ từng chiếc lá nõn nà ngọc bích đang túm tụm rún rẩy cùng nhau khúc khích trong yến sáng thủy tinh của mặt trời hồi sinh?   
  
Nụ hồng đời, trong điều kiện ấy, làm sao yêu?   
“*Thành phố vẫn có những giấc mơ, vẫn sống thiết tha, vẫn lấp lánh hoa trên đường* đi” *(Em còn nhớ hay em đã quên).*  
  
Ngàn vạn nụ hồng lấp lánh trên đường đi, cũng như ngàn vạn nụ cười lách tách pháo hoa trên da trời, tạo thành đại tiệc đời: đâu là những gì ta ôm vào lòng, đâu là những gì ta cam đành rũ bỏ? Trịnh Công Sơn sẵn câu trả lời: nhất thiết ôm tất cả vào lòng. Hệ quả kéo theo rành rành: không thể nào kham. Trong tình cảnh bất kham vô bờ ấy, hy vọng của con người rất gần với tuyệt vọng.   
  
Hình ảnh của con người đốt nến hai đầu. Chân ở nơi này, lòng ở nơi kia. "Thương một người” mà vẫn “nhớ mọi người”.   
  
Người đẹp nào cũng đẹp một cách lập thể. Trịnh Công Sơn nhặt nhạnh từng phiến đẹp, gom góp từng phiến tài tình. Người yêu nào cũng có một cái gì đó vừa thừa vừa thiếu. Có người thừa yêu mà thiếu hờn. Có nồng mà không đượm. Bên ngoài bẽn lẽn nhưng bên trong không bịn rịn. Cho nên phải yêu vơ vào. Tình sẽ không đậu xuống yên chỗ ở nụ hồng này hay nụ hồng kia, mà dường như là ở giữa hai nụ hồng. Chính vị trí "ở giữa" này đã cứu vớt tình yêu khỏi sa lầy vào cưỡng bức, chiếm đoạt, mặt khác vừa mang tính “vì người khác" vừa làm tăng nỗi khao khát.   
  
\*\*\*   
  
Trịnh Công Sơn là người nóng lòng chờ đợi mặt trời lên, mở màn cho một ngày. Lẽ nào trời tối mãi, lẽ nào bóng tối vây quanh dằng dặc? Mặt trời lên, ngày lên, là bao nhiêu hứa hẹn. Cây xanh, tiếng chim đâu đó, giọng người từ gần tới xa, sinh hoạt răm rắp, tiếng rao bán, cãi cọ cũng được, cười reo thì hơn, chào hỏi, gặp gỡ, mời mọc. Một bức tranh: tôi, bạn bè, anh em, người khác, người quen lâu ngày, người mới quen. “Xin *cho nghe những bước rộn vui" (Nghe tiếng muôn trùng)*   
*...“cần có một tiếng cười" (Để gió cuốn đi)*  
Anh dọn mình sẵn sàng cho một ngày: tươm tất, mát mẻ. Bỗng điện thoại reo. Vừa vồ lấy điện thoại, anh vừa tự hỏi: “Ai gọi sớm, hè?". Và lập tức: "Alô?". Tiếp đó, chỉ cần nhìn nét mặt anh hoặc chăm chăm bám vào ống nói hoặc cười khặc khẽo và tay rảy tàn thuốc lia lịa, là đoán được già nửa nội dung trao đổi. Tên của người đang ngồi quan sát anh điện thoại cũng được anh đưa vào ống nói để người ở đầu dây bên kia biết mà đi đến góp mặt. Máy tắt rồi, cuộc điện đàm được tiếp diễn bên cốc cà phê mãi cho đến khi người vừa điện thoại xuất hiện. Lại thêm lý do để tiếp tục câu chuyện. Có ai đó cần đứng lên ra đi. Anh chọn ngay: "Đi đâu? Nhớ trở lại ngay. Hay là tất cả chúng ta cùng đi?”   
Anh không thích hình ảnh "bỏ đi", một phần sợ nó lây lan sang người khác, một phần sợ nó làm tan không khí tụ hội. Anh muốn gặp nhiều người khác nhau, nghe nhiều câu chuyện khác nhau. Ngồi nói chuyện ở đây mà trông anh như nhấp nhổm, mắt phóng ra xa, và cánh tay chốc chốc đưa lên vẫy chào ai đó thoáng thấy. Rồi buổi sáng mai nối vèo buổi trưa. “Thôi, về nhà mình ăn”, anh lên tiếng. Có ai đó dùng dằng, anh mở lời dụ khị: “Mình có chai rượu ngon". Thì giờ qua nhanh không ai hay. Sáng tiếp trưa, trưa tiếp chiều. Bạn bè có thấy anh đi vào phòng vệ sinh, nhưng sao có vẻ ở hơi lâu trong đó. Có người trông chừng về phía ấy, nhưng anh đã trở ra và lại còn tỉnh táo hơn vừa rồi. Ai đó tò mò thì sẽ thấy trên bao thuốc lá của anh có vạch cong queo một dòng nhạc mà anh vừa ghi xong ở trong phòng kín. Ngoài ra, chẳng ai thấy có gì thay đổi. Ít ai dè rằng bao thuốc ấy đã vầy được một cuộc gặp gỡ nối dài từ nhà ra đến phố, và cũng bao thuốc ấy đã vầy được một dòng nhạc mở đầu hay dòng nhạc chủ đề cho một ca khúc về sau, trong đó có hình ảnh ánh nắng ban mai và những con người ngồi lại với nhau.   
“*Và riêng tôi xin có một ngày ngồi thong dong trao đến mọi loài chút tình tôi" (Như tiếng thở dài)*  
Không có ai nhiều bạn bè, nhiều người yêu, nhiều người ái mộ cho bằng Trịnh Công Sơn.   
“*Một ngày bỗng thấy yêu thương mọi người” (Vẫn nhớ cuộc đời)*   
*(*Ngôi nhà của Sơn đã từng là nơi gặp gỡ vui vẻ của anh em, bạn bè, ngày nào cũng vậy, luôn luôn rang rảng cười nói và tiếng lanh canh chạm cốc với âm thanh ghi-ta. Chớ vội nghĩ rằng đó là không khí bù khú trà dư tửu hậu của một đám ham chơi, của bầy da du vô tích sự, hay của một phường phóng đãng. Không, đó là những buổi gặp gỡ có ích lợi thực sự cho những ai đang nặng lòng với sáng tác và quan tâm đến các vấn đề thời đại. Đó là những buổi bạn bè được nghe bài hát mới, được thưởng thức một tấm tranh chưa ráo, được nghe một bài thơ chờ góp ý).   
Và không có ai cô đơn bằng Trịnh Công Sơn.   
Cô đơn không phải là vì *"từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ".*  
Cô đơn cũng không phải là vì *"bạn bè rời xa chăn chiếu”.*  
Cô đơn vì bạn bè của anh hiểu anh và yêu thương anh vốn thật nhiều nhưng, trớ trêu thay, không thỏa đáng.   
Cô đơn vì vẫn có những người vẽ rắn thêm chân vào lời phát biểu của anh, hoặc cố tình tìm ra những ngụ ý tưởng tượng trong thái độ của anh.   
Anh trải lòng sống với đời nhưng còn có người hiểu anh thật quanh co. Anh tay bắt mặt mừng với nhiều người ư? Có người cho anh là giả dối. Anh vốn có tính nịnh đầm với phụ nữ, và luôn cả với em gái, thì có mấy chàng trai ngấp nghé không bằng lòng. Anh lên sânkhấu có khi đút tay vào túi (để che đậy phần nào cái ống chân gầy gò của mình) thì vẫn có người cho đó là cử chỉ trịch thượng.   
Những suy diễn theo chiều hướng ấy là những bóng mây đen phủ chụp xuống một ngày đẹp đẽ của trần gian mà trời đất hoài công trao tặng và hằn thêm vết nhăn lên vầng trán quang đãng của người nghệ sĩ.   
Trong bao nhiêu hành động dồn tiếp, không mệt mỏi của anh, ta nhận ra ở anh những nỗ lực luôn luôn đổi mới để làm vừa lòng người khác   
... “ ...*muốn một lần tạ ơn với đời” (Như một lời chia tay)*  
Nói như thế không có nghĩa anh sẵn sàng thỏa hiệp để vừa lòng xã hội. Nhưng anh là người đầy thiện chí kết bạn rộng rãi. Người khác có nhiều lý do khác nhau để không bằng lòng anh. Gia đình, chẳng hạn, thường xuyên nhắc nhở anh chăm lo sức khỏe. Vài bạn trẻ trách anh quên bẵng một giờ hẹn. Một tổ chức văn nghệ không được anh đáp ứng lời mời tham gia. Anh có khi phải từ chối khéo một cuộc phỏng vấn, hoặc không thể trả lời thư cho một người hâm mộ*...* Bao nhiêu sự việc "làm mất lòng" ấy không làm anh yên tâm, hoặc xem nhẹ, và hễ có dịp thuận tiện, anh nghĩ đến việc đền bù. Anh không dửng dưng trước những biểu hiện tình cảm của người khác, dù biểu hiện ấy không hợp, không đúng, và xem đó là những món nợ tinh thần canh cánh bên lòng. “*Sống trong đời sống cần có một tấm lòng...* " *(Để gió cuốn đi)*  
Anh đã được đi khắp nơi bằng xe tàu, "từ Bắc vô Nam" như anh đã ao ước, và còn xa hơn nữa, đi sang đến Liên Xô, Pháp, Canada... Đến đâu, anh chưa kịp chào hỏi, người ta đã biết anh rồi. Hiển nhiên ca khúc của anh đã đi xa bảy dặm, đến nơi trước anh và dọn đường cho anh. Anh thật sự xúc động và hạnh phúc trong những trường hợp như thế này, đặc biệt là những nơi lần đầu anh đặt chân tới (thí dụ như năm 1972 tại trường Bùi Thị Xuân Đà Lạt, năm 1974 tại Đại học Cộng đồng Duyên hải Nha Trang; năm 1989, tại Paris...). Những lần như thế này, rõ ràng anh quên ăn quên ngủ, muốn đứng dậy đi, luôn đặt mình vào tư thế tiếp xúc, trả lời và mỗi lúc phát biểu thoải mái, phóng khoáng. Trông anh thật yêu đời, chỉ còn muốn hát, tay cầm cây đàn, tay cầm cây bút hí hoáy một dòng nhạc vừa chớm nở, mắt tìm quanh một gương mặt quen biết và miệng sẵn chực mở lời gọi đến. Chung quanh anh xôn xao một vùng yêu sống tràn đầy tiếng cười, lời hẹn. *. .*  
Cuộc sống bao la, kho đời vạn hộc...   
Vậy mà biết bao nhiêu người dửng dưng với đời sống, nhìn vào đời sống chỉ thấy toàn những đồ vật vô tri, chỉ thấy những con người gây trắc trở cho đời mình.   
Hoặc có những người nhìn đời như một cái chợ vĩ đại để cho mình quan hệ bằng mua bán nhưng sao cho bao nhiêu lợi nhuận đều trút về mình.   
Lại có hạng người quen sống trong bóng tối, vùng vẫy thỏa thích trong những nguồn nước đục, sống bằng nghệ thuật khai thác, chiếm đoạt, và mọi tha nhân đều là nạn nhân, con mồi của mình, trực tiếp hay gián tiếp, không sớm thì muộn...   
Cuộc đời đâu đến nỗi là một bức tranh toàn một màu đen trong đó con người một mực xâu xé nhau? Nó luôn luôn hai mặt, kề cạnh nhau, đi vào nhau, tùy con người mà biến màu, biến dạng.   
Trịnh Công Sơn, bằng ca nhạc của mình, suốt đời chỉ muốn xua tan, đẩy lùi bóng tối.   
Nhịp thở xã hội, cũng như nhịp thở của con người, không một phút ngừng nghỉ. Thiệt cho ai bỏ cuộc, đứng lọt ra ngoài vòng hoặc gõ nhầm cửa.   
Đời sống nói thưa, chào hỏi liền tay. “*Tôi chào vẫy mọi người” (Có những con đường)*  
  
Không chỉ chào hỏi con người mà thôi. Con mắt ghé nhìn bông hoa chớm nở cũng là một lời chào hỏi âm thầm, con người ngắm nhìn mặt trời ló dạng là một lời chào hỏi ngày lành. Ta ra khỏi giấc ngủ khác nào chết đi sống lại, ta mang một ý thức mới mẻ về đời sống, về sự sống lại của bản thân với nhịp tim thoát ra khỏi mê man và con mắt mở ra là- thoát khỏi con mắt nhắm nghiền.   
  
Lời chào hỏi là khởi đầu của chung sống, một nhịp cầu đi đến với người khác.   
  
Trịnh Công Sơn nhắn nhủ người đời chớ dè xẻn lời chào với nhau để khỏi phải ân hận nay mai giữa cái sống chết vô thường của đời người.

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Nhớ Người Trong Cõi**

(Trích Các Bài Viết Về Trịnh Công Sơn)

    **Thế Bảo:** Sơn là một người rất nghệ sĩ, một nghệ sĩ lớn, ngoài khuôn khổ thông thường. Có cảm giác anh là một người thiên về thiền. Coi cuộc đời như một cõi tạm, nhưng ngay trong cõi tạm này, anh vẫn để lại một gia tài vô cùng lớn. Sống hết mình và tận tâm - đó là Sơn.   
  
**NAM DAO:** Với ca khúc, Sơn đi từ hình thức lãng mạn sang siêu thực, mang mang chất Thiền để rồi cuối đời anh trở về với nỗi lòng anh một cách trực tiếp giản đơn, không chút phù phiếm chữ nghĩa. Sơn là người đầu tiên nói với tôi rằng cách phân chia động từ, tính từ, danh từ đều phần nào giả tạo. Anh cố ý đảo, chẳng hạn như “Em hồn nhiên rồi em sẽ bình minh". Bình minh không còn là danh từ mà thành tính từ. Anh thường sử dụng tính mơ hồ của ngôn ngữ. Sơn cũng là người có những cách ghép ngôn từ hết sức bất ngờ.   
  
**Phạm Tiến Duật:** Gần nửa thế kỷ sáng tác ca khúc, hành trình của Trịnh Công Sơn là hành trình của một trái tim yêu người, yêu giống nòi, luôn luôn tìm cách trả lời những câu hỏi không phải của khối óc mà là câu hỏi của chính trái tim anh đặt ra, trong đó, sự trăn trở giữa cái bản ngã và phi bản ngã là sự trăn trở thường trực... các nhà thơ từ Nam đến Bắc đều coi anh là thi sĩ.   
  
**Nguyên Duy:** tôi lắng nghe, âm nhạc trịnh công sơn linh thiêng như tiếng gọi hồn, như sóng âm, như địa chấn, làm loạn nhịp tim tôi và làm loạn nhịp tim biết bao triệu người hâm mộ..*.* cái âm nhạc dồi dào ma lực từng lay động tâm hồn nhiều thế hệ bất kể quốc gia và chủng tộc.   
Âm nhạc Trịnh Công Sơn đã nâng cao, nối dài, và vô hạn hóa cuộc đời hữu hạn của tác giả.   
  
**Phạm Kỳ Đăng:** Trịnh Công Sơn đã tạo nên một chỉnh thể nhất phiến gắn quyện. Qua cách xử lý chất liệu thơ và âm, những bài hát Trịnh Công Sơn thành những hạt sống, lóng lánh bay đi không tàn sắc, không có các đốm chân hương, để người ăn theo so nùn rơm thổi lửa. Tức không tiền khoáng hậu *. .* . Nghệ thuật Trịnh Công Sơn ăm ắp (chứ không thuần túy phản ánh) thần thái thời đại, thế hệ, trong những giờ hân hoan bi thiết của dân tộc ông cả hai bên bờ vĩ tuyến...   
  
**Phan Hạng:** Thật khó mà tưởng tượng rằng trong khu vườn âm nhạc Việt Nam muôn hình muôn sắc lại thiếu vắng một khoảng trưng bày âm nhạc Trịnh Công Sơn, vì rằng đã có quá nhiều Ca khúc - Thơ của Trịnh Công Sơn bén rễ trong hàng triệu trái tim mất rồi!   
Người nghệ sĩ tài hoa rất mực ấy đã tạo được cho mình một quyền năng tối thượng: "Quyền năng sáng tạo" và anh đã trang trải nó cho khắp cùng nhân thế bằng sự hiến dâng, tự nguyện, hết mình. Một khối lượng tác phẩm âm nhạc đồ sộ được rút ra từ gan ruột như cảnh tình bi tráng của Tô Đông Pha? Nhưng vượt lên trên nghiệp dĩ đa đoan của nòi phong vận, ý thức cộng đồng, trách nhiệm công dân và sự minh triết đầy nội lực đã giúp Sơn biến những nốt trầm của số phận thành những nốt thăng đắt giá trong sự nghiệp âm nhạc đời mình.   
  
**VŨ THƯ HIÊN:** Xét cho cùng Trịnh Công Sơn là một nhà thơ. Một nhà thơ lớn. Nhạc là cái xe tải anh lắp lấy để chở thơ anh đến với chúng ta.   
PHạM THị HOàI: Thế kỷ vừa rồi hiếm khi cho chúng ta một nghệ sĩ đặc biệt như thế.  
Ông không phải là một trong những nhạc sĩ lỗi lạc nhất, song hầu như không ai khác từ lúc sinh thời đã để lại một ảnh hưởng rộng rãi như vậy với người làm nhạc và người nghe nhạc Việt Nam.   
Ông không phải là mốt ca sĩ trứ danh, song ông đã được so với Bob Dylan, và đem lại cho danh hiệu kẻ du ca một ý nghĩa hiện đại.   
Ông không phải là một trong những nhà thơ sáng giá nhất, song cách ông đặt lời bài hát đã thành một trường phái và dựng nên một phong cách ngôn ngữ xứng đáng được ghi nhận trong lịch sử văn học Việt Nam.   
Ông không phải là một trong những chiến sĩ của hòa bình, tự do và nhân phẩm kiên cường nhất, song với đông đảo bạn hữu và quần chúng, ông đã tượng trưng cho những giá trị ấy, hoặc là một hy vọng cho những giá trị ấy.   
Ông không phải là một trong những nhân cách nghệ sĩ được nhất trí cho rằng lý tưởng nhất, song không chỉ một thế hệ đã tìm thấy, hoặc tưởng tìm thấy ở ông một lý tưởng nghệ thuật.  
Và có lẽ ông cũng không phải là một người cùng thời dễ chịu nhất, song với hầu hết người thân thật, kẻ thân sơ cũng như ai không hề quen biết, ông được miêu tả là hiện thân của sự đáng yêu.   
Ông là một hiện tượng, một biểu tượng, một thần tượng. Ông là một huyền thoại với tất cả may mắn và bi kịch mà xã hội Việt Nam thế kỉ vừa qua có thể đem lại cho những huyền thoại của mình.   
Ông đơn giản là Trịnh Công Sơn.   
  
**NGUYỄN XUÂN HOÀNG:** âm nhạc của Trịnh Công Sơn vượt qua "phản chiến" *.* Nó nhìn thấu suốt được kiếp nhân sinh. Nó không ngừng ở chỗ những lời tình tự giữa hai người nam và nữ. Âm nhạc Trịnh Công Sơn phát lên tín hiệu của những người cùng thế hệ với anh, thế hệ lớn lên trong một cuộc chiến nhưng đồng thời âm nhạc của anh không có tuổi. Nó vượt qua không gian và tôi nghĩ nó còn sống lâu với chúng ta, khi nào người ta còn tình yêu. Những ca từ như thơ trong âm nhạc anh trở thành tiếng kêu của kiếp người. Thượng đế của nó, nếu muốn gọi như thế, đó là con người.   
Người ta không ngạc nhiên khi nghiệm ra ca từ trong các khúc tình ca của anh đẹp đẽ mà rời rạc, chữ này không dính chữ kia, câu này không dính câu nọ, ý trên rất xa ý dưới, mông lung và mơ hồ. Xin đừng đi tìm sợi xích thuận lý trong ca từ của anh. Hãy thưởng thức âm nhạc Trịnh Công Sơn trong một tổng thể. Ở mỗi ca khúc của anh, người ta cảm nhận một tuyên ngôn. Ở mỗi ca từ là một tiếng kêu ngạc nhiên bất ngờ trên mặt đất.   
Trịnh Công Sơn là một thi sĩ.   
  
**NGUYỄN TRỌNG HUẤN:** Sơn là một số phận đặc biệt như là một sự lựa chọn của tiền định. Sơn hiểu đến cùng thân phận của một kiếp người, bằng tài năng của mình diễn đạt cái đó một cách thông suốt, thấu đáo. Chính vì thế mà Sơn làm cho mọi người gần nhau hơn. Ca khúc của   
Sơn giống như một thứ kinh, giải toả cho con người, để con người hiểu chính mình, để vượt qua số phận và sống một cách nhẹ nhàng hơn.   
  
**TUẤN HUY:** Trịnh Công Sơn là một nhà thơ lớn, là một triết gia đáng kể, là một thiên tài không thể chối cãi. Mỗi bài ca của Trịnh Công Sơn đều như một thông điệp rất súc tích, rất tốt đẹp gửi đến cuộc đời, gửi đến con người những điều chói lòa nhân bản về tình yêu, về cuộc sống, về tình người, về lòng nhân ái rạng ngời cao cả. Và trọn cả một đời, Trịnh Công Sơn đã nói thay cho chúng ta những âu lo, những vò xé, những thao thức, những băn khoăn, những đớn đau, những tiếc nuối, những tủi hận, những ngỡ ngàng và cả những chán chường, và cả những hoài nghi, và cả những mê đắm... về thân phận con người, về chiến tranh nhân loại, về tình yêu thương gắn bó, về sự tan nát chia xa*...* Trịnh Công Sơn trọn vẹn là một tấm lòng, một trái tim, một tâm hồn rực rỡ Việt Nam.   
  
**TỪ HUY:** Nói đến Trịnh Công Sơn là nói đến một tấm lòng, một thiên tài, một con người cao cả và nhân bản. Nói đến Trịnh Công Sơn là nói đến một kho tàng ca khúc, ca khúc của tư tưởng, thân phận con người, tình yêu và nhân ái. Nói đến Trịnh Công Sơn là nói đến rượu và bạn bè. Nói đến Trịnh Công Sơn là nói đến quê hương đời đời bất diệt. Nói đến Trịnh Công Sơn là nói đến tất cả những gì gần gũi nhất của mọi con người biết yêu âm nhạc. Bởi vì trong ca khúc của Trịnh Công Sơn có sự hiện diện của bất cứ con người hân hoan và bất hạnh nào.   
Nói đến Trịnh Công Sơn cũng là nói đến cái vô hạn và hữu hạn trong cuộc đời vô thường này. Tôi quý trọng anh Sơn - tôi chiêm ngưỡng anh Sơn bằng tất cả tấm lòng có trong con người nghệ sĩ của tôi.   
  
**KIKUMI KAKAMURA:** Nhạc của anh Sơn đôi khi tôi không hiểu hết lời, nhưng thấy quyến rũ và nhẹ nhõm. Khi nào giận trong người nghe nhạc Trịnh Công Sơn thấy mình hiền hoà trở lại. Anh Sơn là một người nổi tiếng, nhưng lại rất bình dân. Ở Nhật, khó gặp được một người nổi tiếng như vậy lắm.   
  
**KHÁNH LY:** Từ ông tôi thành danh và quan trọng hơn cả là tôi được thành nhân. Tôi đã sống cùng tên tuổi của ông gần 40 năm, với những lời ông dặn bảo: Phải luôn luôn sống giữa đời với một tấm lòng và sống với người bằng sự tử tế. Ông Trịnh Công Sơn là một nửa đời sống của tôi.   
  
**PHÓ ĐỨC PHƯƠNG:** Trong thế kỷ đầy biến động gian truân của lịch sử nước ta, ở một miền giông bão nào đó xuất hiện một gương mặt và đã trở thành gương mặt của thế kỷ. Đó là Trịnh Công Sơn. Sơn là một nghệ sĩ đã để lại cho đất nước, cho công chúng những tác phẩm chứa chan tình yêu thương con người, đồng loại. Âm nhạc của anh ấn tượng và siêu thực. Tình yêu của anh rộng lớn đến độ đôi khi, nó thoát khỏi những cái cụ thể, mang đôi chút ảo giác. Có lẽ, phải lựa chọn phương thức ấy, Sơn mới biểu đạt hết nỗi niềm riêng của mình. Nhạc của Sơn rất gần, giản dị nhưng lại xa vời vợi. Nhiều người ngưỡng vọng, yêu mến tài năng này luôn cố gắng làm điều gì đó để được như anh nhưng họ không thể bắt chước được cái “thần” của âm nhạc Trịnh Công Sơn.   
Lữ QUỳNH: Trịnh Công Sơn trầm mình trong suy tư về các cõi tạm của đời người. Ai cũng phải một lần chào vĩnh viễn nhân gian. Nhưng giã từ cách nào đây. Quỹ thời gian còn ít, nên phải liệu mà chi tiêu hợp lý. Từ đó những bài hát của anh là lời tỏ tình với cuộc sống, lời nhắn nhủ thầm kín về những nỗi niềm tuyệt vọng, và cũng là một nỗi niềm nuối tiếc khôn nguôi đối với buổi chia lìa cùng mặt đất mà anh đã một thời sẻ chia những buồn vui cùng mọi người... Ca khúc của anh gắn liền với cảm xúc và máu thịt. Bằng tâm hồn rất nhạy cảm, anh ghi nhận từng rung động để rồi dùng thứ ngôn từ phù thủy của mình viết ra."   
  
**CHU SƠN:** Trịnh Công Sơn đã chiếm lấy nỗi đau làm báu vật và đồng thời làm vũ khí của riêng mình. Lập tức Trịnh Công Sơn hóa thân làm nỗi đau. Và nước mắt chuyển hóa thành năng lượng, thành sức mạnh khiến người nghệ sĩ thể hiện một cách bi thiết và mỹ lệ trong thế giới bát nháo tà bay này.   
  
**NGUYỄN TRỌNG TẠO:** Ở Việt Nam thế kỷ XX, có hàng vạn người sáng tác ca khúc, nhưng có 3 người không ai là không biết, đấy là Văn Cao, Phạm Duy và Trịnh Công Sơn. Trong 3 người đó, Trịnh Công Sơn là người ít tuổi nhất và nhạc phẩm của anh xuất hiện sau đến vài chục năm, nhưng hơn 500 bài hát của anh được người đời say đắm đến cuồng nhiệt đã tạo ra một hiện tượng lạ lùng trong âm nhạc Việt thế kỷ XX. Anh thực sự là ông   
Hoàng của tình ca Việt Nam, nhưng cũng là một nhạc sĩ “phản chiến", một nhạc sĩ của khát vọng hòa bình với cả trăm bài hát trong các tập *Kinh Việt Nam* và *Ca khúc da vàng.*  
Ca từ của anh không chỉ giàu chất thơ như người ta thường nói, mà đấy là những bài thơ thật sự, những bài thơ thấm đẫm triết lý về cuộc sống, về tình yêu, về sự sinh ra và trở về Cát Bụi của phận người ngắn ngủi.   
  
**THANH THẢO:** Ma lực của nhạc Trịnh Công Sơn, không hẳn ở lời cũng không hẳn ở nhạc. Đó là hình thức hát thơ rất gần gũi với cảm nhận của người Việt... người nghe chỉ biết nghe, và cảm và bị hút, và..: bị nghiện.  
  
**HOÀNG BÌNH THI:** Nỗi đam mê tình yêu lứa đôi không thay thế được những điều lớn lao ở nhạc Trịnh Công Sơn, đó là nỗi đam mê nhận thức đời sống, đeo đuổi cho đến cùng câu hỏi nghiệt ngã nhất "ta là ai?". Như một đời sống thứ hai đầy cám dỗ, âm nhạc của Trịnh Công Sơn đã khải thị những giá trị thực của đời người. Nó chống lại sự sáo mòn, băng hoại. Không dồn đuổi con người ta tới một nhịp sống gấp gáp, cũng không làm con người buông xuôi trước số phận mà là nhìn nhận một cách chân xác chỗ đứng đúng nghĩa của con người.   
Có lẽ tình yêu và nỗi đau phận người là những giá trị lớn nhất mà Trịnh Công Sơn để lại. Đó là một gia tài đồ sộ đến mức thử giả định nếu không có Trịnh Công Sơn, nếu không có âm nhạc của ông, đời sống của chúng ta sẽ nghèo nàn và thảm hại đến nhường nào.   
  
**NGUYỄN VĂN THỌ:** Nhạc Trịnh Công Sơn là một thứ nhạc da diết, đầy lãng đãng từ ca từ tới khúc thức. Một thứ nhạc xanh không đúng với thứ nhạc xanh nào mà tôi từng nghe. Nhạc Trịnh Công Sơn như làn gió khởi từ xa xăm đâu đó, tách khỏi hận thù trận mạc, tha thiết một tình yêu đồng loại, giống nòi, yêu bè bạn hòa bình, đạo lý.   
  
**ĐẶNG TIẾN:** Đi vào nền tân nhạc với một tâm hồn mới mẻ, Trịnh Công Sơn đã dần dần xây dựng một nhạc ngữ mới phá vỡ những khuôn sáo của nền âm nhạc cải cách, thành hình chỉ hai mươi năm về trước. Trịnh Công Sơn có tài đặt nhạc, soạn lời, lại biết bắt mạch thời đại sống đúng thế hệ của mình, trong lòng đất nước, trong nhạc cảnh thế giới. Ngần ấy cái tài dồn lại gọi là thiên tài, cũng không quá đáng.   
  
**PHẠM TUYÊN:** Trong lĩnh vực ca khúc, lời ca có một vị trí hết sức quan trọng và về mặt này Trịnh Công Sơn thực sự là một nhà thơ. Lời ca anh không dễ dãi tùy tiện, mà luôn luôn ẩn sâu một triết lý về cuộc đời và điều đáng nói là anh đã tìm được những giai điệu phù hợp, dung dị, không cầu kỳ, kiểu cách để thể hiện nội dung đó. Đối với người sáng tác, có được một phong cách riêng là một điều phải phấn đấu. Trịnh Công Sơn không chủ tâm tạo cho mình một sự khác biệt lập dị, nhưng bằng tình cảm chân thành của mình, anh đã có được một phong cách rất riêng được sự mến mộ của đông đảo công chúng.   
Sẽ còn có nhiều công trình nghiên cứu về hàng trăm ca khúc của anh với những sự đánh giá có thể khác nhau, nhưng phải khẳng định rằng sự nghiệp sáng tác của anh đã góp phần xứng đáng vào nền ca khúc Việt Nam hiện đại.   
  
**HOÀNG PHỦ NGỌC TƯỜNG:** Tình ca Trịnh Công Sơn là bài kinh cầu bên vực thẳm, lay động ý thức về thân phận ở bất cứ ai mê muội định tìm một chỗ ẩn trốn an toàn giữa cõi đời   
Và như thế, tình ca Trịnh Công Sơn không hẳn chỉ là một bông hồng dâng tặng - nó chứa đựng tất cả tâm trạng lo âu của con người nhạy cảm nhìn ra thế giới hiện đại.   
  
Nhưng khỏi phải e ngại rằng Trịnh Công Sơn định làm triết lý thay vì âm nhạc. Điều khiến cho tình ca Trịnh Công Sơn sống mãi trong lòng người chính là ở đây. Dù những trầm tư của tác giả đi xa đến đâu, âm nhạc Trịnh Công Sơn vẫn là một cõi riêng dành cho tình yêu: nó làm tươi lại bông hoa đầu tiên mà con người đã hái, mang theo từ vườn địa đàng, đánh thức cả trời mộng mơ tưởng chừng đã quá xa trong đời người, để đưa những người tình đến ở một lâu đài cổ xưa trong rừng, êm đềm, giản dị mà cao sang lạ thường.

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**\* Phụ Lục 1**

Văn Xuôi Trịnh Công Sơn  
  
  
Chợt Tôi Thấy Thiên Thu Là Một Đường Không Bến Bờ

Những con đường trăng tròn là những con đường trăng khuyết. Vẫn là những con đường cũ em đi qua và tôi đi qua. Thế rồi, có lúc tôi đi qua những con đường mù mịt không trăng. Những tro tàn quá khứ bỗng dậy lên một cơn lốc cuốn tôi về với những con đường ma quái ảo ảo chập chờn.   
  
Cái chập chờn của một thân thể phiền não không biết mai này mốt nọ ra sao, cứ thắc thỏm muốn gửi gắm vào cuộc đời một linh hồn phiêu lạc. Tôi phiêu lạc bao nhiêu năm rồi trên một dòng đời không bờ bến. Có khi tưởng bờ là bến. Có khi tưởng bến là bờ. Cái tạm và cái thường hằng lắm khi là một. Thế mà cứ lại là khác nhau. Cái bờ mỏng manh khoảnh khắc ra đi. Cái bến nhiều khi bền bền ở lại. Bờ mở ra những bến. Có dâu bể cho bờ. Nên định mệnh bờ thường trói buộc thân phận bến.   
  
*Tôi là bờ em ra đi. Em là bến tôi ghé lại.*  
*Con đò ghé qua bờ này* bờ *nọ nhưng* sẽ *đậu lại ở một bên kia.*  
  
Mùa xuân là bờ hay là bến? Than ôi, mùa xuân chỉ là bờ. Ai ai trong đời này cũng có lần ghé qua cái bến tạm mùa xuân. Cái bờ bến mùa xuân nhập nhằng những dặm trường lận đận. Thoắt nhiên bến xuân chỉ còn lại là bờ. Cái bến đi qua, rồi cái bờ ở lại. Cái bến hiu hắt của một thuở tưởng rằng thời hoàng kim bến sẽ mãi mãi không bao giờ là bờ. Thế rồi tuổi đời người người - đến đến - đi đi cứ mộng vớ, hoang tưởng hão huyền một thứ bờ bờ - bến bến, không biết nơi nao để neo lại một thân thể phiêu bồng.   
  
Có thể bến cho em và bờ cho tôi. Tôi cứ mãi đi và em ở lại. Cái thân phận thuyền quyên ấy đừng làm đau xót đời. Cuối cùng, trong cõi mông lùng mờ mờ ảo ảo, em vẫn chính là cái bến hư ảo một cách vẹn toàn mà tôi có lúc mỏi mệt sẽ tìm về nương tựa.   
  
“*Ru đời đi nhé cho ta nương nhờ lúc thở than”...*   
  
Cái bờ ru lời hiu quạnh lau lách. Cái bến ru chập chờn một đốm lửa chiều *. . .*  
  
\*\*\*   
  
Trong một giấc ngủ bồng bềnh không giờ giấc của mùa xuân, tôi thảng thốt thấy bờ bến bỗng rã tan thành những cánh bèo mông lung vô định. Em không bến và tôi không bờ. Em trôi đi và tôi cũng trôi đi. Em và tôi cùng là bến. Em và tôi cùng là bờ. Chúng ta tan biến vào nhau thành một khối bến - bờ không còn chia lìa nữa. Trong em không còn trí nhớ về bến. Trong tôi cũng mất hết những ký ức về bờ.   
Bến ở đâu? Và bờ ở đâu?   
  
Báo *Tuổi Trẻ,* số ra ngày 6/2/1994

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Bài Hát Đầu Tiên**

Bài Hát Cuối Cùng

Ngạn ngừ Pháp có nói rằng cái gì bắt đầu tốt thì sẽ kết thúc tốt. Tôi không hiểu trong những địa hạt như kinh tế, xã hội, khoa học như thế nào nhưng trên lĩnh vực văn nghệ đôi khi hoặc nhiều khi nó không hoàn toàn như thế. *. .* Có không ít những trường hợp người nghệ sĩ đã khởi đầu rất hay và kết thúc rất tệ.   
  
Tôi bước chân vào đất đai của nghệ thuật tương đối sớm. Từ tuổi mười ba mười bốn tuổi đã làm những lưỡi sóng liếm láp mạn thuyền văn nghệ. Trong huyết quản tôi có thể thời ấy đã luân lưu những lượng máu bất bình thường.   
  
Sau một vài biến cố lớn của gia đình, tôi bắt đầu một cuộc sống riêng tư không phẳng lặng.   
  
Và từ đó tôi rơi vào một cơn mộng mị triền miên.   
  
Có một câu hỏi, với tôi, đã trở thành nỗi ám ảnh: Bài hát đầu tiên của anh là bài gì?   
  
Câu hỏi buộc tôi phải trở về những năm tháng xa xôi.   
  
Nhưng khi về đến nơi ấy, trong thời điểm ấy, thì vô tình tôi lạc mình về một quá khứ khác xa xăm hơn nữa. Và rồi tự hỏi: Cái đầu tiên ở nơi nào mà có và điều gì đã sinh thành ra cái đầu tiên kia?   
  
Bài hát *Ướt mi* được Nhà xuất bản An Phú ấn hành tại Sài Gòn năm 1959, Thanh Thúy hát quanh những phòng trà và nổi tiếng. Thời ấy hình như Nguyễn ánh 9 đã có lúc đệm đàn piano cho Thanh Thúy hát. Thanh Thúy trở thành giọng hát liêu trai. Anh Nguyễn Văn Trung, giáo sư triết thời ấy ở Văn khoa cũng đã từng có bài viết về một tiếng hát liêu trai Thanh Thúy.   
  
Thế thì, cố nhớ lại và tôi đã nhớ một lần nào đó, trong phòng trà, năm 1958, tôi thấy Thanh Thúy hát *Giọt mưa thu* và khóc. Bà mẹ Thanh Thúy dạo ấy lao phổi hằng đêm nằm hát *Giọt mưa thu* chờ Thúy về. Nhưng những giọt nước mắt ấy như một cơn mưa nhỏ trên tâm hồn mỏng manh của tôi đã khiến tôi phải lùi xa hơn nữa về một cõi đời nào còn xa xôi hơn đã từng làm tôi nhỏ lệ.*..*  
  
Phải có một nỗi tuyệt vọng nào đó khởi đầu để tôi không ngừng dan díu với những giọt nước mắt của đời làm của cải riêng tư. Eva ăn trái cấm và sự sống thành hình. Tôi e cũng đã từng nuốt những giọt nước mắt để biết tận tình nói về những giọt nước mắt kia.   
  
Rất nhiều bài hát đã được viết trước bài *Ướt mi* nhưng riêng bài *Ướt mi* thì tồn tại như một số phận của nó và của tôi. Hình như người Nhật rất thích nó vì dàn nhạc giao hưởng Nhật đã thu bài hát này. Riêng tôi không thích lắm.   
  
Dù sao thì trong những năm 1959 - 1960 trong thành phố này nhiều người đã thích và hát.   
  
Người ta có nhiều lý do để thích một bài hát đầu tiên của một tác giả để rồi không quên thắc mắc: Thế thì bài hát cuối cùng của anh là gì? Sẽ như thế nào? *v.v...*  
  
Sự kết thúc của mọi câu chuyện đời đều không giống nhau. Tôi vẫn thường muốn trầm mình trong cái lẽ vô thủy vô chung nhưng người đời cứ thích níu kéo tôi về trong cái lề thói hữu hạn.   
  
Trên đường băng chạy có cái đích để mình đến. Trong nghệ thuật thì khác. Cái cuối cùng cũng có thể là cái vô hạn và biết đâu, nó đã từng có trước thời hạn mà mình không ngờ.   
  
Sự bất tử không có trước có sau mà thường nó nằm ở điểm mà mọi cơ duyên cùng hội tụ.   
  
Tôi không hề có ý định viết bài hát cuối cùng bởi vì tôi nghĩ rằng thời điểm cuối cùng là điều mà mình không thể nào bắt gặp được. Nếu vì một lý do nào đó tôi buộc mình phải lên đường để viết những ý nghĩ cuối cùng của mình trong một ca khúc thì tôi tin rằng vào lúc đó tôi sẽ cố gắng cởi trói mình thoát khỏi mọi hệ lụy của đời để sống chứ không cần phải nói thêm một điều gì nữa.   
  
Bài hát cuối cùng có lẽ sẽ chỉ mãi mãi là một giấc mơ. Một giấc mơ buồn thảm mà chúng ta cần phải quên đi để mọi thứ biên giới trong cuộc đời trở thành vô nghĩa và nó sẽ không còn tồn tại như một lời thách thức kiêu hãnh nữa.   
  
Bài hát đầu tiên và bài hát cuối cùng, ngẫm ra cũng chỉ là những bọt bèo vô hình vô tướng. Chúng ta vui chơi với nó và chúng ta quên đi. Có kẻ gieo cầu có người nhặt được. Kẻ nhặt được không chắc là vui mãi. Kẻ không được cũng chẳng nên lấy đó làm điều.   
  
Hơn ba mươi năm trước có một bài hát đầu tiên, như một trái cầu gieo, có chắc gì hạnh phúc? Không chắc gì hạnh phúc thì sao lại cần phải có bài hát cuối cùng?   
  
Báo *Lao Động,* Xuân Tân Mùi, 1991

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Vết Thương Tỉnh Thức**

Những ngày tháng này tình bạn và tình yêu mang đến một mềm vui sống lạ kỳ. "Hãy yêu như đang sống và hãy sống như đang yêu. Yêu để sự sống tồn tại và sống cho tình yêu có mặt".   
  
Có những cánh cửa mở vào hư vô và cũng có những cánh cửa mở ra những cảnh đời nhộn nhịp. Ta không khước từ hư vô và cũng không xa lìa cảnh nhộn nhịp của đời. Ta đã may mắn đi qua những tuyến đường đưa đến hạnh ngộ. Hạnh ngộ trong tình bạn. Hạnh ngộ trong tình yêu.   
Nếu đã có một ngày sinh nhật dĩ nhiên sẽ có rất nhiều ngày sinh nhật nữa. Mà hình như trong cảnh ngộ cuộc đời riêng - chung của chúng ta ngày nào mà không là ngày sinh nhật, bởi vì cái màu sắc của lễ lạc đã tự bao giờ khoác lên trên mỗi ngày chúng ta đang sống.   
  
Xin cảm ơn cuộc đời và cảm ơn tất cả mỗi chúng ta đang có mặt mỗi ngày bên nhau. Ly rượu nồng nàn của đời biết bao giờ uống hết được.   
Tình yêu thường mang đến khổ đau nhưng đồng thời tình yêu cũng mang đến hạnh phúc. Có một lá cờ bay trên hạnh phúc và có một đoá hoa quỳnh héo úa ngủ trong khổ đau. Cố gắng tránh đừng than thở. Thử thở dài một mình và quên lãng. Ta không thể níu kéo một cái gì đã mất. Tình yêu khi muốn ra đi thì không có một tiếng kèn nào đủ mầu nhiệm để lôi về lại được. Tình yêu là tình yêu. Trong nó đã sẵn có mầm mống và sự hủy diệt.   
  
Tình yêu tự đến và tự đi, không cần ai dìu dắt. Nó hoàn toàn tự do. Muốn giam cầm nó thì nó sẽ bay đi. Muốn thả nó bay đi có khi nó ở lại.   
Vì có tình yêu nên có lễ hội. Người ta bắt đầu bằng những cuộc viếng thăm, lui tới, áo mũ xênh xang, bánh trái, lồng đèn, heo ngỗng. *. .* Những cuộc rước dâu pháo nổ đì đùng, trống kèn inh ỏi. Lễ hội mở ra trên đường, trong làng, trong xóm: Lễ hội mở ra cả trong lòng người.   
Thường vào mùa Thu là mùa lễ hội kéo dài suốt cả một đời người. Có những lễ hội có một đời sống đôi khi quá ngắn ngủi.   
  
Đến một lứa tuổi nào đó, chia vui và chia buồn đều có một nỗi mệt nhọc như nhau.   
  
Có những người yêu đã ra đi bỗng một ngày nào đó trở lại. Vì sao? Không vì sao cả. Vì một chọn lựa tưởng rằng đã đúng cuối cùng sai. Và trở lại với một người mình đã phụ bạc để muốn hàn gắn lại một vết thương. Một vết thương nhiều khi đã lành lặn lâu rồi bất chợt vỡ òa như một sự tỉnh thức. Tỉnh thức trên vết thương. Trên một nỗi đau tưởng rằng đã thuộc về quá khứ. Nhưng không. Không có gì thuộc về quá khứ cả. Thời gian trôi đi và vết thương vẫn còn đó.   
  
Nó nằm chờ được thức dậy một lúc nào đó để sống lại như chính bản thân nó là một vết thương.   
  
Nhưng vết thương khi đã được đánh thức thì nó không còn là vết thương cũ vì giờ đây nó là một vết thương tỉnh thức. Một vết thương tỉnh thức là một vết thương biết rõ nó là một vết thương. Nó thức dậy và nó nhận ra rằng nó đã được khai sinh trên tâm hồn một con người và đã có một thời gian dài làm đau đớn con người đó. Vết thương tỉnh thức là một con mắt sáng ngời. Nó nhìn ngược về quá khứ và ngó thẳng tương lai. Nó mách bảo cho chủ nhân của nó là không có một vết thương nào vô tư mà được sinh thành cả. Nó là một nỗi đớn đau như khi trời đất trở dạ làm thành một cơn giông bão.   
  
May thay trong cuộc đời này vừa có tình yêu vừa có tình bạn. Tình bạn thường có một khuôn mặt thật hơn tình yêu. Sự bội bạc trong tình bạn cũng có nhưng không nhiều.   
  
Tôi thấy tình bạn quý hơn tình yêu vì tình bạn có khả năng làm hồi sinh một cơn hôn mê và làm phục sinh một cuộc đời tưởng rằng không còn tái tạo được nữa.   
  
Cuối cùng không có gì khác hơn là sống và chết. Sống làm thế nào cho tròn đầy sự có mặt và chết cho ngập tràn cõi hư không. Phải đi đến tận cùng hai cõi sống chết để làm tan biến tất cả những giấc mộng đời không thực.   
  
Báo *Phụ Nữ TP. HCM* Xuân Kỷ Mão, 1999

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Nhật Ký Huế**

      Đã lâu lắm tôi không ra khỏi nhà để thực hiện những chuyến đi xa. Thế rồi nó trở thành một thói quen. Một thói quen không hiểu là tốt hay xấu. Nhưng dù sao đó cũng là thói quen của một người không có sức khỏe tốt hoặc đã đạt đến một thứ tuổi lười. Đã từng có những cuộc mời mọc trong vài năm nay để ra nước ngoài nhưng tôi đều từ chối. Và khi kiếm được một cớ nào đó để từ chối mà không phụ lòng người mời, tôi bỗng thấy lòng thảnh thơi, nhẹ nhõm.   
  
Tháng 4 năm nay ở Huế có tổ chức Festival 2000. Tôi không được mời, nhưng điều đó không có gì quan trọng. Bởi vì rất nhiều người khác cần được mời hơn tôi cũng không được mời. Đã hiểu lý do làm sao mà có một sự thiếu sót như thế thì cần phải viện đến những cơ sự rất phức tạp, thậm chí lạ lùng khó hiểu. Thành phố Huế là thành phố của những đứa con thân yêu của Huế, chứ không phải chỉ để dành riêng cho một số người. Càng không phải chỉ để dành cho một thế lực nào đó. Quê hương là quê hương chung chứ không phải quê hương của riêng ai. Vì thế cho nên muốn làm đẹp cho quê hương cũng phải được chia đều.   
Thế mà cuối cùng tôi cũng đến Huế trong những ngày nằm giữa bề dài của cuộc Festival. Tôi đã sẵn sàng tham dự một vài buổi trình diễn không lấy gì làm hứng thú. Những bữa ăn không mùi vị, thậm chí là nhạt nhẽo. Nhưng tôi không mất nụ cười và sự vui tươi hồn nhiên, vì tôi là thằng con của Huế. Tôi an ủi đám bạn bè cùng đi là hãy vui đi, vì đây là xứ sở của tôi.   
  
Khi bạn có một xứ sở để trở về hoặc là để thỉnh thoảng trở về, thì bạn có hạnh phúc nhiều lắm. Ở đó bạn có một dòng sông, một ngọn núi, và bạn tìm lại được những đứa bạn một thời tóc xanh nay đã lốm đốm bạc đầu. Bạn sẽ gặp một cô gái Huế bất chợt trên đường và hỏi rằng: Huế bây giờ có gì lạ không em? thì lập tức, hoặc tình cờ cô gái ấy sẽ đọc lại hai câu thơ của Bùi Giáng:   
  
*Dạ thưa phố Huế bây giờ*  
*Ngự Bình vẫn đứng bên* bờ *sông Hương*  
  
Huế trăm năm trước và trăm năm sau không có gì thay đổi. Nó hình như muốn giữ trọn một lời thề sắt son, không bao giờ thay lòng đổi dạ. Đó là nét đáng yêu của một thành phố, nhất là một thành phố rất cổ kính. Tuy nhiên thời đại này người ta không cho phép một thành phố với những con người cứ mải mê ngủ hoài trên những vàng son của quá khứ hoặc ôm mãi những giấc mộng huyễn hoặc trên những tàng kính các.   
  
Huế lần này đã kéo tôi ra khỏi cái góc nhà nhỏ hẹp của tôi. Nếu không có Huế trong dịp Festival này, chưa chắc tôi đã rời được nơi ẩn trú của mình. Tuy vậy, xét cho cùng, không phải vì Festival lôi cuốn sự tò mò của tôi, mà chỉ đơn giản chính là Huế. Tôi về chính Huế chứ không phải vì Festival Huế 2000. Nếu nói một cách chính danh, thì đây không phải là một Festival trong đúng nghĩa của nó. Tổ chức luộm thuộm, không có một không khí hội hè đúng như yêu cầu, và thực sự nhìn chung, người dân của Huế không tích cực lắm trong việc chia sẻ một niềm vui chung.   
  
Dù sao tôi cũng cảm ơn một cái cớ nhỏ để tôi đi giang hồ vặt trong vài ngày ở Đà Nẵng, Hội An và Huế. Ngày xưa, thời còn trẻ lắm, những chuyến đi chơi nhỏ mọn này không thể nào đủ để làm nguội bớt máu giang hồ trong tôi. Bây giờ thì những chuyến đi ngắn cùng đông đảo bạn bè cũng tạm an ủi cho những giấc mộng phiêu lưu không còn thực hiện được nữa *.*  
  
Huế là người yêu của tôi, là giấc mộng của tôi. Nhưng bây giờ tôi còn Sài Gòn và Hà Nội. Tôi thấy đâu cũng là quê nhà. Ở đâu tôi cũng có giấc mộng và tình yêu. Và vì vậy, đôi lúc tôi không còn cảm thấy mình thuộc về một xứ sở nào nữa. Nhưng ngẫm cho cùng, thì Huế vẫn là quê nhà của tôi, và ngày nào Huế chưa phụ bạc tôi, thì tôi vẫn là đứa con không bị từ chối của Huế.

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Phác Thảo Chân Dung Tôi**

Mỗi Sáng nhìn vào mặt gương soi lại thấy thêm rất nhiều những sợi tóc bạc...   
  
Thuở ấy, tôi là một đứa bé thích ca hát. Mười tuổi biết solfège, chép lại những bài hát yêu thích đóng thành tập, chơi đàn mandolin và sáo trúc. Mười hai tuổi có cây đàn guitar đầu tiên trong đời và từ đó sử dụng guitar như một phương tiện quen thuộc để đệm cho chính mình hát.   
  
Tôi không đến với âm nhạc như một kẻ chọn nghề. Tôi nhớ mình đã viết những ca khúc đầu tiên từ những đòi hỏi tự nhiên của tình cảm thôi thúc bên trong... Đó là những năm 1956 - 1957, thời của những giấc mộng ngổn ngang, của những viễn tưởng phù phiếm non dại. Cái thời tuổi trẻ xanh mướt như trái quả đầu mùa ấy, tôi rất yêu âm nhạc nhưng tuyệt nhiên trong tôi không hề gợi lên cái ham muốn trở thành nhạc sĩ ...  
  
Dạo ấy ba tôi đã mất, mẹ tôi ở xa, tôi một mình giữa Sài Gòn này phải tự quyết định mọi chuyện về đời mình. Cái gánh đời tuổi tác còn quá nhẹ. Có lúc tôi đã bỏ dở cái trò lãng mạn viết lách này với nỗi ám ảnh ngu ngốc “xướng ca vô loài”. Tôi trằn trọc đêm này qua đêm khác, ray rứt ngày này qua tháng nọ. Nhưng càng cố lãng quên thì tiếng hát trong tôi càng vang lên rõ rệt, tràn ngập cả lúc đứng ngồi, cả trong giấc ngủ.   
  
Dần dà những năm về sau, mới bắt đầu hình thành trong tôi một quan niệm rõ rệt: Sống là sống với người khác và muốn có cảm thông chúng ta phải luôn luôn diễn đạt mình. Trong những cách diễn đạt bằng tiếng nói, bằng chữ viết và nhiều phương tiện khác, tôi thấy tâm hồn mình có khuynh hướng nghiêng về phía ca khúc. Trên mảnh đất nghệ thuật nhỏ nhắn này, tôi tìm thấy tự do và tôi nghĩ rằng ở đây tôi có thể bày tỏ được với người khác về những niềm vui nỗi buồn của cuộc sống.   
  
Nhìn lại quãng đường mình đã đi, tôi cảm thấy không có gì phải ân hận. Tôi vẫn là đứa trẻ thơ trong nghệ thuật, lòng còn tràn đầy cảm hứng. Tôi vẫn còn ham mê học hỏi quanh mình và còn đủ hào hứng mở ra những cuộc đối thoại, độc thoại với cây cỏ thiên nhiên, với con người qua ca khúc dưới ánh sáng hiền hòa nhân hậu của những ngày tôi đang sống.   
  
Phải chờ đến lúc soi gương nhìn thấy tóc không còn mang mầu xanh cũ nữa, mới nhận ra được hết nỗi khát khao được yêu thương mãi mãi con người và cuộc sống. Yêu thương con người cũng là yêu thương tiếng hát bởi vì tiếng hát mang trong nó tâm hồn của con người. Tiếng hát sẽ mọc lên xanh tươi trên cuộc đời này như những cây tử đinh hương mọc tràn thơm tho trên những cánh đồng vô tận.   
  
Với ca khúc, tôi là người tình của thiên nhiên, là người bạn của những em bé. Qua ca khúc, tôi đã đến gần và đã đi xa những chuyện tình, đã tham dự những nỗi hân hoan của đời người và cũng đã gánh nhẹ giùm những phiền muộn.   
  
Ca khúc là đời sống thứ hai sau cái thân thể mà cha mẹ đã sinh thành...   
  
*Trích từ* Nhạc và đời *- NXB Tổng hợp Hậu Giang*

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Nhật Ký Tuổi 30**

Đây là một đoạn nhật ký Trịnh Công Sơn viết năm 1969, khi vừa tròn 30 tuổi, lúc anh đã có nhiều sáng tác được công chúng biết đến và yêu mến...   
  
Vào đầu mùa xuân này tôi ba mươi tuổi chẵn. Câu nói đã xưa lặp lại mãi âm thầm trong trí tôi: "Tam thập nhi lập," Riêng tôi, chưa lập được gì cả.   
  
Tôi đang ở trong một thành phố có những vết tích cổ xưa của đền đài thành quách. Bây giờ những thứ đó cũng không nói lên được điều gì. Thỉnh thoảng nhìn lại cũng có gợn lên trong lòng một chút buồn bâng quơ vậy thôi. Người ta chỉ còn chú ý đến những đổ nát quanh thành phố và ngay trên những đền đài đó. Có lần tôi cùng vài người bạn đưa một cô bạn từ xa đến, đi thăm những đền đài này, cô bạn thắc mắc hỏi sao người ta chưa lo sửa sang lại những nơi này. Người bạn tôi cười bảo: lo gì, cứ làm một cuộc cách mạng, lo cho mọi việc khác xong thì một trăm cái đền đài này xây cũng nổi. Đó là câu chuyện nhỏ của năm vừa qua, vào khoảng đầu mùa hạ. Bây giờ là mùa xuân của một năm mới. Mùa xuân mà tôi vừa đến tuổi ba mươi.   
  
Tôi đã dự định sẽ tổ chức sinh nhật của mình thật lớn để mừng tuổi khởi đầu cho sự trưởng thành thật sự. Tôi có nói điều đó với mấy đứa em, cả với mẹ tôi nữa. Những đứa em gái có vẻ mừng, nhắc nhở luôn và chờ đợi. Chúng nó hỏi tôi tổ chức như thế nào, dọn ăn ra sao và mời những ai đến. Tôi cũng vẽ ra một không khí thật rực rỡ và bảo thôi chờ đến đó hẵng hay.   
  
Ngày sinh nhật cuối cùng đã đến cùng với mùa xuân. Hàng cây trước nhà đã thay lá xanh nõn. Và tôi, cũng như những đứa em đã quên hẳn ngày sinh nhật vẽ ra từ năm ngoái. Hai ngày sau ngày sinh nhật, tôi nhận được một điện tín. Đó là điện tín của một người con gái dễ thương nhưng không yêu gửi về một lời chúc mừng sinh nhật.   
  
Tôi đã bỏ một buổi chiều để nghĩ về ngày sinh của mình cách đây ba mươi năm. Làm sao còn nhớ được cái ngày khởi đầu cho một đời người xa heo hút như thế. Tôi thử kiểm điểm lại xem mình đã làm được gì. Tôi nhớ năm mười lăm tuổi có lần tôi đã mơ ước được đến tuổi hai mươi để làm người lớn, để được hút thuốc, được tự do đi chơi nơi này nơi nọ, được làm tất cả những gì mà với tuổi 15 tôi chưa có quyền làm.   
  
Như thế mà đã 15 năm nữa. Tuổi mơ ước làm người lớn cũng đã đi qua. Đi qua với một số kỷ niệm buồn vui có khi không còn nhớ rõ.   
  
Thời gian mơ ước được làm người lớn cũng là thời gian của mối tình đầu tiên. Cũng là thời gian đã được yêu và được nhìn người yêu mình đi lấy chồng. Cuộc tình duyên này không cân xứng về tuổi tác nhưng cân xứng về danh vọng và nhan sắc. Điều này đã trở thành cổ điển và không gây thêm được một chút ngạc nhiên nào trong xã hội nho nhỏ của thành phố. Tuy thế, riêng tôi là một thất vọng lớn không lường được. Sau đó là những mối tình khác nhưng tôi vẫn khó xóa được mặc cảm (tuy càng ngày càng mỏng dần trong tôi) đối với thành phố này.  
   
*Bây giờ tôi đã 30 tuổi.*  
Ba mươi cây nến không cây nào được đốt lên. Buổi chiều trong căn phòng chỉ còn lại mình tôi, những đứa em gái đã đi học. Một thằng em trai làm ăn ở xa. Một dứa khác đang hành quân trên đỉnh một ngọn núi cao mà có lần nó bảo là sương mù quanh năm lạnh lắm. Mẹ tôi thì sang phố từ sau bữa cơm trưa.   
  
Tôi nhớ đến tên những thằng bạn thân, bây giờ mỗi đứa đang ăn, ngủ, nhậu hay hiểm nguy trên những địa thế khác nhau của mặt đất này. Ví dụ lúc này có thằng Tường\* ở đây thì nó sẽ uống thật cạn một ly rượu và mang cái ly ra dòng sông bên cạnh nhà để vứt xuống. Không hiểu nó đã vứt được bao nhiêu cái ly xuống biển, xuống sông, xuống đèo cho những sinh nhật bạn bè. Đó cũng là một thói quen làm người khác dễ nhớ đến. Tất cả đều đã phiêu bạt. Như tôi cũng đã phiêu bạt.   
  
Những lần quay về lại với căn nhà này tới luôn luôn mang cảm giác sự trở về của một đứa con đi hoang. Thời gian trở về bao giờ cũng là thời gian để nằm nghỉ và dưỡng sức. Như một con bệnh mệt mỏi, rã rời...   
  
*Tuổi trẻ chủ nhật,* số 13/2001   
  
(\*) *Hoàng Phủ Ngọc Tường*

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Cuộc Sống**

Không Thể Thiếu Tình Yêu

     Người ta nói trên trái đất không có gì ở ngoài qui luật cả. Nhưng tình yêu hình như cũng có lúc là một ngoại lệ. Tình yêu có thể nâng bổng con người nhưng cũng lắm lúc nhấn chìm kẻ háo hức. Tôi không tin những người quá lạc quan khi nói về tình yêu bằng thể khẳng định. Người ta có thể tin rằng mình được yêu và cũng có thể hiểu nhầm mình không được yêu. Tôi không thể nói về một vấn đề mà chính bản thân mình cũng chưa hiểu hết. Chưa hiểu hết là nói theo kiểu đại ngôn chứ thật sự là hoàn toàn không thể hiểu. Nếu có người nào đó thách thức tôi một trò chơi nghịch ngợm thì tôi sẽ mang tình yêu ra mà đánh đố. Tôi e, không ai dám tự xưng mình am tường hết nội dung phong phú và quá phức tạp của tình yêu.   
  
Có người yêu thì hạnh phúc; có người yêu thì đau khổ. Nhưng dù đau khổ hay hạnh phúc thì con người vẫn muốn yêu. Tình yêu vì thế mà tồn tại. Con người không thể sống mà không yêu. Hàng nghìn năm nay con người đã sống và đã yêu - yêu thật lòng chứ không phải giả. Thế mà đã có không biết bao nhiêu là tình yêu giả. Cái giả mà rất thật trong đời. Sự giả trá đó lúc biết được thì làm khổ lòng nhau biết bao nhiêu mà kể.   
  
Người giả, người thật nhìn nhau lúc bấy giờ ngỡ ngàng không biết thế nào nói được. Người thật thì nằm bệnh, người giả thì nói, cười huyên thuyên. Đời sống vốn không bất công. Người giả trong tình yêu thế nào cũng thiệt. Người thật thế nào cũng được đền bù.   
  
Tình yêu thời nào cũng có. Nhưng có tình yêu kết thúc bi thảm đến độ có khi con người không dám yêu. Yêu mà khổ quá thì yêu làm gì. Có người đã nói như vậy.   
  
Tôi đã có dịp đứng trên hai mặt của tình yêu và dù sao chăng nữa, tôi vẫn muốn giữ lại trong lòng một ý nghĩa bền vững: "Cuộc sống không thể thiếu tình yêu”.

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Viết Và Thở**

      Có một thời tôi cần viết nhạc như cần thở vậy. Thời trẻ trung, vọng động, thở nhiều, viết khỏe. Càng lớn công việc hô hấp càng đề huề, bớt căng thăng, nhịp viết lách có bề lả lơi lai rai hơn.   
  
Có một bầu không khí dành cho sự hít thở. Vì hô hấp quá cần cho sự sống nên không mấy ai chịu lười thở. Người ở đồng bằng thở theo kiểu sông rạch trôi đi miên man lở bồi phù sa, nước phèn, mặn, ngọt. Người thung lũng thở kiểu ẩm đục sương giăng. Người ở trên non thở hồn nhiên lãng đãng.   
   
**Văn Tự**  
  
Trên mặt đất này, từ rừng núi, những làng quê đến các đô thị, ở đâu cũng có các con đường để đi. Con đường có thể rất thô sơ, có lúc rất ngoạn mục để từ đó con người đi tìm những con người hay tìm đến những chốn những nơi cần cho những công việc riêng tư.   
  
Có những con đường rừng núi do bàn chân người đi mãi thành một lối mòn. Có những con đường do sự sắp xếp của đầu óc theo một mô hình để con người thong dong đi đứng do bàn tay con người làm nên. Dù bằng cách nào thì những con đường ấy vẫn có bổn phận giúp cho con người tìm đến một nơi nào đó mà mình thích. Có những ngã ba, ngã tư, ngã năm, sáu, bảy và vào thời đại này những con đường lại chồng chéo lên nhau từ những tầng rất cao đến những tầng thấp sâu.   
  
Những con đường ấy làm nên một thứ văn tự hay nói nôm na hơn là một thứ chữ viết báo hiệu sự có mặt của đời sống con người.   
  
Con vật cũng có lối đi riêng. Mỗi loài chim đều có một thứ văn tự viết bằng đường bay của chúng trên bầu trời. Văn tự của con kiến được con người đặt tên là "file indienne". Và còn biết bao nhiêu loài vật khác, cả đến những loài côn trùng vô danh cũng đều có một loại văn tự riêng biệt mà chỉ có chúng mới tự nhận ra. Đó là một kiểu văn tự viết bằng sự sống riêng biệt của muôn loài.   
  
Bèo dạt hoa trôi có một kiểu văn tự trên nước. "Ecriture sur l eau". Trên những sông ngòi quê ta có đời sống của lục bình, của bèo làm những cuộc phiêu du không ngừng nghỉ.   
  
Chúng như một bộ lạc du mục cứ mãi ra đi và đã vẽ lên một thứ văn tự trên dòng nước. Có người ngồi bên dòng sông ngắm nhìn đám lục bình trôi đi và phút chốc bỗng ngậm ngùi về một thứ văn tự hồn nhiên đã tan biến vào hư không.   
  
Đó là cuốn bạch thư hùng vĩ mà muôn loài đã để lại cho bầu trời, mặt đất và sông nước.   
  
Những văn tự hư ảo phiêu bồng đó dù không được lưu trữ nhưng trong trí nhớ của những người thích suy tưởng về cuộc sống chung, nghĩ lại đôi lúc cũng bồi hồi.   
  
*Thế giới Âm Nhạc -* Tháng 3/1997   
   
**Sự Vật Con Người**1- Những ngày đầu năm mới tịch dương, sải chân tà tà về những ngày cuối lịch âm cũ, bầu trời thành phố sớm chiều có một màu sắc khí hậu êm ả dịu dàng.   
Trời đất như thế, thường khiến ta tìm một nơi yên tĩnh ngồi uống rượu, uống trà với bạn.   
Buổi chiều chúng tôi thường đến một quán quen vào giờ chưa có khách. Nói với nhau dăm ba câu chuyện về đời, về người, về nghệ thuật. Tiếng nói chỉ đủ rơi quanh chỗ chúng tôi ngồi. Quán vẫn cho chúng tôi nghe một thứ âm nhạc đã chọn kỹ, âm lượng mơ hồ như một thứ tiếng nói khác của thiên nhiên.   
Anh bạn họa sĩ của tôi nói: Đôi khi âm nhạc cũng đuổi người ta đi. Ý muốn nhắc nhở thứ âm nhạc ồn ào không thuận lợi mấy cho một khung cảnh màu sắc sỗ sàng.   
2- Quán có những hàng ghế, bàn mây sơn trắng. Sỏi trắng và bãi cỏ xanh.   
Đèn bật lên, quán bỗng chuyển sang một đời sống khác. Người bạn tôi nói: Hình như loại cây nào không có hoa thì cũng không có trái. Cây tre chỉ có lá mà thôi. Tôi nghĩ thầm: mụt măng cũng có thể xem như một loại trái hài nhi của tre vậy. Tiếc rằng những thứ trái hài nhi ấy chưa kịp manh nha thành thân, thành lá lại thường oan mệnh trước cuộc hóa thân.   
Những âm thanh rời lẻ có khi hóa thân thành những dòng nhạc đẹp, nhưng lắm khi cũng yểu mệnh vô thường.   
3- Những quán hàng cũng có một kiếp sống vô thường.   
Nơi đây ngày xưa có quán. Hôm nay có thể không còn. Bóng dáng của quán ấy ở lại trong trí nhớ của con người. Con người mất đi, trí nhớ về quán ấy cũng mất đi. Sự vắng bóng đó có khi vô nghĩa, trong cái bề bộn của cuộc sống, nhưng ngẫu nhiên, ai biết được bỗng rơi tõm vào đời riêng của một người. Câu chuyện về một cái quán khả ái nào đó tình cờ được nhắc nhở. Và phút chốc cái quán cũng bàn ghế, cảnh trí, người ngợm của cái ngày nào xa xôi ấy bỗng thức dậy trong trí nhớ một người xa lạ. Cái quán kia phục sinh trong một đời sống khác.   
Cũng như thế, có những câu hát một thời đã sống, đã lãng quên và sống lại.   
4- Một tác phẩm không bị lãng quên thường được mở rộng đường để đi đến chốn không bờ bến của những giá trị dường như huyễn hoặc.   
Con người bị lãng quên là kẻ đã tự đánh mất mình để rồi xóa nốt mình trong trí nhớ của kẻ khác.   
  
Cũng như thế, có những dòng nhạc của một đời người đã đứng ngoài và cao hơn số phận của người đó.   
  
*Thế giới âm nhạc,* số 1/1990   
  
Tôi đã đi qua những bề thế ấy, viết và thở. Có khi viết thở kiểu hào hoa phong nhã công tử Bạc Liêu. Có khi hồn xiêu phách lạc viết thở theo phong thái ngỡ ngàng rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh. Lại có lúc thơ thới hồn nhiên viết thở tựa hồ như những bước chân hân hoan của "Hoàng tử bé" rong chơi qua mọi vùng sinh thái tinh cầu.   
  
Thời đại chúng ta đang sống, con người xô đẩy nhau la ó về chuyện cần làm sạch sẽ môi sinh. Càng văn minh càng ô nhiễm khó thở. Không khí vốn là một món ăn thiên nhiên tạo hoá đã dành sẵn cho lá phổi. Bỗng một hôm, hai bữa, ba bốn ngày nọ tiếp nối đổ xô về hàng loạt những thứ bụi bặm kệch cỡm múa may rối rắm trên trời dưới đất, trên nguồn dưới lũng, không dung tha, không khoan nhượng. Thứ bụi rác độc hại đã xé toang buồng phổi sự sống của chúng ta. Mọi thứ sinh linh khác cũng khó bề tồn tại.   
  
Không khí vốn vô tư. Ai muốn thở cũng được.   
  
Tôi vốn viết nhạc cũng như thở vậy.   
  
Có điều khi thở tôi chọn cái không khí trong lành để cho lá phổi không than phiền và cái sự hô hấp cũng bớt đi phần gian nan.   
  
Một bài hát cũng vậy. Hát để thăng hoa đồng thời cũng để an ủi. Sản phẩm văn nghệ chỉ đẹp khi có khả năng xoá đi những nỗi giận hờn. Nó có bao giờ, muốn đèo bòng một thứ khác để tự hủy diệt nó đâu.   
   
**“Phải Biết Sống Hết Mình Trong Mỗi Sát Na Của Hiện Tại"**  
  
\* Tôi là một Phật tử ở trong một gia đình có tôn giáo chính là Phật giáo. Từ những ngày còn trẻ, tôi đã học kinh và thuộc kinh Phật. Thuở bé tôi hay đến chùa vì thích sự yên tĩnh. Có những năm tháng nằm bệnh, đêm nào mẹ tôi cũng nhờ một thầy đến nhà tụng kinh cầu an và tôi thường đi vào giấc ngủ êm đềm giữa nhũng câu kinh đó. Có thể vì một tuổi trẻ đã có cơ duyên đi qua những cổng nhà Phật nên trong vô thức, bên cạnh những di sản văn hóa Đông Tây góp nhặt được, còn có lời kinh kệ vô tình nằm ở đấy.   
  
\* Không hiểu sao những năm gần đây, tôi thường nghĩ về Phật giáo như một tôn giáo mang nhiều tính hiện sinh nhất. Bắt đầu bằng chữ sát na, một đơn vị thời gian siêu nhỏ. Phải biết sống hết mình trong mỗi sát na của thực tại. Từ mỗi cái ăn, cái uống, cái đi đứng nằm ngồi. Không làm công việc này mà nghĩ đến công việc khác. Với tôi, đó cũng là thiền, là một cách sống đích thực. Tôi vẫn tiếp tục thực tập cách sống như thế hàng ngày.   
Tôi đang cố gắng quên Phật giáo như một tôn giáo. Tôi muốn đó là một thứ triết học siêu thoát mà ai cũng cần phải học, ngay cả những người thuộc tôn giáo khác. Mỗi người phải nỗ lực để xây dựng cho bằng được một ngôi chùa tĩnh lặng trong lòng mình và nuôi lớn Phật tính trong chính bản thân thành một tượng đài vững chắc. Nó sẽ giúp ta nhìn thế giới khác đi, nhìn cuộc sống khác đi.   
  
\* Với tôi, Phật giáo là một triết học làm cho ta yêu đời hơn chứ không phải làm cho ta lãng quên cuộc sống.   
  
\* ...Tôi không quan niệm tìm đến với Phật mà là trở về với   
Phật tính trong cõi riêng mình. Đó là quê hương, là chiếc ngai Phật. Tôi ngồi, Phật sẽ tràn ngập tôi và tôi sẽ tràn ngập Phật. Như một cơn lũ dũng mãnh đầy phù sa, mang theo trong nó những gì có thể nuôi dưỡng được cho một cõi "Ngộ" ra đời. "Thấy" và biết" và từ đó làm nảy sinh một nụ cười tủm tỉm, một thoáng cười hàm tiếu mà La Joconde của Léonard de Vinci mới có thể trong muôn một so sánh được.   
  
\* Cuối năm 1995, tôi có viết được một bài hát mà tôi rất thích và bạn bè ai cũng thích. Đó là bài "Sóng về đâu”. Bài này lấy cảm hứng từ câu kệ: "Gate Gate. Paragaté. Parasamgaté. Bodhi svaha".   
  
\* Tôi đang đi tìm một cách biểu hiện mới. Muốn vậy, khi sáng tác, tôi phải lãng quên hiện hữu này để đi vào một thực tại, một thực tại phiêu bồng, ở đó không có những xung đột trần tục của chữ nghĩa và những lý luận ngõ cụt không đâu.   
Tôi đang tập hành Thiền về sự lãng quên. Lãng quên những gì không cần thiết cho đời và cho chính bản thân mình.   
  
Nguyệt san *Giác ngộ* 4/2001   
   
**Huyên Náo Và Tĩnh Lặng**  
  
Trong những ngày nằm bệnh không có gì thích thú bằng sự tĩnh lặng. Không một ai quấy rầy đến sự nghỉ ngơi. Không có gì làm xao động cái không gian đã được đóng kín lại cho một cõi riêng tư.   
Nằm yên và nghe mình thở. Nằm yên và theo dõi những suy tưởng của mình trước cuộc đời. Nằm và cảm nhận cùng một lúc sự gần gũi và cả sự xa vắng đối với tất cả những gì đang cùng tồn tại hay đang vây quanh đời sống của ta.   
Đau ốm chỉ là sự tạm dừng chân trong cuộc hành trình về phía trước.   
Vắng bạn đương nhiên là buồn. Nhưng bạn nào và sự có mặt của bạn như thế nào đó mới thật là một niềm vui. Có những sự có mặt của bạn bè tương đương với một dấu lặng trong âm nhạc nên sự có mặt đó thường có khả năng mang đến cho ta một sự thoải mái thảnh thơi tựa hồ như niềm hoan lạc. Đó là những trường hợp ta không cần phải đối phó, không cần phải cố gắng lấp đầy khoảng trống bằng những câu chuyện gắng gượng, nhạt nhẽo.   
Nếu trong âm nhạc không có những dấu lặng, dấu nghĩ, thì đó là một tai họa. Đám đông và sự ồn ào không phải luôn luôn là đại diện của sự sống. Ta cần sự nghỉ ngơi và tĩnh lặng không phải chỉ trong lúc nằm bệnh mà ngay cả trong lúc đang sinh hoạt bình thường. Tiếng động ầm ĩ cũng giống như sự phát ngôn huyên thuyên không có cơ may chấm dứt trong những cuộc họp mặt hoặc trong những buổi trà dư tửu hậu. Đó chỉ là sự phá sản của những não trạng không bình thường. Nó làm mệt mọi người và cả cuộc sống.   
Có sự ồn ào của chợ và sự huyên náo của nghị trường. Nhưng giữa sự ồn ào của chợ và sự huyên náo dị thường của những cái loa vô tội vạ phát thanh về bất cứ vấn đề gì bất chấp người nghe muốn hay không thì tôi chọn sự ồn ào của chợ. Bởi vì đằng sau sự ồn ào còn có thực phẩm trần gian. Nó hứa hẹn những bữa ăn ngon trong không khí một gia đình sum họp.   
Đi qua cuộc sống hàng ngày tôi biết có rất nhiều người không biết hoặc không hề quan tâm đến sự tĩnh lặng. Họ thích nói và hình như cần phải nói với bất cứ giá nào. Họ nói về bất cứ vấn đề gì miễn là có một kẻ thứ hai để chịu đựng những điều họ muốn nói. Họ nói và cười sảng khoái cho riêng họ bất chấp kẻ khác có đồng tình hay không.   
Huyên náo và tĩnh lặng là hai trạng thái tinh thần khác nhau. Người ta có thể phát bệnh vì tiếng la hét quá độ chứ không bao giờ mệt mỏi vì sự yên tĩnh.   
  
Tạp chí *Sóng Nhạc*

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Một Cõi Đi Về**

\* Triết học ấn Độ nói rằng: nếu ở nơi này vừa có một kẻ bỗng dưng giàu lên thì lập tức ở một nơikhác sẽ có một kẻ mất hết sản nghiệp.   
Chiều nay ở sân bay vừa đưa tiễn những người thân đi xa. Về nhà, người bạn tôi nói: ở nơi này vừa thiếu đi bốn người thì lập tức ở nơi xa xôi kia nhận thêm được bốn người...   
Có một nỗi buồn ở nơi này thì sẽ có một niềm vui ở chốn khác.   
Có một trái tim khổ nạn ở người này thì tất nhiên sẽ có một trái tim hân hoan ở kẻ khác.   
\* Những ai đã đi đến với đời thì phải có lúc lìa xa nó. Một cõi đi về...   
Trong Phật giáo, một trong những "hạnh" cao nhất là hạnh bố thí.   
Cho kẻ này nhưng sẽ nhận lại ở kẻ khác.   
Thanh Tùng nói với tôi: Tôi muốn làm một điều gì đó thật tốt đẹp cho người đã khuất, người vợ một đời lo âu, tận tụy vì tôi.   
Vợ Tùng đã một đời cho Tùng nhiều quá thì sẽ nhận được quà tặng ở một nơi khác. Tùng biết cách cho thì vợ Tùng sẽ nhận được. Những đứa con của vợ Tùng sẽ nhận được.   
Những thân quyến, bạn hữu của vợ Tùng sẽ nhận được.   
\* Chết là sự tan biến của thể xác. Nhưng sống không chỉ là sự tồn tại của thân xác. Nhiều người còn sống mà tưởng chừng như đã chết. Nhiều người đã chết mà vẫn còn sống trong trí nhớ mọi người.  
Trước khi mất vợ Tùng nói với tôi: Nếu khoẻ, em về lại nhà và sẽ chỉ làm hai điều này thôi. Mang quà mỗi ngày cho những người nghèo đau ốm trong bệnh viện và chiều chiều làm đồ nhậu cho các anh với anh Tùng để nghe các anh nói chuyện đời, chuyện nghệ thuật.   
Trong câu chuyện đời chung, kẻ này quên thì người kia phải nhớ. Một ý tưởng chợt tắt để làm mầm chuyển hóa cho một ý tưởng khác nảy sinh.   
Cái mất không bao giờ mất hẳn.   
Cái còn không hẳn mãi là còn.   
  
*Sóng Nhạc* 1990   
   
**Hồi ức**  
  
Thuở ấy có một người con gái rất mong manh, đi qua những hàng cây long não lá li ti xanh mướt để đến trường đại học văn khoa ở Huế.   
Nhiều ngày, nhiều tháng của thuở ấy, người con gái ấy vẫn đi qua dưới những vòm cây long não.   
Có rất nhiều mùa nắng và mùa mưa cũng theo qua.   
Những mùa nắng ve râm ran mở ra khúc hát mùa hè trong lá. Mùa xuân mưa Huế, người con gái ấy đi qua nhòa nhạt trong mưa giữa hai hàng cây long não mù mịt.   
Nhà cô ấy ở bên kia sông, mỗi ngày phải băng qua một cây cầu rồi mới gặp hàng long não để đến trường.   
Từ ban công nhà tôi nhìn xuống, cái bóng dáng ấy đi đi về về mỗi ngày bốn bận. Thời buổi ấy những người con gái Huế chưa hề dùng đến phương tiện có máy nổ và có những tốc độ chóng mặt như bây giờ. Trừ những người ở quá xa phải đi xe đạp, còn lại đa số cứ chậm rãi đến trường bằng những bước đi thong thả hoàng cung. Đi để được ngắm nhìn, để cảm thấy âm thầm trong lòng mình là một nhan sắc. Nhan sắc cho nhiều người hoặc chỉ cho một người thì có quan trọng gì đâu. Những bước chân ấy từ mọi phía đổ về những ngôi trường với những cái tên quen thuộc, đôi khi lại quá cũ kỹ. Đi để được những con mắt chung quanh nhìn ngắm nhưng đồng thời cũng tự mình có thì giờ nhìn ngắm trời đất, sông nước và hoa lá thiên nhiên. Long não, bàng, phượng đỏ, muối, mù u và một dòng sông Hương chảy quanh thành phố đã phả vào tâm hồn thời con gái một lớp sương khói lãng mạn thanh khiết. Huế nhờ vậy không bao giờ cạn nguồn thi hứng. Thành cổ, đền đài, lăng tẩm khiến con người dễ có một hoài niệm man mác về quá khứ hơn và một phần nào cũng giúp cho con người được cứu rỗi ra khỏi vòng đai tục lụy. Và từ đó Huế đã hình thành cho riêng mình một không gian riêng, một thế giới riêng. Nó không cám dỗ như cõi phồn hoa đô hội nhưng nó là mạch nguồn của một nguồn gợi cảm nhẹ nhàng riêng. Từ đó con người bỗng đâm ra mơ mộng và ước mơ những cõi trời đất gần như không có thực.   
Nhưng sự thực và mơ là gì? Thật ra, nói cho cùng, cái này chỉ là ảo ảnh của điều kia. Và với những ảo ảnh đó đã có một thời, khá dài lâu, những con người lớn lên trong thành phố nhỏ nhắn đó đã dệt gấm thêu hoa những giấc mơ, giấc mộng của mình.   
Đó cũng là thời gian mà mỗi sáng tinh mơ, mỗi chiều, mỗi tối, tiếng chuông Linh Mụ vang xa trong không gian, chuyến đi trên dòng sông để đến với từng căn nhà khép hờ bay đang đóng kín cửa.   
Thời gian trôi đi ở nơi đây lặng lẽ quá. Lặng lẽ đến độ người không còn cảm giác về thời gian. Một thứ thời gian không bóng hình, không màu sắc. Chỉ có cái chết của những người già, vào mùa đông giá rét, mới làm sực tỉnh và bỗng chốc nhận ra tiếng nói thì thầm của lăng miếu, bia mộ ở những vùng đồi núi chung quanh.   
Trong không gian tĩnh mịch và mơ màng đó, thêm chìm đắm vào một khí hậu loáng thoáng liêu trai, người con gái ấy vẫn đi qua đều đặn mỗi ngày dưới hai hàng cây long não để đến trường. Đi đến trường mà đôi lúc dường như đến một nơi vô định. Định hướng mà không định hướng bởi vì những bước chân ngày nào ấy dường như đang phiêu bồng trên một đám mây hoan lạc của giấc mơ.   
Người con gái ấy đã đi qua một cây cầu bắc qua một dòng sông, qua những hàng long não, qua những mùa mưa nắng khắc nghiệt, để cuối cùng đến một nơi hò hẹn.   
Hò hẹn nhưng không hứa hẹn một điều gì. Bởi vì trong không gian liêu trai ấy hứa hẹn chỉ là một điều hoang đường. Giấc mơ liêu trai nào cũng sẽ không có thực và sẽ biến mất đi.   
Người con gái đi qua những hàng cây long não bây giờ đã ở một nơi xa, đã có một đời sống khác. Tất cả chỉ còn là kỷ niệm. Kỷ niệm nào cũng đáng nhớ nhưng cứ phảiquên.   
Người con gái ấy là Diễm của những ngày xưa.   
  
*Thế giới âm Nhạc* - Tháng 3/1997   
   
**Giấc Mơ Hạ Trắng**  
  
Ở Huế mùa hạ, ve kêu râm ran trên những tàn cây như một dàn hợp xướng và nắng nóng oi bức như địa ngục. Thêm vào đó lại còn có gió Lào. Vừa tắm xong là người đã ướt đẫm mồ hôi. Bao nhiêu nhiên liệu tích lũy trong cơ thể đều tan ra thành nước. Những đồ vật và áo quần sờ vào đâu cũng có cảm giác như vừa rút trong lò lửa ra. Những mặt đường gần như bốc khói với nhiệt độ 42 - 43.   
Có một mùa hạ năm ấy tôi bị một cơn sốt nặng, nhiệt độ trong người và bên ngoài bằng nhau. Tôi nằm sốt mê man trên giường không còn biết gì. Và bỗng có một lúc nào đó tôi cảm thấy có một hương thơm phủ ngập cả căn phòng và tôi chìm đắm vào một giấc mơ như một cơn mê sảng. Tôi thấy mình lạc vào một rừng hoa trắng thơm ngào ngạt, bay bổng trong không gian đó. Đến lúc tỉnh dậy người ướt đẫm mồ hôi và tôi nhìn thấy bên cạnh giường có một người con gái nào đó đã đến cắm một bó hoa dạ lý hương trắng rất lớn. Chính cái mùi thơm của dạ lý hương đã đưa tôi vào giấc mơ kia. Giấc mơ trong một mùa hạ nóng bức. Trong vùng tôi ở, quanh đó chỉ có một nhà duy nhất trồng dạ lý hương nên tôi biết ngay người mang hoa đến là ai.   
Sau một tuần lễ tôi hết bệnh. Nghe tin bố người bạn đang hấp hối tôi vội vàng đến thăm. Ông chẳng có bệnh gì ngoài bệnh nhớ thương và buồn rầu. Câu chuyện rất đơn giản. Hai ông bà đã lớn tuổi thường nằm chung trên một sập gụ xưa. Cứ mỗi sáng bà cụ thức dậy sớm và xuống bếp nấu nước sôi để pha trà cho ông cụ uống. Một buổi sáng nọ, Cũng theo thường lệ, bà cụ xuống bếp bị gió ngã xuống bất tỉnh và chết. Mấy người con ở gần đó tình cờ phát hiện ra và đưa bà cụ về nhà một người để tẩm liệm. Sau đó chôn cất và giấu ông cụ. Khi ông cụ thức dậy hỏi con, mẹ các con đi đâu rồi, thì họ trả lời là mẹ sang nhà chúng con để chăm sóc mấy cháu vì chúng bị bệnh. Vài ngày sau vẫn chưa thấy bà về ông mới trầm ngâm hỏi các con có phải mẹ các con đã chết rồi không. Lúc ấy mọi người mới khóc oà lên. Từ đó ông nằm trên sập gụ một mình, cơm không ăn, trà không uống cho đến lúc kiệt sức và đi theo bà cụ luôn.   
Câu chuyện này ám ảnh tôi một thời gian. Và sau đó tôi kết hợp giấc mơ hoa trắng mùa hạ với mối tình già keo sơn này như *"áo xưa dù nhầu cũng xin bạc đầu gọi mãi tên n*hau” để viết nên bài *Hạ trắng.*  
  
*Thế giới âm Nhạc -* Tháng 5/1997   
   
**Cát Bụi**  
  
Vào một buổi chiều ngày tháng không còn nhớ, tôi một mình đến rạp Casino xem phim. *"Hiệp sĩ mù nghe gió* kiếm” tập 6. Đây là một bộ phim nhiều tập, đã xem tập này thì không thể không chờ xem tập khác. Nói chung là tập nào cũng hấp dẫn. Trong tập 6 có đoạn hiệp sĩ mù xuất kiếm giải cứu cho một nàng Kiều xinh đẹp. Cứ mỗi tuyệt chiêu xuất ra là nghe một tiếng nói bình giải ca ngợi. Đường kiếm như có thêm sức mạnh mỗi lúc mỗi uyển chuyển huy hoàng hơn. Sau khi cứu được nàng Kiều, hiệp sĩ mù quay về phía tiếng nói vái tay chào hỏi. Hoá ra bên vệ đường, dưới gốc cây to, có một người mù khác đang ngồi xếp bàn, trên hai chân có cây đàn bọc trong bao vải gác ngang. Người nghệ sĩ mù có nhã ý muốn chơi một bản đàn tặng hiệp sĩ mù. Hai người bèn kéo nhau vào một khu rừng gần đấy. Hình như là rừng vào thu nên các cành đều trơ lá, chỉ thấy một thảm lá vàng đỏ trải dày trên mặt đất. Hai người ngồi tựa vào hai góc cây đối diện nhau. Tiếng đàn nửa chừng bỗng đứt giây. Người nghệ sĩ mù nói: có kẻ bất thiện đang nghe lén. Quả đúng như vậy, có một tên gian đang rình rập hiệp sĩ mù. Thế là hai người lặng lẽ chia tay.   
Hết phim, tôi tản bộ lang thang trên phố. Không hiểu sao cái đoạn phim ngắn ngủi ấy khiến tôi buồn buồn. Chiều tối về nhà, sau khi ăn, tôi ngồi đọc lại cuốn *Zorba le Grec.* Đến đoạn Zorba than thở: "Chim đa đa ơi thôi đừng hót nữa. Tiếng hót mày làm tan nát tim ta”, tôi bỗng gập sách lại và không đọc nữa. Có một cái gì đó thật trùng hợp trong cùng một buổi chiều. Một nỗi buồn hay một điều gì đó gần với sự rời xa li biệt đang cựa mình thức dậy trong tôi. Tôi lại ra đường tìm đến một góc quán quen thuộc ngồi. Trên đường trở về nhà, trong đầu bỗng vang lên một tiếng hát, hát thành tiếng khe khẽ. Đến khi về nhà lấy giấy bút ghi lại thì bài hát đã gần như hoàn chỉnh. Sáng hôm sau mang hát cho một số bạn bè nghe, hầu như ai cũng thích.   
Đó là câu chuyện về sự ra đời của bài *Cát bụi.*  
Mỗi bài hát gần như đều bắt nguồn từ một duyên cớ nào đó. Có khi từ một câu chuyện không đâu.   
Bây giờ thì Người hiệp sĩ mù kia đã chết rồi. Khoảng hai năm nay.   
Người viết Zorba đã qua đời, dĩ nhiên con chim đa đa kia cũng đã chết. Và nếu Zorba là một con người có thật được Nikos Kazantzakis tiểu thuyết hoá thì nay ông ta cũng đã mất rồi.   
*“Tiếng động nào gõ nhịp khôn nguôi...* "   
Thời gian đã nghiền nát tất cả thành cát bụi hết rồi.   
  
*Thế giới Âm Nhạc -* Tháng 1/1998   
   
**Nhớ Về Một Bài Hát**  
  
Cách đây nhiều năm, sự kiện thanh niên xung phong đến các nông trường xa thành phố Hồ Chí Minh để lao động là một tin thời sự nóng bỏng và còn mới lạ đối với nhiều người trong thành phố.   
Những cuộc xuất quân rầm rộ cấp thành, rồi cấp quận, cấp phường, cấp xã. Những thanh niên, thanh nữ ra đi với một tâm trạng còn bề bộn những vui buồn lẫn lộn, những băn khoăn, âu lo thắc mắc trăm điều.   
Đã qua đi cái thời kỳ ấy. Bây giờ người thanh niên xung phong ra đi, bất kỳ nơi đâu, với một sự tự nguyện và với một tâm trạng ổn định hoàn toàn. Không phải ngẫu nhiên mà có được thành quả đó. Tất cả hoa trái hôm nay có được là nhờ những bước chân dũng cảm đi trước, nhờ những ý chí tiên phong, nhờ những hy sinh mất mát qua những tấm gương tuổi trẻ của những đội ngũ xung kích làm thành những biểu tượng đẹp đẽ, đáng yêu kính trong những ngày đầu.   
Trong những ngày đầu ấy chúng tôi đã có dịp đến thăm và sinh hoạt cùng với anh em thanh niên xung phong ở một vài nông trường. Lần đến nông trường Nhị Xuân là lần để lại nhiều kỷ niệm nhất. Xe chở chúng tôi đến nông trường lúc trời còn sáng đang ngả dần về chiều. Đường vào nông trường bụi đỏ bay đầy. Bụi đỏ bay cao, tỏa về phía các rẫy mía, ở đó thanh niên xung phong nam nữ cũng đang chuẩn bị trở về các lán trại sau một ngày lao động.   
Chiều bắt đầu thẫm màu, đã nghe vang lên tiếng cười, tiếng hát, tiếng đàn ghita từ phía các lán dựng về phía bờ kinh. Đêm xuống mà lòng người như cứ muốn bay lên. Tự nhiên thấy muốn yêu người yêu đời hết sức. Cái không khí bao trùm xung quanh gợi lên khung cảnh thơ mộng lãng mạn của những kẻ phiêu lưu đi khai phá ở những vùng đất mới.   
Chúng tôi dùng cơm tối với nhau. Các cô thanh niên xung phong vừa phục vụ, vừa chào hỏi, đùa nghịch vui vẻ. Cô nào trông cũng rắn chắc, khoẻ mạnh, nước da nâu hồng, sự tươi trẻ lan truyền khắp cả phòng ăn. Tôi thử hỏi tên một vài cô, cô nào cũng bảo em tên là thanh niên xung phong.   
Sau giờ ăn chúng tôi bắt đầu ca hát. Mưa đổ xuống bất chợt. Nơi trình diễn là một nhà tranh dài, bốn bề không có vách. Mọi người đều ngồi bệt xuống đất. Mưa cứ tiếp tục đổ xuống, ướt cả người hát lẫn người nghe. Tạm ngừng? Không! Và cứ thế chúng tôi hát, người nghe vẫn yên tĩnh ngồi nghe rồi lại hát chung, hát riêng, không còn phân biệt ai là người trình diễn ai là người nghe nữa.   
Đến khuya, nước tràn qua các bờ kinh, leo lên gần chỗ ngủ các lán thì chúng tôi về. Xe sắp vào thành phố thì chúng tôi buộc phải dừng lại vì lực lượng dân phòng ngại không đảm bảo được an ninh. Lúc bấy giờ đã gần 2 giờ sáng.   
Chúng tôi buộc phải ngủ lại tại trụ sở của lực lượng thanh niên xung phong gần đó.   
Sự ra đời của một bài hát nào thường cũng gắn liền với một thực tế nào đó, hoặc một câu chuyện tình cảm hoặc một bối cảnh ngẫu nhiên.   
Một buổi sáng cách đây bốn năm tôi tình cờ gặp anh Mai ở căng tin Hội văn nghệ. Chúng tôi uống cà phê. Anh Mai người nhỏ, cao không quá một sải tay, nhưng là người nhiều năm tận tụy phụ trách phần ca hát nhạc cho lực lượng thanh niên xung phong. Anh Mai hỏi tôi còn nhớ những cô có tên là “Thanh niên xung phong" ở Nhị Xuân không? Mới sáu bảy tháng làm sao quên được. Qua câu chuyện anh Mai kể tôi được biết là sau lần chúng tôi đến sinh hoạt văn nghệ có hai mươi cô trong số chúng tôi biết mặt đã tình nguyện tham gia chiến đấu ở biên giới Tây Nam. Trong một chuyến tải đạn các cô bị bọn Pôn Pốt phục kích và đã hy sinh rất thảm thương. Tôi không muốn kể lại chi tiết về những cái chết đó, nhưng nếu ai còn là người Việt Nam thì nghe xong câu chuyện không thể không căm thù. Tôi cảm thấy lòng mình tràn ngập một tình yêu thương và một nỗi buồn quá lớn. Những khuôn mặt yêu đời ấy tôi còn nhớ rõ. Những tiếng cười đùa nghịch ấy tôi cũng còn nghe rõ. Tôi tiếc là chưa được nắm lấy một lần những bàn tay trẻ trung đó đã chai đi vì những tháng ngày lao động ở nông trường. Những đôi vai thanh xuân đó đáng lẽ phải được gánh nhẹ nhàng những hạnh phúc của đời, thì đã phải quên mình để gánh hết những nhọc nhằn của những biên giới chưa yên *.*  
Người ta có thể làm được những kỳ công nhưng không ai dễ dàng sáng tạo ra những con người đẹp đẽ như thế. Tất cả những hình ảnh ấy sáng lên trong tôi như một huyền thoại. Một huyền thoại mang đầy đủ nét trữ tình và chất lãng mạn mới của thời đại chúng ta.   
Những bản anh hùng ca mới rồi sẽ ra đời. Ở tôi, đáng tiếc vì những hạn chế của khả năng, chỉ mới thành hình được một ca khúc nhỏ: Em *ở nông trường, em ra biên giới.* Tôi đã viết bài hát này như một nỗi nhớ thương của riêng tôi đối với những người bạn trẻ. Bài hát nào cũng có một sự tích của nó. Đó cũng là kỷ niệm, những khói trầm hương tôi đốt lên để nhớ những người con gái mà tôi không bao giờ còn gặp lại.   
Nhị Xuân bây giờ đã khang trang, không còn những lán trại dã chiến như xưa nữa. Hội trường, nhà cửa, đường sá đã mọc lên thành nếp ngăn trật tự. Tôi hy vọng trên những con đường vào Nhị Xuân trong tương lai sẽ không thiếu tên những người con gái đó trên những tấm biển đường.  
   
**Ngày Văn Cao Trở Lại**  
  
Chỉ là chuyến đi bình thường nhưng đã thành một sự kiện. Nhạc sĩ Văn Cao vào thăm thành phố Hồ Chí Minh và cái thành phố luôn náo nhiệt làm ăn này dường như đang hằng mong đợi ông. Ba buổi biểu diễn nhạc Văn Cao đã được tổ chức cấp tốc ở nhà Văn hóa Thanh niên, đông hết sức chứa, bất kể những cơn mưa tháng bảy...   
Nhạc sĩ Văn Cao trở lại Sài Gòn lần này, với tôi, có điều gì đó không giống những năm trước. Sự có mặt của anh bên cạnh ly rượu làm tôi nhớ đến những người đã vắng mặt. Những anh Nguyễn Tuân, Nguyễn Xuân Khoát, Bùi Xuân Phái, Nguyễn Sáng. Những con người tài hoa của nghệ thuật cũng như anh Văn mà có thời tôi đã cùng chia nhưng ly rượu sáng chiều ởHà Nội cũng như ở Sài Gòn. Cái có, không ở đời là chuyện thường tình của cuộc sống, nhưng cứ mỗi lúc có một cái gì gợi nhớ là không thể không ngậm ngùi. Anh Văn Cao là sự gợi nhớ đó.   
Cho đến bây giờ tôi vẫn còn bị ám ảnh bởi cái không khí ảm đạm, cô đơn của những mùa thu đông ở Hà Nội, với hình ảnh một Văn Cao ngồi một mình với cốc rượu trước mặt ngày này qua ngày khác. Anh ngồi đó mà như một sự vắng mặt trước cuộc sống. Ngồi hơn hai mươi năm như một cái bóng. Ly rượu cũng biến thành cái bóng. Cái bóng của hai người. Người và ly - rượu - người. Thân thiết chia sẻ cùng nhau những nỗi đời riêng, hiu quạnh không còn ai khác có thể san sẻ giùm.   
Những ngày này, ở đây, giữa Sài Gòn xưa và nay, tôi thấy ở anh thoáng hiện những nụ cười yêu đời hóm hỉnh. Dấu hiệu của một sự yêu đời đã trở lại. Vì đời yêu anh nên anh phải yêu đời. Yêu đời là lẽ sống của những người không bệnh hoạn.   
Anh Văn Cao đã nói với những người yêu nhạc ở thành phố này về tình yêu, về những kỷ niệm xa xưa đã làm nên những bài hát trữ tình của anh. Ai cũng thấy rõ anh đã có một thời yêu đương, một thời mơ mộng. Đừng tưởng tuổi già làm anh cụt hứng với cuộc đời. Anh vẫn yêu, vẫn còn những mộng tưởng êm đềm đối với cuộc sống chung quanh. Như thế, có nghĩa là anh vẫn còn tồn tại dài lâu với cuộc đời chưa hề muốn phụ bạc anh. Vì qua ba buổi trình diễn những ca khúc xưa của anh, mọi người vẫn thấy rõ cái cảm xúc còn dấy lên như một cơn lốc, từ những tiếng vỗ tay không muốn ngừng nơi đám đông người ở một thế hệ quá trẻ.   
Thành phố này đã yêu anh - quá khứ, và tiếp tục yêu anh - hiện tại. Đó là món quà lớn cho một đời người làm nghệ thuật. Sống mà không ai quên được mình thật là khó. Anh đã làm được chuyện ấy thật không dễ gì.   
Mọi điều xấu tốt rồi sẽ qua đi, không ai để lòng nhớ mãi những câu chuyện đời. Nhưng tôi biết rằng, và cũng tin rằng, ở nơi đây, trên mặt đất quê hương này, khi nhiều năm nữa, sẽ qua đi, thì những *Thiên thai, Suối mơ, Sông Lô. . . c*ũng vẫn mãi mãi còn vang vọng trong những trái tim yếu mềm vì một thứ nghệ thuật chỉ dành riêng cho những con người đích thực.   
Hai mươi không phải là quá trẻ và bảy mươi chưa phải là đã già. Sự già trẻ trong nghệ thuật là ở trái tim còn biết rung động và nồng nàn với cuộc sống. Trí tuệ cũng muốn nói một điều tương tự.   
Anh Văn Cao đã từng cùng bằng hữu của anh đi qua cuộc đời này và chắc anh không nghĩ khác rằng trái tim và trí tuệ chỉ là một. Trái tim nuôi trí tuệ và trí tuệ nuôi lại trái tim.   
Có bao nhiêu người sẽ còn nhớ lại những đêm Văn Cao ở Sài Gòn? Nhớ bao lâu và sẽ nhớ đến bao giờ? Những đầu tóc phai màu và những đầu tóc còn xanh. Có lẽ phải nói thật một điều, dù phũ phàng đến bao nhiêu, sẽ không còn nhớ ai trong cuộc đời này cả. Người mất đi sẽ bị thiệt thòi. Cuộc sống vẫn cứ êm đềm hoặc sinh động trôi đi. Những nụ cười. Áo đẹp. Vóc dáng. Xe cộ ngược xuôi. Tình yêu. Hoa quả cây lá xanh tươi. Quá nhiều điều trong cuộc đời không nhớ hết.   
Dù sao vẫn còn sót lại trong lòng tôi một mơ ước là tất cả chúng ta, đã cùng có mặt trước, sau trong cuộc đời, đối với những ai đã mang đến những khúc hát, những bản tình ca, những lời rao truyền được hát lên như bi ai hoặc hạnh ca, thì cũng nên có phút nhẹ lòng được nhớ lại và nghĩ đến.   
Tôi nhớ anh Văn Cao như nhớ đến một người đồng hương mà quê quán không còn vết tích. Tôi vẫn mong chờ ở anh Văn Cao một bản tình ca sau cùng.   
  
*Văn Cao* - *Cuộc đời và tác phẩm*  
   
**Trong Âm Nhạc, Văn Cao Sang Trọng Như Một Ông Hoàng**  
  
Mùa thu. Gõ cửa. Vào. Anh Văn Cao ngồi trước chiếc bàn có tẩu thuốc lào và ly rượu, 8 giờ sáng.   
Không bao giờ ra Hà Nội mà tôi không ghé anh Văn. Anh Văn ngồi. Ngồi ở sạp gỗ cũ kỹ như đã ngồi hằng trăm năm. Ngồi tóc bạc phơ, râu cũng bạc phơ. Chỗ ngồi đã mòn. Lưng dựa đã mòn. Ngồi như thế ích gì anh Văn. Anh nói: "Lấy cái ly sạch cho Sơn đi bà". Buổi sáng mùa thu uống rượu với anh Văn và nghĩ ngợi.   
Có những con đường anh Văn đã đi.   
Có những con đường tôi cũng đã qua.   
Những con đường ấy có lúc gặp nhau, có lúc chia lìa.   
Trong âm nhạc, Văn Cao sang trọng như một ông hoàng.   
Trên cánh đồng ca khúc, tôi như một đứa bé ước mơ mặt trời là con diều giấy thả chơi.   
Âm nhạc của anh Văn là âm nhạc của thần tiên bay bổng. Tôi la đà đi giữa cõi con người. Anh cứ bay và tôi cứ chìm khuất. Bay và chìm trong thân phận riêng tư.   
Quanh anh Văn là tranh. Là thơ. Là nhạc.   
Vốn liếng cạnh tôi, nhỏ nhắn vô cùng, cũng là tranh, là thơ, là nhạc.   
Anh và tôi đi trên cùng một con đường. Nhưng anh là anh và tôi vẫn là tôi. Cái lớn vô cùng và cái nhỏ cũng vô cùng. Thế mà vẫn gặp. Sự gặp gỡ bình sinh không biết hết. Sự gặp gỡ muộn màng giờ đây tôi muốn hát cho anh nghe.   
Khúc hát trễ tràng, giấu kín những điều thầm lặng. Thật đấy.   
Tôi hát anh và tôi hát tôi.   
Anh đi qua cuộc đời và hát.   
Tôi cũng đi qua cuộc đời và hát.   
Hát cho người và hát cho mình. Thế thì anh muốn gì hỡi hoàng tử bé -petit-prince-râu tóc bạc phơ?   
Đời sống gọn gàng, bé nhỏ. Đôi khi (?) rộng lớn vô cùng.   
Anh bé nhỏ và anh rộng lớn.   
Văn Cao. Văn Cao.   
Thân anh gầy yếu không dựng nổi một mùa. Nhưng tôi nghe trong âm nhạc anh gió vẫn chuyển và cây thay lá.   
Anh sống và anh cười thầm lặng. Cái chua xót ẩn kín đằng sau những nếp nhăn.   
Anh biết và anh biết hết.   
Nhưng anh cũng khờ khạo như trẻ thơ.   
Anh ngủ yên nhưng anh tỉnh thức. Thi ca và triết học trên hai bàn tay anh như nâng đỡ cuộc đời.   
Sống chết là số phận con người. Anh đâu cần biết. Anh đã từng nhiều năm nặng nợ với âm nhạc, thi ca, hội hoạ. Điều ấy có thật nhưng nhiều khi tôi vẫn băn khoăn tự hỏi: Anh là ai mà lưu lạc giữa chốn Thiên Thai này?   
  
*Văn Cao - Cuộc đời và tác phẩm*

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Tình Yêu Và Tiếng Hát**

Tình yêu cho phép những ca khúc ra đời. Nỗi đau và niềm hân hoan làm thành bào thai sinh nở ra âm nhạc. Âm nhạc như thế là tình yêu, là trong bản thân nó hàm chứa một cõi nhân sinh bề bộn những khổ đau và hoan lạc. Không có bất hạnh và nụ cười có lẽ âm nhạc cũng không thể có cơ duyên ra đời.   
Có người đi đến với cuộc đời và ngẫm nghĩ. Nếu đời sống vắng bóng âm nhạc và tiếng hát thì ta sẽ như thế nào đây? Ở đâu có con người, ở đó có tiếng hát. Trên mặt đất trần gian này tiếng hát nhắc nhở ta một điều giản dị: Tôi hát là tôi hiện hữu. Tôi tồn tại cũng có nghĩa là tôi sẽ mất đi. Tôi mất đi, nhưng tiếng hát còn ở lại. Ở lại như một chứng tích vừa buồn bã vừa huy hoàng của một cõi đời.   
Tiếng hát thường làm nhớ nhung con người. Nhớ một con người là nhớ cả một trần gian. Cái thân thể mỹ miều của trần gian này nọ đã từng vạch ra những lối đi mờ ảo, hoang đường, trong bể dâu của cuộc sống. Thân thể ấy bỗng tự thân đã biến thành thánh địa cho cuộc chiêm ngưỡng tình yêu. Âm nhạc và tiếng hát ra đời để ca tụng một gót chân, một bàn tay, những môi, mắt, má, và đôi khi một mái tóc trầm hương và sau đó là nụ cười, nước mắt của một đời người.   
Tiếng hát là con đẻ của thân xác. Từ thân xác bay lên những giai điệu và lời ca. Ca hát là để nhớ nhau và đôi lúc, để an ủi mình. An ủi một cái gì còn ở lại và than thở một điều gì đã ra đi.   
Tất cả mọi điều sẽ qua đi, sẽ biến mất, nhưng tiếng hát, câu ca, một khi đã được khai sinh với ngày thôi nôi huy hoàng của nó thì sẽ ở lại với đời mãi mãi. Đó là một cuộc rong chơi ngậm ngùi của hữu hạn muốn chộp bắt cái vô hạn làm món quà thế chấp cho đời mình.   
  
*Thế giới âm Nhạc -* Tháng 2/1996   
   
**Tin Vào Niềm Tuyệt Vọng**  
  
Tiếng nói thầm kín của một người nhiều khi suốt cuộc đời không thể nào bày tỏ. Có khi bày tỏ được thì cũng chỉ là những tiếng nói dở dang. Có người giấu bặt. Tôi chưa hề quên cái hiệu lệnh muôn đời: *"Cái ta đáng ghét”.* Tuy nhiên trong cuộc sống thường nhật nơi đây, ngoài những ngày hét la to đầy nộ khí, vẫn có những giây phút lui về muốn thở than. Phải chăng thở than cũng là niềm bí ẩn của con người.   
Mỗi đời sống ẩn giấu một định mệnh. Có những định mệnh đời đời là cây kiếm sắc. Một đôi lần trong giấc mơ tôi, bừng lên những ánh thép đó. Nhưng tôi biết rõ rằng tôi chỉ là một loài chim nhỏ hót chơi trên đầu những ngọn lau.   
Không ai muốn mình là kẻ tuyệt vọng. Nhưng tôi tự nguyện làm tên tuyệt vọng. Bởi nhiều khi sớm mai tôi thức dậy không thấy được hoa quả khai sinh trong trái tim người.   
Tôi lại biết thêm rằng, dù là người chiến thắng hay chiến bại, suốt cuộc đời cũng không thể vui chơi. Hạnh phúc đã ngủ yên trong những ngăn kéo của quên lãng.   
Tôi không bao giờ nhầm lẫn về sự khổ đau và hạnh phúc. Nhưng tôi thường rơi vào cơn hôn mê trước giấc ngủ. Ở biên giới đó tôi hoảng hốt thấy mình lơ lửng giữa sự sống và cái chết. Những giây phút như thế vồ chụp lấy tôi mỗi đêm. Khi quanh tôi, mọi người đã ngủ yên. Và tôi đau đớn nhận ra rằng, có lẽ cuộc đời đã cho ta lắm ngày bất hạnh.   
Mỗi ngày sống tới, mỗi ngày tôi thấy đời sống nhỏ nhắn thêm. Đời sống thật sự không tiềm ẩn điều gì mới lạ. Có lẽ vì thế, vì sự quen mặt mỗi lúc một gần gũi, thắm thiết hơn nên tôi càng thấy yêu mến cuộc đời. Như đứa con ngoan không tuyệt tình nổi với rẫy sắn nương khoai, nơi có bà mẹ suốt đời mắt không sáng nổi một ngày trẩy hội.   
Có những ngày tuyệt vọng cùng cực, tôi và cuộc đời đã tha thứ cho nhau. Từ buổi con người sống quá rẻ rúng tôi biết rằng vinh quang chỉ là điều dối trá. Tôi không còn gì để chiêm bái ngoài nỗi tuyệt vọng và lòng bao dung. Hãy đi đến tận cùng của tuyệt vọng để thấy tuyệt vọng cũng đẹp như một bông hoa. Tôi không muốn khuyến khích sự khổ hạnh, nhưng mỗi chúng ta hãy thử sống cùng một lúc vừa kẻ chiến thắng vừa kẻ chiến bại. Nỗi vinh nhục đã mang ta ra khỏi đời sống để đưa đến những đấu trường.   
Tôi đang bắt đầu những ngày học tập mới. Tôi là đứa bé. Tôi là người bạn. Đôi khi tôi là người tình. Chúng tôi cùng học vẽ lại chân dung của nhân loại. Vẽ lại con tim khối óc. Trên những trang giấy tinh khôi chúng tôi không bao giờ còn thấy bóng dáng của những đường kiếm mưu đồ, những vết dao khắc nghiệt. Chúng tôi vẽ những đất đai, trên đó đời sống không còn bạo lực.   
Như thế, với cuộc đời, tôi đã ôm một nỗi cuồng si bất tận. Mỗi đêm, tôi nhìn trời đất để học về lòng bao dung. Nhìn đường đi của kiến để biết về sự nhẫn nhục. Sông vẫn chảy đời sông. Suối vẫn trôi đời suối. Đời người cũng để sống và hãy thả trôi đi những tị hiềm.   
Chúng ta đã đấu tranh. Đang đấu tranh. Và có thể còn đấu tranh lâu dài. Nhưng tranh đấu để giành lại quyền sống, để làm người chứ không phải để trở thành anh hùng hay làm người vĩ đại. Cõi người từ khước tước hiệu đó.   
Chúng ta đã đấu tranh như một người trẻ tuổi và đã sống mệt mỏi như một kẻ già nua. Tôi đang muốn quên đi những trang triết lý, những luận điệu phỉnh phờ. Ở đó có hai con đường. Một con đường dẫn ta về ca tụng sự vinh quang của đời sống. Con đường còn lại dẫn về sự băng hoại.   
Nhân loại, mỗi ngày, đang cố bày biện những tiệm tạp hóa mới. Đóng thêm nhiều kệ hàng. Người ta bán đủ loại: đói kém, chết chóc, thù hận, nô lệ, vong thân...   
Những đấng tối cao, có lẽ đã ngủ quên cùng với chân lý.   
Tôi đã mỏi dần với lòng tin. Chỉ còn lại niềm tin sau cùng. Tin vào niềm tuyệt vọng. Có nghĩa là tin vào chính mình. Tin vào cuộc đời vốn không thể khác.   
Và như thế, tôi đang yêu thương cuộc đời bằng nỗi lòng của tên tuyệt vọng.   
  
*Sài Gòn, tháng 11-1992.*  
   
**Bản Tình Ca ở Lại Với Ai?**  
  
Buổi sáng ở hội âm nhạc. Tôi đến hội như mọi ngày, ngồi ở toà soạn báo *Sóng Nhạc,* người bạn tôi nói: Trưa nay anh về nhà đi. Tôi hỏi: vì sao ông nói vậy. Có hôm nào mà tôi không về đâu. Có khi về sớm có khi trễ. Trễ vì những ly bia chưa cạn. Nhưng bao giờ cũng có về. Vả lại, có ai mà cứ đi mãi không về đâu. Có đi tất phải có về. Chắc chắn rồi sẽ có một lần về vĩnh viễn để mãi mãi không bao giờ còn ra đi nữa. Sống gửi thác về mà.   
Vui thay, một tác phẩm nghệ thuật, trong đó có âm nhạc, khi đã thực sự có mặt ở đời và đời nhận, là ra đi mãi mãi.   
Có một người đàn bà, qua nhiều lá thư, có nhã ý tặng tôi trái tim. Hãy cứ cho đi và đừng đòi hỏi gì cả. Tôi đã nghĩ như thế.   
Một tác phẩm âm nhạc đã dâng tặng đời cũng không đòi hỏi phải trả lại một điều gì cả.   
Có những bản tình ca một thời tôi đã viết cho một người. Người ấy sẽ đi hết đời mình và biến mất. Tôi cũng sẽ biến mất.   
Bản tình ca kia ở lại với ai?   
Nhiều lá thư gửi về toà soạn báo *Sóng Nhạc* nói rằng: Chúng tôi không quan niệm nổi rằng đời sống mà có thể thiếu âm nhạc.   
Âm nhạc cũng vậy, âm nhạc không thể tồn tại nếu vắng bóng con người.   
Có một lá thư thiếu nữ trẻ trung viết cho tôi: Mỗi ngày nếu chịu khó nhìn lại phía sau trên đường đi đến hội âm nhạc tôi sẽ thấy một chiếc xe PC khác chạy theo. Thiếu nữ chỉ tiếc rằng cuộc vui đùa trẻ trung ấy không kéo dài được lâu nữa vì đã lớn rồi và phải lo toan nhiều chuyện khác?   
Một bản tình ca nhiều khi đi theo suốt đường đời một con người cho đến tàn cơn mộng mị. Tiếc lắm thay!   
Có một bạn đọc *Sóng Nhạc* hỏi tôi: Lòng tốt có làm thay đổi cuộc đời được không? Tôi nghĩ là có.   
Âm nhạc cũng vậy. Nghe một bản nhạc hay, những lời ca đẹp, có thể tâm hồn con người sẽ thánh thiện hơn. Âm nhạc thánh thiện sẽ không bao giờ khơi dậy lòng độc ác.   
Có những trái tim chỉ biết nuôi dưỡng lòng thù hận của quỷ dữ. Những trái tim gây hấn chỉ muốn bày ra những bữa tiệc đời bằng gai và đá nhọn. Những bữa ăn như thế đã làm khô héo dần thực phẩm trần gian.   
May thay một bản tình ca chỉ có khả năng mang đến một nỗi thương nhớ khôn nguôi đối với Đời, Người.   
   
**Để Bắt Đầu Một Hồi ức**  
  
Viết hồi ký về đời mình là quyền của mỗi người. Ai cũng muốn ghi lại những kỷ niệm buồn, vui trong đời. Tuy nhiên vẫn có những hồi ký tự thuật và những tường trình về đời mình có tính cách thiếu khiêm tốn và thậm chí đôi khi không gần với sự thật lắm. Điều đó dễ dẫn ta đi vào một thứ trận đồ bát quái tâm linh. Không có thật. Tôi rất ngại nói về mình mặc dù đã có nhiều cơ sở xuất bản trong và ngoài nước đề nghị viết về một quá trình khá dài trong cuộc đời làm nghệ thuật của tôi. Cái Tôi đáng ghét (Le moi est haisable) nhưng cái Tôi cũng có lúc đáng yêu vì cái Tôi đó biết mình và cuộc đời là một. Tôi yêu cuộc đời và cuộc đời cũng đã yêu tôi. Đó là niềm an ủi lớn trong cuộc sống này. Vì thế trong lòng tôi không có giây phút nào nuôi lòng oán hận đối với cuộc đời. Dù có đôi khi nhân gian bạc đãi mình, và con người phụ rẫy mình nhưng cuộc đời rộng lớn quá và mỗi chúng ta chỉ là những hạt bụi nhỏ nhoi trong trần gian mà thôi. Giận hờn, trách móc mà làm gì bởi vì cuộc đời sẽ xóa hết những vết bầm trong tâm hồn chúng ta nếu lòng ta biết độ lượng. Ta biết tha thứ những điều nhỏ thì cuộc đời sẽ tha thứ cho ta những điều lớn hơn.   
Ai cũng biết cuộc đời là quý vì vậy ai cũng muốn ôm lấy một cuộc đời. Như đôi tình nhân. Nhưng mà nợ trần không dễ, không dài. Rồi sẽ có phút chia lìa. Phút ấy không biết còn ai nhớ ai nữa không trên mặt đất trần gian này.   
Tôi đến với âm nhạc có lẽ cũng vì tình yêu cuộc sống. Một phần cũng do một khúc quanh co nào đó của số phận. Thời trẻ tôi học võ và chơi những môn điền kinh. Sau một cơn bệnh nặng kéo dài hơn hai năm do tập Judo với người em trai và bỗng nhiên muốn bày tỏ một điều gì đó với cuộc đời. Tôi vốn thích triết học và vì thế tôi muốn đưa triết học vào những ca khúc của mình. Một thứ triết học nhẹ nhàng mà ai ai cũng có thể hiểu được như ca dao hoặc những lời ru con của mẹ. Triết học Việt Nam có đó nhưng không được hệ thống hóa vì nó bàng bạc trong đời sống dân gian.   
Tôi không bao giờ có tham vọng trở thành một người viết ca khúc nổi tiếng nhưng đời đã tặng cho tôi món quà ấy thì tôi không thể không nhận. Và khi đã nhận rồi thì mình phải có trách nhiệm đối với mọi người. Vì thế tôi đã cố gắng làm thế nào để có thể trong những bài hát của mình chuyên chở được một thông điệp của lòng nhân ái đến với mọi người.   
Vì có tình yêu nên có âm nhạc. Vì có khổ đau nên có âm nhạc. Có hạnh phúc nên cũng có âm nhạc. Do đó khi tôi viết lên một bài hát ca tụng tình yêu, hạnh phúc hoặc than thở về một nỗi tuyệt vọng nào đó thì hình như tôi không mắc phải một lỗi lầm nào cả.   
  
*Thế giới âm nhạc -* Tháng 1/1997   
   
**Kiếp Sau Tôi Vẫn Là Người Nghệ Sĩ *. . .*** *(Trả lời phỏng vấn)*   
  
  
*“Về Huế thảng ba. Trời đẹp. Ở Morin, nơi này xưa Charlie đã từng ở. Thấy vui vì Huế như được phục sinh...* sẽ nhận của Hải 1000 viên táplô dự định xây nhà mới ở Huế".   
*Đó là những dòng chữ cuối cùng anh Sơn viết vào cuốn sổ tay của tôi vào ngày 27/3/1998 trong lần cuối cùng anh trở lại Huế.* Giờ đây, Charlie Chaplin đã đi xa 22 năm và anh Sơn cũng vừa bước qua bóng mình và giờ này có lẽ anh đang miên viễn hoà âm nơi nào đó trong xanh như dòng Hương trôi về biển lớn vi vô, như anh từng ước ao rong chơi! Bất giác nhớ lại một vài lời với nhiều dự cảm và ước mơ của anh sơn về cái sống và cái chết trong cuộc phỏng vấn lịch sử- lịch sử bởi theo anh Sơn đây là lần phỏng vấn dài nhất trong đời mà anh đã dành và tôi đã có cách nay vừa tròn 3 năm về trước. Dưới đây chỉ là trích đoạn của cuộc phỏng vấn đó.   
VCH: *Ca khúc nào của anh đã có những điểm nhìn mới mẻ về thân phận con người, tình yêu cuộc sống, cái chết và sự giải thoát nếu nhìn từ phương diện triết học?*  
TCS: *Một cõi đi về!* Đây là một bài hát rất lạ, thực sự không dễ hiểu vì có những câu trong bài hát này bản thân tôi cũng thấy khó giải thích. Viết thì viết vậy nhưng để giải thích rõ ràng thì thật khó. Nhưng khi tôi gặp không ít người dù họ ít học, họ lại thích, hỏi họ có hiểu không thì họ trả lời không hiểu nhưng họ lại cảm nhận được có một cái gì đó ở bên trong nên khi nghe, khi hát lên thì có một điều gì đó chạm đến trái tim của mình. Tôi nghĩ trong nghệ thuật, điều quan trọng nhất là làm thế nào để mở ra một con đường ngắn nhất đi từ trái tim của mình đến trái tim của người mà không cần cắt nghĩa gì thêm.   
VCH: *Mở ra một con đường ngắn nhất từ trái tim mình đến trái tim người, nơi đâu là cõi đi cõi* về khởi sự cho đoạn đường ngắn nhất ấy?   
TCS: *Một cõi đi về* là ý đồ chính của bài hát, ai cũng có một cõi đi về. Từ hư vô người ta đến với cuộc sống và từ cuộc đời rong chơi một thời gian người ta lại trở về với hư vô. Nhà văn Nguyễn Quang Sáng có cảm nhận rất lạ là sau khi nghe bài hát này anh không cảm thấy sợ chết nữa. Còn nhà thơ Nguyễn Trọng Tạo thì bỗng dưng hát *Một cõi đi về* khi cùng tôi đi trong nghĩa trang Ngự Bình viếng mộ ba tôi. Tôi cho điều ấy là đúng vì ai cũng có cõi đi cõi về giống nhau cả nên việc đến và đi tới cuộc đời rồi trở lại hư vô nó không còn hăm doạ con người, không xa lạ với mọi người.   
VCH: *Cuộc đời là một kiếp rong chơi* như *“hạt bụi nào hoá kiếp thân tôi" giữa "ngọn gió hoang vu thổi suốt xuân thì”. Mai sau anh mất rồi, liệu anh còn đủ sức rong chơi bên kia thế giới nữa không?*  
TCS: Ai cũng mơ ước có điều đó, tôi tin như vậy nếu mình biết được có một sự tiếp nối trong cuộc rong chơi đó. Có một sự tiếp nối ở một cõi, một thế giới khác thì chắc là vui! Và tôi nghĩ thật sự có một cõi nào đó khác với cõi đời này thì tất cả mọi người đều hy vọng được rong chơi mãi mãi.   
VCH: *Âm nhạc của anh, nếu tách từng trường đoạn thì rất giản dị giống với những khúc dân ca nhưng nếu xâu chuỗi lại thì nó đang âm hưởng của những bản Thiền ca. Để có không khí Thiền ca đó phải chăng là do Huế và Khánh Ly làm nên?*  
TCS. Có thể là đúng ở chỗ địa lý theo tôi rất quan trọng. Tâm hồn của mình ít nhiều nhờ một vùng đất đặc biệt nào đó nuôi dưỡng, nó phả vào tâm hồn một điều rất lạ và độc đáo. Ấy nên có những giọng nói khác nhau ở mỗi vùng, thực sự trong âm nhạc và nghệ thuật cũng vậy. Có nhiều người than phiền và trách tôi là tại sao tôi ở Huế mà không viết gì về Huế cả. Tôi nói tất cả những bài hát của tôi đều viết về Huế. Thường như bài hát *Nhớ mùa thu Hà Nội,* mình không phải là người Hà Nội nên phải dùng từ "Hà Nội" để người ta biết mình viết về vùng đất đó như những người không phải là đứa con của Huế thì hay dùng từ "Huế" rất nhiều trong ca khúc của họ. Tôi không nói "Huế" nhưng tất cả các bài hát của mình đều là “Huế"cả. Ví như ở Huế có "đường Âm hồn” mà từ trên thế giới này không nơi nào có được chứ đừng nói ở Việt Nam và mình đã viết (Sơn dừng lại, vừa giải thích vừa hát bằng giọng hát của người bị ốm ): *"đêm nghe gió than hoài, đêm nghe đất trở mình vì mưa".* Mưa Huế dễ sợ lắm, mưa có thể xáo trộn mọi trật tự đời thường. “*đêm nghe gió thở dài, đêm nghe tiếng khóc của bào thai".* Chỉ có đường âm hồn mới có những hồn thai với những ngọn đèn leo lét trong am miếu như "*nghe trong tiếng thở dài, nghe lăng miếu trùng vây, nghe xa cách cuộc đời, nghe lăng miếu cạnh đây".* Chỉ có Huế mới có lăng miếu, chỉ có Huế mới có tiếng thở dài rất buông trùm xa xôi. Tất cả những điều đó đều là Huế vậy cần gì phải nhắc đến từ “Huế” nữa! Thậm chí *Một cõi đi* về cũng là Huế chứ không thể ở chỗ khác mà viết được.   
Còn ca sỹ Khánh Ly là một may mắn tình cờ, không phải riêng cho tôi mà còn cho cả Khánh Ly. Lúc gặp Khánh Ly đang hát ở Đà Lạt, lúc đó Khánh Ly chưa nổi tiếng nhưng tôi nghe qua giọng hát thấy phù hợp với những bài hát của mình đang viết và lúc đó tôi chưa tìm ra ca sỹ nào ngoài   
Khánh Ly. Tôi đã mời Khánh Ly hát và rõ ràng giọng hát của Khánh Ly rất hợp với những bài hát của mình. Từ lúc đó Khánh Ly chỉ hát nhạc của tôi mà không hát nhạc người khác nữa. Đó cũng là lý do cho phép mình tập trung viết cho giọng hát đó và từ đó Khánh Ly không thể tách rời những bài hát của tôi cũng như những bài hát của tôi không thể thiếu Khánh Ly.   
VCH: *Tôi nghĩ, nghệ sỹ bao giờ cũng có một nỗi ám ảnh nào đó rất sâu sắc trong cuộc đời, nó xem như bệ phóng của sự sáng tạo...?*  
TCS: Nỗi ám ảnh lởn nhất, đeo đẳng tôi từ thuở còn nhỏ cho đến sau này vẫn luôn luôn bị ám ảnh là cái chết. Sự sống và sự chết trở thành một vấn đề lớn trong đời sống tinh thần của tôi. Có lẽ suy cho cùng từ đâu mà ra cái suy nghĩ đó là do tôi quá yêu cuộc sống, sợ mất nó. Mất mát một cái gì đó mà mình từng có trong cuộc đời, đã từng đi qua và đã từng tìm thấy như tình yêu, như cái gì đẹp nhất của cuộc sống sợ ngày nào sẽ mất đi. Sự mất mát và cái chết là nỗi ám ảnh lớn nhất đời tôi.   
VCH: *Anh Sơn, xem ra Huế là nơi gần gũi với cái chết nhưng anh lại trở về Huế và ước mong được nằm thanh thản với Huế. Có lẽ Huế vừa là nơi gần gũi cái chết và cũng là nơi gần gũi với sự giải thoát?*  
TCS: Đúng rồi! Chỗ nào sinh ra cái chết thì nó cũng sinh ra cái sống. Mình nghĩ đây là thời kỳ phục sinh, Huế được “sống lại", sống bền bỉ thì tốt biết bao nhiêu? Bởi vì một thành phố “sống lại" tất cả những gì, ai ở trong thành phố đó hoặc những ngành nghề nghệ thuật có cơ hội sống lại.   
VCH: *Anh cảm nhận cái chết ra sao sau lần bị bạo bệnh này?*  
TCS: Nói về cái chết thì cũng hơi lạ. Mình vừa thoát khỏi nó. Hôn mê suốt một ngày, thở bằng oxy nhưng đến lúc tỉnh dậy mọi người bảo ghi chép lại cảm tưởng nhưng thật sự trước và tới lúc hôn mê, mình nhìn thấy bạn bè, mình nói rất nhiều về những chuyện cũ cho đến lúc quên hết. Khi bình phục người ta rất hân hoan còn mình thấy đó là một giấc ngủ an nhiên. Có thể sự thản nhiên này làm mọi người thất vọng. Mình không thấy xa lạ sau khi từ cõi chết trở về. Không hiểu đây là trường hợp cá biệt hay không. Đối với mình, biên giới giữa cái chết và cái sống hình như chỉ là một sợi tóc mong manh. Cái chết và cái sống chắc gần gũi lắm, giống như trong lúc sống mà ngủ quên một tý là trở thành cái chết đến khi thức dậy lại trở thành cái sống. Nó là hai mặt của đời sống, mình có thể chết lúc nào cũng được. Cái quan trọng nhất là không thấy buồn trong lúc sống nên khi từ cõi chết trở về mình thấy yêu đời sống hơn trước, dè dặt trong cách đối xử nên tốt với cuộc sống này hơn để khi chết được yên tâm, không thắc mắc gì cả. Một cái chết như vậy cũng giống như cái sống. Nó không khác gì hơn?   
VCH: *Nghĩa là giữa chết và sống có một sự tiếp nối?*  
TCS: Chắc là có một sự tiếp nối bằng cách này hay cách nọ. Hoặc là nó miên viễn trôi đi biền biệt giống như sông nước. Cái sống và cái chết hoà lẫn vào nhau và trở thành một thực tại khác. Sống chết đến mức độ nào đó trở thành một thực tại nằm ngoài sự kiểm soát của ý muốn con người.   
VCH: *Anh có bao giờ hình dung ra thân xác và tâm hồn mình lúc ở bờ bên kia?*  
TCS: Chưa. Tại do lười biếng mà ra. Mình không bao giờ chuẩn bị trước cho mình cái gì cả cho những ngày sắp tới như thể khi về Huế là cứ bỏ đồ đạc vào là đi thôi.   
VCH: *Anh Sơn tại sao chúng ta cứ* say *sưa về cái chết thế nhỉ?*  
TCS: Quan tâm đến cái chết là vì một trong những lý do là đời sống quá nhiều bất trắc hoặc rơi vào những cạm bẩy của sự thất vọng nên người ta nghĩ đến cái chết nhiều. Nhưng cuối cùng, nghĩ đến cái chết nhiều là vì quá yêu cuộc sống. Mình không có quyền cho phép ai chết cả. Mình chỉ yêu nghệ thuật, cái gì thuộc phạm trù cái đẹp cái thiện thì tồn tại. Nhưng đó là cái riêng của mình chứ xã hội thì có cái xấu cái tốt, cái thiện cái ác, ai gieo gì gặt nấy. Mình không bao giờ lầm lỡ khi quyết định số phận mình. Ngay cả giải quyết số phận một ngọn cỏ cũng phải suy nghĩ, ngắt đi một bông hoa bên vệ đường cũng phải suy tư huống chi số phận con người quá lớn và chúng ta không có quyền quyết định số phận con người.   
VCH: *Nhưng cũng có người tự quyết định cái chết cho mình khi* họ *thấy chết là một sự thanh thản trong nhịp hò đưa linh thoát ra ngoài cõi ác thiện!*  
TCS: Chết là một sự trở về thì quá tốt trong lễ đón đầy hoa đầy quả. Khi đứa con hoang đi lạc trở về, làng xóm người ta cũng vui mừng. Có lẽ cũng có cha mẹ, làng mạc ở quê hương xa xưa đón chào. Như trong *Quê nhà và lưu đày c*ủa A.Camus, sống là một sự lưu đày và chết là trở về. Với mình thì có một quê nhà khác. Những lúc mình buồn không hiểu vì sao mình buồn, có lẽ là nhớ quê nhà và quê nhà gần gũi nhất của mình là bào thai mẹ. Nằm trong bào thai đến hơn 9 tháng mới ra đời thì đôi lúc buồn nhớ là nhớ đến chỗ nằm trong bào thai đấy!   
VCH: *Thế nhưng A. Calmus lại có ý tưởng lạ lùng rằng ý nghĩ đầu tiên khi người ta sinh ra là tự tử!*  
TCS: Đó là thời kỳ của những xung đột lớn nhất trong đời sống hàng ngày. Người ta nói về phản kháng, tự tử. Phản kháng trở thành một model, ai mà không phản kháng thì không phải con người của thế kỷ 20! Có một thứ ngôn ngữ biện bạch cho quan niệm sống của mấy ông triết gia hiện sinh như A.Camus, J.P Sartre.   
VCH: *Trước ma lực ám ảnh của cái chết, anh* có *trở thành một người phản kháng* theo *điệu chơi của A. Camus trong đời sống hiện đại?*  
TCS: Có lẽ trong sâu xa của tâm hồn thì có một sự phản kháng triền miên, phản kháng theo kiểu âm thầm chứ không phải phản kháng theo kiểu nổi loạn đập phá. Bởi vì không thể đập phá được vì rằng đập phá thì tất cả những gì mình sợ mất mát sẽ chóng mất mát hơn. Có thể ở đây có một sự phản kháng tiềm tàng trong suy nghĩ.   
VCH: *Nghe nhạc anh, nhiều lúc thấy đó là một dòng hiện sinh âm* ỉ, *nồng nàn. . .*  
TCS: Hiện sinh chân chính đâu phải xấu. Mình cho rằng bậc thượng thừa của hiện sinh chính là ông Phật. Tại vì Phật dạy ta phải thức tỉnh trong từng sát na của cuộc sống. Như khi anh và Hải uống ly bia này thì chúng ta hãy tận hưởng một cách trọn vẹn sự sung sướng của ly bia. Hoặc giả khi mình đói, mình ăn cơm mình phải tập trung vào chén cơm và miệng mới ngon. Thực tình, khi con người mà thức tỉnh trong từng sát na một thì chủ nghĩa hiện sinh không là gì cả. Người này sống bình tĩnh trong trong từng sát na chứ không phải sống theo đời thường theo kiểu hiện sinh sống vội sống vàng.   
VCH: *Có ngày nào từ một cõi đi về* , *anh được phục sinh lúc ấy anh* mơ *ước anh là Sơn hay anh là ai, là ai. . .*  
TCS: Định mệnh cho phép mình được làm một người liên hệ mật thiết với nghệ thuật. Nếu có kiếp sau kiếp nào đi nữa thì mình cũng là người nghệ sỹ. Nghệ sỹ sống khoẻ, thoải mái trong cuộc đời này. Muốn yêu cỏ thì yêu cỏ, muốn yêu hoa thì yêu hoa. Tự do tự tại là con người của mình!   
  
Văn Cấm Hải *thực hiện*  
*Huế 27/3/1998- 4/4/2001*  
   
**Tôi Đã Tận Hưởng Những Tình Cảm Nhân Loại**(Trả Lời Phỏng Vấn)   
  
*\*Gần đây, anh có giới thiệu với bạn đọc cô Michiko, người con gái Nhật Bản học đại học khoa tiếng Việt tại Paris đang soạn một luận án về nhạc Trịnh Công Sơn. Anh có thể cho biết kỹ hơn về người bạn trẻ đã nặng lòng với ngôn ngữ Việt Nam ấy?*  
Michiko là một người bạn gái có lối sống hay hay. Trước giải phóng tôi có quen một cô gái Nhật khác. Cô ấy là một thi sĩ tên là Mitsuko. Chỉ quen nhau qua thư từ và cô ấy yêu nhạc tôi. Sau giải phóng tôi cũng còn nhận được thư cho đến năm 1976. Cô gái viết trong một lá thư: Bây giờ là mùa đông ở Tokyo nhưng anh đừng ngại vì những bài hát của anh đã được em sưởi ấm trong đôi cánh tay, không ngại tuyết trắng làm giá băng đâu.   
Michiko nói tiếng Việt được. Điều ấy cũng đủ làm chúng ta thích thú. Lại hát được tiếng Việt và đã hát hai lần tại Câu lạc bộ Bến Nghé do nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu phụ trách. Michiko thích thành phố chúng ta hơn Paris. Điều đó cũng làm chúng ta suy nghĩ.   
Mỗi sáng chủ nhật lúc 9 giờ (3 giờ sáng tại Paris) tôi đều có điện thoại của Michiko gọi từ Paris về. Hỏi thăm sự ăn uống, ngủ hàng ngày và nói chuyện về những bài hát chuẩn bị cho luận án ra trường.   
Michiko tự đệm đàn và hát trên piano hoặc guitare. Nhưng môn sở trường của Michiko là chơi volley-ball. Vô địch và huấn luyện cho sinh viên Việt Nam ở các trường đại học tại Paris. Đó là chuyện chơi. Việc làm chính của Michiko là thông dịch. Michiko biết và nói được 6 thứ tiếng. Dĩ nhiên tiếng Nhật là giỏi nhất, sau đó là tiếng Ý, Pháp và Việt. Nói thêm tiếng Anh và bút đàm bằng tiếng Trung Quốc.   
Michiko viết thư cho tôi bằng tiếng Việt, chỉ có những đoạn diễn đạt hơi khó, cần rõ ràng mới viết bằng tiếng Pháp. Qua điện thoại cũng vậy, chúng tôi nói chuyện với nhau vừa tiếng Việt vừa tiếng Pháp. Nói chung Michiko là một người con gái đáng yêu và điều đáng yêu nhất là xem Việt Nam như quê hương của mình vậy.   
*\*Kể từ cuộc triển lãm chung với các họa sĩ Đinh Cường, Tôn Thất Văn vào đầu năm nay, bạn đọc ít được nghe bản nhạc mới nào của anh, trong khi đó anh vẽ tranh rất nhiều và sắp triển lãm nữa. Vậy có phải anh dành hết thì giờ cho vẽ mà không viết nhạc, hay vì không viết được mà quay qua vẽ?*  
- Tôi có những ham muốn và những thích thú bất chợt. Khi thích vẽ thì vẽ, viết nhạc thì viết và có những lúc chỉ muốn viết văn hoặc làm thơ. Viết văn và làm thơ đối với tôi như thở vậy. Dễ dàng và cũng nhẹ nhàng như khói bốc lên. Vẽ và viết ca khúc thì khác. Viết ca khúc có lúc chỉ vài giờ là xong, có khi cả tuần, cả tháng. Vẽ đối với tôi là một niềm say mê đặc biệt. Vấn đề là phải tạo được một không khí cho riêng mình. Đã đụng màu vào toile là không dứt ra được, mầu này kêu gọi màu khác. Nét vẽ này đòi hỏi một nét tiếp theo như Hamarque có viết câu: Le vin appellelevin.   
Thế là mất ngủ. Tôi đã vẽ từ rất lâu. Và cái niềm say mê vẽ thì nó cuốn hút mình như một con nước xoáy. Không thể ngừng, không thể dứt ra được. Đến 5 giờ sáng vẫn mở mắt nhìn vào toile để xem còn thêm bớt gì nữa không. Bố cục trong tranh cũng như bố cục trong âm nhạc vậy - nó chặt chẽ nhưng cũng có những khoảng tưởng như vụng về. Cái vụng về ấy là cố ý như cái răng khểnh hoặc nốt ruồi trên khuôn mặt đẹp.   
Tôi và các bạn họa sĩ Đinh Cường, Trịnh Cung, Đỗ Quang Em, Tôn Thất Văn đang chuẩn bị một phòng tranh về chân dung. Riêng tôi đã có khoảng 16 bức cỡ tương đối lớn.   
Có những chuyện đời nói bằng thơ văn, có lúc lại phải diễn đạt bằng ca khúc và cũng có lúc phải vẽ mới nói hết những điều mình mang đến cho anh em quanh cuộc sống của mình.   
Bài hát năm nay của tôi chỉ cần nghe *Lặng lẽ nơi này* và *Tình khúc Ơ bai* là đủ. Viết nhiều, vẽ nhiều đâu có phải là lý do tồn tại của một tác phẩm.   
*\*Sống ở đời lúc nào cũng cần có một tấm lòng, bài viết của Khánh Ly trong* Tuần tin Thanh niên *và được báo* Tiền phong *in lại vào số Tết 1989, đã gây ngạc nhiên và xúc động nhiều đối với bạn đọc. Riêng anh, đối tượng mà Khánh Ly nhắc đến trong bài viết, anh nghĩ như thế nào khi đọc bài* đó?   
- Trước tiên đó là một bài viết hay. Những câu nói âu yếm trong bài là dành cho một người khác đã chết rồi. Tôi và Khánh Ly chỉ là hai người bạn. Thương nhau vô cùng, trên tình bạn. Những gì tôi đã làm được cho Khánh Ly thì cũng là phù phiếm thôi. Có thể trong lòng Khánh Ly ngày trước có nhiều điều chưa nói được. Không nói được thì đành thôi vậy. Đời sống không đơn giản. Nếu cần một phút nói rất thật thì tôi nói rằng: Khánh Ly và tôi là hai người bạn lãng đãng trong cuộc đời mà rất thương yêu nhau.   
Tôi có những người em gáicũng vậy. Yêu thương tôi hơn yêu chồng. Bởi lẽ tôi đã cố gắng mang đến trong cuộc sống ngắn ngủi của mình một tình cảm chân thật và nhân hậu. Mỗi người có đời sống riêng. Khánh Ly cũng vậy. Nhưng nhớ thương nhau vì sự đùm bọc lẫn nhau nâng nhau lên với một tình cảm phúc hậu, mà không mưu toan, thì hiếm. Chúng tôi đã có một thời chia xẻ cho nhau từng miếng ăn thức uống. Từ đó nảy sinh một thứ tình yêu không giống những tình yêu khác. Chúng tôi như hai đứa bạn trai. Nếu có điều gì chưa nói hết thì điều đó thuộc đời riêng của Khánh Ly. Có ai đủ can đảm phủ nhận một thời hạnh phúc mà trong đó Khánh Ly và tôi đã tận hưởng từ những tình cảm nhân loại nhất của mọi người.   
  
Lữ Quỳnh *thực hiện (*Cửa sổ Văn hóa *-* Tháng 5/1989)

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Tôi Luôn Sống Với Hiện Tại**

(*Trả lời phỏng vấn)*  
  
  
\**Xin mượn một cách người ta* ví *von rất hay về Tagore, ông là một "Người tình của cuộc đời”, “người lính canh của cuộc sống”*. *Vâng, có thể nói anh là "Người lính canh của tình yêu* " “*Người tình của người tình"...không?*  
- (Cười) Nếu cần phải có một tên gọi cho vui, thì tôi nghĩ rằng mình có lẽ là *"Người tình của cuộc sống"...*  
\* *Cuộc sống của anh thế nào, anh nghĩ nhiều về quá khứ hay hướng về hiện tại, tương lai?*  
Tôi luôn sống với hiện tại. Cái giờ phút mình đang sống đây tôi thấy mới thật là quan trọng.   
\* *Sự nổi tiếng, anh có phải đôi khi trốn chạy nó không* ?   
Có nổi tiếng là một sự trả giá mệt mỏi, buồn phiền. Được có những phút riêng tư, tĩnh lặng là hạnh phúc. Tuy nhiên, cũng không nên để mình rơi vào không gian vắng vẻ quá.   
\* *Có lẽ. Tôi thấy rằng anh ngồi một mình nhưng tiếng chuông điện thoại luôn luôn reo. Một ai đó đã nói rằng, trong một lúc say sưa nào đó, anh chứ không phải ai khác, mới là người hát nhạc Trịnh Công Sơn hay nhất...*  
Điều đó thì tôi nghĩ rằng, trong mọi lúc tôi luôn luôn là người hát hay nhạc của tôi. Vấn đề đơn giản là tôi hiểu nội dung bài hát mà mình đã sáng tác.   
*\*Điều gì quan trọng trong cảm hứng và sáng tạo của anh, nuôi dưỡng một tâm hồn âm nhạc anh suốt đời? Tình yêu, những người phụ nữ* hay *là sự hấp dẫn của câu chữ ngôn từ?*  
Câu hỏi này khá thú vị. Tôi đã nhiều năm suy nghĩ về chuyện này. Cuối cùng tôi đã tin rằng có một cái gì đó không xa xôi cũng không gần gũi, cái đó chính là định mệnh, cũng như định mệnh vẫn thường chi phối cả một đời người. Cũng như tôi đã sống và luôn nghĩ về cuộc đời, về con người.   
\* *Bây giờ sáng tác thì anh sẽ sáng tác như thế nào?*  
- Tôi nghĩ về một lối sáng tác mới, phù hợp với đời và với tôi. Đó có thể là những bài hát thật ngắn, ngắn như một bài thơ 4 câu, ngắn như ngôn từ đang ngắn đi trong cuộc sống hiện tại. Ý tưởng súc tích hơn, hoặc có thể vẫn như cũ, nhưng con đường đi đến nó sẽ gọn ghẽ hơn...Mà nói chung, sáng tác là sáng tác, tôi thấy "không thế nào cả ! "   
\* *Vâng, xin cảm ơn anh*   
  
MAI THI *thực hiện*   
   
**Âm Nhạc Mùa Xuân Tình Yêu**( *Trả lời phỏng vấn)*  
  
  
\* *Trong các nhạc sĩ nổi danh, thưa anh Trịnh Công Sơn, anh là thi sĩ của âm nhạc hay âm nhạc của thi ca? Vì sao anh viết được lời ca và ngay cả một thi sĩ tài danh nhất cũng phải nể phục? Có phải anh là người đầu tiên ở Việt Nam đã xoá nhoà ranh giới thi ca* và *âm nhạc?*  
- Có lẽ đã lâu lắm rồi tôi hoàn toàn quên lãng cái biên giới giữa các bộ môn nghệ thuật và văn học. Tôi đã làm tất cả những điều ấy với một sự đãng trí rất hồn nhiên. Gần như tôi không còn bận tâm về những khái niệm, về những phạm trù. Có lúc dường như tôi đã lăn lộn tôi giữa con người đang làm việc này và con người đang làm việc kia. Có thể nói rõ hơn là tất cả những gì tôi đã làm bấy lâu nay tưởng như là nhiều công việc khác nhau nhưng thật ra chỉ là một. Và như vậy cũng có nghĩa là người đời muốn định nghĩa tôi như thế nào cũng được. Tôi vui lòng và cám ơn tất cả mọi thứ tên gọi. Cũng có thêm điều này rất cần nói với tất cả bạn bè anh em là tôi không bao giờ có ý định làm một điều gì khác thường cả. Có lẽ cũng giống như con chim sinh ra để hót, hoặc như người thợ nề hồ thì xây lên một chốn trú ngụ cho con người tránh nắng tránh mưa vậy thôi. Tôi nghĩ rằng, nếu không có gì phiền, thì cũng nên đơn giản hoá vấn đề văn nghệ này cho đời đỡ phức tạp. Mục đích đầu tiên sau cùng của nghệ thuật và văn học, theo tôi là mang đến cái hay cái đẹp cho đời người. Tự thân nó không có mầm mống của một mưu toan nào cả. Hãy cho nó thanh thản tự do và mãi mãi là hiện thân của điều thiện của cái đẹp.   
\**Anh là một người Huế,* vì *sao ca khúc* Nhớ mùa thu Hà Nội c*ủa anh lại Hà Nội đến thế?*   
- Hình như định mệnh buộc tôi chỉ có những mối tình với người Hà Nội. Từ đó tôi thường nghĩ về Hà Nội rất nhiều. Nếu sau 1975 tôi được phép ra Hà Nội hơn nữa mãi đến năm 1977 mới được đi. Nguồn cảm hứng của ngày hội ngộ như mơ ước trong bài *Tôi sẽ đi thăm* bỗng như bị một nhát dao cắt lìa đi. Tiếc quá. Nhưng rồi 1984 tôi được ở với mùa thu Hà Nội gần hai tháng. Suốt ngày nằm thơ thẩn ở bãi cỏ bên Hồ Tây. Thế là bài *Nhớ mùa thu Hà Nội* ra đời. Ra đời với một số phận không may mắn. Nghĩa là bài hát được thu xong bị cấm phổ biến cho đến vài năm gần đây mới được trả lại tự do để cho mọi người nghe. Tuy nhiên bài hát vẫn bị cắt đi cái phần coda mà tôi thích: *Nhớ đến một người để nhớ mọi người.* Khi bạn yêu một người nào đó ở một xứ sở xa lạ thì lập tức nơi chốn đó sẽ trở thành quê hương của bạn ngay, điều đó đơn giản quá mà một vài người có thẩm quyền cứ muốn hiểu khác đi. Cũng đáng buồn thật.   
*\*Những người lính rất thích bài* Huyền thoại Mẹ *của anh. Xin anh cho biết đôi nét về nguồn cảm xúc và xuất xứ bài ca này.*  
Tôi viết bài *Huyền thoại Mẹ.* Bài hát viết từ nhiều nguồn cảm hứng. Dạo tôi ra Quảng Bình được nhìn bức ảnh mẹ Suốt tóc bay ngang trời chống thuyền qua sông giữa bom đạn rồi kết hợp với những thực tế cùng những câu chuyện nghe được, tôi nghĩ đến mẹ và tôi viết. Mẹ tôi về lòng dũng cảm và lòng thương con thì là duy nhất trong cuộc đời này.   
*-Hơn thế những người lính trẻ vẫn còn độc thân như anh, xin anh cho biết mối quan hệ giữa âm nhạc của anh và tình yêu,* dĩ *nhiên là tình yêu đôi lứa* ? *Anh nghĩ gì về tình yêu, về sự bất tử và cái chết?*  
- Nếu vì một lý do nào đó mà tôi mất hẳn chức năng biết yêu, và mất tình yêu có lẽ bây giờ tôi không trở thành người viết tình ca. Cái may ở đời là bị phụ tình. Với tôi, trong tình yêu không có sự bất tử. Người ta chỉ muốn lãng mạn hóa nó đó thôi. Cái thời kỳ ấy, có nghĩa là thời kỳ hiểu nhầm ấy đã mất tăm mất tích rồi. Tuy vậy trong sự bất tử có thể có tình yêu. Đây là một sự lãng mạn mới, âm thầm, kín đáo hơn nhưng mà cũng đáng yêu hơn. Cái chết là một điều đáng gờm nhưng không ai tránh khỏi được. Để có được một sức mạnh chống lại nó thì hãy yêu và hãy biết yêu như thế nào đó để cái chết chỉ còn là một tồn tại viển vông, chẳng cần thiết.   
\* *Có phải anh vừa tìm* ra *giai điệu mới trong hội họa của mình? Xin anh cho biết mối quan hệ giữa âm nhạc và hội họa của anh?*  
- Như tôi đã nói ở trên, tôi đang ở trong một trạng thái là không biết phân biệt nữa. Tâm hồn tôi đang như là một ngôi nhà mà hội hoạ, âm nhạc, và thi ca chỉ là thời tiết mùa màng đổi thay của một sự sống đang trú ngụ ở trong đó.   
*- Xin anh cho biết dự định sắp tới của mình?*  
- Sắp tới tôi phải làm việc nhiều hơn để lẩn trốn sự ám ảnh về cái chết.   
Quốc Hưng *Thực Hiện.*  
   
**Nói Về Những Bài Hát ở Sài Gòn Trước 1975**(*Trả lời phỏng vấn)*  
  
  
*Năm 1993 đời sống âm nhạc thành phố Hồ Chí Minh nổi lên hiện tượng karaoke với sự lấn át của các bản nhạc Sài Gòn cũ, nhiều người yêu nhạc giật mình vì phương tiện văn hóa đại chúng hiện đại này đã tạo cơ hội ngàn vàng cho loạt nhạc sến tràn ngập không gian. Chẳng lẽ ca khúc Sài Gòn trước 75 chỉ là như thế? Ba tập tình khúc Trịnh Công Sơn ra đời là một sự cải chính. Việc ấy gợi ý cho tôi* - m*ột người yêu nhạc* - tìm *đến anh hỏi chuyện về ca khúc Sài Gòn* xưa, *cốt để mình và những người giống như mình không sống ở Sài Gòn thời ấy có một cái nhìn đại khái nhưng chuẩn xác về một quá khứ dù muốn dù không vẫn hiện diện cách này, cách khác trong đời sống hôm nay. Sau một cú điện thoại, nhạc sĩ nhận lời ngay, mặc dù anh đang mệt sau nhiều đêm mất ngủ.*  
- *Nói chuyện cũ dễ mênh mông. Vậy xin anh nói ngay, anh nhớ đến những tên tuổi nào?*  
*TCS:* (nghĩ một phút): đầu tiên là Phạm Duy, Phạm Đình Chương, Cung Tiến. Phạm Duy bàng bạc trong tất cả đời sống âm nhạc, đặc biệt tràn ngập từ 1960 trở đi. Rồi một số nhóm: nhóm Ngô Thụy Miên, Vũ Thành An, Từ Công Phụng (tạm gọi là nhóm trẻ), nhóm Hữu Thành, Văn Phụng (tiền chiến), nhóm “bolero" (gốc của nhạc được gọi là *sến* là từ nhóm này): Hoàng Thi Thơ, Duy Khánh, Y Vân - Y Vũ, và Trần Thiện Thanh, Thanh Sơn, Trúc Phương. Cũng phải kể Nguyễn Hữu Thiết (bố của ca sĩ Hồng Hạnh), Phạm Trọng Cầu (anh mang về một số bài từ Paris: “Em ra đi mùa thu..."). Tôi và một số bạn khác đi vào thanh niên, sinh viên, trí thức là chủ yếu.   
- *Trong những tên anh vừa nêu ngoài Phạm Duy và anh ra, tôi và các bạn tôi ở Hà Nội chủ yếu yêu Cung Tiến, Phạm Đình Chương, cũng có thích Vũ Thành An chút chút...*  
*TCS:* Y Vân rất đáng kể với "Lòng mẹ", Ngô Thụy Miên giới trẻ thuộc nhiều loại nhạc êm êm, và Từ Công Phụng “Bây giờ tháng mấy rồi hỡi em". Còn một số nữa, phải ngồi một lúc, đào óc rồi mới nhớ ra.   
- *Tôi nghĩ cái gì lưu được trong ký ức mình là đáng kể. Anh nhận xét thật ngắn gọn về Phạm Duy thế nào?*  
*TCS:* Phạm Duy phát triển dân ca, đưa đến một màu sắc khác, cập nhật hóa, làm nó thoát ra khỏi thân phận cũ của nó (khác với giọng dân ca hơi thấp, không phát triển như Hoàng Thi Thơ...).   
- *Nói cách khác, dân ca ở Phạm Duy đã được đô thị hóa?*  
*TCS:* Hiện đại hóa. Gần gũi giới trẻ thành phố. Ông còn thêm cả giai điệu và lời cho dân ca. Một con người rất tài năng, thông minh. Điểm thứ hai: không ai phổ thơ hay bằng Phạm Duy. Thời kỳ sau, ông phổ thơ rất nhiều. Bài thơ nào qua tay ông là nổi tiếng. Một nhà ảo thuật về phổ thơ.   
*Tiếng sáo Thiên Thai, Nắng chia nửa bãi. . . tuyệt vời. Ngoài Bắc hồi chiến tranh tôi nghe đài Sài Gòn, mê hai bài lắm. Thế những đạo ca, tâm ca, tục ca đóng góp gì không?*  
*TCS:* Chỉ có tính cách phong trào giai đoạn, vui chơi ngôn ngữ, không bền. Nhưng tục ca ông viết trong các buổi sinh hoạt của nhóm Du ca với Nguyễn Đức Quang cũng nổi tiếng...   
*- Cung Tiến tôi thấy đặc biệt. Chắc chất cổ điển* ?   
*TCS:* Cung Tiến có nền tảng rất vững bán cổ điển, màu sắc Tây Phương.   
*- Ăn khách nhất, chắc cũng như giờ, là loại nhạc “sến".*  
*TCS:* Thanh niên, sinh viên thích nghe Từ Công Phụng, Vũ Thành An, Ngô Thụy Miên, Y Vân - Y Vũ. Đại công chúng thích cái gì dễ nghe, lời bình dân, nhạc eo éo, tức là nhạc "sến”. Thời nào cũng vậy. Tất nhiên, “sến" cũng có nhiều bậc. Nhóm "bolero" còn là bậc trên.   
*Những loại nhạc như thế có đóng góp gì không?*  
*TCS:* Điều quan trọng là nó đúng với tâm lý của thời đại nó. Như vậy cũng là đóng góp. Nhiều nhạc sĩ trẻ hôm nay khi khai thác một số mô típ của loại nhạc êm êm (người ta có thể nói ngay bài này giống Từ Công Phụng, bài kia giông giống ai đó...)   
*- Nói về ca từ. Anh thấy ai làm lời đẹp?*  
*TCS:* Phạm Đình Chương, Phạm Duy, Cung Tiến.   
- *Tức là lớp trước. Các lớp sau có vẻ không chăm sóc lắm đến lời?*  
*TCS:* Có thể nhưng không tới.   
*- Vì sao?*  
*TCS:* Các lớp sau lời có thể thơ mộng (poétique) nhưng chỉ nghe đường được, không có chiều sâu, tâm tình không mở ra chân trời mới. Có lẽ vì hoàn cảnh sống, đời trước sống chậm, sáng tác theo cảm hứng; đời sau sống vội và phải sáng tác để sống, phải cạnh tranh để tồn tại, phải luôn có mặt để không bị quên. Ngay Phạm Duy về sau nghĩ không kịp lời, phải phổ thơ. Chính tôi cũng phải bảo đảm mỗi năm có một tập nhạc và một băng nhạc, có năm phải hai.   
*- Nhưng lời của anh đâu có bị tầm thường, thậm chí nhiều người còn coi anh thành công chủ yếu nhờ lời hay* - n*hư thơ.*  
*TCS:* Tôi có cách làm việc; năm nay tôi đi đây đi đó lấy mưa nắng cho năm sau. Tôi tích lũy gối đầu.   
*- Từ nãy anh* chưa *nói đến dòng ảnh hưởng nhạc Pop Âu Mỹ.*  
*TCS:* À, phong trào này có trung tâm là trường *Taberd r*ồi vườn Tao Đàn. Đỉnh cao là các "đại hội nhạc trẻ". Rất thành công. Một số nhạc sĩ trẻ như Lê Hữu Hà từ chỗ dịch lời bài hát nước ngoài rồi làm nhạc pop-rock Việt Nam.   
*- Có đọng lại được gì không?*  
*TCS:* Chủ yếu là bắt chước.   
- *Hình như người Việt Nam cho đến hôm nay vẫn không hợp với rock ?*  
*TCS:* Môi trường ở đây (điều kiện kinh tế, điều kiện sống) không đủ chất pop-rock. Vả lại các tóp-hít nước ngoài có lẽ cũng thỏa mãn người yêu rock rồi.   
*- Ca khúc Sài Gòn trước 75 thiêú chất hùng tráng mà ca khúc miền Bắc thời kỳ ấy dư thừa?*  
*TCS:* Chỉ có loại nhạc nhà binh do các nhạc sĩ quân đội viết cho quân trường. Nhưng ngoài Bắc lại không có dòng nhạc đấu tranh: căm hờn, thiết tha, ước mơ, kêu gọi. Đến bây giờ sinh viên vẫn thích những bài đấu tranh dạo ấy, như bài "Nối vòng tay lớn" vẫn là bài hát tập thể trong sinh hoạt thanh niên. Bây giờ có tổ chức sáng tác bài hát tập thể, nhưng viết không được, không có không khí.   
- *Anh có theo dõi công việc của các nhạc sĩ cũ sau khi ra nước ngoài?*  
*TCS:* Khoảng 10 năm đầu rời nước họ còn viết được, cảm hứng đau thương của những ngày vượt biển vẫn còn nóng hổi. Sau đó, yếu dần, hiện nay thì bế tắc.   
- *Cùng với Phạm Duy, anh là một hiện tượng đặc biệt khác của âm nhạc Sài Gòn. Anh có một từ vựng và một* âm h*ưởng rất riêng. Cái đó bắt nguồn từ đâu?*  
*TCS:* Nói tóm tắt thì tôi đi từ những cuộc tình nho nhỏ, đến triết lý về thân phận con người, rồi ám ảnh chiến tranh. Không gian mở rộng dần, các vấn đề trên đan vào nhau. Sinh viên thấy đúng là tiếng nói của họ lần đầu tiên có người nói lên. Còn âm hưởng, tôi ảnh hưởng của thi ca và âm nhạc da đen; blues, gospelsong. Tôi muốn viết nên điệu buồn da vàng.   
Hoàng Hưng thực hiện   
  
Sài Gòn 1/1994   
Tạp chí *nhạc,* số 3, 4, 5/1994

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Chữ Tài Chữ Mệnh Cũng Là Bể Dâu**

(*Trả lời phỏng vấn)*  
  
*Hỏi: Có sự khác nhau nào giữa một Trịnh Công Sơn trước năm 1975* và *sau năm 1975 trong sáng tác của nhạc sĩ?*  
Trịnh Công Sơn: Sự khác nhau là rất lớn, hai mươi năm trôi qua mà không có gì thay đổi đó mới là điều lạ, và khi ấy tâm hồn người sáng tác chẳng khác gì mặt nước ao tù.   
*Hỏi: Quê hương* xứ Huế và Đạo Phật có ảnh hưởng thế nào đối với sáng tác của Nhạc sĩ? Điều gì trong cuộc sống có ảnh hưởng lớn nhất? Theo Nhạc sĩ để cảm nhận được cái hay cái đẹp của âm nhạc và các sáng tác của Nhạc sĩ nói riêng, thính giả cần có điều kiện gì ?   
TCS: Huế và Đạo Phật ảnh hưởng sâu đậm trên tình cảm thời thơ ấu của tôi. Tất cả những gì thuộc về cuộc sống đều có ảnh hưởng trên đời sống tinh thần và tình cảm của tôi. Để có thể cảm nhận được cái hay cái đẹp trong âm nhạc và riêng trong những ca khúc của tôi, cần có một linh cảm nhạy bén và vốn kiến thức nhất định.   
*Hỏi: Các bài nhạc của Nhạc sĩ càng về sau càng thể hiện tính triết lý. Phải chăng càng lớn tuổi người ta càng có nhiều nỗi cô đơn trong* Một cõi đi về của mình ?   
TCS: Đúng là như vậy.   
*Hỏi: Người ta thường nói: “Những tác phẩm bất hủ trên mọi lãnh* vực nghệ thuật đều do tài năng cộng với sự đau khổ mà thành ". Vậy các ca khúc của Nhạc sĩ do những yếu tố nào tạo nên?   
TCS: Câu nói trên cũng đúng với những ca khúc của tôi.   
*Hỏi: Theo Nhạc sĩ,* ca sĩ nào thể hiện thành công nhất tác phẩm của mình? Nhạc sĩ có thể cho một nhận đinh thật công bằng giữa Khánh Ly và cô Bống trong mối quan hệ với Nhạc sĩ về nghệ thuật không? Trong dịp về thăm cố hương lần này Khánh Ly có thu giọng ca khúc nào của Nhạc sĩ không? Nhạc sĩ có ý định cùng Khánh Ly làm một tour biễu diễn xuyên Việt không?   
TCS: Cách diễn đạt của Khánh Ly và Hồng Nhung hoàn toàn khác nhau. Mỗi người đều có thính giả riêng của mình. Tuy nhiên cái giới nghe và yêu thích Khánh Ly vẫn đông đảo hơn nhiều. Trong nghệ thuật Khánh Ly là một người làm việc rất nghiêm túc và luôn luôn giữ một mối liên hệ mật thiết với tác giả để tìm hiểu cặn kẽ những điều tác giả muốn nói trong tác phẩm. Đầu năm nay Khánh Ly có dự định về nhưng phút cuối, Khánh Ly có điện về cho biết vì những lý do riêng tư nên chưa về được.   
*Hỏi: Hình như chương trình "Những dấu chân không năm tháng* " không thành công như mong đợi của Nhạc sĩ? Phải chăng các ca sĩ đương thời không thể hiện được cái thần của bài hát?   
TCS: Có thể là như thế thật.   
*Hỏi: Nhạc sĩ Văn Cao đã từng viết: Trịnh Công Sơn viết dễ như lấy chữ trong túi ra”. Nhạc sĩ có thể bật mí* với độc giả đôi điều về cái túi của mình không? Túi có bị vơi đi khi đã quá nhiều chữ được chuyển vào ca khúc?   
TCS: Văn Cao chỉ nhắc lại câu nói này của Nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát, người mà tôi rất kính trọng. Tôi có cảm tưởng cái túi này chưa vơi đi bao nhiêu.   
*Hỏi: Nguồn lực nào đã giúp Nhạc sĩ chuyển tải tới công chúng nhiều thế hệ những ca khúc như thách đố với thời gian* ? *Trong cuộc sống đời thường nhạc sĩ có được thành công và hạnh phúc như trong sáng tác không* ?   
TCS: Công bằng mà nói thì động lực chính là công chúng. Tôi muốn mang đến cho họ những gì hay nhất lạ nhất. Thành công và hạnh phúc không phải là cặp bài trùng luôn luôn dành riêng cho một người như một ân sủng bất khả vãn hồi. Vì vậy thất bại và bất hạnh là điều khó tránh khỏi.   
*Hỏi: “Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi. Đi đâu loanh quanh cho đời mỏi mệt”. Nhạc sĩ nói với mình hay nói cho ai? Nhạc sĩ đã đi như vậy bao giờ chưa? Và đã nếm được vị mệt ấy chưa?*  
TCS: Cõi đi về ấy dành chung cho tất cả mọi người.   
*Hỏi: Tại sao ở xứ Huế, mà trong các tác phẩm của mình không có một bài nào nói lên phong cách hay nét đẹp riêng của Huế?*  
TCS: Những ca khúc trước năm 75 hầu như đều mang phong vị Huế, mặc dù không có một chữ Huế nào trong bài.   
*Hỏi: Từ trước đến nay ai yêu nhạc Trịnh Công Sơn đều hiểu rằng nhạc sĩ có cái nhìn độc đáo về tình yêu. Vậy Nhạc sĩ nghĩ sao về ý nghĩa của tình yêu mà Nhạc sĩ hằng sống?*  
TCS: Trong giờ phút này tôi không nghĩ gì về tình yêu cả. Và thành thật mà nói, tôi cũng chẳng hiểu tình yêu đã cho tôi một ý nghĩa gì.   
*Hỏi: Để viết được những ca khúc về tình yêu, thì sự rung động của trái tim Nhạc sĩ ở mức độ chân thành trước tình yêu hay chỉ là ảo ảnh của tình yêu. Đã có lần Nhạc sĩ nói: "Khi bạn hát một bản tình ca nghĩa là bạn đang muốn hát về cuộc tình của bạn". Phải chăng khi một ca khúc mới ra đời là một mối tình mới của Nhạc sĩ? Nhạc sĩ đã có bao nhiêu mối tình?*  
TCS: Tất cả đều là ảo ảnh. Thậm chí khi tôi phát biểu một điều gì đó thì chẳng qua do cũng chỉ là ảo ảnh của những ý tưởng của riêng tôi. Có khi phải có hàng trăm mối tình thoáng qua, đọng lại, ngắn ngủi dài lâu, mới viết được dăm bảy ca khúc hay, bởi vì sáng tác không hề làm công việc của cái máy: cứ bỏ một đồng xu vào thì rơi ra một lon nước.   
*Hỏi: Trong nhạc tình của Nhạc sĩ,* mọi người luôn tìm thấy mọi tâm trạng, tình cảm của mình về tình yêu. Nhạc sĩ nói hộ cho con người tất cả, nhưng chính mình Nhạc sĩ *đã trải qua tất cả chưa*?   
TCS: Tôi viết về những gì tôi đã sống và cả dự đoán những gì có thể xảy ra.   
*Hỏi: "Sống trong đời sống cần có một tấm lòng" đó có phải là quan niệm sống và sáng tác của Nhạc sĩ không? Theo Nhạc sĩ, quan niệm đó có còn đúng trong thời buổi có quá nhiều thay đổi như hiện nay* ?   
TCS: Thời buổi nào cũng cần phải có quan niệm sống như thế. Con người và động vật chỉ có khác nhau từng ấy thôi.   
*Hỏi: Nếu có một đóa hồng quý giá, Nhạc sĩ sẽ tặng cho ai? Đức tính nào của con người khiến Nhạc sĩ cúi đầu kính phục?*  
TCS: Tôi sẽ tặng mẹ tôi. Rất tiếc mẹ tôi không còn nữa. Đặc tính của con người khiến tôi cúi đầu kính phục có lẽ là lòng vị tha.   
*Hỏi: Nhạc sĩ nhớ gì về quá khứ, nghĩ gì về hiện tại và hy vọng gì ở tương lai? Nhạc sĩ sẽ sống ra sao nếu một ngày nào đó Nhạc sĩ chia tay với âm nhạc?*  
TCS: Quá khứ hiện tại tương lai trong tôi chỉ là một. Nếu có gì khác biệt thì đó là trạng thái tinh thần của từng giai đoạn và sự thay đổi trong những diễn biến tình cảm. Tôi dự định sẽ chia tay với âm nhạc để viết những bài tạp bút ngẫu hứng và vẽ.   
*Hỏi: Sự tài hoa của Nhạc sĩ không chỉ thể hiện trong âm nhạc mà còn trong thi ca, hội họa, tư tưởng triết học, và ngôn ngữ Pháp. Vậy nếu chiêm nghiệm lại mình, Nhạc sĩ nghĩ gì về hai câu thơ của Nguyễn Du:”Trăm năm trong cõi người ta. Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau* ".   
TCS: Tôi muốn viết sai câu thơ cua Nguyễn Du cho riêng mình: *"Trăm năm trong cõi người ta. Chữ tài chữ mệnh cũng* là b*ể dâu”.*

**“Chưa Kịp Thực Hiện Một Ước Mơ Nhỏ Đã Thấy Hết Năm Hết Tháng"**(*Trả lời phỏng vấn)*  
  
\* Anh có thích mọi thế hệ đều gọi anh bằng anh không?   
- Dĩ nhiên là thích hơn gọi bằng chú, bác. Vả lại cũng chẳng phải bà con gì mà lại có chuyện chú, bác ở đây. Gọi anh chứng tỏ mình lịch sự, dễ thương như một người không có trí nhớ về tuổi tác; ngoài ra, nó còn thu hẹp lại cái ranh giới đáng ghét của những con người sống cùng trong thời đại.   
*\*Khoan nói tới chuyện âm nhạc, anh Trịnh Công Sơn, trong mắt nhìn nghệ sĩ của anh, ý nghĩa thiêng liêng nhất của Tết Việt Nam là gì?*  
- Ý nghĩa thiêng liêng nhất của Tết Việt Nam có lẽ là *ở c*hỗ mọi điều bình thường nhất trong năm bỗng chốc được xếp đặt lại trong một trật tự giá trị khác. Đang xuề xòa trở thành nghiêm túc, cái lôi thôi lếch thếch được giảm thiểu tối đa, cái ăn cái nói cái cười cùng được gọt giũa lại, cái giọt nước mắt đau cũng được nén gác lại cho năm sau, tất cả và nhiều nhiều, thậm chí có thằng định làm chuyện ác tạm gói dụng cụ gây tội chờ những ngày Tết qua đã. Ý nghĩa thiêng liêng nhất của Tết Việt Nam là chẳng có gì thiêng liêng cả. Xưa lỡ làm bộ thiêng liêng, lâu dần thành cái nếp, cái tập quán, đến nay cũng làm bộ tiếp nhưng ở giữa các đô thị lớn thì cái nếp ấy cũng đã mờ nhạt lắm rồi.   
\* *Giờ anh còn nhớ cái Tết nào năm anh trẻ hơn 20 tuổi không? Lúc đó hẳn đang ở Huế ?*  
- Trẻ hơn 10 tuổi thì còn ăn Tết ở Huế. Trẻ hơn 20 tuổi phần lớn ăn Tết ở Sài Gòn. Ở Sài Gòn, Tết gia đình người ta thường về quê. Ở trọ, đêm giao thừa đi lang thang ngoài phố, khuya về ngủ. Chỉ còn nhớ cái dư vang của những ngày Tết xa xưa ấy nó hoang vu lắm.   
\* *Âm nhạc của anh như một bữa tiệc dọn theo kiểu Huế: Mời khách ăn nhiều món, mỗi món một ít nhưng món nào cũng rất ngon. Vậy có thể nói đến những ca khúc của Trịnh Công Sơn như một bữa tiệc kiểu Huế hay không?*  
- Đây là một câu hỏi hay, đồng thời cũng là cái nhìn của người đặt câu hỏi. Câu hỏi này nên để những người yêu nhạc của tôi cho ý kiến là đúng và tốt nhất. Dù sao tôi cũng đã ăn mòn răng trong những bữa tiệc kiểu Huế. Nay gần như rất hiếm.   
\* *Đã nhiều năm, anh thường “phiêu diêu” với ly rượu. Chất men quan trọng như thế nào trong cảm hứng sáng tạo của anh? Dạo gần đây anh đã bỏ rượu, điều này có ảnh hưởng đến công việc của anh không?*  
- Trước đây rượu là kẻ đồng hành với tôi trong cuộc sống. Không thể thiếu rượu được. Nó là chất xúc tác tốt để tôi làm việc. Uống để vui đời, chứ không uống để say. Uống thì ngòi bút trơn tru hơn, cọ vẽ bay bổng hơn và trí tưởng tượng được dịp trôi nổi về những bờ cõi ngẫu hứng lạ lẫm hơn. Giờ đây tôi đang tạm thời xa rượu vì sức khỏe, tạm khất lại một thói quen đã cùng mình như hình với bóng trên những đoạn đường dài của sáng tạo. Tôi hy vọng là mọi việc cũng sẽ ổn thỏa thôi.   
\* *Người ta cũng có thể nhận xét được rằng hầu hết các ca khúc của anh đều viết với cung La thứ. Đó có phải là một sự cố ý không? Nếu đúng như vậy thì cung La thứ đã là bạn tri âm của tâm hồn anh như thế nào?*  
- Nhận xét này có phần đúng. Có một thời tôi đã cố tình khai thác hết khả năng của mình trên cung La thứ. Sau đó thấy tạm đủ và nhất là nhiều khi thấy nhiều người lạm dụng nó như một cung bậc dễ làm mủi lòng, thậm chí sướt mướt nên tôi chuyển qua nhiều cung khác nhất là những cung trưởng. Cái buồn trong cung trưởng nó mênh mông và trong sáng hơn.   
\* *Nhiều thế hệ xa cách nhau đều thích nhạc của anh. Anh giải thích sao về điều đó?*  
Mỗi thế hệ đều mang đến cho tôi một nguồn cảm hứng. Tôi đã cố gắng sống hòa hợp và biểu hiện những suy nghĩ của mình bằng mạch nguồn cảm hứng ấy. Người sáng tác không thể sống tách rời và lạc điệu với thời đại mình đang sống. Do đó nó không có tuổi tác và mỗi thế hệ đã qua hay sắp đều là những mùa màng cần thiết trong tâm hồn người sáng tác và cho phép nó chia sẻ được những vui buồn của từng thế hệ mà nó đi qua.   
\* *Nếu anh ở xa đất nước, anh có nghĩ rằng anh sẽ viết khác không?*  
- Không những sẽ viết khác đi mà thậm chí là không thể viết được nữa. Tiếng Pháp có chữ "culture" vừa có ý nghĩa là văn hóa vừa có ý nghĩa là trồng trọt. Một nền văn hóa này lại trồng trên một mảnh đất khác thì e rằng không thể phát triển bình thường được.   
\* *Đến nay có lẽ chưa có ca sĩ nào hát nhạc Trịnh Công Sơn giàu sức mạnh truyền thông như Khánh Ly. Có phải đó là tình yêu* ?   
- Không hề có chuyện tình yêu ở đây. Đó là một thứ tình bạn khá đặc biệt kết tụ lại những đam mê chung về cuộc sống, tính lãng mạn, sự hồn nhiên. Trong cuộc hạnh ngộ này, người sáng tác và người hát làm thành một thể thống nhất bất khả phân ly. Từ đó sự hát và ký hiệu trên trang giấy mất đi nhường chỗ cho một lời tâm sự về đời, về người tưởng như của hai người nhưng thật ra chỉ là một mà thôi.   
\* *Tết đến, giới trẻ lại mong được lắng nghe một chút tâm sự như Tết năm nào rất thích thú được chiêm nghiệm về ý nghĩa cuộc đời* trong *tùy bút “Giao thừa” của anh.*  
- Không hiểu sao càng lớn càng thấy cái Tết nhỏ lại. Nó như là một thủ tục phải làm chứ không phải là nỗi chờ đợi háo hức như nhũng ngày còn bé. Nó không còn mang ý *n*ghĩa một ngày hội như thời trẻ. Đó là nỗi bất hạnh của những kẻ đã ăn quá nhiều cái Tết. Cái gì ăn nhiều quá cũng không tốt. Đồ bổ ăn nhiều cũng sinh bệnh nếu không thì cũng đâm chán. Do đó, càng lớn lên, càng đi qua nhiều cái Tết càng thấy hờ hững dần với nó. Ở một độ tuổi nào đó, con người có cảm giác thời gian càng lúc càng qua nhanh, chưa kịp thực hiện một ước mơ nhỏ đã thấy hết năm hết tháng. Vì vậy khi Tết đến, tự nhiên thấy mình như một kẻ phạm tội, một kẻ vô tích sự trước cuộc đời. Dù sao thì Tết vẫn là Tết. Giao thừa thiêng liêng vẫn là giao thừa thiêng liêng. Còn cái chuyện buồn vui trong mỗi người thì lòng ai tự biết lấy. Tôi vẫn làm cái việc đốt những nén nhang trong đêm giao thừa, mở cửa bước ra cổng giữa đêm tự đạp đất nhà mình. Nếu có hứng thú thì cùng người bạn chạy xe quanh những phố phường trong một đêm như mọi đêm gọi là đêm giao thừa, để nhìn cái rộn rịp cuối cùng của một năm.

*Hoàng Dạ Thi thực hiện*

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Truyện ngắn**

Chú Lộ\*

**Một.**   
  
Năm 13 tuổi chú Lộ đã có mặt ở dưới hầm rượu của câu lạc bộ thể thao trong thành phố Huế. Dạo ấy, bọn Tây còn làm chủ nhân công trong "thành phố thuộc địa" này và dĩ nhiên, chủ tịch của câu lạc bộ thời bấy giờ cũng phải là một thằng mắt xanh mũi lõ.   
Vào đời với cái tuổi 13, chỉ mới biết viết và biết đọc đôi chút, và đối với bất kỳ ai, là cả một sự phiêu lưu thất thế không lường được. Chú Lộ ra khỏi nhà và đi thẳng tới sân tennis không do dự, không chọn lựa. Chú rời khỏi nhà như một con chim lìa tổ quá sớm hoặc như một chiếc lá lìa cành và phó mặc cho ngọn gió định mệnh thổi đến đâu hay đến đó. Và không cần phải có thì giờ làm quen hoặc một lời giới thiệu nào, chỉ một tuần sau chú Lộ nghiễm nhiên trở thành đứa bé lượm banh tình nguyện không công. Tên chú dần dần quen thuộc ở đầu môi những thằng Tây và những người Việt đánh banh mỗi sáng, trưa, chiều. Tây thì gọi chú: "Ê, nhỏ Lộ”, người Việt Nam thì gọi ngắn hơn: “Lộ!” và đưa vợt lên đón trái banh được quăng theo hình cầu vồng từ bàn tay nhỏ và đen đủi. Mấy ngày đầu, có khi còn trở về nhà nhưng sau đó thì chú cùng một vài đứa lượm banh khác lân la kiếm cơm ở nhà bếp và ngủ hẳn dưới hầm câu lạc bộ dùng làm kho cất rượu và chất những đồ phế thải. Ăn thịt và bánh mì thừa của khách đối với chú bé Lộ cũng là những  bữa tiệc thịnh soạn mới mẻ. Trong cái đầu đơn giản và thiếu học của đứa bé 13 tuổi, thật sự chú cũng không hề có ý niệm gì về cái thân phận hèn mọn của mình.   
Chú Lộ đã sống và lớn lên như thế từ hầm rượu. Nhờ ở năng khiếu và chút ít thông minh bẩm sinh chú đã nương vào hoàn cảnh thuận tiện để học hỏi, quan sát và tự biến mình thành một thanh niên thành thạo đủ mọi môn thể thao mà câu lạc bộ sẵn có. Không bao lâu chú đã trở thành người hướng dẫn khéo léo và chịu khó cho những người mới tập đánh tennis, mới tập chèo périssoire(1), chơi bóng bàn, billard, bơi lội và cả môn trượt nước. Từ một đứa bé lượm banh, cuối buổi nhận được những đồng tiền lẻ từ bàn tay những ông bự, bảy tám năm sau chú đã ngang nhiên bước vào ô vuông của sân banh để đánh trả lại những đường banh thật bay bướm hoặc rướn mình lên từ phía góc sân gửi đi những cú giao banh khá ngoạn mục. Đối với các hội viên của câu lạc bộ, phần đông là những công chức cấp cao trong tỉnh hoặc các bậc trí thức thượng lưu, chú Lộ là con người dễ bảo (serviable). Bất cứ họ cần điều gì là chú xoay xở có ngay. Con cái của tầng lớp thượng lưu này dành cho chú một cảm tình khá đặc biệt bởi chúng tìm được ở chú tất cả sự nhẫn nại, sự chiều chuộng mà khó một huấn luyện viên nào có được. Với thời gian, chú cũng bỏm bẻm được dăm tiếng Tây đủ dùng cho công việc hằng ngày. Dĩ nhiên chú nói tiếng Tây theo kiểu của chú và chú cũng chẳng quan tâm gì lắm về những cách nói bóng bẩy mà chú thường nghe những ông Tây lẫn người Việt trao đổi với nhau ở bàn ăn. Vấn đề là chú cần bọn Tây hiểu được chú muốn nói gì và ngược lại chú cũng hiểu được chúng muốn, cần gì ở chú. Ban đầu nghe chú nói, bọn Tây, đầm và con cái chúng ôm bụng cười ngất như bị ai cù vào nách. Chú thản nhiên cười theo và cứ  như thế mọi người quen dần đến độ người ta có cảm tưởng cách nói tiếng Tây của chú cũng là một loại mẫu mực giản dị trong kiểu ăn nói thường ngày. Tuy thế không phải chú không hãnh diện về cái vốn tiếng Tây hẩm hiu ấy bởi những lần có người thợ nào nhờ chú hỏi ý kiến của ông Tây chủ tịch về việc cần quét vôi lại câu lạc bộ hoặc sửa sang cây cảnh quanh khu vực này thì chú sẵn sàng biểu diễn rất hùng hồn cái mớ chữ nghĩa hỗn độn mà chú đã nhặt được một cách rất vô tổ chức ấy. Mấy đứa con nít Việt Nam thì phục chú quá sức rồi.   
(1) *Thuyền thể thao.*   
  
Chú Lộ uống rượu mạnh rất sớm. Không phải kiểu uống rượu để tiêu sầu hoặc kiểu bằng hữu tâm đắc mà bởi rượu thừa ởnhững bàn ăn bao giờ cũng đủ để chú có thể độc ẩm dài dài ở dưới hầm rượu sau bữa cơm. Dưới hầm có hai cái phòng nhỏ dành cho bếp và người gác cổng. Bây giờ chú đã có đủ uy tín để giành lấy riêng cho mình một phòng. Hầm quá rộng, mấy người kia có thể thu xếp ở một góc nào đó cũng được. Trên tường chú treo cái vợt cũ của ông chánh án mới cho. Mỗi lần ra sân banh, trông chú cũng đủ bộ sậu như mọi người. Cũng pan- túp trắng, tất dày có ba sọc màu cờ tây ở cổ chân, bộ áo quần trắng và cả cát-két cũng trắng nữa. Trên sân tennis, cách ăn mặc sạch sẽ giống nhau như thế, người xem dễ tưởng rằng không còn cái biên giới giai cấp giữa con người bên này và bên kia lưới mà chỉ có nghệ thuật giao banh thôi. Thật ra, chú Lộ biết rõ không phải. Những cú banh, chú giao qua bao giờ cũng vừa tầm tay của ông chánh án, ông thẩm phán, hoặc một ông trưởng ty nào đó. Những cú xi-mách trong tay chú bao giờ cũng chưa hết đà. Và những cú bỏ nhỏ cũng đừng nghịch quá khiến các ông lớn phía bên kia phải trật xương hông hoặc bị sai khớp chân thì bỏ mẹ. Chú hiểu thế nhưng chú cũng thấy mình bị thuyết phục bởi một lẽ đương nhiên nào đó gần như định mệnh. Sự hiếu thắng của tuổi trẻ trong chú đã bỏ đi chơi từ bao giờ không ai biết và chú cũng không băn khoăn gì về điều đó cả. Tóm lại, chú như một kẻ sống an phận từ những ngày máu huyết còn đương độ trong trái tim, trên cánh tay và cặp giò thanh xuân của chú.   
Năm 23 tuổi chú Lộ có người yêu. Trước đó thì chú cũng cưa kéo, chọc ghẹo mấy cô bán quán trong thành phố nhưng không đi tới đâu. Lần này thì yêu thật và vốn quá thừa tính nhẫn nại, chú là một người đàn ông lý tưởng cho cuộc tình. Người yêu chú là một cô gái 18 tuổi, con ông bếp của câu lạc bộ. Cũng là cây nhà lá vườn cả chứ không đâu xa. Cô ở dưới làng thỉnh thoảng mới lên thăm cha và mỗi lần lên đều mang theo một ít trái cây ở vườn như mít, thơm, ổi...Từ khi hai người yêu nhau, cô gái lên đều hơn và trong rổ trái cây của vườn nhà, bên cạnh phần dành cho cha, cô gái có phần dành cho chú. Trong đầu chú cũng đang hiện dần hình ảnh một bếp lửa nhỏ cho hai người - chú dự định một, hai năm gì đó dành dụm được một số tiền nhỏ sẽ đề nghị thẳng với ông bếp về chuyện cưới hỏi.   
Một hôm, chú được chủ tịch câu lạc bộ giao cho nhiệm vụ đi Sài Gòn mua những dụng cụ thể thao và một số vật dụng thay thế cần thiết. Chú cảm động đến run cả tay chân. Đây là cái dịp để chú "du lịch" ra khỏi những bờ rào thật hẹp của thành phố này. Việc đầu tiên là chú báo ngay cho ông bếp biết tin và nhờ nhắn lại với con gái ông. Ngay buổi chiều hôm đó mọi người lân cận với chú đều biết tin này. Đi Sài Gòn, dạo ấy, cũng như đi đến một xứ khác mà chú nghe nói là văn minh và vui sướng như ở thiên đường vậy (mặc dù thiên đường như thế nào thì không ai biết cả).   
Hôm sau chú lên đường và chỉ ba tiếng đồng hồ là chú đã có mặt ở phi trường Tân Sơn Nhất. Lần đầu tiên ngồi trên máy bay và được những cô gái đẹp, lịch sự dọn bửa ăn cho mình, chú Lộ gần như rơi trong trạng thái mơ mơ màng màng không thật. Chú không bao giờ ngờ được loại người như chú lại có một ngày được ngồi đàng hoàng để những con người sang trọng như thế mang cơm mang nước đến cho mình. Chú chỉ quen phục vụ người khác hoặc thỉnh thoảng được phục vụ trong những quán hàng ở Huế thì những người phục vụ ấy cũng giống như chú mà thôi. Ở đây mấy cô nói tiếng Pháp, tiếng Anh như đầm, mặt mày đẹp đẻ như mấy tiểu thư con quan, hai bàn tay mang khay thức ăn đến cho chú thì trắng muốt ngà ngọc làm sao chú không ngạc nhiên được. Và nỗi ngạc nhiên đó kéo dài suốt khoảng thời gian chú ở lại Sài Gòn.   
Theo địa chỉ dặn trước, chú đến một tiệm bán dụng cụ thể thao ở đường Bonnard. Chú nhìn lên bảng hiệu Sports to tướng. Đọc không được nhưng số nhà thì đúng. Tiệm có tất cả những gì chú cần và có cả những gì mà chú chưa hề tưởng tượng đến. Phải mất cả ngày chú mới mua xong những vật dụng kê khai trong tờ giấy. Những ngày sau thì chú dành tất cả thì giờ để thỏa mãn sự hiếu kỳ của mình bằng cách dán mũi bên ngoài những tủ kính ở các đường phố lớn. Cuối cùng chú quyết định là phải mua một món quà cho người yêu của chú trước khi về. Giữa cái rừng đồ đạc đủ màu sắc đó chú bối rối không hiểu phải chọn cái gì. Thử nhớ lại xem nào. Đúng rồi chú nhớ người ta thường hay tặng nước hoa cho người yêu. Thế là khoẻ trí. Thấy cái chai hình thù đẹp đẹp là chú chọn và vài phút sau trong tay chú đã có một gói quà xinh xắn buộc dây màu quanh lớp giấy hoa rực rỡ. Gói quà như muốn bay khỏi bàn tay vụng về của chú. Lòng chú nhẹ như một tờ giấy mỏng. Máy bay lại trả chú về với thành phố cũ. Chú mới từ đầu đến chân. Bộ áo quần và đôi giày kiểu cách này chú tin là dân chơi trong thành phố phải quay đầu lại nhìn cả. Lòng chú tự dưng sảng khoái một cách kỳ lạ. Chú nghĩ thầm: mình cũng có quyền kiêu hãnh về mình lắm chứ! Chú mỉm cười và thuê xe về thẳng câu lạc bộ.   
Mọi người trong câu lạc bộ nghe chú về gần như ùa cả ra thềm, cả ông sếp Tây của chú nữa. Nó vỗ vai chú và nói bằng tiếng Pháp: “Tốt lắm! Tốt lắm!". Trong đám nhân công đứng ở thềm chú không thấy ông bếp đâu cả. Có lẽ ông bận nấu ăn cũng nên. Bắt tay mọi người xong chú đi thẳng vào bếp. Không thấy cha vợ tương lai của mình đâu cả, chú đi xuống hầm rượu không kịp hỏi mọi người - ông đang nằm nhắm mắt, trên ghế bố, một tay gác trên trán như ngủ. Chú lên tiếng và ông mở mắt chào chú, giọng không nồng nhiệt. Chú Lộ cụt hứng và linh cảm có điều gì không hay đã xảy ra. Đứng sững một lúc, nhìn cặp mắt ông bếp đã nhắm lại, chú bực bội quay về phòng để cất cái xách tay. Sau lưng chú bỗng có tiếng nói mệt mỏi: “Con Khế chết rồi". Cái xách trên tay chú Lộ rớt xuống đất. “Con Khế chết rồi". Người yêu chú chết rồi. Dỡn sao cha nội?   
Ngồi ở mép ghế bố, chú Lộ nghe hết câu chuyện ông bếp kể. Trước mặt chú là những bậc thềm dẫn xuống bãi đậu pénsoire. Qua những cột bê tông, như những cái rễ thẳng đứng của bao lơn câu lạc bộ cắm sâu dưới nước, chú nhìn thấy nắng trên mặt sông Hương lao xao theo sóng nhô. Cái lao xao đó cũng có trong lòng chú nhưng không âm thanh. Cơn rầu rĩ cứ dập dềnh lên xuống, đập vào cái lớp vỏ nguội lạnh bên trong của suốt thân thể chú. Chú thấy dợn dợn muốn ói, nhưng không mửa được. Tròng mắt chú ướt đi. Chú nghĩ đến chai nước hoa mà chú chưa ngửi được mùi thơm của nó trên tóc của Khế. Khế chết tình cờ quá. Trong một trận lục soát ở làng, commandos\* chạm nhau với vài cán bộ hoạt động của Việt Minh, Khế bị lạc đạn. Ông bếp giấu bặt chuyện này nên mọi người trong câu lạc bộ không ai biết. Ông sợ Tây nó biết thì ông hết chỗ làm ăn. Chú Lộ đứng dậy về phòng nằm, miệng lẩm bẩm một câu chửi tục.   
\* *Lính biệt kích Pháp, nổi tiếng hung ác.*  
Đó là lần đầu tiên trong đời, chú Lộ có ý thức về chiến tranh. Đêm hôm ấy, trong phòng riêng dưới hầm, chú say khướt với mớ rượu thừa góp nhặt được bấy lâu từ những cái chai uống dở của các ông lớn trong cái xã hội thượng lưu thu nhỏ ở phía trên kia, ngay trên đầu chú mà giờ đây chú mới chua chát thấy rằng nó xa lạ với những người như chú và ông bếp quá.   
  
**Hai.**  
  
Sau cái chết của Khế, thế giới sống của chú Lộ được nới rộng ra hơn một chút. Con mắt và lỗ tai chú mở ra xa hơn cái xã hội nhỏ hẹp thu gọn trong câu lạc bộ thể thao này. Tai chú bắt đầu nghe tiếng bom, đạn vọng từ xa về. Chú nghe tiếng xe Jeep đi tuần tra ban đêm hoặc giữa khuya, tiếng quilát kêu lắc cắc trong những cuộc bố ráp. Chú bắt đầu để mắt đến những xác chết của bọn ác ôn, bọn tề điệp bị thanh toán ở những góc đường vắng, thường xuyên nhất là ở dốc Nam Giao cách đồn Tây không xa lắm. Trên mỗi xác chết thường có lá cờ đỏ sao vàng nhỏ bằng bàn tay và một bản cáo trạng tội ác. Chú cũng bắt đầu lấm lét nhìn về phía nhà lao Thừa Phủ, không xa câu lạc bộ lắm, mà suốt bao nhiêu năm trời, đối với chú, dường như không hề có mặt. Thỉnh thoảng chú bắt gặp những nhóm người bị còng tay dẫn đi về phía nhà lao và thật tâm, chú không hiểu hết ý nghĩa của hình ảnh đó. Có một điều chắc chắn là trong đám người đứng nhìn đoàn tù lặng lẽ đi qua, chú thường bắt gặp những cái nhìn đầy yêu thương lẫn kính phục và trong những lời thì thầm của họ chú loáng thoáng nghe thấy hai tiếng: yêu nước. Những người tù kia cũng trẻ như chú sao họ được đồng bào cảm phục đến như vậy? Trong đầu óc thô thiển của chú, những chữ Việt Minh, yêu nước là lá cờ đỏ sao vàng nhỏ bằng bàn tay cứ quay cuồng như một cơn lốc. Chú không tài nào cắt nghĩa được cho mình và cũng không ai ở câu lạc bộ đó có thể giúp chú tìm ý nghĩa của nó. Và tự nhiên chú mơ hồ như mình vừa được truyền sang một điều gì gần như lòng kiêu hãnh.   
Từ đó, trong việc phục dịch hằng ngày ở câu lạc bộ, chú đã bắt đầu có một thái độ bớt quỵ lụy hơn, bớt phục tùng hơn đối với ông quan tòa, ông thẩm phán, ông trưởng ty và cả những thằng Tây chủ của chú. Trong đám Tây đến ăn và uống rượu ở câu lạc bộ, có cả thằng sếp phòng nhì Pháp mà chú nghe nói là dưới bàn tay đẫm máu của nó bao nhiêu con người trai trẻ như chú đã hi sinh. Chú tự dặn lòng từ nay không bao giờ nhận một đồng xu “buộc boa" nào từ bàn tay của nó nữa.   
Bản chất của chú Lộ là một con người an phận. An phận từ tơ răng kẽ tóc đến đầu những ngón chân. Ý thức của chú về quê hương dân tộc bị hạn chế bởi sự ngu dốt và dừng lại ở thái độ thụ động như thế. Và nỗi băn khoăn chợt nhóm lên trong lòng chú như một ngọn lửa yếu ớt, sau cái chết của Khế, đã tắt dần cùng với thời gian. Dù sao chú đã tiến lên được một bước ngắn: cái lưng của thằng nô lệ đã thẳng hơn trước một chút.   
  
*Tuổi Trẻ chủ nhật,* số 13/2001   
\* Chú Lộ *có lẽ là truyện ngắn duy nhất của Trịnh Công Sơn nhưng còn dở dang và cũng* chưa *bao giờ được biết đến.*

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Tôi Đã Mơ Thấy**

Chuyến Đi Của Mình

Càng sống nhiều, người ta càng thấy cái chết dễ dàng đến với bất cứ ai. Chết quá dễ mà sống thì quá khó. Hôm  qua gặp nhau đấy, ngày mai lại gặp nhau. Sống thì có hẹn hò hôm nay, ngày mai. Chết thì chẳng bao giờ có cuộc hẹn hò nào trước. Một buổi sáng cách đây 4 năm, lúc tôi đang ngồi uống rượu với bạn, mẹ tôi bảo: "Má đi chơi một chút nghe”. Thế rồi một giờ sau, tôi được điện thoại báo tin mẹ đã mất tại nhà người bạn.   
  
Nhạc sĩ Xuân Hồng cũng đã từ biệt chúng tôi như thế. Không kịp nói một lời, không kịp đưa tay vẫy chào bạn bè, vẫy chào cuộc sống. Thế kỷ XXI thế mà cũng khó đến được dù chỉ còn mấy năm.   
  
Càng yêu ta càng thấy: có tình yêu thì khó, mà mất tình thì quá dễ. Hôm qua nói yêu nhau đấy, hôm nay đã mất rồi. Mất sạch như người buôn mất đi vốn liếng. Cứ tự an ủi mình khi nghĩ rằng mình đau khổ thì có một kẻ khác đang hạnh phúc. Và biết đâu cái thời gian mình được yêu thì một người khác cũng đang đau khổ vô cùng. Nghĩ thế thì thấy cuộc đời bỗng nhẹ nhàng hơn và cũng dễ tha thứ cho nhau. Sống mà giữ mãi trong lòng hờn oán thì cũng nặng nề.   
  
Có người bỏ cuộc đời mà đi như một giấc ngủ quên. Có người bỏ cuộc tình mà đi như người đãng trí. Dù sao cũng đã lãng quên một nơi này để đi về một chốn khác. Phụ đời và phụ người hình như cũng vậy mà thôi. Người ở lại bao giờ cũng nhớ thương một hình bóng mình đã mất. Khó mà quên nhanh, khó mà xoá đi trong lòng một nỗi ngậm ngùi.   
  
Tưởng rằng có thể quên dễ dàng một cuộc tình, nhưng hoá ra chẳng bao giờ quên được. Mượn cuộc tình này để xoá cuộc tình kia chỉ là một sự vá víu cho tâm hồn. Những mảnh vá ấy chỉ đủ để làm phẳng lặng bên ngoài mà thôi. Mỗi một con người vì ngại chết mà muốn sống. Mỗi một con người vì sợ mất tình mà giữ trong lòng một nỗi nhớ nhung.   
  
*Thể thao ngày* nay, 5/4/2001

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**\* Phụ Lục 2**

Ca Từ Trịnh Công Sơn

**Bên Đời Hiu Quạnh**   
    
  
Một lần chợt nghe quê quán tôi xưa   
Giọng người gọi tôi nghe tiếng rất nhu mì   
Lòng thật bình yên mà sao buồn thế   
Giật mình nhìn tôi ngồi hát bao giờ.   
    
Rồi một lần kia khăn gói đi xa.   
Tưởng rằng được quên thương nhớ nơi quê nhà   
Lòng thật bình yên mà sao buồn thế   
Giật mình nhìn tôi ngồi khóc bao giờ.   
    
Đường nào quạnh hiu tôi đã đi qua   
Đường về tình tôi có nắng rất la đà.   
Đường thật lặng yên lòng không gì nhớ   
Giật mình nhìn quanh ồ phố xa lạ.   
    
Đường nào dìu tôi đi đến cơn say   
Một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời   
Dù thật lệ rơi lòng không buồn mấy   
Giật mình tỉnh ra ồ nắng lên rồi.   
    
 **Ru Ta Ngậm Ngùi**   
Môi nào hãy còn thơm   
Cho ta phơi cuộc tình   
Tóc nào hãy còn xanh   
Cho ta chút hồn nhiên,   
Tim nào có bình yên   
Ta rêu rao đời mình.   
Xin người hãy gọi tên.   
    
Khi tình đã vội quên   
Tim lăn trên đường mòn   
Trên giọt máu cuồng điên   
Con chim đứng lặng câm   
Khi về trong mùa đông   
Tay rong rêu muộn màng   
Thôi chờ những rạng đông.   
Xin chờ những rạng đông   
    
Đời sao im vắng   
Như đồng lúa gặt xong   
Như rừng núi bỏ hoang   
Người về soi bóng mình   
Giữa tường trắng lặng câm   
    
Có đường phố nào vui   
Cho ta qua một ngày   
Có sợi tóc nào bay   
Trong trí nhớ nhỏ nhoi.   
Không còn không còn ai   
Ta trôi trong cuộc đời,   
Không chờ không chờ ai.   
    
Em về hãy về đi   
Ta phiêu du một đời.   
Hương trầm có còn đây   
Ta thắp nốt chiều nay.   
Xin ngủ trong vòng nôi   
Ta ru ta ngậm ngùi   
Xin ngủ dưới vòm cây.    
  
    
**Lời Thiên Thu Gọi**   
    
Về trong phố xưa tôi nằm   
Có lần nghe tiếng ru bên vườn,   
Chợt như xác thân không còn   
Và cạnh tôi là đồng vắng.   
    
Về trên phố cao nguyên ngồi,   
Tiếng gà trưa gáy khan bên đồi,   
Chợt như phố kia không người,   
Còn lại tôi bước hoài.   
    
Lòng ta có khi tựa như vắng ai.   
Nhiều khi đã vui cười,   
Nhiều khi đứng riêng ngoài.   
Nhiều đêm muốn đi về con phố xa   
Nhiều đêm muốn quay về   
Ngồi yên dưới mái nhà.   
    
Dòng sông trước kia tôi về   
Bỗng giờ đây đã khô không ngờ   
Lòng tôi có khi mơ hồ   
Tưởng mình đang là cơn gió.   
    
Về chân núi thăm nấm mồ,   
Giữa đường trưa có tôi bơ phờ,   
Chợt tôi thấy thiên thu là   
Một đường không bến bờ *. . .*  
  
    
**Như Chim Ưu Phiền**   
    
Tôi như con chim nhỏ   
Bay về rất ngẩn ngơ   
Trên nhân gian chia lìa   
Lòng đầy những oán thù.   
    
Tôi như chim xa lạ   
Đứng nhìn những ngày qua   
Trong tim tôi bất ngờ   
Một lời than rất nhỏ.   
    
Tôi như con chim buồn   
Bay về lúc chiều hôm   
Thôi quên đi thiên đường,   
Một đời tôi mãi tìm.   
    
Tôi như con chim bệnh   
Thiếu hạnh phúc trần gian   
Có những tháng mùa Đông   
Ngồi khóc rất âm thầm   
    
Tôi như chim ưu phiền   
Bay về cuối dòng sông   
Con sông mang tin buồn   
Nằm chờ những đoá hồng.   
    
Tôi con chim vô vọng   
Linh hồn rất mong manh   
Trong tim tôi có lần   
Một mùa ôi rất lạnh.   
    
Tôi như con chim chiều   
Mang đầy nắng quạnh hiu   
Trên đôi vai u sầu   
Tìm về nơi cuối đèo.   
    
Tôi con chim thanh bình   
Mơ được sống hồn nhiên   
Như hoa trên đồng xanh   
Một sớm kia rất hồng.   
   
**Đêm Thấy Ta Là Thác Đổ**   
    
Một đêm bước chân về gác nhỏ,   
Chợt nhớ đoá hoa tường vi   
Bàn tay ngắt hoa từ phố nọ   
Giờ đây đã quên vườn xưa.   
    
Một hôm bước qua thành phố lạ,   
Thành phố đã đi ngủ trưa.   
Đời ta có khi tựa lá cỏ   
Ngồi hát ca rất tự do,   
Nhiều khi bỗng như trẻ nhớ nhà   
Từ những phố kia tôi về.   
    
Ngày xuân bước chân người rất nhẹ,   
Mùa xuân đã qua bao giờ   
Nhiều đêm thấy ta là thác đổ   
Tỉnh ra có khi còn nghe.   
    
Một hôm bước chân về giữa chợ,   
Chợt thấy vui như trẻ thơ   
Đời ta có khi là đốm lửa   
Một hôm nhóm trong vườn khuya.   
    
Vườn khuya đoá hoa nào mới nở   
Đời tôi có ai vừa qua.   
Nhiều khi thấy trăm nghìn nấm mộ   
Tôi nghĩ quanh đây hồ như   
Đời ta hết mang điều mới lạ   
Tôi đã sống rất ơ hờ.   
    
Lòng tôi có đôi lần khép cửa   
Rồi bên vết thương tôi quỳ.   
Vì em đã mang lời khấn nhỏ   
Bỏ tôi đứng bên đời kia.   
  
    
**Cát Bụi**   
    
Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi   
Để một mai vươn hình hài lớn dậy.   
Ôi cát bụi tuyệt vời   
Mặt trời soi một kiếp rong chơi.   
    
Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi,   
Để một mai tôi về làm cát bụi   
Ôi cát bụi mệt nhoài   
Tiếng động nào gõ nhịp khôn nguôi.   
    
Bao nhiêu năm làm kiếp con người.   
Chợt một chiều tóc trắng như vôi   
Lá úa trên cao rụng đầy   
Cho trăm năm vào chết một ngày.   
    
Mặt trời nào soi sáng tim tôi   
Để tình yêu xay mòn thành đá cuội   
Xin úp mặt bùi ngùi   
Từng ngày qua mỏi ngóng tin vui.   
    
Cụm rừng nào lá xác xơ cây   
Từ vực sâu nghe lời mời đã dậy   
Ôi cát bụi phận này   
Vết mực nào xóa bỏ không hay *.*  
  
    
**Một Cõi Đi Về**   
    
Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi   
Đi đâu loanh quanh cho đời mỏi mệt   
Trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt   
Rọí suốt trăm năm một cõi đi về   
    
Lời nào của cây lời nào cỏ lạ   
Một chiều ngồi say một đời thật nhẹ   
ngày qua...   
Vừa tàn mùa xuân rồi tàn mùa hạ,   
Một ngày đầu thu nghe chân ngựa về   
chốn xa *. . .*  
    
Mây che trên đầu và nắng trên vai   
Đôi chân ta đi sông còn ở lại   
Con tinh yêu thương vô tình chợt gọi   
Lại thấy trong ta hiện bóng con người.   
    
Nghe mưa nơi này lại nhớ mưa xa   
Mưa bay trong ta bay từng hạt nhỏ,   
Trăm năm vô biên chưa từng hội ngộ   
Chẳng biết nơi nao là chốn quê nhà.   
    
Đường chạy vòng quanh một vòng tiều tụy,   
Một bờ cỏ non một bờ mộng mị   
ngày xưa *. . .*  
Từng lời tà dương là lời mộ địa,   
Từng lời bể sông nghe ra từ độ   
suối khe *. . .*  
    
Trong khi ta về lại nhớ ta đi   
Đi lên non cao đi về biển rộng   
Đôi tay nhân gian chưa từng độ lượng   
Ngọn gió hoang vu thổi suốt xuân thì.   
    
Hôm nay ta say ôm đời ngủ muộn   
Để sớm mai đây lại tiếc xuân thì.   
  
    
**Chiếc Lá Thu Phai**   
    
Về đây đứng ngồi   
Đường xa quá ngại.   
Để lòng theo chút nắng bên ngoài.   
Mùa xuân quá vội   
Mười năm tắm gội   
Giật mình ôi chiếc lá thu phai.   
    
Người đâu mất người   
Đời tôi ngốc dại.   
Tự làm khô héo tôi đây.   
Chiều hôm thức dậy   
Ngồi ôm tóc dài   
Chập chờn lau trắng trong tay.   
    
Về thu xếp lại   
Ngày trong nếp ngày,   
Vội vàng thêm những lúc yêu người.   
Cuồng phong cánh mỏi   
    
Về bên núi đợi   
Ngậm ngùi ôi đá cũng thương thay.   
    
Nằm nghe giữa trời   
Giòn vang tiếng cười   
    
Điệu kèn ai buốt trong tôi.   
Mùi hương phấn người   
Một hôm nhớ lại   
Hẹn ngày sau sẽ mua vui.

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Ca Từ Trịnh Công Sơn**

**Biết Đâu Nguồn Cội**   
    
Em đi qua chuyến đò   
Thấy con trăng đang nằm ngủ   
Con sông là quán trọ   
Và trăng tên lãng du.   
    
Em đi qua chuyến đò   
Ối a con trăng còn trẻ   
Con sông đâu có ngờ   
Ngày kia trăng sẽ già.   
    
Em đi qua chuyến đò   
Ối a trăng nay đã già   
Trăng muôn đời thiếu nợ   
Mà sông không nhớ ra.   
    
Em đi qua chuyến đò   
Lắng nghe con sông nằm kể   
Trăng ơi trăng rất tệ   
Mày đi nhớ chóng về.   
    
Em đi qua chuyến đò   
Ối a vui như ngày hội   
Tôi xin làm quán đợi   
Buồn chân em ghé chơi.   
    
Em đi qua chốn này   
Ối a sao em đành vội   
Tôi xin làm đá cuội   
Và lăn theo gót hài.   
    
Tôi vui chơi giữa đời   
Ối a biết đâu nguồn cội   
Cây chưa thu bóng dài   
Và tôi thu bóng tôi.   
    
Tôi vui chơi giữa đời   
Ối a biết đâu nguồn cội   
Tôi thu tôi bé lại   
Làm mưa tan giữa trời.    
  
    
**Để Gió Cuốn Đi**   
    
Sống trong đời sống   
Cần có một tấm lòng.   
Để làm gì em biết không?   
Để gió cuốn đi   
Để gió cuốn đi . . *.*  
    
Gió cuốn đi cho mây qua dòng sông   
Ngày vừa lên hay đêm xuống mênh mông   
Ôi trái tim đang bay theo thời gian   
Làm chiếc bóng đi rao lời dối gian.   
    
Những khi chiều tới   
Cần có một tiếng cười   
Để ngậm ngùi theo lá bay.   
Rồi nước cuốn trôi   
Rồi nước cuốn trôi. *. .*  
    
Hãy nghiêng đời xuống   
Nhìn suốt một mối tình   
Chỉ lặng nhìn không nói năng    
  
    
**Cỏ Xót Xa Đưa**   
    
Trên đời người trổ nhánh hoang vu   
Trên ngày đi mọc cánh lá mù   
    
Những tim đời đập lời hoang phế   
Dưới mặt trời ngồi hát hôn mê   
    
Dưới vòng nôi mọc từng nấm mộ.   
Dưới chân ngày cỏ xót xa đưa.   
Người đã đến và người sẽ về   
Bên kia núi   
    
Từng câu nói là từng cánh buồm   
Giong cuối trời   
Còn lại tiếng cười khóc   
Giữa đời...   
    
Dưới ngọn đèn một bóng chim qua.   
Giữa đường đi một người đứng gọi   
    
Có biết gì về ngày chưa tới   
Những ngày ngồi rủ tóc âm u   
    
Nghe tiền thân về chào tiếng lạ   
Những mai hồng ngồi nhớ thiên thu.   
    
  
**Như Tiếng Thở Dài**    
    
Người đi quanh thân thế của người   
Một trăm năm như tiếng thở dài   
Ngày vinh quang hay tháng ngậm ngùi   
Ngày âu lo theo tóc mọc dài.   
Làm con sông cho tháng ngày trôi   
Chờ cây non trên núi đầu thai   
Trong từng giọng nói có màu tàn phai   
    
Ngày đêm đêm mơ thấy mặt trời.   
Mọc trong tim trong mắt loài người   
Ngày đêm đêm mơ thấy nụ cười   
Nở trên môi trên khắp cuộc đời   
    
Lúc tỉnh ra thấy lại xác người bên xác người.   
Người vinh quang mơ ước địa đàng   
Người gian nan mơ ước bình thường   
Làm sao đến gần hy vọng cuộc vui chung.   
Đường hôm qua tôi thấy được rồi.   
    
Đường hôm nay tôi đã cùng ngồi   
Có gì vui   
Đường tương lai xin nhắc từ đầu   
Cùng anh em trên khắp địa cầu   
Hãy gần nhau   
Và riêng tôi xin có một ngày   
Ngồi thong dong trao đến mọi loài   
Chút tình tôi.

**Phôi Pha**   
    
Ôm lòng đêm   
Nhìn vầng trăng mới về   
Nhớ chân giang hồ   
Ôi phù du   
Từng tuổi xuân đã già   
Một ngày kia đến bờ   
Đời người như gió qua.   
Không còn ai   
Đường về ôi quá dài   
Những đêm xa người   
Chén rượu cay   
Một đời tôi uống hoài   
Trả lại từng tin vui   
Cho nhân gian chờ đợi.   
Về ngồi trong những ngày   
Nhìn từng hôm nắng ngời   
Nhìn từng khi mưa bay   
Có những ai xa đời   
Quay về lại   
Về lại nơi cuối trời   
Làm mây trôi.   
    
Thôi về đi   
Đường trần đâu có gì   
Tóc xanh mấy mùa   
Có nhiều khi   
Từ vườn khuya bước về   
Bàn chân ai rất nhẹ   
Tựa hồn những năm xưa.

    
**Lời Buồn Thánh**   
  
*C*hiều Chủ nhật buồn   
Nằm trong căn gác đìu hiu   
Ôi tiếng hát xanh xao của một buổi chiều   
Trời mưa trời mưa không dứt   
Ô hay mình vẫn cô liêu *. . .*  
    
Chiều chủ nhật buồn   
Nằm trong căn gác đìu hiu   
Nghe tiếng hát xanh xao của một buổi chiều   
Bạn bè rời xa chăn chiếu   
Bơ vơ còn đến bao giờ.   
    
Chiều chủ nhật buồn   
Nằm trong căn gác đìu hiu   
Tôi xin năm ngón tay em thiên thần   
Trên vùng ăn năn qua cơn hờn dỗi   
Tôi xin năm ngón tay em đưa vào cô đơn.   
    
Chiều chủ nhật buồn   
Lặng nghe gió đi về. *. .*

    
**Dấu Chân Địa Đàng**   
    
Trời buông gió và mây về ngang bên lưng đèo   
Mùa xanh lá loài sâu ngủ quên trong tóc chiều   
Cuộc đời đó, nửa đêm tiếng ca lên như than phiền   
Bàng hoàng lạc gió mây miền   
Trùng trùng ngoài khơi nước lên sóng mềm.   
    
Ngựa buông vó người đi chùng chân đã bao lần   
Nửa đêm đó   
Lời ca dạ lan như ngại ngùng   
Vùng u tối,   
Loài sâu hát lên khúc ca cuối cùng   
Một đời bỏ ngỏ đêm hồng   
Ngoài trời còn dâng nước lên mắt em.   
    
Tiếng ca bắt nguồn từ đất khô   
Từ mưa gió   
Từ vào trong đá xưa   
Đến bây giờ mắt đã mù   
    
Tóc xanh đen vầng trán thơ   
Dòng sông đó loài rong yên ngủ sâu.   
Mới hôm nào bão trên đầu   
Lời ca đau trên cao.   
    
Ngàn mây xám   
Chiều nay về đây treo lững lờ   
Và tiếng hát về ru mình trong giấc ngủ vừa   
Rồi từ đó loài sâu nửa đêm quên đi ưu phiền   
Để người về hát đêm hồng   
Địa đàng còn in dấu chân bước quên.

    
**Một Ngày Như Mọi Ngày**   
    
Một ngày như mọi ngày   
Em trả lại đời tôi *.*  
Một ngày như mọi ngày   
Ta nhận lời tình cuối.   
Một ngày như mọi ngày   
Đời nhẹ như mây khói.   
Một ngày như mọi ngày   
Mang nặng hồn tả tơi.   
Một ngày như mọi ngày   
Nhớ mặt trời đầu môi.   
Một ngày như mọi ngày   
Đau nặng từng lời nói.   
Một ngày như mọi ngày   
Từng mạch đời trăn trối.   
Một ngày như mọi ngày   
Đi về một mình tôi.   
Những sông trôi âm thầm   
Đám rong rêu xếp hàng.   
Những mặt đường nằm câm   
    
Những mặt người buồn tênh.   
Sóng đong đưa linh hồn   
Có mưa quanh chỗ nằm   
Mãi một đời về không   
Trong chập chùng thác nguồn.   
    
Một ngày như mọi ngày   
Đi về một mình tôi.   
Một ngày như mọi ngày   
Quanh đời mình chợt tối.   
Một ngày như mọi ngày   
Giọng buồn lên tiếp nối.   
Một ngày như mọi ngày   
Xe ngựa về ngủ say.   
Một ngày như mọi ngày   
Em trả lại đời tôi.   
Một ngày như mọi ngày   
Xếp vòng tay oan trái.   
Một ngày như mọi ngày   
Từng chiều lên hấp hối.   
Một ngày như mọi ngày   
Bóng đổ một mình tôi.

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Ca Từ Trịnh Công Sơn (2)**

**Gần Như Niềm Tuyệt Vọng**   
    
Cóđiều gì gần như niềm tuyệt vọng   
Rơi rất gần rơi xuống trong tôi.   
Có nhiều khi rơi xuống bên đời   
Trong gian nan nên cất tiếng cười.   
    
Đời sống mỗi khi người đưa tiễn người   
Là tôi lắng nghe lòng tôi rã rời   
Có điều gì gần như niềm tuyệt vọng   
Trong xuân thì thấy bóng trăm năm.   
    
Bỗng một hôm qua phố hoang tàn   
Tôi quen như tôi đã có lần.   
Có điều gì gần như niềm tuyệt vọng   
Môi em hồng như lá hư không.   
    
Có nhiều khi bên gối tôi nằm   
Nghiêng sang em tôi thấy nắng vàng.   
Dường như bão qua dòng sông nước lên   
Đời không có mưa mà vẫn ướt mềm.   
    
Có điều gì gần như niềm tuyệt vọng   
Sông bao lần sông đã ra đi   
Những ngàn xưa trôi đến bây giờ   
Sông ra đi hay một bước về.   
  
    
**Xa Dấu Mặt Trời**     
Hôm nay thức dậy   
Không còn thấy mặt trời   
Không còn thấy loài người   
Vây phủ quanh đời   
Nói tiếng yêu thương.   
    
Hôm nay thức dậy   
Không còn thấy mặt trời   
Không còn thấy mặt người   
Hơi thở ru đời   
Như gió ru mây.   
    
Hôm nay thức dậy   
Không còn thấy ai   
Bạn bè giờ đã   
Xa vắng tiếng cười.   
    
Hôm nay thức dậy   
Không còn thấy người   
Trên quê hương này   
Chưa biết yên vui   
    
Hôm nay thức dậy   
Không nhìn thấy mặt trời   
Hay mình đã lạc loài   
vó ngựa trên đời   
Hay dấu chim bay.   
    
Hôm nay thức dậy   
Không nhìn thấy mặt trời   
Như vừa mới vào đời   
Tay mẹ đâu rồi   
Nôi trống ru ai.   
    
Hôm nay thức dậy   
Ôi ngẩn ngơ tôi   
Hôm nay thức dậy   
Mê mỏi thân tôi.   
  
    
**Ở Trọ**   
    
Con Chim ở đậu cành tre   
Con cá ở trọ trong khe nước nguồn.   
    
Tôi nay ở trọ trần gian   
Trăm năm về chốn xa xăm cuối trời.   
    
Sương kia ở đậu miền xa   
Cơn gió ở trọ bao la đất trời.   
Nhân gian về trọ nhiều nơi   
Bâng khuâng vì những đôi môi rất hồng.   
    
Mây kia ở đậu từng không   
Mưa nắng ở trọ bên trong mắt người.   
    
Tim em người trọ là tôi   
Mai kia về chốn xa xôi cũng gần.   
    
Môi xinh ở đậu người xinh   
Đi đứng ở trọ đôi chân Thúy Kiều.   
    
Xin cho về trọ gần nhau   
Mai kia dù có ra sao cũng đành.   
    
Trăm năm ở đậu ngàn năm   
Đêm tối ở trọ chung quanh nỗi buồn.   
    
Ơ hay là một vòng xinh   
Tôi như người bỗng lênh đênh giữa đời.   
  
    
**Phúc Âm Buồn**  
    
Người nằm co như loài thú khi mùa đông về   
Người nằm yên không kêu than buốt xương da mình   
Từng tiếng người nhiều tiếng người gọi hoài giữa đêm   
Người nằm co như loài thú trong rừng sương mù   
Người nằm yên không kêu than chết trên căn phần   
Một góc trời người vẫn ngồi một đời nhỏ nhen.   
    
Người còn đứng như tượng đá trong rừng cây già   
Người còn đứng như trăm năm vết thương chưa mờ   
Từng đêm về từng đêm về mang đời ngẩn ngơ.   
    
Còn bao lâu cho thân thôi lưu đày chốn đây   
Còn bao lâu cho thiên thu xuống trên thân này   
Còn bao lâu cho mây đen tan trên hồn người   
Còn bao lâu tôi xa em xa anh xa tôi.   
    
Người nhìn mãi theo từng chuyến xe ngựa qua rồi   
Người nhìn dấu xe lăn đi dấu lăn trên đời   
Ngựa xa rồi người vẫn ngồi bụi về với mây   
    
Người còn đó gieo hạt lúa trên ruộng đất này   
Người còn đó nhưng bơ vơ mắt chong đêm dài   
Ngựa xa rồi ngựa xa rồi trên ngày tháng vơi.   
    
Người còn đó nhưng lời nói rơi về chân đồi   
Người còn đó nhưng trong tim máu tuôn ra ngoài   
Nhuộm đất này nhuộm cho hồng hạt mầm trót vay.

**Vẫn Nhớ Cuộc Đời**   
    
Một ngày bỗng thấy yêu thương mọi người.   
Mỗi ngày bỗng nhớ đôi môi rồ dại   
Mọi người đã tới vây quanh cuộc đời   
Từng giờ tiếc nuối chia tay ngậm ngùi.   
    
Một ngày còn sống góp tiếng mong manh   
Bạn bè ngồi quanh tuốt sáng giáo gươm,   
Từng ngày đảo điên, giết chết linh hồn,   
Một ngày cầu xin thong dong con đường,   
Một chiều được quên ngồi chờ tình nhân.   
    
Một ngày còn sống chiếc bóng lung linh,   
Tình vừa ngủ quên dưới bóng tối tăm   
Một đời về không, hai tay quy hàng,   
Giọng người buồn tênh cơn đau nung hồng   
Thèm tuổi hồn nhiên ngồi nhìn trời xanh.   
    
Nhìn lại quanh đây lô nhô loài người   
Một ngày bỗng thấy gắn bó cuộc đời   
Mọi người vẫn tới ta chưa lạc loài   
Dù còn phút cuối xin em nụ cười.

    
**Ngẫu Nhiên**   
    
Không có đâu em này   
Không có cái chết đầu tiên.   
Và có đâu bao giờ   
Đâu có cái chết sau cùng.   
Tự mình biết riêng mình   
Và ta biết riêng ta.   
    
Hòn đá lăn bên đồi   
Hòn đá rớt xuống cành mai.   
Rụng cánh hoa mai gầy   
Chim chóc hót tiếng qua đời.   
Người ôm lấy muôn loài   
Nằm trong tiếng bi ai.   
    
Mệt quá đôi chân này   
Tìm đến chiếc ghế nghỉ ngơi   
Mệt quá thân ta này   
Nằm xuống với đất muôn đời   
Kìa còn biết bao người   
Dìu dặt tới quanh đây.

    
**Cũng Sẽ Chìm Trôi**   
  
Nhật nguyệt trên cao   
Ta ngồi dưới thấp,   
Một dòng trong veo   
Sao lòng còn đục.   
    
Bầy vạc bay qua   
Kêu mòn tịch lặng   
Đường đời không xa   
Sao chồn gối chân.   
    
Nhật nguyệt trên cao   
Ta ngồi dưới thấp   
Một đường cong queo   
Nắng vàng đột ngột   
    
Từ độ chim thiêng   
Hót lời mệnh bạc   
Từng giọt vô biên   
Trôi chìm tiếng tăm.

    
**Tôi Ơi Đừng Tuyệt Vọng**   
    
Đừng tuyệt vọng, tôi ơi đừng tuyệt vọng.   
Lá mùa thu rơi rụng giữa mùa đông.   
Đừng tuyệt vọng, em ơi đừng tuyệt vọng.   
Em là tôi và tôi cũng là em.   
    
Con diều bay mà linh hồn lạnh lẽo.   
Con diều rơi cho vực thẳm buồn theo.   
Tôi là ai mà còn khi dấu lệ   
Tôi là ai mà còn trần gian thế.   
Tôi là ai là ai là ai...mà yêu quá đời này.   
    
Đừng tuyệt vọng, tôi ơi đừng tuyệt vọng,   
Nắng vàng phai như một nỗi đời riêng.   
Đừng tuyệt vọng, em ơi đừng tuyệt vọng.   
Em hồn nhiên rồi em sẽ bình minh.   
Có đường xa và nắng chiều quạnh quẽ.   
Có hồn ai đang nhè nhẹ sầu lên. 

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Ca Từ Trịnh Công Sơn (3)**

**Rồi Như Đá Ngây Ngô**   
    
Đôi khi nắng qua mái hiên làm tôi nhớ   
Đôi khi bỗng nghe bước chân về đâu đó của em.   
Ngày nào vừa đến đã xa muôn trùng.   
Ngày nào vừa đi lạnh lùng bước chân.   
Đôi khi thấy trong gió bay lời em nói   
Đôi khi thấy trên lá cây ngày em đã xa tôi.   
Đôi khi nắng lên phố xưa làm tôi nhớ.   
Đôi khi có mưa giữa khuya hồn tôi bỗng vu vơ.   
Đôi khi thấy trên lá khô một dòng suối.   
Đôi khi nhớ trong mắt em một bóng tối nhỏ nhoi.   
    
Từng ngày tình đến thiết tha ân cần.   
Từng ngày tình đi một vùng vắng im.   
Đôi khi thấy trong cánh chim từng đêm tối.   
Đôi khi nhớ trong tóc em mùi cây trái thơm tho.   
Đôi khi bước qua phố xưa lòng tôi nhớ.   
Đôi khi thấy trăm vết thương   
Rồi như đá ngây ngô.   
   
**Như Một Lời Chia Tay**   
    
Những hẹn hò từ nay khép lại   
Thân nhẹ nhàng như mây   
Chút nắng vàng giờ đây cũng vội   
Khép lại từng đêm vui.   
    
Đường quen lối từng sớm chiều mong.   
Bàn chân xưa qua đây ngại ngần.   
Làm sao biết từng nỗi đời riêng   
Để yêu thêm yêu cho nồng nàn.   
    
Có nụ hồng ngày xưa rớt lại   
Bên cạnh đời tôi đây.   
Có chút tình thoảng như gió vội   
Tôi chợt nhìn ra tôi.   
    
Muốn một lần tạ ơn với đời   
Chút mặn nồng cho tôi.   
Có những lần nằm nghe tiếng cười   
Nhưng chỉ là mơ thôi.   
    
Tình như nắng vội tắt chiều hôm   
Tình không xa nhưng không thật gần.   
Tình như đá hoài những chờ mong   
Tình vu vơ sao ta muộn phiền.   
    
Tiếng thì thầm từng đêm nhớ lại   
Ngỡ chỉ là cơn say.   
Đoá hoa vàng mỏng manh cuối trời   
Như một lời chia tay.   
   
**Yêu Dấu Tan Theo**   
    
Thôi em đừng bối rối   
Trong ta chiều đã tàn   
Thôi em đừng khóc nuối   
Cho môi còn chút thanh tân.   
    
Tóc em cười trong gió   
Trong ta giọt máu mù   
Khô theo ngày thương nhớ,   
Vết buồn khắc trên da.   
    
Em theo đời cơm áo.   
Mai ra cùng phố xôn xao.   
Bao nhiêu ngày yêu dấu tan theo   
Ta ôm tình nặng trĩu   
Nghe quanh đời mưa bão,   
Ôi những ngày yêu dấu bọt bèo.   
    
Bên sông chiều mưa tới   
Bên ta cụm khói rời   
Nghe bên ngày nắng mới   
Em đi bằng bước chân vui   
Sau lưng ngày con gái   
Môi son đừng biếng lười   
Cho ta còn mãi mãi   
Chút mùi phấn hương bay.   
   
**Lặng Lẽ Nơi Này**   
    
Tình yêu mật ngọt,   
Mật ngọt trên môi.   
Tình yêu mật đắng,   
Mật đắng trong đời.   
    
Tình yêu như biển,   
Biển rộng hai vai,   
Biển rộng hai vai,   
Tình yêu như biển,   
Biển hẹp tay người   
Biển hẹp tay người lạc lối.   
    
Em đi về nơi ấy,   
Nơi đâu nơi đâu   
Sông cạn đá mòn.   
Trăng treo đầu con sóng,   
Tan theo tan theo   
Chút tình xa vắng.   
Làm sao ru được tình vơi   
À... ơi nỗi đau này người.   
    
Tình yêu vô tội   
Để lại cho ai,   
Buồn như giọt máu,   
Lặng lẽ nơi này.   
    
Trời cao đất rộng   
Một mình tôi đi,   
Một mình tôi đi.   
Đời như vô tận   
Một mình tôi về,   
Một mình tôi về với tôi *. .* .   
   
**Ru Đời Đã Mất**   
    
Ta thấy em đi quanh từng giọt nước mắt.   
Ta thấy em đi quanh từng ngọn nến tắt.   
Nghe tiếng em kêu tên một ngày xa lắc muôn trùng.   
    
Ta biết em đêm đêm chờ đợi tiếng hát   
Ta biết em đêm đêm ru đời đã mất.   
Nghe tiếng em run theo từng ngọn gió bấc sang mùa.   
    
Ngủ đi em và ngủ đi em.   
Những con mắt bình minh tắt trên dòng sông   
Những con mắt mùa đông tắt trong hoàng hôn.   
    
Ta thấy em bâng khuâng vì ngọn lá úa   
Ta thấy em lênh đênh trên dòng nước lũ,   
Nghe tiếng em vang trong một ngày bão tố ra đời   
    
Ta biết em đêm đêm đòi lại tiếng nói.   
Ta biết em đêm đêm đòi lại bóng tối.   
Ta biết riêng em thôi buồn vì gian dối con người   
   
**Này Em Có Nhớ**   
    
Chúa đã bỏ loài người   
Phật đã bỏ loài người.   
Này em xin cứ phụ người.   
Này em xin cứ phụ tôi,   
Đời sống quanh đây có vạn lời mời,   
Đời sống quanh đây tiếng người mừng gọi em vào.   
Đời đã quen với những kiếp xa nhau.   
    
Chúa đã bỏ loài người   
Phật đã bỏ loài người.   
Này em xin cứu một người.   
Này em hãy đến tìm tôi,   
Vì những con sông đã cạn nguồn rồi,   
Vì gió đêm nay hát lời tù tội quanh đời   
Về cùng tôi đứng bên âu lo này.   
    
Chúa đã bỏ loài người.   
Phật đã bỏ loài người,   
Này em có nhớ cuộc đời.   
Này em có biết loài người.   
Này em có nhớ gì tôi.   
   
**Ru Đời Đi Nhé!**   
    
Có khi mưa ngoài trời   
Là giọt nước mắt em   
Đã nương theo vào đời   
Làm từng nỗi ưu phiền.   
Ngoài phố mùa đông   
Đôi môi em là đốm lửa hồng.   
    
Ru đời đi nhé   
Cho ta nương nhờ lúc thở than.   
Chân đi nằng nặng hoang mang   
Ta nghe tịch lặng rơi nhanh   
Dưới khe im lìm.   
    
Ru đời đi nhé   
Ôi môi ngon này giữa trần gian.   
Ru từng chiếc bóng   
Lênh đênh vào giấc ngủ ngon.   
Cho tôi tay gối mong manh.   
Cho tôi ôm lấy vai thon.   
  
    
**Vẫn Có Em Bên Đời**   
    
Vẫn thấy bên đời còn có em.   
Tấm lòng em như lá kia còn xanh.   
Rừng ơi hãy giữ cho bền nhé.   
Những cành hoa phai quá không đành.   
    
Em đã đến nơi này tựa như cánh én.   
Dịu dàng trao chút hương hoa mùa xuân.   
Nhớ gì mà nắng vàng cánh rừng.   
Thương ai mà sương khuya vội vàng buông.   
Chiều nay bên trời xao xuyến,   
    
Còn em trong từng nhớ thương.   
Vẫn thấy em cười đùa đó đây.   
Mái nhà năm xưa tóc em còn bay.   
Gặp nhau giây phút trong đời ấy.   
Nỗi gì bâng khuâng vướng chân hoài.   
    
Mỗi vết thương lành một nỗi vui.   
Mắt cười mênh mông giữa đôi bàn tay.   
Dù em khẽ bước không thành tiếng.   
Cõi đời bao la vẫn ngân dài.

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Ca Từ Trịnh Công Sơn (4)**

**Em Còn Nhớ Hay Em Đã Quên**   
    
Em còn nhớ hay em đã quên.   
Nhớ Sài Gòn mưa rồi chợt nắng   
Nhớ phố xưa quen biết tên bàn chân.   
Nhớ đèn đường từng đêm thao thức,   
Sáng cho em vòm lá me xanh.   
    
Em còn nhớ hay em đã quên,   
Bên hàng xóm đôi khi ghé thăm   
có hai mùa vẫn đi về,   
Có con đường nằm nghe nắng mưa.   
    
Em ra đi nơi này vẫn thế,   
Lá vẫn xanh trên con đường nhỏ.   
Vườn xưa vẫn có tiếng mẹ ru,   
Có tiếng em thơ,   
Có chút nắng trong tiếng gà trưa.   
    
Em còn nhớ hay em đã quên.   
Nhớ đường dài qua cầu lại nối,   
Nhớ những con sông nối bao dòng kinh.   
Nhớ ngựa thồ ngoại ô xa vắng,   
Nhớ xôn xao hàng quán đêm đêm.   
    
Em còn nhớ hay em đã quên,   
Trong lòng phố mưa đêm trói chân,   
Dưới hiên nhìn nước dâng tràn,   
Phố bỗng là dòng sông uốn quanh.   
    
Em còn nhớ hay em đã quên.   
Nhớ Sài Gòn mỗi chiều gặp gỡ*.*  
Nhớ món ăn quen nhớ ly chè thơm,   
Nhớ bạn bè chào nhau quen tiếng,   
Phố em qua gạch ngói quen tên.   
    
Em còn nhớ hay em đã quên,   
Khi chiều xuống bên sông nước lên   
Én nô đùa giữa phố nhà,   
Có nắng vàng lạc trên lối đi.   
    
Em ra đi nơi này vẫn thế,   
Vẫn có em trong tim của mẹ.   
Thành phố vẫn có những giấc mơ,   
Vẫn sống thiết tha,   
Vẫn lấp lánh hoa trên đường đi.   
    
Em còn nhớ hay em đã quên.   
Nhớ Sài Gòn những chiều lộng gió,   
Lá hát như mưa suốt con đường đi.   
Có mặt đường vàng hoa như gấm   
Có không gian màu áo bay lên.   
    
Em còn nhớ hay em đã quên,   
Quê nhà đó năm xưa có em,   
Có bóng dừa, có câu hò   
Có con đò chở mưa nắng đi.    
  
    
**Đời Gọi Em Biết Bao Lần**   
    
Đi về đâu hỡi em   
Khi trong lòng không chút nắng,   
Giấc mơ đời xa vắng,   
Bước chân không chờ ai đón.   
Một đời em   
    
Mãi lang thang,   
Lòng lạnh băng giữa yêu thương,   
Em về đâu hỡi em?   
Hãy lau khô dòng nước mắt.   
Đời gọi em biết bao lần.   
    
Đời gọi em về giữa đau thương,   
Để trả em ngày tháng êm đềm.   
Trả lại nắng trong tim,   
Trả lại thoáng hương thơm.   
    
Em về đâu hỡi em?   
Có nghe tình yêu lên tiếng?   
    
Hãy chôn vào quên lãng   
Nỗi đau hay niềm cay đắng.   
Đời nhẹ nâng bước chân em,   
Về lại trong phố thênh thang.   
Bao buồn xưa sẽ quên,   
Hãy yêu khi đời mang đến   
Một cành hoa giữa tâm hồn.    
  
    
**Xin Trả Nợ Người**   
    
Hai mươi năm xin trả nợ người   
Trả nợ một thời em đã bỏ ai   
Hai mươi năm xin trả nợ dài   
Trả nợ một đời em đã phụ tôi.   
    
Bao nhiêu năm em nợ ngọt ngào   
Trả nợ một đời chưa hết tình sâu.   
Bao nhiêu năm em nợ bạc đầu   
Trả nợ một đời không hết tình đâu.   
    
Em phụ tôi một thời bé dại   
Thơ dại ra đi không nhớ gì tôi  
Thơ dại ra đi quên hết tình tôi.   
    
Hai mươi năm em trả lại rồi   
Trả nợ một đời xa vắng vòng tay.   
Hai mươi năm vơi cạn lại đầy   
Trả nợ một thời môi vắng vòng môi.   
    
Bao nhiêu năm bỗng lại nhiệm mầu   
Trả nợ một lần quên hết tình đau.   
Hai mươi năm vẫn là thuở nào   
Nợ lại lần này trong cõi đời nhau.    
  
    
**Con Mắt Còn Lại**   
    
Còn hai con mắt khóc người một con.   
Còn hai con mắt một con khóc người.   
Con mắt còn lại nhìn cuộc đời tôi.   
Nhìn tôi lên cao nhìn tôi xuống thấp.   
Con mắt còn lại nhìn cuộc tình phai.   
Tình trong hai tay một hôm biến mất.   
Con mắt còn lại là con mắt ai.   
Con mắt còn lại nhìn tôi thở dài.   
    
Còn hai con mắt khóc người một con   
Còn hai con mắt một con khóc người.   
Con mắt còn lại nhìn một thành hai   
Nhìn em yêu thương nhìn em thú dữ.   
Con mắt còn lại ngờ vực tình tôi.   
Cuồng điên yêu thương cuồng điên nỗi nhớ.   
Con mắt còn lại nhìn mây trắng bay   
Con mắt còn lại nhìn tôi bùi ngùi.   
    
Còn hai con mắt khóc người một con   
Còn hai con mắt một con khóc người.   
Con mắt còn lại nhìn đời là không   
Nhìn em hư vô nhìn em bóng nắng   
Con mắt còn lại nhẹ nhàng từ tâm.   
Nhìn em ra đi lòng em xa vắng.   
Con mắt còn lại là đêm tối tăm   
Con mắt còn lại là đêm nồng nàn.   
 

**Còn Ai Với Ai**   
    
Không có em còn tôi với ai,   
Không có em lạnh giá đường vui.   
Không có em ngồi đứng nơi này.   
Không có em còn ai với ai.   
    
Em đã đi chìm khuất đã theo.   
Em đã như ngọn gió quạnh hiu,   
Không có em đường cũ tiêu điều.   
Em đã xa lìa trong nỗi đau.   
    
Em đi biền biệt muôn trùng quá,   
Từng cơn gió và từng cơn gió.   
Em đi gió lạnh bến xa bờ.   
Từng nỗi nhớ trùng trùng nỗi nhớ.   
    
Không có em đường xa quá xa.   
Em đã thôi cười giữa chiều mưa   
Em đã đi đời có đâu ngờ.   
Mang trái tim mùa xuân héo khô.   
    
Không có em buồn vui với ai   
Không có em lụa gấm nhạt phai.   
Ai đã chia người mãi xa người   
Ai giết đi tình đang lứa đôi *.*

    
**Tình Nhớ**   
    
Tình ngỡ đã quên đi,   
Như lòng cố lạnh lùng.   
Người ngỡ đã xa xăm   
Bỗng về quá thênh thang.   
Ôi áo xưa lồng lộng,   
Đã xô dạt trời chiều,   
Như từng cơn nước rộng   
Xóa một ngày đìu hiu.   
    
Tình ngỡ đã phôi pha,   
Nhưng tình vẫn còn đầy.   
Người ngỡ đã đi xa,   
Nhưng người vẫn quanh đây.   
Những bước chân mềm mại,   
Đã đi vào đời người,   
Như từng viên đá cuội   
Rớt vào lòng biển khơi.   
Khi cơn đau chưa dài   
Thì tình như chút nắng,   
Khi cơn đau lên đầy   
    
Thì tình đã mênh mông.   
Một người về đỉnh cao   
Một người về vực sâu,   
Để cuộc tình chìm mau,   
Như bóng chim cuối đèo.   
    
Tình ngỡ chết trong nhau,   
Nhưng tình vẫn rộn ràng.   
Người ngỡ đã quên lâu   
Nhưng người vẫn bâng khuâng.   
Những ngón tay ngại ngùng,   
Đã ru lại tình gần   
Như ngoài khơi gió động   
Hết cuộc đời lênh đênh.   
    
Người ngỡ đã xa xưa   
Nhưng người bỗng lại về.   
Tình ngỡ sóng xa đưa,   
Nhưng còn quá bao la.   
Ôi trái tim phiền muộn,   
Đã vui lại một giờ,   
Như bờ xa nước cạn   
Đã chìm vào cơn mưa.

    
**Mưa Hồng**   
    
Đời ươm nắng cho mây hồng   
Mây qua mau, em nghiêng sầu,   
Còn mưa xuống như hôm nào   
Em đến thăm mây âm thầm mang gió lên.   
    
Người ngồi đó trong mưa nguồn   
Ôi yêu thương nghe đã buồn,   
Ngoài kia lá như vẫn xanh   
Ngoài sông vắng nước dâng lên hồn muôn trùng.   
    
Này em đã khóc chiều mưa đỉnh cao.   
Còn gì nữa đâu sương mù đã lâu.   
Em đi về cầu mưa ướt áo   
Đường phượng bay mù không lối vào,   
Hàng cây lá xanh gần với nhau.   
Người ngồi xuống mây ngang đầu.   
    
Mong em qua bao nhiêu chiều,   
Vòng tay đã xanh xao nhiều,   
Ôi tháng năm, gót chân mòn trên phiếm du.   
Người ngồi xuống xin mưa đầy   
Trên hai tay cơn đau dài.   
Người nằm xuống nghe tiếng ru   
Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ.

    
**Tuổi Đá Buồn**   
    
Trời còn làm mưa mưa rơi mênh mang   
Từng ngón tay buồn em mang em mang   
Đi về giáo đường   
Ngày chủ nhật buồn còn ai còn ai   
Đóa hoa hồng cài lên tóc mây,   
Ôi đường phố dài   
Lời ru miệt mài ngàn năm ngàn năm   
    
Ru em nồng nàn,   
Ru em nồng nàn.   
    
Trời còn làm mây mây trôi lang thang   
Sợi tóc em bồng trôi nhanh trôi nhanh   
Như dòng nước hiền   
Ngày chủ nhật buồn còn ai còn ai   
Đóa hoa hồng vùi quên trong tay   
Ôi đường phố dài   
Lời ru miệt mài ngàn năm ngàn năm   
Ru em giận hờn   
Ru em giận hờn.   
    
Trời còn làm mưa mưa rơi mưa rơi   
Từng phiến băng dài trên hai tay xuôi   
Tuổi buồn em mang đi trong hư vô   
Ngày qua hững hờ.   
    
Trời còn làm mưa mưa rơi mưa rơi   
Từng phiến mây hồng em mang trên vai   
Tuổi buồn như lá gió mãi cuốn đi   
Quay tận cuối trời.   
    
Trời còn làm mưa mưa rơi thênh thang   
Từng gót chân trần em quên em quên   
Ôi miền giáo đường   
Ngày chủ nhật buồn còn ai còn ai   
Đóa hoa hồng tàn hôn lên môi   
Em gầy ngón dài   
    
Lời ru miệt mài ngàn năm ngàn năm   
Ru em muộn phiền   
Ru em bạc lòng.

**Tình Xa**   
    
Ngày tháng nào đã ra đi khi ta còn ngồi lại   
Cuộc tình nào đã ra khơi ta còn mãi nơi đây.   
Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ   
Ôi những dòng sông nhỏ   
Lời hẹn thề là những cơn mưa.   
    
Khi bước chân ta về   
Đêm khuya nhìn đường phố   
Thành phố hoang vu   
Như một lần qua cuộc tình   
Làm sao em biết đời sống buồn tênh.   
    
Đôi khi ta lắng nghe ta   
Nghe sóng âm u dội vào đời buốt giá   
Hồn ta gió cát phù du bay về.   
    
Đôi khi trên mái tình ta nghe những giọt mưa.   
Tình réo tình âm thầm,   
Sầu réo sầu bên bờ vực sâu.   
    
Còn thấy gì sáng mai đây thôi ta còn bạn bè   
Giọt rượu nào mãi chua cay trong tình vẫn u mê.   
Từ một ngày tình ta như núi rừng cúi đầu   
Ôi tiếng buồn rơi đều,   
Nhìn lại mình đời đã xanh rêu. 

**Gọi Tên Bốn Mùa**   
    
Em đứng lên gọi mưa vào hạ   
Từng cơn mưa,   
Từng cơn mưa,   
Từng cơn mưa,   
Mưa thì thầm dưới chân ngà.   
Em đứng lên mùa thu tàn tạ,   
Hàng cây khô cành bơ vơ,   
Hàng cây đưa em đi về giọt nắng nhấp nhô.   
Em đứng lên mùa đông nhạt nhòa,   
Từng đêm mưa,   
Từng đêm mưa,   
Từng đêm mưa,   
Mưa lạnh từng ngón sương mù.   
Em đứng lên mùa xuân vừa mở   
Nụ xuân xanh, cành thênh thang   
Chim về vào ngày tuổi em trên cành bão bùng.   
Rồi mùa xuân không về,   
    
Mùa thu cũng ra đi,   
Mùa đông vời vợi,   
Mùa hạ khói mây.   
    
Rồi từ nay em gọi   
Tình yêu dấu chim bay,   
Gọi thân hao gầy,   
Gọi buồn ngất ngây.   
    
Ôi tóc em dài đêm thần thoại,   
Vùng tương lai chợt xa xôi,   
Tuổi xuân ơi sao lạnh dòng máu trong người.   
Nghe xót xa hằn lên tuổi trời   
Trẻ thơ ơi, trẻ thơ ơi,   
Tin buồn từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người.

    
**Tưởng Rằng Đã Quên**   
    
Tưởng rằng đã quên, cuộc tình sẽ yên.   
Tưởng rằng đã quên nhưng tim yếu mềm,   
Một ngày thấy em là đời bỗng đêm vây khốn.   
    
Tưởng rằng đã quên cuộc tình sẽ yên.   
Tưởng rằng đã quên thân đau muốn nằm,   
Vì từng bước em là từng mũi đinh cuồng điên.   
    
Còn gì đâu nhưng đóa hoa hồng   
Vì trái tim tội lỗi lưu vong.   
Còn gì đâu những má xưa nồng   
Dù xác thân còn chút ăn năn.   
    
Tưởng rằng đã quên cuộc tình sẽ yên.   
Tưởng rằng đã quên em qua phố rộng   
Một lời trối trăn còn tìm thấy trong đôi mắt.   
    
Tưởng rằng đã quên cuộc tình sẽ yên   
Tưởng rằng đã quên tay em vẫn còn   
Dựng đời bão lên   
Làm từng vết thương hồn nhiên   
    
Còn lại đây những sớm mai buồn   
Vì phố xưa cỏ lá mong manh.   
Còn lại đây những bến hoang tàn   
Vì xác thân đã quá lênh đênh. 

**Tình Sầu**   
    
Tình yêu như trái phá, con tim mù lòa.   
Một mai thức dậy   
Chợt hồn như ngất ngây,   
Chợt buồn trong mắt nai.   
Rồi tình vui trong mắt,   
Rồi tình mềm trong tay.   
    
Tình yêu như vết cháy trên da thịt người.   
Tình xa như trời,   
Tình gần như khói mây,   
Tình trầm như bóng cây   
Tình reo vui như nắng   
Tình buồn làm cơn say.   
    
Tình yêu như trái chín trên cây rụng rời.   
Một mai thức dậy   
Chuyện trò với lá cây,   
Rồi buồn như lá bay.   
Một dòng sông nước cuốn,   
Mọi cuộc tình không may.   
    
Tình yêu như thương áo quen hơi ngọt ngào.   
Rời nhau hôm nào   
Hồn mình như vá khâu   
Buồn mình như lũng sâu.   
Rồi tình trong im tiếng,   
Rồi tình ngoài hư hao   
    
Tình yêu như nỗi chết cơn đau thật dài.   
Tình khâu môi cười   
Hình hài xưa đã thay,   
Mặn nồng xưa cũng phai   
    
Tình chia nhau gian dối,   
Tình đày tình đôi nơi.   
    
Tình yêu như cơn bão đi qua địa cầu.   
Tình thắp cơn sầu,   
Tình dìu qua hố sâu   
Tình vời lên núi cao   
Rồi trong cơn yêu dấu   
Tình đày tình xa nhau.   
    
Cuộc tình lên cao vút   
Như chim mỏi cánh rồi   
Như chim xa lìa bầy   
Như chim xa lìa trời   
Như chim bỏ đường bay.   
    
Tình yêu cho anh đến bên cơn muộn phiền.   
Tình đi âm thầm   
Nghìn trùng như vết sương   
Lạnh lùng như dấu chim.   
Tình mong manh như nắng,   
Tình còn đầy không em?   
    
Tình yêu như đốt sáng con tim tật nguyền.   
Tình lên êm đềm,   
Vội vàng nhưng chóng quên,   
Rộn ràng nhưng biến nhanh.   
Tình cho nhau môi ấm,   
Một lần là trăm năm.

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Ca Từ Trịnh Công Sơn (5)**

**Nắng Thủy Tinh**   
    
Màu nắng hay là màu mắt em   
Mùa thu mưa bay cho tay mềm,   
Chiều nghiêng nghiêng bóng nắng qua thềm.   
Rồi có hôm nào mây bay lên.   
    
Lùa nắng cho buồn vào tóc em.   
Bàn tay xanh xao đón ưu phiền.   
Ngày xưa sao lá thu không vàng   
Và nắng chưa vào trong mắt em.   
Em qua công viên bước chân âm thầm   
Ngoài kia gió mây về ngàn.   
Cỏ cây chợt lên màu nắng.   
    
Em qua công viên mắt em ngây tròn   
Lung linh nắng thủy tinh vàng,   
Chợt hồn buồn dâng mênh mang.   
    
Chiều đã đi vào vườn mắt em.   
Mùa thu qua tay đã bao lần.   
Ngàn cây thắp nến lên hai hàng,   
Để nắng đi vào trong mắt em   
Màu nắng bây giờ trong mắt em.   
    
**Biển Nhớ**   
    
Ngày mai em đi   
Biển nhớ tên em gọi về   
Gọi hồn liễu rủ lê thê   
Gọi bờ cát trắng đêm khuya.   
    
Ngày mai em đi   
Đồi núi nghiêng nghiêng đợi chờ,   
Sỏi đá trông em từng giờ   
Nghe buồn nhịp chân bơ vơ.   
    
Ngày mai em đi   
Biển nhớ em quay về nguồn,   
Gọi trùng dương gió ngập hồn   
Bàn tay chăn gió mưa sang.   
    
Ngày mai em đi   
Thành phố mắt đêm đèn vàng   
Hồn lẻ nghiêng vai gọi buồn,   
Nghe ngoài biển động buồn hơn.   
    
Hôm nao em về   
Bàn tay buông lối ngỏ,   
Đàn lên cung phím chờ,   
Sầu lên đây hoang vu.   
    
Ngày mai em đi   
Biển nhớ tên em gọi về,   
Chiều sương ướt đẫm cơn mê   
Trời cao níu bước sơn khê.   
    
Ngày mai em đi   
Cồn đá rêu phong rủ buồn,   
Đèn phố nghe mưa tủi hờn,   
Nghe ngoài trời giăng mây luôn.   
    
Ngày mai em đi   
Biển có bâng khuâng gọi thầm,   
Ngày mưa tháng nắng còn buồn,   
Bàn tay nghe ngóng tin sang.   
    
Ngày mai em đi   
Thành phố mắt đêm đèn vàng   
Nửa bóng xuân qua ngập ngừng,   
Nghe trời gió lộng mà thương.   
   
**Như Cánh Vạc Bay**   
    
Nắng có hồng bằng đôi môi em   
Mưa có buồn bằng đôi mắt em   
Tóc em từng sợi nhỏ   
Rớt xuống đời làm sóng lênh đênh.   
    
Gió sẽ mừng vì tóc em bay   
Cho mây hờn ngủ quên trên vai   
Vai em gầy guộc nhỏ   
Như cánh vạc về chốn xa xôi.   
    
Nắng có còn hờn ghen môi em   
Mưa có còn buồn trong mắt trong   
Từ lúc đưa em về   
Là biết xa nghìn trùng.   
    
Suối đón từng bàn chân em qua   
Lá hát từ bàn tay thơm tho   
Lá khô vì đợi chờ   
Cũng như đời người mãi âm u.   
    
Nơi em về ngày vui không em   
Nơi em về trời xanh không em   
Ta nghe nghìn giọt lệ   
Rớt xuống thành hồ nước long lanh.   
   
**Diễm Xưa**   
    
Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ.   
Dài tay em mấy thuở mắt xanh xao.   
Nghe lá thu mưa reo mòn gót nhỏ   
Đường dài hun hút cho mắt thêm sâu.   
Mưa vẫn hay mưa trên hàng lá nhỏ.   
Buổi chiều ngồi ngóng những chuyến mưa qua...   
Trên bước chân em âm thầm lá đổ   
Chợt hồn xanh buốt cho mình xót xa.   
    
Chiều này còn mưa sao em không lại   
Nhớ mãi trong cơn đau vùi   
Làm sao có nhau   
Hằn lên nỗi đau,   
Bước chân em xin về mau.   
    
Mưa vẫn hay mưa cho đời biển động   
Làm sao em biết bia đá không đau.   
Xin hãy cho mưa qua miền đất rộng   
Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau.   
Để người phiêu lãng quên mình lãng du.   
   
**Nhìn Những Mùa Thu Đi**   
    
Nhìn những mùa thu đi   
Em nghe sầu lên trong nắng,   
Và lá rụng ngoài song   
Nghe tên mình vào quên lãng,   
Nghe tháng ngày chết trong thu vàng.   
    
Nhìn những lần thu đi   
Tay trơn buồn ôm nuối tiếc.   
Nghe gió lạnh về đêm,   
Hai mươi sầu dâng mắt biếc,   
Thương cho người rồi lạnh lùng riêng.   
    
Gió heo may đã về   
Chiều tím loang vỉa hè,   
Và gió hôn tóc thề,   
Rồi mùa thu bay đi.   
    
Trong nắng vàng chiều nay   
Anh nghe buồn mình trên ấy.   
Chiều cuối trời nhiều mây   
Đơn côi bàn tay quên lối   
Đưa em về nắng vương nhè nhẹ.   
    
Đã mấy lần thu sang,   
Công viên chiều qua rất ngắn.   
Chuyện chúng mình ngày xưa,   
Anh ghi bằng nhiều thu vắng,   
Đến thu này thì mộng nhạt phai.   
  
    
**Hạ Trắng**   
    
Gọi nắng trên vai em gầy đường xa áo bay.   
Nắng qua mắt buồn lòng hoa bướm say.   
Lối em đi về trời không có mây.   
Đường đi suốt mùa nắng lên thắp đầy.   
    
Gọi nắng cho cơn mê chiều nhiều hoa trắng bay   
Cho tay em dài gầy thêm nắng mai   
Bước chân em về nào anh có hay. *.* .   
Gọi em cho nắng chết trên sông dài.   
    
Thôi xin ơn đời trong cơn mê này gọi mùa thu tới.   
Tôi đưa em về chân em bước nhẹ trời buồn gió cao.   
Đời xin có nhau dài cho mãi sau   
nắng không gọi sầu   
Áo xưa dù nhàu cũng xin bạc đầu   
gọi mãi tên nhau.   
Gọi nắng cho tóc em cài loài hoa nắng rơi   
Nắng đưa em về miền cao gió bay.   
Áo em bây giờ mờ xa nẻo mây   
Gọi tên em mãi suốt cơn mê này.   
  
    
**Đại Bác Ru Đêm**   
    
Đại bác đêm đêm dộivề thành phố   
Người phu quét đường dừng chổi đứng nghe.   
Đại bác qua đây đánh thức mẹ dậy   
Đại bác qua đây con thơ buồn tủi,   
Nửa đêm sáng chói   
Hoả châu trên núi.   
    
Đại bác đêm đêm dội về thành phố   
Người phu quét đường dừng chổi đứng nghe   
Từng chuyến bay đêm con thơ giật mình   
Hầm trú tan hoang ôi da thịt vàng   
Từng đêm chong sáng là mắt quê hương   
Hằng vạn tấn bom trút xuống đầu làng   
Hằng vạn tấn bom trút xuống ruộng đồng   
Cửa nhà Việt Nam cháy đỏ cuối thôn   
Hằng vạn chuyến xe Claymore lựu đạn   
Hằng vạn chuyến xe mang vô thị thành   
Từng vùng thịt xương có mẹ có em   
    
Đại bác đêm đêm dội về thành phố   
Người phu quét đường dừng chổi đứng nghe.   
Đại bác đêm đêm tương lai rụng vàng   
Đại bác như kinh không mang lời nguyện   
Trẻ thơ quên sống, từng đêm nghe ngóng.   
    
Đại bác đêm đêm dội về thành phố   
Người phu quét đường dừng chổi đứng nghe   
Đại bác đêm đêm ru da thịt vàng   
Đại bác nghe quen như câu ca dao buồn   
Trẻ con chưa lớn để thấy quê hương.   
  
    
**Ngụ Ngôn Mùa Đông**   
    
Một ngày mùa đông   
Một người Việt Nam   
Ra bên dòng sông   
Nhớ về cội nguồn   
Nhớ về đoạn đường   
Từ đó ra đi   
Nhớ về biển rộng   
Thuyền ghe lướt sóng   
Nhớ về nghìn trùng   
Nòi giống của chim   
    
Một ngày mùa đông   
Một người Việt Nam   
Đi lên đồi non   
Nhớ về cội nguồn   
Nhớ về đoạn đường   
    
Từ đó ra đi   
Nhớ về đồng bằng   
Loài chim muông hót   
Nhớ rừng mịt mùng   
Nòi giống của Tiên   
    
Một ngày mùa đông   
Trên con đường mòn   
Một chiếc xe tang   
Trái mìn nổ chậm   
Người chết hai lần   
Thịt da nát tan   
    
Một ngày mùa đông   
Một người Việt Nam   
Thôi ra dòng sông   
Súng nổ thật gần   
Tiếng đạn đầy hồn   
    
Từ đó bâng khuâng   
Nhớ thuở mẹ bồng   
Lời ru trong sáng   
Nhớ mẹ hiền lành   
Ngồi với đàn con.   
    
Một ngày mùa đông   
Một người Việt Nam   
Thôi lên đồi non   
Súng từ thị thành   
Súng từ ruộng làng   
Nổ xé da con   
Phố chợ thật buồn   
Cuộn giây gai chắn   
Chắc mẹ hiền lành   
Rồi cũng tủi thân.

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Ca Từ Trịnh Công Sơn (6)**

**Huyền Thoại Mẹ**   
    
Đêm chong đèn ngồi nhớ lại   
Từng câu chuyện ngày xưa.   
Mẹ về đứng dưới mưa,   
Che đàn con nằm ngủ   
Canh từng bước chân thù.   
Mẹ ngồi dưới cơn mưa.   
    
Mẹ lội qua con suối,   
Dưới mưa bom không ngại.   
Mẹ nhẹ nhàng đưa lối,   
Tiễn con qua núi đồi.   
Mẹ chìm trong đêm tối,   
Gió mưa tóc che lối con đi.   
    
Đêm chong đèn ngồi nhớ lại   
Từng câu chuyện ngày xưa.   
Mẹ về đứng dưới mưa,   
Che từng căn hầm nhỏ   
Xoá sạch vết con về   
Mẹ ngồi dưới cơn mưa   
    
Mẹ là gió uốn quanh,   
Trên đời con thầm lặng   
Trong câu hát thanh bình.   
Mẹ là gió mong manh.   
Mẹ là nước chứa chan,   
Trôi dùm con phiền muộn   
Cho đời mãi trong lành.   
Mẹ chìm dưới gian nan.    
  
    
**Hãy Cứ Vui Như Mọi Ngày**   
    
Hãy cứ vui chơi cuộc đời   
Đừng cuồng điên mơ trăm năm sau   
Còn đây em ngọt ngào   
Đứng bên ngày yêu dấu   
Nhìn mây trôi đang tìm về núi cao.   
    
Hãy cứ vui chơi cuộc đời   
Dù ngày mai em như chim bay,   
Bỏ quên đây một người,   
Hát bên trời gian dối.   
Dù ta như con đường dài vắng người   
    
Hãy cứ vui như mọi ngày   
Dù chiều nay không ai qua đây   
Hỏi thăm tôi một lời   
Vẫn yên trời đêm tối   
Lòng ta trăm con hạc gầy vút bay   
    
Hãy cứ vui như mọi ngày   
Nhìn người đi như mây vô danh   
Dù chân xưa dặm nghìn   
    
Vẫn như còn thấp thoáng   
Dù trong ta đêm thì thầm tiếng buồn   
    
Hãy cứ vui chơi cuộc đời   
Hãy cứ vui như mọi ngày   
Bên trời còn nắng   
Lá trời còn xanh,   
Phố còn người đông   
Rồi quên, rồi quên.   
    
Hãy cứ vui như mọi ngày. . *.*  
  
    
**Một Lần Thoáng Có**   
    
Một lần bóng núi in bên sông dài   
Một lần thấy bóng tôi   
Một ngày có đóa hoa lan trong vườn   
Một ngày thấy dáng em   
Một chiều bỗng thấy hoa lan úa tàn   
Vườn chiều vừa mất dáng em   
Một chiều núi bỗng mang thân cánh đồng   
Thì cùng dòng nước khóc giùm   
    
Một lần thấy bóng em qua nơi này   
Một lần với bóng tôi   
Một ngày đã có em xa nơi này   
Một ngày với vắng tôi   
Một chiều có bóng chim âu bay về   
Cùng dòng nước đã đi   
    
Một lần có bóng chim quyên bên nhà   
Cùng lời hót đã xa   
Một ngày tiếng nói âu lo ra đời   
    
Nụ cười vội cất cánh bay   
Một đời với những chen đua lâu dài   
Người người còn tiếp nối người   
    
Một lời nói với bông hoa trên đồi   
Một lời nói đã phai   
Một điều giấu kín trong tim con người   
Là điều giấu kín thôi.   
  
    
**Sóng Về Đâu**   
    
Biển sóng biển sóng đừng xô tôi   
Đừng xô tôi ngã dưới chân người   
Biển sóng biển sóng đừng xô nhau   
Ta xô biển lại sóng về đâu   
    
Sóng bạc đầu và núi chìm sâu   
Ta về đâu đó về chốn nào mây phủ chiêm bao   
Cạn suối nguồn bốn bề nương dâu   
Ta tìm em nơi đâu?   
    
Biển sóng biển sóng đừng xô nhau   
Ta xô biển lại sóng nằm đau   
Biển sóng biển sóng đừng xô tôi   
Đừng xô tôi ngã giữa tim người   
    
Biển sóng biển sóng đừng xô tôi   
Đừng cho tôi thấy hết tim người   
Biển sóng biển sóng đừng xô nhau   
Ta xô biển lại sóng về đâu.   
    
Giấc ngủ nào giường chiếu quạnh hiu   
Trăng mờ quê cũ   
Người đứng chờ gió đồng vi vu   
Vạt nắng vàng nhắc lời thiên thu   
Nhớ ngàn năm trôi qua   
    
Biển sóng biển sóng đừng trôi xa   
Bao năm chờ đợi sóng gần ta   
Biển sóng biển sóng đừng âm u   
Đừng nuôi trong ấy trái tim thù.   
    
Biển sóng biển sóng đừng xô nhau.   
   
**Cúi Xuống Thật Gần**  
Cúi xuống cho máu ngược dòng   
Cho nước sông cạn nguồn   
Cho cây khô trên cành trút lá bơ vơ   
Cúi xuống cho bóng đổ dài   
Cho xót xa mặt trời   
Cho da thơm trên người nay cũng phôi pha   
Cúi xuống nghe đời nhấp nhô   
Nghe tim rạn vỡ   
Nghe trong tuổi nhỏ khóc òa   
Cúi xuống bên bờ xót xa   
Trên cơn lửa đỏ   
Trên khuôn mặt đã im lìm   
Cúi xuống nhìn sâu trong mắt   
Và nghe mưa bão tan đi trong đại dương   
Cúi xuống cúi xuống thật buồn   
Cho nước sông cuồn cuộn   
Hai mươi năm no tròn tuổi biết đau thương   
Cúi xuống cho tắt nụ cười   
Cho chút da thịt người   
Trong tan hoang vẫn còn bóng mát che ngang.   
 **Hoa Vàng Mấy Độ**  
Em đến bên đời   
Hoa vàng một đóa   
Một thoáng hương bay   
Bên trời phố hạ   
Nào có ai hay   
Ta gặp tình cờ   
Nhưng là cơn gió   
Em còn cứ mãi   
Bay đi   
Em đến bên đời   
Hoa vàng rực rỡ   
Nào dễ chóng phai   
Trong lòng nỗi nhớ   
Ngày tháng trôi qua   
Cơn đau mịt mù   
Xin cho bốn mùa   
Đất trời lặng gió   
Đường trần em đi   
Hoa vàng mấy độ   
Những đường cỏ lá   
Từng giọt sương thu   
Yêu em thật thà   
Em đến nơi này   
Bao điều chưa nói   
Lặng lẽ chia xa   
Sao lòng quá vội   
Một cõi bao la   
Ta về ngậm ngùi   
Em cười đâu đó   
Trong lòng phố xá   
đông vui   
Em đến nơi này   
Vui buồn đi nhé   
Đời sẽ trôi xuôi   
Qua ghềnh qua suối   
Một vết thương thôi   
Riêng cho một người.   
  
**Du Mục**  
Đàn bò vào thành phố   
Đếm buồn vắng buồn hơn   
Đàn bò vào thành phố   
Không còn ai hỏi thăm   
Đàn bò tìm dòng sông   
Nhưng dòng nước cạn khô   
Đàn bò bỗng thấy buồn   
Bỗng thấy buồn   
Rồi một hôm đứng mơ mây ngàn   
Một người vào thành phố   
Đếm từng bước buồn tênh   
Một người vào thành phố   
Không còn ai người quen   
Người tìm về đồng xanh   
Nhưng đồng đã bỏ không   
Rồi người bỗng thấy buồn   
Bỗng thấy buồn   
Người chợt nghe xót xa đất mình   
Ôi quê hương đã lầm than   
Sao còn còn chiến tranh   
Mẹ già hết chờ mong đã ngủ yên   
Mẹ già mãi ngủ yên   
Buông lời ru cho muôn năm   
Buông vòng nôi cho hư không   
Cho hư không   
Buông bàn tay con đi hoang   
Con đi hoang một đời   
Con đi hoang phận này   
Đàn bò vào thành phố   
Reo buồn tiếng hạc chuông   
Một người vào thành phố   
Nghe hồn giá lạnh băng   
Người tìm về đầu non   
Nhưng rừng đã bỏ không   
Rồi người bỗng hết buồn   
Đã hết buồn   
Người lặng nghe đá lên trong mình   
  
**Cho Người Nằm Xuống**  
Anh nằm xuống   
Sau một lần đã đến đây   
Đã vui chơi trong cuộc đời này   
Đã bay cao trong vòm trời đầy   
Rồi nằm xuống   
Không bạn bè   
Không có ai   
Không có ai từng ngày   
Không có ai đời đời   
Ru anh ngủ   
Mùa mưa tới trong nghĩa trang này   
Có loài chim thôi   
Anh nằm xuống   
Cho hận thù vào lãng quên   
Tiễn đưa nhau trong một ngày buồn   
Đất ôm anh đưa về cội nguồn   
Rồi từ đó trong trời rộng đã vắng anh   
Như cánh chim bỏ rừng   
Như trái tim bỏ tình   
Nơi đây một lần nhìn anh đến   
Những xót xa đành nói cùng hư không   
Bạn bè còn đó   
Anh biết không anh   
Người tình còn đây   
Anh nhớ không anh   
Vườn cỏ còn xanh   
Mặt trời còn lên   
Khi bóng anh   
Như cánh chim chìm xuống   
Vùng trời nào đó anh đã bay qua   
Chỉ còn lại đây những sáng bao la   
Người tình rồi quên   
Bạn bè rồi xa   
Ôi tháng năm   
Những dấu chân người cũng bụi mờ   
Anh nằm xuống   
Như một lần vào viễn du   
Đứa con xưa đã tìm về nhà   
Đất hoang vu khép lại hẹn hò   
Người thành phố trong một ngày đã nhắc tên   
Những sớm mai lửa đạn   
Những máu xương trập trùng   
Xin cho một người vừa nằm xuống   
Thấy bóng thiên đường cuối trời thênh thang

**Huế Sài Gòn Hà Nội**   
    
Huế Sài Gòn Hà Nội   
Quê hương ơi sao vẫn còn xa   
Huế Sài Gòn Hà Nội   
Bao nhiêu năm sao vẫn thờ ơ   
Việt Nam ơi còn bao lâu   
Những con người ngồi nhớ thương nhau   
Triệu chân em triệu chân anh   
Hỡi ba miền vùng lên cách mạng   
Đã đến lúc nối tấm lòng chung   
Tuổi thanh niên hãy đi bằng   
Những bước tiền phong   
Từ Trung Nam Bắc   
Chờ mong nung đốt   
Những bó đuốc reo vui tự do   
Đường đi đến những nơi lao tù   
Ngày mai sẽ xây trường hay họp chợ   
Dân ta về cày bừa đủ áo cơm no   
Bàn tay giúp nước   
Bàn tay kiến thiết   
Những dấu căm hờn xưa nhạt mờ   
Nhà ta xây mái   
Vườn ta thêm trái   
Cho em ra đầu núi ca tình vui .   
Bắc Nam Trung mới đoàn kết một miền   
Phá biên thùy mở rộng đường   
thêm dựng nước bình yên   
    
Huế Sài Gòn Hà Nội   
Hai mươi năm tiếng khóc lầm than   
Huế Sài Gòn Hà Nội   
Trong ta đau trái tim Việt Nam   
Đạn bom ơi lầm than ơi   
Khí giới nào diệt nổi dân ta   
Việt Nam ơi bừng cơn mơ   
Cho mắt nhìn sạch tan căm thù   
Hãy xóa hết dấu tích buồn xưa   
Ngày mai đây những con đường Nam Bắc nở hoa   
    
Bàn tay thân ái lòng không biên giới   
Anh em ơi lắng nghe tình nhau   
Ngày vui lớn sẽ qua trăm cầu   
Mẹ dâng miếng cau rồi dâng ngọn trầu   
Cho hai miền trùng phùng lòng thấy nao nao   
Ngày Nam đêm Bắc   
Tình tràn trong mắt   
Sẽ thấy trăm bình minh ngọt ngào   
Ngựa bay theo gió   
Lòng reo muôn vó   
Cho dân ta bừng lớn trong tự do   
Bắc Nam Trung ơi tình nghĩa mặn nồng   
Bước ra ngoài một lần diệt vong   
Dựng mái nhà chung

    
**Người Con Gái Việt Nam Da Vàng**   
    
Người con gái Việt Nam da vàng   
Yêu quê hương như yêu đồng lúa chín   
Người con gái Việt Nam da vàng   
Yêu quê hương nước mắt lưng dòng   
Người con gái Việt Nam da vàng   
Yêu quê hương nên yêu người yêu kém   
Người con gái ngồi mơ thanh bình   
Yêu quê hương như đã yêu mình   
Em chưa biết quê hương thanh bình   
Em chưa thấy xưa kia Việt Nam   
Em chưa hát ca dao một lần   
Em chỉ có con tim căm hờn   
Người con gáimột hôm qua làng   
Đi trong đêm đêm vang ầm tiếng súng   
Người con gái chợt ôm tim mình   
Trên da thơm vết máu loang dần   
    
Người con gái Việt Nam da vàng   
Mang giấc mơ quê hương lìa kiếp sống   
Người con gái Việt Nam da vàng   
Yêu quê hương nay đã không còn   
Ôi cái chết đau thương vô tình   
Ôi đất nước u mê ngàn năm   
Em đã đến quê hương một mình   
Riêng tôi vẫn âu lo đi tìm

    
**Tiến Thoái Lưỡng Nan**   
    
Tiến thoái lưỡng nan đi về lận đận   
Tình tôi ngập ngừng tiến thoái lưỡng nan   
Mây bay khắp xứ chân mờ cõi xa   
Vàng phai nhè nhẹ chiều hôm cửa nhà   
Tiến thoái lưỡng nan đi về lận đận   
Ngày xưa lận đận không biết về đâu   
Về đâu cuối ngõ về đâu cuối trời   
Xa xăm tôi ngồi tôi tìm giấc mơ   
Xa xăm tôi ngồi tôi tìm lại tôi   
Tiến thoái lưỡng nan đi về lận đận   
Ngày nay lận đận là giọt hư không.

    
**Chưa Mất Niềm Tin**   
    
Dù hôm nay tôi chưa nhìn Hà Nội   
Dù hôm nay em chưa thấy Sài Gòn   
Nhưng sao lòng tôi vẫn chưa mất niềm tin   
Vì quê hương sẽ có ngày hòa bình   
Cố nuôi vững bền những tình thương lớn   
Dù hôm nay tôi chưa nhìn Hà Nội   
Dù hôm nay em chưa thấy Sài Gòn   
Nhưng em và tôi còn nói tiếng Việt Nam   
Lòng ta ơi hãy biến tan thù hận   
Đón nghe tiếng cười trên đất nước nát tan   
    
Dù trong tôi đã héo hon chờ đợi   
Dù môi em đã héo hắt nụ cười   
Nhưng ta bền gan chờ đón những ngày mai   
Vì quê hương sẽ có ngày gặp lại   
Máu xương hai miền rung lòng thế giới   
Dù hôm nay tôi chưa về Hà Nội   
Dù hôm nay em chưa đến Sài Gòn   
Nhưng trong lòng nhau   
thấp thoáng bóng cờ chung   
Ngày mai đây bước chân qua mọi miền   
Trái tim dân tộc còn đâu những vết thương

**Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng tạo - Nguyễn Thụy Kha - Đoàn Tử Hiến**

Một Cõi Trịnh Công Sơn

**Ca Từ Trịnh Công Sơn (7)**

**Nối Vòng Tay Lớn**   
    
Rừng núi dang tay nối lại biển xa   
Ta đi vòng tay lớn mãi để nối sơn hà   
Mặt đất bao la anh em ta về   
Gặp nhau mừng như bão cát quay cuồng trời rộng   
Bàn tay ta nắm nối trọn một vòng Việt Nam   
Cờ nối gió đêm vui nối ngày   
Dòng máu nối con tim đồng loại   
Dựng tình người trong ngày mới   
Thành phố nối thôn xa vời vợi   
Người chết nối linh thiêng vào đời   
Và nụ cười nối trên môi   
    
Từ Bắc vô Nam nối liền nắm tay   
Ta đi từ đồng hoang vu vượt hết núi đồi   
Vượt thác cheo leo tay ta vượt đèo   
Từ quê nghèo lên phố lớn nắm tay nối liền   
Biển xanh sông gấm nối trọn một vòng tử sinh   
  
    
**Ca Dao Mẹ**   
    
Mẹ ngồi ru con   
Đong đưa võng buồn   
Đong đưa võng buồn   
Mẹ ngồi ru con   
Mây qua đầu ghềnh   
Lạy trời mưa tuôn   
Lạy trời mưa tuôn   
    
Cho đất tơi mềm   
Hạt mầm vun lên   
Mẹ ngồi ru con   
Nước mắt nhục nhằn   
Xót xa đời mình   
    
Mẹ ngồi ru con   
Đong đưa võng buồn   
Năm qua tuổi mòn   
Mẹ nhìn quê hương   
Nghe con mình buồn   
Giọt lệ ăn năn   
Giọt lệ ăn năn   
Đưa con về trần   
Tủi nhục chung thân   
Một dòng sông trôi   
Cuốn mãi về trời   
Bấp bênh phận người   
    
Mẹ ngồi ru con   
Tiếng hát lênh đênh   
Mẹ ngồi ru con   
Ru mây vào hồn   
    
Mẹ dạy con tiếng nói quê hương   
Mẹ nhìn con đi phút giây bàng hoàng   
    
Mẹ ngồi ru con   
Đong đưa võng buồn   
Đong đưa phận mình   
Mẹ ngồi ru con   
Nghe đất gọi thầm   
Trọn nợ lưu vong   
Mẹ ngồi trăm năm   
Như thân tượng buồn   
Để lại quê hương   
Tuổi còn bơ vơ   
Thế giới hận thù   
Chiến tranh ngục tù   
  
    
**Ướt Mi**   
    
Ngoài hiên mưa rơi rơi   
Lòng ai như chơi vơi   
Người ơi nước mắt hoen mi rồi   
Đừng khóc trong đêm mưa   
Đừng than trong câu ca   
Buồn ơi trong đêm thâu   
Ôm ấp giùm ta nhé   
Người em thương mưa ngâu   
Hay khóc sầu nhân thế   
Tình ta đêm về   
Có ấm từng cơn mưa em chưa   
    
Mưa lạnh lùng rơi rớt giữa đêm về   
Nghe não nề   
Mưa kéo dài lê thê những đêm khuya   
Lạnh ướt mi   
Ai còn nhìn mưa mãi rớt bên sông   
Thêm lạnh lùng   
Ai còn buồn khi lá rớt rơi trong một cuối đông.   
    
Ngoài hiên mưa rơi rơi   
Buồn dâng lên đôi môi   
Buồn đau hoen ướt mi ai rồi   
Buồn đi trong đêm khuya   
Buồn rơi theo đêm mưa   
Còn mưa trong đêm nay   
Lòng em buồn biết mấy   
Trời sao chưa thôi mưa   
Để mắt người em ấy   
Từ nay thôi mờ   
Nước mắt buồn mi em ngây thơ.   
  
    
**Giọt Nước Mắt Cho Quê Hương**   
    
Giọt nước mắt thương con   
Con ngủ mẹ mừng  
Giọt nước mắt thương sông   
Ấp ủ rêu rong   
    
Giọt nước mắt thương đất   
Đất cằn cỗi bao năm   
Giọt nước mắt thương dân   
Dân mình phận long đong   
    
Giọt nước mắt thương mây   
Mây ngủ trên ngàn   
Giọt nước mắt thương cây   
Cây ngả trên non   
Giọt nước mắt thương anh   
Khô dòng máu châu thân   
Giọt nước mắt quê hương   
Ôi còn chảy miên man   
    
Ôi dòng nước mắt chảy hoài   
Dòng nước mắt đời đời   
Dòng nước mắt thương ai   
Ôi dòng nước mắt trong tim   
Chảy lai láng vào hồn   
Nửa đêm gọi đến mình   
    
Giọt nước mắt thương chim   
Chim bỏ xa rừng   
Giọt nước mắt thương đêm   
Đêm đẩy xe tang   
Giọt nước mắt thương em   
Trên vận nước điêu linh   
Giọt nước mắt không tên   
Xin để lại quê hương   
   
**Đóa Hoa Vô Thường**   
    
Tìm em tôi tìm   
Mình hạc xương mai   
Tìm trên non ngàn   
Một cành hoa khôi   
Nụ cười mong manh   
Một hồn yếu đuối   
Một bờ môi thơm   
Một hồn giấy mới   
    
Tìm em tôi tìm   
Nhủ lòng tôi ơi   
Tìm đêm chưa từng   
Tìm ngày tinh khôi   
Tìm chim trong đàn   
Ngậm hạt sương bay   
Tìm lại trên sông   
Những dấu hài   
    
Tìm em xa gần   
Đất trời rộn ràng   
Tìm trong sương hồng   
Trong điều bạc mệnh   
Trăng tàn nguyệt tận   
Chưa từng tuyệt vọng   
Đâu em   
    
Tìm trong vô thường   
Có đôi dòng kinh   
Sấm bay rền vang   
Bỗng tôi thấy em   
Dưới chân cội nguồn   
Tôi mời em về   
Đêm gội mưa trong   
Em ngồi bốn bề   
Thơm ngát hương trầm   
    
Trong vườn mưa tạnh   
Tiếng nhạc hân hoan   
Trăng vàng khai hội   
Một đóa hoa quỳnh   
    
Từ nay tôi đã có người   
Có em đi đứng bên đời líu lo   
Từ nay tôi đã có tình   
Có em yêu dấu lẫy lừng nói thưa   
Từ em tôi đã đắp bồi   
Có tôi trong dáng em ngồi trước sân   
    
Mùa đông cho em nỗi buồn   
Chiều em ra đứng hát kinh đầu sông   
Tàn đông con nước kéo lên   
Chút tình mới chớm đã viên thành   
Từ nay anh đã có nàng   
Biết ơn sông núi đáp đền tiếng ca   
Mùa xuân trên những mái nhà   
Có con chim hót tên là ái ân   
    
Sen hồng một nụ   
Em ngồi một thuở   
Một thuở yêu nhau   
Có vui cùng sầu   
Từ rạng đông cao   
Đến đêm ngọt ngào   
Sen hồng một độ   
Em hồng một thuở xuân xanh   
Sen buồn một mình   
Em buồn đến trọn mối tình   
    
Một chiều em đứng cuối sông   
Gió mùa thu rất ân cần   
Chở lời kinh đến núi non   
Những lời tình em trối trăn   
Một thời yêu dấu đã qua   
Gót hồng em muốn quay về   
Dù trần gian có xót xa   
Cũng đành về với quê nhà   
    
Từ đó trong vườn khuya   
Ôi áo xưa em là   
Một chút mây phù du   
Đã thoáng qua đời ta   
Từ đó trong hồn ta   
Ôi tiếng chuông não nề   
Ngựa hí vang rừng xa   
Vọng suốt đất trời kia   
Từ đó ta ngồi mê   
    
Để thấy trên đường xa   
Một chuyến xe tựa như   
Vừa đến nơi chia lìa   
    
Từ đó ta nằm đau   
Ôi núi cũng như đèo   
Một chút vô thường theo   
Từng phút cao giờ sâu   
Từ đó hoa là em   
Một sớm kia rất hồng   
Nở hết trong hoàng hôn   
Đợi gió vô thường lên   
Từ đó em là sương   
Rụng mát trong bình minh   
Từ đó ta là đêm   
Nở đóa hoa vô thường.   
  
    
**Từng Ngày Qua**   
    
Từng ngày qua bóng chim về ngoài dòng sông   
Từng ngày qua nắng phơi trên đầu cỏ non   
Đời tình nhân đã bao nhiêu lần giá rét   
Đời quạnh hiu nghe chăn chiếu quá thênh thang.   
Đời trần gian có môi hồng có mắt nhìn   
Một ngày kia ôi thân thế lênh đênh   
    
Từng chiếc bóng trăm năm đã về   
Vây người giữa nến não nùng   
Từng tiếng khóc trăm năm đã về   
Vây người giữa chốn mông lung.   
Từng ngày qua thấy mưa về miền phù du   
Từng ngày qua thấy nắng tan vào lời ru   
Đời nửa đêm có khi nghe lời trăn trối   
Đời rộng thênh như im vắng tiếng rơi khô   
Đời trần gian có tim người có tay chờ   
Một ngày kia ôi thân thế vu vơ.   
  
    
**Chìm Dưới Cơn Mưa**   
    
Chìm dưới cơn mưa   
Và chìm dưới đêm khuya   
Trời đất bao la còn chìm đắm trong ta.   
Hạt cát ngu ngơ nằm chìm dưới chân đi   
Bờ bến thiên thu nằm chìm dưới hư vô.   
    
Chìm dưới cơn mưa một ngàn năm trước   
Mây qua mây qua môi em hồng nhạt.   
Chìm dưới cơn mưa một ngàn năm nữa   
Mây qua mây qua môi em hồng vừa.   
    
Chìm dưới cơn mưa,   
Một người chết đêm qua.   
Chìm dưới đất kia,   
Một người sống thiên thu,   
Chìm khuất trong ta   
Một lời nói vu vơ,   
    
Chìm dưới sương thu   
Là một đoá thơm tho.   
    
Chìm dưới cơn mưa   
Một dấu chân đi   
Chìm dưới đất kia,   
Hạt cát bao la.   
Chìm dưới cơn mưa   
Bàn chân nhỏ bé   
Năm xưa năm xưa chung vui hội hè.   
Chìm dưới cơn mưa   
Bàn chân nhỏ bé   
Năm nay năm nay đã quên đường về.   
  
    
**Có Một Dòng Sông Đã Qua Đời**   
    
Mười năm xưa đứng bên bờ dậu.   
Đường xanh hoa muối bay rì rào.   
Có người lòng như khăn mới thêu   
Mười năm sau áo bay đường chiều.   
Bàn chân trong phố xa lạ nhiều   
Có người lòng như nắng qua đèo   
    
Tóc người dòng sông xưa ấy đã phai,   
Đã lênh đênh biển khơi   
Có lần bàn chân qua phố thấy người   
Sóng lao xao bờ tôi.   
    
Mười năm chân bước trên đường dài   
Gặp nhau không nói không nụ cười   
Chút tình dường như hiu hắt bay   
    
Mười năm khi phố khi vùng đồi.   
Nhìn nhau ôi cũng như mọi người   
Có một dòng sông đã qua đời...

**Rừng Xưa Đã Khép**   
    
Ta thấy em trong tiền kiếp với cọng buồn cỏ khô   
Ta thấy em đang ngồi khóc khi rừng chiều đổ mưa   
Rừng thu lá úa em vẫn chưa về   
Rừng đông cuốn gió em đứng bơ vơ   
    
Ta thấy em trong tiền kiếp với mặt trời lẻ loi   
Ta thấy em đang ngồi hát khi rừng về nhiều mây   
Rừng thu thay lá mây bay buồn rầu   
Rừng đông buốt giá mưa bay rạt rào   
    
Ta vẫn mong ta chờ mãi trên từng ngày quạnh hiu   
Ta vẫn mong em về đấy cho đời bày cuộc vui   
Mùa xuân đã đến em hãy quay về   
Rừng xưa đã khép em hãy ra đi

**Hết**



Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Đánh máy: bevang  
Nguồn: nhackimson.multiply.com  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 13 tháng 1 năm 2010